

NGUYỄN VĂN KHỎA

THÂN THOẠI HỖ LẬP



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC

THẦN THOẠI HY LẠP

NGUYỄN VĂN KHOẢ

THẦN THOẠI HY LẠP

(Tái bản lần thứ nhất)

Tập II

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ DÂN TỘC
Hà Nội - 1998

HAI VỢ CHỒNG CADMÔX(CADMOS) BIẾN THÀNH RẮN

Theo lệnh vua cha, anh em Cadmôx mỗi người đi mỗi nơi tìm cô em gái Ôrôp. Chàng Phênix (Phoenix) đi tìm khắp xứ Libi nhưng không sao lần thấy được một dấu vết nào của Ôrôp. Không tìm thấy em, chàng chẳng dám trở về gặp lại vua cha ở đô thành Xidông thân thiết. Chàng trở lại vùng ven biển Cận Đông, Địa Trung Hải xây dựng lên một xứ sở giàu có nổi tiếng. Khắp thế giới Hy Lạp và thế giới Cận Đông thời bấy giờ. Để đời đời ghi nhớ công ơn của chàng, nhân dân xứ sở đó đã lấy tên chàng đặt cho mảnh đất quê hương của mình là xứ Phênikì (Phénicie) mà sau này gồm bốn đô thành giàu có ven biển là : Ugarit (Ougarit). Biblôx (Byblos), Xidông (Sidon), Tia (Tyr) - (Ngày nay thuộc hai nước Libăng và Xiri). Chàng Kilix (Cilix) sang đất Ai Cập. Cũng như Phênix, chàng đi khắp nơi khắp chốn tìm kiếm

dấu vết của cô em gái thân yêu mà chẳng hề thấy tăm hơi. Cuối cùng chàng trở lại vùng ven biển Tiểu Á, cư ngụ tại xứ sở của những người Hêrakêen (Hipachéens). Năm tháng trôi đi cơ đồ của chàng mỗi ngày một vững chãi. Chàng xây dựng lên được một đô thị và đô thị đó mang tên chàng gọi là Kiliki (Cilicie) ngày nay thuộc nước Tuyêcki (Thổ). Chàng Phinê, cũng lặn ngòi ngòi nước, vất vả khôn cùng mà không sao tìm được em gái. Cuối cùng chàng phiêu bạt sang đất Texx ali (Hy Lạp) và làm vua ở đô thành Xanmidexxôx (Salmydessos).

Còn Cadmôx, chàng chẳng quản gian lao, vất vả, cố sức đi tìm em. Chàng đi rất nhiều nơi, đến đâu chàng cũng chú ý tìm hỏi dấu vết của cô em gái Ôrôp nhưng chẳng thu nhận được một tin tức gì. Về thì không được rồi. Cadmôx chỉ còn một con đường : tìm nơi đất lành cò đậu để sinh cơ lập nghiệp. Nhưng trên đất Hy Lạp mà chàng đang sống đây, rộng mênh mông chàng biết nơi nào là nơi khả dĩ dung thân được. Chỉ còn cách đến đền thờ Đenphơ để cầu xin vị thần bắn tên xa muôn dặm Apôn lông ban cho một lời chỉ dẫn. Và vị thần Ánh sáng đã phán truyền những lời vàng ngọc sau đây :

- Cadmôx con ! Hãy nhớ kỹ trong lòng và làm theo đúng lời ta dặn. Con cứ đi, đi mãi cho tới một cánh đồng hiu quạnh. Ở đó con sẽ gặp một con bò cái chưa hề biết đến ách nặng trên vai. Con hãy đi theo

nó, theo nó cho tới khi nó nằm xuống một bãi cỏ. Và đó chính là nơi con sẽ xây thành dựng nước, và con sẽ gọi đất nước của con là xứ Bêôxi (Béotie).

Cadmôx lễ tạ thần Ánh sáng có cây cung bạc rồi ra đi. Chàng đi, đi đã chồn chân mỏi gối mà chưa thấy gì. Chàng vẫn cố gắng tiếp tục đi. Cuối cùng y như lời thần Apôn lông dạy, chàng bắt gặp một con bò, một con bò cái trắng như tuyết, không người chăn dắt, đang gặm cỏ trên cánh đồng. Đi theo chàng là những gia nhân người thành Xidông rất mực trung thành. Con bò thấy người lạ thôi không gặm cỏ nữa, bỏ đi, Cadmôx và gia nhân đi theo nó. Qua vùng đồng bằng của sông Kêphix thì con bò dừng lại. Nó ngửa mặt lên trời rống to lên mấy tiếng, rồi đưa mắt nhìn những gia nhân và binh lính của Cadmôx sau đó ngã mình nằm nghỉ trên thảm cỏ xanh. Lời thần Apôn lông đã ứng nghiệm. Cadmôx quỳ xuống cầu khẩn, cảm tạ vị thần có cây cung bạc rồi cúi xuống hôn mảnh đất quê hương mới của mình. Chàng cũng không quên cầu khẩn các vị nam thần và nữ thần của Núi, Rừng, Sông, Suối phù hộ cho kẻ mới đến lập nghiệp ở nơi đất khách quê người. Sau đó chàng lấy đá xếp thành bàn thờ để làm lễ hiến tế thần Dớt, vị thần tối cao, bảo hộ cho người trần thế Lễ hiến tế đầu tiên trên mảnh đất này thật cực kỳ khó khăn. Không tìm đâu ra nước để giết bò. Cadmôx phải đốc thúc gia nhân đi tìm nguồn nước.

Chuyện đi tìm nguồn nước thật ly kỳ và khủng khiếp. Đám gia nhân người Xidông của Cadmôx đi vào một khu rừng nhỏ song là khu rừng già chưa từng có dấu chân của một người tiêu phu nào đặt tới. Rừng vắng lặng không nghe thấy tiếng riu chặt cây, đốn gỗ. Giữa rừng có một cái hang sâu, xung quanh ngổn ngang những tảng đá lớn nhỏ. Nước từ trong hang chảy ra luồn lách qua các khe đá, một nguồn nước trong trẻo và mát lạnh, rồi dồn đổ vào một con suối nhỏ. Khi đám gia nhân của Cadmôx tìm được nguồn nước, sung sướng reo lên, gọi nhau đem bình đến kín thì bỗng nhiên từ trong hang sâu băng ra một con măng xà khổng lồ. Đó là con rắn của thần Chiến Tranh Arex. Minh nó bọc bằng một lần vẩy cứng như một bộ áo giáp đồng. Mắt lồi ra và vằn lên những tia lửa, răng nhọn hoắt và dày đặc, chứa chất nọc độc gớm ghê. Chỉ cần nó phun những nọc độc ấy ra là cũng đủ nhiễm độc ngạt thở mà chết chứ đừng nói gì đến chuyện bị nó cắn. Con măng xà tuổi hắc đã hàng thế kỷ cho nên đầu có một cái mào vàng sần sùi nom rất ghê sợ. Con rắn rít lên và lao mình tới chỗ bọn người kín nước, bọn người hoảng hốt vút vội bình, vạy bỏ chạy, kẻ thì sợ quá diu cả chân lại ngã vật xuống đất, không ai kịp nghĩ đến việc chống trả. Con rắn lao đến há hốc cái miệng đen ngòm ra, lưỡi ba chạc thia lia, thia lia quét vào đám người hoảng loạn. Thế là lần lượt người thì bị nó lao bổ vào ngã chết, người thì bị nó nuốt sống ăn tươi. Hơi thở độc

hại của nó phun ra hơi thối, nồng nặc làm những ai nhanh chân nấp vào gốc cây hay nấu mình sau một tảng đá cũng không thoát chết. Và cả đám gia nhân đó đã không một ai mang được nước về.

Ồ bàn thờ thần Dót mà Cadmôx vừa dựng lên, mọi người chờ nước đến mòi cả mắt. Mặt trời đã bắt đầu chệch về phía Tây mà không thấy một ai trở về. Linh tính báo cho Cadmôx biết hẳn có sự chẳng lành. Cadmôx bèn mặc áo giáp đeo guơm vào bên sườn, cầm lao và khiên lần theo vết chân của anh em đi vào rừng tìm họ. Cadmôx đã tìm được đến dòng suối trong. Một cảnh tượng vô cùng khủng khiếp bày ra trước mắt Cadmôx. Thi hài của đám gia nhân nằm ngổn ngang. Một con Mãng xà trườn lên những thi hài ấy mồm há hốc đang cố nuốt một cái xác người. Và chỉ cần vài ba cái ngáp ngáp, lắc lắc ở cổ là con rắn đã nuốt trôi một người. Vừa đau xót vừa giận dữ, Cadmôx hét lớn :

- Hồi các gia nhân, bạn hữu trung thành của ta ! Ta có ngờ đâu đến nông nỗi này. Ta thề với bầu trời cao lồng lộng, nơi ngự trị của các vị thần Ôlanhpo bất tử, với nước của con sông Xtich quanh năm bốc khói, nếu ta không trả được mối thù này cho các bạn thì ta sẽ chẳng nhìn thấy ánh sáng mặt trời rực rỡ nữa. Đất đen sẽ phủ nặng trên mình ta và ta sẽ làm tôi tớ nhục nhã cho vị thần Hadex khắc nghiệt.

Nói xong Cadmôx cúi xuống hết sức bình sinh nâng

lên một tảng đá lớn, tảng đá này có thể phải đến ba bốn người khiêng mới nổi, ném vào con rắn. Tảng đá bay đi đánh vào một cái, trúng thân con rắn đang cuộn khúc. Phải nói nếu là một ngôi nhà gỗ hay một ngọn tháp thì đổ sập tan tành. Nhưng con rắn vẫn trở ra như một quả núi. Lốp vẩy dày và cứng trên mình nó che chở cho nó chắc chắn như một tấm khiên đồng. Thấy vậy Cadmôx bèn cầm ngọn lao nhọn chạy đến đâm thẳng vào thân nó. Lần này tấm vẩy cứng của con mãng xà không chống đỡ nổi. Ngọn lao thọc sâu vào thân con rắn ngập lút đến tận cán. Bị đau con rắn oằn người quay cổ lại ngoạm vào cán lao để nhổ nó ra khỏi thân. Nhưng ngọn lao nhọn hoắt đâm quá sâu cho nên con mãng xà chỉ cắn giập và gãy cán lao chứ không sao nhổ nó ra được. Giận dữ điên cuồng, con mãng xà phồng mang trợn mắt, lia lưỡi tìm địch thủ. Nó quật mình làm cây cối gãy đổ, đá núi sạt lở. Hơi thở hồng hộc của nó phả ra mùi hôi thối, tòm lợm. Nó đã trông thấy Cadmôx. Nó bèn ngóc đầu vươn lên cao rồi đâm bổ xuống Cadmôx. Còn người anh hùng Cadmôx trong phút giây hiểm nghèo ấy được thần Apôlông phù trợ đã không hề nao núng. Chàng bình tĩnh rút ngay thanh gươm ra đương đầu với quái vật. Chàng chém mạnh vào miệng con rắn. Con rắn ngoạm lấy lưỡi gươm định cắn cho gãy. Nhưng vô ích. Cadmôx giật mạnh thanh gươm ra khỏi miệng nó và vùng lên. Con mãng xà không thể đối phó kịp nữa. Nhất chém kế tiếp của Cadmôx

mạnh như sấm sét tiện phăng cái đầu của mãng xà hất nó đi một nơi, còn thân nằm lại vắt ngang trên một cây cổ thụ. Như một người đàn ông vung búa lên bổ củi, nhát búa giáng xuống làm khúc gỗ vỡ ra những mảnh củi nhỏ văng ra xa còn mảnh củi to thì vật xuống. Thì đây nhát chém bổ của Cadmôx vào đầu con mãng xà cũng giống như thế.

Cadmôx bàng hoàng trước chiến công của mình. Thân con mãng xà nằm vắt trên cây sồi, cây sồi lớn như vậy mà như bị một con bão làm nghiêng lệch về một bên. Chàng định thần nhìn kỹ lại con mãng xà chàng càng thấy nó to lớn khủng khiếp. Bỗng Cadmôx nghe thấy một tiếng nói, không rõ từ đâu văng đến :

- Này, hỏi người con trai dũng cảm của nhà vua Agiêno ! Chàng còn ngậy người ra để làm gì đó? Rồi ra chẳng bao lâu nữa chàng cũng biến thành rắn thôi. Nhưng chàng hãy nghe đây, lời phán truyền hữu ích cho chàng trong sự nghiệp xây thành dựng nước : chàng hãy nhổ ngay những chiếc răng của con mãng xà rồi đem gieo chúng xuống một mảnh đất đã cày bừa tươm tất ! Cứ thế mà làm, chàng sẽ xây dựng được một đô thành mà danh tiếng của nó vang đến tận trời xanh.

Cadmôx đưa mắt nhìn khắp nơi để tìm ra người vừa nói những lời quý báu đó. Và chàng đã tìm thấy. Đó là vị nữ thần Atêna, con của Dớt, khiên giáp sáng ngời. Chàng quỳ xuống cảm tạ nữ thần. Sau đó chàng

trở về làm đúng như lời thần dạy. Thật kỳ lạ vô cùng ! Răng con măng xà vừa gieo xuống đất được một lát thì từ dưới mặt đất nhô lên những mũi lao nhọn hoắt rồi đến những mũ trụ, cứ thế trời lên dần dần đầu rồi vai rồi cả người, những chiến binh khiên giáp sáng ngời. Thế là từ những chiếc răng con măng xà đã đẻ ra một đạo quân hùng mạnh. Nhìn thấy đạo quân đông đảo, vũ khí lấp lăm trong tay, Cadmôx phát hoảng. Chẳng sợ rằng họ sẽ lao vào chàng. Chàng rút vôi thanh gươm đeo bên sườn ra chờ một cuộc huyết chiến không cân sức. Nhưng một chiến binh trong đoàn quân hét lớn :

- Người ngoài cuộc hãy đứng yên, không được can thiệp vào cuộc huynh đệ tương tàn này !

Cadmôx tra gươm vào vỏ. Còn đạo quân từ dưới đất mọc lên thì chia thành hai phe lao vào nhau giao chiến. Cuộc chém giết thật rùng rợn. Một cảnh gió thảm mây sầu, ma hồn quỷ khóc ! Đất đen giải khát bằng máu người ! Quân hai bên hạ sát nhau thây chết ngập đồng. Chết đến nỗi cuối cùng chỉ còn có năm người. Lúc này nữ thần Atêna xuất hiện ra lệnh cho chúng phải hòa giải. Năm tên lính còn lại tuân theo lời nữ thần kết nghĩa anh em. Chính năm tên lính này sẽ giúp Cadmôx xây một đô thành mang tên là Cadmôx (Cadmée) mà sau này còn có một tên khác là : thành Tebo bảy cổng.

Dựng xây xong đô thành Cadmê hùng vĩ, Cadmôx

bèn ban hành luật pháp để việc trị vì được thuận lợi. Các vị thần Ôlanhpo họp bàn và quyết định gả nàng Harmoni, tức nữ thần Hải hòa, con của thần Chiến Tranh Arex và nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp Aphrôdito, cho Cadmôx. Lễ thành hôn của đôi trai tài gái sắc này được cử hành rất linh đình, trọng thể. Các vị thần Ôlanhpo đều được người anh hùng Cadmôx mời tới dự. Thành Cadmêx từ ngày xây dựng xong chưa từng có một ngày nào tung bùng nhộn nhịp như ngày ấy. Các vị thần tặng đôi vợ chồng mới không biết bao nhiêu là quà mừng quý giá.

Năm này qua năm khác, nhân dân ở thành Cadmê càng đông thêm, vui thêm. Đô thành cũng ngày càng trở nên giàu có. Của cải ngày càng nhiều, quân sĩ ngày càng đông, càng mạnh. Người ta bảo đó là một đạo quân vô địch vì có những người cầm đầu được sinh ra từ răng một con mãng xà, con của thần Chiến Tranh Arex. Ai qua đô thành này cũng đều thêm muốn hạnh phúc của nhà vua Cadmôx. Nhưng số mệnh đâu có ban cho con người mọi sự đều viên mãn. Con cái của Cadmôx, một số người bị chết rất thảm thương. Nàng Xômêlê, mẹ vị thần Rượu Nho Diônidôx, bị chết vì tiếng sét kinh động đất trời của chồng là đáng phụ vương Dớt - Nàng Inô chết vì sự thù ghét của nữ thần Hêra vì can tội nuôi Diônidôx. Nữ thần Hêra trừng phạt làm cho chồng nàng hóa điên, đuổi vợ, giết con. Nàng bé được một đứa chạy nhưng cũng

không thoát. Cùng đường nàng nhảy xuống biển - còn chàng Actêông, cháu ngoại của nhà vua thì bị nữ thần Artêmix biến thành hươu và bị bầy chó săn của mình cắn xé - Lại một người con gái của Cadmôx tên là Agavê bị thần Dionidôx làm cho điên loạn. Bà ta mất trí đến nỗi tưởng con trai mình, nhà vua Păngtê là một con sư tử hung dữ. Bà đã cùng với các nàng Baccăng xông vào bãm vằm Păngtê.

Đau khổ vì tình cảnh thảm thương ấy, lá vàng còn ở trên cây mà lá xanh đã rụng, hai vợ chồng già nhà vua từ bỏ đô thành của mình ra đi. Họ ra đi, đi đâu, ai nào có biết. Họ cứ đi, đi mãi, lang thang nơi đất khách quê người, tưởng chừng như tìm được nỗi an ủi trong sự xê dịch để biết đó biết đây. Nhưng rồi tuổi già kiệt sức, họ phải dừng chân lại ở xứ Inliri (1) xa xôi. Một buổi kia trong ánh chiều hôm chàng vạng, buồn bã vùng núi hiu quạnh, Cadmôx ngồi nhớ lại quá khứ xa xôi của mình. Ông nghĩ đến chiến công của mình đã giết chết con mãng xà, ông nghĩ đến lời nữ thần Atêna... và ông bỗng thốt lên :

- Con rắn mà ta giết liệu có phải là con của một vị thần Ôlanhpo thiêng liêng không, có đích thật như thế không ? Nếu, vì việc đó mà các vị thần trừng phạt ta phải sống, phải chịu một số phận đắng cay như thế này thì... ầu là xin các vị thần hãy biến ta thành rắn !

(1) Illyrte, ngày nay thuộc các nước Ý, Nam Tư, Áo, bờ phía Đông biển Adriatic.

Cadmôx nói xong thì lạ thay, thân hình ông bỗng dài ra, dài mãi ra, quần biến thành lớp vẩy, hai chân chập lại biến thành chiếc đuôi. Ông sợ hãi quá chừng. Ông giơ hai tay ra chới với gọi vợ. Nhưng kêu to lên được mấy tiếng thì lưỡi ông đã tách thành lưỡi rắn. Harmôni, vợ ông, kinh hoàng chạy tới ôm lấy chồng kêu gào. Con rắn Cadmôx quấn lấy người vợ Harmôni thân yêu. Còn Harmôni bà cầu các vị thần hãy cho bà luôn luôn được ở bên chồng. Nghe những lời cầu xin tha thiết ấy, các vị thần liền ưng chuẩn. Thế là hai vợ chồng Cadmôx biến thành rắn.

HAI ANH EM SINH ĐÔI DÊTÔX (ZÉTOS) ĂNGPHIÔNG (AMPHION)

Vua thành Cadmê là Nichtê (Nyctée) sinh được một người con gái đặt tên là Ăngtiôp (Antiope). Nàng lớn lên đến đâu đẹp ra đến đấy. Nhiều vương tôn, công tử ngấp nghé cầu hôn Nhưng họ chưa kịp sắm sửa lễ vật, định tháng chọn ngày thì nàng Ăngtiôp đã rơi vào tay một vị thần... thần Xatia, vị thần nửa người nửa dê. Ngang trái thay cái cành hạt gạo tám xoan đem chan nước cả ! Nhưng không, vị thần Xatia này là một vị thần đặc biệt. Cái hình dạng nửa người nửa dê thô lỗ, man rợ chỉ là cái lột vỏ bề ngoài. Đây chính là thần Dớt, đáng phụ vương tối cao của thế giới thần thánh và loài người. Và như vậy thì mọi người có thể tạm yên tâm vì Dớt thì... dù sao rất xứng đáng. Thần Dớt đã từng biến mình thành con bò mộng, thành hạt mưa vàng... thì cũng có thể biến mình thành con dê hoặc nửa người nửa dê chứ sao ! Chẳng

có gì đáng phải bận tâm về chuyện đó, miễn sao che được con mắt soi mói của Hêra.

Cuộc tình duyên ái ân của đôi trai gái này thật là nồng mặn, nồng mặn đến nỗi Ăngtiôp không dám trở về sống với vua cha ở thành Cadmê nữa. Nàng vốn biết tính khí khắt khe của vua cha, vì thế nàng chỉ còn cách đi trú ngụ ở một nơi khác. Nhà vua xứ Xikiông tên là Êpôpê (Epopée) đã đón tiếp nàng với tấm lòng hiếu khách và sau đó cưới nàng làm vợ. Nhưng sau đó Licôx (Licòs), em của Nichtê, kéo quân sang vây đánh thành Xikiông giết chết Êpôpê, bắt Ăngtiôp về làm nô lệ cho vợ hắn tên là Đierkê (Direé). Trên đường đi, Ăngtiôp đã sinh con. Nàng sinh đôi, hai đứa con trai giống nhau như đúc. Nàng đặt anh em là Dêtôx và Ăngphiông. Trong tình cảnh quân bách, cùng cực như vậy, Ăngtiôp chỉ còn cách đặt hai đứa trẻ vào một cái lẵng rồi bỏ chúng giữa rừng và cầu khẩn thần Dớt che chở cho chúng. Nàng tin rằng, thần Dớt không thể nào lại để cho hai đứa con, hai giọt máu của thần bị chết. Quả thật như vậy, thần Dớt đã xui khiến một người chăn chiên lừa súc vật đi chăn để đón được hai đứa bé. Từ đó trở đi hai anh em sống với gia đình người chăn chiên và đương nhiên là hai anh em coi người chăn chiên là bố của mình, bố đích thực của mình. Lớn lên Dêtôx tỏ ra là một chàng trai khỏe mạnh, tháo vát. Chàng gánh vác, đỡ dần được cho gia đình nhiều công việc nặng nhọc.

Chàng ham mê luyện tập võ nghệ, phóng lao, bắn cung, quyền thuật... Chàng săn bắn suốt ngày trong rừng sâu với một niềm say mê kỳ lạ. Còn Ăngphiông thì tính nết lại trầm lặng hơn. Chàng ưa suy tư, mơ mộng, thường ngồi một mình thổi sáo trong ánh nắng chiều thoi thóp nhạt màu. Thân Apônlong đem lòng yêu mến người con trai yêu âm nhạc này. Thân ban cho chàng một chiếc đàn kitar có bộ dây vàng. Từ khi có cây đàn huyền diệu này Ăngphiông gắn bó với nó suốt ngày. Những tiếng đàn của chàng có một sức khơi động đặc biệt, chẳng những là rung động lòng người mà còn làm thức tỉnh cả thế giới cỏ cây, non nước.

Trong khi hai chàng trai, con của Ăngtiôp, sống yên bình trong túp nhà tranh của người chăn chiên thì bà mẹ, nàng Ăngtiôp, bị Diêrkê hành hạ khổ cực trăm chiều. Ngày ngày phải làm việc quần quật, tối đến bị vút vào trong ngục tối, cùm xích chân tay. Nàng cầu khẩn thần Dốt và các vị thần Ôlanhpo giải thoát cho nàng khỏi sống cảnh đọa đầy như dưới địa ngục của thần Hadex. Thần Dốt không quên nàng. Và bằng quyền uy của đáng tối cao toàn năng. Dốt đã đưa nàng ra khỏi ngục tối. Nàng chạy đến trú ngụ và một sự tình cờ do bàn tay Dốt xếp đặt, ở nhà người chăn chiên đã nuôi nấng hai đứa con của nàng. Cuộc sống tưởng đã tạm yên ải ngờ trong một ngày Hội Đionidôx. Diêrkê lại lần tìm tới được nơi Ăngtiôp trú ngụ. Mụ

ta cùng với những phụ nữ ở đô thành vào trong núi dự lễ, tay cầm gậy tiếcxơ, cổ choàng một vòng dây leo như dây nho, đi lang thang thế nào mà lại vào đúng ngay túp nhà Ăngtiốp đang ở. Với thói quen hống hách của một vị Hoàng hậu đầy quyền thế, mẹ ta ra lệnh cho Ăngphiông phải bắt Ăngtiốp trói vào sừng một con bò rừng hung dữ để cho con vật quật chết người nữ nô lệ bỏ trốn của mẹ. Ăngphiông không hề hay biết Ăngtiốp là mẹ mình. Chàng dùng tất cả sức lực bắt giữ con bò rừng hung ác lại rồi làm theo lệnh của Đierkê. Chàng Dêtxơ tỏ ra tháo vát và mưu trí hơn nhiều. Chàng trói quật cánh tay của Ăngtiốp lại và ghì dây trói vào sừng con bò. Chỉ cần có lệnh là hai anh em thả con bò ra đánh cho nó chạy lồng lên. May thay, lúc ấy người chăn chiên từ ngoài đồng cò trở về nhà. Thấy cảnh tượng đau lòng như vậy, người chăn chiên hét lớn :

- Hồi Dêtxơ và Ăngphiông ! Dừng ngay lại ! Không được làm gì khi chưa có lệnh của ta ! Các người thật là đồ bất hạnh. Các người có biết người đàn bà mà các người hành hạ đây là ai không? Chính là mẹ các người đó ! Bà đã sinh ra các người từ một cuộc tình duyên với thần Dốt. Ta chỉ là người được thần Dốt giao cho sứ mạng nuôi nấng các người khi bà lâm vào cảnh bất hạnh không thể đem theo các người được.

Nghe người chăn chiên nói, Dêtxơ và Ăngphiông

hoàng. Hai anh em hiểu ra sự thật. Lập tức họ lao vào bắt trời mù Đierkê lại và cỡi trời cho người mẹ kính yêu của họ. Và Đierkê, kẻ đã nghĩ ra cái trò trừng phạt tàn bạo này sẽ là người hưởng nó đầu tiên. Con bò rừng hung dữ được thả ra. Nó chạy lông lên và Đierkê phải đền tội độc ác của mẹ một cách xứng đáng.

Hai anh em tiếp đó trở về thành Cadmê. Họ vào trong cung điện bắt tên vua Licôx ra hành hình, rồi lên ngôi trị vì ở đô thành danh tiếng có bảy cổng này. Họ bàn nhau xây dựng lại thành Cadmê cho vững chãi hơn, kiên cố hơn. Chàng Dêtox khỏe mạnh ít ai bì kịp, đem sức ra chuyển những tảng đá về, xếp chồng lên nhau làm một bức tường cao ngất, vững vàng. Còn chàng Ăngphiông với cây đàn kitar của mình ngồi gảy lên những âm thanh huyền diệu. Những tiếng đàn của Ăngphiông đã làm cho những tảng đá thức tỉnh, và chúng dường như hiểu ý định của người gảy đàn. Chúng bảo nhau lăn đến chỗ xây bức tường thành, ngoan ngoãn công nhau lên đầu vào đấy, vừa khít, chẳng mấy chốc đã thành một bức tường cao ngất, vững chãi. Xây xong bức tường thành, danh tiếng hai anh em Dêtox và Ăngphiông vang dội đến trời xanh. Chàng Dêtox lấy một người thiếu nữ anh hùng tên là Têbê (Thébée) làm vợ. Chính từ tên người thiếu nữ này mà ra đời cái tên thành "Tebor". Còn Ăngphiôn

lấy nàng Niôbê làm vợ. Nàng Niôbê con gái của Tãngtan, đã can tội xúc phạm đến nữ thần Lêô để đến nỗi bị hai người con của nữ thần là Apônlông và Atêmix trừng phạt rất nặng nề, thê thảm.

Về Ăngtiôp người xưa kể thêm, do việc bà để hai đứa con trai trừng phạt Đierkê nên thần Diônidôx nổi giận (vì Đierkê là tín đồ của tôn giáo Diônidôx). Thần làm cho nàng phát điên, đi lang thang khắp nơi trên đất HyLạp. Cuối cùng Ăngtiôp gặp Phôcôx (Phocos), cháu gọi Xidip bằng ông, chữa cho khỏi bệnh và hai người kết hôn với nhau.

ĐÊĐAN (DÉDALE) VÀ ICA (ICARE) THOÁT KHỎI CUNG DIỆN LABIRANHTÔ (LABYRINTHE)

Cuộc tình duyên giữa thần Dớt và nàng Ôrôp đã sinh hạ ra ba người con trai : Minôx (Minos), Rađamăngtô (Rhadamante) và Xarpêđông (Sarpédon). Dớt giao ba người con này cho nhà vua Axtêrông (Asterion) cai quản hòn đảo Cret, nuôi nấng, chăm nom giúp. Được ít lâu, Axtêrông băng hà. Tình cảnh lúc này thật khó xử. Thần dân trên đảo Cret chẳng biết cử ai lên kế nghiệp vị vua yêu dấu của họ. Giữa lúc ấy Minôx đứng ra quả quyết rằng, mình là người được các vị thần ủy thác cho việc kế thừa sự nghiệp của Axtêrông, trông coi trăm họ. Để làm cho mọi người tin mình, Minôx tự xưng với mọi người là mình vốn được các vị thần sủng ái, muốn cầu xin gì thần thánh cũng ban cho. Và Minôx cầu xin thần Pôđêđông ban cho mình một con bò mộng, một con bò từ dưới biển đội nước hiện lên giống như con bò

Dớt xưa kia đã hiện lên rồi công Orôp bơi qua biển. Minôx hứa sẽ lễ tạ thần Pôdêidông, một con bò thật to đẹp, thật xứng đáng để cho thần khỏi thua thiệt. Thần Pôdêidông ưng chuẩn, làm thỏa mãn nguyện vọng của Minôx. Và từ đó Minôx lên ngôi trị vì ở đảo Cret.

Ít lâu sau từ dưới biển hiện lên một con bò lông trắng như tuyết. Minôx đón được con bò này đem về nuôi. Nhẽ ra phải đem nó ra để làm lễ tạ ơn thần Pôdêidông thì Minôx lại lờ đi vì tiếc con bò đẹp và chọn một con bò khác để thay thế. Biết việc làm dối trá, thần Pôdêidông nổi giận làm cho con bò xinh đẹp ấy phát điên. Tính nết nó đang hiền lành bỗng trở nên hung dữ. Nó thoát ra khỏi đàn giầy xéo phá phách lung tung. Nhờ có Hêraclex từ đất Hy Lạp sang, bắt sống nó, thuần phục nó chứ nếu không thì chưa biết đến bao giờ mới chấm dứt được những tai họa ghê người. Lên làm vua, Minôx cưới Padiphaé (Pasiphaé) con gái thần Mặt Trời Hêliôx làm vợ. Thần Pôdêidông vẫn chưa nguôi giận về chuyện dối trá của Minôx. Thần khơi lên trong trái tim Padiphaé những dục vọng ái ân sôi động, những ham muốn chăn gối không thể chế ngự được. Vì lẽ đó Padiphaé sống buông thả với không biết bao nhiêu người đàn ông. Nhưng càng buông thả thì những dục vọng ma quái trong người nàng càng sôi sục và nàng không bao giờ chế ngự được hoặc thỏa mãn được nó. Đây là hình phạt mà thần Pôdêidông giáng xuống để trừng trị tội không

trung thực của Minôx. Nhưng chưa hết, khủng khiếp hơn nữa, Padiphaê lại đem lòng yêu say đắm một con bò mộng. Cuộc tình duyên giữa đôi bò - người này đẻ ra một đứa con nửa bò nửa người, tên gọi là Minôtor (Minotaure) khiến cho vua Minôx vô cùng đau buồn và bức tức. Thật là một chuyện xấu xa ô nhục để tiếng đời đời. Giết Minôtor đi thì không đành mà để lại thì như một đồng dơ trước mặt. Phải mau chóng tìm cách gì che dấu cái đứa con "tội nọ" này đi mới được. Được một quần thần tin cẩn hiến kế, Minôx quyết định xây một cung điện thật lắt léo phức tạp để nhốt Minôtor. Cung điện này phải xây sao cho đường vào thì có mà đường ra thì không. Kẻ nào tò mò lần tìm đường vào thì chỉ có chết mục xương ở trong đó. Nhưng tìm đâu ra một người có thể thực thi ý đồ này của Minôx? Song nhà vua đã quyết như thế thì quần thần phải tìm bằng được. Và người ta đã tìm ra chàng Đédan. Có chuyện kể hơi khác một chút : Minôx cần tìm một người thông minh tài giỏi để hiến kế và các quần thần đã tìm ra chàng Đédan. Chính Đédan mới vạch ra cho Minôx cái lối thoát : xây dựng một cung điện như đã kể trên. Người ta lại còn kể về Padiphaê như sau : bị những dục vọng điên cuồng thôi thúc, nàng đã thúc Đédan làm cho mình một con bò mộng bằng gỗ rồi vào nằm trong bụng nó. Kết quả nàng đẻ ra Minôtor. Chuyện này xem ra không được phổ biến.

Bực mình với Padiphaê, nhà vua không thêm chung chăn gối với nàng nữa. Nhà vua lao vào những cuộc tình duyên say đắm mà người xưa không sao nhớ được tên những thiếu nữ đã có cái điềm phúc được "tựa mạn thuyền rồng", Padiphaê nổi ghen. Nàng yếm một lá bùa xuống dưới tấm đệm trên giường của Minôx. Vì thế cứ người thiếu nữ nào vào chia chăn xé gối với Minôx là bị chết. Những con bò cạp và rắn độc từ dưới đệm bò lên cắn, truyền nọc vào người bạn tình của Minôx.

Nói về Đédan. Đédan là ai mà lại có tài như thế? Xin kể qua lai lịch của chàng. Đáng tiếc là chúng ta không rõ chàng là con ai, con một người trần thế đoán mệnh hay một vị thần bất tử? Chúng ta chỉ được biết chàng là người ở bên đất Hy Lạp, vốn sinh cơ lập nghiệp ở đô thị Aten, dòng dõi Êrechthê (Êrechthée), một vị vua Aten có công lớn trong cuộc chiến tranh chống lại sự xâm lăng của nhà vua Thrax. Ông đã hiến dâng người con gái của mình cho thần thánh. Nhờ đó liên minh của Ômôn pôx (Eumolpos) với những người Ôlêdi bị Aten đập tan. Nhưng vì duyên cớ gì mà chàng Đédan lại lưu lạc tới đất Cret? Đédan tới đất Cret cư ngụ không phải vì đeo đuổi một cuộc tình duyên, cũng không phải vì sự nghiệp anh hùng hoặc vì muốn lập một chiến công ích nước lợi dân nào hết. Chàng tới đất Cret, đúng hơn chàng phải trốn sang đảo Cret vì chàng phạm tội giết người.

Đêđan vốn là một người thợ tài giỏi bậc nhất ở đô thành Aten. Thật khó tìm đâu thấy một con người thứ hai giống như Đêđan, nghĩa là có nhiều tài năng, giàu óc sáng tạo như Đêđan. Từ bàn tay của chàng mà người Aten có những bức tượng vô cùng đẹp để thờ cúng, để làm đẹp cho khu vực Acrôpôn thiêng liêng. Lâu đài, đền miếu, điện thờ... rồi đến cái bình hình dáng thon thon có hai quai, chiếc rìu lưỡi búa đều từ đầu óc Đêđan nghĩ ra hoặc từ bàn tay Đêđan ra. Những hình vẽ trên vại gốm, những cảnh chạm khắc trên đồng... đều do hoa tay của người thợ Đêđan tỏa hương ra cả. Danh tiếng Đêđan vang lừng khắp thế giới Hy Lạp.

Đêđan hàng ngày cặm cụi làm việc. Giúp chàng có một người cháu gọi bằng cậu, tên là Talôx (Talos) Talôx vừa làm nhưng cũng là vừa học. Cậu nào cháu ấy, Talôx học một biết mười vì thế ông cậu Đêđan rất hài lòng Nhưng rồi một ngày kia ông cậu thân yêu của đứa cháu rất thông minh đó không hài lòng, hoàn toàn không hài lòng. Vì Talôx làm hỏng một việc gì chăng? - Không, Đêđan không hài lòng vì, chỉ vì Talôx tỏ ra tài giỏi hơn chàng. Talôx đã dựa theo một cái xương cá sáng chế ra cái cưa, một dụng cụ vô cùng hữu ích và thuận lợi cho công việc của người thợ. Không có cái cưa, ta thử tưởng tượng xem, củ chặt, chém, đẽo, gọt bằng dao thì làm sao cho nhanh, cho mỏng, cho thẳng được. Đêđan đem lòng thù ghét đứa

cháu yêu quý đầy tài năng sáng tạo và hứa hẹn biết bao nhiêu sáng chế phát minh. Đêdan tính toán lo sợ rằng, rồi ra danh tiếng và tài năng Talôx sẽ làm lu mờ mất cái tên Đêdan. Vì thế Đêdan lập mưu giết cháu. Chuyện xảy ra trong một cuộc dạo chơi. Đêdan bữa kia vờ rủ cháu đi lên bờ thành cao dạo mát, ngắm phong cảnh để rồi bất ngờ đẩy cháu từ bờ thành cao ngã xuống chân thành. Thật không gì khủng khiếp và dễ tiện bằng ! Giết cháu xong Đêdan lần xuống chân thành chôn xác cho phi tang. Nhưng những người Aten bắt gặp Đêdan đang đào huyệt. Thế là họ truy ra sự thật. Đêdan phải ra tòa để xét xử. Và tòa án thành Aten, thật là nghiêm minh, đã kết án tử hình. Để tránh khỏi bị xử tử, Đêdan phải tự trục xuất ra khỏi đô thành Aten. Chàng trốn sang đảo Cret. Và đúng vào lúc xảy ra cái chuyện Padiphaê sinh ra đứa con nửa người nửa bò thì Đêdan là một kiều dân Aten cư trú trên đảo Cret. Ở đảo

Cret tiếng tăm của chàng cũng lừng vang. Vì thế chàng được vua Minôx triệu đến để hiến kế. Đêdan khuyên nhà vua cho xây một cung điện, một cung điện có những lối đi vào hiểm hóc, ngoắt ngoéo, xoáy tròn ốc, vặn vẹo để nhốt Minôtor. Có như thế mới hòng che mắt được mọi người.

Minôx ra lệnh cho khởi công ngay. Dưới sự chỉ huy của Đêdan mọi việc được tiến hành đầu ra đẩy, rầm rập, nhanh chóng. Labiranhto là tên gọi của tòa nhà

ngục trắng lè và rối tinh rối mù đó. Chẳng biết có bao nhiêu phòng, bao nhiêu buồng, hành lang thì chẳng chít, lên lên xuống xuống... Công việc hoàn thành. Người ta đem nhốt Minôtor vào trong đó. Và quả đúng như ý đồ của vị "tổng công trình sư" Đêđan, Minôtor không lần tìm được lối ra, đành chịu sống... chết già trong cung điện "bác trận đồ" ấy.

Để nuôi Minôtor phải cho nó ăn thịt sống : thịt các súc vật hoặc thịt người. Vua Minôx mỗi lần gây chinh chiến, áp đặt được quyền lực lên lãnh địa của một vị vua nào thì lập tức bắt họ, phải hàng năm đúng hạn đúng kỳ đem nộp một số người cho Minôtor ăn thịt. Xứ sở Aten đã phải chịu cái thảm họa đó đến ngày vị anh hùng Têđê trừng trị được con quái vật Minôtor. Câu chuyện xảy thật ly kỳ và biết bao đau xót, thương tâm. Người ta bảo đầu mỗi mọi việc xảy ra bắt nguồn từ cái chết của Ăngđrôgiê (Androgée).

Ăngđrôgiê là con trai của vua Minôx, vốn là một thanh niên tuấn tú, tài ba. Bữa kia nhân vị vua Êgiê (Égée) ở đô thành Aten hội tổ chức các thi đấu võ nghệ và các trò vui, Ăngđrôgiê biết tin liền sang tham dự. Trong những cuộc thi đấu, chàng thanh niên của đất Cret đã giành được thắng lợi rực rỡ. Chàng đoạt hầu hết các giải. Thôi thì hết cả, giải chạy, giải vật, giải phóng lao, ném đĩa... đều rơi vào tay người con trai vua Minôx này cả. Ghen tức vì một người ngoại lai tài giỏi, vua Êgiê bắt chàng phải đi trừng trị một

con bò hung dữ đang tàn phá vùng đồng bằng Maratông (Marathon). Con vật này rất kinh khủng. Nghe đâu mũi nó phun ra lửa. Nó đã tàn phá mùa màng ở vùng này trong hàng nhiều năm khiến cho nhân dân vô vùng khốn khổ. Ăngdrôgiê đọ sức với con vật. Nhưng tiếc thay chàng không chiến thắng được nó. Chàng bị nó húc chết. Có người kể chuyện này hơi khác đi một chút. Ăngdrôgiê sau khi đoạt hết các phần thưởng ở Aten bèn sang Tebơ tham dự hội nhưng dọc đường chàng bị những người Aten, vì ghen tị, ám hại.

Được tin con trai chết, Minôx liền chiêu tập chiến thuyền, hội nghị tướng lĩnh định ngày hạ thủy, tiến sang đất Aten, hỏi tội nhà vua Êgiê, rửa hờn cho vong linh đứa con yêu quý. Cuộc chiến tranh giữa Cret với Aten diễn ra giằng gai không biết mấy năm trường. Người Aten lâm vào một tình thế rất nguy kịch. Thần Dớt chấp nhận lời cầu xin của Minôx, đã gây ra một vụ dịch bệnh khủng khiếp để trừng phạt Aten về tội đã vi phạm vào truyền thống quý người trọng khách. Trước tình cảnh đó các tướng lĩnh Aten chỉ còn cách sắm sanh lễ vật hiến tế các thần để xin lời chỉ dẫn. Sau khi giết biết bao súc vật để làm lễ hiến tế, và giết cả những nàng trinh nữ nữa, người Aten mới nhận được lời phán truyền : "... Muốn giải trừ tai họa chỉ có cách chấp nhận những đòi hỏi của Minôx !...". Thật khắc nghiệt ! Nhưng làm thế nào được. Thế là Aten bại trận buộc phải đem triều cống trong chín năm

liên, mỗi năm bảy chàng trai và bảy cô gái cho Minôx để Minôx nuôi đứa con Minôtor.

Nhân dân Aten phải cắn răng chịu đựng cái khoản cống nạp nhục nhã đó. Một năm, hai năm... cho đến năm thứ ba thì không sao chịu được nữa. Khắp trong dân gian đó đây đều nổi lên những tiếng kêu than và những lời xì xào, bàn luận đầy bất bình đối với vua Êgiê. Tình hình đó đã khiến cho Têdê, người anh hùng, con trai của Êgiê bần khoản suy nghĩ. Cuối cùng chàng quyết định xin với vua cha cho phép mình đi trừng trị Minôtor, bằng cách : chàng sẽ đi vào cung điện Labiranhtơ với đoàn người cống vật để quyết một phen sống mái với con quái vật đó. Lão vương Êgiê than khóc, khuyên con đừng dại dột mạo hiểm mà thiệt mạng. Nhưng mặc cho lời khuyên can của người cha già có thống thiết đến đâu chăng nữa cũng không làm nhụt được chí khí anh hùng của người con trai dòng dõi thần Pôdêidông. Chàng nói với người cha thân yêu :

- Xin cha cứ yên tâm. Con phải ra đi vì danh dự. Con nhất quyết sẽ chiến thắng con quái vật tai họa đó. Cha sẽ vô cùng sung sướng và tự hào khi thấy con mai đây trở về với đô thành thân yêu của chúng ta.

Và Têdê ra đi. Tiễn con ra bờ biển, lão vương Êgiê chỉ còn biết dặn lại :

- Têdê con hồi ! Cha đã không giữ được con. Và lại cha cũng không nên ngăn cản con trong một sự

nghiệp anh hùng vì hạnh phúc của nhân dân đô thành chúng ta. Nhưng nếu con không trở về thì điều đó đối với cha thật vô cùng đau xót và nặng nề không biết đến mức nào. Vì ngoài con ra cha không còn ai cả. Vậy giờ phút chia tay gần như vĩnh biệt này, con thuyền của con hãy kéo tám buồm đen lên. Nhưng mai kia khi chiến thắng trở về, con hãy giương lên tám buồm trắng để cho cha ngày ngày mong đợi con ở bờ biển sớm biết được tin mừng. Cha sẽ lo loan báo cho thần dân biết, Têdê người anh hùng của Aten vinh quang đã thanh trừ cho đô thành ta một tai họa, xóa bỏ được khoản cống nạp nhục nhã và nặng nề. Và cả đô thành vinh quang của chúng ta sẽ làm lễ đón rước con với những nghi lễ long trọng vốn chỉ dành riêng cho các bậc thần linh.

Thuyền từ từ rời bến. Êgiê đứng ở bờ biển nhìn với mắt theo cho đến khi nó chỉ còn là chiếc chấm đen trên mặt biển và khuất vào chân mây mặt nước xa vời.

Tới đảo Cret. Những người cống nạp phải đến trình diện trước Minôx. Nhà vua thấy chàng trai khỏe đẹp và có một phong thái khác người thường, bèn lẩm bẩm trong miệng : "... Chà, sao mà những người Aten lại đem cống nạp một chàng trai đẹp đẽ, cường tráng như thế này ! Hay là họ hết người rồi chăng? Ta xem ra hẳn có lẽ không phải là người thường...". Nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp Aphrôdítơ vị nữ thần mà Têdê trước khi lên đường đã làm lễ cầu xin sự che chở, bảo

hộ, lúc này đã ở bên chàng. Nữ thần thấy công chúa Arian (Ariane) đang đứng bên cha xem đoàn người cống vật. Nữ thần bèn khơi lên trong trái tim nàng một dục vọng yêu đương. Và khi Arian nhìn thấy Têđê thì trong lòng vô cùng xúc động. Nàng thương cho số phận chàng. Nàng không muốn một chàng trai tuấn tú, đáng yêu như thế kia phải chết oan uổng.

Sau khi xem xét đoàn người cống vật. Minôx chọn trong số bảy thiếu nữ phải làm vật hy sinh ra một người đẹp nhất. Và không kìm hãm được dục vọng ái ân đang thiêu đốt trái tim, nhà vua đã hành động như một con vật bồm xồm, lời là hết sức bỉ ổi trước mặt mọi người. Têđê phản nộ, tiến lên, đứng chặn ngang trước mặt Minôx, bảo vệ cho người thiếu nữ, Minôx tức điên người, trợn mắt quát :

- Đồ súc sinh to gan lớn mật ! Mi không biết Minôx này là người như thế nào à? Ta nói cho mi biết, Minôx, đứa con vinh quang của thần Dớt sẽ không tha thứ cho một hành động phạm thượng như thế đâu !

Têđê cũng kiêu hãnh đáp lại :

- Hồi Minôx, nhà vua dâm bạo và tàn ác ! Mi đừng có coi thường ta. Nếu mi vênh vang vì được là con của thần Dớt vĩ đại thì ta đây, ta cũng tự hào được là con của vị thần Pôđêidông lay chuyển mặt đất, người có cây đinh ba vàng có thể gọi gió bão mưa, sai khiến các loài thủy quái như mi sai khiến gia nhân. Ta cũng sẽ không tha thứ cho một kẻ nào làm

nhục một người thiếu nữ Aten trước mặt những người Aten.

Minôx thử thách :

- Chà, thì ra mi là con của thần Pôdêidông đáng kính đấy ư? Thật không? Thôi được, ta cứ coi như mi đích thực là con của vị thần đã dâng tai họa xuống thần dân của hòn đảo Cret quanh năm sóng vỗ này. Vậy mi hãy chứng tỏ cho mọi người biết mi là kẻ không hề nhận xứng dòng dõi, man khai lai lịch để loè bịp người khác !

Vừa nói Minôx vừa tháo chiếc nhẫn vàng đeo trên tay ra và ném luôn xuống biển, rồi hất hàm bảo Têdê :

- Ta chỉ thừa nhận mi là dòng dõi của thần Pôdêidông chừng nào mi lấy được chiếc nhẫn đó lên !

Têdê không một chút sợ hãi, không một giây chần chờ. Chàng cầu khẩn người cha kính yêu của mình là vị thần Pôdêidông vĩ đại rồi lao mình xuống biển. Biển khơi tung sóng lên nuốt chửng người anh hùng. Mọi người ai nấy đều kinh hãi. Chẳng ai tin rằng chàng Têdê có thể lấy được chiếc nhẫn vàng từ dưới đáy biển lên được cả. Nàng công chúa Arian xinh đẹp vô ngần nhìn biển khơi mênh mông mà xót xa, thất vọng. Người con trai đẹp đẽ, uy nghiêm tựa thần linh kia làm sao có thể trở về được nữa. Nếu như nàng được một vị thần giúp đỡ, ban cho nàng phép lạ, nàng sẽ giúp chàng lấy chiếc nhẫn từ dưới đáy biển lên để trả lại cho vua cha. Nhưng tiếc thay, nàng chẳng có

cách giúp chàng !

Têdê vừa bị sóng biển măn chát trùm kín lên và nhấn chìm chàng xuống thì thần Toritông, vị thần có chiếc tù và báo gió chuồng, biển động thân hình kỳ quái nửa người nửa rắn, liền đón luôn lấy chàng và đưa chàng về cung điện của thần Pôdêidông. Hai cha con gặp nhau thật là sướng vui khôn tả. Thần Pôdêidông bèn vẫy tay ra hiệu. Lập tức một con cá mồm ngậm chiếc nhẫn bơi vào dâng lên cho thần. Têdê đeo nhẫn vào tay rồi cúi chào người cha vĩ đại kính yêu. Thần Toritông cấp ngang người chàng bơi lên mặt biển, trả chàng về đúng quãng biển mà chàng lao xuống. Têdê dâng nhẫn cho Minôx, Minôx không nói một lời, cầm lấy chiếc nhẫn đeo vào tay. Còn nàng Arian mắt ngời lên những tia mừng rỡ. Nàng nhìn chàng lòng đầy khâm phục và mỉm một nụ cười.

Đã đến lúc đoàn người cống vật phải đi vào cung điện Labiranhtơ. Đây kia cánh cửa lớn của tòa lâu đài mở rộng ra như một cái miệng khổng lồ há hốc đen ngòm. Chỉ giây lát nữa nó sẽ nuốt gọn lũ người xấu số vào trong bụng. Lợi dụng lúc vắng người, Arian liền đến gặp Têdê để nói cho chàng biết tất cả những nỗi nguy hiểm đang chờ đợi chàng, dù chàng có giết được quái vật Minôtor thì cũng không thể nào lần tìm được đường ra. Để giúp Têdê, nàng trao cho chàng một cuộn dây chàng cứ thả dần dần nó ra theo bước đi của mình. Chỉ có cách ấy mới có thể hy vọng

thoát chết. Nàng lại cẩn thận hơn trao Têđê một con dao nhọn để chàng có thể chiến thắng Minôtor nhanh chóng hơn, thuận lợi hơn. Arian chỉ mong muốn có một điều Têđê chiến thắng trở về Hy Lạp, thì cho nàng cùng về theo.

Đoàn người cống vật đã đi vào trong cung điện Labiranhtơ. Arian đứng chờ ở ngoài cửa cung điện lòng đầy hồi hộp. Nàng cầm lấy đầu sợi dây mà Têđê thả ra, theo dõi những biến động của nó với tất cả tấm lòng thương yêu tha thiết, niềm hy vọng cũng như nỗi bần khoản, lo lắng cho số phận của chàng. Bỗng từ trong cung điện vẳng ra tiếng gầm rống của Minôtor. Sợi dây nằm trên lòng bàn tay nàng rung lên giần giật. Trái tim nàng đập dồn dồn. Sợi dây đã cho Arian biết cuộc vật lộn khốc liệt giữa Minôtor với Têđê.

Cuộc giao tranh giữa Têđê và Minôtor diễn ra khá lâu. Minôtor thấy người lạ rống lên và chĩa đôi sừng nhọn lao thẳng vào. Têđê tránh hết đòn này đến đòn khác của nó khiến cho nó bực tức, lồng lộn. Cho đến một lúc nào đó thì chàng không tránh nữa. Chàng nắm ngay lấy sừng, ghìem đầu nó lại và nhanh chóng rút con dao nhọn ở bên sườn ra đâm liên tiếp vào gáy nó. Bị thương. Minôtor không còn hung hăng như lúc đầu. Và bây giờ mới là lúc Têđê tiến công bằng những đòn quyết định. Minôtor nhận thêm nhiều vết thương nữa, cuối cùng nó không còn đủ sức đứng được bằng đôi chân. Nó ngã vật xuống đất, thở hồng

học kết thúc số phận của mình. Có chuyện kể. Têdê ngoài đôi tay không có một vũ khí gì kèm theo vì quân canh khám xét rất ngặt.

Têdê lần theo sợi dây để thoát ra khỏi cung điện Labiranhto. Sợi dây trên tay Arian rung lên. Và kia Têdê từ trong cung điện bước ra. Arian sung sướng đến trào nước mắt. Nàng ngả vào vòng tay chàng, ngây ngất vì xúc động.

Nhờ vào cuộn dây của Arian, Têdê đã hoàn thành được sứ mạng thiêng liêng cao quý của mình. Lập tức chàng cùng với anh em, bạn hữu tổ chức ngay một cuộc vượt biển. Phải vượt ngay không một phút giây chậm trễ. Nếu không thì khó bảo toàn được tính mạng. Giữ trọn lời với Arian, chàng đưa nàng cùng trở về Hy Lạp với mình. Chàng còn mưu trí ra lệnh cho anh em phá hủy những con thuyền của người Cret đậu trên bờ biển để khi họ biết chuyện cũng đành chịu bó tay.

Ngày nay trong văn học thế giới có thành ngữ *cuộn dây Arian* hoặc *sợi dây, sợi chỉ Arian*(1) để chỉ một biện pháp, (đường lối, phương châm, phương pháp, kế hoạch ...) giúp ta thoát khỏi tình trạng bế tắc, khó khăn, lúng túng tương ứng như "sao Bắc đẩu", "kim chỉ nam", "ngọn đuốc soi đường", "búc cắm nang" mà chúng ta thường dùng.

(1) Le fil d' Ariane (hoặc Ariadne). tiếng Nga Ariadnynít.

Nói về cuộc hành trình trở về Hy Lạp của Têđê. Thật sung sướng biết bao đối với những người vừa thoát khỏi một cái chết tưởng như cầm chắc trong tay ! Và có lẽ người sung sướng hơn cả phải là đôi lứa Têđê - Arian. Một buổi chiều kia thuyền của những người Hy Lạp neo lại hòn đảo Naxôx (1). Mọi người lên bờ nấu ăn và nghỉ ngơi. Sau một ngày mệt nhọc đêm hôm ấy họ ngủ thiếp một giấc ngủ say rất ngon lành. Nhưng sáng hôm sau khi nàng Bình Minh vừa lộ khuôn mặt có đôi má ửng hồng trên mặt biển mặn chát làm Arian thức dậy thì... hỡi ôi, quanh nàng chỉ còn lại bãi cát trắng dài với gió vi vu và sóng biển rì rào ! Cánh buồm đen của thuyền Têđê đã mất tăm từ lúc nào mà nàng không biết. Tại sao lại xảy ra cái chuyện lạ lùng như thế? Nguyên do là như sau: Đêm hôm đó, Têđê gặp một giấc mộng. Thần Đionidôx hiện ra trên cỗ xe uy nghiêm, rực rỡ ánh hào quang. Thần nhìn Têđê với đôi mắt nghiêm nghị và hạ lệnh cho chàng phải lập tức lên đường vượt biển ngay, không được trì hoãn. Thần cấm không được đưa Arian đi theo, Têđê buộc phải tuân theo lệnh thần, lòng đau như cắt, nước mắt rỉ ra, vội vã truyền lệnh cho thủy thủ. Thật là đau xót cực lòng hết chỗ nói. Nhưng làm thế nào được. Những người trần thế đoán mệnh bấy yếu không thể nào cưỡng lại ý định của các vị thần. Têđê đành lòng bước chân ra đi. Chàng cũng

(1) Naxoa một hòn đảo nằm trong quần đảo Kíelad phía Bắc đảo Cret, giữa biển Êgê.

không được phép đánh thức Arian dậy để nói cho nàng rõ sự thể của việc chia ly này. Có người lại giải thích sự việc này hơi khác. Họ kể rằng, Têđê vốn đã yêu một người thiếu nữ nào đó trước lúc gặp Arian nên mới bỏ rơi Arian. Việc chàng hứa với Arian chẳng qua chỉ nhằm mục đích thực hiện mưu đồ của chàng.

Hôm sau tỉnh dậy, Arian bàng hoàng ngơ ngác. Têđê và những con thuyền đã không cánh mà bay. Arian vô cùng đau đớn và giận dữ. Nàng khóc than ai oán, kêu gào thảm thiết trên bãi biển vắng hoang. Nàng căm giận nguyên rủa Têđê, cho rằng gã đã phản bội lời thề ước. Nhưng đáp lại nàng chỉ là biển vô tư cuộn sóng và những cánh chim trời thờ ơ bay lượn trên không. Khóc than vất vả mãi, cuối cùng nàng mệt quá thiếp đi. Và đó cũng là lúc ánh hoàng hôn vàng rượi nhạt dần, bóng đen của đêm tối huyền bí trùm xuống. Đêm hôm đó một kỳ tích đã xảy đến với đời nàng.

Khi những vì sao vừa xuất hiện trên trời tỏa sáng ngời ngời thì bỗng có một vệt sáng bay vút từ phía Tây sang phía Đông. Vệt sáng đó ngày càng tỏa ra to lớn, to lớn mãi lên, cuối cùng bùng nổ ra những tia sáng chói lọi muôn màu sắc. Thần Diônidôx hiện ra oai nghiêm lộng lẫy. Các thần tùy tùng Xatia, Xilen và Baccăng vây quanh lấy Arian chào đón nàng như chào đón một vị Hoàng hậu. Thần Diônidôx từ trên cỗ xe do các con báo kéo bước xuống đưa tay ra thân

mời Arian lên ngôi bên thần để trở về đỉnh Ôlanhpo làm lễ kết hôn. Đionidôx đặt lên đầu nàng một chiếc vương miện bằng vàng dát những hạt kim cương ngọc thạch vô cùng quý giá do bàn tay khéo léo của vị thần Thọ rên chân thọt Hêphaixtôx làm ra. Thế là nàng Arian được yên lòng vì những vinh quang mới bên vị thần Đionidôx vĩ đại. cỗ xe thần do những con báo kéo đưa họ bay vút lên đỉnh Ôlanhpo, nơi ở thiêng liêng, vĩnh cửu, cao quý của các vị thần.

Còn Têdê, trên đường về lòng nặng trĩu nỗi đau buồn thương nhớ. Như người mất hồn, chàng chẳng còn nhớ gì đến lời lão vương Êgiê căn dặn lúc ra đi. Con thuyền của chàng vẫn mang cánh buồm đen như buổi tiễn đưa đầy nước mắt hôm nào. Ở Aten, ngày ngày người cha già yếu đau ngóng đợi con ở bến Pirê. Đây kia cánh buồm ai thấp thoáng xa xa. Lão vương Êgiê khum khum tay đưa lên che trên mi mắt để nhìn cho rõ. Cánh buồm đen hay cánh buồm trắng? Ánh nắng và hơi nước biển bốc lên mờ mờ khiến cho lão vương Êgiê chẳng trông rõ chút nào. Nhưng dần dần con thuyền ngày càng hiện rõ ra trên nền trời xanh thẫm. Êgiê khóc nức lên "... Ôi, cánh buồm đen rồi ! Thế là con ta, đứa con yêu quý của ta đã bỏ mình". Mặc cho bao lời khuyên giải, an ủi, can ngăn của mọi người xung quanh. Êgiê vẫn không bình tâm đợi con thuyền cập bến xem hư thực thế nào. Người cha già khốn khổ đó chắc chắn đứa con mình đã chết, nếu

không, sao con thuyền lại mang cánh buồm đen u ám, tang tóc thế kia. Tuổi già chỉ còn biết hy vọng trông cậy vào con. Và khi đứa con đó chết, nguồn hy vọng đó coi như tắt nốt. Làm sao mà sống nổi khi hy vọng tiêu tan, nhất là đối với những người gần cái chết hơn là sự sống như lão vương Êgiê. Và thế là lão vương Êgiê lao mình từ trên ngọn núi cao xuống biển tự vẫn.

Cập bến, được tin sét đánh, Têdê lòng vô cùng hối hận. Nỗi đau buồn nọ chưa qua đi thì nỗi đau buồn kia đã ập tới. Chàng đứng trên ngọn núi cao hồi lâu nhìn biển khơi cuộn sóng tưởng như lòng mình tan nát ra thành những giọt nước mắt thương đau. Để tưởng nhớ mãi mãi tới người cha già kính yêu của mình chàng đặt tên cho vùng biển đó là "Biển Êgiê" vùng biển nằm giữa đất Tiểu Á và Hy Lạp mà phía Nam của nó là đảo Cret và xa hơn một chút nữa giáp mạn bờ biển Tiểu Á về phía Đông là đảo Sip.

Tin vui cùng đến với tin buồn. Aten chấm dứt được cái họa phải cống nạp nhục nhã nhưng đồng thời cũng mất một vị vua anh minh. Tuy nhiên niềm vui vẫn lớn hơn, nhân dân vô cùng vui mừng, phấn khởi trước chiến công thanh trừ quái vật Minôtor của người anh hùng Têdê. Mọi người đón rước chàng long trọng như một vị thần, một vị cứu tinh của đô thành Aten thiêng liêng, đô thành được nữ thần Atêna có đôi mắt cú mèo bảo hộ. Đó là một trong những chiến công của

Têđê, chiến công mà người anh hùng đã phải đổi bằng những mất mát, đau thương của mình để đem lại cuộc sống yên lành cho thần dân.

Môtip "cánh buồm trắng, cánh buồm đen" sau này được lặp lại trong một truyện kỳ si hay nhất thời Trung cổ ở châu Âu "*Torixăng và Idô*".

Ở Cret, khi biết chuyện Minôtor bị giết. Minôx vô cùng uất ức. Bút nào tả xiết được cơn thịnh nộ của các bậc đế vương vốn đã từng quen sai khiến và bắt người khác phải phục tùng ! Làm sao Têđê lại dám ngạo mạn đến như thế ! Minôx tức giận đến lông lộn, điên cuồng. Song chẳng phải Minôx vì yêu mến Minôtor mà căm giận Têđê đến như thế. Không, đó chỉ là thói thường của những vị vua xưa nay chẳng ưa thích kẻ nào làm trái ý mình. Minôx bắt nhốt Têđê vào Labiranhtơ là để cho Minôtor ăn thịt, là để giết hắn. Nhưng làm sao hắn có thể làm đảo lộn tình hình. Cái tên này quả là ghê gớm quả là to gan lớn mật.

Minôx càng nghĩ càng căm con gái đã thông đồng bày mưu cho Têđê thoát nạn, một mưu mẹo khá khôn khéo mà Minôx không thể ngờ tới được. Minôx càng tức giận lũ quân đã canh phòng sơ khoáng để cho Têđê phá hỏng các chiếc thuyền. Sau bao thời gian vắt óc suy nghĩ cố tìm ra một tội phạm để trừng trị trả thù cho hà đạ, cuối cùng Minôx nghĩ tới Đêđan. Hắn là tên này đã bày mưu, đặt kế cho cái vụ phản nghịch hỗn xược này. Kể ra nhìn qua xem như Đêđan

vô tội. Nhưng càng suy nghĩ thì Minôx càng thấy đích thực cái tên Hy Lạp này chính là thủ phạm. Chính hắn là người xây nên cái cung điện Labiranhtơ và chỉ có hắn là người duy nhất biết cái hiểm hóc của nó. Hắn lại là người đồng bang với Têdê, cùng chung xứ sở quê hương với Têdê nên hắn mới bày mưu cho Têdê trốn thoát khỏi cung điện Labiranhtơ. Bằng những lý lẽ như vậy, Minôx quyết định trị tội Đêdan. Nhà vua đập bàn thét vang, sai quân lính đi bắt ngay Đêdan đem nhốt vào cung điện Labiranhtơ, thế chân cho Minôtor bữa trước. Không phải chỉ có một mình Đêdan bị bắt mà cả con Đêdan, chú thiếu niên Icar cũng bị áp giải theo cha.

Thật ra thì sự việc diễn ra hơi khác một chút. Arian khi thấy Têdê trong đoàn người cống vật, nàng đã vội tìm đến Đêdan để xin Đêdan bày mưu cứu thoát chính Đêdan là người nghĩ ra cái kế *Têdê và Cuốn dây Arian*.

Bị nhốt vào cung điện ngục tối Labiranhtơ song Đêdan không hề bối rối. Trong chỗ ở Minôtor còn ngổn ngang, bữa bãi xác chết của vô số gà, vịt, chim, ngỗng do Minôtor ăn còn thừa bỏ lại. Từng quãng trong cung điện lại có những tổ ong lớn. Và chỉ có thế thôi là đủ cho chàng Đêdan khôn khéo, thông minh tìm được cách thoát thân. Chàng lượm lật các lông cánh trên xác những con vật còn lại, lấy sáp ong chắp gắn vào, chỉ trong vài ngày hai cha con Đêdan và Icar đã làm được mỗi người một đôi cánh. Và thế

là một buổi sáng kia, hai cha con dỡ mái cung điện lấy lối để bay thoát ra ngoài. Chỉ bằng cách ấy thì mới thoát khỏi sự canh phòng cẩn mật của lũ lính gác. Đêdan và Icar bay về Hy Lạp. Hành trình chẳng phải ngắn song có điều chắc chắn là thuận lợi hơn đi thuyền, nhanh hơn đi thuyền, Đêdan đã tính toán lo xa đủ đường. Chàng dặn dò cậu con trai yêu quý lúc nào cũng phải bay sau mình, bay theo đường bay của mình, không được bay thấp quá, không được bay cao quá, nhất là càng bay lên cao thì càng nguy hiểm. Nhưng Icar đâu có nhớ lời cha dặn. Được tung mình vào không trung bát ngát, bay lượn vẫy vùng trên khoảng trời mênh mông, Icar vô cùng thích thú. Ôi chao, sướng đến mê người ! Nhà cửa ở dưới đất nom bé hắt lại, người thì cứ như là những con kiến nhỏ tí. Rừng cây xanh biếc, ruộng lúa vàng rươi, đồi trọc đỏ tươi, nước sông thì trắng trắng một vệt dài luồn lách ngoằn ngoèo trên từng mảng, từng mảng của cái tấm thảm nhiều màu sắc rực rỡ đó. Thật tuyệt đẹp ! Bay ra đến biển thì không vui bằng. Tất cả chỉ là một màu xanh, một màu xanh bát ngát, mênh mông, xanh ngấn ngắt, vô cùng vô tận, đến rợn cả người ! Những hòn đảo nổi lên như một cái chấm đen nom y như một cái nốt ruồi ấy ! Và biển xanh thò phập phồng, lung linh những vệt trắng nho nhỏ của những cuộn sóng. Càng bay, Icar càng thích thú, càng ham muốn bay cao lên nữa. Chú bé tự hỏi : "Ồ cái khoảng không gian xanh thắm như biển kia, cao tít trên đầu kia có

gì nhỉ?...". Đây mới chỉ thấy có những đám mây, những đám mây như những con thuyền trôi bồng bềnh, dập dờn. Có lúc Icar lại tưởng chúng như những búi bông được nhả ra từ một cái cán nào đó... Chú bé say sưa với những suy tưởng của mình. Chú nghĩ đến những vì sao như những hòn ngọc trong màn đêm đen mịt mịt như nhung, chú nghĩ đến mặt trời rực lửa... Icar triển miên trong suy tưởng và có lúc đã nghĩ rằng, mình chẳng khác chi một vị thần vẫn từ thế giới Ôlanhpo bay xuống trần, đi đi về về vì biết bao công việc rắc rối của những người trần thế. Và cú thể cậu bay vút lên cao, lên cao mãi. Quên hẳn mất lời cha dặn. Cậu bé muốn tung hoành ngang dọc trong bầu trời để thỏa mãn trí tò mò, ham hiểu biết của mình. Nhưng một tai họa khủng khiếp giáng ngay xuống đầu Icar. Càng lên cao, càng gần mặt trời, càng nóng. Sức nóng của mặt trời làm sáp ong chảy tan ra nước và đôi cánh của cậu phút chốc rơi rụng là tả tủa lá vàng rụng trước gió đông. Icar mất thăng bằng ngã lộn nhào từ trên cao xuống biển, cậu rơi xuống như một hòn đá ! Một hòn đá rơi từ chín tầng mây xuống chìm ngấm trong tấm thảm màu xanh. Vì không phải là con của thánh thần như Hêphaixtôx cho nên Icar chết. Nhưng người xưa muốn cho cậu sống mãi nên đã đặt tên quãng biển ở đảo Xamôx, trước mặt đô thị Milê là "Biển Icar" và cả một hòn đảo trên vùng biển ấy là "đảo Icar".

Đédan đau xót về cái chết của đứa con trai khôn xiết. Nhưng làm thế nào được, không lẽ chàng lại hạ cánh xuống giữa biển khơi để vớt xác con. Chàng phải tiếp tục bay. Nhưng chàng không trở về Hy Lạp nữa. Chàng hạ cánh xuống vùng Cuymơ (Cumes), một nơi gần Naplơ (1) thuộc nước Italia, và xây dựng một đền thờ thần Apôn-lông. Trên cánh cửa của ngôi đền, Đédan khắc họa lại lịch sử của đời mình và cuộc hành trình vừa qua. Chàng cũng không quên khắc họa cuộc đời đứa con thân yêu đã bỏ mình giữa đường. Sau đó Đédan rời Cuymơ đi xuống đảo Xixin. Chàng dùng chân lại ở thành Camicôx (Camicos) của vua Côcalôx (Cocalos).

Được tin Đédan ngụ tại cung điện của nhà vua Côcalôx, Minôx bèn thân chinh thống lĩnh một đội chiến thuyền kéo sang đảo Xixin. Nhà vua kéo đại binh đến đô thành Camicôx, mưu dùng áp lực của binh hùng tướng mạnh buộc Côcalôx phải dâng nộp Đédan cho mình. Biết tin Đédan sợ hãi quá chừng. Chàng cầu xin vua Côcalôx che giấu, bảo vệ tính mạng cho mình. Ở Hy Lạp xưa kia, khước từ lời cầu xin bảo hộ che chở cho tính mạng một con người đã lâm vào tình cảnh bị đe dọa là một điều vi phạm vào truyền thống đạo đức thiêng liêng do thần Dớt vĩ đại

(1) Napoli Naples, tiếng Nga : Neapol, một đô thành ở bờ biển phía Tây miền Nam nước Ý, trên bờ biển Tiarô (Mer Tyrrhéniende).

ban bố. Vì lẽ đó Côcalôx sẵn sàng bênh vực Đêdan. Nhà vua đưa Đêdan vào phòng riêng những con gái của mình, nói nhà vua cho là kín đáo hơn cả, Đêdan được ở một chỗ kín đáo, lấy làm vững dạ và tin rằng Minôx khó có thể tìm thấy mình.

Minôx được tiếp kiến nhà vua Côcalôx. Y hỏi ngay Côcalôx về tung tích của Đêdan, Côcalôx đáp lại :

- Thưa quý khách, nhà vua Minôx nổi danh vì những lâu đài tráng lệ trên hòn đảo Cret quanh năm sóng vỗ ! Không có ai ! Tuyệt không có ai, may mắn không có ai... chúng tôi không hề thấy ở đây có một người nào mang tên như thế và có hình dáng cùng tài năng như thế...

- Ồ, thôi, thôi ! Điều đó chẳng có gì làm ngài phải bận tâm. Minôx vừa xua xua tay vừa đáp lại- Thế nào cuối cùng tôi cũng tìm được tên đó... À, nhưng thưa ngài, trong khi chờ đợi, xin phiền ngài một chút. Tôi có một việc khó khăn muốn nhờ ngài giúp hộ một tay. Chắc ngài vui lòng nhận giúp chứ? Đây chỉ có thế này thôi, tôi muốn luồn sợi chỉ qua cái vỏ con ốc này... Thế mà chẳng biết làm cách sao, thật ngu ngốc ! Xin ngài chỉ dẫn giùm.

Côcalôx vốn khờ dại và lại ưa phỉnh nịnh, khoe khoang nên không hiểu mưu thâm của Minôx. Côcalôx vội trả lời :

- Ồ thưa ngài, có khó gì ! Chỉ một lát thôi là tôi

có thể làm xong cái việc dễ như trò trẻ đó...

Nhưng Côcalôx đâu có biết làm. Nhà vua đến nhờ Đêdan chỉ dẫn. Đêdan bèn bắt một con kiến to, dính một sợi chỉ vào nó và thế là trong chốc lát con vật đã lượn qua các đường xoáy tròn ốc. Côcalôx bèn ra gặp Minôx, kiêu hãnh chìa con ốc ra cho hắn biết cái tài khôn khéo của mình.

- A ! - Minôx đập bàn reo lên, quắc mắt nhìn thẳng vào mặt Côcalôx - Ngài còn dám một mực nói với tôi rằng Đêdan không có ở đây nữa không?... Không có người thứ hai đâu ! Trên thế gian này chỉ có mỗi một người làm được cái việc này thôi. Người đó chính là hắn, là Đêdan đấy !...

Nghe xong, Côcalôx lạnh toát cả người, toàn thân run cầm cập, Côcalôx vội thú nhận đã giấu Đêdan, chỉ xin Minôx cứ bình tĩnh nghỉ ngơi trong cung điện ít ngày để ông có dịp khoản đãi một nhà vua danh tiếng.

Nói về Đêdan, khi làm công việc mà Côcalôx nhờ, trong lòng đã nghi nghi hoặc hoặc, bụng bảo dạ : Có lẽ Minôx đã lần tìm được tới đây. Chàng bèn bàn với những cô con gái của Côcalôx cho sửa chữa ngay những ống dẫn nước đến nhà tắm. Theo phong tục của người Hy Lạp xưa kia thì khi có khách quý đến chơi người ta thường sai gia nhân đem nước nóng đến rửa chân cho khách và mời khách đi tắm, sau đó mời khách vào dự tiệc. Minôx vào buồng tắm và từ các

ống dẫn nước xối xuống, tuôn chảy ra không phải là nước nóng mà là dầu sôi sùng sục. Minôx bị luộc chín. Đến đây kết thúc số phận tên vua Minôx tàn ác. Có người kể, không phải Đédan bàn định với những cô con gái của Côcalôx mà chính đích thân nhà vua đã mật báo cho các cô gái biết mưu đồ của mình để các cô thi hành. Đền đáp lại công ơn của Côcalôx chàng Đédan tài giỏi đã xây dựng cho nhà vua nhiều lâu đài, đền, điện đẹp đẽ, tráng lệ, nguy nga. Nhưng chàng (theo một truyền thuyết) không ở lại đất Xixin. Chàng trở về Aten Hy Lạp để truyền dạy lại tài năng và nghề nghiệp của mình cho con cháu. Những người thợ thủ công lành nghề, những nghệ sĩ tài năng ở Aten sau này đều thuộc dòng dõi, huyết thống Đédan. Họ mang một cái tên chung là : Đédanlid (Dédalides). Một truyền thuyết khác lại nói Đédan sống ở Xixin cho đến cuối đời. Người ta còn kể, chính người anh hùng Hêraclex đã vớt được xác Icar và làm lễ an táng cho cậu.

Còn Minôx, sau khi chết, xuống âm phủ được thần Hadex giao cho công việc xét xử các linh hồn. Bên Minôx còn có hai người giúp việc là Radamăngtô, em ruột của Minôx và Óacô, một đấng minh quân xưa kia trị vì ở đảo Êgin.

Huyền thoại về Minôx cho ta hai hình ảnh về vị vua này : một tên bạo chúa và một đấng minh quân. Về đấng minh quân, hoàn toàn có cơ sở để chúng ta

nhận định rằng, hình ảnh này thuộc về một nguồn huyền thoại cổ hơn. Người ta kể, thần Dớt và Minôx thường gặp nhau trong một chiếc hang đá để trao đổi ý kiến về việc điều hành pháp luật trong đời sống. Minôx còn đàm luận rộng rãi với các vị thần, chịu khó lắng nghe mọi ý kiến để từ đó rút ra những lời răn dạy quý báu cho công việc cai trị. Nguồn thần thoại Minôx tên bạo chúa, rõ ràng phản ánh thời kỳ giữa Cret và Aten hoặc Hy Lạp đã có những cuộc đụng độ. Hẳn rằng những xung đột chỉ có thể xảy ra khi Cret đã là một nhà nước mạnh, khá phát triển đối với trình độ văn minh ở vùng biển Êgê. Ta thấy ở đây lưu dấu lại, đọng giữ lại nhiều dư âm về một thời oanh liệt của Crét. Nhà khảo cổ học người Anh Arto Ivân (1) đã sử dụng cái tên Minôx để chỉ nền văn minh mà ông phát hiện được đảo Cret.

Tuy nhiên trong huyền thoại về Minôx, một nhà lập pháp, một đấng minh quân, ta cũng thấy có một lớp ở vào một thời kỳ muộn hơn ghép vào. Đó là Minôx trở thành người xét xử các linh hồn, nghĩa là một quan niệm tôn giáo về sự thưởng phạt ở thế giới bên kia vốn chỉ đến thế kỷ V tr.c.n, mới xuất hiện trên đất Hy Lạp.

(1) Arthur Evan (1851 - 1941) chia nền văn minh phát hiện ra ở đảo Cret đầu thế kỷ XX ra làm ba thời kỳ : Minôx cổ 3.000 - 2100 tr.c.n, Minôx giữa 2100 - 1580, Minôx cuối 1580 - 1200 tr.c.n

Huyền thoại về Minôtor gắn liền với những tín ngưỡng tôtem và gọi cho ta nhớ đến những tục giết người để hiến tế thần linh. Có nét gì gần gũi giữa Minôtor với vị thần Môloch (1) của người Ammônit (Phêniki) (2), chứng tỏ có một sự vận động, di chuyển của mô típ "con bò" từ Đông sang Tây.

Như vậy huyền thoại về chiến công của người anh hùng Têdê, về tài năng sáng tạo của Đêđan là sản phẩm của một thời kỳ muộn hơn - thời kỳ chế độ phụ quyền - được kết hợp, nhào nặn với một lớp huyền thoại cổ xưa hơn để hình thành một huyền thoại, truyền thuyết về người anh hùng Têdê với những chiến công vĩ đại mở đầu cho việc xây dựng mở mang vùng đồng bằng Attich, tạo lập nên những thiết chế xã hội mới là tiền đề, là cơ sở cho sự hình thành nhà nước Aten.

(1) Moloch, vị thần thân người đầu bò, ăn thịt người. Trong lễ hiến tế người ta thiêu trẻ con để dâng Moloch.

(2) Ammonites một tộc người cổ thuộc nước Xiri ngày nay mang tên vị thần thủy tổ là Ammon, con trai của Loth.

LABIRANHTO (LABYRINTHE)

L*abiranhto*, tiếng Hy Lạp : (Laburinthos) - Về nguồn gốc của từ này các nhà nghiên cứu có hai cách giải thích. Một là, *Labiranhto* gốc từ Labras là cái rìu hai lưỡi, vật tượng trưng cho quyền lực thiêng liêng của các vị vua trên đảo Crét. Những cuộc khai quật khảo cổ học đầu thế kỷ XX và tiếp đó đã phát hiện ra trước hết ở Knôxxôx (Cnossos) và một số trung tâm khác trên đảo Crét những di tích của một nền văn minh cung điện huy hoàng. Trên những mảng tường cung điện còn sót lại, người ta thấy vẽ hoặc chạm nổi hình một chiếc rìu hai lưỡi, từ đó các nhà nghiên cứu giả định : *Labiranhto* là cung điện của chiếc rìu hai lưỡi. Hai là *Labiranhto* là tên chiếc ngai vàng của vị vua Ai Cập Paraông Ammêmo III (1). Nhà vua này ra lệnh cho triều đình xây dựng cho mình một cung điện và lấy tên chiếc ngai vàng của mình -*Labiranhto*- đặt tên cho cái cung điện đó, một

(1) Pharaon Amaénêmc hoặc Amménékhet.

công trình xây dựng hết sức công phu, phức tạp, tốn kém.

Theo những tài liệu của các tác giả cổ đại thì có tất cả bốn cái Labiranhtơ.

1- *Labiranhtơ ở đảo Crét*, theo truyền thuyết do Dêdan xây dựng và nhà vua Minôx nhốt đứa con nửa người nửa bò Minnôtor của mình. Cung điện mà nhà khảo cổ học người Anh Áctơ Ivân phát hiện được ở Knôxxox một công trình kiến trúc khá tinh vi và phức tạp. Trong cung điện có tới 800 phòng, phòng nào cũng được trang hoàng khá lộng lẫy. Người ta đã biết dựa nghệ thuật hội họa và điêu khắc vào để làm đẹp cuộc sống. Trong lâu đài có xưởng thợ, nhà ngục, mười tám kho ủ rượu, một hệ thống ống dẫn nước đến các phòng tắm. Đáng chú ý hơn nữa là đã có một sân khấu với 500 chỗ ngồi. Các nhà nghiên cứu gần như nhất trí cho rằng, cung điện Labiranhtơ trong truyền thuyết về Minôx - Minôtor - Dêdan là cung điện này.

2- *Labiranhtơ ở Ai Cập*, thuộc vùng Phaium (Fayoum), theo nhà sử học cổ đại Hêrôđốt(1) miêu tả có khoảng 3.000 phòng, do Pharaông Ammêmo III xây dựng vào quãng thế kỷ XIX tr.c.n.

3- *Labiranhtơ ở đảo Xamôx (2)*, xây dựng dưới triều vua Pôlicratex vào quãng thế kỷ VI tr.c.n.

(1) Hêrôđote, nhà sử học Hy Lạp (484 - 425 t.c.n).

(2) Samos, một hòn đảo trong quần đảo Sporade gần đó thành Ephêsc, vùng ven biển Nam Tiểu Á.

4- *Labiranhtơ ở Ý* xây dựng dưới triều vua Porxenna(porsenna) người Êtơruyxơơ, ở vùng Kiudi(Chiusi). Đây là một kiểu nhà mồ. Cần nói thêm có những kiến giải cho rằng nguồn gốc xa xưa của *Labiranhtơ* là một nhà mồ lớn ở dưới đất và nằm trong một hang đá hoặc đào khoét một ngọn núi thành hang rồi xây nhà mồ ở dưới đất. Kiểu nhà mồ này là của những nhân vật vương giả, xây cất công phu và phức tạp, ra đời đầu tiên ở Ai Cập. sau này *Labiranhtơ* không còn chức năng là nhà mồ nữa. Người ta xây dựng những cung điện, những *Labiranhtơ*, nhưng vẫn giữ lại phong cách cũ : một cung điện có nhiều phòng, nhiều hàng lang, đường đi ở trong cung điện phức tạp. Ngày nay *Labiranhtơ* trở thành danh từ chung chỉ những công trình kiến trúc phức tạp, cầu kỳ, rắc rối mà chúng ta thường quen gọi là *Mê cung*. Mồ rộng nghĩa nó chỉ một tình trạng rắc rối, phức tạp hoặc một tình trạng bế tắc không lối thoát (1). Chúng ta còn dùng từ "bất trận đồ" để diễn tả ý nghĩa tương ứng với *Labiranhtơ*.

Vì Đêđan là người đã xây dựng nên cung điện *Labiranhtơ* nên Đêđan cũng trở thành danh từ chung với ý nghĩa :

- 1) Đồng nghĩa với *Labiranhtơ*.
- 2) Người thợ giỏi, người khéo tay.

(1) Tình trạng rối ren không lối thoát : Enehsvetrementla byriethique, đường ngoắt ngoéo, khuất khúc : Labyrinthiforme. Trong y học, Labyrinthe còn chỉ hốc trong tai và bệnh viêm trong hốc tai gọi là labyrinthite. Tiếng Nga : mầu thuẫn không lối thoát : Laybyrintprotivorechij.

NHỮNG CHIẾN CÔNG VĨ ĐẠI CỦA NGƯỜI ANH HÙNG TÊDÊ (THÉSÉE)

Têdê là một trong những vị anh hùng lớn nhất vĩ đại nhất của người Hy Lạp ở vùng đồng bằng Attich. Những người Aten coi Têdê như một nhân vật lịch sử. Têdê đã tham dự vào nhiều cuộc chinh phạt, lập được nhiều chiến công hiển hách, trải qua nhiều thử thách lớn lao, vì lẽ đó mà xưa kia ở Aten lưu truyền một câu tục ngữ : "... Chẳng có gì mà lại không có Têdê..."(1).

Lão vương Êgiê là con trai của Păngđiông (Pandion), cháu của Kêcrôp - vị vua đầu tiên của đô thành Aten đã phân xử vụ tranh giành quyền bảo hộ Aten giữa nữ thần Atêna và thần Pôdêiđông - nối nghiệp vua cha cai trị đô thành Aten. Cuộc đời của ông thật là vẻ vang. Cha ông lúc còn cầm quyền đã bị những tên

(1) Rien sans Thésée.

ngịch tặc đoạt mất ngôi báu, phải đưa ông, lúc đó còn nhỏ, chạy trốn sang cu ngu ở nơi đất khách quê người. Trưởng thành nhờ anh em giúp đỡ, ông đem quân về trả được mối thù xưa, khôi phục lại quyền thế. Ông đã cầm quyền trên đất Aten khá lâu mà ngai vàng vẫn vững, đức độ vẫn bền, lòng dân vẫn suy tôn tín nhiệm. Cuộc đời như thế tưởng chẳng có điều chi phải buồn phiền ân hận. Ấy thế mà lão vương Êgiê ngày đêm vẫn vương vấn trong lòng một nỗi buồn, một nỗi ân hận lớn. Đó là ông vẫn hiềm hoi, chưa sinh được một mụn con nào để kế thừa niềm hy vọng kế thừa sự nghiệp. Ông đã trải qua hai đời vợ mà vẫn không có lấy được một mụn con.

Không nể chịu kéo dài mãi cái cảnh sống cô quạnh buồn phiền, Êgiê đem lễ vật đến đền thờ thần Apôn-lông ở Đen-phơ để cầu xin một lời chỉ dẫn. Cô đồng Piti, người được thay mặt vị thần Ánh sáng tiếp xúc với người trần tục, phán truyền lời thần. Nhưng lời phán truyền thật mập mờ, bí ẩn đến nỗi lão vương Êgiê không sao hiểu được ý nghĩa. Nhà vua bèn quyết định sang đô thành Toraden (Trézéne) để nhờ Pittê (Pitthée), vị vua ở đây, nổi tiếng là một người học vấn uyên thâm, có tài tiên đoán, tường giải hộ. Nghe Êgiê tường thuật Pittê đoán biết được rằng, Êgiê sẽ sinh hạ được một đứa con trai và chính đứa con này, sau này sẽ là người anh hùng kiệt xuất của đất Attich, của đô thành Aten. Biết thế, Pittê này ra ý định phải giành

cho đô thành Torêden của mình cái vinh quang là quê hương của người anh hùng. Nhà vua bèn gả con gái của mình cho Êgiê. Cuộc hôn nhân ngẫu hứng không hẹn mà nên này giữa Êgiê và Êthra (Ethra) đã sinh ra Têdê. Song người xưa cho biết, Têdê thật ra không phải là con của Êgiê mà là con của thần Pôdêidông. Thần Pôdêidông đã bằng những phép lạ của mình, ái ân với Êthra. Mà có lẽ phải như thế mới đúng. Vì một người anh hùng kiệt xuất như Têdê không thể là con của người trần tục phải có ít nhiều huyết thống của thần thánh thì mới được thần thánh thương yêu, chăm nom, giúp đỡ, ban cho nhiều đặc ân, đặc quyền, đặc lợi, gặp khi nguy nan, gian khổ thần mới xót giọt máu của mình mà chạy đông chạy tây nhờ vị thần này thần khác giúp đỡ. Perxê, Hêracles, Diônidôx... rõ ràng đều từ giọt máu thiêng liêng của thần mà nên anh hùng.

Nhưng Êgiê không ở lại đô thành Torêden. Nhà vua phải về Aten để lo công việc triều chính. Sau khi nghe Pittê tường giải lời sấm truyền và kết bạn cùng Êthra, với hy vọng nàng sẽ sinh cho mình một đứa con trai, một đứa con ứng nghiệm với lời phán truyền của thần thánh, Êgiê dẫn lại nàng Êthra :

- Nếu nàng sinh một đứa con trai, nàng hãy nuôi nó lớn khôn. Ta chỉ cầu xin nàng có một điều đó. Đến khi nó trưởng thành nàng hãy dẫn nó ra tảng đá lớn dưới chân núi Torêden, bảo nó nhấc tảng đá đó

lên. Ở dưới đó ta để một thanh gương và một đôi dép. Đó là kỳ vật của ta, là những dấu hiệu thiêng liêng để cha con ta nhận ra nhau. Con ta sẽ mang theo những kỳ vật đó bên người, tìm đến đó thành Aten để nhận ra người sinh ra nó.

Têđê ra đời và lớn lên trên quê ngoại. Tuổi thơ ấu của chú bé Têđê chỉ biết có mẹ và ông ngoại. Ông ngoại của chú vốn là bậc hiền minh trí giả cho nên rất quan tâm đến chuyện dạy dỗ đứa cháu mà ông tin rằng như lời sấm truyền, sau này sẽ trở thành một vị anh hùng danh tiếng lẫy lừng. Rất nhiều thầy được mời đến để truyền dạy cho Têđê đủ mọi môn võ nghệ cũng như nhiều môn khác. Trong số những người thầy nổi tiếng, tài cao học rộng ta phải kể đến Xăngtor Khirông. Ngay từ khi còn nhỏ Têđê đã bộc lộ ra khẩu khí của một con người khác thường. Có một lần Hêraclex, trong một cuộc hành trình vì sự nghiệp của mình, dừng chân nghỉ lại ở cung điện của Pittê. Bước vào nhà, Hêraclex cởi tấm áo khoác bằng da con sư tử Nê mê ra và bỏ chiếc mũ đầu sư tử xuống nền nhà. Trông thấy bộ áo và chiếc mũ sư tử, đám gia nhân của Pittê hoảng hồn, bỏ chạy sạch cả. Chẳng một tên nào dám đến gần. Thế nhưng chú thiếu niên Têđê chẳng hề tỏ vẻ sợ hãi. Chú đứng lại và rút luôn thanh gương đeo bên mình ra như sẵn sàng chấp nhận cuộc giao tranh. Khá khen thay tuổi nhỏ mà chí lớn. Ông

ngoại của chú càng tin rằng chú có thiên tướng, ắt hẳn mai sau lớn lên sẽ lập được nghiệp lớn.

Khi Têđê tuổi tròn mười bảy thì chàng đã sức vóc hơn người. Kể về hình dáng thì chàng đẹp hơn hẳn những bạn cùng lứa tuổi. Thân hình cao lớn, cường tráng nhưng cân đối. Khuôn mặt xinh xắn, cương nghị. Còn kể về sức lực thì ở cái tuổi "mười bảy bẻ gãy sừng trâu" của chàng thì chưa từng có một đối thủ nào bẻ gãy được chàng trong các cuộc thi đấu võ nghệ.

Têđê đã trưởng thành. Tuân theo lời chồng dặn, một bữa kia Êthra sắm sửa hành lý cho con lên đường đi tìm cha. Chàng thanh niên Têđê lúc này đã đủ sức nâng bổng tảng đá to ở chân núi Torêden đặt sang một bên để lấy đôi dép xỏ vào chân và lấy thanh gươm đeo vào bên sườn. Chàng lên đường đi Aten. Ông ngoại chàng và người mẹ kính yêu của chàng muốn chàng đi Aten bằng đường thủy, như vậy vừa nhanh vừa tránh được rất nhiều gian khổ và nguy hiểm. Mặc dù hai người ra sức thuyết phục chàng, bày tỏ lời hơn lẽ thiệt nhưng chàng vẫn không tuân theo. Chàng cho rằng là trang nam nhi mà lại chọn con đường để dãi, không dám đương đầu với những thử thách, nguy hiểm là không xứng đáng, nhất là đối với chàng, dẫn thân vào cuộc hành trình này là mở đầu cho sự nghiệp là phải chấp nhận những thử thách để giành lấy chiến công.

Chiến công của Têdê trên đường tới Aten - Hành trình của Têdê thật là gian khổ. Từ đô thành Tôreden đi ngược lên phía Bắc đầu có phải chỉ dăm ngày đường là tới được Aten. Chẳng đường đâu chàng phải hoàn thành là tới được đô thành Êpidor(1) trong vùng đồng bằng Argôlid. Đi rong rã không biết bao ngày, bữa kia Têdê đặt chân đến địa phận Êpidor. Bỗng đâu một tên khổng lồ chân thọt chạy ra cản đường chàng. Tay hắn cầm một chiếc côn sắt nặng để đến ngàn cân. Chiếc côn này vừa là vũ khí của hắn vừa là chiếc nạng để hắn đi lại cho đỡ khó khăn. Hắn xưng danh là Pêrîphêtex (2) con của vị thần Thợ Rèn chân thọt Hêphaixtôx và nàng Ăngticlê (Anticiee). Hắn đòi Têdê phải nộp mạng vì đây là lãnh địa của hắn, xưa nay không một ai xâm phạm vào mà lại đi thoát được. Chiếc côn sắt của hắn chưa chịu đổi máu người bữa nào. Nghe những lời nói ngang ngược, Têdê tức khí tuốt ngay gươm. Cuộc giao tranh diễn ra quả là đáng sợ. Tên khổng lồ tuy to lớn nhưng chân lại thọt cho nên xoay chuyển không dễ dàng. Gặp một đối thủ võ nghệ cao cường và lại thông minh như Têdê nên chỉ sau vài đòn hắn đã thấy chồn chồn. Chàng trai thông minh con của thần Pôdêidông vĩ đại, nhanh chóng tìm ra được nhược điểm của đối thủ. Và chàng đã kết

(1) Epidaure, một đô thành ở bờ biển phía đông vùng đồng bằng Argolide trên bán đảo Péloponèse.

(2) Pêripêtes, còn có tên là Korinet nghĩa là "người cầm côn".

thúc số phận gã khổng lồ một cách nhanh chóng, tước luôn cây côn sắt của hắn.

Muốn đi tới Aten, Têđê phải đi qua đô thành Ixtmôx nằm trên eo đất Côranhtơ. Đây là một dải đất rất hẹp hai bên là biển nối liền miền Bắc Hy Lạp với miền Nam. Đô thị Côranhtơ nằm trấn ngay đầu eo đất.

Têđê vừa đặt chân tới Ixtmôx thì gặp ngay chuyện chẳng lành. Chàng đang đi trong một rừng thông, đưa mắt ngó nhìn đây đó để ý tìm ngôi đền thờ thần Pôđêidông thì bỗng đâu một tên cướp nhảy xổ ra chặn đường toan trấn lột. Tên hắn là Xinix (Sinis), một đạo tặc khét tiếng gian ác. Khách bộ hành nào đi qua vùng này đều bị hắn sau khi cướp, lột sạch rồi giết chết rất thê thảm. Cây có sức khỏe hơn người, hắn bắt nạn nhân trói căng ra giữa hai ngọn thông, treo lơ lửng kẻ xấu số như thế. Dùng một cái, hắn vít hai ngọn thông xuống khiến cho hai cây thông cong đi giống như khi ta nắn một cành táo hay một cành ổi xuống để hái quả, Khi hái đã chán ta buông tay ra thì cành cây bật mạnh làm quả rơi rụng. Cũng thế Xinix nắn vít hai ngọn thông xuống rồi buông tay ra khiến cho hai ngọn thông bật mạnh giằng xé tan xương nát thịt người bị treo.

Nhưng với Têđê, có lẽ nào chàng lại chịu để cho tên cướp đường khát máu này hoành hành như vậy. Chàng quát lớn : "Hỡi Xinix ! Tên đạo tặc không biết

kinh sợ thần linh và luật pháp của Dốt ban truyền ! Bay đã đến ngày phải đền tội ! Người con trai của thần Pôdêidông vĩ đại, Têdê này, không trùng trị được mà quyết không ló mặt đến Aten !...". Chàng nhảy xổ vào tên cướp dùng đôi tay gân guốc, rắn rỏi của mình giao đấu với hắn, quyết bắt sống hắn. Với những miếng võ siêu việt, Têdê phút chốc đã quật ngã và khóa chặt tên cướp dưới đất rồi lấy dây trói hắn lại. Bây giờ thì cho hắn hưởng cái hình phạt mà hắn đã bày ra để giết hại lương dân. Nhờ chiến công này của Têdê mà con đường qua lại giữa eo đất được thông suốt, nếu không thì muốn tránh Xinix người ta chỉ còn cách vượt biển để đi ngược hoặc về xuôi. Để ghi nhớ chiến công của mình và để hiến dâng cho người cha vĩ đại của mình là vị thần Pôdêidông lay chuyển mặt đất, Têdê bèn chế định ra Hội Iximico(1), Hội mở hai năm một lần vào mùa hè ở Ixtmôx, trong khu rừng thông gần Côranhtơ nơi có đền thờ thần Pôdêidông Ixtmico. Hội Ixtmico không to và trọng thể, chặt chẽ bằng Hội Panatênê, hội Ôlanhpich hay hội Diônidôx, hội Pitich.

Người xưa còn kể, sau khi thanh trừ được tên cướp Xinix, Têdê lấy con gái hắn là Pêrigunê (Périgonné) sinh được một người con trai đặt tên là Mêlanippôx (Mélaniппos).

Tiếp tục cuộc hành trình đến Aten, Têdê đi tới

(1) Jeux Isthmipues tiếng Nga : IstmiJskie Igry.

dầu hể gặp khó khăn ngang trái là chàng san bằng. Chàng giết chết tên cướp Xikiron (Skirông) hoành hành ở vùng Mêgarit. Có người nói tên này là con trai của Pêlôp, có người bảo y chính là con yêu của thần Pôdêidông. Xkirông xung hùng xung bá ở một quãng đường cực kỳ hiểm trở, cheo leo. Đó là một quãng đường dài chạy qua hết sườn núi này đến sườn núi khác, một bên là vách đá dựng đứng, sóng biển gầm thét dưới chân, còn một bên là núi cao, dốc hiểm rừng cây rậm rạp. Xkirông có thói quen ngang ngược chặn đường khách bộ hành bóc lột của cải rồi bắt bưng nước rửa chân cho y. Khi nạn nhân rửa chân cho y xong, kéo lùi chậu nước ra toan đứng dậy thì y co cẳng đập mạnh vào người đó cho lộn nhào xuống biển. Những mòm đá nhô ra thụt vào nhọn sắc ở vách đá xé tan xác nạn nhân. Một con rùa khổng lồ dưới biển chỉ chờ cho người ngã xuống là đến hưởng một bữa ăn ngon lành. Biết thói cường bạo của phường lục lâm, Têdê vờ tuân theo mọi điều Xkirông sai bảo. Khi Têdê rửa chân cho y xong, vừa kéo lùi cái chậu ra toan đứng dậy thì y co cẳng đập. Têdê đã đề phòng trước. Chàng khế né người tránh đồng thời đưa tay ra tóm lấy chân y giật mạnh một cái. Thế là Xkirông phải đền tội ác của hắn. Con rùa khổng lồ được hưởng bữa thịt người cuối cùng và chắc chắn nó không thể ngờ được là nó đã ăn thịt cái người mà xưa nay nó từng chịu ơn.

Đi chưa tới Êlôdix thì chàng lại phải giao đấu với Kerkiông (Cercyon) một tên khổng lồ hung bạo. Cũng giống như tên khổng lồ Ăngtê, tên này thường đón đường, chặn lối, thách thức khách bộ hành buộc phải giao đấu với hắn. Chẳng ai thắng được hắn cả cho nên hắn càng ý thể làm càn. Têđê không hề run sợ. Chàng chấp nhận cuộc giao tranh và đã dùng đôi cánh tay cứng rắn như cây sồi của mình bóp chết Kerkiông, tên khổng lồ bá quyền ở đất Êlôdix. Sau đó Têđê giải thoát cho con gái hắn là Alôpê (Alopé). Vì sao Alôpê lại bị cha giam giữ? Nguyên do là thần Pôđêidông. Chẳng hiểu bằng những phép lạ gì thần đã làm cho nàng Alôpê yêu mình say đắm. Mỗi tình vùng trộm này để lại cho Alôpê một người con. Sợ bị cha trừng phạt, Alôpê đem đứa bé sơ sinh bỏ vào rừng. Một con ngựa cái dùng sữa của mình nuôi đứa bé và sau đó những người chăn chiên đón được. Tin đồn bay đến tai Kerkiông. Nhà vua truy tìm ra sự thật nổi giận, bắt con gái giam xuống hầm sâu, toan chôn sống. Têđê giải thoát cho Alôpê và trao lại quyền cai quản đất Êlôdix cho Hippôtôôx (Hippochoos), con trai của Pôđêidông và Alôpê. Có nguồn khác kể, không phải Têđê giải thoát cho Alôpê mà thần Pôđêidông đã biến nàng thành một con suối. Lại có người nói Hippôtôôx là con trai của Kerkiông.

Chiến công cuối cùng của Têđê trên đường tới Aten là thanh trừ tên cướp đường Prôcuyxtơ (Procuste hoặc

Procruste). Cuộc đụng độ xảy ra ở gần thung lũng Kêphix thuộc vùng đồng bằng Attich, khi Têdê rời khỏi lãnh địa Êlôdix. Đây cũng là một tên đạo tặc có thân hình to lớn chẳng khác gì một gã khổng lồ. Hắn chẳng phải chỉ có một tên là Prôcuyxtơ, mà còn hai tên khác nữa là Đamatex (Damatès) và Pôlipêmon (Polypémon). Nhưng người ta quen gọi hắn bằng cái tên Prôcuyxtơ có nghĩa là : "Kẻ kéo căng người ra"(1). Gọi hắn như thế là vì hắn có một cách hành hạ những khách bộ hành hắn bắt được rất độc ác. Hắn bắt nạn nhân nằm trên một cái giường, chiếc giường chuyên dùng để hành tội con người như giá treo cổ, giàn lửa hay một bục gỗ để đao phủ chém đầu tội nhân. Nạn nhân nằm trên chiếc giường nếu người ngắn không vừa khít giường thì Prôcuyxtơ buộc dây vào hai chân và đầu kéo căng ra cho vừa. Còn nếu người dài hơn giường thì Prôcuyxtơ lại chặt chân hoặc chặt đầu đi cho vừa. Thật là kinh khủng.

Têdê quyết trừng trị tên quỷ sống này. Chàng dùng võ thuật để bắt sống hắn. Prôcuyxtơ người tuy to nhưng chỉ là to xác. Hắn không thể nào địch nổi những miếng võ điêu luyện hiếm hóc của Têdê. Cuối cùng hắn bị quật ngã và không còn sức để gượng dậy đánh trả. Têdê trói hắn lại và đưa hắn nằm lên chiếc giường tội ác của hắn. Hắn rằng chẳng cần phải nói, chúng ta cũng biết được chiếc giường là quá ngắn đối

(1) "Celui qui étire", tiếng Nga : Vytjagivatel.

với thân hình Prôcuýtô. Và Têdê phải dùng gương để "sửa lại" cho Prôcuýtô vừa với giường. Ngày nay trong văn học thế giới có thành ngữ : *Chiếc giường của Prôcuýtô* (1) để chỉ một chuẩn mẫu, một tiêu chuẩn hoặc nguyên lý, nguyên tắc cứng nhắc không thực tế không khoa học, chủ quan kiên cường, máy móc nhưng lại coi nó như khuôn vàng thước ngọc để áp đặt đối với mọi hiện tượng, buộc mọi hiện tượng phải nhất nhất đánh giá, đo lường theo khuôn vàng thước ngọc đó, quy chiếu về khuôn vàng thước ngọc đó. Nếu như có gì sai biệt thì cố gò ép, bóp nặn, cưa cật, uốn éo cho đúng "duýt" với khuôn mẫu, tương tự như câu "*đéo chân cho vừa giày*".

Bây giờ Têdê chỉ còn mỗi việc là đi thẳng tới Aten. Nhưng chàng không muốn tới đô thành vinh quang này khi trái tim chàng chưa thật thanh thản vì dù sao chàng cũng là kẻ phạm tội giết người mặc dù giết những kẻ tàn bạo. Chàng cầu xin những người Phitalid làm lễ rửa tội cho chàng. Những người Phitalid đã làm một lễ hiến tế với những nghi thức đặc biệt trước bàn thờ thần Dớt - Milikhi (2), tẩy sạch bàn tay nhuộm máu của Têdê. Và Têdê lên đường với niềm tự hào về những chiến công đầu tiên của mình.

(1) Le lit de Proeuste, tiếng Nga : Prokruslogo lozhe.

(2) Zeus - Méléchic, tiếng Hy Lạp : Dớt - Nhân hậu. Con cháu những người Phitalid sau này thiết lập nên nghi thức tôn giáo thờ cúng nữ thần Déméter, một nghi lễ làm cơ sở cho những mystères d'Eleusis.

Têdê ở Aten - Têdê đi vào đô thành Aten. Lòng chàng vô cùng hồi hộp khi nghĩ đến lúc gặp người cha yêu quý mà chàng chưa từng biết mặt. Khi đi ngang qua ngôi đền thờ thần Apôn-lông đang xây dựng, những người thợ xây trông thấy chàng, trong bộ áo dài, và nhất là khi họ thấy khuôn mặt xinh xắn của chàng, họ tưởng nhầm chàng là một thiếu nữ. Lập tức nổi lên những tiếng cười trêu chọc và những lời điệu cợt, chế nhạo :

- Ôi này, anh em ơi ! Hãy dừng tay lại một tí mà ngắm cô kia cái đã ! Người đẹp ở đâu mà lại đem áo dài đến đây quét đường cho chúng ta thế kia ! Thôi này cô em xinh đẹp ơi ! Hãy kéo cái áo cao cao lên có phải hay không nào ! Có làm được không hay để chúng anh giúp hộ một tay?

Nghe những lời bông đùa chế nhạo, Têdê rất bực. Chàng liền chạy ngay đến chỗ một chiếc xe bò, đang chất đầy đồ đạc. Chàng tháo ách cho con bò, tiếp đó chàng dùng sức cử bổng chiếc xe lên rồi đứng dựa trên tay lấy đà và đột nhiên quăng mạnh một cái. Chiếc xe bay vèo qua đầu những người thợ xây khiến họ hoảng hồn khiếp vía. Lúc này họ mới nhận ra là họ đã nhầm lẫn. Cái cô thiếu nữ đáng yêu mà họ vừa trêu chọc thực ra là một trang thanh niên tuấn tú. Họ tưởng rằng họ sẽ phải ném đòn trừng phạt. Nhưng không, Têdê không hề thù vật.

Tới cung điện lão vương Êgiê, Têdê không xưng

danh và lai lịch để xin vào yết kiến vua cha. Chẳng già vò là người nước ngoài vì nhờ độ đường xin vào gặp lão vương Êgiê để cầu xin sự giúp đỡ, che chở. Lão vương cho phép Têdê vào. Theo phong tục truyền thống người Hy Lạp, không ai hỏi lai lịch, tên tuổi người khách, trước khi rửa chân cho người đó và mời người đó vào dự tiệc.

Nói về cuộc sống của lão vương Êgiê sau khi từ già đô thành Tôrêden. Nhà vua trở về Aten và ít lâu sau kết duyên với một người phụ nữ nổi tiếng là giỏi pháp thuật, tên là Mêdê. Quê hương Mêdê ở xứ Cônkhid, Tiểu Á, đã có một đời chồng người Hy Lạp tên là Giadông. Nàng đã theo chồng về sinh cơ lập nghiệp ở Côranhto. Nhưng chồng nàng phụ bạc, ruồng bỏ nàng để lấy Glôkê, công chúa con vua Crêông. Ghen giận, căm tức chồng, Mêdê dùng pháp thuật giết chết công chúa và nhà vua, sau đó giết luôn hai đứa con trai của mình để trả thù chồng. Để tránh bị trừng phạt vì tội giết một lúc bốn mạng người trong đó có nhà vua, Mêdê xin sang trú ngụ ở Aten và kết duyên với lão vương Êgiê.

Thấy có khách lạ đến cầu xin lão vương Êgiê giúp đỡ, Mêdê đem lòng nghi ngờ. Nàng đoán có thể là đứa con trai của Êgiê từ Tôrêden đến và nếu đúng thật như vậy, thì đứa con trai của nàng, Medo (Mêde) sẽ không được thừa kế ngai vàng. Mêdê nghĩ cách ám hại người anh hùng Têdê. Nàng dựng chuyện bôi

nhỏ Têdê, nỉ non thuyết phục Êgiê rằng, đây chẳng phải là người khách bộ hành nhờ độ đường, mà là một tên do thám. Tên này sẽ dò xét tình hình rồi về tường trình với vua của nước nó để cất quân, đẩy binh sang đánh chiếm đô thành Aten. Vua Êgiê từ khi lấy Mêdê làm vợ xem ra chẳng còn đủ minh mẫn để phân rõ thực hư. Trước kia nhà vua đã bị mê hoặc bởi những lời hứa ngon hứa ngọt của Mêdê như sẽ dùng pháp thuật làm cho nhà vua trẻ lại và v.v., vì thế từ đó trở đi Mêdê nói cái gì nhà vua cũng nghe theo thì bây giờ nhà vua cũng không thể cưỡng lại Mêdê được điều gì. Thấy Êgiê có vẻ đã xiêu lòng tin theo điều mình bịa đặt, Mêdê bèn tiến thêm một bước nữa. Nàng nói cho nhà vua ý đồ ám hại tên do thám đó : đầu độc trong bữa tiệc.

Vào bữa tiệc, theo mưu kế của Mêdê, một cốc rượu độc cực mạnh được đặt trước mặt Têdê bên những món ăn thịnh soạn. May thay, không rõ bị vướng víu thế nào Têdê bèn cúi bỏ thanh gươm đeo bên sườn ra treo lên tường. Cũng có thể vì phong tục không cho phép khách dự tiệc mang vũ khí bên người. Lão vương Êgiê trông thấy thanh gươm. Nhà vua nhận ra ngay đó là thanh gươm mà mình đã cất giấu dưới tảng đá ở chân núi Têrôden. Nhà vua cúi xuống nhìn chân người khách lạ. Thôi đúng rồi, không còn nghi ngờ gì nữa, đôi dép trong chân người khách trai trẻ này chính là đôi dép của nhà vua. Lão vương Êgiê

vội cầm ngay lấy cốc rượu độc hất đi và cất tiếng :

- Hỡi người khách lạ trai trẻ ! Xin người đừng giận ! Trước khi bước vào buổi tiệc chào mừng ngày hôm nay, ta xin người hãy nói cho ta rõ vì sao người sắm được thanh gươm quý báu đến thế kia. Thần Hêphaixtôx đã rèn cho người để lập những chiến công vang dội trời xanh hay do người đã giết chết một tên tướng cướp hoặc đánh bại một dũng sĩ nào mà đoạt được? Xin người hãy kể cho ta nghe rõ đầu đuôi câu chuyện rồi ta xin rót đây một cốc rượu khác thật ngon để đền bù cốc rượu mà ta vừa đổ đi vì nhiễm bẩn.

Chẳng cần thuật lại lời kể của Têdê chúng ta cũng biết thế là hai cha con nhận ra nhau. Còn Mêdê lúc này lộ mặt điên ác, gian tà. Lão vương Êgiê tha cho tội chết, song ra lệnh tống cổ hai mẹ con ra khỏi Aten. Nhà vua còn long trọng loan truyền cho muôn dân biết, người con trai vinh quang của nhà vua đã từ Tôrêden tới để kế nghiệp, đúng như lời sấm truyền thiêng liêng ở Đenphơ ban bố năm nào. Những chiến công của Têdê trong cuộc hành trình từ Tôrêden tới Aten cũng được kể lại cho chúng dân được biết. Mọi người đều hoan hỉ và tự hào vì đã có một bậc anh hùng xứng đáng với đô thành Aten vinh quanh năm quyền dất diu trăm họ.

Nhưng tin người con trai của Êgiê từ Tôrêden tới Aten khiến nhà vua Panlax, anh em ruột với Êgiê không vui. Không vui vì lẽ Panlax vốn nuôi mộng sau khi Êgiê qua đời do không có con trai kế nghiệp thế

tất đồ thành Aten sẽ về tay các con mình. Bây giờ Têdê đã là người chính thức, hợp pháp thay thế lão vương Êgiê. Vậy muốn thực hiện được giấc mộng ấy chỉ có mỗi cách là giết chết Têdê. Panlax bèn cử 50 người con trai của mình thường gọi là Pănglăngtid (Panlantes) sang đánh chiếm Aten. Biết rõ Têdê không phải là người thường, Phanklax mưu dùng phục binh. Một bộ phận Pănglăngtid tiến công, chọc thủng tường thành, còn một bộ phận mai phục, lợi dụng lúc trong thành rối loạn, đột nhập vào thẳng cung điện bắt sống lão vương Êgiê hoặc Têdê. Nhưng một sứ thần của những Pănglăngtid tên là Lêôx (Léos) biết được điều cơ mật này. Anh ta, Lêôx, bèn đến ngay nơi ở của Têdê, tiết lộ cho người anh hùng biết. Têdê bèn lập tức tiến công. Chàng ra lệnh cho toàn thể binh sĩ bằng bất cứ giá nào cũng phải tiêu diệt bằng được lũ quân mai phục. Cuộc chiến đấu vì thế xảy ra khá ác liệt. Những Pănglăngtid không còn một kế sách nào hơn là phải chiến đấu đến cùng, mặc dù rất dũng cảm, thậm chí đến liều lĩnh, nhưng cũng không sao thoát khỏi bị tiêu diệt. Bọn quân lính nhiệm vụ chọc thủng tường thành thấy lũ mai phục bị đánh phủ đầu nên rất hoang mang. Cuối cùng chúng bảo nhau rút chạy lo bảo toàn lấy tính mạng là hơn hết.

Ngai vàng như thế hết họa sau lưng đe dọa. Têdê quyết định thử sức trong một trận giao tranh nữa. Chàng lên đường đi Maratông. Như chúng ta đã biết, người anh hùng Hêraclex tuân theo lệnh của Ôrixê

đã lặn lội sang tận đảo Cret bắt sống và thuần phục một con bò rừng hung dữ. Chàng dâng con bò cho Órixte, nhưng Órixte lại đem thả con bò ra. Và từ đó con bò sống ở vùng Maratông trên đồng bằng Attich phá hoại hoa màu, đồng ruộng. Têdê với đôi tay trần, cũng như Hêraclex xưa kia, nắm chặt lấy sừng con vật ghim giữ nó lại. Cứ thế người và vật tranh chấp nhau, con bò thì muốn húc bằng người đang cản trở mình, còn Têdê thì muốn bắt con vật phải chịu sự thống trị của con người. Cuối cùng người thắng, Têdê dắt bò về Aten làm lễ hiến tế cho thần Apôn lông.

Sau chiến công này Têdê lên đường sang Cret trừng trị con quái vật Minótor như đã kể trên.

Têdê chống lại cuộc tiến công của những nữ chiến sĩ Amadôn. Như trên đã kể, trong cuộc hành trình của Hêraclex sang vương quốc của những nữ chiến sĩ Amadôn, để đoạt chiếc thắt lưng của nữ hoàng Hippôlit. Têdê đã tham dự và có công lớn. Chàng được Hêraclex thưởng cho nàng Ăngtiôp, một nữ binh Amadôn, tùy tướng của nữ hoàng Hippôlit. Ăngtiôp trở thành vợ của Têdê. Hai người sống với nhau ở đô thành Aten, cai trị thần dân của mình bằng đức độ nhân nghĩa và chí khí anh hùng. Nhưng bữa kia bỗng đâu đất bằng nổi sóng. Những nữ chiến sĩ Amadôn cho rằng vị nữ tướng kiệt xuất của họ là Ăngtiôp vẫn đang bị Têdê cầm tù. Họ kéo một đội chiến thuyền lớn sang, đổ bộ lên đất Aten với hy vọng giải thoát

cho Ăngtiôp thoát khỏi cuộc đời nô lệ. Những nữ chiến sĩ Amadôn tràn lên vùng đồng bằng Attich. Dân cư kéo nhau chạy vào trong thành hy vọng những bức tường thành kiên cố sẽ cứu thoát. Nhưng rồi các Amadôn đột nhập được vào thành. Dân chúng lại một phen điêu đứng, kéo nhau chạy lên khu vực thành cao tức Acrôpôn. Các Amadôn hạ trại vây quanh Acrôpôn. Cuộc chiến đấu ở vào một tình thế hiểm nghèo và quyết định đối với những người Aten.

Têdê xuất trận. Vợ chàng, hoàng hậu Ăngtiôp, không muốn rời chồng trong phút gian nguy này. Hơn nữa nàng vốn là một nữ tướng danh tiếng. Nàng quyết chiến đấu bên người chồng yêu quý của mình. Nhưng rủi ro thay, khi nàng vừa xuất trận thì từ đâu một mũi tên bay tới cắm vào ngực nàng, hất nàng ngã lộn nhào từ trên lưng ngựa xuống đất, dưới chân người chồng. Têdê vô cùng đau đớn trước cái chết của người vợ chung thủy. Còn những nữ chiến binh Amadôn lại không ngờ xảy ra cảnh tượng này. Họ vô cùng thương tiếc và xót xa trước cái chết của một người cùng máu mủ với họ. Cuộc chiến đấu đến đây là kết thúc. Những người Amadôn xuống thuyền trở về tổ quốc xa xôi của mình. Những người Aten làm lễ tang trọng thể cho vị nữ hoàng của họ. Còn người anh hùng Têdê, trong một thời gian khá dài chìm đắm trong nỗi đau xót, nhớ thương tưởng như khó bề nguôi giảm.

Têdê kết bạn với Piritôôx - Như trên đã kể Piritôôx cai quản những người Lapit (Lapithes) ở vùng Texxali. Chàng mưu toan thủ sức với Têdê nhưng rồi quy thuận, xin kết nghĩa anh em, thề trước thần thánh, trời đất, sống chết có nhau.

Bữa kia Piritôôx mời Têdê đến xứ sở của mình để dự tiệc cưới. Piritôôx, cưới Hipôdami (Hippodamie) con gái của lão vương Adraxto, nổi danh là một thiếu nữ nhan sắc. Đã có nhiều chàng trai ngò ý cầu hôn với nàng nhưng nàng chỉ cảm phục và ưng thuận người anh hùng Piritôôx. Tiệc cưới rất linh đình. Ngoài các vương tôn, công tử từ khắp nơi theo lời mời đến dự tiệc còn có cả những vị khách Xăngtor. Vì sao bữa tiệc cưới thanh lịch và trọng thể, toàn những vị khách cao quý như thế Piritôôx lại cho mời những vị khách nửa người nửa ngựa hình thù góm ghềnh, tính nết thô bạo đến dự? Đó là vì Piritôôx vốn là anh em cùng bố khác mẹ với giống Xăngtor. Cha của chàng là Ixiông, người đã bị thần Dớt trừng phạt vì tội phạm thượng : mưu toan tằng tịu với Hêra. Thần Dớt đã biến một đám mây thành một người đàn bà giống như Hêra. Ixiông mất trí ái ân với đám mây đó nên mới sinh ra lũ Xăngtor nửa người nửa ngựa, hoang dã, man rợ. Vì có quan hệ máu mủ như thế nên người Xăngtor thường hay gây hấn, đòi Piritôôx phải trao lại vương quyền cho chúng. Nhưng chàng không nghe và đã tìm mọi cách để thuyết phục những người anh em Xăngtor hoang dã của mình. Và bữa tiệc cưới này,

Piritôôx mời chúng đến dự cũng là một cách để tạo ra mối hòa khí đáng lựa lời khuyên giải chúng. Tân khách đến dự rất đông, đông lắm, đến nỗi các phòng trong cung điện đều dùng để tiếp khách mà vẫn không đủ chỗ. Một số vị khách phải nằm nghỉ ngay trên nền nhà. Còn tiệc thì ngoài những bàn trong cung điện, gia chủ còn phải bày thêm nhiều bàn nữa ở trong một cái hang đá to. Chẳng cần phải nói nhiều lời chúng ta cũng biết, bữa tiệc cưới này ồn ào phong phú như thế nào. Rượu từ các vò, các thùng tuôn chảy ra như suối. Thịt các giống vật, thú rừng nướng quay trên những bếp than hồng thơm ngào ngạt, bóng nhẫy. Tiếng đàn ca hòa với nhịp chân nhảy múa, tung bừng rộn rã. Cô dâu và chú rể bước ra trong tiếng tung hô, chúc tụng tràn ngập niềm hứng khởi. Mọi người đều trầm trồ khen ngợi và ngây ngất trước sắc đẹp lộng lẫy của cô dâu.

Cảnh tiệc đang vui bỗng đâu một con Xăngtor gạt mạnh mọi người xông đến chỗ cô dâu. Nó nhảy phắt lên bàn tiệc vươn đôi tay dài góm ghieéc ra ôm chặt lấy cô dâu rồi cầm đầu chạy. Tiếng la hét hãi hùng, tiếng quát tháo hoảng loạn nổi lên như chim vỗ tổ. Cùng lúc đó bọn Xăngtor cũng tràn vào đám khách, gạt băng nam giới ra một bên và cướp phụ nữ. Bữa tiệc biến thành cuộc xung đột. Các anh hùng Lapit tay không giao đấu với lũ Xăngtor. Têdê cùng Piritôôx, vừa đánh vừa kêu gọi mọi người dùng để một tên

Xăngtor nào chạy thoát. Mọi người quay lại dùng đủ mọi thứ để giao đấu. Từ vỏ rượu đến cốc vại, bàn ghế... Vì theo phong tục thuở ấy phàm đã đi dự tiệc thì bất kể ai cũng phải để vũ khí ở bên ngoài. Vì thế các anh hùng, dùng sĩ phải chiến đấu khá vất vả mới dồn được lũ Xăngtor ra một góc để đánh bật chúng ra ngoài. Ở bên ngoài một số tráng sĩ có vũ khí đánh rất mạnh. Và khi mọi người đã thoát ra khỏi phòng tiệc thì, thật sung sướng họ nhanh chóng cầm lấy vũ khí và tiếp tục tấn công. Những mũi tên sắc nhọn tẩm độc, những ngọn lao bay đi vun vút, cắm liên tiếp vào người lũ Xăngtor. Chúng đau đớn rên la khủng khiếp. Xác chúng chết đổ xuống đó đây nếu đem dồn chất lại thì có thể cao như ngọn đồi. Cuối cùng lũ Xăngtor phải tháo chạy lên ngọn núi Pêlông cao ngất mới thoát khỏi bị truy đuổi. Những người Lapit đã từ thế yếu chuyển thành mạnh đánh thắng một trận oanh liệt, giành lại được nàng Hippôdamî cho Piritôôx. Trong số những chiến sĩ kiệt xuất về phía khách, ta phải kể trước hết là Têdê, còn về phía chủ thì không ai vượt được tài năng của hai người anh hùng Piritôôx và Pêdê.

Cuộc giao tranh của những người Lapit đối với lũ Xăngtor nửa người nửa ngựa chính là sự thắng lợi của văn minh đối với hoang dã, man rợ. Nó phản ánh bước chuyển biến quá độ của xã hội Hy Lạp từ dã

man tiến dần đến văn minh, từ tình trạng hoang dại của chế độ thị tộc mẫu quyền tiến tới cuộc sống có văn hóa. Và hiện tượng đó đã phản ánh trong loại huyền thoại anh hùng, một sản phẩm của chế độ phụ quyền.

Têđê cướp Hêlen làm vợ - Têđê cùng với Piritôôx xuống âm phủ mưu cướp Perxêphôn - Cái chết của Têđê - Nàng Hippôđami, người vợ trẻ đẹp của Piritôôx, cuộc đời thật ngắn ngủi. Nàng sống với người chồng anh hùng của mình chẳng được bao lâu đã lâm bệnh qua đời, để lại một nỗi thương tiếc khôn nguôi cho Piritôôx. Nhưng rồi thời gian trôi đi, Piritôôx phải nghĩ đến việc lấy vợ. Chàng xuống Aten gặp Têđê để bàn tính chuyện đại sự. Hồi đó ở vùng Lacôni(1), một vùng ở mạn cực Nam của bán đảo Pêlôpônêđơ có một người thiếu nữ tên là Hêlen (Hélène) cực kỳ xinh đẹp. Nàng là con của thần Dớt và công chúa Lêđa (Léda). Thần Dớt cảm xúc trước sắc đẹp của Lêđa đã biến mình thành một con thiên nga (có người bảo là con ngỗng) đến ái ân với nàng. Khi ấy Lêđa đã có chồng. Chồng nàng là Tanhđar (Tindare) vốn là cháu ngoại của Perxê. Nhé ra Tanhđar được thừa kế ngai vàng của vua cha trị vì đô thành Xpart nhưng tên Hippôcôông (Hippocoön) lợi dụng lúc nhà vua già yếu dùng vũ lực chiếm ngôi đuổi hai anh em Tanhđar

(1) Laconie, đặc điểm của phong cách nghệ thuật vùng này là giản dị, hàm súc, rõ ràng cho nên ngày nay có danh từ Laconisme và tính từ Laconique để chỉ một phong cách giản dị, hàm súc.

và Iraxiôx ra khỏi đất Xpart. Tanhđar đến xứ Êtôli xin nhà vua Thextiôx cho cư ngụ. Thương cảm số phận bất hạnh của chàng trai, nhà vua gả con gái của mình, công chúa Lida cho Tanhđar.

Cuộc tình duyên giữa Dốt với Lêđa sinh ra một người con... Không phải ! Vì Dốt dưới dạng con thiên nga nên Lêđa phải sinh ra một quả trứng. Và từ quả trứng này đã nở ra một gái và một trai. Gái tên gọi là Hêlen trai tên gọi là Pônlux.

Vào lúc Piritôôx bàn chuyện đại sự với Têđê thì Tanhđar đã khôi phục được quyền thế ở Xpart. Người anh hùng Hêraclex đã giúp Tanhđar trong sự nghiệp này, kết quả của việc bàn chuyện đại sự giữa hai chàng trai của đất Texxali và đất Attich là : cướp Hêlen. Lợi dụng dịp lễ nữ thần Artêmix, hai chàng trai đột nhập vào đoàn các thiếu nữ đang nhảy múa, bắt cóc Hêlen. Họ đưa nàng về giấu ở đô thành Aten. Nhưng công bắt thì của chung cả hai người. Vậy thì nàng thuộc về ai? Têđê và Piritôôx đã thỏa thuận với nhau trước, sẽ rút thăm để cho công bằng. Têđê trúng Hêlen thuộc về chàng. Nhưng vì tình anh em kết nghĩa, Têđê phải giúp Piritôôx tìm vợ. Và chàng Piritôôx này nảy ra ý định xuống âm phủ bắt cóc Perxêphôn. Thật là kỳ quặc và coi trời bằng vung ! Nhưng Têđê không thể từ chối được. Chàng đã cam kết và thề hứa bằng tình bạn thiêng liêng và chân thành. Lẽ nào chàng

được Hêlen rồi mà đến lúc bạn chàng muốn có Perxêphôn, chàng lại không giúp đỡ? Thế là đôi bạn mở một cuộc hành trình xuống vương quốc của thần Hadex. Chẳng hiểu họ dùng cách nào mà vượt qua được những con sông Akhêrông, Xtích và được lão lái đò lạnh lùng và nghiêm khắc Kharông chở cho qua. Vào được cung điện của thần Hadex, họ đến đứng trước mặt hai vị thần và bằng những lời lẽ ngạo mạn họ đòi Hadex trao cho họ nàng Perxêphôn xinh đẹp. Thần Hadex tức giận đến bầm gan tím ruột. Nhưng thần kim hãm được cơn thịnh nộ. Thần tỏ vẻ vui mừng vì được tiếp hai vị anh hùng danh tiếng ở trên trần xuống thăm vương quốc của mình. Thần ân cần mời hai vị khách quý ngồi xuống hai chiếc ghế đá ở lối đi vào vương quốc nghỉ ngơi rồi dự tiệc khoản đãi. Nhưng khi hai vị anh hùng vừa ngồi xuống chiếc ghế đó thì không sao đứng dậy được nữa. Xiềng xích từ đầu bụng ra trói chặt hai người lại. Đó là hai chiếc ghế Lãng quên : một vũ khí vô cùng lợi hại của Hadex. Sau này nhờ người anh hùng Hêraclex giải thoát, Têdê mới trở lại được thế giới của ánh sáng mặt trời còn Piritôôx, các thần bắt phải chịu đời đời sống dưới vương quốc của Hadex tối tăm mù mịt.

Trong khi Têdê bị ngồi trong chiếc ghế Lãng quên thì hai người anh ruột của nàng Hêlen là Pônluyx và Caxtor đi tìm em khắp nơi mọi chỗ. Đến đây ta phải

dừng lại một chút để kể qua về lai lịch Caxtor. Hêlen và Pônlux (1) con của Dôt và Lêda. Nhưng không phải Lêda chỉ sinh con với Dôt. Nàng còn sinh với người chồng trần thế của mình Tanhdar hai người con nữa : một trai tên gọi Caxtor (Costor) một gái tên Clitennextoro (Clytenneotre). Vì là con của Dôt nên Pônlux bắt từ con Caxtor thì không. Một nguồn thần thoại khác theo các nhà nghiên cứu cho biết thuộc về một thời kỳ cổ hơn, kể lại : cả hai anh em này đều là con của Dôt và đều bắt từ, thường gọi chung bằng một cái tên là Đioxcuyar (Dioseures).

Caxtor và Pônlux đi hỏi khắp nơi hết người này đến người khác cuối cùng họ được người anh hùng Acadêmôx (Academos) chỉ cho biết nơi Têdê giam giữ Hêlen. Anh em Đioxcuyar liền kéo quân lên vây đánh thành Aten. Aten không chống cự nổi. Quân Xpart tràn vào giải thoát cho Hêlen và bắt Êthra, mẹ của Têdê làm tù binh. Họ trao quyền cai quản thành Aten và vùng đồng bằng Attich cho Mênextê (Ménesthée) con trai của Pêtêôx (Pétéos), là người đã bị trục xuất khỏi Aten.

Từ thế giới âm phủ trở về, Têdê không thể ngờ được vương triều và gia đình mình đã tan nát đến thế. Chàng buồn rầu đi sang đảo Ôbê (Eubée) với hy vọng xin lại nhà vua Licômêđ (Lieomède) cơ nghiệp

(1) Pollux - tên của thần thoại La Mã mà ngày nay đã quen dùng, tên Hy Lạp : Polydeuque.

của mình ở đây. Nhưng vua Licômed (vốn quê ở đảo Xkirôx) không muốn trả lại cơ nghiệp cho chàng... Trong một cuộc dạo chơi, Licômed đã dụ Têdê lên núi rồi bất ngờ đẩy chàng xuống vực. Thế là kết thúc số phận người anh hùng vĩ đại nhất của đất Attich thiêng liêng. Mãi khá lâu sau này, con trai của Têdê là Êmôphông mới khôi phục lại được quyền thế ở Aten. khi đó theo người xưa nói, Mênextê đã chết lâu rồi. Cuộc chiến tranh Toroa xảy ra. Những người con trai của Têdê tham dự. Khi thành Toroa bị hạ, họ tìm được bà nội của họ là Êthra bị Parix bắt ở Xpart đưa về Toroa làm nô lệ.

Chiến công của Têdê không phải chỉ có thế. Chàng còn tham dự vào nhiều cuộc đua tài thủ sức cùng với các danh tướng Hy Lạp trong đó có cuộc săn con lợn rừng Calidông, cuộc viễn chinh sang phương Đông của những người Argônôt để đoạt Bộ Lông Cừ Vàng, việc hiến kế cho nhà vua Adraxtô để lấy thi hài những anh hùng tử trận ở Tebô... Chàng còn tiếp đón người anh hùng Êdip với tấm lòng nhân hậu, khoan dung khi Êdip tự trục xuất mình khỏi thành Tebô... Có chuyện kể, Têdê không bị Licômed ám hại mà chàng lâm bệnh qua đời ở đảo Ôbê. Đối với người Hy Lạp xưa kia, Têdê được coi là người anh hùng đã sáng lập ra nhà nước Aten. Hài cốt của chàng, theo lời phán truyền của thần thánh cầu xin được ở Đenphô, phải bằng mọi cách đưa về Aten. Nhân dân Aten đã xây

dụng cho người anh hùng vĩ đại của mình một ngôi mộ và một đền thờ to lớn (thế kỷ V tr.c.n). Người ta còn đặt ra ngày Hội Têdê. Theo các nhà nghiên cứu cái tên "Têdê" lúc đầu chỉ có thể là một trong những biệt danh có tính chất địa phương của thần Pôdêidông, vị thần bảo hộ cho những người Iôni, sau đó mới trở thành tên của một vị anh hùng với diện mạo riêng và có một sự nghiệp độc lập. Dấu vết của mối liên hệ với Pôdêidông còn lưu giữ lại trong sự trùng hợp của hai ngày lễ thờ cúng Têdê và Pôdêidông : ngày thứ tám mỗi tháng.

Trong thời cổ đại Têdê được coi là một nhân vật lịch sử. Nhà văn Pluytác (1) trong tác phẩm *Tiểu sử đối chiếu* (2) viết tiểu sử Têdê ở chương đầu. Ông cho chúng ta biết Têdê là người chế định ra Hội Panatênê, đặt ra luật pháp, các đơn vị, các tổ chức hành chính, các quy chế hành chính cho vùng đồng bằng Attich. Hơn thế nữa Têdê còn là người đặt ra tiền tệ, các sinh hoạt văn hóa - tôn giáo...

Lại nói về người anh hùng Acadêmôx đã có công chỉ cho anh em Diôxcuya biết nơi giam giữ Hêlen. Acadêmôx chết đi được chôn sau bức tường thành

(1) Plutarque (quãng 46 - 125 sau c.n, nhà văn Hy Lạp.

(2) *Tiểu sử đối chiếu* (Viesparaliêies) sau này nhà bác học Jacques Amyot người Pháp (1513 - 1593) dịch và đổi tên là *Cuộc đời các danh nhân*. Ở lần xuất bản trước chúng tôi dịch là *tiểu sử song song* nay sửa lại.

Aten. Quanh phần mộ của chàng là một khu rừng nhỏ thiêng liêng mà người Hy Lạp xưa kia để tưởng nhớ Acadêmôx đã đặt tên là Acadêmi (Académie). Trong thế kỷ thứ IV tr.c.n, nhà triết học Platông thường đến giảng bài cho các môn đệ của mình ở khu rừng này, từ đó trường học ông mở và dạy mang tên là Acadêmi. Sau này danh từ Acadêmi chuyển nghĩa và như ngày nay chúng ta đều biết, đó là tổ chức cao nhất, là đầu não, là bộ tham mưu, là nơi tập trung những trí tuệ kiệt xuất nhất của một quốc gia : Viện Hàn Lâm khoa học.

Nói về tích Hêlen sinh ra từ một quả trứng. Vì tích này cho nên trong tiếng latin có thành ngữ abovo nghĩa là *từ quả trứng* với một ý nghĩa rộng hơn, chỉ một cội nguồn sâu xa của sự việc. Nguyên nhân đầu tiên, nguyên ủy của sự việc. Thành ngữ Latinh này cũng như nhiều thành ngữ Latinh khác đã trở thành tài sản chung của nền văn hóa nhân loại và ngày nay người ta vẫn sử dụng nguyên văn tiếng Latinh như thế trong khi diễn đạt ý kiến của mình(1).

(1) Thí dụ : *Postscriptum* viết tắt *P.S* nghĩa là : tái bút, ghi thêm (ở bên dưới trang viết sau khi viết xong) Sic : như vậy, thế đấy (với ý nhấn mạnh) *Idem* viết tắt *id* như trên. Confer : xem ở, tra cứu ở...

CUỘC SĂN CON LỌN RỪNG CALIDÔNG, CON GIẬN VÀ CÁI CHẾT CỦA MÊLÊAGRÔ

Như trên đã kể, vua Ôênê trị vì ở đô thành Calidông vì nhãng quên không dâng lễ hiến tế cho nữ thần Artêmix vào đầu vụ thu hoạch cho nên đã làm nữ thần phật ý. Một đòn trừng phạt liền giáng xuống để chúng tỏ uy quyền của nữ thần. Artêmix sai một con lợn rừng về tàn phá vùng Calidông. Vườn nho, vườn táo, đồng lúa... tất cả đều bị con lợn rừng hung dữ phá phách, xéo nát. Người nào lộ mặt ra toan chống chọi thì lập tức con lợn tới ngay. Và phần thắng thuộc về con ác thú của nữ thần Artêmix. Người anh hùng Mêlêagrô, con trai của vua Ôênê, kêu gọi các anh hùng Hy Lạp đến giúp mình một tay trừng trị con vật nguy hiểm. Lập tức các vị anh hùng từ bốn phương kéo đến. Têdê từ Aten sang. Admet từ thành Pher tới, rồi Pêtê ở xứ Phti, Giadông từ Iôn côx, Piritôôx từ Texxali, Telamông từ đảo Xalamin... Đặc biệt có

một nữ anh hùng tên là Atalăngtơ có tài chạy nhanh như một con hươu chân dài sung sức. Sở dĩ nàng có được tài năng như vậy là vì nàng từ nhỏ sống trong rừng với những người thợ săn. Cha nàng không muốn có con gái cho nên khi sinh ra nàng ông bực tức và thất vọng, đã sai người đem nàng bỏ vào rừng. Một con gấu cái đón được nàng cho nàng bú rồi nàng lớn lên gia nhập vào hàng ngũ những người thợ săn và trở thành một xạ thủ danh tiếng tưởng chừng có thể sánh ngang nữ thần săn bắn Artêmix.

Cuộc săn đuổi con lợn rừng diễn ra suốt trên một giải rừng ở vùng Calitông. Nhờ tài chạy nhanh Atalăngtơ đuổi bám sát được con thú. Nàng giương cung. Một mũi tên lao đi cắm phập vào con lợn làm nó bị thương. Mêlêagơ nhờ đó chạy dần lên phóng mũi lao nhọn vào con vật kết liễu số phận tàn ác của nó. Tiếp đó những người khác mới xông đến bồi tiếp những đòn cuối cùng. Bàn việc chia phần, một việc tưởng chừng đơn giản ai ngờ lại quá phức tạp, lồi thối. Phần vì có những vị anh hùng mà tính nết cứ đến cái chuyện chia phần như thế này thì chẳng anh hùng tí nào. Phần vì nữ thần Artêmix, tức giận vì con lợn rừng của mình bị giết, đã khơi lên trong trái tim những người dự cuộc họp bình công chia phần hôm ấy, tính ghen tị, thói kèn cựa nhỏ nhen. Theo lẽ công bằng, như Mêlêagơ phân giải, phần thưởng cao nhất, danh dự của cuộc săn phải trao cho Atalăngtơ. Nhưng tiếc thay chẳng ai còn tỉnh táo và trong sáng để thừa nhận

công lao của người nữ anh hùng ấy. Tệ hơn nữa là những ông cậu của Méléagro lại xúc phạm đến Atalăngtô, vu cáo cho Méléagro thiên vị, bênh vực người mình yêu. Méléagro điên tiết giết phăng luôn mấy ông cậu đó. Từ bé xé ra to. Những người Êtôli ở Calidông không chịu nổi bèn tuyên chiến với những người Quyret ở thành Pleprông bên cạnh. Méléagro cầm đầu những đạo quân Calidông danh tiếng quyết lấy máu để minh chứng cho lẽ công bằng. Quân Calidông của chàng đánh thắng liên tiếp. Đang khi chiến đấu thì chàng được tin mẹ chàng. Anthé, vì thương tiếc hai người em ruột của mình bị chàng giết, nổi giận, đã cầu nguyện các nữ thần Erini chuyên việc báo thù, cầu nguyện thần Hadex và nữ thần Perxêphôn cai quản chốn âm ty địa ngục, trừng phạt chàng. Méléagro nổi giận. Chàng không thể ngò được mẹ chàng lại đối xử với chàng như thế. Chàng từ bỏ luôn cuộc chiến đấu lui về phòng riêng của mình than thở với người vợ trẻ đẹp tên là Clêôpatôrô (Cléopatre).

Méléagro từ bỏ cuộc chiến đấu. Cục diện chiến trường thay đổi ngay : những người Calidông từ thắng chuyển thành bại. Và thất bại này kéo theo thất bại khác, thất bại sau nặng nề hơn thất bại trước. Cuối cùng quân Quyret thừa thắng xông lên vây hãm thành Calidông. Tình thế hết sức nguy ngập, đó thành đứng trước họa tiêu vong. Trong hoàn cảnh quần bách như thế vua cha Ôênê không biết làm gì hơn là đành phải thân đến gặp Méléagro để khuyên giải Méléagro nguôi giận và trở lại chiến trường. Nhưng Méléagro một mực

cự tuyệt. Các hô lão thành Calidông cũng kéo đến khẩn thiết xin Mêlêagro xuất trận. Họ hứa sẽ trao cho chàng phần thưởng to lớn nhất, hậu hĩ nhất một khi quân Quyret bị đánh tan. Nhưng người anh hùng Mêlêagro vẫn không thuận theo ý muốn của các vị hô lão. Cả đến mẹ và em chàng đến gặp chàng, đem hết tình, lý ra thuyết phục chàng, chàng vẫn không nghe. Tình thế lúc này lại càng nguy khốn hơn trước. Quân Quyret đã chọc thủng được một mảng tường thành tràn vào đốt phá một khu vực và nếu không ngăn chặn được thì sớm muộn cả kinh thành sẽ bị thiêu đốt ra tro.

Trong nỗi kinh hoàng gớm ghê đang sầm sập đổ xuống, người vợ trẻ đẹp của Mêlêagro, nàng Clêôpatơrô, quỳ xuống trước mặt chồng, nói với chồng những lời tha thiết sau đây :

- Chàng ơi, xin chàng hãy bớt giận làm lành ! Lẽ nào chàng đành lòng ở đây để nhìn đô thành ta bị đốt cháy thành tro bụi, để nhìn những người dân thành Calidông vốn yêu mến chàng như những người thân thích trong gia đình bị bắt giải đi làm nô lệ? Chàng có lúc nào nghĩ tới chính trong số những người dân Calidông bất hạnh ấy, có cha mẹ chàng và những đứa em thân yêu của chàng không? Chàng có bao giờ nghĩ tới trong số những người khổ nhục ấy có người vợ thân yêu còn son trẻ và xinh đẹp của chàng không? Làm sao mà cha mẹ và các em của chàng cũng như vợ chàng có thể thoát khỏi cái số phận nhục nhã đó nếu như họ không chết dưới mũi lao của quân thù?

Nỗi giận hờn dai dẳng làm con người ta mất cả tỉnh táo khôn ngoan. Linh hồn những chiến sĩ bị chết vì quân Quyret sẽ muôn đời nuôi giữ mối oán hận đối với chàng. Họ khi đứng trước thần Hadex và nữ thần Perxêphôn sẽ nói : Chỉ tại chàng Mêlêagơ nuôi giữ mối giận hờn dai dẳng với mẹ, từ bỏ cuộc giao tranh cho nên chúng tôi mới sớm phải lìa đời với bao niềm luyến tiếc...". Họ sẽ nói như thế. Nhưng còn chàng, khi ấy chàng ở đâu? Liệu chàng có thoát khỏi số phận nhục nhã bị quân thù bắt giải đi hay trong cơn binh lửa chàng cũng sẽ gục ngã vì một mũi tên hay một ngọn lao ác hiểm nào?

Nghe vợ nói những lời tâm tình đau xót. Mêlêagơ tỉnh ngộ. Chàng mặc áo giáp vào người cầm lấy khiên và ngọn lao dài nhọn hoắt xông ra chiến trường. Quân Calidông thấy vị tướng tài của mình trở lại chiến trường lòng đầy hồ hởi. Họ xông vào đánh quân thù với khí thế dũng mãnh như hùm sói. Thành Calidông được giải vây. Nhưng ứng nghiệm thay lời cầu xin của Anthê(1). Một mũi tên vàng của thần Apônlông từ đâu bay tới kết liễu cuộc đời của chàng. Linh hồn của Mêlêagơ rời bỏ cuộc sống ra đi. Nhưng nó còn nuôi giữ mãi nỗi ân hận, lo lắng cho tương lai của nàng Dédaniar, người em gái xinh đẹp và thương yêu của nó.

(1) Có nguồn chuyện kể : Anthê vứt đoạn cùi - số mệnh của Mêlêagơ vào bếp cho cháy hết, xem Mười hai kỳ công của Hêracles - Bắt sống chó ngao Xerber.

Còn Anthê, sau khi được tin con trai tử trận, hối hận vì hành động nóng giận của mình đã treo cổ tự sát.

Có một nguồn chuyện kể : không phải Dédanar là em cùng bố với Méléagros. Bố Dédanar là thần Ruợu Nho Dionidôx. Vị thần này mê cảm trước sắc đẹp của Anthê đã gạ gẫm vua Ôênê cho "muợn" bà vợ ít ngày. Tặng vật hậu tạ là cây nho. Trước một tặng vật vô cùng quý báu như thế, vua Ôênê lúc đầu có phần lưỡng lự song sau khi cân nhắc nhà vua liền ưng thuận. Từ đó trở đi trên mảnh đất Calidông mọc lên những ruợng nho bạt ngàn xanh tốt. Và Dédanar là kết quả của mối tình ngắn ngủi giữa Dionidôx và Anthê.

Nhận xét về huyền thoại này. Ph. Enghen viết :
"*...Chỉ qua thần thoại của thời anh hùng mà người Hy Lạp biết được bản chất hết sức chặt chẽ của các mối liên hệ trong nhiều bộ tộc đã gắn bó người cậu với người cháu trai và phát sinh từ thời đại nắm quyền. theo Didôor (VI34). Méléagros giết chết những người con trai của Textiux (1) tức là những người anh em của mẹ hắn Anthê, bà này coi hành vi đó là một tội ác không thể chuộc được, đến nỗi bà nguyện rửa kẻ sát nhân tức đứa con trai của bà và cầu cho hắn chết đi. Theo chỗ người ta kể lại thì các vị thần đã thể theo nguyện vọng của bà ta mà chấm dứt cuộc đời của Méléagros...*"(2)

(1) Thestius, cha đẻ của Althéc và ba người con trai là Alcée, Céphéc và Ploceppe.

(2) Ph. Enghen *Nguồn gốc của gia đình...* NXB Sự thật Hà Nội, 1961 tr. 205 - 206.

Như vậy vì xót xa mối tình ruột thịt anh em của mình mà Anthê, một người mẹ đã không còn tình mẫu tử nữa. Việc bà ta cầu xin các vị thần giết chết đứa con trai do mình dứt ruột đẻ ra để trả thù cho anh em ruột thịt của mình chứng tỏ bà ta coi trọng dòng họ của mình hơn. Đứa con trong quan niệm của bà ta hẳn là không thân thiết bằng anh em ruột thịt. Nó thuộc về một dòng họ khác, dòng họ của người cha. Và hành động của Anthê trong truyện này là một bằng chứng về sức sống của chế độ mẫu quyền, về mối liên hệ chặt chẽ của chế độ mẫu quyền.

Tuy nhiên có một câu hỏi đương nhiên đặt ra đối với vấn đề này : Vì sao đứa con ở trong chuyện này lại bị coi là thuộc về dòng họ của người cha? - Nếu trong quan hệ mẫu quyền theo ý nghĩa chính xác nhất chặt chẽ nhất, thì đứa con không thể nào thuộc về dòng họ của người cha được. Trong quan hệ mẫu quyền phổ biến, đứa con bao giờ cũng thuộc về người mẹ, dòng họ người mẹ, thuộc về thị tộc mẫu hệ và chắc chắn Anthê sẽ không thể nào nảy ra cái ý định muốn trừng phạt con để trả thù cho anh em ruột thịt của mình. Nhưng trong thực tế của câu chuyện này thì rõ ràng đứa con, chàng Mêlêagro, người anh hùng của thành Calidong, là sản phẩm của một quan hệ phụ quyền. Vậy thì chúng ta phải đi đến một kết luận để giải quyết cái mâu thuẫn mà xét qua bề ngoài ta thấy tưởng chừng như hết sức vô lý và khó hiểu đó : đây là một huyền thoại phức hợp, bên những quan hệ mẫu quyền ta thấy có cả những đặc điểm của chế độ phụ quyền.

CUỘC GIAO TRANH GIỮA ANH EM ĐIÔXCUYA VỚI ANH EM APHARÊID⁽¹⁾

Anh em Điôxcuya, như trên đã kể, chỉ có Pônluỵx là con của thần Đốt nên mới được các vị thần Ôlanhơ ban cho sự bất tử, còn Caxtor vẫn phải chịu số kiếp của người trần đoản mệnh. Tuy vậy hai anh em vẫn sống gần bó khăng khít với nhau và chẳng ai là người suy tị hay lên mặt kiêu căng. Họ là những chàng trai nổi tiếng của Hy Lạp, xứng đáng là những bậc anh hùng. Caxtor nổi danh vì tài điều khiển xe ngựa, còn Pônluỵx tài quyền thuật. Hai anh em Điôxcuya đã từng tham dự cuộc săn con lợn rừng Calidông, cuộc viễn chinh của những người Argônôt sang xứ Cônkhid để đoạt Bộ Lông Cừ Vàng. Sự nghiệp anh hùng của họ tưởng có thể lớn lao và lâu dài hơn nữa, nhưng tiếc thay, trong cuộc giao tranh với anh em Apharêid họ đã bị lia đời. Chuyện xảy ra như sau :

Apharê (Apharée) vua xứ Mexxin có hai người con trai : Likê (Lyncée) và Idax (Idas). Kể về huyết thống thì anh em Đioxcuya và anh em Apharêid là anh em con cô con cậu. Thế mà giữa họ đã xảy ra mối bất hòa và dẫn đến cuộc giao tranh đẫm máu. Đầu mối là từ việc phân chia số bò cướp đoạt được. Thuở ấy có một đàn bò không rõ từ đâu lạc về đất Arcadi. Anh em Đioxcuya và Apharêid bèn nhau cướp số bò này. Và họ tìm cách lừa được đàn bò ra khỏi vùng Arcadi. Idax chịu trách nhiệm chia phần. Nuôi sẵn tính tham. Idax bèn với Linkê chiếm đoạt cả đàn súc vật. Anh ta mổ một con bò làm thịt và chia ra làm bốn phần bằng nhau, rồi nêu lên một cách chia : ăn thi ! Đúng, ăn thi để xem ai đoạt giải thì chia bò ! Ai ăn hết phần thịt của mình trước tiên thì được chia một nửa số bò, ai ăn hết thứ nhì cũng được chia một nửa số bò. Và thế là hết, gọng gàng chẳng phải bình công hoặc rút thăm lời thôi, phiền phức. Anh em Đioxcuya bị trúng mưu, Idax bằng kế hiểm của mình đã làm cho họ không sao ăn nhanh được. Còn mình thì loáng một cái đã chén hết sạch sành sanh khẩu phần. Chén xong khẩu phần của mình, Idax bèn sang "chỉ viện" cho Linkê. Thế là cuối cùng hai anh em Apharêid ăn hết nhất nhì. Họ được cả đàn gia súc. Vô cùng tức giận vì thói gian tham của anh em Apharêid, anh em Đioxcuya mưu tính chuyện trả thù.

(1) Apharéides : Con của Apharéc.

Lợi dụng sơ hở của anh em Apharêid, anh em Diôxcuya đột nhập vào lãnh địa Mexxin đoạt lại đàn bò. Hơn nữa, lại còn bắt đi tất cả đàn gia súc của anh em Apharêid đã mất công chăn nuôi gây dựng từ trước đến nay. Vẫn chưa hết, anh em Diôxcuya còn bắt đi hai người con gái của vua Lôkippôx (Leucippos) là nàng Phoibê (Phoibé) và nàng Hilara (Hilacra) - những người vợ chưa cưới của anh em Apharêid. Anh em Diôxcuya biết thế nào anh em Apharêid cũng truy đuổi. Một cuộc giao tranh thế tất phải xảy ra và muốn thắng địch thù chỉ có cách dùng kế mai phục giăng một dòn bất ngờ. Anh em Diôxcuya bèn trốn nấp vào một gốc cây lớn để chờ cho anh em Apharêid đi qua. Bởi vì giao tranh với Idax, mặt đối mặt, không phải là chuyện dễ dàng. Gã này đã từng cả gan giao đấu với thần Apôn lông để bảo vệ người yêu của mình là nàng Marpexxa (Marpessa) con gái vua Êvênôx (Événos). vị vua ở xứ Êtôli, Marpexxa còn là cháu gái của thần Chiến tranh Arex. Ta hãy tạm dừng ở đây một chút để nghe kể về chuyện Marpexxa.

Thuở ấy có biết bao chàng trai say mê sắc đẹp của Marpexxa. Và như chúng ta đã biết, trong tình thế có nhiều chàng trai đến cầu hôn như thế thì nhà vua chỉ có cách dùng tỉ thí để đấu loại rồi chọn lựa. Nhưng cuộc tuyển chọn này lại khá khắc nghiệt. Chàng trai cầu hôn phải đua xe ngựa với người đẹp. Nếu thắng thì không nói làm gì rồi. Dương nhiên Marpexxa là

của anh ta. Còn nếu bại, chao ôi, quả là căng thẳng quá ! Cái giá phải trả cho chiến bại là đầu mình ! Tóm lại là vừa không được người đẹp mà lại vừa mất đầu. Ấy thế mà khá nhiều chàng trai sẵn sàng coi cái chết nhẹ tựa lông hồng, quyết lao vào cuộc tỉ thí. Và họ đã bị mất đầu vì trái tim quá nóng bỏng, vì khát vọng muốn chiếm đoạt được người đẹp. Đây chẳng phải là một chuyện "ngoại lệ" gì. Từ thuở khai thiên lập địa đến nay biết bao chuyện lời thề, phiên toái, lâm ly, thống thiết đã xảy ra giữa thế giới thần thánh và thế giới loài người kể từ đấng phụ vương Dớt chỉ tôn chỉ kính trở đi, cũng chỉ vì... người đẹp.

Idax quyết định chấp nhận cuộc thử thách ngàn cân treo sợi tóc. Gã cầu thần Pôdêidông, người cha dè của mình, xin thần ban cho gã một cỗ xe ngựa có phép thần hành. Những con ngựa trong cỗ xe này chạy nhanh như gió và không hề biết đến mỏi mệt. Và nhờ đó gã đã giành được thắng lợi, đoạt được Marpexxa. Nhưng trở trêu thay, thần Apôn lông cũng đem lòng yêu mến Marpexxa từ lâu vì thế thần mưu cướp tay trên Marpexxa của Idax. Idax giận sôi máu, rút gươm lao vào quyết giành giữ người đẹp. Cuộc giao đấu diễn ra quyết liệt. Idax bất chấp thần thánh, quyết bảo vệ phần thưởng vinh quang của mình. Còn Apôn lông thì cũng bùng bùng lửa giận vì tên tiểu tốt vô danh dám cứng đầu cứng cổ với thần thánh. Thần Dớt biết chuyện, bèn giáng ngay một đòn sét đánh

đây khỏi mù xuống tách hai địch thủ ra khỏi cuộc tử chiến và phân xử vụ tranh chấp này bằng cách : Giao toàn quyền quyết định cho Marpexxa. Marpexxa quyết định ai thì người đó được hưởng vinh quang sống với người đẹp. Còn kẻ bị thua thì không được giở trò "càn quấy".

Marpexxa quyết định ai? Apônlong hay Idax? Chắc hẳn nhiều người đoán Marpexxa quyết định Apônlong. Không ! Marpexxa không quyết định Apônlong mà quyết định Idax. Chẳng phải nàng tuân thủ điều kiện đã ban bố của vua cha về cuộc tỉ thí mà vì nàng suy nghĩ hết mọi đường mọi ngõ, thấy rằng, quyết định Idax là chông mình là hơn hết là đúng đắn. Làm vợ một vị thần có nhiều quyền thế giàu sang phú quý để có mấy ai bị được, lại được nhiều người trọng vọng nể vì, được hưởng lộc của những lễ hiến tế hậu hĩ, theo Marpexxa nghĩ, nhìn qua thì tưởng là hơn nhưng xét kỹ ra thì có nhiều điều không ổn. Nàng chỉ là một người thiếu nữ trần tục, đoán mệnh mà thần thì lại bất tử, muôn đời trẻ mãi. Thời gian sẽ làm cho nàng già đi, sắc đẹp tàn phai, khi ấy với Apônlong chắc rằng sắc tàn ắt tình cạn. Với tính tình "vi vu" của các vị thần, kể cả từ thần Dót trở đi, chắc rằng thần Apônlong sẽ bỏ nàng mà đi tìm một thiếu nữ khác. Chuyện đó chẳng phải là hiếm hoi gì trong thế giới thần thánh, nhất là thần Dót, vị thần phụ vương của

các thần và những người trần thế. Ấy là chưa kể đến còn nhiều chuyện phiến toái khác chẳng hạn như muốn đi thăm chồng đâu phải dễ dàng, thần Apôn lông thì ở trên đỉnh Ôlanhpo cao ngất bốn mùa mây phủ. Ra vào nơi chốn của các vị thần đâu có phải dễ dàng như người trần ta đi thăm nhau. Vậy thì, thôi thì... "trâu ta ăn cỏ đồng ta...", người trần đoán mệnh lấy người trần đoán mệnh, hà tất chi phải với tới chốn cao xa cho phiến hà rắc rối. Nghĩ thế nên Marpexxa chọn Idax. Vì chuyện lựa chọn này mà Marpexxa được người đời sau ca tụng, coi nàng là biểu tượng của lý trí, lẽ phải, sự thận trọng, sáng suốt, khôn ngoan.

Đó là chuyện Marpexxa là như thế. Qua chuyện này ta thấy Idax chẳng phải tầm thường đâu. Thắng được gã không phải là dễ dàng. Nhưng sự tính toán của anh em Diôxcuya trở nên vô dụng. Bởi vì họ chỉ đối phó được với Idax bằng cách ấy thôi, còn đối với Linkê mưu kế ấy chỉ là trò trẻ. Linkê về tài năng võ nghệ chẳng giỏi giang gì nhưng bẩm sinh được thần thánh ban cho một đôi mắt tinh tường hết sức. Gã có thể nhìn vào trong đêm tối như bung mà vẫn tỏ tường như ta nhìn vào lúc ban ngày ban mặt. Còn hơn thế nữa gã có thể nhìn thấu qua mặt đất, xuyên vào trong núi đá vì thế chẳng có gì thoát khỏi con mắt sắc sảo của gã. Từ trên đỉnh núi Tayghet xa xa, Lin kê đã nhìn thấy anh em Diôxcuya chui vào núi trong một hốc cây. Và Linkê lập tức gọi Idax tới. Hai

em lên ngựa xuất trận. Bọn họ phóng ngựa qua nơi hốc cây anh em Dióxcuya nấp. Một mũi lao của Idax phóng vào thân cây. Mũi lao xuyên qua lớp vỏ cây cứng rắn, xuyên qua cả những thớ gỗ dày và sần như những bắp thịt của một đôi cánh tay gân guốc rồi thọc mạnh vào đâm thủng ngực Caxtor. Máu từ ngực người anh hùng trào tuôn ra giống như nhựa cây trào ra từ vết thương do ngọn lao xuyên thủng. Pônluxx thấy vậy vội chạy bỏ ra ngoài giao đấu với anh em Linkê-Idax. Đánh nhau được một lúc thì hai anh em Apharêid núng thế bỏ chạy. Pônluxx lập tức truy đuổi đến cùng. Chàng đuổi địch thủ đến ngôi mộ người thân sinh ra chúng thì lập được chiến công. Bằng một nhát guom hiểm độc, Pônluxx kết thúc gọn cuộc đời danh tướng Linkê, kẻ có đôi mắt tinh tường nhìn thấu suốt đất dày, đá rắn. Còn lại một mình Idax, Pônluxx quyết không tha mạng tên này. Chàng lao ngay tới hấn. Không phải là một kẻ nhát gan, Idax chấp nhận cuộc giao tranh với hy vọng trả thù được cho người em ruột của mình. Nhưng thần Dốt xót thương người con của mình, không muốn để cho nó phải quá mệt mỏi trong cuộc đọ sức nên đã can thiệp để kết thúc cuộc giao đấu. Thần liền giáng một đòn sét đánh đầy khói mù xuống thiêu chết Idax và thiêu luôn cả thi hài Linkê ra tro.

Pônluxx trở về nơi hốc cây Caxtor bị trúng lao. Vết thương quá nặng, máu chảy mất nhiều khiến cho khi Pônluxx về trông thấy thì em chỉ còn là một cái xác lạnh ngắt, cứng đờ. Chàng khóc than thảm thiết oán trách thần Chết đã chia lìa anh em máu mủ ruột thịt

của mình. Khóc than hồi lâu, Pônluxx cầu xin người cha vĩ đại của mình là thần Dốt cho mình được chết theo em, người em ruột đã gắn bó với Pônluxx như bóng với hình trong tất cả mọi sự nghiệp. Thần Dốt nghe thấy lời cầu xin tha thiết của đứa con trai yêu quý bèn hiện lên. Thần cho phép con mình được lựa chọn giữa hai đặc ân : trở về thế giới Ôlanhpo sống cuộc đời bất tử, vĩnh hằng của các vị thần ; hai là chỉ sống được nửa cuộc đời bất tử, một ngày sống dưới vương quốc tối tăm của thần Hadex, còn một ngày sống trên thế giới Ôlanhpo sáng láng, trong lành. Pônluxx chẳng muốn xa rời người em xấu số. Chàng chọn đặc ân thứ hai mà thần Dốt, người cha vĩ đại, đã ban cho mình. Chàng chia sẻ với em nửa cuộc đời bất tử của mình. Thế là từ đó trở đi người ta thấy hai anh em Đioxcaya sống bên nhau, một ngày dưới âm phủ đi lang thang trên những cánh đồng hoang mờ ảo hay đi trên bờ sông Xích mù mịt khói xám, còn ngày hôm sau lại sống huy hoàng, tươi trẻ trong cung điện của các vị thần Ôlanhpo bên những bàn tiệc đầy ắp những thức ăn thần và rượu thánh vang rộn tiếng đàn ca.

Tục thờ cúng anh em Đioxcaya phát triển khá rộng trong nhiều địa phương trên đất Hy Lạp. Huyền thoại về anh em Đioxcaya theo các nhà nghiên cứu, phản ánh tượng trưng cho sự thay đổi của cuộc sống và cái chết, ánh sáng và bóng tối. Ra đời ở Xpart, cho nên huyền thoại này cũng đồng thời phản ánh tượng trưng cho sự tranh chấp, thù địch lâu đời giữa vùng Lacôni và vùng Attich. Những người Xpart coi Đioxcaya như

những vị thần bảo hộ cho nhà nước của họ bảo hộ cho nghệ thuật thể dục thể thao. Caxtor là vị thần của nghệ thuật điều khiển ngựa. Pônluyx vị thần của võ nghệ quyền thuật. Những chức năng mỗi ngày càng phát triển thêm : Diôxcuya bảo vệ cho các chiến binh, cho những cuộc hành trình trên biển, là những người khơi nguồn cảm hứng cho các nhà thơ trong những ngày hội lễ. Trong cuộc chiến tranh. Pêlôpônêđô (1), anh em Diôxcuya đã biến hóa thành hai ngọn lửa bay quanh bánh lái con thuyền do tướng Lidăngđrô (2) chỉ huy, để biểu lộ sự quan tâm của mình, sự che chở cho quân Xpart. Tục thờ cúng Diôxcuya phát triển sang tới những bộ lạc trên bán đảo Italia. Năm 484 tr.c.n ở đô thành Rôma xây dựng một ngôi đền thờ anh em Diôxcuya.

Ngày nay *Diôxcuya* chuyển nghĩa trở thành một biểu tượng cho tình anh em, gắn bó, keo sơn, tình bạn chân thành và chung thủy. Còn *Linhê* trở thành đồng nghĩa với "Người có đôi mắt tinh tường" hoặc "Người canh gác sắc sảo".

(1) Chiến tranh Pêlôpônêđô (431 - 404 tr.c.n), cuộc chiến tranh do hai thành bang Xpart và Aten cầm đầu hai khối liên minh nhằm tranh giành quyền thống trị trên bán đảo Hy Lạp. Aten cầm đầu liên minh Đêlôx, Xpart cầm đầu liên minh Pêlôpônêđô.

(2) Lysandre, một nhà chiến lược và chỉ huy tài giỏi của Xpart đã đánh bại Aten.

NỖI BUỒN CỦA CHÀNG KIPARIXXÔX (KIPARISSOS)

Trong một thung lũng thơ mộng ở trên đảo Kêôx (Chéos), một hòn đảo nằm ở phía Nam quần đảo Kiclad trên biển Êgiê, có một con hươu rất xinh đẹp. Đó là một tặng vật không rõ của ai hiến dâng cho một tiên nữ Nanhphơ. Sừng con vật óng ánh vàng cổ đeo một chuỗi hạt ngọc xanh biếc, tai đeo những hạt kim cương muôn sắc muôn màu. Những người trần thế đoán mệnh sống ở thung lũng này biết rõ đây là một báu vật của nàng Nanhphơ cho nên không ai dám xúc phạm đến con vật đó. Vì thế con vật sống quanh quẩn với người mà không hề sợ hãi. Nó thường đi tha thẩn la cà hết nhà này đến nhà khác, sà vào lòng các thiếu nữ và nằm ngoan ngoãn để cho các thiếu nữ vuốt ve bộ lông mượt mà trên lưng nó. Với các chàng trai thì con vật lại làm nũng một cách khác, nó vươn chiếc cổ dài của nó ra, dụi dụi đầu, áp má bên này áp má bên kia của mình vào người các chàng,

liếm liếm vào tay các chàng. Chẳng ai là người nữ hắt hủi con vật hiền lành và đáng yêu đó. Ai ai cũng yêu mến và thích ôm ấp vui chơi với con vật, một con vật đem lại sự dịu dàng trong sáng cho đời sống. Trong số những người yêu quý con hươu có chàng Kiparixxôx. Chàng là con trai của vua Kêôx và là người bạn thân thiết của vị thần Thiện xạ có cây cung bạc Apôn lông. Thật khó mà nói được chàng trai này yêu quý con hươu đến mức nào. Chỉ biết chàng kết bạn với nó thân thiết hơn cả mọi người, chăm sóc nó hơn tất cả mọi người và đi chơi với nó, gần bó với nó hơn tất cả mọi người. Chàng lấy những bông hoa rừng đẹp để kết vào đôi sừng nhiều nhánh của nó. Chàng thường cùng với nó đi dạo chơi bên những dòng suối róc rách. Chàng trở thành một người bạn tâm tình của con hươu xinh đẹp. Đến nỗi chỉ nghe tiếng chàng nói, chỉ nghĩ thấy hơi chàng là con vật đã xán lại bên chàng.

Vào một buổi trưa hè nóng nực, con hươu yêu quý tạm xa người bạn vào rừng, chui vào nằm trong một bụi cây để tránh cái nắng như thiêu như đốt. Còn Kiparixxôx, hôm đó đi săn từ sáng sớm. Và chẳng may chàng đi tới chỗ con hươu nằm. Vì lá cây che lấp cho nên chàng không biết con vật yêu quý của mình đang tránh nắng hè ở trong bụi cây. Chàng chỉ thấy loáng thoáng trong bụi cây có một con vật, và chàng vui mừng chắc mẩm đã gặp được con mồi ngon. Lập tức một ngọn lao phóng vào bụi cây. Ngọn lao rung lên cùng với tiếng kêu đau đớn, run rẩy của con

vật. Kiparixxôx chạy tới thì... ôi thôi, con hươu thân thiết yêu quý của chàng nằm đó, máu trào ra lênh láng trên mặt đất. Con hươu giương đôi mắt buồn bã, yếu ớt lên nhìn chàng như oán trách. Kiparixxôx vô cùng đau xót và hối hận trước hành động lầm lỗi không thể ngờ tới được đó. Nỗi đau xót và hối hận của chàng sâu sắc đến nỗi chàng không thiết sống nữa. Chàng cầu xin thần Apônlong cho chàng được chết theo người bạn thân thiết. Thần Apônlong hiện ra an ủi chàng, khuyên chàng nên quên đi nỗi buồn. Nhưng Kiparixxôx không sao quên được cái chết oan nghiệt mà chàng đã gây ra cho con hươu, người bạn thân thiết của chàng. Chàng khẩn khoản cầu xin vị thần Xạ thủ có cây cung bạc hãy ban cho chàng một nỗi tiếc thương, đau xót, ai oán vĩnh viễn trong cõi chết để chàng đền đáp lại được lỗi lầm của mình. Thần Apônlong cuối cùng chấp nhận lời cầu xin của chàng. Thần biến chàng thành một thứ cây mà lá nó quanh năm xanh tốt ngọn cây cao vút như hình tháp nhọn chọc thẳng lên trời. Thần buồn rầu nhìn cây Kiparixxôx nói :

- Hỡi chàng trai xinh đẹp vô cùng yêu quý và thân thiết của ta ! Suốt đời ta không người được nỗi nhớ thương, đau xót của ta đối với người. Còn người, người cũng sẽ suốt đời buồn bã, xót xa cho người khác bất cứ một con người nào vì số mệnh bất hạnh phải từ giã cuộc sống tươi vui, tràn ngập ánh nắng rực rỡ này. Người sẽ nuôi giữ mãi nỗi phiền muộn ưu tư.

Từ đó trở đi những người dân Hy Lạp mỗi khi

trong nhà có người qua đời đều lấy một cành cây Kiparixxôx treo trước cửa nhà. Người ta còn đem cành cây này trang hoàng cho giàn lửa hỏa táng và trồng cây này ở bên các nấm mồ, nghĩa địa. Đó chính là cây trắc bá(1) mà quanh năm ngày tháng, suốt bốn mùa xuân hạ thu đông, lúc nào cũng xanh tươi như nổi buồn của chàng Kiparixxôx lúc nào cũng nguyên vẹn chẳng hề bị thời gian làm cho phai nhạt. Vì lẽ đó cây trắc bá tượng trưng cho nỗi nhớ tiếc không nguôi, chuyện tang ma. Nhưng ngày nay cây trắc bá không còn giữ nguyên ý nghĩa tượng trưng cho nỗi nhớ tiếc khôn nguôi và chuyện tang ma như cũ nữa. Vì cây trắc bá lúc nào cũng xanh tươi cho nên nó tượng trưng cho sự vĩnh cửu, tượng trưng cho vẻ đẹp bền vững. Mồ rộng nghĩa vì cây trắc bá không có quả cho nên nó tượng trưng cho sự nghèo túng nhưng vì suốt bốn mùa lúc nào nó cũng xanh tươi cho nên nó tượng trưng cho một con người tự do, không bị phụ thuộc, một con người có bản lĩnh. Do những biến đổi như thế cho nên chúng ta thấy người ta trồng cây trắc bá ở công viên, ở các dinh thự cung văn hóa... cây trắc bá trở thành một loại cây cảnh dùng để trang trí vì một lẽ đơn giản nó có hình dáng thanh thoát, đẹp đẽ và màu xanh thắm của nó cũng rất đẹp.

(1) L.Cypres, tiếng Nga : Kiparis, tiếng Hy Lạp, Kiparussos.

CÁI CHẾT CỦA CHÀNG HIAKINTÔX

Hiakintôx là con trai của Amiclôx, vua thành Xpart. Chàng xinh đẹp khỏe mạnh chẳng kém gì các vị thần của thế giới Ôlanhpo. Thần Apôn lông kết bạn với chàng. Thần thường rủ chàng vào rừng săn bắn muông thú hoặc cùng chàng luyện tập các môn thể dục thể thao mà người Hy Lạp xưa kia vốn ưa chuộng. Người ta thường thấy đôi bạn này khi thì chạy trên bờ sông Ôrôtát, khi thì phóng lao, ném đĩa, đấu quyền, đấu vật, bắn cung... tóm lại là những môn thể dục thể thao mà những chàng trai ở đô thành Xpart rất thành thạo. Nhưng không phải chỉ có thần Apôn lông yêu mến người con trai này. Thần Gió Dêphia, ngọn gió tây, thường đem lại hơi mát và những cơn mưa ẩm ướt, cũng đem lòng yêu mến Hiakintôx. Vì thế thần Dêphia đem lòng ghen tị với thần Apôn lông.

Bữa kia, Apôn lông rủ Hiakintôx thi ném đĩa.

Apônlong ném trước. Với thân hình cường tráng, cân đối, đẹp dễ thân cầm lấy đĩa vặn mình lấy đà. Và... vút một cái, chiếc đĩa bay lên trời. Thần định bụng sẽ truyền dạy cho người bạn trai xinh đẹp của mình hết tài nghệ ném đĩa để trong các ngày hội, Hiakintôx có thể đoạt được phần thưởng vinh quang. Nhưng có ngờ đâu ! Chiếc đĩa bay vút lên trời nhưng lại không bay theo một đường thẳng mà bay lạng, bay chệch hẳn sang một phía khác. Thần Gió Dêphia bằng tài năng của mình đã làm cho chiếc đĩa bay chệch hẳn đi và rơi xuống... rơi xuống trúng đầu Hiakintôx. Chàng trai không kịp kêu lên một tiếng, cũng không kịp giơ tay ôm lấy đầu, chiếc đĩa giáng xuống đầu chàng mạnh như một lưỡi búa của thần Dớt, khiến chàng võ toang đầu và nằm vật ra chết luôn không nói được một lời. Apônlong kinh hoàng, chạy ngay tới chỗ người bạn của mình. Thần vực đầu người bạn đặt lên lòng mình, ra sức bịt vết thương cho máu khỏi tuôn chảy. Nhưng vô ích. Đôi mắt Hiakintôx đại hẳn đi và chỉ còn là màu trắng bệch. Đầu chàng trai xinh đẹp lả ra ngoẻo oặt sang một bên chẳng khác chi một cánh hoa trên đồng nội bị héo lả dưới ánh nắng thiêu đốt của một buổi trưa hè. Apônlong đau đớn kêu lên :

- Hỡi Hiakintôx, người bạn thân thiết của ta ! Thế là ta đã gây nên cái chết oan uổng cho chàng. Ta biết làm gì để chuộc lại lỗi lầm này. Xin chàng hãy tha thứ cho ta !

Nhưng linh hồn Hiakintôx đã bay về vương quốc

của thần Hadex chẳng hề biết đến những giọt nước mắt đau xót của Apôn lông đang lăn chã tuôn rơi xuống khuôn mặt xinh đẹp của mình. Thần Apôn lông nâng chiếc đầu đầm máu của người bạn thân thiết của mình đặt xuống đất. Quý bên thì hài Hiakintôx, thần vượt mớ tóc quấn đầm máu cho khỏi xòa xuống, che phủ mặt vàng trán đẹp đẽ của bạn. Và thần cất tiếng nói những lời thiêng liêng sau đây :

- Hỡi Hiakintôx ! Chàng trai thân thiết và xinh đẹp của ta ! Người sẽ sống mãi trong trái tim ta. Trái tim của ta sẽ ghi nhớ mãi mãi hình ảnh của người.

Kỳ lạ thay, những lời nói thiêng liêng đó vừa dứt thì từ vũng máu đỏ của Hiakintôx mọc lên một bông hoa đỏ thắm, hương thơm ngào ngạt. Đó là hoa Hiakintôx (1) mà ngày nay chúng ta dịch là hoa dạ lan hương. Người Hy Lạp xưa kia cho rằng, nhìn trên cánh hoa dạ lan hương ta có thể thấy được chữ "ai" theo tiếng Hy Lạp nghĩa là "đau khổ" hoặc "than ôi !". Có chuyện kể, không phải Dêphia ghen tị gây ra cái chết của Hiakintôx mà là do thần Apôn lông ném đĩa hay chệch, rơi vào đầu người bạn của mình. Cũng có chuyện kể, không phải từ vũng máu mọc lên bông hoa mà từ thi hài Hiakintôx.

Truyền thuyết này theo các nhà nghiên cứu thuộc về một thời kỳ tối cổ, trước khi có những vị thần của

(1) Tiếng Pháp : Hyacinthe.

thế giới Ôlanhpo. Đó là thời kỳ của những vị thần tiên Hy Lạp, thần của các loài cây cỏ. Sau này các vị thần đó được gắn liền với việc thờ cúng Apônlong và tiếp theo vào một thời kỳ muộn hơn, vị thần cây cỏ biến thành một chàng trai xinh đẹp để rồi được thần thánh yêu mến, để rồi chết đi biến thành cây thành hoa. Truyền thuyết về Hiakintôx rất có thể chỉ là một biến dạng của huyền thoại về cái chết và sự tái sinh của thần thánh tượng trưng cho sự hồi sinh, tươi tắn trở lại của thiên nhiên sau giấc ngủ dài mùa đông : Môtip người biến thành cây cỏ không phải là một môtip xa lạ trong gia tài thần thoại Hy Lạp. Chúng ta đã thấy trong các chuyện về nàng Daphnê, chàng Adônix, Narxix và... Lại cũng có một số nhà nghiên cứu cho rằng những chuyện có môtip người chết biến thành cây cỏ vốn có một nguồn gốc tối cổ gắn liền với tục giết người để hiến tế cho thần thánh. Và trong lễ hiến tế này người ta tưới máu của người bị hy sinh xuống đất với hy vọng làm cho đất đai được phì nhiêu mùa màng được bội thu.

Tục thờ cúng Hiakintôx xưa kia mỗi năm hành lễ một lần, kéo dài khoảng ba ngày. Trung tâm của tín ngưỡng này, hội lễ này là đô thành Amielôx, thờ thần Apônlong và Hiakintôx.

CHUYỆN VỢ CHỒNG KÊPHAN (CÉPHALE) VÀ PRÔCRIX (PROCRIS)

Xưa có hai vợ chồng Kêphan và Prôcrix sống với nhau rất hạnh phúc. Nhưng rồi một hôm người chồng bỗng nảy ra ý định thử xem người vợ của mình có chung thủy hay không, và đó là đầu mối của cái kết thúc rất đau xót và thương tâm, rất đổi bi thảm của cuộc đời họ.

Kêphan vốn là con trai của Đêiông (Déion) và Diômêde (Diomédé) nhưng có người nói, thật ra thì chàng là con của vị thần Truyền lệnh và Thông tin liên lạc Hermex và nàng Herxê (Hersé), con gái của nhà vua Kêcrôp, vị vua đầu tiên của đô thành Aten, người đã chủ tọa cuộc tranh giành quyền cai quản Aten giữa nữ thần Atêna và thần Pôdêidông. Vợ chàng là nàng Prôcrix, con gái của nhà vua Êrêchtê, vị vua cầm quyền cũng ở đô thành Aten.

Hàng ngày Kêphan vào rừng săn-bắn. Chàng ngay từ thuở nhỏ đã nổi tiếng là người săn giỏi, hơn nữa lại là người đẹp trai nhất trong đám thợ săn. Chàng đi từ mờ sáng cho đến chiều tà mới về. Vợ chàng ở nhà lo việc chăn nuôi và bếp núc. Dáng người khỏe mạnh, cân đối, khuôn mặt xinh đẹp của Kêphan đã lọt vào mắt một vị nữ thần. Vị nữ thần này ngày nào cũng gặp chàng trên đường chàng vào rừng săn thú, vì thế lâu dần vị nữ thần đó đâm ra yêu say mê chàng để thuyết phục chàng... làm chồng mình. Vị nữ thần đó chẳng phải là ai xa lạ, đó là nàng Rạng Đông - Êôx trùm chiếc khăn vàng có những ngón tay hồng xinh đẹp.

Kêphan bị bắt và đưa đi đến một nơi xa lạ, có lẽ nơi đó là chỗ tận cùng của đất. Nữ thần Rạng Đông Êôx ngày ngày săn sóc chàng, âu yếm thuyết phục chàng từ bỏ mối tình với người vợ trần tục để kết duyên với nàng, một nữ thần xinh đẹp và muôn đời trẻ mãi. Nhưng Kêphan một mực xin nữ thần tha cho mình về sống với người vợ hiền của mình. Chàng cảm tạ tấm lòng ưu ái của nữ thần :

- Hỡi nữ thần Êôx có tấm khăn vàng chói lọi và những ngón tay hồng xinh đẹp ! Xin nàng đừng giận ! Ta đã gắn bó với Prôcris, vợ ta, bằng một lời thề hứa trung thành và một trái tim thủy chung duy nhất. Ta không thể đang tâm bỏ nàng khi nàng vẫn yêu ta tha thiết và vẫn trước sau như một chung thủy với ta. Nữ

thần hồi ! Ta đòi đòi ghi nhớ và biết ơn trái tim thương yêu vô vàn quý báu của nàng. Đó là một đặc ân hiếm có người trần thế nào được hưởng. Nhưng ta lại càng ghi nhớ và biết ơn nàng hơn nữa nếu nàng thả cho ta được về sống với nàng Prôcix dịu hiền và ngoan ngoãn của ta.

Nữ thần Êôx bắt lực trước ý chí sắt đá của Kêphan. Nàng đành phải thả chàng, nhưng nàng bảo :

- Ta vô cùng cảm phục trái tim trong sáng và thủy chung của chàng. Nhưng đây rồi chàng xem, người vợ mà chàng tin yêu và dâng hiến tất cả trái tim của mình cho nàng, chắc gì đã chung thủy với chàng. Chàng hãy thử xem và sẽ thấy sự thật. Chắc rằng khi biết rõ tâm địa của nàng, lúc đó chàng sẽ hối hận là đã không nghe theo lời khuyên nhủ cả ta. Nhưng thôi dù sao chàng đã muốn về với nàng thì ta không thể giữ chàng được. Ta chúc chàng sẽ giữ được bình tĩnh khi biết rõ sự thật.

Nữ thần thả cho Kêphan ra về. Nàng biến chàng thành một thương nhân giàu có với hình dạng khác hẳn. Chàng trở về Aten để thử thách lòng chung thủy của vợ. Chỗ này có chuyện kể hơi khác. Kêphan không bị nữ thần Êôx bắt cóc mà chính bản thân chàng từ bỏ gia đình ra đi, ra đi suốt tám năm trời để rồi một hôm nào đó trở về với hình dạng khác hẳn, thử thách vợ mình.

Kêphan trở về Aten. Chàng hồi hộp bước vào nhà.

Vợ chàng vẫn ngồi bên cửa sổ như xưa, nhưng khác xưa, với một khuôn mặt u buồn. Chàng chào hỏi nàng như một người xa lạ, bắt chuyện với nàng rồi từ sơ đến thân, rồi chàng đem những tặng vật quý giá ra biếu nàng và... Cuối cùng nàng Prôcrix trong một phút yếu đuối đã ngã người vào lòng chàng. Đến lúc này Kêphan mới nói rõ sự thật. Chàng trở lại nguyên hình, nổi giận mắng nhiếc Prôcrix đã không giữ trọn tấm lòng chung thủy và dễ bị mua chuộc và v.v..

Prôcrix vô cùng xấu hổ. Nàng không biết nói gì với chồng. Nàng tự nghĩ : tốt hơn hết là ta phải ra đi cho qua những giây phút nặng nề khó bề chịu đựng được như thế này. Và Prôcrix trốn đi, trốn vào sống trong rừng, một khu rừng già sâu thẳm. Tại đây nàng gặp nữ thần Artêmix. Người Trinh nữ Xạ thủ có cây cung bạc, danh tiếng lẫy lừng, con của nữ thần Lêtô. Người xưa kể, Prôcrix đã trốn sang tận đảo Cret để cho quên hết mọi chuyện xảy ra. Nữ thần Artêmix ban cho nàng đặc ân được theo hầu nữ thần trong cuộc đời săn bắn. Nữ thần lại ban cho nàng hai báu vật : một ngọn lao thần kỳ và một con chó siêu việt. Ngọn lao này hễ phóng là trúng đích, tự mình nó, nó có thể điều chỉnh cho trúng đích. Không một con mồi nào có thể thoát khỏi ngọn lao này trừ khi nó có tài thăng thiên hay dộn thổ. Chưa hết, ngọn lao sau khi làm tròn sứ mạng của mình rồi thì tự nó lại bay trở về tay người phóng. Thật là tuyệt diệu ! Cả kho vũ khí của người anh hùng Hêraclex tưởng cũng không

thể sánh được với ngọn lao này. Còn con chó thì thỉnh tai, thỉnh mắt hơn chim ưng, cú vọ, chạy nhanh như ngựa và mũi thì nhạy cảm đến mức mũi voi, mũi hổ, háo, chó sói cũng phải thua. Ngọn lao ấy và con chó ấy may mà chỉ có một chú có hai thì có để rừng xanh đến hết muông thú. Nữ thần Artêmix ban cho Prôcris những báu vật như thế. Và nữ thần lại còn, sau khi biết hết câu chuyện tình duyên của người thiếu nữ phục vụ mình, bèn bằng tài cao phép lạ làm cho nàng trở thành đẹp đẽ hơn xưa, kiều diễm hơn xưa, hấp dẫn hơn xưa. Nàng bảo :

- Con hãy trở về với Kêphan và thủ thách lòng chung thủy của chàng !

Prôcris trở về Aten. Nàng hồi hộp xiết bao khi bước vào ngôi nhà thân yêu của mình. Cảnh cũ người xưa trông thấy mà nửa buồn, nửa ngậm ngùi nửa hồ hởi. Nàng chào hỏi Kêphan như một người xa lạ mới gặp chàng lần đầu. Kêphan tiếp đãi nàng rất trân trọng. Nhìn thấy chàng lo việc bếp núc nàng càng thấy thương chàng vô hạn. Câu chuyện giữa hai người lúc đầu còn mang vẻ khách khí nhưng sau dần chuyển sang cởi mở tâm tình. Kêphan nói cho người thiếu nữ biết mối tình chung thủy của mình với Prôcris, rằng mặc dù Prôcris có lỗi nhưng chàng cũng có lỗi là đã không đối xử tế nhị với nàng, đã xúc phạm nàng để đến nỗi nàng phải ra đi, rằng chàng vẫn nhớ thương và vẫn rất yêu Prôcris. Còn người thiếu nữ kể cho

chàng nghe câu chuyện về cuộc đời éo le và mối tình ngang trái, bất hạnh của nàng, một câu chuyện bịa đặt nhưng lại khiến cho Kêphan khi nghe xúc động không cầm được nước mắt. Và người thiếu nữ ấy còn đi xa hơn nữa. Nàng bày tỏ tình yêu đối với chàng, trao tặng chàng ngọn lao thần kỳ và con chó siêu việt để chàng săn bắn cho đỡ vất vả. Khi Kêphan xúc động đưa hai tay ra nắm lấy đôi vai của người thiếu nữ và xoay mạnh người nàng lại để được nhìn thẳng vào khuôn mặt xinh đẹp của nàng, đôi mắt trong veo của nàng thì đó là lúc Prôcris bằng phép thần của Artêmix trở lại nguyên hình như cũ. Kêphan sững sốt, lùi lại một bước. Bây giờ là lúc Prôcris trả lại chàng những lời mắng nhiếc mình khi xưa. Kêphan cúi đầu nghe những lời mắng nhiếc với một nỗi hổ thẹn lớn trong lòng. Nhưng có lẽ nào chàng lại bỏ nhà ra đi như Prôcris xưa kia? Prôcris xưa kia ra đi là phải, còn chàng bây giờ ra đi lại là không phải. Và đi đâu mới được chứ? Mà đi để làm gì mới được chứ? Mà vì sao chàng lại phải ra đi một khi chàng vẫn yêu thương Prôcris, một khi chàng đã biết chính chàng cũng có lỗi với Prôcris, đã cư xử thô bạo với Prôcris. Còn Prôcris, nàng trở về không phải để cho chàng ra đi, chàng Kêphan yêu dấu của nàng, Và nếu chàng có nhất quyết ra đi thì nàng cũng bằng mọi cách để giữ chàng lại. Vì những lẽ đó, hai người hòa giải với nhau trong niềm vui đoàn tụ của những giọt nước mắt hàn huyên. Chẳng ai còn giận ai nữa. Họ cười xòa với

nhau sống với nhau rất hòa thuận, yên ấm, hạnh phúc. Cái chuyện "không chung thủy" của họ mỗi khi họ nhắc lại chỉ là một dịp mua vui, tạo ra những tiếng cười khúc khích, những câu mắng yêu, bộ mặt giận vờ để làm cho không khí gia đình thêm thú vị, ấm cúng, tình yêu thêm mặn nồng. Chỗ này có chuyện kể, không phải Prôcris từ đảo Cret trở về để thử thách chồng. Vợ chồng họ xum họp với nhau là do Kêphan nhớ vợ quá, phải lặn lội sang đảo Cret tìm vợ về.

Nếu như cuộc sống của họ cứ thế trôi đi thì đã chẳng nên chuyện. Kêphan ngày ngày vào rừng đi săn. Chàng không bao giờ chịu trở về tay không. Ngọn lao thần kỳ với con chó siêu việt đem lại cho chàng những thắng lợi khác thường. Bữa kia sau một cuộc săn đuổi mệt nhọc, Kêphan tìm một nơi râm mát để nghỉ. Chàng vừa đi lững thững vừa ngheu ngao hát :

- Hỡi nàng Gió Mát dịu dàng ! Ta chờ đợi nàng, chờ nàng đã lâu mà sao chưa thấy nàng đến. Hỡi cô em xinh đẹp thân yêu ! Hãy đến đây với ta ! Lòng ngực ta đang mở rộng để đón hơi dịu dàng của nàng. Nàng hãy đến mau với ta, đến mau để xua tan nỗi mệt nhọc, nặng nề, oi bức trong ta. Nàng là niềm hạnh phúc của ta. Nàng ban cho ta sức sống và niềm khoái cảm. Vắng nàng ta nhớ khôn nguôi. Ta nhớ bước đi thanh thoát, nhẹ nhàng của nàng. Ta nhớ cả từng hơi thở đều đặn, nhịp nhàng của nàng. Hỡi nàng Gió thân yêu !

Một người tiêu phu Aten đi rừng nghe thấy tiếng Kêphan hát như vậy. Anh ta nghĩ rằng Kêphan đang than thở nỗi lòng trong khi chờ đợi một nàng Nanhphơ nào đó tên là Gió Mát, bởi vì thuở ấy ở Hy Lạp, những tiên nữ Nanhphơ thường vẫn chung sống và giao thiệp với những người trần tục. Người tiêu phu này bèn đem cái chuyện tai nghe nhưng mắt không thấy về kể lại với Prôcrix. Và tất nhiên anh ta kể lại theo sự suy luận nhầm lẫn của anh ta. Nghe xong câu chuyện Prôcrix rất giận, rất buồn. Rất có thể, và rất có thể lắm chứ, chồng nàng đã không yêu nàng nữa. Kêphan có thể đã yêu một nàng Nanhphơ nào đó trong rừng tên là Gió Mát. Và nếu quả đúng như vậy thì chàng đã không giữ trọn lời thề hứa, chàng đã không chung thủy với nàng. Nghĩ tới đây, trái tim Prôcrix bùng lên một nỗi giận hờn ghê gớm. Nàng nghĩ bụng, phải vạch trần sự dối trá này của Kêphan.

Và một buổi sáng kia, khi Kêphan cất bước ra đi thì Prôcrix cũng lên bước theo chàng. Nàng bám sát mỗi bước đi của chàng trên con đường mòn vào rừng sâu thăm thẳm mặc cho gai nhọn đá sắc, mặc cho nổi mệt nhọc tưởng đến đứt hơi. Còn Kêphan chàng vẫn không hề hay biết chút gì. Chàng cứ tiếp tục săn muông đuổi thú và sau một hồi săn đuổi, mệt nhọc, Kêphan đi tìm một nơi râm mát để nghỉ. Chàng vừa đi vừa ngêu ngao hát :

- Hỡi nàng Gió Mát dịu dàng ! Ta chờ nàng, chờ

nàng đã lâu mà sao không thấy nàng đến ? Hãy đến mau với ta, đến đây với ta, hỡi nàng Gió Mát ...

Nghe thấy chồng hát những lời như thế, Prôcris vội chui vào nấp trong một bụi cây. Nàng đoán chắc thế nào nàng Nanhphơ Gió Mát sẽ đến. Và đó là lúc nàng được dịp vạch mặt chỉ trán kẻ phản bội.

Kêphan dựng lao, ngả mình trên một thảm cỏ dưới một bóng cây. Chàng vẫn ngheu ngao hát :

- Nàng là niềm hạnh phúc của ta. Nàng ban cho ta niềm vui, sức sống và nỗi khoái cảm dịu dàng. Vắng nàng ta nhớ khuôn người, trong người rạo rực, bứt rứt... Hỡi nàng Gió Mát ! Ta nhớ bước đi thanh thoát nhẹ nhàng của nàng, ta nhớ từng hơi thở nhịp nhàng, đều đặn của nàng...

Bỗng Kêphan ngồi bật dậy. Chàng thấy trong bụi cây phía trước có tiếng sột soạt. Chàng lắng nghe và theo dõi. Chàng thấy bụi cây rung lên đều đều như có một con vật nào nằm trong đó đang thở. Chắc chắn không phải là một con thỏ hay một con chồn. Kêphan vội lấy ngọn lao phóng mạnh về phía bụi cây. Một tiếng rú lên kinh hoàng, đau đớn. Kêphan bàng hoàng chạy vội lại. Một cảnh tượng vô cùng đau xót thảm thương bày ra trước mắt chàng : Prôcris, người vợ xinh đẹp và vô vàn yêu dấu của chàng nằm đấy, tay đưa lên ôm lấy ngực đang trào máu. Nàng đau đớn quằn quại. Kêphan ra sức băng bó, bịt vết thương lại cho máu khỏi tuôn chảy. Nhưng vô ích. Máu vẫn

trào tuôn ra như suối, lênh láng trên mặt đất, vì vết thương quá sâu và quá rộng. Lúc này người vợ yêu dấu của chàng đã nhợt nhạt hẳn đi. Nàng nhìn chồng với đôi mắt oán trách, gắng sức nói với chàng những lời lẽ cuối cùng :

- Hồi Kêphan yêu quý của em ! Em chết đây... Vĩnh biệt anh ! Chàng Kêphan xinh đẹp và sẵn giời của em ! Chàng đã bỏ em để ân ái với người đàn bà khác. Chàng đã giấu em để đi chia xẻ tình yêu với một thiếu nữ xinh đẹp nào ở chốn này... Em... em xin lấy mối tình thiêng liêng của đôi ta ra làm điều chứng giám. Em cầu xin các vị thần Ôlanhpo cao cả và các vị thần ở vương quốc của thần Hadex là nơi em sắp gia nhập hãy dùng hết quyền lực của mình ngăn cấm... ngăn, không cho cái người đàn bà anh chờ đợi được đặt chân vào căn phòng thiêng liêng của đôi ta ! Kêphan, em chết đây, em yêu anh nhưng anh, anh đã... lừa dối em.

Thế là Kêphan hiểu rõ sự thật. Vợ chàng đã hiểu lầm. Chàng vội cất nghĩa, thanh minh :

- Prôcrix ! Prôcrix em ! Em gắng nghe anh ! Em hiểu lầm rồi ! Chẳng có ai cả đâu ! Anh hát đấy chứ ! anh hát thế chứ có chuyện gì đâu !

Nhưng Prôcrix mắt đã dại hẳn đi. Trên môi nàng đọng lại một nụ cười héo hắt, nụ cười mà Kêphan nhớ mãi suốt đời. Linh hồn của nàng sắp ra đi vĩnh viễn. Nàng gắng đưa cánh tay yếu ớt lên bá lấy cổ

chồng. Kêphan đỡ lấy cánh tay thân thiết ấy. Chàng cúi xuống hôn vợ, khóc nức lên. Nước mắt đau khổ xót xa, oán hận của chàng chảy tràn trên khuôn mặt xinh đẹp, thân thiết, yêu dấu của Prôcrix. Linh hồn nàng Prôcrix đón nhận chiếc hôn ấy và bay đi... bay đi...

Tòa án Aêrôpagiô ở Aten kết tội trục xuất Kêphan. Chàng phải rời bỏ quê hương, xú sở ra đi. Nỗi đau khổ xót xa cứ bám lấy chàng. Sang trú ngụ ở thành Tebô, chàng đã giúp vua Ăngphitôriông trừng trị được một con cáo tai hại mà không một người thợ săn nào giết được. Kể cả những tay săn lão luyện với các thú bầy. Thần Pôđêidông sai con cáo này đến thành Tebô, để trừng phạt họ vì một tội gì đó. Hàng tháng dân thành Tebô phải dâng cho nó một đứa bé để nó ăn thịt. Kêphan thả con chó siêu việt của mình ra. Con chó đuổi con cáo miết. Con cáo cũng chạy miết. Cuộc đuổi bắt chưa biết đến bao giờ mới chấm dứt nếu thần Dớt không biến tất cả hai con vật thành đá. Kêphan còn giúp Ăngphitôriông dẹp giặc Têlêbôn. Chàng được nhà vua thưởng công cho cai trị một hòn đảo mà ngày nay gọi là hòn đảo Kêphalômi (1). Có chuyện kể Kêphan bị nỗi hối hận cắn rứt, giày vò. Suốt đời chàng cứ băn khoăn đau xót về hành động của mình và nhất là những giây phút cuối cùng của

(1) Cêphalonic, hòn đảo lớn trên biển Iôniêng, phía tây bán đảo Hy Lạp.

vợ. Nàng, liệu nàng có nghe được lời chàng thanh minh trước khi ra đi vĩnh viễn không? Khi thì chàng tin rằng nàng nghe được. Nếu không nghe được thì sao nàng lại đưa tay lên bá lấy cổ chàng? Khi thì chàng không tin, chắc chắn rằng nàng không nghe thấy gì hết, vì lúc đó nàng đã hôn mê rồi. Nếu thế thì chàng vô cùng ân hận. Nỗi đau khổ, xót xa cứ bám lấy chàng giày vò chàng khiến một ngày kia chàng lao mình xuống biển tự tử để giải thoát khỏi sự cắn rứt dai dẳng.

MỐI TÌNH CHUNG THỦY CỦA DANH CA ORPHÊ (ORPHÉE)⁽¹⁾ VỚI NÀNG ORIDIX (EURYDICE)

Vua xứ Thrax là thần Sông Êagro (Oeagre) lấy tiên nữ Muydo Canliôp, vị nữ thần cai quản nghệ thuật sử thi làm vợ. Hai vợ chồng sinh được một con trai đặt tên là Orphê. Nhờ sự dạy bảo của mẹ cho nên Orphê, từ nhỏ, đã tỏ ra có năng khiếu nghệ thuật. Chú bé rất yêu thích và say mê luyện tập đàn ca. Thần Apônlông thấy vậy đem lòng yêu mến và định bụng sẽ giúp đỡ chú bé Orphê trở thành một nghệ sĩ danh tiếng. Lớn lên Orphê càng tỏ ra có tài năng đặc biệt. Giọng hát của chàng cao vút, trong trẻo và ấm cúng lạ thường. Thần Apônlông ban cho Orphê một cây đàn lia bảy dây và nhiều tài năng khác nữa, đặc biệt thần ban cho chàng nguồn cảm hứng

(1) Có người cho rằng Orphê là người sáng lập tôn giáo Orphixmô.

nghệ thuật tưởng như không bao giờ vơi cạn và trái tim nhạy cảm, dễ xúc động hơn người. Thần lại còn ban cho chàng tài năng ứng tác, cứ cất tiếng là thành lời ca, cứ đưa tay vào đàn là thành những âm thanh hoà hợp du dương, êm ái.

Nhưng Orphê không chỉ bằng lòng với cây đàn lia bảy dây. Chàng nghĩ bụng, ông của ta, thần Dớt vĩ đại, đã sinh ra chín nàng Muidơ và giao cho các nàng cai quản nghệ thuật, vậy thì lẽ nào cây đàn này lại chỉ có bảy dây. Và Orphê tìm cách lắp vào hai dây nữa cho thành chín như một kỷ niệm đối với dòng dõi của mình.

Thật khó mà nói được tiếng đàn và giọng hát của Orphê hay như thế nào, hay đến mức nào. Chỉ biết rằng mỗi khi Orphê vào rừng vừa đi vừa gảy đàn vừa hát thì cây cối trong rừng bảo nhau thôi đừng thì thảo trò chuyện nữa. Tất cả đều im phăng phắc để lắng nghe tiếng đàn trong trẻo, thánh thót và tiếng hát sâu lắng, ấm áp tinh người ở Orphê. Không phải chỉ có cây cối mới say mê tiếng hát ở Orphê. Núi đá vốn khô khan và lạnh lùng đến như thế mà khi nghe tiếng đàn, tiếng hát của Orphê cũng thấy bồi hồi, nồn nao trong lòng trong dạ. Những tảng đá ngơ ngẩn sững sờ khi tiếng đàn, tiếng hát của Orphê cứ nhỏ dần theo bước đi của chàng. Còn sông, suối khi nghe tiếng đàn tiếng hát của Orphê thì bảo nhau tạm dừng bản hòa tấu của mình lại để lắng nghe tiếng đàn tuyệt diệu này mà học lấy cách chơi đàn. Có lần vì quá say mê

tiếng đàn, tiếng hát của Orphê mà những tảng núi đá đã rù nhau đi theo chàng. Orphê vào rừng không một vũ khí mang theo, ấy thế mà không một con thú nào xâm phạm đến tính mạng chàng. Chúng, từ xa nghe thấy tiếng đàn, tiếng ca của chàng vọng đến, thế là gọi nhau đến vây quần bên chàng, ngồi im thin thít, ngoan ngoãn lắng nghe. Lúc ấy trông chúng chẳng có vẻ gì là hung dữ, là những ác thú chuyên bắt các súc vật, vồ người để ăn thịt. Còn những con vật hiền lành như thỏ, sóc, chim, gà, khỉ, vượn, hươu, nai... thì khi nghe tiếng đàn của Orphê là náo nức, sướng vui như mở cờ trong bụng. Chúng tiu tít gọi nhau, rù nhau đi nghe Orphê đàn hát. Chúng nhảy múa tung bừng theo lời ca, tiếng nhạc.

Tiếng đàn của Orphê đã trở thành một vũ khí kỳ diệu trong cuộc viễn chinh của những người Argônôt sang xứ Cônkhid ở phương Đông để đoạt Bộ Long Cừ Vàng. Sau khi tham dự cuộc viễn chinh đó, Orphê lại trở về quê hương Thrax. Chàng cưới nàng Nanhphơ Óridix làm vợ. Cuộc sống của hai người thật là hòa thuận, hạnh phúc. Óridix không có mong muốn gì hơn là được sống với người chồng như thế. Hình như tiếng đàn, tiếng ca đã làm cho Orphê lúc nào cũng tươi trẻ, tính tình hiền dịu, tế nhị và cởi mở. Nàng cảm thấy sâu sắc rằng ở trong con người chàng không có thói thô bạo, cục cằn. Còn Orphê thì thương yêu vợ rất mực. Ngoài đàn ca và Óridix ra thì Orphê không có một tình yêu nào khác, cao hơn thu hút hết

cả tâm trí mình đến như thế. Nhưng tiếc thay cuộc sống êm đềm hạnh phúc của họ thật quá ngắn ngủi !

Một hôm trời đẹp và ấm áp, tiên nữ Nanhphơ Óridix cùng với các bạn gái của mình vào rừng hái hoa, vui chơi. Không may trong lúc hái hoa Óridix giẫm phải một con rắn độc đang nằm ngủ say dưới lớp cỏ dày. Bị đau, con vật ngóc đầu lên mổ vào chân nàng. Óridix hét lên. Các bạn nàng vội chạy đến. Nhưng không ai biết tìm phương thuốc gì cứu chữa cho Óridix. Và chỉ trong chốc lát sắc mặt Óridix tái nhợt hẳn đi, mắt nàng không còn vẻ tinh nhanh, long lanh như hai giọt nước nữa. Và dần dần nàng thở yếu hẳn đi và cuối cùng tắt thở. Các bạn của Nanhphơ Óridix than khóc, thảm thiết trước cái chết quá đột ngột của nàng. Tiếng kêu khóc của các nàng vang lên khắp rừng sâu núi thẳm. Nàng Nanhphơ Êkhô nhắc lại những tiếng khóc, tiếng than đó. Và cứ thế những tiếng khóc tiếng than bay về đến tai Orphê, chàng vội chạy vào rừng sâu, tìm đến thung lũng nơi vợ chàng đi chơi cùng với các bạn. Đau đớn xiết bao khi chàng đến, người vợ vô vàn thân thiết yêu quý của chàng chỉ còn là một chiếc xác lạnh ngắt. Orphê quỳ xuống bên xác

vợ đưa tay lên trán vợ vuốt ngược những giẻ tóc xòa xuống vầng trán cao cao, xinh đẹp, thân thiết. Những giọt nước mắt thương đau, xót xa của chàng túa khóc

mắt tuôn rơi lã chã xuống khuôn mặt xinh đẹp dịu hiền của vợ. Chàng ngồi bên xác vợ khóc mãi không nguôi. Nỗi đau thương của chàng biến thành lời ca bi ai, xót xa như dao khía vào ruột, như muối xát vào lòng. Rừng núi nghe thấy những lời ca đó cũng không cầm lòng nổi. Cây rừng run lên trong nỗi xúc động lớn lao, buông rơi những giọt nước mắt. Còn núi thì khuôn mặt trở nên lâm li, trầm mặc dường như cố nén nỗi xót thương để khỏi bật lên tiếng nức nở nhưng những dòng nước mắt bạc thì lặng lẽ lăn trên đôi gò má khắc khổ.

Sau khi đắp cho vợ một nấm mồ, Orphê trở về nhà. Chàng sắm sửa hành lý để xuống âm phủ. Chàng quyết xuống âm phủ để gặp thần Hades và Perxêphon, để xin hai thần trả lại cuộc sống cho vợ chàng, nàng Órídix xinh đẹp, dịu hiền và chung thủy.

Orphê ra đi. Chàng hỏi đường xuống âm phủ. Mặc dù biết đường đi vô cùng hiểm trở, khó khăn nhưng Orphê không hề do dự. Chẳng có gì mạnh hơn trái tim thương yêu người vợ tha thiết, trái tim yêu quý cuộc sống của chàng. Sau bao ngày leo núi, xuyên rừng nhọc nhằn đói khát, Orphê tới mũi Tênar. Từ đây đi vào chiếc hang sâu thẳm là chàng bước vào địa phận của thế giới âm phủ. Chàng đi đi mãi trong lòng hang tối đen mờ mịt và tới được bờ sông Xích quanh năm bốc khói lượn lờ. Bờ sông đầy những bóng đen mờ mờ ảo ảo, chập chờn ẩn hiện cùng với tiếng rên rì, than vãn như tiếng côn trùng nỉ non trong đêm

khuya. Orphê đứng chờ bên bờ sông. Bỗng chàng nghe thấy tiếng sóng vỗ mạnh vào bờ. Thì ra con đò của lão Kharông đã tới. Orphê toan bước xuống đò nhưng lão Kharông cản lại. Chàng chẳng phải là một linh hồn đã từ già thế giới đây ánh sáng mặt trời, lão không thể cho qua sông. Orphê van nài, cầu xin lão giúp đỡ nhưng lão một mực chối từ. Không biết nói gì hơn, Orphê thất vọng, ngồi thẩn thờ bên bờ sông và rồi chàng đem cây đàn vàng của mình ra gảy. Cây đàn bật lên những âm thanh thánh thót như rót vào lòng lão già chờ đò Kharông lâm li và khắc nghiệt. Chàng cất tiếng ca theo. Tiếng đàn ca êm ái trôi theo làn nước sông Xích mênh mông, u buồn tưởng chừng như có một bàn tay âu yếm nào đang vuốt ve mái tóc thơ một em bé mồ côi. Tiếng đàn ca vang bên bờ sông Xích kể lại nỗi đau thương, luyến tiếc của những người trần thế với thân nhân trong gia đình khi đến hạn kỳ của số mệnh phải từ già cõi đời tràn ngập niềm vui. Orphê ngồi bên bờ sông gảy đàn và ca hát. Chàng nhìn con sông và nhớ lại những kỷ niệm thân thiết với người vợ yêu dấu của mình : đã biết bao lần chàng và nàng ngồi bên nhau trên bờ suối, nàng ngả đầu vào vai chàng, nghe chàng đàn ca trong tiếng nước róc rách trôi... Thế mà giờ đây, chàng ngồi đây, một mình bên bờ sông Xích lượn lơ khói xám, cất lên lời ca ai oán, lòng buồn buồn nhớ lại những kỷ niệm êm ấm, ngày xưa mà nước mắt trào rơi. Tiếng đàn ca xúc động lòng người của chàng đã lay động

được trái tim rần lạnh của lão già chỗ dò Kharông
lão đã mùi lòng thương cảm cho số phận bất hạnh
của chàng, và lão đã gọi chàng xuống dò.

Orphê đi vào cung điện của thần Hadex. Chàng
vừa đi vừa ca hát. Chàng kể lại mối tình trong sáng
và đẹp đẽ của chàng với Oridix. Chàng kể lại những
ngày hạnh phúc của vợ chồng chàng : một cuộc sống
trong sạch, giản dị trong tình yêu thương đùm bọc lấy
nhau, tin yêu nhau, tôn trọng nhau. Chàng kể lại niềm
hạnh phúc đơn sơ, đạm bạc nhưng thanh thản của
hai người. Và cả hai người đều rất yêu quý cuộc sống
đó, hạnh phúc đó, tưởng chừng như dẫu ai có đem
nghìn vàng để mua để đổi, hai người cũng khước từ.
Và những ngày hạnh phúc đó trôi đi rất nhanh. Số
phận nghiệt ngã và éo le đã cướp mất đi người vợ
hiền ngoan chung thủy của chàng. Orphê vừa đi vừa
gảy đàn và hát. Chàng kể lại nỗi đau thương luyến
tiếc của mình đối với người vợ sớm phải lìa đời khi
mái tóc còn xanh, tuổi còn trẻ, chẳng được biết đến
niềm hạnh phúc làm mẹ. Tiếng hát của chàng nghẹn
ngào, nức nở. Cả vương quốc của thần Hadex nghe
thấy tiếng đàn lời ca ấy của Orphê. Và chính Hadex
và Perxêphôn là những người ở trong cung điện nghe
thấy trước tiên. Nghe thấy tiếng đàn, lời ca của chàng,
thần Hadex trở nên trầm ngâm, ưu tư và buông ra
một tiếng thở dài nhẹ nhẹ. Nàng Perxêphôn gục đầu
vào vai chồng để thấm đi những giọt nước mắt long

lạnh. Orphé vẫn hát về cuộc đời mình và nỗi đau khổ của mình. Nghe tiếng hát của chàng, người anh hùng Tăngtan cảm thấy như đuối đi còn khát đang hành hạ mình. Còn Xidip, tạm ngừng tay không vẩy tảng đá vượt dốc lên đỉnh núi cao. Chàng ngồi thừ ra chống tay lên cằm lắng nghe tiếng hát của Orphé, trái tim nao nao biết bao tâm tư, ý nghĩ. Cả đến những nàng Danaïd cũng chẳng buồn kín nước, dội nước lên đổ vào chiếc thùng rỗng. Các nàng thương xót cho chàng trai tài giỏi có tình yêu son sắt, thủy chung sớm phải lâm vào cảnh góa bụa, cô đơn. Tàn ác như nữ thần Hécát mà cũng phải mềm lòng trước lời ca xúc động của Orphé, người ta thấy mắt nữ thần rung rung những giọt lệ hiếm hoi, và những nữ thần Êrini xưa nay nổi tiếng là lòng dạ sắt đá thế mà nghe Orphé than vãn trong tiếng đàn nào nuốt, mắt cũng rơm rớm những hạt lệ long lanh. Orphé cứ vừa đi vừa hát kể lại chuyện tình yêu đẹp đẽ của mình, về người vợ xinh đẹp và dịu hiền của mình, về nỗi khổ đau của mình khi số phận ác nghiệt cướp đi mất hạnh phúc trong tình yêu thương chăm sóc của người vợ... Chó ngao Xerber nghe tiếng hát của chàng nằm dài ra mắt nhìn thờ thần. Cả đám rắn quấn quanh cổ Xerber xưa nay lúc nào cũng ngóc đầu lên tua tủa thế mà nghe tiếng đàn ca của Orphé cũng thu đầu về nằm im thin thít... Orphé đi qua và vào tới cung điện của thần Hadex.

Chàng thôi không ca hát và gảy đàn nữa. Chàng tiến đến trước mặt vị thần vương cai quản những vong hồn, kính cẩn đưa tay lên ngực, cúi đầu chào. Một không khí yên lặng bao trùm trong cung điện. Hadex nhìn Orphê. Còn Orphê cứ đứng lặng hồi lâu không hề cất tiếng. Thấy vậy Hadex bèn hỏi :

- Hồi danh ca Orphê ! Chẳng hay người có điều gì phiền muộn mà phải lặn lội xuống vương quốc của những bóng đen vật vờ ở dưới này ? Liệu người có muốn xin ta chó ngao Xerber như Hêraclex đã từng xin không ? Hay người lại bắt chước tên Piritôôx ngổ ngược đến đòi ta phải nhường nàng Perxêphôn cho mình ? Hồi Orphê danh ca nổi tiếng của những người trần thế sống trên mặt đất tràn đầy ánh sáng ! Người muốn cầu xin ta điều gì người cứ nói. Ta hứa với người rằng ta sẽ giúp đỡ người đạt được ý nguyện nếu như điều cầu xin đó không quá đáng, không xúc phạm đến ta.

Orphê, ca sĩ danh tiếng trả lời :

- Hồi thần Hadex muôn vàn quyền thế của thế giới vong hồn ! Xin Người tha lỗi cho sự đường đột của ta. Ta từ thế giới của người trần thế đang sống yên vui, hạnh phúc xuống đây không phải vì một sự nghiệp anh hùng như Hêraclex. Ta cũng chẳng hề khi nào nảy ra ý định ngông cuồng như chàng Piritôôx để đến nổi bị trừng phạt : ngồi suốt đời trong Chiếc Ghế Lãng Quên. Ta đến đây để cầu xin Người có mỗi một

điều, một điều rất đơn giản : Xin Người trả lại cho ta người vợ vô vàn thân thiết và yêu quý của ta là nàng Oridix. Ta chẳng có ý định xin Người trả nàng về với ta vĩnh viễn. Không, không bao giờ ta có ý nghĩa ấy. Bởi vì những người trần thế được các vị thần ban cho cuộc sống không thể nào trở thành bất tử trừ đáng phụ vương Đốt và các vị thần Ôlanhpo cho phép. Ta chỉ xin Người trả lại cho ta nàng Oridix bởi vì Người đã bắt nàng về thế giới tối tăm này quá sớm. Cuộc sống của những người trần thế vốn đã ngắn ngủi mà Người lại chẳng thương họ. Người lại bắt Oridix của ta đi khi nàng còn son trẻ, khi nàng đang sống trong hạnh phúc chứa chan của tình yêu và niềm hy vọng khát khao được làm mẹ. Người đã bắt Oridix của ta để cho ta phải chịu đựng nỗi nhớ thương, đau xót, khó bề nguôi giảm. Hỡi thần vương Hadex ! Người đã thương nhớ nàng Phêr-xê-phôn như thế nào khi nàng hết hạn kỳ ở với người để trở về dương thế với mẹ nàng là nữ thần Lúa Mi Đê-mê-ter vĩ đại thì ta cũng thương nhớ nàng Oridix của ta như thế. Nhưng nàng Phêr-xê-phôn còn trở lại với Người, song nàng Oridix của ta thì ra đi vĩnh viễn không trở lại. Cuộc sống trần thế trong tình yêu thương đối với ta là niềm hạnh phúc lớn lao. Chẳng vàng, bạc châu báu nào có thể sánh nổi. Xin Người hãy trả lại cho ta nàng Oridix rồi mai đây khi nàng tuổi tác già nua, đến hạn kỳ của số phận lúc đó Người có bắt nàng Oridix của ta phải về thế giới của Người ta cũng cam lòng.

Nghe Orphê nói, vị thần cai quản thế giới âm phủ không trả lời ngay. Thần trầm ngâm suy nghĩ một hồi lâu rồi mới cất tiếng đáp lại :

- Hỡi Orphê, ca sĩ danh tiếng của những người trần thế ! Ta chấp thuận điều cầu xin của ngươi. Ta bằng lòng trả nàng Óridix về dương thế song đòi ngươi phải tuân theo điều quy định của ta : ngươi phải đi theo sự dẫn đường của vị thần Hermex và nàng Óridix phải đi sau ngươi. Trong suốt cuộc hành trình dưới thế giới tối tăm này trước khi đặt chân lên thế giới trần đầy ánh sáng mặt trời rực rỡ, ngươi không được phép quay lại nhìn người vợ thân yêu của mình. Nếu ngươi vi phạm vào điều ta ngăn cấm, nàng Óridix của ngươi sẽ lập tức biến mất. Nàng sẽ trở lại sống vĩnh viễn dưới vương quốc của ta. Khi ấy dù người có cầu xin ta thông thiết đến bao nhiêu chăng nữa, ta cũng sẽ không trả lại nàng cho nhà ngươi. Vì đó là luật lệ, phép tắc của thế giới vong hồn, dù ta là thần vương cũng không có thể nào quá ư lạm dụng.

Thế là Orphê đạt được nguyện vọng. Chàng kính cẩn cúi đầu cảm tạ Hadex và Perxêphon. Thần Hermex đến dẫn chàng đi. Và kia Óridix đang tới. Vừa trông thấy vợ, Orphê toan chạy lại ôm lấy nàng. Nhưng Hermex bảo chàng, đó chỉ là hình bóng mà thôi và thần giục chàng bắt đầu cuộc hành trình kéo đường đi khá dài mà lại nhiều khó khăn, hiểm trở.

Ba người lên đường. Hermex đi trước, theo sau là Orphê và sau cùng là Óridix. Họ đi một chốc đã tới

bờ sông Xích. Lão lái đò Kharông chở cho họ qua sông chẳng hề đòi hỏi, hạch sách điều gì vì đã có thần Hermex dẫn đường. Đi một hồi lâu nữa thì họ tới con đường lên trần thế. Từ đây đường đi thật vất vả, khó khăn. Dốc gần như dựng đứng, đá núi ngổn ngang nhọn sắc. Ánh sáng chỉ lờ mờ Orphê phải căng mắt ra để nhìn cho rõ bóng Hemex đi trước và rào bước theo cho kịp, nếu không chàng sẽ lạc đường. Những cạnh đá sắc đâm vào gan bàn chân chàng đau buốt khiến chàng nghĩ tới Óridix, người vợ vô vàn thân thiết của mình. Liệu nàng có theo kịp không? Bàn chân nhỏ bé, xinh xắn của nàng có lẽ đến nát ra và chảy máu? Nhưng phía trước đã thấy sang sáng hơn. Sắp tới rồi, Orphê nghĩ thế và chàng bần khoản tự hỏi : không biết Óridix có theo kịp mình không? Quảng đường vừa khó khăn như thế rất có thể nàng không theo kịp, rất có thể nàng bị bỏ khá xa, không khéo đến lạc đường mất thôi... Nếu nàng theo sát bước của ta thì lạ thay, sao ta không nghe thấy tiếng động nào của bước chân nàng ? Hay nàng đau chân quá đã ngồi lại một nơi nào đó ?... Nghĩ tới cảnh người vợ bé bỏng thân yêu của mình ngồi bóp gan bàn chân, rên xiết, nhăn nhó vì đau đớn. Orphê thấy trái tim mình se lại. Và những ý nghĩ ấy cứ bám riết lấy trái tim chàng khiến chàng chậm bước đi lại như muốn đợi người vợ thân yêu của mình. Chàng vừa đi vừa để ý lắng nghe xem có thấy tiếng bước chân Óridix đi theo mình không, nhưng không thấy. Có lẽ nào

Órídix dù bước đi có nhẹ nhàng đến mấy đi chẳng nữa mà lại không có một tiếng động nhỏ nào sao? Hay nàng đã lạc rồi? Hay nàng đã tụt lại phía sau rồi? Nếu thế thì khổ đau biết bao ! Nếu thế thì nàng sẽ đi lang thang dưới âm phủ và biết đến bao giờ ta mới gặp lại nàng?... Đã gần đến nơi tiếp giáp giữa âm và dương, ánh sáng mặt trời đã làm mờ nhạt đi bóng tối nặng nề, âm u của thế giới vong hồn. Vẫn chẳng thấy có dấu hiệu gì, tiếng động gì, hình bóng gì chứng tỏ Órídix đang đi, đi theo sau Orphê. Orphê cứ triền miên trong nỗi băn khoăn đó, nhất là khi chàng nghĩ đến cảnh người vợ bé bỏng thân yêu của mình ngồi bóp gan hàn chân, rên xiết, nhăn nhó vì đau đớn thì chàng không sao cầm lòng nổi. Và... và đột nhiên chàng quay lại phía sau. Chàng trông thấy ngay bóng dáng người vợ thân yêu của mình. chàng kêu lên : Órídix ! Em ! Em !... Nhưng lập tức ngay lúc ấy hình bóng thân yêu người vợ của chàng dừng lại không đi nữa và cứ thế lùi dần, lùi dần ngày càng bé đi, nhỏ đi, bé nhỏ mãi đi rồi mất hút. Tất cả những biến diễn đó xảy ra rất nhanh, nhanh như một cơn gió thoảng bay như một ánh chớp khiến Orphê chỉ kịp gọi với một tiếng : "Ó... ri... dix !..." rồi đứng sững sờ, bàng hoàng ngơ ngác, lòng tan nát như sóng biển khơi quật vào núi đá mỗi chiều. Thế là Orphê đã gây ra cái chết cho Órídix. Nỗi đau đớn xót xa, thương tiếc lần này lại gấp bội. Chàng như người mất hồn. Chàng đứng sững sờ một hồi lâu tưởng như đã hóa

thành đá. Cuối cùng chàng nặng nề cất bước. Chàng đi đâu? Chàng trở về dương gian hay chàng xuống âm phủ? Ngập ngừng, đắn đo, suy tính hồi lâu, Orphê quay lại bờ sông Xtych. Chàng định đến cung điện của thần Hadex khẩn khoản vật nài, van xin thần một lần nữa cho phép Oridix trở lại với chàng. Nhưng lão già Kharông nghiêm ngặt chẳng ghé dò vào bến cho chàng xuống. Lão đã được lệnh của thần Hadex không cho chàng qua sông. Mặc cho Orphê thống thiết cầu xin, lão Kharông vẫn lạnh lùng, lăm lăm như người câm, người điếc. Bảy ngày, bảy đêm Orphê ngồi bên bờ sông than khóc, van xin. Bảy ngày, bảy đêm không ăn, không ngủ, người chàng tưởng chừng như tan thành những giọt nước mắt thương đau. Biết rằng mình đã vi phạm vào điều ngăn cấm của Hadex, một điều ngăn cấm nghiêm ngặt không gì có thể chuộc đổi lại được nữa, Orphê đành trở lại quê nhà. Từ đó trở đi chàng sống ở Thrax với cây đàn vàng và với những bài ca về mối tình của chàng với Oridix, một mối tình đẹp đẽ, trong sáng, thủy chung với biết bao niềm luyện tiếc, đau xót. Thôi thế từ đây chim chóc và muôn thú trong những cánh rừng ở Thrax chẳng còn bao giờ được thấy nàng Oridix ngồi kề vai bên Orphê để nghe chàng ca hát trong tiếng suối róc rách trôi nữa rồi... Từ đây chỉ có mỗi một mình chàng ngồi đàn ca trong những buổi chiều vàng nắng nhạt nhìn con suối lững lờ trôi, lòng buồn buồn man mác, nhớ lại những kỷ niệm xưa mà nước mắt mờ rơi.

CÁI CHẾT CỦA ORPHÊ

Oridix chết thắm thoát đã được bốn năm rồi.

Bốn năm đã trôi qua nhưng Orphê vẫn không sao quên được hình ảnh người vợ yêu dấu của mình. Nỗi thương nhớ người vợ sớm phải lìa đời cứ bám chặt lấy trái tim chàng như những cái vôi của con bạch tuộc không có gì có thể kéo đứt ra được. Chàng sống âm thầm, lặng lẽ với cây đàn vàng của mình. Chàng chẳng tham dự những cuộc hội hè vui chơi với các bạn. Bạn trai chẳng làm cho chàng vui, bạn gái cũng chẳng làm cho chàng quên đi được Oridix. Nhiều cô gái xinh đẹp tỏ lòng thương mến chàng, muốn lấp nỗi trống trải của đời chàng nhưng chàng không biểu lộ chút tình cảm gì đáp ứng lại cho nên chàng bị mang tiếng là người căm ghét đàn bà.

Lại một năm nữa trôi qua. Mùa xuân đến với sức sống hồi sinh đem lại cho vạn vật muôn loài một niềm vui tung bừng khí sắc. Orphê đón chào cuộc sống đổi sắc thay da với những tiếng đàn lời hát của mình.

Chàng với cây đàn vàng đi khắp đó đây ca hát về sự kỳ diệu của trời đất, cỏ cây, hoa lá, về cuộc sống vĩnh hằng của chúng, về vẻ đẹp của chúng, về tình yêu chung thủy của chúng đối với loài người. Nghe tiếng đàn, tiếng hát của chàng, núi rừng lại xốn xang, náo nức. Cây cối xòe những chiếc lá xanh non ra múa theo tiếng nhạc, lời ca. Thú vật, chim chóc trong rừng lại rủ nhau đến ngồi bên bờ suối lắng nghe. Còn con suối thì lại thì thầm nhấm theo lời ca của Orphê để học thuộc lòng bài ca về cuộc sống đang sinh thành và bất tử.

Chàng đang say sưa ca hát thì bỗng nghe thấy từ xa vẳng lại tiếng cười đùa, hò hét huyên náo, cuồng nhiệt. Đó là những thiếu nữ, phụ nữ tham dự lễ rước hội vui thờ thần Dionidôx ra về. Người ta thường gọi họ là những Baccăng hoặc Mênad. Họ vừa đi vừa vui đùa một cách buông thả phóng túng và ngày càng đến gần chỗ Orphê đang ngồi gảy đàn và ca hát. Một người phụ nữ trông thấy chàng kêu lên :

- Chúng mày ơi, cái tên căm ghét đàn bà kia rồi !
Và cả bọn cùng reo lên :

- Đúng rồi, cái tên căm ghét chị em chúng mình đấy !

- Orphê đấy ! Dẫn cho hắn một trận đi !

- Cho hắn biết tay chị em chúng mình đi !

- Cho hắn về thế giới của thần Hadex với nàng Oridix của hắn đi !

Cứ thế những lời tục tũn buông ra để điều cợt, nhạo báng Orphê. Orphê vô cùng đau đớn khi thấy họ đem tâm tư, tình cảm của mình ra làm một trò đùa tàn ác. Chưa bao giờ trong đời, chàng bị xúc phạm thô bạo như bây giờ. Đau đớn hơn nữa họ lại xúc phạm cả đến Oridix của chàng. Nhưng chàng vẫn cứ ca hát, chàng vẫn cứ ca hát về những điều đẹp đẽ cao thượng trên thế gian này. Chàng vẫn cứ ca hát với niềm tin trên thế gian này điều xấu xa, tàn bạo, thô thiển sẽ ngày càng ít đi và những điều đẹp đẽ, cao thượng, nhân ái sẽ ngày càng nhiều hơn.

Trêu chọc khiêu khích Orphê vô hiệu thế là đám phụ nữ xông vào chàng. Một cây gậy Tiếcxơ phóng vào Orphê. Nhưng một cây trường xuân đã tung những dây của mình ra kịp thời quấn chặt lấy cây gậy. Căn nó lại không cho nó xâm phạm vào người Orphê. Một hòn đá bay về phía người chàng. Nhưng hòn đá vốn say mê tiếng hát của người danh ca đã không nỡ làm việc độc ác. Nó rơi ngay xuống trước mặt chàng. Tiếng hò hét của lũ đàn bà mất trí, độc địa, tàn bạo càng điên cuồng thì Orphê càng bình tĩnh. Chàng vẫn cứ ca hát. Chàng những muốn dùng lời ca tiếng đàn để ca hát cảm hóa họ. Nhưng lũ người điên cuồng đó đã xúm đến vây quanh lấy chàng như một lũ chó sói vây quanh lấy một con hươu hay một con nai lạc đàn. Orphê van xin họ đừng giết mình nhưng họ chẳng thèm đếm xỉa. thế là những cây gậy Tiếcxơ quật tơi tấp vào người Orphê. Orphê ngã vật xuống đất giãy

giữa hồi lâu rồi tắt thở. Nhưng lũ người bạo ngược đó vẫn chưa thôi. Họ còn hành hạ thi thể của Orphê. Họ chặt đầu chàng quẳng xuống dòng sông Hêbrô(1), phanh thây chàng vút đó đây, họ vút cả cây đàn vàng của chàng xuống dòng nước chảy xiết của con sông xanh xanh. Nhưng kỳ lạ sao, cây đàn bị vút xuống lòng sông vẫn vang lên những âm thanh réo rắt, trầm bổng của mình, những âm thanh đã từng làm xúc động lòng người. Dòng sông đã thay ngón tay của người nghệ sĩ gảy tiếp những khúc nhạc tuyệt diệu của chàng. Nó khóc than thương tiếc cho cái chết đau đớn, oan uổng của người danh ca. Những bụi lau, bụi sậy bên bờ sông buồn bã nghiêng đầu tưởng niệm và cùng hòa theo tiếng than khóc đau thương của dòng sông. Tất cả rừng cây, núi non, sông suối, chim muông đều thương nhớ Orphê. Thôi thế từ đây Orphê và tiếng đàn, tiếng hát của chàng sẽ chẳng còn vang lên trong rừng núi mỗi buổi sớm mai hay lúc chiều tà nữa rồi ! Thôi thế từ đây núi non, cỏ cây, sông suối, chim muông chẳng còn niềm vui được nghe tiếng đàn, tiếng hát bởi vì Orphê người danh ca có một không hai của tình yêu và cuộc sống, của thiên nhiên và sự bất tử đã chết rồi ! Tất cả đều thương nhớ Orphê và khóc than cho cái chết của chàng. Con hổ đưa tay lên gạt nước mắt. Lũ sói gục đầu vào nhau khóc nức nở. Con voi to lớn mắt buồn rười rượi để lẫn từng giọt nước mắt nặng nề, chậm rãi xót xa. Chó sói ngửa mặt lên trời nấc lên từng cơn đau đớn... Nước mắt của chúng,

(1) Hébros, Hêbre một con sông ở xứ Thessalle, ngày nay là sông Naritsa.

biết bao con vật, tuôn chảy xuống dòng sông, con suối làm dòng sông, con suối tràn đầy. Còn các tiên nữ Nanhphơ, những tiên nữ của rừng cây, sông suối rủ tóc và mặc đồ đen để tang chàng.

Dòng sông Hêbrôx đưa cây đàn vàng và chiếc đầu của Orphê đi ra biển cả. Hòn đảo Lexbôx (1) đón lấy chiếc đầu của Orphê và cây đàn. Từ đó tiếng đàn ca lại vang lên trên hòn đảo này. Thần Apôn-lông xin với thần Dớt cho phép cây đàn vàng được bay lên trời cao sống giữa các chòm sao (2). Còn những nàng Mỵđơ đi thu thập thi hài của người danh ca vĩ đại và làm lễ an táng cho chàng dưới chân núi Ôlanphơ.

Linh hồn Orphê về dưới âm phủ. Chàng gặp lại người vợ yêu dấu thân thiết của mình. Họ chẳng bao giờ xa lìa nhau nữa. Và từ nay trở đi Orphê có thể nhìn thẳng vào khuôn mặt dịu hiền và xinh đẹp của vợ mình mà không một lần nào phải hối hận. Hơn nữa họ cũng chẳng bao giờ phải chịu cái cảnh kẻ đi trước, người theo sau ! Và Orphê cũng chẳng bao giờ phải lo âu về nỗi không biết Ôridix có đi theo kịp mình không.

Có truyền thuyết kể, Orphê bị chết không phải vì tội đã "căm ghét" phụ nữ, khước từ những tình cảm của họ mà vì đã khước từ lời mời tham dự nghi lễ Orgi của những Baccăng, Mênađ, một nghi lễ tôn giáo

(1) Lesbos, một hòn đảo ở ven biển Tiểu Á, ngày nay là Mytilène.

(2) Chòm sao Lyre ở gần chòm sao Véga.

cường loạn, phóng túng, buông thả trong Hội Diônidôx. Một nguồn khác kể Orphê bị Diônidôx trừng phạt vì tội đã tận tụy thờ thần Apôn lông, do đó gây nên sự coi thường việc thờ cúng Diônidôx. Nhìn chung, dù Orphê bị những Baccăng, Ménad giết hay bị Diônidôx giết, đều cho ta thấy có sự "cạnh tranh" giữa sự thờ cúng hai vị thần Apôn lông và Diônidôx.

Huyền thoại Orphê là một trong những huyền thoại được lưu truyền phổ biến nhất trong thế giới cổ đại. Ngày nay chúng ta còn lưu giữ được khá nhiều bức vẽ trên tường (fresque) những bình vại có vẽ tích chuyện Orphê. Ở những hầm mộ ta thấy vẽ Orphê ngồi gảy đàn, xung quanh là các thú vật ngồi ngoan ngoãn, hiền lành chần chú lắng nghe. Thiên Chúa giáo Sơ kỳ trong những thế kỷ đầu sau công nguyên, coi Orphê là người sáng tạo ra thế giới, là người báo trước sự xuất hiện nhà tiên tri của *Kinh Cựu Ước*, Êxai (Esaie).

Ngày nay trong văn học thế giới, *Orphê* là biểu trưng cho người nhạc sĩ, ca sĩ danh tiếng, xuất sắc là đồng nghĩa với người nhạc sĩ ca sĩ danh tiếng. Người ta lấy tên *Orphê* để đặt cho một cuộc thi ca nhạc nào đó và đặt giải thưởng mang tên *Orphê*.

*

Trong gia tài thần thoại Hy Lạp có khá nhiều truyện về âm nhạc. Chắc chắn rằng những huyền thoại về

sức mạnh của âm nhạc, tài năng âm nhạc của thần thánh hoặc con người chỉ có thể ra đời vào một thời kỳ muộn hơn ít nhất cũng từ chế độ thị tộc phụ quyền. Thật ra thì chỉ vào thời kỳ chế độ thị tộc phụ quyền thì mới xuất hiện khá phong phú loại thần thoại anh hùng. Nhân vật anh hùng là những dũng sĩ đã giết quái vật, trừng trị bạo chúa, phò nguy cứu khổ. Nhưng nhân vật anh hùng còn là người thợ giỏi, người nghệ sĩ, phản ánh trình độ phân công trong xã hội và trình độ văn minh đã phát triển. Có ba câu chuyện về âm nhạc khiến chúng ta không thể không chú ý :

1- Truyện Marxiar thách thức thần Apônlông thi tài âm nhạc, kết quả Apônlông thắng, lột da Marxiar để trừng trị về tội phạm thượng(1).

2- Truyện thần Păng mời Apônlông thi tài âm nhạc kết quả Apônlông thắng, kéo tai vị giám khảo "đức vua" Midax dài ra thành đôi tai lừa.

3- Truyện Orphê, người ca sĩ danh tiếng.

Ở hai truyện đầu, trong hai cuộc thi tài âm nhạc vua Midax đều được mời làm một thành viên trong ban giám khảo. Và cả hai truyện đó Midax đều đã không "bỏ phiếu" cho Apônlông. Và ở hai cuộc thi đó Apônlông đều giành giải nhất song đều nổi giận và giáng đòn trừng phạt. Lần thứ nhất Apônlông trừng phạt kẻ thua cuộc theo một cam kết trước giữa hai

(1) Xem thần thoại Hy Lạp tập I, NXB VHDT - 1997 của Nguyễn Văn Khỏa.

đối thủ : kẻ thua phải nộp mình cho người chiến thắng. Thần không hề tức giận vị giám khảo Midax mà chỉ tức giận tên Marxix đã thách thần đua tài. Lần thứ hai, Apônlong lại không trừng phạt thần Păng, kẻ đã thách thức mình đua tài mà trừng phạt vị giám khảo Midax. Đòn trừng phạt cũng khác. Lần đầu thật tàn ác, khủng khiếp. Lần sau thật nhẹ nhàng và chẳng có gì đau đớn... nhưng xét kỹ ra thì "đau" vô cùng. Ta có thể phỏng đoán rằng truyện đầu ra đời vào một thời kỳ sớm hơn, vào lúc các vị thần còn tràn đầy "thối tự ái", kiêu căng, chưa quen với việc hạ mình đua tài với một đối thủ không đứng trong hàng ngũ các vị thần. Còn truyện sau hẳn rằng phải ra đời vào một thời kỳ muộn hơn. Chắc chắn rằng xã hội phải đã phát triển đến một trình độ như thế nào đó, những cuộc đua tài trong các hội hè phải phát triển phong phú đến mức độ như thế nào đó thì mới xuất hiện "vấn đề giám khảo", thì mới xuất hiện nổi bực tức, giận dữ đối với một vị giám khảo ngu dốt. Mặc dù Apônlong vẫn thắng trong cuộc thi, mặc dù quyết định của vị giám khảo Midax chẳng mấy may có một chút ảnh hưởng gì đến ngôi thứ, vị trí của Apônlong trong cuộc thi nhưng Apônlong vẫn cứ tức giận, vẫn cứ nổi cơn thịnh nộ. Đã giành được giải nhất rồi thì vui mừng, phấn khởi và yên tâm ra về chứ còn bực tức mà làm gì? Mà thử hỏi bực tức vì cái nổi gì cơ chứ? Phải chăng đây lại là thói quen hống hách của các vị thần? Không đâu ! Đó là một sự phản nộ chính đáng, một

sự bực tức rất đáng quý mà loài người chúng ta phải biết ơn Apônlong và chúng ta có thể và cần phải biết bực tức và có nỗi bực tức như Apônlong. Giành được giải nhất rồi mà Apônlong vẫn tức. Bực tức vì nỗi không hiểu vì sao có một vị vua ngu dốt đến như thế mà lại làm giám khảo, mà dám làm giám khảo ! Hoặ ngược lại, không hiểu vì sao mà lại có một vị giám khảo ngu dốt đến như thế ? Phải trừng trị cái sự ngu dốt của vị giám khảo này. Những cách trừng trị lần này không đã man như lần trước. Lần này Apônlong trừng trị một cách văn minh hơn : kéo tai vị giám khảo ngu dốt - nhà vua Midax thành đôi tai lừa. Sự ngu dốt đã bị kết án. Sự ngu dốt đã bị thích chàm vào mặt, đóng một cái dấu chính vào trán ! Hiển nhiên ý thức xã hội phải phát triển đến một trình độ như thế nào đó mới có thể nảy sinh ra một câu chuyện lý thú đến như thế, sâu sắc đến như thế. Và ý thức của con người cũng phải đã trưởng thành đến một trình độ như thế nào đó mới có thể có cái tâm lý như vua Midax : xấu hổ về đôi tai lừa của mình, muốn che giấu đôi tai lừa tức sự ngu dốt của mình. Nhưng người xưa không nhân nhượng với sự ngu dốt. Vì thế sự che dấu của Midax hoàn toàn thất bại, hoàn toàn vô ích. Cầm gì thì cầm, che giấu gì thì che giấu chứ cầm sao được miệng thế gian, che giấu sao được miệng thế gian. Bác thợ cạo phải nói ra bằng được cái sự thật : vua Midax, có đôi tai lừa, thì mới khỏi ám ức, bứt rứt trong lòng. Còn nhân dân thì bao giờ cũng là

sức mạnh của sự thật. Nhân dân vẫn kháo chuyện "... Vua Midax, có đôi tai lừa !..." "...Vua Midax có đôi tai lừa !", "... Vua Midax chỉ được mỗi cái làm vua chứ còn đốt ơì là đốt, chỉ được mỗi cái giàu chứ còn ngu ơì là ngu, ngu như lừa...". Một câu chuyện huyền thoại, vô lý nhưng mà dễ sợ thật, đáng giật mình thật. Vì lẽ đó chúng ta càng hiểu được vì sao C.Mác gọi sự ngu dốt là một *"sức mạnh ma quỷ"*. Và ông đã chỉ ra cho chúng ta thấy một sự thật đơn giản : *"Đối với lỗ tai không thính âm nhạc thì âm nhạc nhạc hay nhất cũng không có nghĩa gì cả..."* (1), *"... Nếu anh muốn hưởng thụ nghệ thuật thì anh phải là con người được huấn luyện về nghệ thuật...(2)"*

Truyện *Vua Midax có đôi tai lừa* như vậy có thể cho phép chúng ta xác định một cách có căn cứ rằng truyện là sản phẩm của thời kỳ cổ điển của chế độ chiếm hữu nô lệ. Chỉ có trong bối cảnh của sự phát triển văn hóa, khoa học nghệ thuật của thời kỳ cổ điển mới có thể xuất hiện một sự trưởng thành về ý thức xã hội như vậy, như trong câu chuyện. Biết cảm giận sự ngu dốt, biết chế nhạo sự ngu dốt hẳn rằng không thể là ý thức xã hội của một chế độ xã hội chưa biết đến văn hóa, khoa học, nghệ thuật, tóm lại là chưa thoát khỏi tình trạng dã man.

Đến truyện thứ ba, *Truyện Orphê*, thì lại có một

(1) (2) C. Mác. Bản thảo kinh tế - triết học năm 1884, Nxb. Sự thật, Hà Nội 1963, tr. 137, 183.

sắc thái khác. Giờ đây tài năng âm nhạc chuyển vào một con người, một người trần thế đoản mệnh chứ không phải một vị thần bất tử. Âm nhạc ở đây được kể cụ thể hơn, gắn với tình yêu trong sáng, đẹp đẽ, thủy chung. Tình yêu được âm nhạc làm cho thêm ý nghĩa, thêm sức mạnh, thêm nghị lực. Vì tình yêu và bằng tài năng âm nhạc, Orphê, người ca sĩ danh tiếng của những người trần thế đã thức tỉnh được lòng nhân ái, của thế giới âm phủ và vị vua của thế giới ấy, để xin lại cuộc sống cho người vợ hiền thảo của mình. Tiếc thay, chàng Orphê tài năng và đáng yêu của chúng ta lại vi phạm vào điều ngăn cấm của thần Hadex ! Nhưng làm thế nào được ! Âm nhạc và tình yêu cuộc sống là một chuyện còn quy luật của cuộc sống lại là một chuyện khác. Nhưng chỉ như thế thôi cũng đủ cho chúng ta thấy sức mạnh của tình yêu cuộc sống và âm nhạc như thế nào rồi. Orphê là người nghệ sĩ chân chính : của âm nhạc chân chính : Âm nhạc từ trái tim thiết tha yêu cuộc sống (như là sự đối lập với cái chết), từ trái tim thiết tha muốn làm cho cuộc sống thi vị cao thượng đẹp đẽ hơn lên. Rất có thể có một dạng chuyện khác mà chi tiết Orphê bị những Baccăng... giết chết phản ánh sự cạnh tranh giữa hai tín ngưỡng Apônlông và Đionidôx. Nhưng trong "cơ chế" của câu chuyện này, hành động của những Baccăng, Mênađ giết chết người ca sĩ danh tiếng mang một ý nghĩa phê phán sâu sắc, một ý nghĩa ngụ ngôn sâu sắc : thói thô bạo, sự tầm thường, phạm

tục, tóm lại là những tình cảm thấp hèn đã giết chết âm nhạc. Chẳng ai coi những hành động của những Baccant, Ménad xúc phạm thô bỉ đến Orphê, và giết chết Orphê, một cách dã man, tàn bạo như là một chiến thắng vẻ vang của tôn giáo Dionidôx. Thật vậy, âm nhạc và suy rộng ra, nghệ thuật vốn không thể dung hòa được với thói thô bạo, tâm thường, phàm tục. Một câu chuyện chứa đựng những ý nghĩa nhân văn sâu sắc như thế hoàn toàn có thể cho phép chúng ta xác định nó là sản phẩm của thời kỳ cổ điển, hơn nữa là một thành tựu xuất sắc của thời kỳ cổ điển. Và đúng là chế độ chiếm hữu nô lệ ở Hy Lạp đã trải thảm đỏ để mời thần thoại bước vào thời kỳ cổ điển của mình. Thần thoại đã được văn minh hóa để trở thành một công cụ, một vũ khí phục vụ cho nền văn minh của chế độ chiếm hữu nô lệ.

Qua truyện *Vua Midax có đôi tai lừa* và *Truyện Orphê* chúng ta thấy được trình độ nhận thức thẩm mỹ của con người cổ đại đã khá phát triển. Truyện Midax chỉ ra sự ngu dốt có *khả năng*, đúng là mới chỉ có khả năng làm hại nghệ thuật, giết chết nhân tài. Còn truyện Orphê thì đã chỉ rõ ra, sự thô bạo, thói tâm thường, phàm tục, những tình cảnh thấp hèn đã *giết chết tươi* âm nhạc, nghệ thuật ! Truyện Midax với âm điệu hài hước, châm biếm sâu cay. Truyện Orphê với âm điệu thơ mộng, lãng mạn, cảm động, xót xa.

Những truyện nói trên, hơn bất cứ truyện nào khác, ra đời với dụng ý ngụ ngôn, như là những bài học những kinh nghiệm của người cổ đại Hy Lạp trong quá trình xây dựng nền văn hóa, văn minh. Chính nhờ vào một phần những bài học và kinh nghiệm này (phần lớn nhờ vào cơ chế tổ chức cộng hòa dân chủ của Nhà nước chiếm hữu nô lệ - polis) mà những người Hy Lạp đã sáng tạo ra được một nền nghệ thuật làm chúng ta hết sức ngạc nhiên và khâm phục, một nền nghệ thuật mà như lời Ph.Engelen nói khi đánh giá nền văn minh cổ đại Hy Lạp : "... *những hình thức huy hoàng của nó đã làm tiêu tan những bóng ma của thời Trung cổ...*" (1)

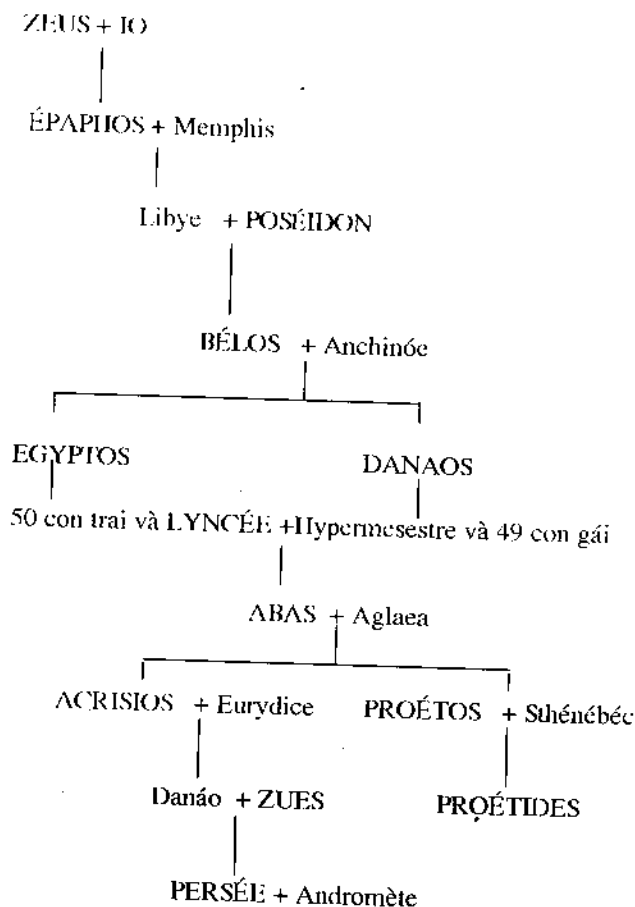
Thời Trung cổ đã chẳng tiếp thu được những di sản văn hóa, những bài học và những kinh nghiệm của nền văn minh cổ đại. Giáo hội Thiên Chúa giáo và chính quyền phong kiến thực hiện một nền chuyên chính tàn khốc nhất và đẫm máu nhất trong lịch sử để duy trì và bảo vệ vị trí độc tôn của hệ tư tưởng Thiên Chúa giáo. Thần học là thống soái. Chủ nghĩa giáo điều, chủ nghĩa kinh viện, chủ nghĩa ngu dân tôn giáo, chủ nghĩa sùng bái, nịnh bợ. Giáo hoàng và giới tăng lữ ngu dốt, đạo đức giả đã thẳng tay đàn áp mọi xu hướng tự do tư tưởng, bóp chết óc suy xét, tinh thần phê phán, sáng tạo. Số phận của nền văn minh

(1) Ph.Engelen: *Biến chứng của tự nhiên*. NXB. Sự thật Hà Nội, 1971, tr. 13.

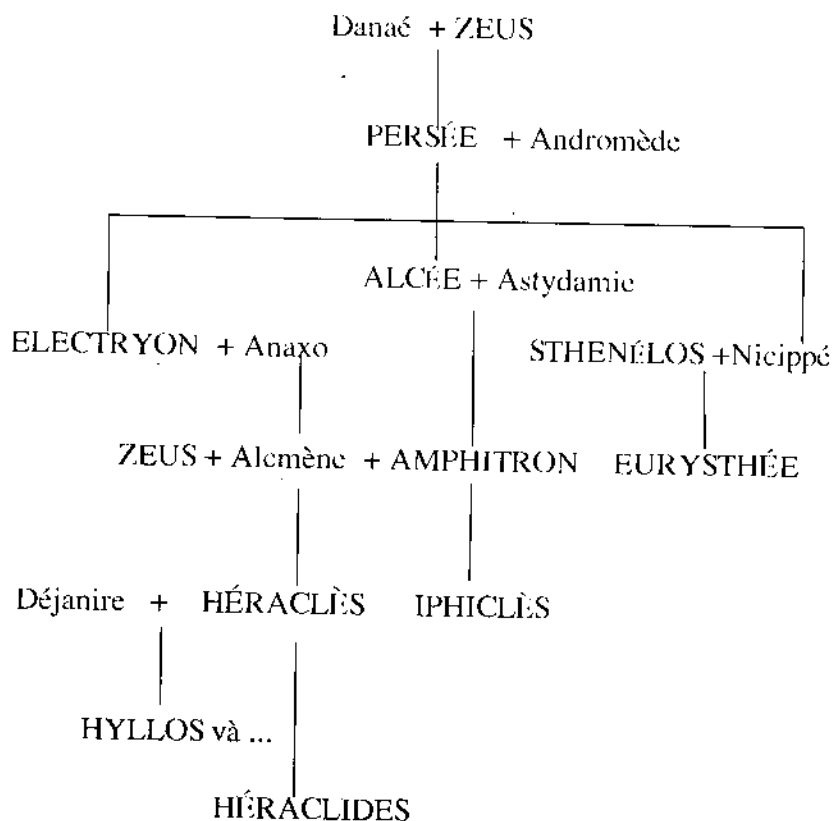
xã hội bị giao phó vào tay những vị vua như vua Midax có đôi tai lừa cho nên xã hội Trung cổ là một xã hội bảo thủ, ngưng đọng, trì trệ. Ph.Engelen đã gọi một nghìn năm thống trị của chế độ phong kiến và hệ tư tưởng Thiên Chúa giáo ở Tây Âu là "*giấc ngủ mùa đông lâu dài*". Trong xã hội chỉ tồn tại chủ yếu có nền văn minh chính thống của Giáo hội truyền dạy cho con người chủ nghĩa bị quan, chủ nghĩa định mệnh tôn giáo, thói nhàn nhục, khuất phục. Nền nghệ thuật Trung cổ trong một mức độ lớn chỉ là sự minh họa cho tư tưởng Thiên Chúa giáo. Thần thoại Thiên Chúa giáo nằm trong lĩnh vực thiêng liêng của sự thờ cúng...Đó là bài học lịch sử của nhân loại và cũng là bài học về giá trị của nền văn minh cổ đại. Chính vì lẽ đó mà chúng ta có thể hiểu được sâu sắc hơn câu nói đầy ý nghĩa sau đây của Gô-gôn :

"... Hãy mang theo tất cả những cảm xúc của tâm hồn nhân loại. Đừng bỏ nó ở dọc đường rồi sau đó lại nhặt lên...".

BẢNG GIA HỆ NGƯỜI ANH HÙNG PERSÉE



BẢNG GIA HỊỆ NGƯỜI ANH HÙNG HÊRACLÈS



TRUYỀN THUYẾT VỀ NHỮNG NGƯỜI ARGÔNÔT(1)

GIADÔNG (JASON) TRỞ VỀ IÔN CÔX

Ở kinh thành Iôn côx thuộc xứ Texxali có hai anh em nhà kia tên là Pêliax (Pélias) và Óđông (Aeson). Cả hai đều thuộc dòng dõi vương giả. Thật ra lai lịch của hai anh em nhà này có phần khá lồi thối rắc rối. Để hiểu tường tận câu chuyện ta đành phải kể cho rõ ngọn ngành. Pêliax là con trai của thần Pôđêidông và Tirô, một người thiếu nữ xinh đẹp. Còn Óđông là con của Crêtê, người anh hùng đã xây dựng nên đô thành Iôn côx và Tirô. Như vậy Pêliax và Óđông là hai anh em cùng mẹ khác bố. Vào lúc Tirô đã có con có cái với Crêtê thì xảy ra chuyện tình duyên giữa nàng với thần Pôđêidông. Thật ra thì thần Pôđêidông

(1) Argonautes, nghĩa là những người thủy thủ của con thuyền Argô.

vì quá say mê sắc đẹp của nàng, đã biến mình thành thần Sông Êpinê để chinh phục nàng. Cuộc tình duyên vụng trộm của họ đã cho ra đời hai đứa con trai sinh đôi là Pêliax và Nêlê (Nélée). Chuyện vô lễ, bà mẹ chồng của Tirô tên là Xidêrô vô cùng tức giận. Bà không thể nào dung thứ được một nàng dâu hư hỏng đến như thế. Bà ra lệnh giam Tirô xuống ngục tối và vút hai đứa con của nàng vào trong rừng. Nhưng may sao, hai anh em Pêliax được những người chăn cừu đón được và nuôi nấng. Năm tháng trôi đi, hai anh em Pêliax trưởng thành và nổi danh về tài tình thông võ nghệ. Khi biết được nguồn gốc thần thánh của mình và tình cảnh mẹ mình đang bị đầy đoạ, hai anh Pêliax liền chiêu tập chiến hữu kéo về đô thành Iôn-côx, trừng trị mẹ Xidêrô ác nghiệt, giải thoát cho mẹ khỏi cảnh ngục tù và đuổi Ôđông người anh em cùng mẹ khác bố với mình khỏi ngai vàng.

Nói về Ôđông, Ôđông lấy Ankimêdê (Alcimésdê) làm vợ, sinh được một trai tên gọi là Giadông. Xây ra sự biến thoán đoạt ngai vàng, Ôđông nhanh trí gửi ngay đứa con măng sữa của mình đến vùng núi Pêlicông thần thánh, giao cho thần Xăngtor Khirông một vị thần nửa người nửa ngựa nuôi nấng, dạy dỗ. Khác với nòi giống Xăngtor mà bản chất là ngu dốt, man rợ, Khirông là một Xăngtor hiền minh, thông kim bác cổ, trí tuệ uyên thâm. Thần chẳng những giỏi võ mà còn giỏi cả văn. Thần hiểu biết hết mọi tính nết cây cỏ trong rừng. Thần biết cách dùng chúng pha chế thành

thuốc để chữa lành mọi bệnh tật hiểm nghèo mà những bậc danh y người trần thế không tài nào chữa được. Dưới trướng của thần có rất nhiều đồ đệ trẻ tuổi ngày đêm theo học để rèn luyện các đức tính quý báu như lòng dũng cảm, tính kiên nhẫn, nét ôn hoà, khiêm tốn. Họ còn học các môn võ nghệ, cưỡi ngựa, bắn cung... và học cả âm nhạc nữa.

Giadông theo học thần Khirông chẳng mấy chốc đã gần hai chục năm trường. Tuổi hai mươi chỉ khi đang hăng, chàng chịu ngồi yên sao được khi biết hành động đê hèn của người chú bội bạc. Chàng muốn bay ngay về Iôncôx, giết chết tước Péliax để rửa nhục cho cha. Nhưng thần Xăngtor Khirông khuyên can chàng. Thần bảo :

- Giadông con hồi ! Con hãy nghe ta vì ta là người am hiểu hơn con. Việc rửa nhục cho cha con, điều đó thuộc quyền các bậc thần linh. Con hãy còn quá trẻ, trẻ lắm nên chưa thể nào đảm đương được một công việc to lớn như vậy. Vì như con biết đấy, tuổi trẻ thì sôi nổi, hăng say nhưng thường không điềm tĩnh, chín chắn, thiếu đức kiên trì, nhẫn nại. Giadông con ! Hãy nghe ta ! Con hãy tạm gác chuyện rửa thù lại một bên và yên lòng bắt tay vào học cho bằng được tính kiên nhẫn.

Nghe Khirông nói, Giadông bưng tỉnh lại. Phải, việc trả thù cho cha đâu có phải chuyện dễ dàng như chàng đã nghĩ. Kẻ thù của chàng đâu có phải thân

cò thể cô, đơn thương độc mã. Dưới tay hắn có binh hùng tướng mạnh. Chỉ cần một chút vôi vàng nóng này của chàng là chẳng những việc lớn không thành mà mạng sống của chàng cũng mất. Nghĩ thế, Giadông dẹp nỗi uất hận đang bùng cháy trong lòng, cúi đầu lạy tạ thầy dạy rồi lui về dốc lòng học tập, ngày đêm lo nghĩ cách báo thù.

Thời gian thấm thoát trôi đi chẳng rõ bao năm bao tháng. Chỉ biết Giadông đã học tập thành công. Chàng từ giả thầy Khirông lên đường trở về quê hương Iôn-côx. Đúng lúc chàng đặt chân tới đô thành thì nhân dân đang kéo nhau tới quảng trường để dự một lễ hiến tế long trọng do Pêliax chủ trì. Chàng bèn đi thẳng tới quảng trường. Nhìn thấy Giadông mọi người đều kinh ngạc, kinh ngạc trước y phục sắc sảo của chàng và vẻ đẹp của chàng. Giadông không ăn mặc như những người bình thường. Chàng khoác một tấm da báo rực rỡ. Thân hình chàng cao lớn, cân đối, khoẻ mạnh, tư thế đỉnh đạc, dáng hoàng khiến cho mọi người hóm dó nhìn thấy chàng đều trầm trồ khen ngợi và cho rằng đó là một vị thần giáng thế. Tuy nhiên điều làm mọi người kinh ngạc hơn cả là chàng chỉ có một chân đi dép còn một chân đi đất. Thật ra chẳng có gì đáng kinh ngạc cả. Trong khi đi từ núi cao xuống phải lội qua nhiều con suối, và trong một lần lội suối một chiếc dép đã tuột khỏi chân chàng, trôi đi mất.

Nhưng điều rất lạ khi Pêliax nhìn thấy Giadông thì mặt bỗng tái nhợt đi vì lo sợ. Trong lòng Pêliax bồn chồn một nỗi lo âu, một nỗi lo âu cứ cắn rứt, gặm nhấm trong trái tim. Nguyên do là có một nhà tiên tri đã truyền cho Pêliax biết một lời sấm ngôn khá độc địa : "Pêliax sẽ chết vì một người đi một chiếc dép từ trên núi xuống đô thành Iôncôx...". Và bây giờ người đó đang đứng trước mặt hắn. Đối phó với con người ấy thế nào? Bằng cách gì bây giờ? Dù sao thì Pêliax thấy cần phải trấn tĩnh lại để hỏi han cho rõ lai lịch cái con người đi dép có một chân kia. Pêliax ra lệnh cho quân lính mời con người đó lên để lục vấn. Y cất tiếng nói, giọng đầy ngạo mạn :

- Hồi chàng trai kia ! Người ở đâu mà lạc bước đến xứ sở này? Người hãy mau trả lời cho ta được rõ tung tích. Người cần biết rằng xưa nay ta không bao giờ tha thứ cho một kẻ dối trá. Người phải nói cho thật.

Giadông bình tĩnh đáp lại :

- Hồi Pêliax, tên tiếm vương của đô thành Iôncôx ! Ta là Giadông, con trai của Ôdông, đã buộc phải đi khỏi Iôncôx từ khi còn măng sữa. Hơn hai mươi năm trời đã trôi qua. Hai mươi năm trời ta sống trong hang động của thần Xăngtor Khirông. Ta nói cho người biết, thần Xăngtor Khirông chỉ dạy ta nói sự thật, chỉ dạy ta danh dự. Cũng vì sự thật, vì lòng tự hào, vì danh dự mà ta về đây để đòi lại quyền trị vì ở đô

thành lôn-côx. Đó là tất cả sự thật mà ta cần nói cho người biết. Hẳn người vừa lòng chứ !

Sau đó Giadông quay ra nói với dân chúng đang tụ tập trên quảng trường :

- Hồi nhân dân đô thành lôn-côx thân yêu ! Ta vô cùng sung sướng vì sau hai mươi năm trời xa cách nay ta được trở về với mảnh đất chôn nhau cắt rốn của ta, với những người cùng quê hương, cùng máu mủ với ta. Ta không phải là người xa lạ. Cha ta là Ô-dông người đã từng trị vì ở đô thành này. Còn ta là Giadông, người con trai vinh quang của Ô-dông. Xin các người hãy dẫn ta về ngôi nhà của cha mẹ ta.

Giadông trở về nhà trong niềm xúc động lớn. Cha chàng, Ô-dông tóc đã bạc trắng, dù mắt đã loà nhưng ông vẫn nhận ra ngay được đứa con yêu quý của mình. Ông không thể tưởng tượng được rằng cái thằng bé măng sữa ngày nào mà bây giờ đã lớn khôn, đỉnh đạc, cường tráng đến như thế.

Tin Giadông trở về để đời lại ngôi báu lan đi khắp nơi. Anh em bạn bè, họ hàng thân thích kéo nhau đến thăm hỏi chúc mừng. Suốt năm ngày năm đêm Giadông mở tiệc thết đãi mọi người và bày tỏ ý định của mình cho mọi người biết để cầu xin sự giúp đỡ. Mọi người đều tỏ ra sẵn sàng.

Sau ít ngày nghỉ ngơi, chiêu hiền đãi sĩ, Giadông cùng với một số anh em tâm phúc kéo đến cung điện của Pê-li-ax. Chàng được sự ủng hộ của đông đảo nhân

dân cho nên Pêliax không dám giở trò phản phúc. Trước mặt tên tiếm vương, Giadông bày tỏ ý định của mình : Pêliax phải trao lại quyền hành cho Giadông. Giadông sẽ cho Pêliax mang theo mọi tài sản và bảo đảm an toàn tuyệt đối tính mạng cũng như tài sản của Pêliax. Pêliax không dám khước từ những lời đề đạt hợp tình hợp lý đó. Ý nghĩ ra một cách để trì hoãn việc chuyển giao quyền hành và cũng là kế hiểm để hãm hại Giadông:

- Hồi Giadông ! - Pêliax nói - Ta sẵn sàng chấp thuận những lời đề đạt của người. Đối với tuổi tác già nua của ta, việc chuyển giao quyền hành lại cho một người trai trẻ, đầy tài năng và sung sức như người là một việc làm đúng với điều thần Dớt dạy. Nhưng có điều ta cảm thấy băn khoăn. Đô thành Iôncôx này không lẽ để một chàng trai vô danh tiểu tốt lên trị vì? Thần dân sẽ hỏi : "Chàng ta đã lập được những chiến công gì để xứng đáng là người anh hùng dắt dẫn chúng ta?". Theo ta, có lẽ trước khi lên ngôi báu lãnh sứ mạng điều khiển cuộc sống của muôn dân, lo toan hạnh phúc của trăm họ, người hãy nên sang xứ Cônkhid đoạt bằng được Bộ Lông Cừ Vàng đem về. Linh hồn của Phirixôx đã báo mộng cho ta biết cần phải đoạt lấy Bộ Lông Cừ Vàng đó, vì nó là một báu vật đảm bảo cho ngôi báu được vững bền. Chính thần Apôn lông qua lời cô đồng Piti ở Đenphơ cũng đã truyền dạy cho ta biết điều bí mật thiêng liêng đó.

Nhưng ta than ôi ! Thời gian đã cướp đi của ta tuổi trẻ và sức mạnh. Ta chẳng thể nào dám dấn thân vào một thử thách lớn lao đến như thế. Chịu tiếng hèn vậy. Giờ đây có lẽ là cơ hội tốt nhất để nhà người bộc lộ tài năng, lập nên một chiến công vĩ đại. Người hãy sang xứ Cộnkhid đoạt lấy Bộ Long Cửu Vàng đem về. Ngày mừng chiến công vĩ đại của người cũng là ngày làm lễ đăng quang cho người. Giadông người anh hùng kiệt xuất lên kế thừa ngôi báu ở đô thành Iôncox.

Nghe Pêliax nói như chọc vào ruột, Giadông bực mình quát :

- Được ! Giadông này sẽ chứng tỏ cho mọi người biết tài năng và chí khí của nó không thua kém một ai. Ta sẽ đoạt Bộ Long Cửu Vàng đem về xứ sở này để chứng minh với thần dân rằng ta xứng đáng là người anh hùng cầm đầu đô thành Iôncox danh tiếng. Nhà người hãy lo sắm sửa lễ mừng công. Tối ngày đó mà nhà người không chịu trao trả lại ngôi báu cho ta thì nhà người đừng có trách.

Thế là Giadông ra về lo chuẩn bị cuộc hành trình sang xứ Cộnkhid để đoạt Bộ Long Cửu Vàng. Còn Pêliax thì chắc mẩm trong bụng rằng, Giadông dấn thân vào công việc này thì chỉ có đi mà không có về.

Bộ Long Cửu Vàng, nguồn gốc, lai lịch ra làm sao mà lại lôi thôi rắc rối đến như thế? Phirixôx là ai? Vì sao Bộ Long Cửu Vàng lại ở xứ Cộnkhid v.v... Đó là tất cả những điều mà trước khi nghe kể về hành trình của Giadông ai nấy đều muốn biết.

SỰ TÍCH BÒ LÔNG CỪU VÀNG

Xưa ở xứ Béoxi (Béotie) trên bán đảo Hy Lạp có một nhà vua nhân hậu tên là Atamax (Athamas)(1). Ông sinh được hai con : một trai và một gái. Trai tên gọi là Phirixôx (Phrixox)(2) gái tên gọi là Henlê (Hellé). Không rõ trong gia đình xảy ra chuyện gì xung khắc mà đến nỗi hai vợ chồng Atamax và Nêphêlê (Néphélé) phải bỏ nhau, mỗi người sống một nơi riêng biệt. Tuổi tuy không còn trẻ song cũng chưa cao, hơn nữa lại có hai con nhỏ nên Atamax phải tính đến chuyện tìm một người vợ kế để trông nom gia đình. Ông cưới nàng Inô con gái vua Cadmôx làm vợ. Inô về sống với Atamax và hai đứa con chồng. Bề ngoài thì nàng xem ra như âu yếm hai đứa bé, nhưng thật ra trong thâm tâm Inô ghét cay ghét đắng chúng, ngày đêm chỉ lo nghĩ mưu kế sao cho giết chết được chúng đi thì mới sung sướng yên tâm. Để thực hiện mưu giết con chồng, Inô khuyên những người phụ nữ ở đó thành mình trĩ vì, đó thành Orkhômen danh tiếng, đem rang lúa mì đi rồi hãy gieo hạt. Nhân dân Orkhômen cả tin hoặc vì sợ uy quyền của nữ hoàng nên đã làm theo. Tất nhiên thôi, năm ấy lúa có gieo mà không thấy có mọc. Cảnh đồng trở trụi

(1) Tiếng Nga : Affamant : Aramant.

(2) Tiếng nga : Friks.

hoang vắng như một bãi tha ma. Atamax rất lo. Tình cảnh này thì đối to thật sự mất rồi. Nhà vua lập tức cử ngay một đoàn sứ giả đi đến đền thờ Đenphơ để cầu khẩn, xin thần Apôn lông ban cho một lời chỉ dẫn về nguyên do của tai hoạ và cách giải trừ. Đoàn sứ giả từ Đenphơ về. Nhưng Inô vô cùng nham hiểm đã đón trước, đem vàng bạc châu báu ra mua chuộc tất cả đoàn. Bọn họ sẽ tâu với vua một lời sấm ngôn bịa đặt do Inô nghĩ ra. Còn nhà vua thì hoàn toàn tin tưởng vào đám quần thần của mình vốn là những người trung thực, đạo cao đức trọng. Thật không ai ngờ được lời tâu bịa đặt của bọn sứ giả bán lương tâm, bán chân lý lấy tiền ấy, hèn hạ và hiểm ác đến như thế nào. Lũ quần thần khom lưng sát đất rồi một tên cất tiếng :

- Muôn tâu bệ hạ ! Lời sấm truyền cho biết, các vị thần nổi giận với đất nước ta. Để làm nguôi lòng các vị thần... xin bệ hạ tha tội cho... (đến đây hẳn vờ run giọng và ngừng hẳn lại)... chúng con mới dám nói tiếp...- Atamax gật đầu - Muôn tâu bệ hạ... để làm nguôi cơn thịnh nộ của các vị thần, bệ hạ phải giết hoàng tử và công chúa để làm lễ tạ !

Atamax lắc đầu, trút đi một tiếng thở dài. Giết con, giết con ư? Nhưng làm thế nào được. Lời phán quyết của thần thánh là như thế, làm sao dám cưỡng lại. Cả tin, Atamax ra lệnh sấm sửa bàn thờ, chuẩn bị nghi lễ để làm hiến tế tạ tội. Hai đứa trẻ bị dẫn ra trước bàn thờ. Khốn khổ cho hai đứa bé vô tội. Chúng

khóc than thảm thiết. Chúng kêu gào : "...Cha ơi !
Cha ơi ! Cha đừng giết chúng con !". Nhưng lưỡi gươm
sắc đã kề bên cổ chúng và chỉ chờ lệnh của vua
Atamax là thọc mạnh vào cổ chúng để lấy máu làm
lễ hiến tế. Inô lúc này làm ra bộ sứt sùi thương cảm
song thật ra trong bụng hơn hờ như mò cò. Nhưng
bỗng dung những người dự lễ xôn xao cả lên, ai nấy
đều ngược nhìn lên bầu trời. Một con cừu có cánh
với bộ lông vàng óng ánh đang từ trời cao bay xuống.
Con cừu hạ cánh xuống trước bàn thờ, trước mặt đám
người đang chờ lệnh hành lễ. Nó chạy đến chỗ hai
đứa bé bị trói, dây trói bỗng đứt tung. Hai đứa bé
như có linh tính báo trước, chạy ra cúi lên trên lưng
con Cừu Vàng. Và con Cừu Vàng cõng hai đứa bé,
vỗ cánh bay vút lên trời cao. Đó là con cừu của nàng
Nêphêlê, mẹ của hai đứa bé, phải đến để cứu chúng.
Xưa kia thần Hermex đã ban cho Nêphêlê tặng vật
quý giá này. (Có người lại kể, thần Dớt chú không
phải thần Hermex). Đó là một con cừu mà trên thế
gian này dù ai có đến trăm mắt nghìn tay cũng không
thể tìm được một con thứ hai như thế. Nó biết nói
và nghe được tiếng người. Nó có lý trí và óc thông
minh hơn nữa lại chạy nhanh như thần mã và bay
trên trời cao như thần điểu.

Thế là trên lưng cừu, hai anh em Phirixôx và Henlê
rời khỏi đất Bêôxi bay sang phương Đông, châu Á.
Ngồi trên lưng cừu đội mây rẽ gió bay đi. Gió ào ào

bên tai đến long óc choáng đầu. Đồng ruộng thì củ vụn vút lùi lại phía sau. Núi non thì củ loang loáng trước mặt. Thật đáng sợ. Con cừu đã bay hết vùng đất liền và bắt đầu vượt biển. Biển Êgiê đây ! Chao ôi, nó mới rộng lắm sao ! Mệnh mông ngút ngàn những nước là nước. Bay mãi, bay mãi mà vẫn chưa thấy vào đến đất liền. Nhưng rồi cũng phải đến. Con cừu đã bay đến gần vùng đất châu Á. Henlê chóng mặt vô cùng. Mắt cô bé hoa lên như khi cô chơi trò quay chong chóng với anh. Cô ngây ngất, lao đảo và bỗng nhiên quên mất đưa tay lên ôm lấy đầu. Nhưng vừa buông tay khỏi lưng người anh thì cô ngã lộn nhào ngay xuống biển. Quảng biển ấy như một lưỡi dao tách đôi đất liền ra, bên là châu Âu, bên là châu Á. Ngày nay chúng ta gọi là eo biển Dardanelen nhưng xưa kia để tưởng nhớ tới cái chết của Henlê, người cổ đại đặt tên là Henlêxpông (Hellespont)(1) có nghĩa là biển Henlê.

Còn Phirixôx, thì được con cừu đưa tới đất Cônkhid bình an vô sự. Tại nơi đây nhà vua Aiêtex (Aiêtês)(2) đã đón tiếp niềm nở Phirixôx. Chú bé mồ côi cứ thế sống và lớn lên theo với thời gian ở cái đô thành ven biển Pông Óxin(3). Đến tuổi trưởng thành Phirixôx được nhà vua gả con gái cho làm vợ. Đó là một thiếu

(1) Tiếng Nga : Gellespont.

(2) Tiếng Nga : Êtel.

(3) Ngày nay là Biển Đen (Hắc Hải).

nữ xinh đẹp tên là Khankiôpê (Chalciopé) mà nhiều chàng trai đã từng ước mơ và hy vọng. Để tỏ lòng biết ơn thần thánh, Phirixôx giết con cừu hiến tế thần Dớt và các vị thần Ôlanhpo. Chàng cũng không quên tấm lòng nhân hậu của nhà vua Aiêtex. Bộ Lông Cừu Vàng chính là món quà quý mà chàng đem dâng bố vợ. Nhưng vua Aiêtex không để Bộ Lông Cừu Vàng trong cung điện. Nhà vua coi nó là một báu vật linh thiêng phải thờ kính nên đã đem nó treo lên một chiếc cây cổ thụ trong một khu rừng già thiêng liêng dưới quyền cai quản của vị thần Chiến tranh Arex. Để bảo vệ Bộ Lông Cừu Vàng thần Arex giao cho một con rồng hung dữ, không hề biết đến giấc ngủ như người trần, có đôi mắt to mở thao láo suốt ngày đêm và chiếc mũi phun ra lửa làm người linh gác.

Tiếng lành đồn xa tiếng dữ đồn xa. Chuyện vua Aiêtex có trong tay Bộ Lông Cừu Vàng vốn là báu vật của người Hy Lạp đã kêu gọi lòng thèm thuồng của Pêliax cũng như biết bao người khác. Họ cho rằng nếu đoạt được Bộ Lông Cừu Vàng đó về thì họ có một báu vật trong tay đảm bảo cho xứ sở họ thoát khỏi mọi tai họa, đời sống được ấm no, yên lành.

GIADÔNG CHIÊU TẬP CÁC CHIẾN HỮU CHUẨN BỊ CHO CUỘC HÀNH TRÌNH

Giadông chấp nhận lời thách thức của Pêliax. Chàng quyết tâm vượt biển sang xứ Cônkhid

để đoạt Bộ Long Cừ Vàng. Công việc đầu tiên của chàng là phải chiêu tập các chiến hữu và đóng một con thuyền. Chàng không được các vị thần ban cho những phương tiện thần kỳ như đôi dép có cánh, mũ tàng hình, con cừu biết bay hoặc thần mã Pégaso. Nhưng chàng có đồng đảng anh em bè bạn. Và những người đó đều nhất trí tán thưởng sự nghiệp của chàng : phải giành lại Bộ Long Cừ Vàng vì chính nó là báu vật của người Hy Lạp. Giadông kêu gọi sự giúp đỡ của anh em. Đáp lại lời kêu gọi của chàng, năm mươi anh hùng danh tiếng từ khắp đất nước Hy Lạp kéo về tụ hội ở Iôn côx để chuẩn bị cho cuộc hành trình. Héraclex, người anh hùng với những chiến công cực kỳ vĩ đại, con của đáng phụ vương Dớt, là người đầu tiên đến dưới trướng Giadông. Hai anh em Diôxeuyn con của Dớt, cũng không hề chần chừ. Hai anh em Dax và Linkê đầu có chịu mang tiếng là những người chậm trễ. Còn Calaix (Calais) và Dêtex (Zêtes) tuy được biết tin sau nhưng lại tới Iôn côx khá sớm và họ vốn là những vị anh hùng có cánh, con của thần Gió Bô rê và nàng Oriti (Orythie). Rồi người anh hùng Mê lê a g r ô ở đô thành Calidông hùng cường, chàng Ankê nhanh như sóc mạnh như hùm, con của vị anh hùng Perxê danh tiếng lẫy lừng. Admet vị vua của thành Pher giàu có, Tê lamông người dưng sĩ chỉ biết tiến không hề biết lui và... kẻ trước người sau tới tụ hội ở Iôn côx với khí thế hồ hởi sẵn sàng. Trong số những người tham dự cuộc viễn chinh này có một

người tuy không phải là anh hùng, dũng sĩ tài ba như những người khác song nếu ta không nhận đến tên thì thật là một lỗi lầm không thể tha thứ được. Đó là nhà danh ca vĩ đại Orphê mà sau này có công rất lớn trong cuộc hành trình.

Các vị anh hùng bắt tay vào đóng một con thuyền lớn để vượt biển. Nữ thần lại còn đi tìm cho đoàn anh hùng, dũng sĩ một khúc gỗ thần diệu để đóng mũi thuyền. Đó là khúc gỗ lấy ra từ cây sồi thiêng liêng mọc trong rừng sồi của thần Dớt truyền phán những lời sấm ngôn, tiên đoán, chỉ dẫn cho những người trần thế. Vì lẽ đó cho nên mũi con thuyền nói được tiếng người... có người kể lại rằng, cây sồi to lớn nhất ở rừng Đôđôn được hạ xuống để làm cột buồm của con thuyền. Người ta đặt tên con thuyền là Argô, tiếng Hy Lạp nghĩa là Nhanh chóng và những người đi con thuyền này là Argônô - những thủy thủ của con thuyền Nhanh chóng.

Nữ thần Hêra cũng không quên phù trợ cho những người Argônô. Hêra căm ghét Pêliax vì tên này đã quên không dâng lễ hiến tế cho mình. Ngược lại nữ thần rất yêu mến Giadông. Có một lần để thử thách Giadông, nữ thần đã biến mình thành một bà cụ già ngồi bên bờ suối khóc than rầu rĩ. Khi ấy, Giadông từ đâu đó đi tới. Gặp bà cụ nhờ chàng đưa cụ vượt qua con suối chảy xiết. Giadông công cụ lợi qua dòng suối hung dữ sang bờ bên kia. Chính trong khi lợi qua dòng suối này mà chiếc dép ở chân trái của chàng đã

tuột ra và trôi đi mất. Vì nghĩa cử đó mà Hêra quý mến Giadông.

Vị thần Xạ thủ có cây cung bạc và những mũi tên vàng Apônlông cũng hăng hái giúp đỡ những người Argônôt. Thần đã bằng tài nhìn xa trông rộng của mình tiên đoán cho mọi người biết : khó khăn gian khổ thật nhiều nhưng thành công vinh quang thật lớn. Bộ Long Cừ Vàng chắc chắn sẽ về tay người Hy Lạp bởi lẽ nó vốn của người Hy Lạp. Những người đã man chẳng thể được các thánh thần giao phó cho sứ mạng giữ trong tay báu vật đó.

Các anh hùng đã tụ tập đầy đủ ở Iôn côx. Mọi người đồng thanh nhất trí cử Hêraclex làm thủ lĩnh. Nhưng Hêraclex một mực chối từ. Chàng tiến cử Giadông, người anh hùng của đô thành Iôn côx, đảm đương trách nhiệm nặng nề đó. Còn Tiphix được cử làm thuyền trưởng vì chàng vốn là người am hiểu mặt biển như am hiểu lòng bàn tay. Thuyền trưởng Tiphix vừa nhận chức lập tức giao ngay cho Linkê. Đôi mắt khác thường của chàng có thể nhìn xuyên qua đất dày đá rắn. Biển khơi tuy chẳng rắn như đá, chẳng dày đặc như đất song lại kín mít chẳng ai có thể biết được dưới màu nước xanh tím ngắt hoặc màu nước đỏ tía như rượu vang kia có những gì. Một loài thủy quái hay một tảng đá ngầm? Muốn con thuyền Argô vượt biển khơi được an toàn nhanh chóng phải có đôi mắt tinh tường khác biệt của Linkê hướng dẫn, thông báo.

Công việc chuẩn bị đã xong xuôi. Con thuyền Argô đã làm lễ hạ thủy. Lương thực, nước ngọt chất đầy ắp cả một khoang thuyền. Việc làm cuối cùng là dâng lễ hiến tế tạ ơn các vị thần.

Một buổi sáng kia, khi nữ thần Rạng đông Êôx vừa xòe những ngón tay hồng trên mặt biển thì thuyền trưởng Tiphix ra lệnh cho con thuyền nhổ neo. Những mái chèo vung lên mạnh mẽ. Con thuyền rẽ sóng ra khơi. Anh em thủy thủ kéo lên một tấm buồm mới trắng tinh. Cánh buồm no gió đưa con thuyền lướt đi trên sóng cả nhẹ nhàng, êm ái như đôi chân của các nàng Mỵdơ trong vũ hội. Chẳng mấy chốc mà vị thần Mặt Trời Hêliôx Hipêriông đã hiện ra trên cỗ xe vàng rực rỡ chói chang do những con tuần mã mình đỏ như lửa kéo. Ánh sáng rực rỡ của thần Hêliôx làm cho cánh buồm trắng của con thuyền tươi sáng hẳn lên. Còn sóng biển thì lấp lánh như được mặc một tấm áo dát bạc.

Ngồi trên thuyền với cây đàn lia vàng của mình, Orphê vừa gảy đàn vừa hát. Các dũng sĩ, anh hùng lắng nghe tiếng hát của Orphê với niềm đắm say, xúc động dạt dào. Từ đáy biển sâu, những con cá heo nghe thấy tiếng đàn, tiếng hát của Orphê liền rủ nhau bơi lên, bám theo con thuyền để thưởng thức những âm thanh tuyệt diệu mà trong đời chúng chưa bao giờ biết đến. Như đàn cừu mỗi buổi chiều tà nghe tiếng sáo réo rắt của người mục đồng mà lững thững

về chuồng thì đây cũng vậy, những con cá heo nghe tiếng đàn của Orphê liền bơi lượn tung tăng, bám theo con thuyền của Orphê đang lằng lằng rẽ sóng.

NHỮNG NGÀY Ở ĐẢO LEMNÔX

Chặng đường đầu tiên mà con thuyền dừng lại là đảo Lemnôx, một hòn đảo lớn cách bờ biển thành Toroa không xa lắm. Chẳng rõ từ ngày dời bến cảng Pagada (Pagasa) xứ Texxali ra đi đến nay đã bao lâu nhưng có dịp dừng chèo, nghỉ tay thì đối với những người thủy thủ Argônôt là một dịp tốt. Mọi người sẽ được nghỉ ngơi để có sức khỏe cho cuộc hành trình còn dài với biết bao khó khăn gian khổ. Khoang thuyền chứa nước ngọt và thức ăn sẽ được bổ sung cho đầy ắp. Vì chẳng ai tính trước được những chuyện bất trắc của thời tiết, sóng nước.

Được tin con thuyền của những người Argônôt cập bến, tất cả những người dân trên đô thành Hêphexxia (Héppheslia), một đô thành mà cư dân chỉ toàn là phụ nữ cả, kéo nhau đến quảng trường họp. Nữ hoàng Hixipin (Hypsipile) tiến ra trước thần dân, lên tiếng trưng cầu ý kiến của toàn dân :

- Hồi thần dân muôn vàn yêu kính ! Đây là một điều mà trái tim trong lồng ngực ta không biết định liệu thế nào. Chúng ta có nên cho những người thủy thủ của con thuyền Argô đặt chân lên đô thành của

chúng ta không? Nếu như chúng ta đón tiếp họ như là những vị khách quý thì liệu rằng khi họ biết được tội ác của chúng ta, họ có nhân danh những người đàn ông mà trả thù chúng ta không? Rất có thể đô thành này sẽ tan hoang mà chúng ta sẽ bị bắt làm nô lệ hoặc tệ hại hơn nữa phải về sống dưới gang sơn của thần Hadex từ bỏ cuộc sống dịu ngọt như mật ong vàng... Nhưng liệu rằng không cho những người Argônôt đặt chân lên đô thành của chúng ta thì có được không? Thần Dớt thiêng liêng ở đỉnh Ôlanhpo cao ngất sẽ nổi cơn thịnh nộ vì chúng ta đã vi phạm truyền thống quý người trọng khách mà thần đã từng ban bố và răn dạy loài người. Còn những người Argônôt? Họ liệu có cam chịu ra đi, cam chịu trước sự xúc phạm của chúng ta không? Ai dám quyết đoán rằng, cam kết rằng, họ sẽ không dùng vũ lực để đặt chân lên mảnh đất này? Hỡi thần dân muôn vàn thân thiết ! Đó là tất cả những điều trái tim ta nghĩ và ta nói ra đây để các người định liệu.

Pôlixô (Polyso) bà nhũ mẫu già nua của nữ hoàng Hipxipin lên tiếng :

- Hỡi nữ hoàng muôn vàn kính yêu ! Hỡi các con, những người phụ nữ đã xúc phạm đến nữ thần Aphrôdite, gây nên cơn thịnh nộ tai hoạ ! Đây là điều mà trái tim trong lồng ngực bảo ta. Ta hiện nay đã ở ngưỡng cửa của Số mệnh. Chẳng ai biết được rằng đến ngày nào thì cuộc sống của ta sẽ bị ba chị em nàng Moiro cắt đứt sợi chỉ của nó. Tuy vậy hiện nay

ta vẫn khoẻ mạnh song sống chẳng có niềm vui. Tuổi già bấy yếu, khát vọng chẳng còn, nhiều khi ta lại cầu mong cho thần Chết Tanatôx mau đến bắt linh hồn ta về thế giới của thần Hadex. Vì thế những điều già nói, các con hãy lắng nghe và suy xét. Bởi vì già nói là vì cuộc sống của các con. Các con hồi ! Chúng ta lẽ nào sống mãi như thế này? Một cuộc sống mà không có người đàn ông bên cạnh thật chẳng khác nào như mặt đất mênh mông không có ánh sáng mặt trời. Nó chông chênh như con thuyền trên sóng cả. Ai sẽ bảo vệ các con khi những nước láng giềng dòm ngó đô thành giàu đẹp của các con? Ai sẽ cáng đáng những công việc săn thú, xây thành đắp lũy, đánh cá trên biển khơi sóng dữ gió to hoặc cày xới mảnh đất đen rần chắc? Còn các con, số phận sẽ ra sao khi tuổi trẻ qua đi như ánh nắng đẹp đẽ, phơi phơi ban mai để cộn lại buổi hoàng hôn u ám của tuổi già lấy cái gây làm người bạn tâm tình? Không, các con đã làm một việc tàn bạo song việc đó do vị nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp gây nên. Không phải lỗi ở các con. Chúng ta đã làm lễ hiến tế xin các vị thần Ôlanhpo tha tội. Nhưng các con không thể vi phạm truyền thống đạo lý mà Dốt, đáng phụ vương của các thần và những người trần đoan mệnh, răn dạy. Hãy giết súc vật, bày bàn thờ, mở tiệc trọng thể và cử những người thiếu nữ xinh nhất ra mời những người anh hùng vào đây dự tiệc. Sau khi họ đã ăn uống no say rồi, chúng ta mới hỏi họ từ đâu tới, họ đến hòn đảo quanh

năm bốn bề sông nước của chúng ta làm gì? Họ có cần chúng ta giúp đỡ lương thực và nước ngọt để tiếp tục cuộc hành trình vượt biển khơi không sinh nở hay không? Cầu xin các vị thần Ôlanhpo ban cho chúng ta những người khách của lòng nhân từ, hào hiệp chứ không phải là những đồ đệ của thần Chiến tranh Arex.

Nghe Pôlixô, bà nhũ mẫu già nua nhưng khôn ngoan sáng suốt nhất mực của nữ hoàng nói như vậy, tất cả mọi người trên quảng trường đều reo hò, tán thưởng.

Đến đây ta phải dừng lại để kể qua câu chuyện rắc rối về cái hòn đảo mà thần dân chỉ toàn là phụ nữ. Nguồn gốc của nó như sau : Hípixin con gái của nhà vua Tôax (Thoas). Vua Tôax vốn là cháu của thần Rượu Nho Diônidôx. Ông trị vì trăm họ công minh chính trực, chẳng bao giờ lơ là với đời sống của nhân dân, sao nhãng việc thờ cúng thần thánh. Bữa kia không rõ vì sao, ông ban lệnh : Kể từ nay trở đi đô thành Hêphexxia và thần dân trên đảo Lemnôx sẽ từ bỏ việc thờ cúng nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp Aphrôditô. Thay thế, mọi người, mọi nhà sẽ thờ cúng vị thần Rượu Nho Diônidôx. Năm đó bàn thờ nữ thần Aphrôditô lạnh ngắt, khói hương chẳng có mà súc vật hiến tế cũng không. Nữ thần vô cùng căm tức những người dân Lemnôx. Và như mọi người đều biết, khi các vị thần nổi giận thì thế nào cũng giáng đòn trừng phạt. Nữ thần Aphrôditô quyền lực không lờn lao. Tai họa nữ thần giáng xuống đầu những người dân Lemnôx

chẳng gây nên lụt lội, đói kém. Nữ thần cũng chẳng sai phái một con quái vật nào về tàn phá đô thành, bắt người ăn thịt, và cũng chẳng làm cho một ai nổi điên, mất trí để gây ra những vụ ngộ sát kinh khủng. Thế nhưng tai hoạ đó lại vô cùng ác hiểm. Nữ thần làm cho tất cả những người phụ nữ ở đảo Lemnôx có một cái mùi rất khó chịu, khó chịu lắm lắm. Người ta đã dùng tất cả mọi loài hoa, tìm mọi loại lá cây có dầu để chưng cất ra mọi loại hương liệu hồng làm át đi cái mùi khó chịu đó. Nhưng vô ích ! Sự thể nó khó chịu đến mức là chính ngay những người chồng thân yêu, thân thiết của các bà vợ, những chàng trai nồng nhiệt của các cô gái cũng không muốn, không dám đến gần. Thế là buộc lòng những ông chồng, những chàng trai phải bỏ hòn đảo Lemnôx ra đi. Họ phải ra đi, sang một xứ sở khác để tìm kiếm những người vợ, những người bạn tình mới. Thôi thì xấu đẹp sao cũng được miễn là đừng có cái mùi kinh tởm đến chết khiếp đi được như ở những người phụ nữ Lemnôx ! Họ ra đi song cũng thường thường về thăm lại quê hương, gia đình song có điều khi về họ chẳng hề dám chia sẻ niềm hạnh phúc chần gối với vợ, thậm chí không muốn đến gần để hỏi han về tình hình sinh sống, bàn bạc câu chuyện làm ăn với vợ. Tình cảnh những người phụ nữ Lemnôx vì thế mà có chồng thật cũng như không. Căm giận những người chồng vì tội không chung thủy, những người phụ nữ Lemnôx bàn mưu tính kế trả thù, trừng phạt. Và một bữa kia, nhân

một chuyến các ông chồng về thăm quê, cùng một lúc ở tất cả mọi nơi, mọi chỗ trên đảo, những người phụ nữ Lemnôx nhất tề nổi dậy giết chết sạch sành sanh tất cả những ông chồng, những chàng trai, tóm lại là giết chết sạch đàn ông. Duy nhất chỉ có ông vua Tôax được con gái là Hípxipin đem giấu đi một nơi mới thoát thế. (Sau này câu chuyện vô lờ. Hípxipin bị trừng phạt, bị trục xuất khỏi quê hương một thời gian). Đó, đầu đuôi câu chuyện về cái hòn đảo mà thần dân toàn là những phụ nữ, rất là những đàn bà là như vậy. Và đó cũng là cái duyên cớ vì sao mà họ phải họp ở quảng trường để bàn luận về việc có nên tiếp đón những người Argônôt hay không.

Nghe theo lời khuyên của bà nhũ mẫu. Hípxipin truyền cho mọi người sắm sửa bàn thờ làm lễ hiến tế tạ tội với nữ thần Aphrôđítơ và các vị thần của thế giới Ôlanhpo. Dích thân nữ hoàng Hípxipin dâng lễ và quỳ trước bàn thờ nữ thần Aphrôđítơ cầu xin nữ thần tha tội, giải trừ tai họa cho những người phụ nữ Lemnôx. Ba lần Hípxipin phủ phục trước bàn thờ nữ thần Aphrôđítơ là ba lần ngọn lửa thiêng trước bàn thờ, dưới chân bức tượng bùng cháy rực sáng hẳn lên. Hípxipin đã nhìn thấy ngọn lửa ấy với biết bao hồi hộp trong lòng. Nữ thần đã chấp nhận lời cầu xin của những người phụ nữ Lemnôx.

Tiếp lễ hiến tế tạ tội là lễ tiếp đón những người Argônôt. Đô thành Hêphexxia từ bao lâu nay mới có

một ngày lễ tung hùnh và trọng thể như thế này. Gia
đông mặc trên người bộ áo màu đỏ tía do đích thân
nữ thần Atêna dệt vải và may cho chàng. Chàng và
các chiến hữu bước vào cung điện của Híp-xipin trên
tấm thảm đỏ rực rỡ. Nữ hoàng đợi đón chàng từ cổng
cung điện. Tai họa mà từ bao lâu nay đã được giải
trừ. Cả hòn đảo như hồi sinh lại. Đã bao năm những
người phụ nữ ở đây sống rầu rĩ, héo hon, ủ dột như
một cây khô không được tưới thì nay họ được sống
những ngày tràn trề hạnh phúc với những người anh
hùng, dũng sĩ danh tiếng từ đất Hy Lạp thân thánh
tối. Những lễ hiến tế cảm tạ thần linh, những đêm vũ
hội, những bữa tiệc của suối rượu và trận cười... đêm
nay qua đêm khác, ngày này qua ngày khác. Niềm vui
của những người phụ nữ Lemnôx vang dội đến tận
trời xanh khiến các vị thần Ôlanh-pơ cũng mỉm cười
gật gù hoan hỉ. Nhưng có những người không vui. Đó
là Hêraclex và một số anh em ở lại ngoài bờ biển coi
giữ con thuyền. Họ chờ đợi các chiến hữu của mình
đã khá lâu mà không được trả lời dứt khoát kỳ hạn
lên đường. Ai nấy đều vô cùng sốt ruột. Không ai
nghĩ rằng Giadông và các bạn hữu đã gặp nạn. Nhưng
mọi người đều nghĩ tới nhiệm vụ của cuộc hành trình,
sứ mạng thiêng liêng của nó, mà chỉ vì lẽ đó họ mới
huống ứng lời chiêu tập của Giadông, dẫn thân vào
nguy hiểm. Không thể dẫn lòng chờ đợi mãi được.
Hêraclex cử người vào kinh thành gọi anh em ra.
Chàng giận dữ trách mắng anh em đã mãi vui đến

nổi quên hết cả sự nghiệp. Các chiến hữu nghe lời
quở trách của người anh hùng vĩ đại Hêracles, con
của Dớt, đều cúi đầu nhận lỗi. Họ đều cảm thấy hổ
thẹn với lương tâm và danh dự của một chiến sĩ của
đất nước Hy Lạp thần thánh. Họ quyết định phải từ
giã hòn đảo hấp dẫn và mền yêu này ngay để tiếp
tục cuộc hành trình. Phút chia tay với những người
phụ nữ Lemnôx thật nặng nề và khó khăn. Những
người phụ nữ Lemnôx muốn các chàng trai Hy Lạp
sống vĩnh viễn với họ ở cái hòn đảo đẹp đẽ bốn bề
sóng nước này. Nhưng làm sao có thể như thế được.
Người phụ nữ thêm khát sự yên ấm nhưng những
người anh hùng thì thêm khát sự nghiệp và chiến công.
Bộ Long Cừ Vàng chưa đoạt được thì cái cảnh đại
dương gió lộng với những buổi bình minh ửng đỏ chân
trời, với những đêm trăng hồng bồng trên sóng nước
vẫn hấp dẫn những chàng trai Argônôt hơn những
vòng tay mềm mại và những cái hôn đắm thắm, thiết
tha của những người phụ nữ. Buổi tiễn đưa thật đầy
nước mắt. Con thuyền Argô từ từ rời hòn đảo mang
theo mối tình của những người phụ nữ Lemnôx, mối
tình chân thành và thơ mộng, nồng cháy và tha thiết
tưởng chừng như trong đời người diễm phúc ấy có thể
sánh ngang với cuộc sống muôn vàn hạnh phúc của
các bậc thần linh. Chưa lần nào trong cuộc đời những
người anh hùng Hy Lạp lại thấy mái chèo của con
thuyền nặng như lần rời đảo Lemnôx ngày ấy.

CHUYỆN KHÔNG MAY XẢY RA Ở BÁN ĐẢO KIDÍCH(1)

Con thuyền Argô đi vào biển Prôpôngtid(2) sau khi đã vượt qua eo biển Herlexpông. Cho đến giờ phút này hành trình của những người Argônôt vẫn chưa gặp phải một khó khăn gì đáng kể. Họ bỏ neo con thuyền ở bán đảo Kidích. Những người dân ở đây tên gọi là Đôliôn (Doliones) vốn là con cháu của thần Pôdêidông, sống dưới quyền cai quản của vua Kidicôx (Cyzicos). Cuộc sống của họ so với nhiều nơi thì chưa được sung sướng bằng tuy nhiên họ không đến nỗi nghèo túng. Họ đã đón tiếp những chàng Argônôt với một tâm tình nồng hậu. Nghỉ lại ở bán đảo Kidích được ít ngày, con thuyền Argô lại tiếp tục cuộc hành trình. Thuyền vừa rời bến chưa được mấy tay chèo thì thấy xuất hiện ở bờ vịnh trước mặt một lũ người khổng lồ. Chúng kéo nhau ra đứng lối nhỏ, kín đen ở ngoài bờ biển. Điều đáng sợ là những tên này chẳng những cao lớn như núi, lông lá mọc đầy người rậm rạp như rừng, nom dữ tợn khác thường mà lại còn có sáu cánh tay dài nghêu. Thấy có chiếc thuyền lạ, lũ khổng lồ chỉ chỉ trỏ trỏ rồi hò nhau bê những tảng đá ném tới tấp về phía con thuyền. Những chiến sĩ

(1) Cyzique, còn gọi là bán đảo Đôliông.

(2) Mer Propontide ngày nay là Mer Macmara.

Argônôt bắt tay vào cuộc chiến đấu. Giadông ra lệnh cho anh em ráng hết sức chèo để con thuyền thoát ra khỏi tầm ném của lũ khổng lồ. Các anh hùng đứng chụm lại giờ cao những chiếc khiên lên đầu để đỡ những trận mưa đá. Hêraclex sử dụng cây cung và ống tên ác hiểm của mình. Các anh hùng, dũng sĩ khác người thì dùng lao, người thì dùng cung tên đối địch lại. Giao tranh được một lúc thì lũ khổng lồ hò nhau chạy, chui vào hang ẩn nấp. Chúng bị trúng tên độc chết khá nhiều nên không dám hung hăng nữa. Con thuyền Argô được bình yên vô sự. Công lao ấy trước hết phải kể đến những mũi tên danh tiếng của người anh hùng Hêraclex. Thì ra bọn khổng lồ này ở khu vực Núi Gấu. Chúng chuyên sống bằng thịt người và thịt súc vật. Sở dĩ những người Đôliôn sống ngay cạnh chúng mà vẫn được an toàn là nhờ có thần Pôđêidông bảo hộ, che chở.

Suốt ngày hôm đó con thuyền Argô đi trên biển cả bình yên. Nhưng khi chiều hết thì bỗng đâu từ chân trời đùn đùn lên những đám mây đen dày đặc. Chẳng còn ai nhìn thấy chút ánh vàng lóng lánh của cổ xe ngựa của thần Mặt Trời Hêliôx đang đi về lâu đài của mình ở dưới đại dương. Đêm tối bao trùm. Mặt biển đen thẫm. Gió đổi chiều khiến cho các thủy thủ phải mau mau hạ buồm xuống. Và phút chốc một cơn bão lớn ập đến. Con thuyền Argô vật lộn với sóng dữ. Tròng trành nghiêng ngả. Chẳng ai còn biết phương hướng ra sao nữa. Mọi người lo chống đỡ với những

con sóng cao ngất cứ nối tiếp nhau bổ xuống con thuyền. Lênh đênh trên mặt biển không biết bao lâu sau đó con thuyền trôi dạt vào một hòn đảo hay một mảnh đất liền nào đó mà đến chàng Linkê có đôi mắt tinh tường cũng không nhận định được ra. Được cập bến có nghĩa là thoát chết. Mọi người sung sướng đổ lên bờ. Nhưng bỗng đâu chiêng trống nổi lên dồn dập và chỉ một lát sau từng đoàn chiến binh lao tới vây đánh những người Argônôt. Cuộc chiến đấu diễn ra quyết liệt suốt trong đêm đen cho tới khi tảng sáng. Trong ánh sáng mờ nhạt, xám xám của ban mai, những người Argônôt mới nhận ra được điều lầm lẫn. Thì ra sóng gió của đại dương đã đưa con thuyền Argô trôi trở về bán đảo Kidich. Linkê là người đầu tiên hét lên :

- Hỡi anh em ! Hãy ngừng chiến, ngừng lại ngay ! Đây là mảnh đất Kidich mà chúng ta vừa rời nó ra đi. Thật tai hại ! Chúng ta đã đánh nhau với những người bạn cao quý vừa giúp đỡ chúng ta !

Quả thật như lời Linkê nói. Vì trời cho nên khi những người Argônôt đổ bộ lên bán đảo thì những người Đôliôn tưởng rằng đây là một lũ cướp biển, lợi dụng tình hình gió bão, làm ăn. Đau xót biết bao, khi hai bên nhận ra được sự lầm lẫn ấy thì đã đổ biết bao nhiêu máu, thiệt hại biết bao nhân mạng. Nhưng còn đau xót hơn nữa khi trong số những người tử trận có vua Kidicôx. Được tin có lũ cướp xâm phạm lãnh thổ, nhà vua liền đích thân thống lĩnh quân binh xuất

trận. Giadông đã giao đấu với nhà vua mà không biết. Bằng một mũi lao sắc nhọn phóng đi, Giadông đã kết liễu cuộc đời nhà vua.

Nhận ra nhau, mọi người ôm lấy nhau mà khóc than thống thiết. Giadông thân đứng ra lo việc mai táng cho nhà vua. Chàng còn biết làm gì hơn ngoài việc tổ chức việc tiễn đưa linh hồn người xấu số về nơi yên nghỉ cho trọng thể. Trong suốt ba ngày những người Argônôt mặc tang phục khóc than bên linh cửu người đã chết. Sau đó họ tổ chức hội lễ và những cuộc thi đấu như phong tục nghìn xưa truyền lại. Kidicôx chết đi để lại một nỗi đau thương vô hạn cho người vợ trẻ đẹp là nàng Clitê (Clithée). Không đủ nghị lực để dẹp nỗi đau đớn trong lòng, nàng đã treo cổ tự vẫn. Các tiên nữ Nanhphơ xót thương người thiếu nữ xinh đẹp có tình yêu son sắt thủy chung sớm phải lìa đời đã đem hoa đến viếng nàng. Các Nanhphơ khóc than cho số phận bất hạnh của nàng ngày đêm không nguôi không dứt. Những dòng nước mắt của các Nanhphơ trào ra hợp thành một con suối và con suối đó được người xưa gọi là suối Clitê(1).

NHỮNG GÌ ĐÃ XẢY RA KHI CON THUYỀN ARGÔ DỪNG LẠI Ở ĐẤT MIDI (MYSIE)(1).

Từ bán đảo Kidích, con thuyền Argô nhằm hướng Đông đi tới. Nhưng trước khi khởi hành, một

(1) Vùng đất ở phía Tây đất Tiểu Á có đô thành lớn nhất ở bờ biển Egic là Pergam (Pergame).

trận bão nổi lên đã làm cản trở cuộc hành trình. Những người Argônôt bèn họp nhau lại để tìm hiểu nguyên nhân của tai hoạ. Có thể họ đã sơ suất không làm một lễ hiến tế các vị thần ở phương Đông khi họ đặt chân tới phạm vi cai quản của các thần. Để bày tỏ lòng tôn kính thần linh, những người Argônôt quyết định dựng trên ngọn núi Đanhdim, ngọn núi cao nhất trên bán đảo Kidich, bức tượng của nữ thần Kiben (Cygèle), vị tổ mẫu vĩ đại đã sinh ra các vị thần của những người phương Đông, để cầu xin cho cuộc hành trình của mình được bình an vô sự.

Cũng như khi đặt chân đến đảo Lemnôx, đến bán đảo Kidich, những người Argônôt đến Midi trong một bầu không khí hoà mục. Họ được tiếp đãi long trọng. Nhưng một chuyện khá phiền toái đã xảy ra. Chuyện xảy ra vào một hôm như thường lệ, những người Argônôt chuẩn bị nấu ăn, Hilax (Hylas) một chàng trai xinh đẹp bạn thân của Hêraclex, được anh em cử đi tìm nước ngọt. Hilax vào rừng và tìm được một lạch nước. Chàng lần theo lạch nước để tìm được con suối, ngọn nguồn của nó. Một cảnh tượng kỳ diệu hiện ra trước mắt chàng. Bên bờ suối các tiên nữ Nanhphơ đang vui chơi, ca múa. Hilax ngỡ người ra trước cảnh đẹp có một không hai đó. Chàng đắm mình trong cảnh thần tiên đến nỗi quên bẵng đi việc lấy nước đem về. Các tiên nữ Nanhphơ thấy chàng trai đẹp đang đắm đuối nhìn mình cũng nao nao xúc động. Các nàng cũng đáp lại chàng những cái nhìn

trình tú, đắm say. Đúng là cái cảnh : "... Hai bên cùng liếc, hai lòng cùng ưa...".

Bỗng Hilax sực nhớ tới công việc của mình, chàng lần ra bờ suối kín nước vào vò thì... hấp một cái, các tiên nữ Nanhphơ kéo tuột chàng xuống dòng suối và biến luôn cả con suối của mình đi mất. Hilax chỉ kịp kêu lên một tiếng.

Cùng vào rừng với Hilax có Hêraclex, nhưng mỗi người đi một ngả, làm mỗi việc. Hêraclex vào rừng tìm gỗ để cái mái chèo, vì vừa qua do chàng chèo quá mạnh nên mái chèo bị gãy. Đang ở trong rừng sâu, nghe tiếng kêu thất thanh của Hilax, Hêraclex liền chạy bỏ đến nơi đó để tìm Hilax. Tìm mãi chẳng thấy tăm hơi, lại gặp anh chàng người Lapít tên là Pôliphem được anh em ở nhà cử đi tìm Hilax. Hai người chia nhau sức sạo khắp nơi, gọi Hilax đến khản cả hơi, dứt cả tiếng mà chẳng thấy một lời đáp lại, chẳng thấy một dấu chân mò. Họ đi lang thang trong rừng thẳm suốt đêm hôm đó.

Rạng đông, trời sáng anh em ở nhà vẫn không thấy một ai về. Thuyền trưởng Tiphix gặp lúc thuận gió đẹp trời liền phát lệnh nhổ neo. Giadông biết vắng mất ba người nhưng làm sao mà chờ họ mãi được. Và biết chờ đến bao giờ. Cử Pôliphem đi thì mất tích luôn cả Pôliphem ! Chàng thấy không thể trì hoãn cuộc hành trình. Chàng chuẩn y lệnh xuất phát. Thấy vậy, dũng tướng Têlamông chạy đến đứng trước mũi

con thuyền giang đôi tay rộng và dài ra, quất lớn :

- Hỡi Giadông chủ tướng ! Hỡi Tiphix thuyền trưởng ! Các người có đầu óc không mà lại dám phát lệnh cho khởi hành, vào lúc này, khi mọi người còn đang chưa biết rõ số phận của ba chiến hữu thân thiết ra sao. Thần Dớt đã ban cho các người quyền làm chủ tướng và quyền chỉ huy điều khiển con thuyền nhưng còn tình nghĩa anh em, cái tạo ra sức mạnh gắn bó mọi người với nhau thì thần Dớt lại không ban cho các người. Vì thế các người mới nhẫn tâm bỏ anh em đồng đội lại. Xưa nay những người trần thế đoán mệnh con của Dớt, đáng phụ vương, ai ai cũng thương xót, cứu mang đồng đội. Hay trái tim của các người đã biến thành sắt rồi chăng? Ta nói cho các người biết, ta sẽ không đi với các người nữa. Đồ bội bạc ! Đồ phản phúc ! Đồ bất nghĩa bất nhân ! Giadông ! Có phải người bỏ rơi Hêraclex để cho một mình người nổi danh là người anh hùng kiệt xuất trong cuộc hành trình đi đoạt bộ Lòng Cừu Vàng không? Bởi vì có Hêraclex tham dự sự nghiệp này thì ta dám chắc không một ai có thể vượt nổi chàng về chiến công cũng như sức mạnh. Hãy ra lệnh cho Tiphix dừng ngay thuyền lại và cử người đi tìm bằng được Hêraclex và những người kia về.

Têlamông vừa nói dứt lời thì bỗng nhiên trước mũi con thuyền dâng lên một cột nước. Và khi cột nước tan ra thì từ dưới biển lừng lững nhô lên một ông già

râu tóc xanh sẫm, lông xoà như rong, râu biển. Đó là vị thần Biển Glôcôx, người có tài tiên tri, tiên đoán mọi việc. Xưa kia thần vốn là một người đánh cá nghèo ở xứ Bêôxi. Vì nhăm phải thứ cò thần nên chàng đánh cá nghèo này bùng cháy lên khát vọng muốn sống dưới biển khơi trong thế giới kỳ lạ của thần Pôdêidông có cây đinh ba vàng gây bão tố. Chàng lao mình xuống biển và được các vị thần Biển cho gia nhập vào thế giới các thần Biển. Các thần đã tẩy rửa chất đoán mệnh trong con người trần tục của chàng, biến chàng thành một ông già bất tử.

Thần Glôcôx nổi lên trên mặt biển, giơ tay ra hiệu cho con thuyền Argô dừng lại. Thần nói :

- Hồi Giadông, người thống lĩnh và chỉ huy các chiến sĩ Argônô ! Hồi dũng tướng Têlamông sức khoẻ hơn người ! Hồi Tiphix người thuyền trưởng dạn dày kinh nghiệm ! Ta từ dưới biển sâu đội nước lên đây để truyền phán cho các người biết ý định của đáng phụ vương Dớt trong sự việc vừa qua. Các người hãy dẹp mối bất hoà và tuân theo ý định của thần linh. Trước hết ta truyền đạt cho các người biết về số phận của Hêraclex, người anh hùng vĩ đại con của Dớt. Theo Số Mệnh, Hêraclex sẽ phải trở về Hy Lạp đến nộp mình cam chịu làm nô lệ cho nhà vua Ôrixte trong mười hai năm. Chính trong thời gian mười hai năm này chàng sẽ lập nên những kỳ công thay đổi trời đất, lưu danh hậu thế, hiển hách muôn đời. Còn Pôliphem, con của Êlatôx và Hippê, theo quyết định

của thần linh chàng sẽ lãnh sứ mạng sang một vương quốc trên xứ sở Midi để xây dựng nên một đô thành danh tiếng. Đô thành được đặt tên là Kiôx, Pôliphem sẽ trị vì tại đó cho đến khi hết hạn kỳ của số phận mình. Đó là đô thành của những người Khalibơ vinh quang. Còn chàng Hilax xinh đẹp, chàng vĩnh viễn không bao giờ gặp lại được các chiến hữu thân thiết của mình nữa. Các tiên nữ Nanhphơ cảm xúc trước vẻ đẹp của chàng đã bắt cóc chàng. Chàng sẽ sống một cuộc đời dài lâu trong thế giới của tình yêu thơ mộng với những tiên nữ Nanhphơ...

Nói xong Glôcôx lặn xuống biển sâu. Con thuyền Argô lại rẽ sóng tiếp tục cuộc hành trình và tình bằng hữu giữa những người anh hùng lại được khôi phục hèn chặt.

Truyền thuyết về việc Hilax mất tích và chuyện Hêraclex cùng với Pôliphem đi tìm rất có thể là sự giải thích một tập tục tôn giáo của cư dân quanh vùng ven biển Prôpôngtiđ. Hằng năm có tục những viên tu tế đi cùng khắp cánh đồng, chạy khắp các cánh đồng, vừa chạy vừa hét gọi : "Ôi Hilax ! Ôi Hilax !".

CUỘC XUNG ĐỘT VỚI NGƯỜI BÊBRIK Ở XỨ BITINI

Đì ven theo vùng bờ biển Đông của biển Prôpôngtiđ con thuyền Argô đến xứ Bitini

(Bithynie) của người Bébrik (Bébryces). Tại đây những người Argônôt chẳng được hưởng một niềm vui của truyền thống quý người trọng khách. Họ chẳng được đón tiếp niềm nở. Amicôx (Amicos)(1) vị vua cầm quyền ở đây vốn là một con người kiêu căng. Ông ta nổi tiếng về tài tinh thông võ nghệ, trong giao đấu chưa hề biết đến thất bại. Hơn nữa theo một phong tục cổ truyền của đất nước ông ta, mỗi khi có khách đến thăm, có người nước ngoài dừng chân nghỉ lại thì việc đầu tiên là phải "mời" bằng được khách giao đấu, đúng hơn là buộc khách phải giao đấu. Vì thế mà biết bao vị khách đã phải gửi xác lại mảnh đất này. Những người Argônôt không còn cách nào khác là phải chấp nhận cuộc tỷ thí. Người anh hùng Pônluxx con của thần Dớt, thay mặt cho anh em thủy thủ của đất nước Hy Lạp bước vào cuộc đo sức. Quả thật Amicôx là một tay võ nghệ cao cường, nếu không thì chẳng thể nào chịu đựng nổi với Pônluxx lấy mười hiệp. Càng đánh Pônluxx càng dẻo dai, tinh táo. Chẳng biết Amicôx rất hiếu thắng, rất nóng lòng hạ đối thủ vì thế chàng vô như núng thế, lẩn tránh đòn của Amicôx, đỡ nhiều hơn là đánh trả. Amicôx tức như điên như cuồng cứ lao vào chàng hòng giáng cho chàng vài đòn quyết định. Nhưng vô ích. Thoắt một cái chàng lại lườn ra phía sau. Amicôx quay ngoắt lại, chàng lại lườn ra phía trước. Sau một loạt đòn tiến công không kết quả, Amicôx chùn lại phòng thủ. Bây giờ mới là

(1) Tiếng Nga: Amik.

lúc Pônluxx trở tài. Chàng vờ lộ sơ hở để lừa cho Amicôx chớp lấy thời cơ tiến công chàng. Đúng như thế. Chỉ thấy vai Amicôx chuyển động là Pônluxx thụp xuống luôn ngay vào sát người Amicôx rồi bật lên giáng liên tiếp hai trái đấm mạnh như búa bổ vào đầu Amicôx. Nhà vua hiểu chiến hiệu thắng đồ vật xuống như một cây sồi bị đẵn gốc, không sao gượng dậy nổi. Y nằm thẳng cẳng trên mặt đất thở dốc lên một hồi rồi chết luôn chẳng thể dỗi dăng lấy nửa lời. Những người Argônôt hò reo, công kênh người anh hùng Pôluxx lên vai. Việc đó như chọc tức khiêu khích những người Bêbrik vốn xưa nay chỉ biết có nhà vua của mình chiến thắng. Một tên vua kiêu ngạo tất cũng nuôi dưỡng đầu óc kiêu ngạo trong thần dân. Thật vậy, những người Bêbrik không coi thắng, bại là lẽ thường tình trong cuộc sống. Họ cảm thấy như bị xúc phạm gồm ghê. Và thế là họ kích động nhau, hò hét phải lấy máu rửa nhục. Cuộc xung đột bùng lên dữ dội như một ngọn lửa tàn phá một khu rừng. Nhưng những người Bêbrik làm sao có thể chiến thắng được những anh hùng, dũng sĩ Hy Lạp đã từng dày dạn trong chiến tranh ! Họ lao vào cuộc chiến mà không có chuẩn bị, vì thế họ bị những người Argônôt đánh cho tan tác, cầm đầu chạy thực mạng khắp tám hướng bốn phương. Những người Argônôt truy đuổi đến cùng.

Hôm sau con thuyền Argô rời xứ Bitini ra đi với biết bao lương thực, chiến lợi phẩm. Danh ca Orphê với cây đàn vàng tuyệt diệu của mình ngồi trước mũi

thuyền cất tiếng hát ngợi ca chiến công của những người Argônôt mà Pônluux con của Dốt phụ vương, là người anh hùng đã đánh bại Amicôx kiêu căng, lập nên một chiến công hiển hách nhất.

TRÔI GIẠT VÀO ĐẤT TORAX, NHỮNG NGƯỜI ARGÔNÔT CỨU CỤ GIÀ PHINÊ THOÁT KHỎI TAI HOA CỦA LŨ HARPI

Hôm sau con thuyền Argô ra đi lại gặp bão. Vì thế nhẽ ra đi vào eo biển Bôxphor thì con thuyền lại trôi giạt vào đất Thrax. Những người Argônôt lên bờ để nghỉ ngơi và tìm sự giúp đỡ. Họ bước vào một ngôi nhà gần bờ biển. Chủ nhân trong nhà bước ra đón họ là một cụ già mù, chống gậy. Bước đi của cụ run rẩy, gậy yếu đến nỗi chỉ vừa bước được dăm bước, là cụ đã khụy xuống. Hỏi ra thì biết tên cụ là Phiné (Phinée) vốn là một nhà tiên tri danh tiếng con của Agiênor thần thánh. Có người lại bảo cụ là con của thần Pôdêidông. Làm vua ở vương quốc Xanmidexxôx thuộc xứ Texxali, cụ đã trải qua hai đời vợ. Đời vợ trước là nàng Clêôpatôro, con gái của thần Gió Bôrê và như vậy đối với hai anh em Calaix và Dêtex trong đoàn thủy thủ Argônôt là cụ có quan hệ họ hàng. Đời vợ sau của cụ là nàng Idêa con của Đardanôx và Đardanôx như mọi người đã biết, là một trong những vị vua tổ tiên của người Toroa. Được

thần Apônlông ban cho tài tiên đoán, Phinê đã tiên báo cho những người trần thế đoán mệnh biết được nhiều việc khá cơ mật của thế giới thiên đình, nhất là những nhận định, nghị quyết của thế giới Ôlanhpo đối với số phận những người trần thế. Vì lẽ đó các vị thần nổi giận trừng phạt Phinê : lấy đi ánh sáng trong đôi mắt của cụ. Chưa hết, các vị thần còn hành hạ cụ bằng cách cho những con ác quỷ Harpi (Harpies) nửa người là phụ nữ, (đúng hơn chỉ có khuôn mặt là phụ nữ nhưng lại có mỏ) nửa người là chim với đôi cánh rộng, chân dài, mỏ nhọn, móng sắc ngày ngày xuống quấy phá bữa ăn của cụ. Cứ đến bữa ăn, dù ăn sớm ăn muộn thế nào mặc ý, lũ Harpi này chẳng hiểu vì sao mà biết được, thoát một cái tù đâu bay đến cướp đi các thức ăn của cụ. Những gì không mang đi được thì chúng dày xéo, phóng uế làm cho cụ chỉ còn cách sờ lần lượm lật lấy chút ít hột cơm, miếng bánh rơi vãi để cầm hơi. Cần nói thêm, người lũ Harpi luôn bốc lên một uế khí nặng nề không ai chịu nổi. Vì lẽ đó người cụ hốc hác, bấy yếu đến nỗi nói không ra hơi, đi không thành bước. Cụ nói cho những người Argônôt biết, theo một lời truyền phạn của thánh thần, chỉ có những người Bôrêad (Boréades) tức những người con của thần gió Bôrê mới có thể trừng trị được lũ Harpi này.

Nghe Phinê nói xong, lập tức Giadông cho triệu tập Calaix và Dêtex đến. Đến bữa ăn của Phinê theo thói quen thường lệ, lũ Harpi từ đâu lại bay đến quấy

rồi phá phách. Vụt một cái, Calaix và Dêtex, hai người con trai của thần Gió Bô-rê, tung mình bay lên đánh đuổi lũ ác quỷ. Ba con Harpi, phải : Lũ Harpi có ba chị em là Aenlô (Aellô), Ôkipêtex (Ocypète) và Calanô (Caelano) sợ hãi cuống cuống chạy trốn. Anh em Bô-read quyết không tha. Họ truy đuổi chúng đến cùng. Đuổi đến đảo Plôtix thì vừa tầm gươm để có thể kết liễu đời lũ ác quỷ, anh em Bô-read liền rút gươm khỏi vỏ vung lên. Họ từ trên cao, cao hơn lũ Harpi, sà xuống... Ngay từ lúc anh em Bô-read truy đuổi lũ Harpi, các vị thần đã trông thấy. Và thần Dớt phái ngay nữ thần Cầu vồng Irix xuống can thiệp. Nữ thần Irix bay đến tách anh em Bô-read ra khỏi lũ Harpi và đồng dục truyền lệnh của Dớt : Ba chị em Harpi từ nay trở đi không được quấy phá cuộc sống của lão vương Phinê nhà tiên đoán tài giỏi. Anh em Bô-read hãy trở về với đoàn thủy thủ Argônôt coi như đã hoàn tất công việc.

Từ đó trở đi những hòn đảo Plôtix mang tên là những hòn đảo Xtrôphad (Strophades) (1) - tiếng Hy Lạp nghĩa là "trở về" để ghi nhớ anh em Bô-read đuổi lũ Harpi đến đây là quay trở về Thrax.

Trên đây là nguồn truyền thuyết phổ biến nhất về chuyện cụ già Phinê và lũ ác quỷ Harpi. Nhưng theo một nguồn khác thì câu chuyện như sau :

(1) Ba hòn đảo ở phía Nam Hy Lạp, đối diện với bờ biển phía Tây xứ Mexxêni.

Phiné lấy Clêôpatôro, con gái của thần Gió Bôre làm vợ, sinh được hai người con. Kế đến khi lấy đời vợ sau thì Phiné phạm tội ngược đãi hai người con đời vợ trước. Người thì nói, Phiné đuổi hai đứa trẻ ra khỏi nhà mặc cho chúng sống cảnh màn trời chiếu đất. Người thì bảo, Phiné đã đang tâm chọc mù mắt hai đứa trẻ. Thần Dớt, mặc dù ở chốn cao xa nhưng cũng biết rõ tường mọi việc, bởi vị thần Hêliôx ngày nào cũng cưỡi trên cỗ xe ngựa đi suốt từ Đông sang Tây cho nên chẳng có việc gì xảy ra trên mặt đất mà lại không lọt vào mắt của thần. Và thần đã tường trình mọi việc cho đấng phụ vương Dớt biết. Túc giận vì hành động tàn ác của Phiné, Dớt quyết định trừng phạt và cho Phiné chọn một trong hai hình phạt sau đây : chịu chết hay chịu mù. Còn thần Hêliôx thì tố thêm : vĩnh viễn không cho tên vô đạo ấy nhìn thấy ánh sáng mặt trời, phái lũ Harpi ngày ngày đến quấy phá bữa ăn của Phiné để cho Phiné sống lắt lẻo trong đói khổ và nhục nhã.

Lại có một nguồn khác nữa kể như sau :

Những Bôread, hai anh em là Calaix và Dêtex, vì căm giận Phiné đã phụ bạc chị mình là Clêôpatôro và ngược đãi hai đứa cháu nên đã chọc mù mắt ông anh rể đi. Nguồn truyền thuyết này đã được F. Enghen sử dụng để chứng minh cho những tàn dư của thị tộc mẫu quyền tức là thị tộc nguyên thủy. Ông viết : "...
Chỉ qua thần thoại của thời anh hùng mà người Hy Lạp biết được bản chất hết sức chặt chẽ của cái mối liên hệ trong nhiều bộ tộc đã gắn bó người cậu với

người cháu trai và phát sinh từ thời đại chế độ mẫu quyền (...) Cũng theo Diôdor (IV, 44) (1) thì người Argônôt đã đổ bộ vào vùng Thrax dưới sự lãnh đạo của Herquyn và đã phát hiện ra rằng Phinê, nghe theo lời xúi giục của người vợ mới đã ngược đãi cả hai người con trai của vợ trước mà anh ta đã rẫy bỏ, là những Bôread con của Clêôpatorô (2). Nhưng trong số những người Argônôt lại có những Bôread khác, anh em của Clêôpatorô tức là anh em của người mẹ những nạn nhân. Tức thì những người này liền bênh vực ngay cháu của họ, giải thoát chúng và giết chết những kẻ canh giữ chúng" (3).

Ngày nay trong văn học thế giới Harpi chuyển thành một danh từ chung với ý nghĩa mới, chỉ những người đàn bà danh đá, đao để, ác nghiệt, "thành nanh đỏ mỏ" ác phụ.

QUA XINPLÊGAD (SYMPLEGADES)

Dáp lại công ơn của những người Argônôt, Phinê tiên báo cho họ biết một điều vô cùng quý báu :

Hỡi những vị khách quý, những thủy thủ anh hùng

(1) Diodore de Sicile nhà viết sử người Hy Lạp sống vào quãng cuối thế kỷ I tr.c.n đầu thế kỷ I sau c.n dưới triều hoàng đế La Mã Ôguystô.

(2) Nguyên văn đoạn trích này dịch: Bôread Clêôpatorô chúng tôi sửa lại cho dễ hiểu và đúng với tích truyện thần thoại.

của đất nước Hy Lạp thần thánh ! Ta vô cùng biết ơn các người đã cứu ta thoát khỏi tai hoạ mà ta cảm chắc là chỉ có đến khi ta nhắm mắt xuôi tay thì mới qua khỏi. Sớm mai các người sẽ lên đường tiếp tục cuộc hành trình vĩ đại sang phương Đông. Ta đã quá nghèo đến mức không còn gì để trao tặng các ân nhân của ta để tỏ lòng tri ân và hiếu khách. Tuy nhiên sự hiểu biết của ta chắc chắn còn quý giá gấp bội những tặng vật bằng đồng đỏ rực hay bằng vàng sáng chói. Ta chắc nó sẽ giúp ích các người không nhỏ trong cuộc hành trình.

Hỡi những người Argônôt ! Rồi đây trên đường đi các người sẽ gặp phải hai hòn núi đá xanh lơ. Đó là hai quả núi khá to, vừa ngằm vừa nổi lại luôn luôn chuyển động. Người ta quen gọi chúng là hai hòn Xianê bởi vì màu xanh của chúng nhẹ phơn phớt như nền trời thu trong vắt không gợn một áng mây. Lại còn có tên gọi chúng là hai hòn Xinplêgad bởi vì chúng thường rình đón có con thuyền nào đi lách vào giữa thì lập tức chúng đổ xô tới, nghiêng bẹp. Sau đó chúng lại chuyển động về chỗ cũ trả lại yên tĩnh cho mặt biển dường như không có chuyện gì xảy ra.

Hỡi những thủy thủ anh hùng của con thuyền Argô ! Ta không biết số mệnh có cho phép con thuyền của các người đi thoát qua cái cửa tử này không. Nhưng ta biết cách để tìm hiểu ý định của Số Mệnh. Và đây các người hãy ghi nhớ lấy. Các người hãy đem theo

một con chim bồ câu và khi con thuyền tới sát hai hòn Xinplêgad thì các người lập tức phải thả ngay con chim ra. Chim sẽ bay thẳng vào quảng biển giữa chúng. Nếu như con chim bay lọt qua vô sự thì con thuyền của các người cũng lọt qua vô sự như chim. Nhưng nếu có bị nghiêng bẹp thì các người hãy từ bỏ ý định của mình. Các người phải tìm một con đường khác hoặc làm lễ hiến tế thần linh cầu xin những lời chỉ dẫn...

Cụ già Phinê nói thế và những người thủy thủ của con thuyền Argô ghi nhớ kỹ lời cụ nói trong lòng. Họ cúi đầu bày tỏ lòng cảm tạ của mình đồng thời cũng là lời chào từ biệt cụ.

Con thuyền Argô lại ra đi. Chẳng bao lâu đã tới Xinplêgad. Từ xa nhìn thấy hai quả núi lớn chuyển động lại gần nhau rồi va vào nhau, sau đó lại giãn ra rồi lại chuyển động va vào nhau... thật kinh hồn. Nước biển khi bị dồn lại dâng lên cao ngút rồi đổ sập xuống mạnh tuồng chừng như thần Đốt nổi cơn thịnh nộ giáng sấm sét. Còn khi hai quả núi giãn ra thì nước bị hút xuống xoay xoáy như có bàn tay một người phụ nữ nào đang xay bột quay chiếc cối. Con thuyền đã đến ngay trước quảng biển nhỏ hẹp trước Xinplêgad. Giadông ra lệnh cho con thuyền dừng lại. Theo lời chỉ dẫn của Phinê, chừng dừng trước mũi thuyền cầu khẩn thần linh rồi thả con chim bồ câu. Con chim vỗ cánh bay đi và phút chốc đã bay vào khoảng không giữa hai quả núi. Ôi hồi hộp quá ! Con chim có bay

thoát không? Các vị anh hùng Hy Lạp đều căng mắt ra dõi nhìn theo cánh chim bay. Bồn chồn. Lo lắng. Hai quả núi đá chuyển động và mỗi lúc chuyển động một nhanh hơn. Con chim vẫn bay. Hai hòn núi đá tới gần nhau rồi, gần nhau lắm rồi... chỉ còn... và rầm một cái ! Chúng xô vào nhau. Mọi người nhắm mắt lại sợ hãi. Nhưng kia, cánh chim đang vẫy ở nơi kia. Thật là hù vía ! Nó thoát nạn ! Chiếc lông đuôi dài và đẹp của nó bị Ximplêgaf nghiền rụng. Chạm một tí nữa là chết như chơi !

Khi hai hòn núi đá giãn ra và chuyển động lùi về chỗ cũ thì con thuyền Argô liền vươn chèo rẽ sóng phóng đi. Nhưng thủy thủ Arganôt chèo như cúi rạp người xuống. Con thuyền Argô đi lọt vào giữa hai hòn Ximplêgaf, hai hòn núi đá vừa lùi về chỗ cũ nay lại chuyển động tiến đến gần nhau. Mọi người đều biết rằng số phận của mình tùy thuộc vào đôi cánh tay đang chèo của mình. Hai hòn núi đá cú lừng lừng lừng lừng tiến tới gần con thuyền. Con thuyền bị sóng từ hai phía dồn vào nâng bổng nên, trông tránh, nghiêng ngả. Nhưng những người thủy thủ anh hùng không hề nao núng. Họ vẫn bình tĩnh nhìn thẳng phía trước ráng sức chèo. Hai hòn núi càng áp sát đến gần thì con thuyền càng gặp nhiều khó khăn. Mọi người suy nghĩ về số phận con chim bồ câu để tìm hiểu quyết định của Số Mệnh. Con chim bị rụng mất chút lông đuôi nhưng vẫn bay được vì nhờ đôi cánh. Nhưng còn con thuyền của họ nếu bị vỡ, bị hỏng đuôi thuyền thì làm sao có thể đi tiếp được? Thuyền sẽ chìm và họ sẽ gửi thân nơi đáy biển.

Hai hòn núi đá đang ép con thuyền. Con thuyền dốc sức lao đi. Anh em thủy thủ hò nhau dốc hết sức lực vào tay chèo, bởi vì lúc này chỉ ngừng một tay chèo, chỉ một tay chèo thôi thì con thuyền khó bề thoát nạn. Sự cố gắng của những người thủy thủ anh hùng đã không vô ích. Con thuyền vươn được mũi ra ngoài rồi cả thân nữa. Và cuối cùng : Chiến thắng. Tuy nhiên Số Mệnh đã tiên báo qua số phận của con chim bồ câu. Con thuyền vươn ra khỏi vòng nguy hiểm thì cũng là lúc hai hòn núi đá va vào nhau. Và cũng như con chim bồ câu, đuôi con thuyền bị Xinplêgát quét phải cho nên bị hư hại nhẹ ! Nghe đâu cái bánh lái bị gãy. Có người kể vào lúc hai hòn núi đá sắp nghiêng bẹp con thuyền thì nữ thần Atêna xuất hiện. Nữ thần đứng giữa hai hòn núi đá, một tay đưa ra chặn đứng một hòn núi đang chuyển động lại, còn một tay đẩy mạnh vào đuôi con thuyền một cái. Thế là con thuyền Argô bay vút đi như một mũi tên. Và chính nhờ có sự can thiệp này mà con thuyền chỉ bị hư hại nhẹ.

Kể từ ngày con thuyền Argô qua được hai hòn Xinplêgát mọi thuyền bè qua vùng đó không còn phải lo âu, sợ hãi nữa. Số Mệnh đã ước định rằng, nếu có một con thuyền nào qua được Xinplêgát thì từ đó Xinplêgát sẽ thôi không chuyển động nữa. Chân của chúng bị chôn chặt xuống đáy biển sâu. Xinplêgát, tiếng Hy Lạp nghĩa là "va chạm, xô vào nhau". Người

xưa cho rằng Xinplêgad nằm trên quảng biển đi vào Pông - Ôxin (Biển Đen ngày nay).

ĐẾN ĐẢO ARÊXIAD (ARÉTIADÉ)

Con thuyền Argô đi vào biển Pông - Ôxin và dừng lại ở xứ sở của những người Mariadin (Mariadines). Vua Licôx đón tiếp những người Argônôt đầy tình nhân ái. Nhà vua lưu giữ những vị khách Hy Lạp ở lại ít ngày để đi thăm phong cảnh đất nước mình. Trong một cuộc đi săn, không may Ixmông, một nhà tiên tri tài giỏi của những người Argônôt, bị lợn rừng húc chết. Và rồi ro hơn nữa, người thuyền trưởng dạn dày kinh nghiệm và đầy tài năng lâm trọng bệnh qua đời. Những người Argônôt khóc thương không người cho linh hồn Tipbix phải từ giã anh em khi công chưa thành danh chưa toại.

Con thuyền Argô lại ra đi. Nhờ thuận buồm xuôi gió nên nó đi thẳng không phải ghé lại xứ sở của những nữ chiến sĩ Amadôn, nếu không thì chắc rằng khó tránh khỏi một cuộc xung đột đẫm máu. Con thuyền Argô còn đi qua nhiều xứ sở xa lạ, biết được nhiều giống người, kể từ những người văn minh biết ăn bánh mì, có những ngôi nhà xinh xắn và những con thuyền thon nhẹ, ngày ngày thờ cúng thần linh đến những người man rợ sống trong hang động, ăn thịt thú rừng cũng như ăn thịt người, chẳng có quảng

trường để hội họp và chẳng biết đến những lễ hiến tế thần linh. Và cho tới một hôm, con thuyền Argô đưa những người anh hùng Hy Lạp tới một hòn đảo. Đang khi con thuyền ghé vào bờ thì bỗng đâu có một con chim rất lớn từ trong đảo bay vụt lên và lượn một vòng trên con thuyền. Anh em thủy thủ thấy con chim to và lạ ai nấy đều ngước mắt lên trời cao để xem con chim. Bất ngờ con vật phóng xuống một chiếc lông. Chiếc lông phóng xuống thuyền trúng ngay vào vai người anh hùng Ôilê (Oile) làm máu chảy ra đầm đìa. Mọi người vô cùng kinh ngạc khi rút chiếc lông ở vai người thủy thủ Ôilê ra. Đó là một chiếc lông bằng đồng cứng rắn, sắc nhọn như một mũi tên. Lại một con chim nữa từ trong đảo bay lên. Nhưng người anh hùng Clitiôx (Clithios) kịp thời giương cung lên kết liễu đời nó. Nhìn con chim trúng tên rơi xuống biển có bộ lông bằng đồng đỏ rực mọi người đều biết rằng đảo này là nơi cư trú của giống chim ở hồ Xtanhphan xưa kia, giống chim mà Hêraclex đã có dịp đương đầu với chúng, chiến thắng chúng về vang. Như vậy hòn đảo mà con thuyền sắp ghé vào là đảo Arêxiad. Người anh hùng Ăngphiông nổi danh vì trí nhanh, lực mạnh bèn lớn tiếng kêu gọi anh em mau lấy áo giáp ra mặc vào người và đem khiên đồng ra để che chắn. Sự lo xa đó quả là không thừa. Khi những người Argônôt lên bờ và tiến vào trong đảo thì lần này không phải một, hai con chim mà là cả một đàn chim khổng lồ bay vụt lên, lượn quây tròn

trên đầu những người Argônôt và phóng xuống một trận mưa những chiếc lông sắc nhọn như những mũi tên đồng. Không một ai bị thương cả. Trong khi tránh đỡ đòn ác hiểm của lũ chim có lợi thế từ trời cao, nhiều anh em thủy thủ còn giương cung đánh trả, hạ được không ít loài ác diệu này. Cuối cùng lũ chim bỏ chạy, kéo nhau bay về một phía nào đó xa tít tận cuối chân trời. Những người Argônôt hạ trại dựng lều, thu xếp chỗ ăn chỗ nghỉ. Đang khi làm việc thì có bốn người không rõ từ đâu tìm đến. Đó là bốn chàng trai thân hình gầy guộc, quần áo tả tơi. Hỏi ra thì được biết đây là bốn người con trai của Phrixôx. Họ từ Cônkhid ra đi, tìm đường trở về Hy Lạp, về thành Orkhômen yêu dấu của họ nhưng chẳng may gặp bão. Thuyền đắm, họ sống sót trôi giạt vào hòn đảo này. Những người Argônôt nghe xong câu chuyện của họ lòng đầy thương cảm và vui mừng. Thương cảm cảnh ngộ không may của họ và vui mừng vì đã gặp được người đồng hương, hơn nữa lại là những người đã từng sống ở đô thành Cônkhid. Riêng Giadông thì vui mừng khôn xiết. Như vậy là chàng đã gặp được những người Hy Lạp đã từng sống trong triều đình của vua Aiêtex. Một trong bốn chàng trai con của Phrixôx, tên gọi là Argô, là người anh cả. Sau khi biết mục đích cuộc hành trình của những người Argônôt chàng đã hứa sẵn sàng giúp đỡ họ hoàn thành sự nghiệp. Chàng tỏ ra nhiệt thành và hăng hái. Chàng kể qua cho những người Argônôt biết về nhà vua Aiêtex. Điều mà chàng

nhắc nhở mọi người phải hết sức chú ý là ông ngoại của chàng, tiếng thế song tính tình không phải là con người còi mọ, dễ dãi, nhân hậu. Hơn nữa những người Argônôt không thể cả tin trước những lời nói và cử chỉ của nhà vua, một nhà vua ở phương Đông.

Sáng hôm sau khi nàng Rạng Đông - Êôx với đôi má ửng hồng vừa hiện ra ở chân trời thì cũng là lúc con thuyền Argô lên đường đi tiếp chặng cuối của cuộc hành trình. Con thuyền rẽ sóng bơi trên biển cả gần hết một ngày. Xa xa những ngọn núi của dãy Côcadơ hùng vĩ đội mây trắng sừng sững trấn giữ ở một góc trời. Con thuyền Argô vẫn giữ vững nhịp chèo. Chẳng còn mấy nữa là đến xứ sở Cônkhid. Mặt trời đang chìm dần xuống biển. Trong bóng tối mờ mờ xam xám của một ngày đã hết, những người Argô bỗng nghe thấy tiếng cánh chim vỗ mạnh trên không. Và một ngọn cuồng phong nổi lên thổi ào ào trên đầu mọi người khiến không ai bảo ai mà đều cùng nghĩ tới con đại bàng của thần Dớt. Phải rồi đây kia là dãy núi Côcadơ. Trên một ngọn núi nào trong dãy này đây, vị thần Prômêtê ân nhân của loài người đang bị xiềng xích, chịu cảnh khổ hình, ngày phơi thân dưới nắng cháy xém da, đêm hứng chịu những trận bão tuyết rét cắt da cắt thịt. Cánh chim quấy mạnh trên không kia hẳn là con đại bàng khủng khiếp mà thần Dớt ngày ngày sai nó xuống mổ bụng ăn gan người anh hùng. Và đúng như thế. Vẳng trong gió biển,

những người Argônôt nghe thấy tiếng than nảo ruột của Prômê-tê, những lời công kích vạch trần tội ác và thói bạo ngược, hèn hạ của thần Dớt. Nhưng họ chỉ nghe được thoang thoảng, tiếng được chằng bởi vì bên tai là gió biển thổi ù-ù và tiếng mái chèo quấy mạnh trên mặt biển.

Chẳng mấy chốc mà con thuyền Argô đã tới mỏm Phadix. Nó đi ngược lên một đoạn rồi ghé vào cửa một con sông mà hai bên bờ là một bãi dài lau sậy um tùm. Sau khi neo buộc con thuyền của mình chắc chắn, những người Argônôt lên bờ tìm một nơi cao ráo sạch sẽ, dựng lều để nghỉ. Họ không quên cầu khẩn các vị thần giúp đỡ họ : Những vị thần Hy Lạp mà xưa nay họ vẫn tôn thờ cũng như những vị thần phương Đông, ở xứ Cônkhid mà họ vừa đặt chân tới. Cầu khẩn xong thì giấc ngủ đè nặng lên mi mắt họ và không gì cưỡng lại được, họ nhắm mắt ngủ một giấc ngon lành. Hành trình của họ đã hoàn tất được một phần. Họ đã tới được xứ Cônkhid. Song trước mắt họ còn bao nỗi gian nguy mà những ngày sóng gió trên biển khơi chẳng thể nào so sánh được.

GIADÔNG ĐẾN GẶP VUA AIÊTEX

Sáng hôm sau khi nàng Rạng Đông trùm tằm khăn hồng tha thuật vừa nhẹ bước lướt đi trên

mặt biển thì những người Argônôt tỉnh dậy, bàn bạc công việc. Tiếng rằng đêm qua họ được ngủ một giấc ngon lành nhưng thực ra nhiều người trong số anh em thủy thủ ngủ được rất ít. Những người ấy thao thức suy nghĩ tính kế hành động. Họ băn khoăn không biết họ còn gặp phải những nỗi hiểm nguy gì nữa? Một cuộc giao tranh đẫm máu?... Một cuộc tỉ thí vô nghệ?... Làm cách nào thuyết phục cầu xin như thế nào để nhà vua Aiêtex có thể trao cho họ Bộ Lông Cừ Vàng...?

Chính trong lúc những người Argônôt nằm vắt tay lên trán suy tính băn khoăn, lo lắng thì ở thế giới thiên đình trên đỉnh Ôlanhpo, các vị thần cũng thật là chí sáng suốt, chí linh thiêng - họp bàn về chuyện đó. Nữ thần Atêna và nữ thần Hêra bàn bạc với nhau hồi lâu tìm cách giúp đỡ Giadông hoàn thành sứ mạng mà vẫn chưa tìm ra cách gì khả dĩ hữu hiệu. Sau cùng họ nghĩ ra một cách thật là tuyệt diệu : phải nhờ nữ thần Aphrôdito. Chỉ có cách nhờ tay "người chị em" này mới xong việc lớn. Và lập tức hai nữ thần đến gặp ngay Aphrôdito trình bày kế sách của mình. Vua Aiêtex có một người con gái rất đẹp và rất giỏi pháp thuật, tên là Mêđê. Chỉ cần làm cho Mêđê yêu say đắm, yêu tha thiết Giadông thì Mêđê vì tình yêu của mình mà giúp đỡ Giadông hoàn thành sứ mạng. Chỉ cần nữ thần Aphrôdito sai cậu con trai Êrôx của mình bắn một phát tên vào trái tim Mêđê là có thể nói chắc được rằng mười phần thì xong đến bảy tám. Nữ

thần Aphrôđitô nhận lời giúp đỡ hai bà chị ngay :
'Tuông việc gì khó khăn chứ việc đó thì cậu con trai
tinh nghịch của Aphrôđitô thường làm. Để khích lệ
cậu con trai, nữ thần Aphrôđitô hứa, nếu Êrôx làm
ngay việc mình giao, làm tốt thì sẽ được thưởng một
quả bóng vàng rực rỡ chen lẫn màu xanh ngọc bích.
Đó là thú đồ chơi mà cậu con trai Êrôx của Aphrôđitô
mơ ước từ lâu. Nghe mẹ nói xong, Êrôx lấy ngay ống
tên đeo vào sau lưng cầm cung rồi đỉnh Ôlanhpo cao
ngất bay xuống xứ sở Cônkhid của nhà vua Aiêtex.

Còn những người Argônôt. Việc đầu tiên là phải
đến xin yết kiến nhà vua Aiêtex để bày tỏ nguyện
vọng của mình. Trên đường đi vào kinh thành, những
người Hy Lạp không gặp phải trở ngại, khó khăn nào
cả. Nữ thần Hêra luôn luôn theo sát bước đi của họ.
Nàng đã bao trùm lên đoàn anh hùng, dứng sĩ Hy
Lạp một lớp sương mù dày đặc khiến cho họ đi vào
đến tận kinh thành mà không một ai trông thấy. Chỉ
khi đoàn anh hùng đến trước cổng lớn của cung điện
thì nữ thần Hêra mới xua tan đám sương mù. Những
người lính canh bất ngờ gặp người xa lạ nhưng cử chỉ,
phong thái lại rất chính đại quang minh nhả nhận lịch
thiệp cho nên đã sẵn lòng tâu trình nguyện vọng của
họ với nhà vua.

Giadông dẫn đầu đoàn anh hùng Argônôt tiến vào
cung điện. Chàng cầm trong tay một chiếc gậy nhưng
còn để lại chút cành lá xanh tươi để biểu thị tấm lòng

hoà hiếu của những người Argônôt. Từng bước , từng bước đi vào cung điện của vua Aiêtex, đoàn thủy thủ Argônôt được tận mắt ngắm nhìn một công trình tuyệt mỹ và vô cùng vĩ đại do bàn tay khéo léo của vị thần Chân thọt Hêphaixtôt tạo nên. Nguyên do là xưa kia trong một cuộc giao tranh giữa thần Dớt với những người Đại Khổng lồ (Gigantomachie), thần Thợ Rèn đứng về phe Dớt, lúc đó đang bị những người Đại Khổng lồ bao vây. Trước tình hình nguy ngập đó, thần Mặt trời Hêliôx cha của vua Aiêtex đã kịp thời đánh cổ xe có bốn con thần mã trắng như tuyết xuống cánh đồng Phlâygat cứu Hêphaixtôt. Để tri ân Hêliôx, thần Thợ Rèn đã xây dựng nên toà lâu đài mỹ lệ này. Qua lần tường cao vút đến tận trời xanh bao bọc bên ngoài tiếp đến một cổng lớn, mở đường đi tới một cái sân rộng bát ngát. Xung quanh sân là những toà nhà to đẹp. Toà nhà to nhất, lộng lẫy nhất là nhà ở của vua Aiêtex và Hoàng hậu Apxiêctôx con trai của nhà vua ở riêng một ngôi nhà. Khankiôpê, vợ goá của Phrixôx và Mêdê một thiếu nữ xinh đẹp là hai chị em ruột được vua cha cho ở chung một ngôi nhà, riêng ngôi nhà của vua Aiêtex được xây dựng cực kỳ tráng lệ, tường đồng, cột vàng, cột bạc , nền nhà lát đá hoa cương, đá cẩm thạch. Nó rực rỡ sáng ngời như ánh mặt trời, mặt trăng cho nên những người dân ở xứ này gọi nó là toà nhà Phaêtông, có nghĩa là "Chói lọi".

Được tin có khách quý đến thăm, nhà vua cho mở tiệc lớn để chào mừng. Nàng Khankiôpê vô cùng sung sướng khi gặp lại những người con trai của mình đi trong đoàn thủy thủ Argônôt. Còn nàng Mêđê, con gái út của nhà vua, nghe tin có những vị khách Hy Lạp tới thăm, vì hiếu kỳ cũng tới phòng khách để xem mặt những vị khách quý. Nàng để ý tới một chàng trai cao lớn, đẹp để thay mặt cho anh em, tiến lên kính cẩn cúi chào vua cha và giới thiệu từng vị anh hùng Argônôt. Chính trong lúc ấy thần Tình yêu Êrôx, chú thiếu niên tinh nghịch đã từ trên trời cao bay xuống nơi này. Chú nhìn thấy Mêđê đang ngấm nhìn say sưa cảnh tượng long trọng của buổi tiếp tân và đang đắm đắm nhìn chàng Giadông với một niềm cảm phục. Chú liền lấp tên vào cung và nhằm ngực Mêđê nơi trái tim nồng nhiệt đang đập nhịp nhàng nã ngay một phát. Mũi tên vô hình bay đi xuyên qua trái tim Mêđê. Và thế là từ đó trong trái tim của nàng dấy lên một tình yêu đối với Giadông. Phát thứ hai, Êrôx bắn vào ngực Giadông. Và Giadông tất nhiên không thể tránh khỏi, không thể trốn thoát tình yêu. Và chàng đã nhìn Mêđê với đôi mắt chứa chan tình cảm.

Câu chuyện trong bữa tiệc thật là vui vẻ. Argôx kể lại cho ông ngoại nghe chuyện bốn anh em không may bị bão đắm thuyền như thế nào, đã gặp những người Argônôt ở đâu và được họ giúp đỡ ra sao. Còn Giadông, chàng thành thật trình bày với nhà vua sự

mạng cuộc hành trình của mình :

- Hồi nhà vua Aiêtex con của thần Mặt trời Héliôx Hipêrông vô cùng uy nghi rực rỡ ! Chúng tôi từ đất nước Hy Lạp xa xôi thần thánh vượt biển khơi không sinh nở bằng một con thuyền mang tên là Argô tới đây, con thuyền mà chúng tôi đã được nữ thần Adêna truyền dạy cho cách đóng từng bộ phận rồi ghép vào. Nữ thần còn lấy gỗ ở một cây sồi mọc trong rừng sồi linh thiêng của thần Dớt ở Đôđôn để cho chúng tôi đóng mũi con thuyền. Nhờ đó con thuyền chúng tôi vượt biển khơi bao la rất nhanh vì lẽ đó, con thuyền Argô có một không hai trên thế gian này, nói được và nghe hiểu được tiếng người. Chúng tôi đã điều khiển nó bằng những tay chèo mạnh mẽ và tay lái vững vàng. Nhưng chúng tôi lại còn điều khiển cả ý chí của nó nữa. Vì thế nó tuân theo sự điều khiển của người thuyền trưởng như một người đầy tớ thông minh tuân theo lời sai bảo của một ông chủ. Trải qua bao nỗi gian nguy ở dọc đường và những nỗi đau vì mất mát những người anh hùng, bạn chiến đấu của chúng tôi, hôm nay chúng tôi mới đặt chân lên được đất nước mến khách của ngài. Hồi Aiêtex đầy quyền lực và muôn vàn kính trọng ! Chúng tôi tới xứ sở của ngài với trái tim chân thành và hoà hiếu, khiêm nhường và hy vọng. Chúng tôi chẳng hề có ý muốn gây ra những cuộc xung đột đẫm máu, điều mà chỉ có vị thần Chiến tranh Arex là ham thích. Sứ mạng của tổ

tiên chúng tôi giao cho là phải tới xứ sở của ngài, đến tận cung điện của ngài, cầu xin ngài ban cho Bộ Long Cừ Vàng, một báu vật gia truyền của dòng dõi chúng tôi. Hơn nữa, Pêliax con của thần Pôdêidông và người thiếu nữ xinh đẹp Tirô đã cướp đoạt ngôi báu của cha tôi. Tôi phải lưu lạc ở nơi đất khách quê người từ khi còn nhỏ. Đến tuổi trưởng thành tôi trở về Iôn-côx để đòi lại ngôi báu thì Pêliax bắt tôi phải trải qua một thử thách. Vì chấp nhận thử thách đó mà hôm nay chúng tôi đến đây để cầu xin ngài trao cho chúng tôi Bộ Long Cừ Vàng. Hồi vua Aiêtex của đất nước Cônkhê nổi danh vì những điều kỳ lạ và của cải đầy kho ! Chúng tôi sẵn sàng thực hiện những công việc mà ngài giao phó dù cho công việc đó có phải hao xương tổn máu. Chỉ xin ngài sau khi chúng tôi hoàn thành những công việc ngài giao, ban thưởng cho chúng tôi Bộ Long Cừ Vàng.

Aiêtex nghe Giadông nói xong liền đứng dậy, đáp lại :

- Hồi Giadông người anh hùng cầm đầu các thủy thủ Argônôt ! Có thật các người tới đây chỉ để xin lại Bộ Long Cừ Vàng không? Có thật các người không hề có ý định nhòm ngó mảnh đất Cônkhê của chúng ta không? Ta hồ nghi điều đó. Chẳng có gì bảo đảm rằng các người đến đây với trái tim hoà hiếu và chân thành. Tuy nhiên ta cũng sẵn sàng chấp nhận điều cầu xin của các người. Hãy nghe đây ! - Những

công việc mà các người phải hoàn thành để có thể giành được Bộ Long Cửu Vàng : một là, các người phải thắng được ách lên hai vai con bò mộng hung dữ. Đây là những con bò có bộ chân đồng và phun ra lửa vốn là tặng vật của thần Thợ Rèn Hêphaixtôt ban cho ta. Những con bò này xưa nay chưa từng chịu để cho một người nào bén mảng đến gần chủ dùng nói gì thắng được ách lên vai, - hai là, sau khi thắng được ách cho đôi bò, các người phải dùng nó để cày cho xong một cánh đồng, - ba là, sau khi cày xong các người phải gieo xuống cánh đồng đó những chiếc răng của một con rồng. Đó là ba công việc mà các người phải hoàn thành. Và chỉ có hoàn thành đầy đủ ba công việc đó, thiếu một ta chẳng ưng, thì các người mới đoạt được Bộ Long Cửu Vàng.

Nghe nhà vua Aiêtex nói xong, Giadông bèn lên tiếng đáp lại :

- Hồi nhà vua Aiêtex quang minh chính đại ! Chúng tôi xin vui lòng chấp nhận những thử thách mà ngài đã giao. Tuy nhiên dù sao chúng tôi cũng xin trân trọng nhắc lại với ngài rằng, anh em thủy thủ Hy Lạp, những chiến sĩ của con thuyền Argô, tôi tớ của ngài chỉ có một mục đích : xin ngài ban cho Bộ Long Cửu Vàng. Chúng tôi chỉ cầu xin ngài, sau khi chúng tôi thực hiện xong những công việc mà ngài giao thì ngài đừng trì hoãn việc ban thưởng cho chúng tôi Bộ Long Cửu Vàng quý báu đó. Bởi vì như ngài đã biết, không gì thiêng liêng bằng lời hứa. Dứt đáng phụ

vương đã trừng phạt những kẻ coi thường lời răn dạy của Dốt, phản bội lại những lời cam kết, thề nguyện. Hơn nữa, những người thủy thủ Argônôt chúng tôi dấn thân vào cuộc hành trình này, chịu đựng biết bao nỗi gian nguy ở dọc đường, mất mát bao nhiêu anh em chiến sĩ ưu tú, tới đây, không phải để rồi lại ra về tay không.

Tiệc tan, Giadông và những chiến hữu trở về con thuyền của mình. Ai nấy đều lo lắng, băn khoăn trước những công việc nặng nề, khó khăn quá sức tưởng tượng mà vua Aiêtex đã trao cho họ.

MÊDÊ GIÚP ĐỠ GIADÔNG

Giadông và các chiến hữu từ cung điện trở về con thuyền của mình. Chẳng kể lại cho anh em canh giữ con thuyền biết tình hình buổi yết kiến vừa rồi. Mọi người đều cảm thấy những công việc mà vua Aiêtex đòi họ phải thực hiện quả là không dễ dàng. Làm cách gì thực hiện được những công việc đó? Phải bắt đầu từ đâu? Những người Argônôt ngồi quây quần bên nhau và đắm chìm trong suy nghĩ. Bổng Argô, con trai của Phrixôx và Khankiôpê, cháu ngoại của nhà vua Aiêtex, cất tiếng nói :

- Hỡi các bạn ! Tà vừa mao muội nghĩ ra một kế này xin đánh bạo trình bày để các bạn cứu xét. Vua Aiêtex có một người con gái út tên là Mêdê. Nàng là

em ruột của mẹ ta. Nàng vừa có nhan sắc tuyệt vời lại tinh thông pháp thuật bởi vì nàng hiến thân cho việc thờ phụng nữ thần Hecat, một nữ thần khủng khiếp của thế giới âm phủ, thường xúi giục con người phạm tội ác. Chúng ta có thể nhờ nàng giúp đỡ được chăng? Ta có thể nhờ mẹ ta nói với nàng. Nếu Mêdê nhận lời giúp đỡ thì ta nghĩ mười phần xong đến bảy, tám.

Argôx vừa nói xong thì bỗng đâu có một đàn chim bồ câu trắng bay hối hả ngang qua con thuyền. Mọi người đưa mắt nhìn lên trời thì thấy bồ câu đang bị một con chim ưng ruốt đuổi, con bồ câu sà xuống thấp bay lượn quanh anh em thủy thủ và đột nhiên lao thẳng vào người Giadông, chui vào nắp trong vạt áo khoác của chàng. Còn con chim ưng bỗng đứng không bị ai bắn mà lộn nhào rơi, rơi ngay xuống thuyền. Người anh hùng Môpxôx nổi danh vì tài tiên đoán bèn kêu lên :

- Hỡi anh em ! Đây là một điềm báo tốt lành của thần linh mà ta do kinh nghiệm và thời gian dạy cho biết. Đúng như bạn Argôx vừa đề đạt, chúng ta hãy cầu xin Mêdê giúp đỡ ! Sự việc chẳng đã quá rõ rồi sao ! Con chim bồ câu, con chim của nữ thần Aphrôdite đã tìm được nơi trú ngụ an toàn trong vạt áo khoác của Giadông. Như thế chẳng phải là nữ thần Aphrôdite muốn nhắc nhở Dớt hãy hướng tới nữ thần, vị nữ thần đầy quyền lực của Tình yêu và Sắc đẹp. Chính lão ông Phinê nhà tiên tri mù đã khuyên chúng

ta cầu xin sự giúp đỡ của nữ thần. Vậy chúng ta hãy mau mau sắm sửa lễ vật tới đền thờ nữ thần Aphrôditê để rồi xin nàng giúp đỡ chúng ta. Còn Argôx hồi ! Chúng ta thấy không còn cách nào tốt hơn là cách nhờ anh về nói với mẹ anh thuyết phục Mêdê giúp đỡ chúng ta.

Nghe Môpxôx nói như vậy mọi người đều tán thưởng. Họ bắt tay vào việc sắm sửa lễ vật để đến cầu nguyện ở đền thờ nữ thần Aphrôditê. Còn Argôx thì lãnh ý của anh em trở về cung điện tìm gặp mẹ.

Trong khi những người Argônôt lo toan bàn định công việc của mình thì nhà vua Aiêtex triệu tập thân dân đến quảng trường để nghe những chỉ lệnh tối khẩn. Nhà vua vẫn nuôi giữ trong trái tim ý nghĩ xấu xa về những người Argônôt. Ông truyền cho mọi người phải đề phòng họ, theo dõi họ chặt chẽ gắt gao, đặc biệt phải chú ý đến con thuyền và không cho nó được rời bến. Trong thâm tâm Aiêtex mưu tính một kế sách thâm hiểm. Giadông chắc chắn sẽ không thực hiện được những công việc mà ông đã giao. Y sẽ bỏ mạng khi đụng đầu với những con bò mộng hung dữ, phun ra lửa, sau khi y chết nhà vua ra lệnh tấn công đốt cháy con thuyền, bao vây và bắt, giết sạch những người Argônôt. Cuối cùng sẽ đưa bốn người con trai của Phrixôx ra hành hình, những đứa cháu ngoại mà Aiêtex cho là đã phản bội.

Nói về Mêdê, từ khi gặp người anh hùng Giadông

trong trái tim nàng đẩy lên lòng mến phục và yêu thương. Nàng mến phục người anh hùng đã vì sự nghiệp của tổ tiên chẳng quản gian lao nguy hiểm dẫn thân vào một cuộc phiêu lưu mà ít người dám nghĩ đến. Nàng thương người dũng sĩ đẹp đẽ, cao lớn to khoẻ sánh tựa thần linh phải đương đầu với những thử thách mà nàng biết chắc rằng nếu không được nàng giúp đỡ thì chàng chỉ là mồi ngon cho thần Chết. Nàng cảm phục những lời lẽ khiêm nhường mà rắn rỏi của chàng khi nói chuyện với vua cha. Ý nghĩ về chàng trai Giadông sẽ bị chết vì những thử thách thâm độc của vua cha khiến nàng không sao chợp mắt được. Nàng trần trọc trên giường hồi lâu. Và khi ngủ thiếp đi lại bị những cơn mê hoảng đè nặng. Nàng sợ hãi thét lên trong giấc ngủ khiến chị nàng giật mình tỉnh dậy, chạy vội tới săn sóc nàng. Mêdê thuật lại cho chị nghe cơn ác mộng vừa qua : Các con của chị bị giết chết thê thảm... Giadông bị đôi hồ phun lửa thiêu chết... Những người Argônôt bị vua cha vây bắt. .. Chị nàng bèn an ủi, khuyên giải Mêdê. Nhưng chính Khakiôpê cũng cảm thấy lo lắng cho số phận những người con trai yêu quý của mình. Giadông chết tất nhiên cha nàng chẳng để cho các con nàng yên. Chỉ có cách giúp Giadông hoàn thành sứ mạng thì mới có thể hy vọng cứu được con. Khankiôpê nói cho Mêdê biết ý nghĩ của mình. Còn Mêdê, nàng thấy cần phải giúp Giadông vượt qua những thử thách nguy hiểm để cứu sống những đứa con của chị mình, hơn

nửa nàng thấy không đành tâm để một người anh hùng rất đáng kính đáng yêu như Giadông bị chết oan uổng vì một âm mưu nham hiểm mà chính nàng là người biết rõ và có thể cứu sống được chàng. Và lại nàng chẳng có điều gì căm ghét Giadông cũng như những người Argônôt. Hai chị em bàn bạc, than thở hồi lâu rồi cuối cùng Mêđê quyết định :

- Chị ơi ! Có lẽ em chỉ còn cách giúp Giadông thôi. Nhưng như thế là phản lại cha, cha mà biết được thì em chẳng còn được nhìn thấy chị nữa đâu. Vì thế chị phải giữ kín cho em việc này. Chuyện mà lộ ra thì chẳng phải mình em đâu mà cả chị và các cháu nữa sẽ phải chịu những hình phạt khủng khiếp. Chị hãy nhắn chàng Giadông, sáng sớm mai đến đền thờ nữ thần Hécát, chàng sẽ gặp người chỉ cho cách vượt qua những khó khăn để hoàn thành những thử thách mà vua Aiêtex đã giao cho.

Nghe Mêđê nói xong, ngay trong đêm đen, lập tức Khankiôpê ra đi. Chỉ còn lại Mêđê ngồi một mình với biết bao ý nghĩ giằng xé trái tim. Bên tình bên hiếu, bên cha bên cháu, kể ra cũng khó xử. Bị dẫn dắt vì những ý nghĩ đó có lúc Mêđê đã mở lọ thuốc độc ra toan uống một liều để chấm dứt nỗi giằng xé trong lòng. Nhưng nữ thần Hêra, người thương yêu Giadông rất mực, không thể để cho nàng chết. Nữ thần đã khơi lên trong trái tim nàng ngọn lửa tình yêu, khát khao cuộc sống. Còn mũi tên vô hình của Êrôx, cậu con trai của nữ thần Aphrôđito, đã khơi lên trong trái tim nàng ngọn lửa tình yêu, khiến nàng

luôn luôn tưởng nhớ đến Giadông mà gạt bỏ mọi đắn đo, do dự để quyết tâm giúp đỡ chàng.

Sáng hôm sau khi bình minh vừa ửng đỏ chân trời thì cũng là lúc Argôx chạy đến báo tin cho những người Argônôt biết. Mêđê đã thuận lòng giúp đỡ. Ngay tức khắc Giadông dưới sự dẫn đường của Argôx cùng với nhà tiên tri Môpxôx, lên đường đi tới đền thờ nữ thần Hecat. Còn nữ thần Hêra, người vợ có cánh tay trắng muốt của thần Dôt, đáng phụ vương, không hề sao nhãng việc giúp đỡ Giadông. Nữ thần đã làm cho Giadông uy nghiêm đẹp để hẳn lên khiến cho anh em thuỷ thủ Argônôt trông thấy ai nấy đều trầm trồ khen ngợi và ngấm nhìn chàng say đắm như ngấm nhìn một tiên nữ con của Dôt.

Khi Giadông tới đền thờ nữ thần Hecat thì Mêđê đã đứng chờ chàng ở trong đền. Hai người gặp nhau song rất khó nói. Giadông nhìn Mêđê và chờ đợi. Còn Mêđê không dám nhìn thẳng vào chàng, nàng ngượng ngùng cúi nhìn xuống đất và chẳng cất được lên lời. Giadông thấy vậy bèn cất tiếng, phá tan sự im lặng :

- Hồi Mêđê người con gái xinh đẹp tuyệt trần, con của vua Aiêtex trị vì đất nước Cônkhid hùng cường ! Vì sao nàng hẹn ta đến đây mà nàng lại không lên tiếng trước? Hay nàng sợ hãi điều gì chăng? Ta xin trân trọng nhắc lại với nàng rằng, chúng ta những người thuỷ thủ Argônôt từ đất Hy Lạp thần thánh xa xôi vượt biển khơi mệnh mông sông dữ đến đây không

phải để gieo rắc tai hoạ và chết chóc cho cho các giống người, con của đấng phụ vương Dớt. Không, ta đến đây với những ý nghĩ tốt đẹp trong trái tim. Hiện nay ta đang đứng trước những thử thách khó khăn mà ta biết ngoài nàng ra thì không ai là người có thể giúp đỡ ta vượt qua được. Vì thế, hôm nay ta đến đây để cầu xin sự giúp đỡ của nàng. Hỡi Mêdê ! Người con gái xinh đẹp và tài năng, con của Aiêtex. Xin nàng hãy vì các vị thần thiêng liêng ngự trị ở trên bầu trời cao cả, nói cho ta biết rõ những sự thật về những cuộc thử thách mà ta sắp phải trải qua. Xin nàng hãy giúp đỡ ta, chỉ bảo cho ta cách vượt qua những thử thách đó. Cầu thần Dớt và các vị thần Cự lạc ban cho nàng một người chồng xứng đáng, của cải thật tràn trề mà danh thơm cũng vang dội. Nàng chẳng đã từng biết đến sự giúp đỡ của nàng Arian con gái của vua Minôx đối với người anh hùng Têdê đó sao. Vinh quang của Têdê chính là vinh quang của Arian. Ta tin chắc rằng, nếu nàng giúp đỡ ta hoàn thành được sự nghiệp vẻ vang này thì chẳng những ta đời đời biết ơn nàng mà tên tuổi của nàng cũng được những người Hy Lạp đời đời ghi nhớ. Nữ thần Hêcat, vị thần ngự trị ở ngôi đền này sẽ chứng giám cho những lời nói chân thật của ta cũng như của nàng. Những kẻ dối trá, xúc phạm đến chốn thiêng liêng nơi ngự trị của công lý hẳn sẽ không tránh khỏi đòn trừng phạt. Thần Dớt người bảo hộ cho những kẻ sa cơ lỡ bước và những kẻ đi cầu xin sự giúp đỡ, đã đưa

ta đến gặp nàng hẳn rằng không phải để ta thất vọng.

Mêđê mạnh dạn nhìn thẳng vào Giadông với trái tim cảm phục và triu mến. Nàng cất tiếng nói những lời lẽ dịu dàng như sau :

- Hỡi Giadông, người anh hùng căm thù những người Argônôt ! Xin chàng hãy nghe em nói. Trái tim em chẳng phải là một trái tim bằng sắt và cũng chẳng phải là một trái tim nghi ngờ. Em tin lời chàng nói và sẵn sàng giúp đỡ chàng. Tối nay chàng hãy ra sông tắm, sau đó chàng không được mặc bộ quần áo gì khác ngoài một bộ quần áo màu đen. Chàng hãy đào một cái hố sâu bên bờ sông và đem theo đến đó một con cừu đen tắm mặt ong vàng để làm lễ hiến tế nữ thần Hêcat. Sau khi làm xong những công việc đó chàng hãy đi ngay về con thuyền Argô của mình, nhưng chàng phải nhớ kỹ là đi ngay, đi thẳng một mạch không được ngoái nhìn lại đằng sau. Chàng đi và sẽ nghe thấy tiếng người kêu la và tiếng chó sủa dữ tợn. Nhưng chàng đừng sợ. Chàng cứ đi thẳng một mạch cho tới đích. Đêm đen sẽ qua đi và bình minh thức dậy ở chân trời. Khi đó chàng hãy lấy lọ dầu thiêng này xoa vào khiên giáp và vũ khí đồng ngồi sáng của chàng. Chàng cũng đừng quên xoa chất dầu thiêng đó lên khắp thân thể của chàng. Đây là một loại dầu thần diệu sẽ làm cho chàng trở thành mình đồng da sắt, chàng nhờ đó sẽ có sức mạnh vô địch. Nó được chế ra từ nhựa của một thứ rễ cây, rễ cây này mọc ra từ máu của người anh hùng Prômê-tê. Vì

thế chẳng có gì thiếu sót nó được, dè bẹp nghiền tan nó được, vùi dập nó được. Chàng có thể yên tâm khi phải đối mặt với những con bò hung dữ phun ra lửa.

Sau khi cày xong cánh đồng và gieo xuống đó những "hạt" răng của một con rồng - thì không phải là cỏ cây hoa lá mọc lên. Chàng hãy nhớ kỹ lấy, khi rừng chiến binh mọc lên trùng trùng điệp điệp thì chàng hãy bình tĩnh ném vào giữa hảng ngũ chúng một hòn đá. Lập tức chúng sẽ đánh nhau. Và chỉ khi nào chúng giết nhau đã vãn thì chàng mới tham chiến. Đó là tất cả những điều cần thiết em nói với chàng. Cầu xin thần Dớt, vị thần phụ vương cai quản thế giới thần thánh và người trần ! Cầu xin nữ thần Atêna, người con gái đầy tài năng và kiêu hãnh của Dớt, giúp chàng chiến thắng vẻ vang trong cuộc thử thách này. Rồi đây, sau khi đoạt được Bộ Long Cửu Vàng, chàng sẽ lên đường trở về quê hương Hy Lạp với niềm vui của người chiến thắng. Còn em ở lại đây không rõ số phận sẽ ra sao khi đã phản lại vua cha để giúp đỡ chàng. Dù sao em cũng xin chàng ban cho một ân huệ là mỗi khi chàng làm lễ hiến tế các vị thần Cực lạc ở chốn thiêng liêng xin chàng đừng quên cầu nguyện cho em.

Giadông chăm chú nghe những lời Mêđê nói. Chàng không biết nói gì hơn là bày tỏ lòng cảm ơn, nghìn lần cảm ơn đối với sự giúp đỡ của nàng. Cuối cùng chàng kêu lên:

- Chao ôi ! Tình cảnh thật éo le. Ước gì vua cha em từ bỏ những ý nghĩ và hành động thù địch đối với những người Hy Lạp ! Ước gì Người cho phép nàng được theo ta, gắn bó cuộc đời với ta trên quê hương Hy Lạp thần thánh.

Mêđê đáp lại, nói cho chàng biết tình tình cũng rãn, khắc nghiệt của Aiêtex. Nàng chỉ xin chàng duy nhất có một điều khi trở về Hy Lạp chàng đừng quên nàng. Việc ra đi theo chàng là không thể thực hiện được vì gặp rất nhiều khó khăn. Nhưng nữ thần Hêra lúc nào cũng theo sát bên Giadông để giúp đỡ chàng. Nữ thần nghe thấy hết câu chuyện giữa hai người. Nữ thần bèn bằng tài năng siêu việt của mình không để cho những ý nghĩ mà Mêđê đã nói ra nằm đọng lại trong trái tim nàng. Nữ thần xua tan nó đi và khơi lên trong trái tim nàng tình yêu say đắm đối với Giadông, khát vọng muốn gắn bó cuộc đời với chàng, muốn theo chàng đi cùng trời cuối đất. Còn Giadông, nữ thần làm cho trái tim chàng thêm mạnh dạn quả cảm, sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn để đưa Mêđê đi cùng với mình. Hai người chia tay ước hẹn sẽ gặp lại nhau để bàn chuyện vượt biển.

GIADÔNG ĐƯƠNG ĐẦU VỚI NHỮNG THỬ THÁCH

Thực hiện đúng như lời Mêđê dặn, Giadông tắm mình trong dòng nước sông chảy xiết, sau đó chàng mặc bộ áo đen, đào một cái hố sâu, giết con

cửu đen tấm mặt ong vàng làm lễ hiến tế dâng nữ thần Hecat. Đoạn chàng ra đi nhằm thẳng đường về phía con thuyền Argô. Nữ thần Hecat đến hưởng lễ vật hiến tế với những tiếng la, tiếng thét, tiếng hú nghe rộn cả người. Mặt đất rung chuyển, ánh đuốc trên tay nữ thần toả sáng rực một vùng. Khói bốc lên ngùn ngụt. Cùng đi với nữ thần là lũ chó ngao hộ tống sống ở dưới địa ngục. Chúng sủa, hú như chó sói và gầm rống như hùm beo. Lại còn những con rồng phun lửa uốn lượn quanh nữ thần. Các tiên nữ Nanhphơ ở núi rừng sông suối thấy Hecat xuất hiện sợ hãi rụng rời, kêu gọi nhau chạy trốn. Giadông vừa đi vừa sợ đến rừng mình sồn gáy, lạnh toát cả người. Nhỏ lỏi Mêdê dặn chàng không dám ngoái nhìn lại phía sau.

Sáng hôm sau như đã ước định trước, những thủy thủ Argônôt phái Têlamông và Mêlêagro đến gặp vua Aiêtex để nhận răng rồng về trao cho Giadông. Đây là răng của một con rồng mà xưa kia Cadmôx trong cuộc hành trình đi tìm người em gái Ôrôp đã giết (người thì gọi là con rồng, người thì gọi là con măng xà). Trao răng rồng cho những người Hy Lạp xong, Aiêtex bèn lên xe đi đến cánh đồng Arex để xem Giadông thực hiện những công việc mình giao phó ra sao. Cùng ngồi trên xe với vua cha là chàng trai Apxiectôx người con trai yêu quý thường đi hộ tống cho Aiêtex trong các cuộc tuần du. Chàng đích thân đánh xe cho vua cha tới cánh đồng sẽ diễn ra cuộc đọ sức quyết liệt giữa Giadông và đôi bò mộng hung

dữ. Còn những người Argônôt, tất nhiên họ không thể nào bỏ mặc chủ tướng của họ trong cuộc độ sức này. Ai nấy đều nhung y vô phục khiến giáp sáng ngời đi tới cánh đồng Arex để cổ vũ cho chủ tướng. Nhân dân đô thành Cônkhid cũng kéo tới xem rất đông.

Giadông xuất hiện trên cánh đồng. Từ khi bôi chất "dầu Prômê-tê" vào người, chàng cảm thấy tràn đầy sinh lực. Bắp thịt, gân cốt của chàng như căng ra và rắn chắc lại. Trong người phấn chấn, náo nức, tự tin một cách kỳ lạ. Đứng giữa cánh đồng trong bộ áo giáp đồng và vũ khí đồng ngời sáng, chàng chói lọi như một ngôi sao trong đêm đen. Chàng đi tìm trên mặt đất khô nẻ chiếc cây sắt và chiếc ách bằng đồng. Sau đó chàng tiến vào ngọn núi đá nơi cư trú của hai con bò hung dữ. Biết có người tiến vào sào huyệt của mình hai con bò hung dữ từ trong hang đá sâu thẳm lao thẳng ra ngoài. Vừa ra khỏi hang nhìn thấy người là chúng phun lửa. Lửa từ mũi, từ miệng chúng phóng ra thành một vệt dài như đuôi lửa của một ngôi sao đang chạy trốn trong bầu trời đêm. Giadông đã sẵn sàng. Chiếc khiên úp trước ngực che kín cả mặt và thân. Đôi bò cứ thế lao thẳng vào người chàng. Mọi người rừng mình nhắm mắt lại tưởng chừng như Giadông sẽ bị văng đi đến tận đâu đâu. Nhưng không. Chàng vẫn đứng hiên ngang, vững chãi như một ngọn núi sừng sững trước phong ba bão táp. Lũ bò hung dữ lại chạy vòng ra xa để lấy đà lao thẳng vào chàng

một lần nữa. Lần này Giadông bỏ khiên ra và chuẩn bị thẳng ách vào vai chúng. Khi lú bò lao tới, Giadông lập tức nắm ngay lấy sừng chúng mỗi tay một con, ghì chúng lại. Mọi người đều vô cùng kinh ngạc trước sức mạnh phi thường... Cực kỳ phi thường của chàng. Lú bò tức giận điên cuồng, đầu cúi xuống, hai chân sau ra sức đạp xuống đất, hất hất tung cả đất đá lên khiến bụi cát bốc lên mù mịt. Còn Giadông cũng lao mình về phía trước, hai chân chàng choãi ra khiến cho người chàng nghiêng chếch đi như một cây cột buồm bị gió xô, gió đẩy. Lửa từ mũi từ miệng lú bò phun vào người chàng nhưng vô hiệu. Chính trong lúc ấy hai người anh hùng Caxtor và Pôluỵx lao tới thẳng ách lên vai hai con bò. Thế là xong một việc. Tiếng reo hò vang động khắp trên cánh đồng. Một con người có sức khỏe bạt núi ngăn sông, lại mình đồng da sắt nữa. Lửa cũng phải thua ! Chà, chà, xưa nay chưa từng thấy một con người nào khoẻ ghê gớm đến như thế ! Những người Cônkhid chúng kiến chiến công của Giadông trầm trồ thần phục.

Việc thứ hai Giadông thực hiện không đến nỗi khó khăn, vất vả như việc trước. Khi đôi bò đã bị đặt ách lên vai thì chúng phải đi theo sự điều khiển của chàng. Giadông lấy ngọn lao thay roi thúc vào thân lú bò, bắt chúng phải kéo cày, bắt chúng phải đi cho ra đường ra lối. Cứ thế chàng cày hết đường cày này đến đường cày khác, cuối cùng cả cánh đồng Arex rộng

mệnh mông đã được chàng cày xong. Tiếp đó chàng gieo rặng rặng xuống mặt đất đen vừa được lật xới. Gieo xong chàng tháo ách cho lũ bò, thả chúng ra. Đôi bò sung sướng lông lên chạy một mạch về chiếc hang sâu thẳm của chúng. Trong khi chờ những hạt giống - rặng rặng mọc lên. Giadông ra bờ sông Phadix lấy mũ trụ đồng múc nước rửa mặt và uống vài ngụm cho đỡ khát. Nhưng người anh hùng của con thuyền Argô chẳng nghỉ ngơi được bao lâu. Từ mặt đất đen đã được cày xới, phút chốc nhô lên những ngọn lao, ngọn giáo rồi đến mũ trụ đồng rồi tiếp... cứ thế trôi lên cả một rừng chiến binh. Một rừng chiến binh khiên giáp sáng ngời oai phong lẫm liệt sát khí đằng đằng... thật khủng khiếp ! Giadông bình tĩnh. Chàng không quên lời dặn của Mêdê. Chàng bê một tảng đá có để đến ba, bốn người dũng sĩ Argônôt cũng không khiêng nổi, giơ cao lên đầu uốn người về phía sau lấy đà. Và... vèo một cái chàng ném tảng đá đó vào giữa đạo quân đông đảo vừa mọc lên từ dưới đất đen đã được cày xới. Lập tức đội quân đó chia thành hai phe xông vào nhau chém giết. Cảnh tượng vô cùng khốc liệt. Thấy người ngã xuống nằm dài trên mặt đất như những bông lúa ngày mùa bị lưỡi liềm của những người đi gặt cắt lia khỏi thân, đặt nằm ngã dài trên những ruộng đất khô nẻ. Giadông chờ cho lũ người sinh ra từ rặng rặng đó chém giết nhau đã vãn, khi đó chàng mới xông vào cuộc chiến và giết hết những tên còn lại. Vua Aiêtex vô cùng sung sướng trước chiến công của

chàng. Nhưng nhà vua không tỏ lòng khâm phục mà lại bùng bùng nổi giận ra lệnh cho người con trai của mình đánh xe về Hoàng cung ngay. Nhà vua vẫn nuôi giữ những ý nghĩ thù địch với người Hy Lạp và giờ đây mưu toan hạ sát Giadông. Còn Giadông, trong tiếng reo hò của những người Argônôt sung sướng đến tột độ vì chiến thắng, cúi đầu kính cẩn đáp lễ, sau đó trở về con thuyền Argô.

MÊĐÊ GIÚP GIADÔNG DOẠT BỘ LÔNG CỪ VÀNG

Trò về cung điện, vua Aiêtex lập tức cho triệu tập các hô lão và các tướng lĩnh đến nghị hội để bàn cách đối phó với những người Argônôt. Nhà vua vẫn nuôi giữ mối ác cảm với những người Argônôt. Trong thâm tâm nhà vua không muốn trao Bộ Lông Cừ Vàng cho Giadông mặc dù chàng đã hoàn thành những công việc mà nhà vua giao phó. Cuộc họp kéo dài suốt đêm khuya. Mọi người đều đồng thanh nhất trí phải bằng mọi cách phá huỷ con thuyền Argô và giết sạch những người Argônôt. Vua Aiêtex còn nêu lên một việc khá nghiêm trọng. Ai đã tư thông, kẻ nào đã giúp Giadông biết đường vượt qua những thử thách? Những thử thách mà chắc rằng nếu không có người tiết lộ những bí mật của nó và cách chiến thắng nó thì Giadông không thể nào vượt qua được.

"... Không có ai khác ngoài Mêdê...!". Vua Aiêtex sau khi nêu lên câu hỏi rồi lại tự mình giải đáp như vậy. Cuộc họp tan. Các bộ lão và các tướng lĩnh ra về.

Mêdê, từ khi biết cha mình nổi giận, nàng đã về phòng. Nàng để ý theo dõi cuộc họp. Chỉ riêng sự việc cuộc họp kéo dài quá như thế đã là một điều bất thường. Nàng linh cảm thấy có một tai họa đang rình đón nàng và những người Argônôt. Vì lẽ đó nàng không thể yên tâm ngủ được. Nàng quyết định đi đến chỗ những người Argônôt thông báo cho họ biết tình hình.

Mêdê rón rén ra khỏi phòng ngủ, thoát ra ngoài cung điện rồi đi thẳng ra bờ sông Phadix, nơi ngọn lửa ở khu lều trại của những người Argônôt còn cháy sáng. Nàng xin gặp Giadông và đứa cháu trai của mình tên là Phrôngtiđ, con út của Phrixôx. Sau khi thuật lại cho hai người biết tình hình, nàng muốn Giadông đi ngay với nàng để lấy Bộ Lông Cừu Vàng về. Nếu chậm trễ e sẽ gặp nhiều khó khăn nguy hiểm.

Giadông vội mặc áo giáp, đeo gươm cầm khiên, mang lao đi theo Mêdê. Hai người đi đến khu rừng thiêng của thần Chiến tranh Arex, nơi Bộ Lông Cừu Vàng được treo lên cây và giao cho một con rồng không hề biết đến giấc ngủ, miệng phun ra lửa, dữ tợn và kinh khủng hết chỗ nói, canh giữ. Từ xa hai người đã thấy ánh vàng rực rỡ chói lọi của Bộ Lông Cừu Vàng. Đến gần hơn, họ thấy con rồng đang quấn

quanh thân cây. Thoáng ngủ thấy hơi người, nó giương đôi mắt to thao láo nhìn soi mói đó đây và mặc dù chưa thấy địch thủ nó cũng há miệng nhe nanh, phóng ra những ngọn lửa dài để sục sạo, phòng ngừa. Mêdê ra hiệu cho Giadông dừng lại. Nàng cầu khẩn vị thần Giác ngủ - Hipnôx rồi rảy xuống mặt đất đen một thứ nước phép rất kỳ lạ. Nàng lẩm nhẩm niệm thần chú rồi hát lên một bài ca ma quái. Một làn khói bốc lên mù mịt. Khói tan thì kỳ lạ thay, Giadông thấy con rồng mất hẳn vẻ tinh nhanh, hung hăng. Mắt nó đờ ra, miệng ngậm lại. Nó đã bị giác ngủ chinh phục. Và chỉ một lát sau nó cuộn mình dưới đất ở chân gốc cây, ngủ mê mết. Không cần phải chờ Mêdê giục, Giadông vội trèo lên chiếc cây to lớn linh thiêng, tháo Bộ Long Cửu Vàng ra đem xuống. Và không một chút chậm trễ, chàng cùng với Mêdê trở về con thuyền Argô.

Nhiệm vụ đã hoàn thành. Giadông ra lệnh cho anh em thủy thủ nhổ neo ngay, tuy có nhiều người muốn được chiêm ngưỡng dù chỉ là một chút báu vật đó.

Con thuyền xuôi theo dòng sông Phadix ra biển. Chẳng mấy chốc những người Argônôt đã bỏ lại sau lưng mình xứ sở Cônkhid.

Sáng hôm sau Aiêtex mới được tin Bộ Long Cửu Vàng đã bị mất. Còn con thuyền Argô đã không cánh mà bay. Nhà vua nổi giận quát tháo âm ỹ. Con giận càng điên cuồng hơn nữa khi nhà vua được tin Mêdê

đã bỏ nhà đi đâu mất. Chắc chắn như đinh đóng cột, cô gái của nhà vua đã ra đi theo những người Argônôt. Một mệnh lệnh khẩn cấp, tối khẩn cấp được ban ra. Apxiectôx thống lĩnh một đạo quân lấy thuyền truy đuổi những người Argônôt. Để cho mệnh lệnh được mọi người nghiêm chỉnh và dốc sức thi hành, vua Aiêtex nhấn mạnh : Nếu những người Cônkhid không đuổi bắt được bọn người Hy Lạp đó, trở về tay không, sẽ bị ghép vào tội tử hình.

Cuộc đuổi bắt vì thế diễn ra rất quyết liệt. Những người Argônôt dốc sức chèo hy vọng đưa con thuyền của mình thoát khỏi vòng nguy hiểm, vì nguy cơ bị truy đuổi chưa hết. Còn những người Cônkhid thì dốc sức chèo để cướp lại những đoạn đường đã bị những người Argônôt vượt xa. Họ biết rõ rằng vua Aiêtex là một con người sắt đá và tàn bạo. Cái chết đang treo lơ lửng trên đầu họ. Chỉ có một con đường thoát là dốc sức chèo đuổi bắt bằng được Giadông.

HÀNH TRÌNH TRỞ VỀ CỦA NHỮNG NGƯỜI ARGÔNÔT

Con thuyền Argô thuận buồm xuôi gió chạy băng băng trên biển Pông Oxin. Sau ba ngày ba đêm, đất Xkit với bờ biển có bãi cát trắng dài đã hiện ra trước mắt những người Argônôt. Mọi người đều vui

mừng. Lần này trở về, những người Argônôt không đi theo con đường cũ, nghĩa là không vượt biển Êgiê để trở về Hy Lạp mà lại cho con thuyền đi ngược dòng sông Ixtorôx (Istros) (ngày nay là sông Danuyp) để rồi đến một nhánh sông khác của nó mà đi xuôi xuống biển Adriatic, vùng biển phía Tây nước Hy Lạp. Xưa kia những người Hy Lạp cứ tưởng rằng sông Danuyp nối liền biển Adriatic với Hắc Hải. Họ cũng còn nhầm tưởng rằng dòng sông Pô, xưa gọi là Êridan (Éridan) ở nước Ý ngày nay cùng hoà nhập với dòng sông Rôn (Rhône) ở Pháp, làm thành một đường đi, cửa bên này là vịnh Su tú, cửa bên kia là biển Adriatic.

Khi con thuyền vào đến cửa sông Ixtorôx, đi được một đoạn thì mọi người nhìn lên bờ bỗng thấy từ đâu kéo đến, không biết từ bao giờ một đạo quân đông ngàn ngạt, tinh kỳ phấp phới, vũ khí rợp trời. Nguy hiểm hơn nữa, ngay trước mặt họ trên một dải đất giữa dòng sông như một cù lao nhỏ cũng có một đội phục binh. Mọi người biết rằng, mình đã bị đạo quân của Aiêtex bao vây. Tình thế thật muôn phần nguy hiểm. Dương đầu với cả một đạo quân binh hùng tướng mạnh, đông như kiến thế kia thì không thể được rồi. Nhưng làm cách nào để tránh khỏi xảy ra một cuộc đụng độ? Một ý nghĩ nhanh như một ánh chớp loé lên trong trái tim Giadông. Giadông cho dừng thuyền lại và cử người đến gặp Apxiectôx để điều đình. Những người Argônôt nêu ra quyết định của mình : trao trả Mêđê cho những người Cônkhid, địa

điểm đón nhận Mêđê là ngôi đền trên một cù lao nhỏ giữa sông. Tại đây đích thân thủ lĩnh Giadông sẽ trao trả cho thủ lĩnh Apxiectôx người con gái của vua Aiêtex, đồng thời xin gửi tặng nhà vua nhiều báu vật để bày tỏ lòng hoà hiếu. Còn Bộ Lông Cừ Vàng hai thủ lĩnh sẽ thương nghị và phân giải sau. Thật ra thì Bộ Lông Cừ Vàng đã là chiến công của những người Argônôt. Giadông thay mặt anh em hoàn thành những công việc của vua Aiêtex giao. Và như vậy nếu Aiêtex giữ đúng lời hứa thì phải làm lễ vật thật long trọng để chuyển giao Bộ Lông Cừ Vàng cho những người Argônôt. Vì thế việc Bộ Lông Cừ Vàng thuộc quyền sở hữu của những người Argônôt là hợp lý, hợp pháp.

Apxiectôx theo đúng như lời giao ước, đích thân cùng với hai tên quân hầu đi đến ngôi đền thờ. Nhưng khi chàng vừa bước chân vào ngôi đền thì Giadông đã phục sẵn từ một chỗ nào đó, rất kín đáo, nhảy xổ ra chém cho một nhát chết tươi. Mưu kế này Giadông đã bàn định với Mêđê. Chính vì thế hai người đã phạm một tội ác tày trời, vô cùng kinh khủng : Giết một người không có vũ khí trong tay bằng cách lừa dối. Cả hai tên quân hầu cũng không thoát khỏi lưỡi gươm của Giadông. Giết xong Apxiectôx, Giadông đem chặt cái xác ra làm nhiều mảnh và ném xuống sông. Sau đó chàng và Mêđê xuống thuyền ra lệnh cho anh em thuỷ thủ nhổ neo, dốc sức chạy ngược lên thượng nguồn sông Ixtorôx. Những người Cônkhid lập tức truy

đuổi theo. Nhưng trên sóng nước bập bênh, họ bỗng trông thấy xác người chết. Nhìn ra thì là mảnh xác thủ lĩnh Apxiêctôx của họ. Họ đành phải dùng thuyền lại thu lượm những mảnh thi hài người con trai của vua Aiêtex để làm lễ an táng. Bởi vì để cho một người chết không được chôn cất là phạm trọng tội đối với thần linh. Apxiêctôx chết, quân Cônkhid mất tướng như rắn không đầu, chẳng biết tiến, thoái ra sao, quyết định thế nào, chính vì lẽ đó mà những người Cônkhid đành bỏ dở cuộc hành trình truy đuổi.

Con thuyền Argô đi được một chặng đường dài, họ đã ra đến biển Adriatic và sắp tới vùng bờ biển xứ Inliri (Illyrie). Bỗng nhiên trời nổi gió, mây đen ùn ùn kéo đến và phút chốc một cơn bão dữ dội chưa từng thấy nổi lên. Những con sóng cao như núi cứ nối tiếp nhau đổ xuống. Con thuyền khi thì chao bên trái nghiêng bên phải, khi thì quay tít như chong chóng. Cột buồm, mái chèo, bị bẻ gãy. Anh em thủy thủ ra sức chống đỡ nhưng ai nấy đều nghĩ, phen này chắc hẳn gửi thân nơi đáy biển. Trong lúc thập tử nhất sinh ấy bỗng một tiếng nói đồng đặc từ mũi thuyền vẳng lên, sang sảng, uy nghiêm. Đó là tiếng nói từ mảnh gỗ sồi ở mũi thuyền, tiếng nói thiêng liêng truyền đạt ý định của Dớt :

- Hồi những người thủy thủ Argônôt ! Thần Dớt và các vị thần của đỉnh Ôlanphơ vô cùng tức giận đối với các người. Các người đã phạm một tội ác tày

định đáng phải trừng phạt nặng. Con thuyền của các người không thể nào về đến quê hương Hy Lạp khi tội ác đó chưa được tẩy sạch. Chỉ có cách làm nguôi cơn thịnh nộ của các bậc thần linh là các người phải quay thuyền lại, đi tới xứ sở của tiên nữ - phù thủy Kiếckê (Xircé, Kirké) để xin tiên nữ rửa tội cho thì mới có thể hy vọng trở về đến quê hương Hy Lạp thần thánh một cách bình yên !

Những người Argônôt làm theo lời phán truyền của thần linh. Họ lái con thuyền của mình cho quay ngược về phía Bắc, hướng về xứ sở của mụ phù thủy Kiếckê. Và ứng nghiệm thay lời truyền phán của thần linh. Khi con thuyền quay mũi về hướng Bắc thì bão tan dần, gió ngừng thổi, mặt biển trở lại yên tĩnh.

Con thuyền Argô đi len lách qua nhiều hòn đảo, vượt qua nhiều đoạn đường nguy hiểm, cuối cùng thì neo đậu lại ở hòn đảo của tiên nữ - phù thủy Kiếckê, em gái của vua Aiêtex. Đây là một thiếu nữ xinh đẹp tuyệt vời pháp thuật bùa chú tài giỏi, một tiên nữ - phù thủy có một không hai của thế giới Đông, Tây vùng biển Địa Trung Hải lúc bấy giờ. Khác với giới phù thủy thường xấu xí, dị dạng dị hình, Kiếckê là một thiếu nữ có nhan sắc hơn người. Kiếckê có tài

pha chế ra các thứ nước phép từ các loại cây cỏ trong rừng. Với thứ nước này, Kiếckê cho ai uống thì có thể biến người đó thành giống vật, con gì tùy ý Kiếckê khi niệm chú. Trong một lần thử nghiệm nước

phép của mình, Kiéckê dùng chồng để thử. Rồi thay do có những trục trặc nghĩa là nước phép chưa thật hoàn thiện, chính xác nên người chồng thân yêu của Kiéckê bị chết. Những người Xarmat kết tội Kiéckê đã ám hại vị vua hiền minh của họ. Họ trục xuất Kiéckê khỏi xứ sở. Vì là con gái của thần Mặt Trời Hêliôx nên Kiéckê được cha đưa cỗ xe ngựa thần xuống đón, đưa đến trú ngụ ở xứ Êtơruyri (Etrurie). Tại đây trong một toà lâu đài, Kiéckê tiếp tục thử nghiệm, hoàn thiện các loại bùa mê thuốc ngủ của mình. Và khi đã thành công, nàng dời đến ở hòn đảo Aiaie, hòn đảo mà những người Argônôt giờ đây đặt chân tới.

Những người Argônôt tường thuật lại hành trình của mình cùng với những biến cố đã xảy ra. Nghe xong, Kiéckê cho thiết lập bàn thờ để làm lễ rửa tội. Nàng giết súc vật để làm lễ hiến tế thần Dớt và các vị thần của thế giới Ôlanhơ. Nàng cầu khẩn đáng phụ vương Dớt, vị thần tối cao có nhiều quyền lực nhất trong các vị thần, hơn nữa là vị thần có quyền năng rửa sạch tội sát nhân. Kiéckê lấy máu của con vật hiến tế đem bôi vào tay Giadông và Mêđê, rồi đọc những bài cầu nguyện, những lời phù chú trước bàn thờ những nữ thần Êrini, những nữ thần chịu trách nhiệm truy đuổi đến cùng những kẻ phạm tội. Nàng cầu xin các nữ thần hãy mở lòng khoan hồng, tha tội cho hai phạm nhân. Và nhiều nghi thức khác nữa.

Việc rửa tội xong xuôi, những người Argônôt lễ tạ thần linh, trao tặng Kiếckê nhiều báu vật rồi lên đường. Hành trình của họ chưa phải đã hết gian nguy. Con thuyền của họ đi vào vùng biển của hai con quái vật Carip và Xkila. Một con là Carip chuyên hút nước biển vào bụng rồi lại nhả ra. Thuyền bè đi qua mà đúng lúc nó đang hút nước vào bụng thì chẳng vị thần nào cứu thoát. Còn một con là Xkila, chuyên rình bắt những thủy thủ để ăn thịt. Từ trên ngọn núi cao Xkila thò tay xuống giữa lòng thuyền chop bắt thủy thủ nhanh như chớp. Chẳng cách gì kéo giữ lại được những người thủy thủ đã nằm trong tay Xkila. Nhờ nữ thần Hêra giúp đỡ, chỉ dẫn con thuyền Argônôt vượt qua được Carip và Xkila. Phải nhằm đúng lúc Carip đang nhả nước từ trong bụng ra mà vượt qua. Trong khi đó, anh em thủy thủ phải ra sức chèo, không một ai được ra đứng ở mũi thuyền hoặc đuôi thuyền, phải che kín không để cho Xkila nhìn thấy người.

Lại qua một vùng biển hiểm nghèo nữa. Nhưng ở đây chẳng có quái vật nào làm con người kinh hồn táng đờm cả. Ngược lại là đằng khác. Con người cảm thấy như đi vào trong mộng, như được bay lên cõi tiên. Nhưng dù sao cũng dẫn đến cái chết. Đó là vùng biển của những người tiên nữ Xiren, nửa người là thiếu nữ nửa thân dưới là chim hoặc là cá, có cánh bay được lên trời lại có vây, có đuôi để bơi được ở

dưới nước. Xiren sống ở một đồng cỏ trên một đảo hoang mà quanh đảo ngồn ngang xương trắng của những thi hài bị thối rữa. Đó là những thủy thủ xấu số đã nghe phải tiếng hát mê hồn của Xiren, bỏ thuyền lái lao đầu xuống biển cả bơi theo các Xiren về hòn đảo, những tưởng tìm được cuộc sống hạnh phúc đây thơ mộng thần tiên bên mỗi tinh đầm nồng vĩnh viễn của các nàng Xiren như lời ca đây quyến rũ của các nàng. Tiếng hát véo von, du dương của các tiên nữ Xiren có một sức mạnh không thể nào tưởng tượng được. Ai nghe tiếng hát này là trong người náo nức, bồn chồn, hồn mê theo tiếng hát, đâm đầu xuống biển bơi theo các Xiren. Những con thuyền qua vùng biển này thì mười đi họa chẳng may lắm là một thoát.

Con thuyền Argô đi vào vùng biển này. Những tiên nữ Xiren liền bảo nhau bơi đến, múa lượn tung tăng quanh con thuyền. Các nàng cất tiếng hát đây gọi cảm, rủ những chàng trai đi theo các nàng đến hòn đảo của tình yêu và hạnh phúc. Biết được nỗi nguy hiểm phải đương đầu, danh ca Orphê với cây đàn vàng của mình ra ngồi trước mũi thuyền vừa gảy đàn vừa hát. Tiếng hát vừa cất lên cùng với tiếng đàn thánh thót thì tức khắc anh em thủy thủ bị thu hút vào đó, say mê dường như chẳng ai còn muốn lắng nghe tiếng hát của Xiren nữa. Orphê ca hát kể lại cuộc hành trình gian khổ của những người Argônôt, nhắc lại những hy sinh gian khổ và những chiến công

hào hùng của họ, tiếng hát kể lại phong cảnh đẹp đẽ của biết bao xứ sở xa lạ với lòng hiếu khách và kính trọng thần linh, gợi nhớ đến quê hương Hy Lạp thần thánh nơi cha mẹ và vợ con họ đang mong mỏi ngày về của họ, một ngày về với chiến công trong danh dự bất diệt của người anh hùng... Biết bao biến cố, xúc động, biết bao nhiêu chuyện vui buồn tình nghĩa trong cuộc đời của con người đều được tiếng đàn và tiếng hát của Orphê kể lại, ca ngợi. Biển khơi hồi hộp lắng nghe, những con sóng báo nhau chậm bước lại lắng nghe. Ngay cả những đám mây trắng đang bồng bềnh trôi trên bầu trời xanh ngắt cũng hạ cánh xuống gần con thuyền Argô để lắng nghe. Chẳng ai chịu chú ý đến tiếng hát của các Xiren nữa. Các Xiren đành chịu bất lực trước tiếng đàn và tiếng hát của người ca sĩ danh tiếng Orphê. Tiếng hát của các nàng chẳng động lại được trong trái tim của những người Argônôt. Nó tan ra theo lớp lớp sóng biển rì rào. Từ đó trở đi, những con thuyền đi qua vùng biển này, lạ thay đều không thấy những Xiren bập bềnh trên sóng biển, ca hát quyến rũ những chàng trai thủy thủ nữa.

Con thuyền Argô đi vào vịnh Plăng, một cái vịnh đẹp mà dải bờ là một rặng núi đá cao lởm chởm, nhô ra thụt vào như hàm răng của một con quái vật. Sóng biển từng đợt xô vào vịnh, đập vào vách đá dội ra thành tạo thành những cột nước dựng đứng và

những vùng nước xoáy. Người ta kể cứ mỗi ngày ở đây có một con chim bồ câu bị chết vì không bay vượt qua được những cột nước dựng đứng cao ngất trời, những con chim này thường mang thức ăn thần và rượu thánh cho Dớt. Nhưng nữ thần Hêra đã cầu xin với nữ thần Âmphitorit vợ của thần Biển Pôdêidông, hãy làm cho biển yên sóng lặng để cho con thuyền Argô đi qua được chót lọt. Nhờ đó con thuyền Argô thoát khỏi một thảm họa.

Sau một chặng đường dài, con thuyền ghé vào bến cảng của xứ Phêaki. Nhà vua của xứ này nổi tiếng không phải vì có binh hùng tướng mạnh mà vì lòng nhân hậu và quý người trọng khách. Ông tên là Ankinôôx. Được tin có những người khách từ đất nước Hy Lạp xa xôi ghé thăm, ông truyền cho mở ngay tiệc để chiêu đãi. Mến người mến cảnh, những người Argônôt định bụng sẽ dừng chân nghỉ lại nơi đây ít ngày để tu sửa lại con thuyền, phục hồi sức khỏe rồi sẽ đi tiếp. Nhưng thật không may. Họ vừa mới nghỉ được một hai ngày thì những người Cônkhid không rõ ai mách bảo, biết tin liền cử ngay một đội chiến thuyền đến đòi nhà vua Ankinôôx phải trao cho họ Mêđê. Tình thế thật căng thẳng. Một cuộc xung đột đẫm máu đang chờ nổ ra. Trước tình thế nguy nan ấy, vua Ankinôôx bèn nghĩ ra một cách phân xử thật công bằng và hợp với đạo lý, tránh cho mình khỏi mang tiếng là người đã đem giao nộp những người

khách quý vào tay lũ bạo tàn. Nhà vua tuyên bố trước những người Argônôt và Cônkhid :

- Hồi những người Argônôt và Cônkhid, con của Đót dâng phụ vương chỉ tôn chỉ kính ! Đất nước Phêaki của chúng ta xưa nay vẫn nổi danh là xứ sở của tính hoà hiếu và lễ công bằng. Vì thế chúng ta không thể nào chấp nhận yêu sách của những người Cônkhid đòi chúng ta phải nộp nàng Mêđê. Làm như thế chúng ta sẽ phạm phải một trọng tội mà Đót và các vị thần Ôlanhpo xưa nay vẫn ngăn cấm. Không, không bao giờ những người Phêaki lại đối đãi với những người khách đến thăm xứ sở của mình như một kẻ lừa dối, phản bội. Còn những người Argônôt, những người con dân của đất nước Hy Lạp thần thánh và anh hùng ! Ta không muốn xứ sở này bị ô danh vì chứa chấp những tên cướp biển, những kẻ chỉ quen đi gieo chết chóc và tai hoạ xuống cho giống người. Vì thế ta quyết định : ngày mai nàng Mêđê sẽ ra công bố trước hai bên xem nàng muốn trở về xứ Cônkhid hay nàng muốn đi theo những người Hy Lạp. Nếu nàng quyết định trở về Cônkhid thì những người Argônôt đã can tội ăn cướp, đã bắt cóc một người thiếu nữ xinh đẹp con của vua Aiêtex danh tiếng lừng lẫy. Còn nếu nàng tự nhận là vợ của Giadông thì nàng có trách nhiệm phải theo chồng về quê hương Hy Lạp. Đó là tất cả những điều mà trái tim ta suy nghĩ và nhắc bảo ta như vậy. Vì thế ta cầu xin hai bên

hãy vì tình hoà hiếu và sự tôn trọng đất nước Phêaki này, một đất nước không hề chế tạo cung tên và những ngọn lao đồng, mà chỉ sáng tạo ra những con thuyền chạy nhanh như gió, có tư tưởng và không cần người cầm lái, mà tránh để xảy ra một cuộc đổ máu. Điều đó ngoài thần chiến tranh Arex là ham thích còn Dốt đáng phụ vương và những người trần đoản mệnh chúng ta vốn ghét cay ghét đắng.

Đêm hôm đó, nữ hoàng Arê-tê, vợ của vua Ankinô-ôx cho người tới báo cho Giadông biết quyết định của vua Ankinô-ôx : Giadông và Mê-đê phải làm lễ thành hôn ngay, làm lễ thành hôn ngay đêm hôm đó để sáng mai trước những người Côn-khi-đ, Mê-đê đã là người vợ hợp pháp, chính thức của Giadông.

Sáng hôm sau trước những người Côn-khi-đ và Argôn-ô-t, dưới quyền chủ tọa của Ankinô-ôx, Mê-đê đồng dạ tuyên bố, mình đã là vợ của Giadông và có nghĩa vụ phải theo chồng trở về Hy Lạp. Giadông với những bằng chứng xác thực của lễ thành hôn, chứng minh cho mọi người thấy rõ. Căn cứ vào những bằng chứng đó, vua Ankinô-ôx long trọng tuyên bố trước hai bên cũng như trước thần dân của mình, các bộ lão người Phêaki : Mê-đê là vợ của Giadông, một người vợ hợp pháp và người vợ này có nghĩa vụ phải theo chồng. Những người Côn-khi-đ trước những sự thật như vậy không thể đưa ra những yêu sách gì được nữa. Họ đành phải quay thuyền trở về quê hương.

Hành trình trở về của con thuyền Argô lại tiếp tục. Sau nhiều ngày đêm lênh đênh trên mặt biển, cuối cùng con thuyền đã đưa họ về tới vùng biển quê hương. Sung sướng biết bao khi những người Argônôt từ xa nhìn thấy mảnh đất quê hương, những mũi đất của vùng đồng bằng Pêlôpônêđo toả ra trên biển Êgê giống như cây đinh ba của thần Pôđêiđông. Nhưng niềm vui của những người Argônôt phút chốc tiêu tan. Một cơn lốc biển nổi lên đưa con thuyền của họ trôi đi, trôi đi mãi. Mọi người ra sức chống đỡ, gắng giữ cho con thuyền khỏi bị lật nhào. Gió lốc xoay vật con thuyền đưa con thuyền trôi nổi đi mãi tận đâu đâu. Chẳng ai biết nữa. Cuối cùng con thuyền trôi giạt vào một vùng biển vắng tanh vắng ngắt, nằm chết đi trong một cái vịnh nhỏ hẹp đầy rong biển, rong biển nhiều đến nỗi cả mái chèo lẫn bánh lái đều bị quấn chặt. Mọi người đều chán nản vô cùng. Gần về đến quê hương rồi ai ngờ tai bay vạ gió ở đâu lại giáng xuống số phận của họ. Thuyền trưởng Linkê ngồi ôm đầu trước mũi thuyền thở dài chán ngán. Còn những anh em khác thì bỏ thuyền lên bờ đi lạng thang trên bãi cát hoang dại. Mọi người cảm thấy như đang tiến dần đến cái chết. Trong tình hình bế tắc, vô kế khả thi ấy thì may thay những tiên nữ Nanhphơ biết chuyện, kịp thời tới giúp đỡ. Các nàng nói cho Giadông biết, con thuyền Argô đã bị trôi giạt vào vùng biển xứ Libi (Libye) (1). Muốn tiếp tục được cuộc hành trình trở về quê hương, những người Argônôt phải vác con

(1) Tiếng Nga: Liviej những người Hy Lạp xưa kia gọi vùng bờ biển châu Phi ở phía tây Ai Cập là Libi.

thuyền băng qua vùng sa mạc Libi. Nhưng chỉ được vác con thuyền khi nào nữ thần Amphitorit tháo con ngựa khỏi cổ xe của mình. Nhưng làm thế nào để biết được khi nào, lúc nào nữ thần tháo ngựa ra khỏi cổ xe? Chà thật là một chuyện oái ăm rắc rối. Mọi người ngồi quây bên nhau ôm đầu, thở dài, suy nghĩ. Bỗng nhiên từ dưới đáy biển chạy lên một con ngựa trắng muốt. Con ngựa lên bờ và băng băng phi nước đại vào vùng sa mạc rồi mất hút. Những người Argônôt hiểu ngay rằng, thời cơ đã đến với họ. Lập tức họ kéo con thuyền lên bờ rồi ghé vai vác con thuyền đi vào vùng sa mạc. Họ cứ thế đi suốt mười hai ngày, mười hai đêm, chịu đói, chịu khát dưới ánh nắng thiêu đốt. Cuối cùng họ tới xứ sở của những người Hexpêrid. Những người này chỉ cho họ biết một nguồn nước ngọt chảy ra từ ngọn núi Hêraclex. Và thế là mọi người được một phen uống đến no nê thoả thích. Tất nhiên những người thuỷ thủ Hy Lạp không ai quên kín nước cho đầy các bình để dự trữ. Con thuyền Argô sau khi qua vùng sa mạc được hạ thủy xuống một vùng nước rộng mênh mông. Tuy nhiên những người Argônôt không sao tìm được đường đi ra biển. Thì ra không phải họ đã hạ thủy được con thuyền của họ xuống biển mà là hạ thủy xuống cái hồ của thần Toritông, thường gọi là Toritônix. Theo lời khuyên của Orphê, những người Argônôt làm một lễ hiến tế thần Biển Toritông, nhưng không biết giết súc vật để hiến tế mà đốt một chiếc ghế ba chân, để cầu xin một lời chỉ dẫn. Thế là phút chốc không rõ từ đâu xuất hiện một chàng trai vô cùng xinh đẹp. Chàng trai này trao cho Ôphêmôx (Euphêmos) một người anh

hùng trong đoàn thủy thủ Argônôt, vốn là con của thần Biển Pôdêidông. một năm dất để bày tỏ lòng hiếu khách. Với tài tiên đoán điêu luyện, Ôphêômôx biết ngay đó là vị thần Toritông hoá thân để giao tiếp với các anh hùng Hy Lạp. Ôphêômôx liền mạnh dạn thuật lại cuộc hành trình của những người Argônôt cho chàng trai xinh đẹp biết để rồi cuối cùng hỏi chàng đường ra biển. Chàng trai vui lòng chỉ bảo cho những người Argônôt rất tận tâm, mọi người đều hết sức biết ơn chàng trai. Không ai quên bày tỏ tình cảm của mình trước khi từ biệt chàng. Một lễ hiến tế tạ ơn thần Toritông, giết một con cừu để dâng lễ, đã được tổ chức trọng thể trước giờ lên đường. Con thuyền Argô lại ra đi. Khi những người Argônôt vừa chèo được độ mươi nhịp thì một kỳ tích đã đến với con thuyền của họ. Thần Toritông hiện ra nâng bổng con thuyền của họ lên, đưa con thuyền của họ vượt qua những ngọn núi đá trắng, vượt qua những xoáy nước và hạ nó xuống biển. Từ hồ Toritông con thuyền bay ra biển và hướng về đảo Cret. Những người Argônôt định ghé thuyền lại hòn đảo này để lấy thêm lương thực và nước ngọt. Nhưng một người khổng lồ tên là Talôx đã cản trở công việc của họ. Tên khổng lồ này do thần Dớt sáng tạo ra bằng đồng, một người khổng lồ bằng đồng nhưng có sức mạnh gồm ghê không kém những tên khổng lồ Hêcatôngkhia. Thần Dớt trao tên khổng lồ Talôx cho nhà vua Minôx ở đảo Cret để sử dụng hắn làm một tên lính canh. Hắn ngày đêm lo canh phòng đảo Cret khỏi bị lũ cướp biển xâm phạm, và bảo vệ cho cung điện, lâu đài của vua Minôx được an toàn. Tuy có sức mạnh vô địch

như thế nhưng tên Talôx cũng có một điểm yếu đó là cái mắt cá chân, quăng trên đó một chút. Khi thấy con thuyền Argô đang ghé vào bờ, Talôx vội chạy ra bờ biển. Hắn quát tháo ra lệnh đuổi con thuyền đi và đe dọa sẽ ném một tảng đá, đúng hơn là một trái núi đè bẹp con thuyền. Thấy tình cảnh nguy ngập như vậy. Giadông ra lệnh cho anh em thủy thủ dừng thuyền. Nhưng Talôx không chần chừ, hắn bê luôn một tảng đá to khủng khiếp nhằm chỗ con thuyền định giáng xuống. Mêđê từ khi thấy Talôx ra oai, quát tháo đã nhanh trí đối phó. Nàng cầu khẩn những con chó ngao của thần Hadex tới giúp. Lũ chó xuất hiện vừa lúc Talôx bê tảng đá lên. Chúng xông vào cắn xé làm quần chân Talôx. Và khi Talôx vừa ráng sức nâng bổng tảng đá lên trên đầu định giáng xuống thì bị lũ chó làm trượt chân ngã lăn xuống đất. Chiếc đinh chốt trên chỗ mắt cá chân của hắn bật ra. Và thế là máu từ trong người hắn trào tuôn ra qua chỗ chốt bật ấy. Máu chảy ra ồ ạt như khi ta chọc tiết một con cừu hay một con bò để làm lễ hiến tế. Chẳng ai đóng chốt bịt lại mạch máu cho hắn cả. Và chỉ một lát sau Talôx mất hết máu nằm chết cứng. Nhờ đó những người Argônôt có thể yên tâm lên bờ lấy nước và lương thực dự trữ cho chặng đường trở về không còn bao xa nữa.

Trên đường từ đảo Cret trở về Hy Lạp. Óphêômôx không may đánh rơi xuống biển nắm đất của thần Toritông trao tặng. Từ nắm đất này mọc lên một hòn đảo mà những người Argônôt đặt tên cho nó là Canlixô (Callisto) nhưng sau này những con cháu của Óphêômôx

đến sinh cơ lập nghiệp ở đảo và đổi tên là đảo Têra (Théra).

Vẫn chưa hết những khó khăn. Con thuyền trên đường trở về Iôn côx lại gặp một trận bão nữa. Con bão nổi lên trong đêm khiến cho các thủy thủ vô cùng kinh hãi. Quảng biển từ đây về đến bến cảng là vùng có nhiều đảo lớn, đảo nhỏ và đá ngầm. Mặc dù thuyền trưởng Linkê có đôi mắt nhìn thấu đêm đen nhưng mọi người vẫn rất lo sợ. Bản thân Linkê cũng vô cùng lo lắng vì chàng còn phải lo chỉ huy anh em chống đỡ với các cơn gió hung dữ. Đang trong lúc khó khăn ấy thì bỗng đâu trên bầu trời đen kịt xuất hiện một mũi tên sáng rực bay ngang qua con thuyền đi về hướng Bắc, rồi tiếp một mũi nữa, và một mũi nữa cách nhau không xa lắm. Mọi người biết ngay con thuyền của mình đã được thần Apôn lông phù trợ. Thần đã bắn những mũi tên vàng của mình để soi đường cho con thuyền. Những người Argônôt nhờ đó thoát khỏi vùng biển nguy hiểm. Họ ghé con thuyền vào đảo Anapha và chờ cho đến khi bão tan.

Sáng hôm sau biển yên, sóng lặng, trời đẹp, người vui, thuyền Argô lướt đi băng băng trên sóng, hoàn thành nốt chặng đường cuối cùng của mình. Và chẳng bao lâu đô thành Iôn côx đã hiện ra trước mắt họ ngày một gần hơn ngày một rõ hơn. Họ đã hoàn thành sứ mạng nặng nề và trở về với mảnh đất thân yêu, thiêng

liêng của thần Henlen. Nhân dân khắp đô thành Iôn-côx mở hội chào mừng những người anh hùng. Mọi người đều đem những lễ vật quý giá nhất để dâng cúng thần linh, làm lễ tạ ơn các vị thần của đỉnh Ôlanh-pơ mà đúng đầu là đáng phụ vương Dớt đã phù hộ độ trì cho con thuyền Argô tai qua nạn khỏi, vượt qua được những thử thách, lập được chiến công hào hùng vĩ đại vang động đến trời xanh. Mọi người cũng không quên công ơn của người anh hùng Giadông dúi dắt anh em, đương đầu với những thử thách để đoạt bằng được Bộ Lông Cừ Vàng(1).

Theo các nhà nghiên cứu, xứ sở Cônkhid ngày nay là nước Cộng hoà Grudia.

Ngày nay trong văn học thế giới Argônôt chuyển nghĩa thành một danh từ chung chỉ những người thủy thủ dũng cảm hoặc những người dấn thân vào một sự nghiệp phiêu lưu, nguy hiểm hoặc cụ thể hơn nữa chỉ những người đi tìm vàng hay những người đang theo đuổi sự nghiệp làm giàu. Mở rộng hơn nữa, Argônôt chỉ những người dũng cảm tìm tòi, dám đương đầu với những thử thách. Còn Bộ Lông Cừ Vàng(2)

(1) Có một nguồn chuyện khác kể: Apxiectôx đã xuống con thuyền Argô đi cùng với Giadông và Mêdê về Hy Lạp vì sao lại cùng đi thì không nói rõ. Kể đến khi bị những người Cônkhid đuổi, Giadông và Mêdê đã giết Apxiectôx chặt xác vứt xuống biển. Rất có thể do Mêdê bàn định với Giadông bắt cóc Apxiectôx đưa đi theo. Trong một vài bài viết trước đây chúng tôi đã viết Mêdê là chị của Apxiectôx không đúng, nay cải chính (NVK).

(2) La toison d, Or, tiếng Nga: Zolotoe runo.

chỉ một sự nghiệp lớn, nhiều khó khăn đòi hỏi nhiều hy sinh, cố gắng mới có thể đạt được.

GIADÔNG VÀ MÊDÊ GIẾT PÊLIAX

Bộ Long Cừ Vàng đã về Iôncox. Cả kinh thành làm lễ rước trọng thể báu vật đó. Không ai là người không trông thấy ánh sáng ngời ngời từ Bộ Long Cừ Vàng toả ra. Ai nấy đều vô cùng hoan hỉ khi thấy từ nay những người Hy Lạp đời này kế tiếp đời khác lưu giữ báu vật.

Giadông về nhà. Một biến cố khủng khiếp đã xảy ra trong khi chàng đi vắng. Pêliax đã bức hại người cha già thân yêu của chàng. Y buộc ông cụ phải uống máu một con bò mộng, theo người xưa đó là một liều thuốc độc ghê gớm. Ông vật ra chết ngay sau khi rời tay khỏi chén. Ankimêdê, vợ của cụ, xót xa, đau đớn trước cái chết của chồng đã thắt cổ tự vẫn. Còn Pêliax, y không ngờ Giadông lại có thể hoàn thành được những thử thách nặng nề, nguy hiểm đến như thế để trở về. Ngai vàng mà y đang ngự đã đến lúc phải trao lại cho Giadông. Có chuyện kể, Pêliax không giết chết Ông, Mêdê bằng pháp thuật của mình đã làm cho Ông trẻ lại khiến cho Pêliax thêm muốn. Và đó là mưu kế của Mêdê bày ra để trả thù Pêliax đã không trao quyền lại cho Giadông. Câu chuyện xảy

ra như sau :

Một đêm khuya, Mêđê bỏ nhà ra đi. Nàng mặc toàn đồ đen, đi đất, tóc buông xoã. Khi đó mọi vật đều chìm đắm trong giấc ngủ và bóng đêm. Mêđê dưới ánh sao mờ, lần bước tới một ngã ba đường. Đến đây nàng dừng lại, giơ tay cao lên trời hú to lên ba tiếng. Rồi nàng quỳ xuống đọc những câu thần chú ma quái. Nàng gọi, nàng hú hồn các thú âm binh. Nàng cầu xin nữ thần Hêcát giúp đỡ nàng. Nghe lời nàng cầu nguyện, nữ thần Hêcát hiện ra trên cổ xe do những con rồng có cánh kéo. Nữ thần gọi Mêđê lên xe. Thế là Mêđê bắt đầu cuộc hành trình đi tìm các thú lá, cỏ, rễ cây thần kỳ về để pha chế các loại thuốc linh diệu. Suốt chín ngày chín đêm Mêđê đi qua các cánh rừng, ngọn núi, đi dọc theo nhiều con sông và lần mò ra tận bờ biển tìm vào các hang hốc sâu thẳm tối tăm. Nàng trở về nhà với biết bao nhiêu thú lá cây, rễ cây, cỏ, hoa... Nàng sai gia nhân thiết lập hai bàn thờ và cho đào trước mỗi bàn thờ một cái hố, một dành cho nữ thần Hêcát, một dành cho nữ thần Tuổi Thanh Xuân. Sau đó nàng giết những con cừu đen tắm mật ong vàng với sữa để làm lễ hiến tế các nữ thần Tuổi Thanh Xuân, bóng đêm và nữ thần Ma thuật Hêcát. Nàng cầu khẩn các vị thần ở thế giới âm phủ Hadex và Perxêphôn, xin đừng tước đoạt cuộc sống của Ôđông. Sau đó nàng mời lão vương Ôđông tới dùng pháp thuật làm cho cụ ngủ đi một giấc dài, mê mết trên một lớp cỏ tiên. Trong khi

đổ trên một chiếc chảo đồng Mêdê nấu thuốc. Khi thuốc sôi, bọt nổi lên Mêdê bèn lấy một cành cây khô để khuấy và cũng là để thử. Kỳ lạ thay, cành cây được nhúng vào chảo thuốc bỗng xanh tươi trở lại. Thấy thuốc đã chín Mêdê bèn cầm lấy thanh gươm tiến đến chỗ Ôdông ngủ, cửa mạnh luồn gươm vào cổ cụ già. Máu trong người cụ tuôn trào ra. Đó là thứ máu đã già cỗi làm cho người suy yếu. Tiếp đó nàng rót vào người cụ chất thuốc nhuộm màu đã nấu ở trong chảo. Khi rót đã đầy, nàng khâu vết cửa ở cổ Ôdông lại. Một lát sau cụ già tỉnh dậy. Lạ thay, tóc bạc không còn, những nếp da nhăn nheo biến đâu mất. Khuôn mặt cụ hồng hào tươi tỉnh. Cụ đi lại nhanh nhẹn như một chàng trai, mắt hẳn đi cái dáng hình lưng còng, lụ khụ, chậm rãi.

Việc cụ già Ôdông trẻ lại khiến những người con gái của vua Pêliax ngạc nhiên và dò hỏi. Các cô gặp Mêdê để tìm hiểu sự thật. Để làm cho các cô tin hẳn. Mêdê bắt một con cừu già ném vào chảo thuốc. Có người lại kể, Mêdê chặt con cừu ra làm bốn, năm khúc rồi mới ném vào chảo thuốc. Chỉ một lát sau từ trong chảo nhảy ra một con cừu non khỏe mạnh, chạy tung tăng. Những người con gái của Pêliax hết sức khâm phục tài năng của Mêdê và khẩn khoản nhờ nàng làm giúp cho cha mình trẻ lại.

Sự việc diễn ra tương tự như đối với Ôdông. Pêliax được những người con gái dẫn đến nhà Mêdê. Họ đặt người cha già nằm trên lớp cỏ tiên. Chảo thuốc đang sôi nhưng có điều không phải được nấu bằng

những thứ lá hôm trước. Mêđê giục những người con gái Pêliax cầm gương của vào cổ cha để cho thứ máu già nua chảy hết ra. Chẳng cô nào dám làm. Mãi sau mới có một cô mạnh dạn tiến đến chỗ người cha đang ngủ đưa thanh gương vào cổ ông của mạnh một cái. Máu chảy ra ồ ạt. Bất ngờ Pêliax tỉnh dậy. Y đưa đôi cánh tay yếu ớt ra, mắt đỏ đẫm kêu lên :

- Ôi các con gái thân yêu của ta ! Ta chết đây. Ta đã làm gì đến nỗi để các con giết ta !

Những người con gái của Pêliax rú lên bung mặt khóc. Mêđê liền chạy tới giật lấy thanh gương, đâm tiếp cho Pêliax mấy nhát. Sau đó nàng chặt xác y ra bỏ vào chảo thuốc đang sôi. Nhưng chẳng có cái gì hết từ chảo thuốc đó trả lại.

Như vậy Giadông và Mêđê trả được mối thù bầm gan tím ruột đối với tên vua độc ác. Những người con gái Pêliax kinh hoàng vì sự việc vừa xảy ra mà họ là những người gánh chịu trách nhiệm một phần, đã hối hận, khóc than ngày đêm đến nỗi mất trí hoá điên. Còn Giadông và Mêđê sau chuyện đó lập tức rời Iôn côx. Một cỗ xe do những con rồng có cánh kéo, từ trời cao hạ xuống đón hai người, đưa sang trú ngụ ở đất Côranh to. Adraxto con trai của Pêliax không cho Giadông kế vị vì lẽ Giadông đã tòng phạm với Mêđê trong âm mưu ám hại Pêliax. Tang lễ Pêliax được tổ chức rất trọng thể. Ngoài những nghi lễ thờ cúng, hiến tế thần linh, người ta còn tổ chức những

cuộc thi đấu thể dục thể thao để tưởng niệm linh hồn người quá cố. Địch thân thần Hermex đứng ra chủ toạ và chấm giải. Các vị anh hùng danh tiếng trên đất Hy Lạp đều kéo đến tỉ thí. Hai anh em Đioxcaya cùng với chàng Ôphêômôx dự cuộc đua xe ngựa. Admet và Môpxôx dự đấu quyền. Atalăngtô và Pêlê đất vật. Chàng Iphiclôx giành được giải nhất trong cuộc chạy thi.

CÁI CHẾT CỦA GIADÔNG

Giadông và Mêdê sang trú ngụ ở đất Côranhto dưới quyền trị vì của vua Crêông. Cuộc sống của họ trôi đi trong hạnh phúc bình thường, giản dị. Mêdê sinh được hai con trai. Cuộc đời của họ tưởng cứ thế kéo dài cho đến khi mãn chiều xế bóng. Nhưng có ai ngờ được lòng người thay đổi khôn lường. Sông sâu còn có kẻ dò chú lòng người...

Vua Crêông có một người con gái xinh đẹp tên là Glôkê (Glaukê). Sắc đẹp và địa vị của nàng, nhất là địa vị của nàng đã khiến cho Giadông tơ tưởng. Và rồi, Giadông đem lòng yêu mến Glôkê, bày tỏ tình cảm tha thiết của mình đối với nàng cũng như quyết định gắn bó cuộc đời của mình đối với nàng. Vua Crêông biết chuyện nhưng chẳng can ngăn. Ông bằng lòng gả con gái cho Giadông. Thế là Giadông phụ bạc Mêdê, quên hết mối tình đẹp để thiêng liêng đã

gắn bó mình với Mêđê trong sự nghiệp đi chinh phục Bộ Lôg Cừ Vàng.

Biết chuyện Mêđê vô cùng đau khổ. Nàng cảm thấy bị xúc phạm trắng trợn, bị phản bội. Nàng đã hy sinh hết thảy vì Giadông và sự nghiệp của chàng : phản lại vua cha, giết người anh ruột, rồi bỏ quê hương đến đất nước Hy Lạp. Nàng chẳng mong muốn gì hơn ngoài việc được sống trong tình yêu chung thủy và hạnh phúc đầm ấm thuận hoà. Thế mà giờ đây điều đó không còn. Mêđê buồn rầu, đau khổ, giận dữ. Có những lúc nàng như điên như dại, khi thì khóc nức lên, gào thét, vật vã khi thì nguyện rửa bản thân mình, nguyện rửa hai đứa con, đe dọa sẽ giết hết, phá hết. Từ nỗi đau khổ, uất ức, ghen giận đó một ý định trả thù bỗng loé lên trong trái tim nàng và ngày càng hun đốt nó. Mêđê cầu khẩn nữ thần Thémix, người cai quản công lý, cầu khẩn thần Đốt tối uy tối linh và nữ thần Hécát, người mà nàng thờ phụng chúng giám cho nàng. Nàng quyết biến cuộc hôn nhân đã làm nàng đau khổ thành một đám tang, biến ba kẻ thù của nàng : người cha, đứa con gái và thằng con rể thành ba cái xác chết.

Những cơn giận dữ điên dại và những lời nguyện rửa của nàng đã bay đến tai Giadông và vua Crêông, Giadông bèn vội tới gặp Mêđê để an ủi khuyên giải nàng. Nhưng lời khuyên giải, an ủi của một kẻ ham

tiền tài, địa vị, chà đạp lên tình nghĩa thì phòng có ích gì ! Trước những lời kết tội, sự mắng của Mêđê, Giadông lại càng tỏ ra hèn kém và xấu xa. Y kể với Mêđê là đã có công đưa nàng từ một đất nước Dã Man về nước Hy Lạp văn minh và thần thánh. Vì lẽ đó nàng nên biết ơn y và không nên tức giận phản đối cuộc hôn nhân của y với Glôkê. Y nói sở dĩ y phải bỏ nàng để kết hôn với công chúa không phải vì ý muốn có nhiều con hoặc đam mê sắc đẹp của Glôkê. Y kết hôn với công chúa chỉ vì tương lai của các con. Nhờ cuộc kết hôn này mà đời chúng sẽ có địa vị, có danh tiếng và giàu có.

Nhưng vua Crêông thì không đối xử với Mêđê như Giadông. Nhà vua biết Mêđê là người thờ phụng nữ thần Hêcat, rất giỏi pháp thuật và đã từng dùng pháp thuật giết chết Pêliax. Vì thế nhà vua ra lệnh : Đuổi thẳng Mêđê và hai đứa con của nàng đi khỏi xứ Côranhtrô, đi ngay không được chậm trễ. Có như thế mới bảo đảm cho lễ thành hôn của Glôkê được yên lành. Tình cảnh Mêđê đến lúc này lại càng thêm khổ nhục, bế tắc. Nàng van xin vua Crêông cho nàng trú ngụ ở Côranhtrô nhưng không được. Cuối cùng nàng chỉ được Crêông chấp thuận cho nán lại một ngày để thu xếp. Thực ra, Mêđê xin nán lại một ngày là để thu xếp việc trả thù. Ý định trả thù trong trái tim nàng đã rõ rệt, hẳn chắc không gì có thể lay chuyển nổi. Nàng quyết không để cho những kẻ làm nhục nàng, chà đạp lên số phận của nàng được đắc chí.

hơn hỏ, vui mừng vì những việc làm bất nhân bất nghĩa của chúng. Vào lúc này, Êgiê một vị quan tri vì ở đô thành Aten đang ở trên đất Côranhtơ. Êgiê đến Côranhtơ để cầu khẩn thần Apônlong, xin thần ban cho một lời chỉ dẫn để chấm dứt được cảnh hiểm hoĩ. Nhà vua đi cầu tự ! Được tin, Mêđê bèn đến xin Êgiê cho trú ngụ. Nhà vua nghe Mêđê thuật lại tình cảnh bất hạnh của nàng trong lòng vô cùng xúc động, đã chấp nhận lời cầu xin của Mêđê. Tuy nhiên nhà vua ngỡ ý là Mêđê sẽ tự đi đến Aten, còn tại đây ở ngay trên đất Côranhtơ này, nhà vua không thể đón tiếp Mêđê được. Làm như vậy sẽ gây ra mối bất bình đối với Crêông. Dù sao Mêđê cũng đã được nhà vua đô thành Aten, thề hứa sẽ bảo vệ, không bao giờ, dù có gặp sức ép của vua Crêông trao nộp nàng cho Crêông. Còn Mêđê, nàng hứa sẽ dùng pháp thuật của mình chữa cho Êgiê thoát cảnh hiểm hoĩ. Và chính vì lời hứa này mà vua Êgiê đã sẵn sàng giúp đỡ người đàn bà bất hạnh đó. Mọi việc đã thu xếp xong xuôi. Bây giờ đến lúc Mêđê thực hiện ý đồ trả thù của mình. Trước hết Mêđê cho mời Giadông đến để xin cho hai đứa con trai được ở lại Côranhtơ. Nàng tỏ vẻ hối hận vì vừa rồi trong lúc giận dữ đã quá lời xúc phạm đến Giadông. Nàng xin lỗi Giadông và nghĩ lại, nàng nhận thấy việc Giadông kết hôn với công chúa Glôkê là khôn ngoan, sáng suốt. Nàng sẽ sai hai đứa con đem những lễ vật quý báu đến để dâng tặng công chúa Glôkê, nhờ Giadông xin với công chúa cho hai

con trai nàng được ở lại Côranhtơ. Giadông ưng thuận. Mêđê bèn trao cho hai đứa con đem một tấm khăn choàng (có chuyện kể là một chiếc áo) và một chiếc vương miện bằng vàng đến cung điện dâng công chúa. Nhận được tặng phẩm quý báu, công chúa bèn choàng tấm khăn lên người và đội chiếc vương miện bằng vàng rực rỡ lên đầu. Đòn trả thù nghiệt ngã, khủng khiếp thế là được thực hiện. Công chúa vừa khoác tấm khăn lên người và đội vương miện lên đầu chưa kịp ngấm nghĩa dung nhan của mình trong gương thì bỗng rùng mình, khó chịu. Mặt nàng biến sắc, người loạng choạng, lảo đảo và run bần lên. Nàng phải lùi lại gieo mình xuống ghế để khỏi ngã xuống đất. Thế rồi mắt nàng đảo ngược lên, bọt mép sùi ra, máu trong người tuôn chảy.

Gia nhân thấy vậy hốt hoảng chạy đi trình báo vua cha. Chưa hết. Chiếc vương miện trên đầu công chúa bỗng nhiên bốc cháy. Lửa bùng lên ngùn ngụt thiêu đốt tóc nàng và lan xuống khắp người nàng. Nàng vùng đứng dậy chạy như điên như dại quanh phòng gào thét. Nàng cố dứt tấm khăn choàng ra nhưng không được. Nó đã bám chặt vào da thịt nàng cắn xé. Nàng cố tháo chiếc vương miện ra khỏi đầu cũng không được. Glôkê ngã vật xuống đất người bốc cháy bùng bùng như một ngọn đuốc. Vua Crêông được tin, chạy vội về. Ông ôm chầm lấy con gái than khóc. Nhưng đến khi vua đứng dậy thì không được. Chiếc khăn choàng ma quái đã níu chặt vua lại và lóc da rút thịt nhà vua ra. Và hai cha con đã chết bên nhau.

Còn Mêđê, khi hai đứa con dâng lễ vật cho công chúa xong trở về, nàng liền bắt chúng vào phòng, lấy gươm đâm vào cổ chúng, giết chúng như nàng nói, cho hết cái nòi giống Giadông phản bội. Và lại, nàng nghĩ, nếu không giết chúng thì nhân dân Côranhơ cũng sẽ giết chúng vì chúng phạm tội giết nhà vua và công chúa. Giadông được tin chạy vội tới với hy vọng có thể cứu được những đứa con thoát khỏi sự trừng phạt của nhân dân Côranhơ, nhưng đã quá muộn. Một cỗ xe do những con rồng có cánh kéo từ trời cao hạ xuống đón Mêđê đưa nàng sang đô thành Aten. Nàng đem theo cả thi hài hai đứa con và mặc cho Giadông van xin, nàng không cho Giadông được quyền chôn cất chúng. Nàng kết tội, chính Giadông là kẻ gây ra cái chết của hai đứa con.

Giadông vô cùng đau đớn trước những thảm họa liên tiếp giáng xuống đời mình. Y như điên như dại. Y bỏ đi lang thang hết nơi này đến nơi khác. Đòn trả thù của Mêđê thật hiểm độc : Giadông không chết nhưng phải sống cô đơn không người thân thích và sống với nỗi hối hận, vò xé, cắn rứt trong trái tim suốt đời. Giadông cứ đi lang thang hết nơi này đến nơi khác. Biển cổ khủng khiếp vừa qua như một vết dao khắc sâu vào trái tim y, khiến y cố quên đi mà không sao quên được. Bữa kia đi lang thang trên bãi biển bất ngờ y gặp lại con thuyền Argô nằm úp mình trên bãi cát. Nơi đây thuộc địa phận của đô thành

Ixtmôx. Con thuyền Argô sau khi hoàn thành sứ mạng về vang của mình, được các vị anh hùng làm lễ hiến dâng cho vị thần Pôdêidông. Nhìn thấy con thuyền, bụi ngùi nhớ lại những kỷ niệm xưa, Giadông càng thấy chán nản, mệt mỏi. Chẳng ai có thể nghĩ được, hiểu được vì sao từ người anh hùng danh tiếng như thế mà đổi thay đến nỗi trở thành một kẻ tham tiền tài, địa vị, phản bội, phụ bạc lại người vợ đã hy sinh tận tụy cho sự nghiệp của mình. Và để rồi giờ đây là một kẻ sống lang thang, bị khinh bỉ, ghê tởm ! Than ôi ! Thật là "Mua danh ba vạn, bán danh ba đồng !".

Trời đang nắng gắt, Giadông bèn chui vào nằm dưới gầm con thuyền để nghỉ. Y ngủ thiếp đi. Và chính trong giấc ngủ này, một giấc ngủ say và mệt của một kẻ sống không còn niềm vui và hy vọng, không còn niềm tự hào về quá khứ vinh quang và danh dự cao cả, không còn cả nỗi lo âu vì đại nghĩa, vì số phận của lương dân, vì truyền thống đẹp đẽ của tổ tiên, chính trong giấc ngủ này y đã chết. Con thuyền Argô trải qua năm tháng dãi dàu cũng đến lúc suy sụp. Một tấm ván của con thuyền bung ra và rơi xuống trúng đầu Giadông kéo theo một vài thanh giầm sập xuống. Giadông đã chết như thế, một cái chết không ai biết đến, không có lễ tang, không một giọt nước mắt xót thương của những người thân thích. Con thuyền Argô mục nát đã chôn vùi y, kết thúc cuộc sống của một kẻ đã chết về chí khí và đạo đức của người anh hùng từ lâu. Buồn thay những thăng trầm của cuộc đời ! Nhưng tất cả đều do Số mệnh và các vị thần Ôlanhpo vạch đường chỉ lối.

BẢNG GIA HỆ VƯƠNG TRIỀU TÓROA

SCAVANDRE + Idea

TEUCER

DARDAOS + Btiéia

Astyoché + ERICHIHONIOS

Callirhóe + TROS

ILOS + Eurydicé

LAOMÉDON + Strymo

Hécube + PRIAM

HECTO Créuse Polyxène DÉIPIIOBOS TROILOS

PARIS Laodicé

Cassandra POLYDOROS và
rất nhiều con khác nữa

BẢNG GIA HỆ VƯƠNG TRIỀU TOROA

TRIOS + Callirhoé

ILOS + Eurydicé ASSARACOS + Hiêromnémé GAYMÈDE

LAOMÉDON + Strymo Thémisté + CAPYS

PRIAM + Hécube ANCHISE + Aphrodite

rất nhiều con trong đó Créuse + ÉNÉE

ASCAGNE

Bảng gia hệ Pêliax và Giadông

SAL.MONÉE + Alcidicé

POSÉIDO + Tyro + CRÉTHÉE

Chloris + NÉLÉE Anaxibie + PÉLIAS AESON + Alcimédé
NESTOR Alceste JASON

TRUYỀN THUYẾT VỀ CUỘC CHIẾN TRANH TÓROA

THÀNH TÓROA (TROIE)

Ở đất Argôlid, vào lúc mà cuộc tình duyên của thần Sông Inacôx với tiên nữ Mêlia sinh ra Phrônê, người đàn ông đầu tiên của mặt đất mệnh mông thì ở đảo Xamôtorax, một người con trai của thần Dớt tên là Đardanôx (Dardanos) cũng được giáng hạ xuống trần. Qua bao năm tháng, đến năm ấy thật rủi ro, một trận đại hồng thủy xảy ra làm ngập băng hòn đảo. Các sinh vật đều chết hết trừ Đardanôx may mắn nhờ có một chiếc mảng mà sống sót được. Lênh đênh trên biển nước không biết bao ngày, Đardanôx cứ hướng chiếc mảng của mình về phía Đông mà đi tới. Cho đến một ngày kia chàng nhìn thấy đất liền. Ôi, thật vô cùng sung sướng. Đó là bờ biển xứ Phrigi.

Tôi đây chàng được vua Toxe (Teucer) (1) con trai của thần Sông Xcamăngđrô và tiên nữ Nanhphơ Iđá, đón tiếp. Xưa kia lúc con người mới xuất hiện trên thế gian, đất đai hãy còn hoang vắng lắm, chẳng có mấy người sinh sống. Vì lẽ đó Toxe vô cùng sung sướng khi có một người bạn đến chung sống với mình. Lập tức nhà vua đem chia cho Đardanôx một phần tài sản trong gia tài vô cùng to lớn của mình. Hơn thế nữa, hồi đó các chàng trai ở rể cũng rất hiếm mà Đardanôx lại là con dòng cháu giống nên Toxe gả luôn con gái của mình cho người khách đáng thương đáng quý ấy. Toxe chết, Đardanôx nối ngôi. Từ đây bắt đầu dòng họ của những Đardanôx trị vì trên vương quốc Toroa (Troide). Đó là một dòng giống thiêng liêng nhưng lại chịu số phận bất hạnh vô cùng.

Hồi đó ở vùng đồng bằng Toroa trên đất Phrighi, có một ngọn đồi tên là Ngọn đồi Lầm Lẫn mà sự tích của nó bắt nguồn từ Atê, vị nữ thần Lầm lẫn đã nhiều lần làm cho Dớt tỉnh một đằng nhưng lại làm ra một nẻo. Chính nàng là người làm cho Dớt hy vọng vào lời phán truyền : "... Đứa bé nào sinh ra trước nhất sẽ được làm vua ở đất Miken..." (hẳn là Hêraclex) mà rồi thành thất vọng. Điều này khiến Dớt tức giận vô cùng, tức giận lắm, đến nỗi Dớt túm lấy tóc nữ thần Atê (có người bảo nắm lấy

(1) Teucer, tiếng Nga: Tevkr.

cánh tay) quăng ngay xuống trần (1).

Atê từ chín tầng mây rơi xuống, rơi đúng ngay vào một ngọn đồi, vì thế ngọn đồi đó mang tên là Ngọn đồi Lâm Lẫn mà Số mệnh đã định trước rằng, một ngày kia thành Tơroa sẽ dựng lên trên ngọn đồi đó. Vì thế tất cả lịch sử của người Tơroa đều bị vị nữ thần Lâm Lẫn chi phối. Và những ý nghĩ khôn ngoan nhất của họ, những dự tính, lo xa của họ nhiều khi lại phản lại họ. Ngay từ nguồn gốc của thành Tơroa đã có bàn tay của Số mệnh chi phối, dắt dẫn con người đến những tai ương, thảm họa dường như không sao cưỡng lại được. Hãy bắt đầu từ việc xây thành của Đardanôx. Đardanôx lên ngôi trị vì trên vùng đồng bằng Tơroa. Nhà vua cho xây thành trên sườn núi Iđa, một ngọn núi cao bao quát khắp vùng đồng bằng. Thuở ấy đô thành của Đardanôx mang tên là Đardanôx. Qua hai hoặc ba đời sau một người cháu của Đardanôx lên nối ngôi tên gọi là Tơrôx (Tros). Và tiếp đó con trai của Tơrôx lên ngôi, tên gọi là Ilôx (Olos). Ilôx lên làm vua việc đầu tiên là muốn mở mang bờ cõi cho xứng đáng với cơ nghiệp của cha ông truyền lại. Nhà vua quyết định sẽ phải tìm đất xây một đô thành ở gần bờ biển. Năm đó một vị vua láng giềng trên đất Phrigi mở hội, mời Ilôx tham dự. Vốn là người tài ba lỗi lạc, Ilôx đoạt hầu hết các giải

(1) Xem Nguyễn Văn Khoa, Thần thoại Hy Lạp tập I. NXB VHDT, Hà Nội 1997.

trong các cuộc thi đấu. Cảm phục tài năng của Ilôx, vị vua láng giềng đã cầu xin thần thánh ban cho một lời sấm ngôn chỉ dẫn cho việc chọn đất xây thành của Ilôx. Lời sấm truyền cho biết : Hãy xây thành trên mảnh đất nào mà con bò đốm trắng đốm đen nằm nghỉ - con bò mà Ilôx được giải thưởng trong những cuộc thi đấu. Danh tiếng của đô thành xây trên mảnh đất đó sẽ vang dội đến tận trời xanh.

Tuân theo lời sấm truyền, Ilôx trở về, sáng dậy ra đồng để ý theo dõi con bò có đốm trắng đốm đen. Chàng đi theo nó cho tới lúc nó nằm nghỉ, và chỗ đó chính là ngọn đồi Lâm lẫn. Ilôx bèn truyền lệnh cấm đất xây thành. Xây xong, Ilôx đặt tên cho nó là Iliông để đời sau ghi nhớ tới người đã có công xây dựng nên nó - vua Ilôx. Sau này người ta còn gọi đô thành Iliông bằng một cái tên nữa : Thành Tóroa.

Thời gian trôi đi bình thản, không có một biến cố gì xảy ra đáng phải lo ngại. Tuy nhiên Ilôx vẫn băn khoăn một điều, không rõ mình xây thành như thế đã đúng với lời sấm truyền chưa. Ilôx bèn cầu khẩn thần Dớt, xin thần ban cho một dấu hiệu gì ứng nghiệm. Thần Dớt ưng chuẩn. Và một buổi sáng kia, Ilôx khi tỉnh dậy thấy ngay trước sân một bức tượng, một bức tượng bằng gỗ thật đẹp, tuy không cao to lắm. Bức tượng này tên gọi là Panladiông (Palladion) hai chân dính vào nhau, tay phải cầm một ngọn lao, tay trái cầm một búp sợi và một ống suốt. Người ta

bảo nó là tượng nữ thần Atêna. Lại có một lời sấm truyền cho người Tơroa biết rõ hơn về kỳ tích này. Đây là báu vật thần Đốt ban cho người Tơroa. Thành Tơroa sẽ bền vững đời đời, bất khả xâm phạm chừng nào mà bức tượng đá ở trong tay người Tơroa, không rơi vào tay người khác. Túc khắc người Tơroa cho xây một ngôi đền lộng lẫy ở trong thành để thờ bức tượng Panladiông. Do tích truyện này nên ngày nay trong văn học thế giới Panladiông chuyển thành danh từ chung với nghĩa : Sự bảo vệ hoặc người bảo vệ.

Ilôx có hai người con, một trai tên gọi Laomêđông (Laomédon) một gái tên gọi Thêmixtê (Thémisté). Sự nghiệp xây thành của Ilôx mới xong được phần chính trên ngọn đồi còn ở dưới chân đồi thì chưa làm được chút gì. Laomêđông lên nối ngôi cha tiếp tục công cuộc xây thành. Nhà vua mời thần Apôn lông và thần Pôdêidông tới xây giúp. Nhưng khi các vị thần này hoàn thành công việc thì Laomêđông lại quịt công bội ước, không trao tất cả số súc vật do đàn súc vật của mình sinh đẻ ra trong năm ấy như đã hứa. Chẳng những thế, Laomêđông lại còn đe dọa sẽ xẻo tai cắt mũi hai vị thần, nếu các vị cứ lằng nhằng đòi công xá mãi. Phải nói công trình xây dựng những bức tường thành dưới chân đồi rất lớn. Nó chẳng những bao quanh che chở cho khu thành trên ngọn đồi cao mà còn kéo dài xuống tận vùng bờ biển, nơi hai vị thần đã xây dựng cho Laomêđông một bến cảng thuận lợi.

Chuyện xưa kể, cùng xây thành với hai vị thần còn có người anh hùng Óac (Eaque) là cha của người anh hùng Pêlê và là ông của người anh hùng Akhin sau này. Sau khi Apôn lông, Pôdêidông và Óac xây xong những bức tường thành thì xảy ra một kỳ tích : Có ba con rắn cực to bỗng dưng từ dưới biển hiện lên bò vào thành. Hai con bò vào quảng tường thành do Apôn lông và Pôdêidông xây. Chúng chỉ vừa mới trườn lên tường thì rơi xuống dưới đất chết tươi. Còn một con thì bò vào chỗ tường thành do Óac xây. Con này băng được qua tường vào thành. Kỳ tích này như tiên báo cho người Tơroa biết trước rằng, chính con cháu của người anh hùng Óac sẽ đánh chiếm được thành Tơroa và quảng tường thành do người trần thế xây là nơi hiểm yếu. Laomêdông còn bội ước với cả người anh hùng Hêraclex là người đã có công cứu Hêdiônê, con gái mình, thoát khỏi sự trừng phạt của thần Pôdêidông. Sau này Hêraclex chiêu tập các anh hùng Hy Lạp sang vây đánh thành Tơroa trị tội tên vua lá mặt lá trái đó. Chàng thế theo nguyện vọng của Hêdiônê tha chết cho Priam (Priam), con của Laomêdông. Priam nối nghiệp Laomêdông trị vì ở thành Tơroa. Lấy Hêquyp (Hécube) con gái vua Dimax (Dymas) một vị vua trị vì ở xứ Phrigi, làm vợ (1) Priam sinh được năm mươi người con trai và năm mươi người con gái. Trong số những người con trai

(1) Có chuyện kể, con gái vua Kixxê ở xứ Thrax.

của Priam. Hector (Hector) là người anh hùng kiệt xuất nhất. Còn chàng Parix (Paris) em ruột của Hector, nổi danh là một con người tài hoa, xinh đẹp. Thành Tơroa trải qua bao đời vua, từ lúc khởi công xây dựng cho đến khi hoàn thành, đến đời Priam luôn luôn nổi tiếng khắp bốn phương là một đô thành hùng vĩ giàu có vào bậc nhất trong vùng biển Êgê.

NGUỒN GỐC CUỘC CHIẾN TRANH TƠROA: TỪ "QUẢ TÁO CỦA MỖI BẤT HOÀ" ĐẾN VIỆC NÀNG HÊLEN BỊ PARIX QUYẾN RŨ

Thuở ấy có một hôm nữ thần Đất Gaia vĩ đại, mẹ của muôn loài, lên đỉnh Ôlanhpo van xin với thần Dớt hãy làm cách gì cho cái gánh nặng loài người trên vai nữ thần giảm bớt đi, vì lẽ nó quá nhiều, quá nặng khiến nữ thần không thể chịu đựng nổi. Thần Dớt suy nghĩ hồi lâu không biết làm cách gì để vừa lòng nữ thần Mẹ Đất - Gaia. Loài người từ thuở khai sinh ra đến nay tuy chưa được bao lâu nhưng đã sinh sôi nảy nở khá là nhanh. Mặt đất rộng mênh mông là thế mà nay thấy đâu đâu cũng có người, đi đâu cũng gặp người, rất những người là người. Chỉ có cách gây ra một cuộc chiến tranh, một cuộc chiến tranh giữa người Hy Lạp với người Tơroa thì mới có thể giảm bớt được cái gánh nặng loài người mà nữ thần Gaia phải kêu ca, khiêu nại. Nghĩ thế, thần Dớt

bèn nói cho nữ thần Mẹ Đất - Gaia biết để yên lòng. Tiếp đó, Dớt cho nữ thần Êrix - Bất hoà (Eris) người em gái sinh đôi với thần Chiến tranh Arex, đến và giao cho nhiệm vụ phải gây ra một cuộc xung đột giữa người Hy Lạp và người Tôroa.

Cùng vào quãng thời gian đó, trên thiên đình xảy ra một cuộc tranh chấp giữa thần Dớt và thần Pêdêidông. Số là hai vị thần đều muốn lấy nữ thần Biển Thétix (Thétis), con gái vị thần Biển già, đầu bạc Nêrê, làm vợ. Cuộc tranh chấp tuy chưa ngã ngũ song các vị thần Ôlanhpo đều biết trước Dớt sẽ giành phần thắng. Xảy ra chuyện Prômê-tê lấy cắp lửa trên thiên đình đem xuống cho những người trần thế đoán mệnh, Dớt trừng phạt Prômê-tê, và lời tiên đoán của Prômê-tê : Dớt sẽ bị truất ngôi vì một đứa con do một cuộc hôn nhân sinh ra. Nhưng cuộc hôn nhân ấy là cuộc hôn nhân nào? Dớt lấy ai? - thì Prômê-tê quyết không nói. Cuối cùng Dớt phải nhượng bộ Prômê-tê, cõng bỏ xiềng xích cho Prômê-tê để biết được điều bí mật : Thétix. Phải ! Đúng ! Nếu Dớt lấy nữ thần Biển Thétix thì sẽ sinh ra một đứa con, đứa con này sẽ có sức mạnh và quyền uy hơn bố nó. Và nó sớm muộn sẽ truất ngôi của bố nó. Để trừ khử hậu họa, theo lời khuyên của Prômê-tê, các vị thần Ôlanhpo nên gả nữ thần Biển Thétix cho người anh hùng Pêlê. Và cuộc hôn nhân này sẽ sinh ra một người anh hùng danh tiếng vang dội trời xanh, một người anh hùng vĩ đại mà chiến công có thể sánh ngang với thần thánh.

Có chuyện lại kể, không phải thần Prômê-tê tiên đoán mà chính là nữ thần Công lý Thê-mix (Thémis) phải can thiệp vào cuộc tranh chấp. Nữ thần Thê-mix đã tiên báo cho hai vị thần Dớt và Pô-dê-idông biết, đứa con trai của cuộc hôn nhân này, cuộc hôn nhân nếu xảy ra với bất cứ ai, Dớt hay Pô-dê-idông đi nữa, thì sau này đứa con đó lớn lên sẽ mạnh hơn bố nó, sẽ lật đổ uy quyền của bố nó.

Nhưng việc gả một nữ thần cho một người trần thế đoán mệnh đâu có phải dễ dàng. Các vị thần phải họp bàn cái đã. Và hội nghị thần thánh quyết định : Pê-lê muốn cưới được Thê-tix thì phải chiến thắng được nàng trong một cuộc giao đấu tay đôi.

Tôi đây hẳn chúng ta ai cũng muốn biết về Pê-lê. Chàng là người ở đâu? Lai lịch, dòng dõi như thế nào mà lại được kết hôn với một vị nữ thần? Kể ra nếu truy xét tận ngọn nguồn thì Pê-lê mang trong mình dòng máu của thần vương Dớt tối uy tối linh. Thần Dớt kết duyên với tiên nữ Nanh-pơ Ê-gin (Égine) con gái của thần Sông Adô-pô-x (Asopos) sinh ra một người con trai tên là Ôac (đúng hơn phải nói là bất cóc nàng đưa đến đảo Oinô-ne) Ôac trị vì ở hòn đảo Ê-gin(1) ông sinh được ba con trai : Pê-lê, Tê-lamông và Phê-cô-x. Trong một cuộc thi đấu, hai anh em Pê-lê và Tê-lamông ghen tức với Phê-cô-x, người em cùng bố khác mẹ với mình, đã lập mưu ám hại : ném chiếc

(1) Đảo êgine ở gần vùng bờ biển Corinthe, Micène.

đĩa vào đầu Phôcôx. Oac nổi giận đuổi thẳng hai đứa con vô đạo. Pêlê sang trú ngụ ở xứ Phtiôtid (Phtiotide) được nhà vua xứ này tên là Ôrixông làm lễ rửa tội. Hơn nữa nhà vua lại gả con gái là nàng Ăngtigôn cho làm vợ. Trong cuộc săn con lợn rừng Calidông, Pêlê vô tình đã gây ra cái chết thảm thương cho ông bố vợ. Chẳng lại phải ra đi sang xứ Iôn-côx xin nương nhờ dưới trướng nhà vua Acaxtơ (Acaste) con của Pêliax. Nữ hoàng Axtidami (Astydami) vợ vua Acaxtơ, đem lòng yêu mến chàng, đã nhiều lần tỏ tình nhưng bị chàng khước từ. Tức giận, Axtidami trả thù, bà ta viết một bức thư gửi cho Ăngtigôn bịa chuyện Pêlê đã phụ bạc nàng kết duyên với một người khác. Bị xúc phạm, Ăngtigôn treo cổ tự tử. Chưa hết, Axtidami còn tâu với chồng rằng, Pêlê có tình ý với mình, mưu toan ve vãn, quyến rũ mình. Vua Acaxtơ nổi giận đẩy Pêlê lên ngọn núi Pêlicông. Trước khi Pêlê bị áp giải đi, nhà vua trong một cuộc đi săn, lợi dụng lúc Pêlê ngủ, lấy trộm thanh kiếm thần của Pêlê giấu đi với hy vọng rằng mất vũ khí này thì Pêlê khi bị đẩy lên ngọn núi Pêlicông sẽ bị bầy Xăngtor xé xác. Nhưng thần Xăngtor thông thái và hiền minh Khirông biết được chỗ giấu thanh kiếm đã giúp Pêlê tìm lại. Vì thế khi bầy Xăngtor man rợ và hung dữ lao vào chàng đã bị chàng đánh cho thất điên bát đảo, bỏ chạy tán loạn. Sau đó chàng trở về Iôn-côx trừng phạt Acaxtơ và Axtidami rồi lên làm vua.

Lại nói tiếp về chuyện quyết định của Hội nghị thần thánh. Thần Hermex - Người truyền lệnh không hề chậm trễ của thế giới Ôlanhpo lãnh trách nhiệm xuống ngay đô thành Iôncôx trên đất Texxali thông báo cho Pêlê biết. Pêlê bèn lên đường ngay. Chàng tới vùng bờ biển nơi nữ thần Thêtitix thường từ dưới biển sâu đội nước ngoi lên ngồi nghỉ, ngắm cảnh trời nước mênh mông. Phải mất công rình nấp nhiều ngày Pêlê mới bắt gặp được nàng. Hôm đó Thêtitix vừa từ dưới biển sâu đội nước hiện lên bơi vào chiếc hang quen thuộc của mình thì Pêlê xông tới. Chàng xông tới, dùng đôi tay khoẻ mạnh của mình ôm chặt lấy nữ thần. Thêtitix vùng vẫy nhưng không sao thoát được. Nàng bèn dùng đến pháp thuật. Vốn là con của vị thần Biển già đầu bạc Nêrê cho nên Thêtitix được cha truyền dạy cho phép biến hoá thành muôn hình muôn dạng : hết cá lại thành rắn, thành chim, thành sư tử, hổ, báo... Nhưng Pêlê không hề sợ hãi cứ ghì xiết nàng trong vòng tay. Cuối cùng nàng chịu thua, phải hiện lại nguyên hình là một vị nữ thần Biển đẹp đẽ tuyệt vời. Và như vậy chỉ còn... còn việc làm lễ cưới là vui vẻ cả !

Dám cưới của đôi Pêlê - Thêtitix được tổ chức rất trọng thể trong chiếc hang của thần Xăngtor Khirông ở xứ Texxali. Có người lại bảo, được tổ chức ở trên thiên đình. Thôi thì... ở đâu cũng được miễn là các vị

thần đã thừa nhận chiến công của Pêlê và bằng lòng gả Thêtix cho chàng. Thật khó mà nói hết được bữa tiệc cưới này linh đình, trọng thể đến như thế nào. Các nam thần, nữ thần đều đến dự và có quà mừng cho cô dâu chú rể. Thần Apôn lông cùng với các nàng Mỵdo không lúc nào để bàn tiệc ngồi tiếng đàn, ca. Nữ thần Atêna với sắc đẹp thông tuệ, nữ thần Artêmix với vẻ đẹp tươi trẻ kiều kỳ, nữ thần Hêra với vẻ đẹp đường bệ, cao sang... tất cả đều hớn hỏ, tung bùng tham dự vào những bài ca, điệu múa. Nhưng phải nói dù các nữ thần có trang điểm khéo léo đến đâu cũng thua sắc đẹp của nữ thần Aphrôđito. Thần Hermex thì đương nhiên không thể vắng mặt trong cuộc vui này. Cả đến thần Chiến tranh Arex cũng quên đi niềm vui thú của giao tranh để tới đây mừng cô dâu chú rể. Quà mừng thì vô kể. Chúng ta chẳng biết làm sao kể hết được. Trong số đó, dù sao ta cũng phải nhắc đến hai quà mừng rất đặc biệt. Thần Đại Dương Pôdêidông tặng một con thần mã. Thần Xăngtor Khirông tặng một ngọn lao mà cán nó làm bằng gỗ của một giống cây rừng rắn chắc như đồng, như sắt, một giống cây mà người trần thế chưa hề biết đến.

Có một điều đáng tiếc là cả hai họ nhà trai và nhà gái đã quên không mời nữ thần Erix - Bất hoà tới dự. Nhưng vị nữ thần Bất hoà cũng cứ đến nơi vui vẻ này, đến với nỗi tự ái, giận hờn để... tìm cách phá cuộc vui để... để gây ra sự bất hoà. Êrix đến mang

theo trong người một quả táo vàng hái ở khu vườn của ba chị em Hexpêrid. Trên quả táo, Êrix khắc một dòng chữ : Tặng người đẹp nhất (1) và trong khi mọi người đang mãi vui, Êrix lăn quả táo vào bàn tiệc rồi ra về, ra về ngay.. Thế là cả bàn tiệc sôi động hẳn lên. Vị thần nào cũng muốn nhận quả táo đó. Các nữ thần tranh nhau đã đành. Nhưng cả các nam thần cũng tranh nhau mới thật là... quá đáng. Tranh cãi, giằng co mãi, nhiều vị thấy phiền hà quá, hơn nữa cũng thấy mình không xứng đáng nên đành bỏ cuộc. Duy chỉ còn lại ba vị nữ thần là không ai chịu nhường ai : Một là, nữ thần Hêra vợ của thần vương Dớt, vị nữ thần Hôn nhân và Hạnh phúc gia đình. Hai là, Atêna, nữ thần Trí tuệ và Chiến Tranh. Ba là, Aphrôdite nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp. Họ bảo nhau phải mời thần Dớt phân xử mới xong. Nhưng thần Dớt xua tay, lắc đầu quầy quậy, một mực từ chối. Vì cuộc tranh giành có Hêra vợ của Dớt. Xử cho Hêra được thì chắc chắn là đeo tiếng thiên vị, không công bằng. Còn xử cho một trong hai vị nữ thần kia được quả táo vàng thì Dớt tránh sao khỏi những cơn đau nghtiến, chỉ chiết, đá thủng bụng nia của Hêra. Dớt bèn gọi Hermex đến giao cho Hermex nhiệm vụ dẫn ba vị nữ thần sang phương Đông, đến một khu rừng sâu thuộc ngọn núi Ida, tìm chàng Parix, một chàng trai xinh đẹp nhất châu Á. Để nhờ chàng phân xử

(1) A la plus belle, tiếng Nga: Dlja prekraserejshej.

hộ. Bữa tiệc cưới kết thúc bằng cái cảnh không vui như thế.

Bây giờ nói đến chuyện chàng Parix. Vua Priam ngay từ ngày đầu lên ngôi trị vì thiên hạ, mặc dù thành Toroa vô cùng thịnh vượng, nhưng nhà vua vẫn không phải là người có được cuộc sống thư thái, yên tĩnh trong lòng. Chuyện xảy ra vào lúc trước khi Hoàng hậu Hêquyp sinh đứa con thứ hai. Một đêm, khi Hêquyp sắp đến ngày sinh thì nằm mơ thấy một chuyện vô cùng kinh dị. Bà sinh ra một ngọn đuốc cháy ngùn ngụt, và chính ngọn đuốc này thiêu huỷ thành Toroa. Một cơn ác mộng như thế tất nhiên cần phải tìm ngay các nhà tiên đoán tới để tường giải. Một nhà tiên đoán cho Priam biết, rồi đây trong một ngày tới sẽ có một đứa trẻ ra đời. Đứa trẻ này sẽ gây nên những tai hoạ ghê gớm cho thành Toroa. Nhưng bữa kia ở thành Toroa có, không phải một, mà là hai đứa bé cất tiếng khóc chào đời. Một là Parix con trai Hêquyp và hai là Munippôx con trai của Xinla, em gái Priam. Lúc này không do dự chút nào, Priam ra lệnh giết ngay đứa cháu. Còn với đứa con mình, không lẽ lại đang tâm giết nó, nhà vua ra lệnh đem bỏ vào rừng. Như vậy đôi lạnh và muông thú sẽ kết liễu cuộc đời đứa bé, tránh cho nhà vua mang tiếng can tội giết con. Và, thành Toroa, như vậy sẽ thoát khỏi tai hoạ. Nhưng các vị thần không muốn thế. Một con gấu cái đã tới ấp ủ cho đứa bé và cho nó bú. Cứ thế trong năm ngày liền, đến ngày thứ sáu, một người chăn chiên tên là Aghêlaôx (Arélaos, Agélaus) đón được đem về

nuôi. Có chuyện kể con gấu đã nuôi Parix suốt một năm ròng. Và chính cái tên Parix là do Aghêlaôx đặt cho chú bé gấu nuôi đó.

Parix lớn lên giữa những người chăn chiên. Chàng chẳng mấy chốc đã trở thành một chàng thanh niên tuấn tú, cường tráng. Ngày ngày chăn dê, chăn cừu, chăn bò, chàng chẳng để mất một con. Những người chăn cừu yêu quý chàng, đặt cho chàng một cái tên nữa : Alêhdăngdrôx (Alexandros) mà theo tiếng Hy Lạp cổ có nghĩa là Người che chở, Người bảo vệ hoặc Người xuất sắc (1) bởi vì chàng có sức khỏe hơn người và chàng đã từng bảo vệ đàn gia súc chống lại thú dữ và kẻ cướp thắng lợi.

Bữa kia bỗng có một đoàn gia nhân của Priam vào núi, chọn trong đàn bò của Parix lấy đi năm mươi con bò to đẹp nhất, những con bò mà Parix rất yêu quý. Nguyên là vua Priam tưởng nhớ tới đứa con thân yêu của mình xưa kia bị đem bỏ vào rừng đã thiết phạn nên giờ đây nhà vua cho làm lễ tưởng niệm và hiến tế thần linh. Sau khi làm lễ là các cuộc thi đấu quyền thuật, võ nghệ. Cần phải có phần thưởng cho những người đoạt giải và do đó phải vào núi bắt bò của Parix. Parix không thể cưỡng lại nhà vua mà không nộp số gia súc. Nhưng chàng đi theo luôn những gia nhân của nhà vua để về kinh thành dự lễ và định

(1) Le Protecteur, tiếng Nga: otrazhajushchij muzhej porazha jushchijmuzhej.

bụng sẽ tham dự vào các cuộc thi đấu để đoạt bằng được các phần thưởng, lấy lại những con bò đem về. Quả nhiên chàng giết được hầu hết các phần thưởng trong cuộc tỉ thi, đánh bại hết các địch thủ là anh em ruột của mình, kể cả Hextor người anh cả danh tiếng. Một người con trai của Priam tên là Đéiphôbô (Déiphobos) tự ái vì phải thua một tên chăn bò, liền rút gươm xông vào Parix định kết liễu đời gã tiểu tốt vô danh. Nhưng Parix kịp thời chạy đến phủ phục dưới chân bàn thờ của Đốt, xin Người bảo hộ, che chở. Ở thế giới Hy Lạp xưa kia khi con người ta bị đe dọa đến tính mạng, trong phút nguy cấp ấy nếu chạy tới quỳ trước bàn thờ một vị thần hoặc quỳ trước tượng một vị thần thì có nghĩa là cầu xin sự che chở bảo hộ. Kẻ nào mưu toan sát hại người trong trường hợp ấy phải tôn trọng thần linh mà từ bỏ ý đồ hung bạo. Em gái Parix nàng Caxxăngđrô (Cassandre) một người có tài tiên đoán, nhận ra ngay được chàng trai chăn chiên tầm thường đó là Parix, kêu âm lên. Vua Priam và hoàng hậu Hêquyp chạy vội đến để hỏi thăm cho rõ sự thể. Nghe Parix thuật lại cuộc đời mình xong, Vua và Hoàng hậu liền đón chàng về cung. Và chàng Parix dường như không còn gây cho nhà vua cũng như thành Troia một mối lo nào nữa. Nhưng nàng Caxxăngđrô một nữ tiên tri nổi danh vì tài dự đoán đúng nhiều sự việc, lên tiếng ngay. Nàng nhắc lại cho vua cha biết cơn ác mộng xưa kia và nhấn mạnh một lần nữa : Parix sẽ là người gây nên

sự diệt vong của thành Troia. Nhưng những lời tiên đoán, dự báo của Caxxăngđrô chẳng được ai chú ý. Nàng tha thiết nhắc lại cũng chẳng ai nghe. Bởi vì thần Apôn lông đã làm cho nó trở nên vô hiệu để trả thù Caxxăngđrô.

Đến đây ta phải dừng lại một chút để kể qua về câu chuyện lời thôi giữa Caxxăngđrô và Apôn lông. Thần Apôn lông, một hôm gặp người thiếu nữ Caxxăngđrô bèn đem lòng yêu dấu. Thần tìm cách lân la đến bắt chuyện với Caxxăngđrô để tỏ tình. Để chinh phục được người con gái xinh đẹp của Priam, thần hứa : "... Nếu nàng tin yêu ta chẳng khước từ mối tình của ta, ta sẽ trao cho nàng một kỷ niệm vô giá. Ta sẽ ban cho nàng tài tiên đoán trăm việc đúng cả trăm. Nàng sẽ là người nhìn thấu tương lai và phán truyền cho mọi người biết cách đối nhân xử thế..." Caxxăngđrô ưng thuận. Và thần Apôn lông giữ đúng lời hứa đã ban cho nàng tài tiên đoán với những pháp thuật cao cường. Nhưng đến khi thần Apôn lông đòi Caxxăngđrô thực hiện đúng cái giao kèo đã thoả thuận thì Caxxăngđrô kiên quyết khước từ. Tức giận đến điên người vì sự lừa dối của Caxxăngđrô, thần Apôn lông nguyên rủa : "... Nay hồi quân lừa dối thánh thần, quân phạm thượng, mi hãy nghe đây. Từ nay trở đi những lời tiên đoán, dự báo của người có đúng cũng chẳng có ai nghe, có hay cũng chẳng ai tin, chẳng ai quan tâm đến những lời người nói để tìm cách phòng ngừa,

đối phó. Những lời tiên đoán của Caxxăngđrô sẽ hoàn toàn vô hiệu. Mọi người sẽ coi những lời tiên đoán của người như một chuyện viển vông, vô tích sự, chẳng đáng bận tâm".

Ngày nay trong văn học thế giới thành ngữ điển tích *Lời tiên đoán của Caxxăngđrô* (1) chỉ những dự kiến, những tính toán, lo xa, tiên liệu sáng suốt thông minh, đúng đắn nhưng không được thừa nhận và áp dụng trong thực tế. Caxxăngđrô trở thành một danh từ chung chỉ một người nào có những ý kiến sáng suốt dự tính, dự báo được những hậu quả tai hại trong tương lai nhưng bản thân không có cách gì để thực thi ý định của mình hoặc không thuyết phục được những người chung quanh tin vào ý kiến của mình để áp dụng những biện pháp hữu hiệu ngăn ngừa tai hoạ.

Trở về chuyện Parix. Thế là từ đó Parix từ bỏ cuộc đời sơn dã về sống với vua cha và anh em trong thành Toroa vàng bạc đầy kho. Nhưng vốn đã quen với cảnh gió ngàn đồng nội nên Parix thường hay trở lại thăm chốn cũ nơi xưa. Một hôm chàng đang đứng trên sườn núi Ida ngắm cảnh non xanh nước biếc thì bỗng đâu thần Hermex hiện ra. Parix sợ hãi toan bỏ chạy thì thần Harmex kịp thời giữ lại. Cùng lúc đó từ xa đi đến ba người đàn bà. Đó là ba vị nữ thần theo Hermex đi tìm người phân xử vụ tranh chấp quả táo vàng

(1) La prophétie, La prédiction de Cassandre, tiếng Nga: Prorochestvo Kassandry.

Tặng người đẹp nhất. Hermex với tư cách của Người Truyền lệnh đã tường thuật lại đầu đuôi câu chuyện. Thần nhấn mạnh :

- Hồi Parix chàng trai xinh đẹp nhất châu Á ! Đấng phụ vương Dốt chỉ tôn chỉ kính, tối uy tối linh đã dành cho chàng cái vinh dự có một không hai này. Vậy chàng hãy phán quyết xem trong ba vị nữ thần đây ai là người xứng đáng nhất được nhận quả táo vàng.

Nói xong, Hermex trao quả táo vàng cho Parix. Thật là khó nói và bối rối cho chàng Parix biết bao nhiêu !

Vì trước hết ba vị nữ thần đều đẹp, đều tuyệt đẹp cả. Sau nữa là vì ai lại có thể thiếu tể nhị đến mức đi khen sắc đẹp của người phụ nữ này ngay trước mặt người phụ nữ khác. Một việc làm vô ý, vô tú như thế, thô vụng như thế là không thể chấp nhận được. Parix đưa quả táo vàng lại cho Hermex và toan đánh bài chuồn ! Nhưng Hermex bằng tài nghệ của vị thần chuyên nghề truyền đạt, thông tin đã ra sức thuyết phục Parix. Cuối cùng Parix vui vẻ nhận lời đứng ra làm người giám định cuộc thi sắc đẹp, tuyển chọn hoa khôi cho thế giới thần thánh. Lần lượt mỗi vị nữ thần đến bày tỏ nguyện vọng trước Parix. Hêra, vị nữ thần, vợ của Dốt, bậc phụ mẫu của thế giới thiên đình và loài người trần tục, đến trước mặt Parix nói :

- Hồi chàng Parix ! Hẳn chàng cũng biết ta là nữ

thần Hêra, vợ của đấng phụ vương Dớt cai quản thế giới thần thánh và thế giới loài người. Nếu chàng xử cho ta được quả táo vàng, ta sẽ cho chàng làm vua toàn cõi châu Á !

Làm vua toàn cõi châu Á ! Chà, thật là một điều mà Parix đến trong mơ cũng không bao giờ tưởng tượng ra được một hạnh phúc quá lớn lao như vậy. Chàng đáp lễ lại nữ thần Hêra và nghe tiếp nguyện vọng của nữ thần Atêna. - Hồi chàng Parix, con của vua Priam kẻ luyện thần chiến mã ! Ta sẽ không quên ơn chàng, nếu chàng xử cho ta đoạt được quả táo vàng này. Ta sẽ ban ơn cho chàng trí tuệ thông minh để trong giao tranh chàng chỉ biết có thắng chứ không hề biết đến bại. Vinh quang của một dũng tướng bách chiến bách thắng là phần thưởng ta sẽ đền đáp chàng. Xin chàng hãy suy nghĩ.

Đến lượt nữ thần Aphrôdite. Nàng nói :

- Hồi Parix, chàng trai cường tráng và xinh đẹp của phương Đông ! Ta nghe nói chàng là người đẹp trai nhất châu Á mà đến hôm nay ta mới được tận mắt chứng kiến khuôn mặt và hình dáng của chàng. Thật là một con người đẹp tựa thần linh. Ta chẳng có quyền lực gì và sức mạnh lớn lao gì để có thể sánh với hai bà chị của ta, để có thể ban cho chàng một đặc ân to lớn hơn, vượt trội hơn những đặc ân mà Hêra và Atêna vừa hứa với chàng. Tuy nhiên nếu chàng xử cho ta được quả táo vàng tặng người đẹp nhất thì ta

cũng sẽ không quên ơn chàng. Ta sẽ giúp cho chàng lấy được nàng Hêlen là người phụ nữ xinh đẹp nhất châu Âu. Chàng sẽ có một người vợ xinh đẹp tuyệt trần.

Parix quyết định ai? Vị nữ thần nào được nhận quả táo vàng? Chàng chẳng phải mất thời giờ suy nghĩ lâu la. Chàng tiến đến trước mặt nữ thần Aphrôdite nghiêng mình kính cẩn trao quả táo vàng *Tặng người đẹp nhất* cho nữ thần. Cuộc phân xử thế là xong.

Xét cho cùng sự phân xử của Parix là công bằng và thoả đáng. Bởi một lẽ đơn giản : Có lẽ nào vị nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp lại không phải là vị nữ thần đẹp nhất. Thần Dớt trao cho loài người trần tục đoán mệnh chúng ta cái vinh dự được phân xử vụ tranh chấp cái đẹp giữa các vị nữ thần thì loài người chúng ta cũng giúp được dịp chúng tỏ rằng mình không đến phụ lòng tin của Dớt. Và chẳng phải bất cứ người nào cũng xét xử được việc này đâu. Không phải là một người đẹp thì làm sao có thể đủ tư cách để giám định về cái đẹp cho ba vị nữ thần ! "Đem đàn mà gảy tai trâu" thì cục hết chỗ nói ! Khen cho con mắt tinh đời của Dớt và cũng phải khen cả cho con mắt tinh đời của Parix.

Việc phân xử thế là xong... Nhưng lại nảy sinh ra một chuyện khác chẳng xong... Do không được quả táo vàng, hai vị nữ thần Hêra và Atêna đem lòng thù ghét chàng Parix, hơn nữa thù ghét cả dòng giống

người Tơroa. Chưa hết, hai vị nữ thần còn thù ghét cả nữ thần Aphrôdito. Họ rắp tâm định bụng sẽ tìm cách trừng trị người Tơroa. Thế là quả táo vàng *Tặng người đẹp nhất* trở thành *Quả táo của mối bất hoà*. Ngày nay trong văn học thế giới, thành ngữ *Quả táo của mối bất hoà* (1) ám chỉ nguyên nhân của một sự bất đồng ý kiến, của những cuộc tranh cãi, xung đột, mâu thuẫn.

Nói về nàng Hêlen. Vào lúc mà Aphrôdito hứa sẽ giúp cho Parix lấy được nàng Hêlen làm vợ thì khi ấy Hêlen đã là gái có chồng. Chồng nàng là Mênêlax vị vua của đô thành Xpart, Hêlen về lai lịch vốn là con của thần Dớt, và tiên nữ Lêda. Cuộc tình duyên này như đã có dịp kể, là của thần thánh nên cũng có chuyện khác thường. Dớt để tránh sự theo dõi của Hêra đã biến mình thành một con thiên nga hay con ngỗng gì đó, xuống ái ân với Lêda. Lêda sinh ra một quả trứng. Và từ quả trứng này nở ra người anh hùng Pônluỵx và nàng Hêlen. Tất nhiên không ai coi Dớt là người chồng chính thức của Lêda. Và Dớt cũng không hề để tâm đến chuyện đó.

Người chồng chính thức của Lêda, người chồng trần thế của nàng là người anh hùng Tanhđar. Đôi vợ chồng này sinh được một trai tên gọi là Caxtor và một gái tên gọi là Clitemnextoro. Như vậy kể cả con

(1) La pomme de discorde, tiếng Nga : Jabloko razdora.

của Dốt thì nhà này có hai trai hai gái. Ngay từ hồi còn là một thiếu nữ chưa chồng, Hêlen đã nổi tiếng vì sắc đẹp tuyệt vời của mình. Tiếng lành đồn xa tiếng dữ đồn xa, nhiều chàng trai nghe tin có người đẹp nức tiếng mà lại chưa gắn bó với ai, liền kéo nhau tới đô thành Xpart để xem mặt. Trăm người như một, nghìn người như một, đều phải thừa nhận rằng trên thế gian này người đẹp nơi nào cũng có, tuy không nhiều, nhưng chưa thấy nơi nào có người thiếu nữ nào đẹp đến như Hêlen. Hêlen đẹp đến nỗi mà có những chàng trai sau khi chứng kiến dung nhan của nàng về nhà sinh buồn bực vì nỗi không hiểu vì sao mình lại xấu đến thế. Sắc đẹp của Hêlen đã gây ra cho nàng một tai hoạ. Người anh hùng Têdê ở Aten đã bày mưu cùng với người bạn là Piritôôx ở đất Texxali lặn lội xuống tận Xpart để bắt cóc nàng. May mắn làm sao, hai anh em Caxtor và Pônluxx đi tìm Hêlen về được. Từ sau vụ tai biến đó, Tanhđar giữ riết nàng ở cung điện. Nhưng đó chỉ là cách đối phó nhất thời.

Điều chính yếu là phải mau mau chọn mặt gửi vàng, kén cho Hêlen một người chồng. Tanhđar bèn đánh tiếng. Thế là các anh hùng, dũng sĩ trên đất Hy Lạp kéo nhau về tụ hội ở Xpart. Không phải một, hai, ba, hay một chục hai chục mà là chín chục người - chín chục chàng trai muốn rắp ranh bắn sê. Chọn ai bây giờ?

Chọn ai trong những người này? - Thật khó ! Ai cũng tài ba lỗi lạc, ai cũng xứng đáng cả. Tanhđar

đến đau đầu vỡ óc, rồi ruột rồi gan về chuyện gả chồng cho con gái. Nếu như Tanhđar quyết định một ai đó hay dùng cách rút thăm thì chắc chắn sẽ gây ra những phản ứng quyết liệt. Chưa biết đâu chuyện mừng mà lại hoá ra chuyện đau buồn đổ máu, gây ra, kéo theo bao cừu hận đao binh. Trong lúc Tanhđar đang rối trí lên như vậy thì may sao có một chàng trai đứng ra hiến cho ông một diệu kế. Đó là chàng Uylis (Ulysse, còn có tên là Odyssee) quê ở hòn đảo Itac nghèo nàn nhưng lại nổi danh là một con người khôn ngoan, cơ trí. Uylis khuyên Tanhđar công bố cho các vị cầu hôn biết quyền lựa chọn hoàn toàn thuộc Hêlen. Các vị cầu hôn phải đứng ra thề trước thần thánh sẽ tuân theo sự lựa chọn của Hêlen. Nếu rủi ro xảy ra chuyện gì làm tan vỡ hạnh phúc mà Hêlen đã lựa chọn hôm nay đây trước mặt mọi người, thì mọi người sẽ phải có trách nhiệm bảo vệ bằng được hạnh phúc đó, sự lựa chọn đó, bởi vì sự lựa chọn của Hêlen hôm nay đây là thiêng liêng, là bất di bất dịch. Tanhđar làm theo lời Uylis. Các vị cầu hôn chấp nhận điều kiện. Họ lần lượt đứng ra long trọng tuyên thệ trước bàn thờ thần linh. Tiếp đến Hêlen đứng ra chọn người bạn trăm năm. Thật hồi hộp ! Chín mươi chín con tim của chín mươi chín chàng trai đập thình thịch như trống trận đổ dồn. Ai là người được cái điểm phúc chung sống với người đẹp? Hêlen chọn, chọn Mênêlax. Phải chính Mênêlax, em ruột của Agamemnon, là chàng trai xứng đáng trong số những

vị cầu hôn, bởi vì chàng trai vốn là dòng dõi của Pêlôp. Tăngtan và dâng phụ vương Dôt.

Mênêlax cưới Hêlen và sống luôn ở Xpart. Sau khi Tanhdar qua đời, chàng thay người bố vợ trị vì đô thành Xpart. Cuộc sống của vợ chồng chàng thật yên ấm hạnh phúc. Chàng có ngò đâu tới cái chuyện sắc đẹp của vợ chàng, nàng Hêlen, lại có ngày gây ra cho chàng và con dân toàn đất nước Hy Lạp biết bao tai hoạ. Hai người sinh được một gái đầu lòng, đặt tên là Hermion (Hermione), giống mẹ như dúc, giống cả từ câu nói đến tiếng cười, đáng đi đáng đứng.

Còn nữ thần Aphrôđito, sau khi nhận được quả táo vàng, nữ thần bèn nghĩ đến việc hậu tạ lại chàng Parix. Nữ thần tới thành Tôroa bảo chàng đóng một con thuyền xinh đẹp để vượt biển khơi mù xám, sang đô thành Xpart nơi nàng Hêlen diễm lệ đang sống với chồng. Tuân theo lời nữ thần, Parix sắm sửa cho cuộc hành trình. Nàng Caxxăngđrô tiên báo cho vua cha biết những tai hoạ khôn lường do chuyến đi này của Parix thì lúc này chẳng lời tiên đoán nào cản nổi chàng. Đến ngày nhổ neo, Caxxăngđrô ra tận bờ biển, cố sức bằng những lời tiên đoán của mình ngăn cản cuộc hành trình của Parix. Nàng gào thét. Nàng nói lên những dự cảm đen tối về tương lai của thành Iliông thần thánh : quân địch tràn vào thành, xác chết ngập đường, nhân dân trong đô thành bị bắt làm nô lệ giải đi, đâu đâu cũng tràn ngập máu lửa... Nhưng

chẳng ai thêm để lọt tai những lời tiên báo sáng suốt ấy.

Cùng vượt biển sang Hy Lạp với Parix có Ênê (Énée) một người em họ của Parix. Thuyền cập bến Évrôx. Hai chàng trai của thành Tơroa cùng với tùy tùng lên bờ đi vào đô thành Xpart. Được các vị khách quý từ tận phương Đông tới thăm, Mênêlax rất vui mừng. Chàng mở tiệc trọng thể chiêu đãi những vị khách mà theo quan niệm của người Hy Lạp cổ xưa là do thần Dớt đưa đến. Được một hai hôm gì đó thì Mênêlax nhận được tin sét đánh ngang tai : ông nội chàng ở đảo Cret qua đời, chàng phải về ngay để lo việc tang ma cho người ông yêu quý(1). Trước khi cáo biệt những vị khách, chàng không quên dặn lại vợ ở nhà phải tiếp đãi khách cho chu đáo, ân cần. Tai hại thay lòng tin cẩn của chàng ! Thế là chàng đã giao người vợ có sắc đẹp nghiêng nước nghiêng thành vào tay chàng công tử xứ Phrigi.

Được nữ thần Aphrôdite giúp đỡ, Parix đã bằng tất cả tài năng và sự hấp dẫn của mình, tán tỉnh quyến rũ được Hêlen. Người xưa kể rằng, nữ thần Aphrôdite đã cho Parix mượn chiếc thắt lưng của mình, chiếc thắt lưng kỳ diệu, hễ ai mang nó trong người thì có

(1) Có lẽ chi tiết này không đúng, bởi vì ông nội Mênêlax là Pêlôp, sinh cơ lập nghiệp trên đất Pido chứ không phải ở đảo Cret. Một nguồn chuyện khác kể có lẽ hợp lý hơn: Mênêlax phải về ngay Cret để tham dự một lễ hiến tế trọng thể.

thể cảm hoá chinh phục được trái tim người mình yêu một cách không đến nỗi khó khăn, vất vả gì nhiều lắm. Nghe theo lời dụ dỗ của Parix, Hêlen thu thập tất cả đồ tế nhuyễn của tư trang xuống thuyền theo Parix sang thành Tơroa. Nàng đã yêu Parix đắm say đến nỗi có thể vứt bỏ hết cả, quên hết cả để đi theo chàng. Ngay đến đứa con gái yêu dấu Hermion lúc đó mới mười tuổi gào khóc đòi đi theo mẹ cũng bị mẹ bỏ lại.

Con thuyền của Parix giương buồm thẳng tiến về thành Tơroa. Khi ra khỏi vùng biển Hy Lạp thì bỗng nhiên con thuyền dừng lại. Thì ra vị thần biển già đầu bạc Nêrê từ đáy sâu đội nước hiện lên chặn đứng con thuyền lại. Thần tiên báo cho Parix biết, chàng sẽ bị chết trong cuộc giao tranh với người Hy Lạp, và thành Tơroa sẽ bị sụp đổ, bị triệt hạ trong một cuộc xung đột kéo dài với người Hy Lạp. Parix và Hêlen vô cùng lo lắng. Nhưng nữ thần còn bảo hộ cho con thuyền vượt biển được an toàn. Ba ngày sau, Parix và Hêlen đặt chân lên đô thành Tơroa hùng vĩ, vàng bạc đầy kho.

Hành động xấu xa, vi phạm truyền thống đạo đức quý người trọng khách của Parix đã làm cho các vị thần nổi giận. Các vị thần liên hợp và ra quyết định, phái ngay nữ thần Cầu Vồng - Irix bay ngay xuống đảo Cret báo tin cho Mênêlax biết. Lập tức Mênêlax trở về Xpart ngay. Bước chân vào nhà vắng ngắt, chàng chẳng những mất Hêlen xinh đẹp, yêu quý mà còn mất tất cả châu báu, bạc vàng. Uất hận khôn

cùng, chàng đến gặp người anh ruột là Agamemnon vì ở đô thành Miken giàu có để bàn bạc cách trả thù. Agamemnon khuyên em, nên kêu gọi các anh hùng Hy Lạp giúp sức, những vị anh hùng đã từng cam kết trong lễ cầu hôn Hêlen bằng một lời thề nguyên trịnh trọng rằng, sẽ bảo vệ hạnh phúc cho cuộc hôn nhân do Hêlen quyết định. Sau đó Agamemnon và Mênêlax đến bày tỏ ý định với ông già Nextor một người nổi tiếng về sự mực thước và khôn ngoan. Ông đã từng khuyên bảo, giúp đỡ các vị vua bằng những ý kiến sâu sắc, hợp tình hợp lý vì thế danh tiếng ông vang lừng khắp bốn cõi và vị vua Hy Lạp nào cũng sẵn sàng nghe theo lời khuyên nhủ của ông. Nghe chuyện của Mênêlax xong, lão ông Nextor quyết định sẽ đem theo đạo quân của mình sang đánh thành Tơroa cùng với Mênêlax. Ông còn cho cả những đứa con trai yêu quý tham dự vào cuộc viễn chinh này. Quý hoá hơn nữa, ông còn đích thân đứng ra đi kêu gọi các anh hùng Hy Lạp để họ cùng hội binh tham chiến. Nghe theo lời kêu gọi của Mênêlax và Nextor, các tướng lĩnh Hy Lạp liền sửa soạn chiến thuyền, chiêu mộ binh sĩ để chuẩn bị cho cuộc viễn chinh. Agamemnon cũng phái sứ giả đi các vương triều, thành quốc để loan báo cái hành động hỗn xược, xúc phạm đến người Hy Lạp của Parix cho các vị vua biết. Nơi này truyền báo cho nơi khác cứ thế chẳng bao lâu toàn đất nước Hy Lạp đã biết rõ câu chuyện Parix lừa đảo, cướp đoạt mất Hêlen và nhiều vàng bạc châu báu của Mênêlax. Toàn đất nước Hy Lạp rậm rịch chuẩn bị vào cuộc viễn chinh.

QUÂN HY LẠP TẬP TRUNG Ở SÔNG ÔLIX. ĐỒ BỘ LÊN ĐẤT MIDI

Lần lượt các anh hùng, dũng sĩ cầm đầu những đạo quân của mình cùng với chiến thuyền kẻ nhiều người ít đến hội tụ, tập trung ở cảng Ôlix (Aulis, Aulide) chờ ngày xuất phát. Chúng ta không thể kể hết ra đây được các danh tướng với những đạo quân của họ. Cái cảnh binh sĩ ngàn ngạt như rừng, thuyền bè san sát tựa lá tre rụng trên mặt nước, người xưa nói, dù ai có mười lưỡi mười mõm và một bộ phổi bằng đồng cũng không thể kể hết được. Những người Hy Lạp đề cử Agamemnon vị vua của đô thành Miken vàng bạc đầy kho và vùng đồng bằng Argôlô màu mỡ làm Tổng chỉ huy, nắm quyền quyết định tối cao đạo quân liên minh này. Quanh Agamemnon, Hội đồng tướng lĩnh còn có hai chàng Agiắc (Ajax)(1) Một là con của Têlamôn còn có tên gọi là Agiắc - Lớn, quê ở đảo Xalamin, một là con của Ôllê (Olléc) còn có tên gọi là Agiắc - Bé, quê ở Lôcrô. Ta còn phải kể đến dũng tướng Diômêđ, sức mạnh sánh tựa thần linh. Ăngtilôc, con trai của lão vương Nextor...

Tuy nhiên cuộc hội quân đạt được kết quả như thế, như lúc này đây, không có nghĩa là việc đi chiêu tập các vị anh hùng, mời họ tham dự cuộc viễn chinh

(1) Tiếng Nga: Eant, Ajakr.

trùng phạt thành Tóroa không gặp khó khăn gì, nhất hô là vạn ứng ngay tức khắc. Bởi vì trong số những vị anh hùng đã từng thuò nào đắm say sắc đẹp của Hêlen nhiều người đã có vợ có con. Cái thời buổi họ ra ngăn vào ngõ vì sắc đẹp của một người thiếu nữ sinh ra từ một quả trứng thần đã lùi vào dĩ vãng. Nhưng vì có lời thề nguyên năm trước nên họ phải ra đi. Có điều chính cái người hiến kế rằng buộc các vị cầu hôn bằng lời thề ước thiêng liêng ấy, chàng Uylìx, lại muốn xóa bỏ lời thề ! Sau khi Hêlen cưới Mênêlax, Uylìx trở về Itac lấy một người vợ là cháu họ của Hêlen, tên gọi là Pênêlôp (Pénélope). Vào lúc mà khắp đất nước Hy Lạp sôi lên vì những sứ giả đi truyền báo lời kêu gọi mở cuộc viễn chinh sang thành Tóroa thì Uylìx vừa sinh được một cậu con trai, đặt tên là Têlêmác (Télémaque). Uylìx chẳng muốn bỏ vợ đại con thơ ở nhà để dấn thân vào một cuộc viễn chinh đòi lại vợ cho một người khác. Biết trước thế nào cũng có người đến triệu tập mình, Uylìx giả vờ điên. Khi điểm mặt các tướng lĩnh hội tụ ở cảng Ôlìx, vị Tổng chỉ huy thấy thiếu mất Uylìx. Ông bèn phái lão vương Nextor và chàng Palamed (Palamède) tới ngay hòn đảo Itac để đòi Uylìx phải lên đường đi làm nghĩa vụ. Người nhà bảo, Uylìx bấy lâu nay mắc chứng điên dại, ngõ ngăn, cả ngày cứ ra cây cày bừa bừa ở ngoài đồng, Palamed vội ra ngay ngoài đồng để xem cho rõ hư thực. Và đúng thế, Palamed thấy Uylìx đang cày ruộng, cày ruộng một cách kỳ quái : Uylìx thẳng

một con bò và một con ngựa vào chung một cái ách, cột hai con lại bên nhau và cù thế cày. Cày rất vất vả hết được một đường, một luống thì dừng lại gieo hạt. Đúng là điên. Palamed đến tận nơi xem anh chàng điên này gieo hạt gì... gieo hạt... gieo hạt... muối. Kỳ quái thật . Quả thật là điên . Song Palamed vẫn bán tin bán nghi. Chàng chạy vào nhà bế ngay chú bé Têlémác, con của Uylis ra, vừa bế đứa bé vừa xem Uylis cày. Nhằm lúc Uylis bắt đầu cày một luống mới, Palamed đặt ngay đứa bé trước đường cày. Uylis cù cày như tỏ ra không biết gì. Nhưng khi hai con vật đến gần thằng bé thì chàng Uylis giả vờ điên phải tỉnh thật lại. Uylis dừng lại, nói với Palamed : "Nhà người thắng ta rồi... Người đã buộc ta phải giữ lời thề hứa nhưng người nên nhớ rằng, sẽ có ngày nhà người phải hối hận vì việc phát giác này...". Không còn tìm được cớ gì để thoái thác, Uylis phải đem đoàn chiến thuyền của mình đến hội quân ở cảng Ôlix.

Vẫn chưa đủ. Diêm danh thấy vẫn còn thiếu một danh tướng nữa. Đó là chàng Akhin (Akhille, Achilles), con của người anh hùng Pêlê và nữ thần Biển Thêtitx. Nhà tiên tri đầu bạc, lão ông Cancax (Calchas) phán truyền cho Agamemnon biết rằng : Cuộc viễn chinh sang thành Tôroa chỉ có thể giành được thắng lợi khi có người anh hùng xuất chúng Akhin tham dự. Nhưng Akhin lúc này ở đâu? Không ai biết cả ! Lại phải cầu xin một lời chỉ dẫn của nhà tiên tri. Lão ông Cancax

cho biết, hiện Akhin đang ở đảo Xkirôx (Skiros). Không chậm trễ, Agamemnonng phái ngay Uylis lên đường đi tìm người anh hùng...

Đúng như lời nhà tiên tri đầu bạc nói, nếu không có Akhin tham dự cuộc chiến thành thì thành Tơroa khó bề bị hạ. Chàng hơn người ở chỗ mình đồng da sắt, tên bắn chẳng thùng, lao phóng chẳng xuyên, toàn thân chỉ có mỗi một chỗ gót chân, là nơi hiểm yếu. Và chỉ có ai đánh trúng nơi hiểm yếu đó, gót chân của Akhin thì mới hạ nổi chàng. Mẹ chàng, nữ thần Biển Thétix suốt đời chỉ chăm lo cho con được trở thành bất tử để sánh vai với các thần. Nhưng một vị nữ thần kết duyên với một người trần thế thì không sao sinh ra được những đứa con bất tử. Cái chất "trần tục đoản mệnh" không dễ gì tẩy sạch được. Sáu lần sinh con, Thétix đều đem tôi vào trong lửa. Nhưng sáu đứa con đó chết ngay khi mẹ chúng vừa đưa chúng vào thử thách với báu vật của Prômê-tê. Đến đứa thứ bảy, Akhin, nữ thần không tôi vào lửa nữa, mà đem tôi vào nước sông âm phủ Xtich. Lần này thì bà mẹ thành công. Nhưng tiếc thay khi tôi con vào nước sông âm phủ Xtich, bà đã quên không tôi chỗ gót chân của thằng bé, là nơi tay bà cầm. Vì thế Akhin còn có thể bị chết, nghĩa là không bất tử vì chỗ đó. Ngày nay trong văn học thế giới *Gót chân Akhin* (1) chỉ nơi hiểm yếu, nhược điểm của một con người hay của

(1) Le talon d'Achille, tiếng Nga : Alhillesove pjata.

một tổ chức, một lực lượng nào. Đánh trúng, nhằm trúng *Gót chân của Akhin* có nghĩa là đánh trúng huyết nhằm trúng huyết. Tội bằng nước sông âm phủ Xích rồi, nữ thần Thêlix vẫn chưa yên tâm. Bà lại đem Akhin tội vào lửa. Nhưng lần này thì Pêlê đã để ý theo dõi công việc của vợ mình. Đêm hôm đó thừa lúc mọi người yên giấc bà bèn đem con tội vào bếp lửa. Vừa lúc Thêlix lừa đứa bé vào ngọn lửa hồng thì Pêlê nấp ở đâu đó phía sau, rút gươm nhảy bổ tới và giằng lấy đứa con. Akhin thoát chết nhưng xương mắt cá chân bị cháy. Pêlê bèn giao con cho vị thần Xăngtor Khirông nhờ chữa chạy, nuôi dưỡng giáo dục họ. Thần Xăngtor Khirông lấy mắt cá chân của người khổng lồ Damixôx xưa kia vốn có biệt tài chạy nhanh, thay cho cái mắt cá chân bị cháy của Akhin. Vì thế mà sau này Akhin chạy nhanh không ai sánh kịp. Khirông còn cho Akhin ăn óc gấu và tim gan sư tử để cho chàng có sức mạnh và lòng dũng cảm. Thần dạy chàng đủ mọi thứ võ nghệ cho đến âm nhạc và... Đến khi Akhin trưởng thành thì chàng đã là một người dũng sĩ toàn diện.

Nữ thần Thêlix, sau chuyện bị Pêlê giằng lấy con giận dữ về ở lý trong cung điện của vua cha dưới biển. Được tiên báo về số mệnh Akhin, nữ thần rất lo lắng, Akhin nếu tham dự cuộc chiến tranh Tôroa sẽ lập được những chiến công vĩ đại, vinh quang, danh tiếng vang dội trời xanh. Nhưng cuộc đời sẽ rất ngắn ngủi. Còn nếu không tham dự cuộc chiến tranh Tôroa thì

sẽ có một cuộc đời dài lâu nhưng buồn tẻ chẳng có ý nghĩa, vinh quang gì hết. Vì lẽ đó cho nên khi được tin những người Hy Lạp tổ chức cuộc viễn chinh sang thành Troia, nữ thần Thê-ti-x bèn đem Akhin đi giấu ở đảo Xkirôx. Tại đây Akhin cải trang thành con gái sống chung với những người con gái của vua Licômêd. Ấy vậy mà "cô con gái" đó lại lấy vợ, lấy nàng Đê-đam-i (Dê-đamie) con gái của nhà vua và sinh được một cậu con trai tên là Nê-ô-p-tô-lêm (Néoptolème) (1).

Uylis đến đảo Xkirôx cùng với Diômêd. Hai người giả làm thương nhân đến bán hàng. Được phép vào cung điện, hai người bày ra không biết bao nhiêu là các thứ hàng. Nào vải vóc, lụa là, nào các đồ trang sức quý giá, lược, gương, trâm, vòng bạc, nhẫn ngọc. .. Các cô con gái của vua Licômêd thấy có hàng đẹp liền xúm đến xem, chọn mua thứ này thứ khác. Nhưng trong đám con gái đó, có một cô không chọn những thứ hàng mà những người con gái vốn ưa thích. Cô ta thích thứ trước một bộ áo giáp, cái khiên và ngọn lao. Và cô ta hỏi mua thứ đó. Thế là người bán hàng Uylis chẳng cần phải xét hỏi lời thôi, trân trọng mời ngay "cô con gái" thích mua đồ binh khí ấy về Hy Lạp ngay để chuẩn bị lên đường.

Akhin trở về xứ Texxali đưa đạo quân Miéc-mi-dông của mình đến hội tụ ở cảng Ô-líp. Tối đây ta phải

(1) Thần thoại La mã : Pyrshus, tiếng Nga : Pirr.

dừng lại một chút để kể qua lại lịch của đạo quân này, xưa kia khi nhà vua Óac trị vì trên đảo Êgin có một cuộc tình duyên vụng trộm của Dốt với Êgin, ghen tức với đứa con riêng của Dốt là Óac. Nữ thần giáng xuống một bệnh dịch ác nghiệt. Bệnh dịch lan lây rất nhanh và giết hại không biết bao nhiêu con người. Chỉ trong một thời gian ngắn mà dân cư trên đảo chết vắng hẵn đi, chẳng còn được mấy hột người. Đau xót vì cảnh hoang đại đó, Óac bèn cầu khẩn người cha thiêng liêng của mình, xin Người phù hộ cho cảnh đông vui sầm uất trở lại với hòn đảo. Sau khi ở đền thờ ra về, đêm hôm đó Óac nằm mơ thấy những đàn kiến biến thành người. Sáng sớm hôm sau, một kỳ tích đã xảy ra ứng nghiệm với giấc mơ của Óac đêm hôm trước. Con trai của Óac là Têlamông đánh thức cha dậy, chỉ cho cha xem một đạo quân đông đảo, trang phục đẹp đẽ, đang tiến vào cung điện. Thần Dốt đã biến tất cả những con kiến ở trên đảo thành người : Một đạo quân, đàn ông, đàn bà, trẻ con đông đúc như xưa và có thể còn hơn xưa. Vì lẽ đó những người "Miécmidông" do tiếng Hy Lạp cổ "Murmekès" là kiến. Pêlê con trai của Óac khi sang sinh cơ lập nghiệp ở xứ Texxali đã đưa những đạo quân Miécmidông cùng đi với mình. Và bây giờ đến người con của Pêlê, chàng Akhin danh tiếng lấy lòng cảm đầu những chiến sĩ Miécmidông đi tham dự cuộc viễn chinh sang thành Tôroa.

Các đoàn quân Hy Lạp đã tập trung đầy đủ ở cảng Ôlix. Người xưa kể là chưa từng bao giờ lại thấy có cảnh tượng hùng vĩ đến như thế. Quân đi dày đất, trùng trùng, điệp điệp như cây rừng. Có nguồn chuyện nói quân Hy Lạp có đến 100.000 người và 1.186 chiến thuyền. Chúng ta ngày nay nghe vậy cũng biết vậy chứ chẳng có gì làm bằng chứng để biết chính xác, hư thực thế nào.

Công việc cuối cùng là làm lễ hiến tế các thần linh rồi xuất phát. Các vị tướng Hy Lạp lần lượt đến quỳ trước bàn thờ, dâng lễ vật, cầu xin thần thánh ban cho cuộc hành trình của đoàn quân được thuận buồm xuôi gió. Đang khi làm lễ thì bỗng đâu xuất hiện một con rắn mình đỏ như máu từ dưới gầm bàn thờ trườn bò ra ngoài. Mọi người cả kinh theo dõi con vật đoán chừng đây là một điềm báo của thánh thần. Con rắn đỏ bò ra rồi leo lên ngọn cây ngô đồng cao to mọc ở gần đó. Nó leo thẳng lên ngọn cây sà vào một tổ chim nuốt chết một con chim mẹ và tám con chim con. Sau đó con rắn biến thành một hòn đá rơi xuống đất. Mọi người xôn xao cả lên, kẻ bảo điềm gở, người bảo điềm lành. Cuối cùng chỉ có nhà tiên tri Caneát bình giải thì mọi người mới hiểu được ý nghĩa : Người Hy Lạp phải chiến đấu suốt chín năm trường, đến năm thứ mười thì hạ được thành Troia. Các tướng lĩnh Hy Lạp vô cùng hoan hỉ khi được Số mệnh và thần linh tiên báo trước điềm lành. Họ lễ tạ thần linh

rời ra lệnh xuất phát. Các con thuyền rẽ sóng nhằm hướng Đông đi tới. Không rõ đoàn thuyền vượt biển mất bao ngày nhưng người xưa nói là chẳng đường đầu tiên họ đi khá nhanh. Vào một đêm tối trời, đoàn quân Hy Lạp đổ bộ lên đất Midi nhưng lại tưởng mình đã đến vùng đồng bằng Toroa. Họ bắt đầu cuộc tiến công đánh chiếm cướp phá vương quốc của Télépho (Téléphe). Vị vua này vốn là con trai người anh hùng Héraclex và người thiếu nữ Ôgiê (Augé). Xưa kia cha nàng nhà vua Alêôx (Aléos) trị vì ở đất Têdê (Tégée) thuộc xứ Arcadi trên bán đảo Pêlôpônêdơ. Ông lấy nàng Nêer (Néère) và sinh được ba trai một gái. Trong một buổi đến cầu khẩn ở đền thờ Denphơ, ông được thần Apôn lông ban truyền cho biết : người con gái của ông, nàng Ôgiê sau này sẽ sinh ra một đứa con trai. Và đứa con đó sẽ giết chết ba người bác ruột của nó. Quá sợ hãi về lời sấm truyền Alêôx đem dâng người con gái cho việc thờ phụng nữ thần Atêna. Như vậy nàng suốt đời sẽ trinh trắng, chẳng hề biết đến chồng con, tai họa hẳn không thể nào xảy ra được. Nhưng người anh hùng Héraclex trong cuộc hành trình của mình đã dùng chân nghỉ lại ở vương quốc của Alêôx. Chàng say đắm trước vẻ đẹp trong trắng của người thiếu nữ trong coi việc thờ phụng ở ngôi đền nữ thần Atêna. Và trong một phút không làm chủ được mình, chàng đã cưỡng bức Ôgiê. Hành động đó làm ô uế nơi thánh đường trang nghiêm của Atêna, khiến nữ thần nổi giận giáng xuống một

bệnh dịch khủng khiếp. Alêôx lại phải sấm sanh lễ vật cầu khẩn thần linh. Sau khi nhận được lời phán truyền của thần thánh, ông giao Ôgiê con gái mình cho vua đảo Ôbê tên là Nôpliôx (Nauplios) vốn là một thủy thủ lành nghề để nhà vua dìm Ôgiê xuống sông, xuống biển cho chết đi. Nhưng Nôpliôx động lòng trắc ẩn chẳng nỡ làm một việc thất đức bất nhân. Vừa khi đó thì Ôgiê lại sinh một đứa con trai và nàng đặt tên là Têlêphơ. Nôpliôx đem hai mẹ con bán cho Thotôrax vua xứ Midi. Nhưng Ôgiê lại đem con bỏ vào rừng. Sau bao nhiêu năm trôi nổi Ôgiê được vua Thotôrax cưới làm vợ. Còn Têlêphơ, những người chăn cừu đón được đem về dâng cho nhà vua Côrithôx (Corythos). Có chuyện kể, chú bé Têlêphơ khi bị bỏ vào rừng đã được con hươu của nữ thần Artêmix nuôi. Lớn lên Têlêphơ tuân theo lời sấm ngôn xin được ở đền thờ Đênpơ, sang đất Midi tìm mẹ. Trên đường đi chàng đã vô tình giết chết hai người bác ruột của mình trong một cuộc xô xát. Kể đến khi vua Thotôrax băng hà, Têlêphơ lên nối ngôi trị vì ở xứ Midi. Có chuyện kể, hai mẹ con Ôgiê và Têlêphơ bị truy đuổi, cùng đường phải nhảy xuống biển và bơi được tới đất Midi.

Lại lịch vua Têlêphơ là như thế.

Lại nói tiếp về việc những người Hy Lạp đổ bộ lên đất Midi. Xung đột nổ ra dữ dội. Thấy đất nước bị một bọn người từ đâu đến vây đánh, cướp phá, Têlêphơ liền đốc thúc quân sĩ ra đánh trả. Có thể nói

đây là một cuộc hỗn chiến vì hai bên đánh nhau trong đêm đen. Quân Hy Lạp bị tổn thất một số danh tướng. Patroclo, một người bạn chiến đấu thân thiết của Akhin bị thương. Akhin xông lên trả thù cho bạn. Chàng phóng lao trúng bụng Télépho khiến nhà vua bị thương. Lúc tối trời, Télépho ra lệnh thu quân về cố thủ trong thành. Trời sáng, quân Hy Lạp biết rằng mình đã nhầm. Họ đánh nhau với người Midi chứ không phải với người Toroa và như vậy họ đã đánh nhầm với những người bạn chứ không phải kẻ thù. Thật đau xót. Họ cử sứ giả đến gặp Télépho xin lỗi về hành động nhầm lẫn vừa xảy ra và trân trọng mời Télépho tham dự cuộc tiến đánh thành Toroa. Télépho, chấp nhận sự hoà giải nhưng khước từ việc tham dự cuộc chiến tranh Toroa, vì lẽ nhà vua hiện đang bị thương. Và lại nhà vua mới cưới vợ mà vợ của nhà vua lại là chị ruột của vua Priam. Không lẽ em rể lại đem quân đánh anh vợ khi chẳng có một nguyên do gì.

Những người Hy Lạp sau khi làm lễ an táng cho những tử sĩ bèn tiếp tục hành quân sang thành Toroa. Nhưng thuyền của họ vừa ra khơi thì gặp bão lớn. Sóng gió của đại dương đã nhấn chìm không biết bao nhiêu con thuyền xuống đáy biển. Bão tan, họ chẳng còn biết phương hướng thế nào. Họ đi quanh quẩn mãi trên biển khơi và cuối cùng lại trôi dạt về Ôlix, một đô thành hải cảng ở miền trung Hy Lạp mà họ vừa mới từ đó ra đi.

QUÂN HY LAP LẠI TẬP TRUNG Ở ÔLIX

Đoàn chiến thuyền của Hy Lạp trở về Ôlix. Nhiều tướng lĩnh kéo thuyền lên bờ. Một số tướng khác thì chán nản chẳng ở lại doanh trại trên bờ biển mà bỏ về nhà, trong số này có vị tổng chỉ huy Agamemnon. Không ai biết ngày nào sẽ xuất quân. Chẳng phải các anh hùng, binh sĩ đã mất hết nhuệ khí sau trận bão mà chỉ vì không có người dẫn đường chỉ lối. Cần phải tìm được một người dẫn đường. Và người đó chỉ có thể là Téléphos.

Lại nói về Téléphos. Sau khi bị thương vào bụng, Téléphos cố sức chữa chạy nhưng tiếc thay vết thương chẳng những không lành mà lại ngày càng thêm nặng làm cho Téléphos vô cùng đau đớn. Cùng quá, Téléphos phải cho người sang đền thờ Đenphos xin thần Apollon một lời chỉ dẫn. Cô đồng Piti truyền cho biết, chỉ có người làm Téléphos bị thương mới chữa khỏi vết thương. Thế là Téléphos phải lặn lội sang đất Hy Lạp. Chàng giả dạng làm một ông già ốm yếu chống gậy đến đô thành Miken của tướng Agamemnon định bụng nhờ chủ tướng nói với người anh hùng Akhilles chữa chạy cho mình. Người đây tiên bắt gặp Téléphos đi vào cung điện là nàng Clitemnestor vợ của Agamemnon. Téléphos bèn nói rõ cho nàng biết mình từ đâu đến và nhằm mục đích

gi. Nghe Têlêphơ nói rõ sự tình, Clitemnestơ bày cho người anh hùng bị thương đó một kế : phải vào cung bắt sống ngay đứa con trai của Agamemnông, lúc này đang còn nhỏ tên là Orestơ (Oreste) và dùng đứa bé làm con tin. Nếu Agamemnông mà không bảo đảm mời được Akhin tới chữa lành cho Têlêphơ thì Têlêphơ sẽ giết chết tươi đứa bé. Têlêphơ làm theo kế đó. Phần vì sợ Têlêphơ giết mất đứa con, phần vì biết Têlêphơ là người am hiểu đường đến thành Tôroa nên Agamemnông rất nhiệt tình giúp Têlêphơ. Ông cho người mời Akhin đến và giao cho Akhin chữa lành vết thương cho Têlêphơ. Akhin rất làm ngạc nhiên khi được giao nhiệm vụ này bởi vì chàng có am hiểu gì đâu về thuật chữa bệnh. Nhưng người anh hùng Uylis đã nói cho chàng biết : không cần phải đi tìm thuốc men ở đâu xa. Chỉ cần cạo gỉ sắt ở đầu ngọn lao của Akhin ra rắc vào vết thương là khỏi, nhưng phải nhớ là gỉ sắt ở ngọn lao của Akhin. Thế là chỉ ít ngày sau vết thương của Têlêphơ lành hẳn. Thật là kỳ diệu. Được chữa khỏi bệnh, Têlêphơ rất vui mừng. Đền đáp lại, chàng sẵn sàng dẫn quân Hy Lạp vượt biển đổ bộ lên đất Tôroa.

Lại một lần tập trung quân sĩ. Lại làm lễ hiến tế cầu khẩn thần linh. Nhưng ác hại thay trời vẫn không thuận gió. Cần khẩn hết ngày này qua ngày khác mà chờ đợi vẫn hoàn chờ đợi. Mọi người lại phải mời nhà tiên tri già đầu bạc Cancax lên tiếng. Cụ già sau khi tính toán bằng pháp thuật của mình bèn phán

truyền rằng, nguyên nhân của tai hoạ này là vì Agamemnon đã xúc phạm đến nữ thần Artêmix. Muốn làm nguôi cơn thịnh nộ của nữ thần theo Canxax, Agamemnon phải hiến dâng cho nữ thần nàng Iphigieni (Iphigénie) con gái của mình, một trinh nữ để nữ thần dùng làm người tháp tùng. Vì sao Agamemnon lại phải chịu một sự chuộc tội đau đớn, khủng khiếp đến như thế? Ông ta đã phạm tội gì? Người xưa kể : có một lần Agamemnon ba hoa trước bạn bè, quân sĩ rằng trong một cuộc đi săn ông ta đã hạ được một con hươu cái mà vẻ đẹp và tài chạy nhanh của nó thì ngay đến cả con hươu của nữ thần Artêmix cũng không tài gì sánh nổi. Có chuyện lại kể, vì quân Hy Lạp đã giết mất của nữ thần Artêmix một con thỏ tuyệt đẹp, một con thỏ mà xưa nay nữ thần vẫn sủng ái. Nhưng lại có người kể, và xem ra cách kể này có vẻ đúng hơn, rằng xưa kia Atorê, cha của Agamemnon đã bội ước với nữ thần Artêmix. Năm ấy, nhẽ ra Atorê phải giết một con cừu có bộ lông vàng (có chuyện kể là con hươu) để dâng Artêmix thì Atorê giấu đi và thay thế bằng một con cừu bình thường. Vì lẽ đó bây giờ con của Atorê phải chuộc tội cho cha.

Nghe lời phán truyền của Canxax, Agamemnon sợ hãi rụng rời. Ông muốn ra lệnh bãi binh để khỏi phải giết người con gái yêu quý. Nhưng Mênelax và các tướng lĩnh Hy Lạp đòi ông, buộc ông phải tuân theo ý muốn của thần linh. Cuối cùng Agamemnon phải sai quân hầu về gọi Iphigieni tới Ôlix. Nhưng tới Ôlix để làm gì? Agamemnon bịa ra một chuyện :

Akhin có ý định làm lễ kết hôn với Iphigiêni trước khi lên đường chinh chiến. Mặt khác Agamemnon lại sai người mật báo cho vợ đừng có dẫn Iphigiêni đến Ôlix. Chẳng may người này bị Mênêlax bắt được. Biết chuyện Mênêlax không còn nể nang anh em gì nữa, mắng nhiếc Agamemnon thậm tệ, kết tội anh mình là kẻ phản bội lại quyền lợi của dân Hy Lạp. Cuộc đấu khẩu diễn ra khá căng thẳng. Trong khi đó có người đến báo tin Clitemnestơ cùng với hai con là Iphigiêni và Orextơ tới. Tình cảnh lúc này thật khó xử và đã xảy ra những chuyện lăm lăm tức cười. Gặp vợ và con gái, Agamemnon không sao che giấu được nỗi buồn, nhưng cũng không dám nói thật cho vợ và con gái biết. Còn Iphigiêni thì vô cùng thất vọng trước vẻ mặt buồn bã, bối rối, lúng túng của cha, nhất là khi thấy cha khuyên mẹ nên trở về Miken ngay.

Lại đến chuyện khi Akhin đi tìm Agamemnon để thông báo cho chủ tướng biết tình hình binh sĩ đang nóng ruột chờ đợi lệnh xuất phát thì gặp Clitemnestơ. Biết vị anh hùng đi tìm chồng mình là Akhin người sắp làm lễ thành hôn với con gái mình. Clitemnestơ niềm nở hỏi han và... và coi chàng như con rể. Akhin ngạc nhiên hết sức vì chàng chưa bao giờ ngờ ý muốn kết hôn với con gái của Agamemnon. Vì lẽ đó khi rõ chuyện Clitemnestơ rất ngượng. Vừa khi ấy, một gia nhân của Clitemnestơ biết sự thật của việc gọi Iphigiêni đến Ôlix bèn nói rõ cho nàng biết.

Clitemnextorơ kinh hoàng, rụng rời cả người. Trong phút quân bách ấy, nàng quỳ xuống trước mặt Akhin xin chàng rủ lòng thương bảo vệ cho tính mạng người con gái của nàng. Akhin xúc động trước những lời than khóc cầu xin của Clitemnextorơ đã thề hứa sẽ bảo vệ cho Iphigiêni. Chợt Agamemnon về, thế là xảy ra xung đột giữa hai vợ chồng. Clitemnextorơ trách chồng tàn nhẫn, dối trá, lừa lọc, Agamemnon ra sức giải bày, thanh minh với vợ, rằng ông ở vào một tình thế khó xử, rằng ông không thể vì tình riêng mà quên đi việc lớn của đất nước Hy Lạp, rằng đoàn quân Hy Lạp đang nóng lòng được sớm bước vào cuộc giao tranh với người Troa. Nếu chống lại, đi ngược lại ý chí của toàn quân ông sẽ bị họ trừng trị và cuối cùng thì Iphigiêni vẫn cứ phải làm vật hiến tế để dâng cho nữ thần Artêmix.

Lại xảy ra một vụ rối loạn. Akhin tuyên bố trước ba quân, không cho một ai đụng đến Iphigiêni, không cho một ai đem nàng đi làm lễ hiến tế vì nàng là vợ chưa cưới của mình. Quân sĩ bất bình, nhao nhao phản đối, ném đá tới tấp vào Akhin khiến chàng phải chạy về lều của mình và cử những bạn bè tâm huyết ra, tay gươm tay giáo để sẵn sàng chống đỡ. Cùng lúc đó Uylis dẫn đầu một số quân sĩ xông đến lều của Agamemnon, đòi vị Tổng chỉ huy phải thực hiện đúng lời truyền phán của thần thánh để đoàn quân Hy Lạp sớm được xuất phát. Nếu kéo dài mãi cái

cảnh ăn chực nằm chờ thì quân đội có nguy cơ tan rã.

Dang lúc rối ren khó xử ấy thì Iphigiênêi đứng ra kêu gọi mọi người hãy bình tĩnh, hoà giải với nhau. Nàng tuyên bố sẵn sàng hy sinh thân mình, tự nguyện hy sinh thân mình cho sự nghiệp lớn của con dân Hy Lạp. Nàng không muốn cưỡng lại ý chí của thần thánh, của nữ thần Artêmix, người Trinh Nữ Xạ thủ có cây cung vàng. Nàng khuyên Akhin hãy từ bỏ lời thề hứa thiêng liêng.

- Hồi các vị dũng tướng, anh hùng ! Hãy cho ta tiến đến trước bàn thờ của nữ thần Artêmix để ta đón nhận một cái chết vinh quang ! Một người con gái Hy Lạp dù sao cũng biết hiến thân cho sự nghiệp anh hùng của toàn dân như các anh hùng, dũng sĩ. Xin hãy để cho người con gái đó tiến đến trước bàn thờ nữ thần Artêmix để đón nhận cái chết như những anh hùng, dũng sĩ tiến đến trước mũi lao của kẻ thù, đón nhận một cuộc giao tranh đẫm máu ! Rồi mai đây khi thành Troia bị người Hy Lạp đánh chiếm. Chiến công vinh quang của họ chính là chiến công vinh quang của ta. Vì thế ta không ân hận nuối tiếc gì khi sớm phải từ giã cuộc đời vào lúc đầu xanh tuổi trẻ. Bởi vì chết cho sự nghiệp vinh quang của người Hy Lạp là một cái chết anh hùng, một cái chết đáng lưu danh muôn thuở... Nói xong, nàng dũng cảm tiến thẳng đến trước bàn thờ. Nàng đi giữa hai hàng quân

khien giáp sáng ngời, dáng đi uy nghi, lộng lẫy, oai hùng sánh tựa thần linh. Agamemnon nhìn con gái nước mắt lã chã tuôn rơi. Iphigiene đứng lại, đứng thẳng trước bàn thờ nữ thần Artemis. Người Trinh Nữ Xạ thủ có cây cung vàng, mắt ngược nhìn lên với vẻ thành kính chứa chan. Người truyền lệnh cầm loa truyền báo cho toàn quân biết lễ hiến tế sắp sửa bắt đầu, một bầu không khí trang nghiêm, lạnh lùng, nặng nề bao trùm lên cả đạo quân đang đứng im phăng phắc. Lão vương Canax nhà tiên tri già đầu bạc tiến ra đội lên đầu người trinh nữ một vòng hoa rồi dẫn nàng đến quỳ trước bàn thờ. Sau khi làm những lễ nghi như vẩy rượu thánh, rắc bột trộn với muối lên vật hiến tế, người chủ lễ lên tiếng cầu khẩn thần thánh cho đoàn quân Hy Lạp xuất quân được thuận buồm xuôi gió và giành được chiến thắng vẻ vang. Một tên lính hầu đem đến dâng lão vương Canax một chiếc khay vàng trên đặt một con dao nhọn. Canax cầm dao tiến đến sát mặt Iphigiene, đưa một tay ra nắm lấy tóc nàng kéo giật về phía sau rồi thọc mạnh mũi dao vào cổ nàng. Nhiều người nhắm mắt lại không dám nhìn cảnh khủng khiếp ấy. Có tiếng khóc nức lên. Máu từ cổ nàng trào ra đỏ thẫm. Nhưng kỳ lạ thay, không phải là một Iphigiene bị ngã gục trước bàn thờ mà là một con hươu, một con hươu bị đâm vào cổ, máu trào ra đỏ thẫm đang nằm quằn quại giữa. Một phép màu nhiệm đã diễn ra. Nữ thần Artemis đã đến cướp người trinh nữ xinh đẹp ấy đi

và thay thế bằng một con hươu. Toàn quân Hy Lạp vô cùng sùng sốt trước kỳ tích ấy. Họ hiểu ngay rằng nữ thần Artêmix đã chấp nhận lời cầu nguyện của họ. Lão vương Cancax reo to lên :

- Hồi những người Hy Lạp thần thánh ! Nữ thần Artêmix đã chấp nhận lễ vật và những lời cầu xin của chúng ta ! Hãy reo vang lên và tin chắc rằng chúng ta sẽ xuất quân thắng lợi !

Toàn quân Hy Lạp đồng thanh hét lớn và chuyển động như một khu rừng gập trận gió mạnh. Agamemnon chạy vội về báo tin cho Clitemnestora biết kỳ tích vừa xảy ra. Sau đó vị Tổng chỉ huy ra lệnh cho ba quân nhổ trại xuống thuyền giương buồm vượt biển. Vì trời đã nổi gió. Vì gió đã nổi lên rồi, những cơn gió rất thuận lợi cho những con thuyền Hy Lạp thẳng tiến sang phương Đông vùng bờ biển Tiểu Á.

Còn nữ thần Artêmix bắt Iphigiên đưa đi đâu? Nữ thần bằng pháp thuật của mình đưa nàng tới một nơi xa tít tắp mù khơi. Đó là đất Tôrid (Tauride)(1) ở vùng bờ biển Pông Ôxin. Tại đây Iphigiên trở thành tăng lữ của Artêmix.

Chuyện Agamemnon hiến dâng người con gái của mình cho nữ thần Artêmix và nữ thần bằng phép lạ của mình thay thế người trinh nữ bằng một con hươu

(1) Ngày nay là vùng Crim (Crimé) ở Liên Xô.

phảng phất giống một câu chuyện trong Kinh thánh : Đấng Vĩnh Hằng thử thách Abraham là Ixaac. Thật ra thì phải nói ngược lại mới đúng. Câu chuyện trong Kinh thánh phảng phất giống câu chuyện của thần thoại Hy Lạp. Abraham tuân lời của đấng Vĩnh Hằng đem cậu con trai Axaac ra làm lễ hiến tế. Chính vào lúc Abraham sắp thọc mũi dao nhọn vào cổ đứa con trai thì một thiên thần được đấng Vĩnh Hằng phái xuống ra lệnh cho Abraham dừng tay. Thiên thần nói cho Abraham biết đây chỉ là một thử thách của Thượng Đế. Thượng Đế đã chứng giám tấm lòng thành kính của Abraham, dù chỉ có một đứa con trai duy nhất cũng hiến dâng Thượng Đế. Và bỗng đâu xuất hiện sau lưng Abraham một con cừu đực nằm trong một bụi cây. Abraham bèn dắt con cừu đó để làm lễ hiến tế thay cho cậu con trai Ixaac. Nhờ ngoan đạo như thế cho nên sau này Thượng Đế gọi Abraham lên trời, khen thưởng ban cho ông con đàn cháu đống, phúc, lộc, thọ, an khang, ninh đời đời !(1).

Xem thế thì Kinh Thánh chẳng phải được viết ra do thiên khải. Thần thoại Thiên Chúa giáo chỉ là một sản phẩm của lịch sử và chịu những tác động khách quan của lịch sử. Những môtip và diễn biến của hai câu chuyện thần thoại trên có nhiều nét giống nhau. Nhưng ý nghĩ thì hoàn toàn khác nhau. Nằm trong

(1) Xem La Sainte Bible, Louis Segond. Paris 1949. Genèse 21 - Abraham mis à l'épreuve par l'E'ternel, qui lui ordonne d'offrir en holocausteron fils Isaac.

truyền thuyết về cuộc chiến tranh Tơroa, chuyện giết Iphigiêni để hiến tế nữ thần Artêmix không phải nhằm mục đích chủ yếu là chứng minh cho quyền lực của nữ thần. Nó là thần thoại kết bện với truyền thuyết lịch sử để phản ánh, để khẳng định chiều hướng của lịch sử : Chiến tranh cướp bóc của những liên minh nhà nước sơ khai ở trên đất Hy Lạp đối với thế giới phương Đông, ở vùng bờ biển Tiểu Á.

TƯỚNG PHILÔCTET BỊ BỎ LẠI Ở DỌC ĐƯỜNG

Đoàn quân Hy Lạp tiến sang đất Tơroa được sự phù trợ của thần thánh nên rất thuận lợi. Chẳng bao lâu mà những người Hy Lạp đã sắp tới đảo Lemnôx (Lemnos). Gần đảo Lemnôx có hòn Cride, một đảo nhỏ hoang dại. Tuy nhiên ở đây lại có một ngôi đền thờ nữ thần Crida nổi tiếng rất thiêng. Theo lời chỉ dẫn của một nhà tiên tri, đoàn quân Hy Lạp phải tới hòn đảo này tìm ngôi đền thờ nữ thần Crida để dâng lễ. Nếu không thì những người Hy Lạp không thể đánh chiếm nổi thành Tơroa. Người anh hùng Hêraclex, con của thần Dớt giáng sấm sét trong cuộc tiến đánh thành Tơroa để trả thù Laomêđông về cái tội lừa lọc, bội ước cũng đã dừng chân lại chốn này, tìm bằng được ngôi đền thờ để dâng lễ. Nhưng người Argônôt trong cuộc hành trình đi sang xứ

Còn khi đã cử đích thân thủ lĩnh Giadông tới dâng lễ ở ngôi đền thờ này. Giờ đây đến lần người Hy Lạp của cuộc chiến tranh Tóroa lần thứ hai, trừng phạt chàng Parix con của vua Priam đã can tội vi phạm truyền thống quý người trọng khách.

Hội đồng tướng lĩnh quyết định cử tướng Philôctet, một đồ đệ và cũng là một chiến hữu trung thành của Hêraclex xưa kia, dẫn đường lên đảo để tìm ngôi đền thờ. Đảo hoang nên cỏ lau, cây dại mọc ngút ngàn, chẳng có đường mòn lối cũ, cũng chẳng có một dấu chân nên rất khó tìm. Philôctet phải vừa đi vừa vạch đường cho anh em đi sau. Khó khăn, nhưng rồi cuối cùng chàng tìm ra được ngôi đền. Philôctet sung sướng reo to lên và bước qua ngưỡng cửa. Bất chợt có một con rắn khá to từ một bụi cây quăng mình ra mổ vào chân Philôctet một cái. Đau quá vị tướng này hét lên một tiếng rồi ngã vật xuống đất. Các chiến hữu nghe tiếng hét vội chạy đến nhưng vô kế khả thi. Chẳng ai là người biết một phương thuốc gì thần diệu để cứu chữa cho Philôctet. Họ diu Philôctet ra thuyền. Vết thương của chàng bốc lên một mùi hôi thối rất khó chịu. Chàng nằm bất động trên thuyền, rên rỉ, kêu la.

Sau khi làm lễ hiến tế, đoàn thuyền Hy Lạp nhổ neo tiếp tục cuộc hành trình. Nhưng quả thật là khó chịu vô cùng. Vết thương của Philôctet bốc mùi nồng

nặng, còn Philôctet thì không sao chịu đựng nổi những nhức nhối, đau buốt, chàng rên la suốt ngày đêm. Tình cảnh phiền toái như thế, Uylis thấy phải cần vớt bả Philôctet lại dọc đường để bảo đảm cho cuộc hành quân được hoàn thành nhanh chóng. Chàng đề đạt biện pháp ấy với Hội đồng tướng lĩnh. Và Hội đồng đã đồng thanh nhất trí chuẩn y lời đề nghị của Uylis. Đoàn chiến thuyền qua đảo Lemnôx dừng lại. Người ta cho khiêng Philôctet lên bờ. Lúc này chàng mệt quá vì đau đốn ngũ thiếp đi nên không hay biết gì hết. Đến khi chàng tỉnh dậy thì thấy mình nằm trôi trên bãi biển vắng hoang, bên cạnh có cây cung, ống tên và một ít lương thực.

Philôctet giận dữ vô cùng. Bọn người Hy Lạp đã bắt nhân bất nghĩa đến thế thì thôi. Chúng bỏ chàng lại ở nơi hoang đảo này coi như chúng đã giết chàng. Chàng làm sao có thể sống nổi khi người ốm yếu, chân mang thương tích. Nhưng chàng nghĩ : Ta còn cây cung và ống tên của thần Hêraclex đây. Chắc rằng thần thánh không nỡ bỏ mặc ta mà không động lòng trắc ẩn, phù hộ, giúp đỡ ta để vượt qua khỏi nỗi bất hạnh này. Rồi thì mọi việc sẽ trôi qua. Bây giờ trước hết là không được nản chí.

Từ đó trở đi Philôctet bắt đầu cuộc sống của một con người trên hoang đảo. Ý chí và nghị lực cũng như sự giúp đỡ của thần thánh đã giúp chàng sống qua hết năm này đến năm khác... Và chín năm trôi qua

cho đến năm thứ mười, theo sự phán truyền của thần thánh, quân Hy Lạp nếu không đón được chàng về để chàng tham dự cuộc chiến đấu bằng cây cung và ống tên của mình thì quân Hy Lạp không thể nào hạ được thành Tóroa. Chỉ đến khi đó những người Hy Lạp mới cho thuyền, cử người đi tìm Philôtetet về.

Sau khi bỏ Philôtetet lại trên hoang đảo, đoàn thuyền Hy Lạp thẳng tiến tới thành Tóroa. Cuộc xung đột giữa thế giới Hy Lạp ở Nam Địa Trung Hải với thế giới phương Đông vùng Bắc ven biển Tiểu Á chỉ còn là chuyện ngày giờ.

NHỮNG GÌ ĐÃ XẢY RA TRONG CHÍN NĂM GIAO TRANH

Theo quyết định của Số mệnh và thần thánh, quân Hy Lạp phải chiến đấu mười năm mới hạ được thành Tóroa. Những người Hy Lạp biết rõ điều đó. Nhưng họ không vì thế mà nản lòng, không vì thế mà ngồi chờ chờ đến năm thứ mười mới tung quân vào đánh những trận quyết liệt. Ngược lại, ngay từ đầu họ đã lao vào những trận đánh lớn dường như chẳng quan tâm gì đến lời phán truyền của Số mệnh và thần thánh. Dường như họ muốn và có hy vọng có thể kết thúc cuộc tiến công của họ trước, sớm hơn điều tiền định của thần thánh.

Đoàn thuyền Hy Lạp cập bờ biển Tóroa, dàn hàng

ngang và chuẩn bị đổ bộ, nhưng họ đã thấy trên bờ biển, quân Tơroa đông nghịt cũng đã dàn ra không rõ từ bao giờ, sẵn sàng nghênh chiến. Cầm đầu đạo quân Tơroa đông đảo là dũng tướng Hector luyện thuần chiến mã, con của vua Priam giàu có. Quân Hy Lạp do dự hồi lâu rồi sau mới quyết định tiến công. Mặc dù có một lời phán truyền của Số mệnh rằng, người Hy Lạp nào đặt chân đầu tiên lên đất Tơroa sẽ bị chết, nhưng các dũng tướng Hy Lạp không vì thế mà chùn bước. Uylis vút tẩm khiên của mình lên bờ và chàng thoát một cái nhảy vọt lên, chân đặt lên tẩm khiên rồi sau đó mới bước xuống đất để lao vào cuộc giao tranh. Làm như thế chàng sẽ chẳng phải là người hy sinh đầu tiên mà vẫn là vị tướng dũng cảm xông lên hàng đầu để lôi kéo binh sĩ. Cùng lúc với Uylis nhảy lên bờ là tướng Prôtêdilax (Protésilas). Chàng cầm đầu một vương quốc ở xứ Texxali, đưa đạo quân đông đảo thiện chiến của mình cùng với 40 chiến thuyền tham dự cuộc viễn chinh. Nhìn thấy Uylis vút tẩm khiên lên bờ, Prôtêdilax bèn chờ Uylis nhảy là mình nhảy tiếp theo, như vậy mình chẳng phải là người đầu tiên đặt chân lên mảnh đất Tơroa. Song Prôtêdilax hiểu sao được đầu óc tinh khôn của người anh hùng này. Và tuy nhảy sau Uylis nhưng chàng vẫn là người đầu tiên đặt chân lên đất Tơroa. Người anh hùng con của vua Priam giàu có, bình tĩnh nhằm chàng dũng sĩ đang chạy tới trước mặt mình, phóng đi một ngọn lao ác hiểm. Mũi lao bay đi xuyên qua

tấm khiên dày chắn trước ngực, cắm sâu vào trái tim người anh hùng Hy Lạp. Thế là linh hồn Prôtêdilax vĩnh viễn ra đi. Cuộc hỗn chiến bạo tàn mở đầu bằng cái chết của Prôtêdilax bắt đầu. Sau một ngày giao tranh đẫm máu, quân hai bên xác chết đầy đồng. Chiều đến quân Tôroa lui về cố thủ sau những bức tường kiên cố. Sáng hôm sau hai bên thoả thuận ngừng chiến để thu nhặt các tử sĩ và làm lễ an táng. Những ngày tiếp sau, quân Tôroa vẫn cố thủ trong thành, còn quân Hy Lạp thì bắt đầu công việc xây dựng chiến lũy. Họ kéo tất cả những chiến thuyền lên bờ để tập trung lại thành một dãy dài rồi đắp một bức tường cao che chắn lại. Trước bức tường là một con hào sâu và rộng. Doanh trại của quân Hy Lạp đóng dài từ đầu đến cuối bức tường. Lều của chủ tướng Agamemnon nằm ở quãng giữa. Khi xây dựng thành lũy và sắp đặt việc canh gác, phòng thủ đã xong, quân Hy Lạp bèn cử một phái đoàn do tướng Mênêlax và Uylis vào thành Tôroa thương thuyết. Lão tướng Ăngtênor (Antênor) anh rể của vua Priam tiếp đãi đoàn sứ giả Hy Lạp rất trọng thể. Ông là người có thiện chí và rất mong muốn giải quyết cuộc xung đột bằng thương lượng. Vua Priam được tin có đoàn sứ giả Hy Lạp đến liền cho lệnh triệu tập ngay Đại hội nhân dân để cho mọi người được công khai biết rõ mọi sự việc và bày tỏ thái độ. Những người Tôroa mời Mênêlax và Uylis tới dự và trình bày chủ kiến. Mênêlax lên tiếng trước. Chàng nói ngắn gọn, bày tỏ

ý muốn người Tơroa giao trả lại cho mình nàng Hêlen cùng với những của cải mà họ đã cướp đi. Tiếp đến Uylis, với tài nói hùng hồn, uyển chuyển, hấp dẫn, chàng thuyết phục người Tơroa nên giải quyết thoả đáng những nguyện vọng của Mênêlax, như vậy tránh cho con dân hai bên khỏi đổ máu mà lại mở ra mối bang giao hoà hiếu sau này. Những người Tơroa nghe Uylis nói như uống từng lời. Người ta bảo, không phải Uylis nói mà là chàng đang rót mật ong vàng pha với rượu vang mời mọi người cùng thưởng thức. Lão tướng Ăngtênor cũng đứng lên thuyết phục nhân dân nên chấp nhận những đòi hỏi khiêm tốn của quân Hy Lạp. Nhưng ngược lại, những người con trai của vua Priam không muốn thế. Người chống lại quyết liệt nhất là Parix. Chàng coi Hêlen là báu vật mà nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp Aphrôdítơ ban cho mình. Chẳng nhẽ chàng lại bị cướp không tặng vật thiêng liêng mà chàng đã được trả công xứng đáng trong cuộc phân xử vụ tranh chấp quả táo vàng *Tặng người đẹp nhất?* Parix lôi kéo được một số anh em tán thưởng với mình, thậm chí Angtimác (Antimaque), một người em của Parix, lại đưa ra những đòi hỏi quá khích. Y kêu gào mọi người phải bắt ngay Mênêlax và Uylis đưa ra xử tội trước Đại hội Nhân dân. Nhưng vua Priam và dũng tướng Hector đứng lên phản đối. Một hành động quá khích như vậy là vi phạm vào những đạo luật thiêng liêng che chở cho những sứ giả, đạo luật do thần Dớt ban bố. Hội nghị Nhân dân nghe rất

nhiều ý kiến trái ngược nhau nên chưa thể quyết định theo một ý kiến nào. Đang lúc nhân dân còn chưa định liệu được thái độ của mình thì Hêlênôx (Hélénos) em của Parix, đứng lên hô hào những người Tóroa hãy tiếp tục cuộc chiến tranh. Hêlênôx cất tiếng đồng thanh, bùng bùng nhiệt tình nói những lời lẽ như sau :

- Hồi những người Tóroa luyện thuần chiến mã ! Nếu chúng ta chấp nhận những kiến nghị của người Hy Lạp đưa ra thì có nghĩa là chúng ta đã vứt bỏ danh dự của những người anh hùng con dòng cháu giống của Đardanôx tổ phụ. Parix không cướp nàng Hêlen của Mênêlax. Nữ thần Aphrôđítơ đã ban người đàn bà xinh đẹp tuyệt vời ấy cho chàng. Lẽ nào chàng trai đẹp nhất ở châu Á phân xử rất sáng suốt vụ tranh chấp rất quyết liệt về cái đẹp, quyết định xem vị nữ thần nào là đẹp nhất lại không xứng đáng được nhận một phần thưởng về cái đẹp, một người đàn bà đẹp nhất châu Âu hay sao? Những người Hy Lạp và người anh hùng Mênêlax hãy tìm đến nữ thần Aphrôđítơ mà đòi mà hỏi. Còn chúng ta, chúng ta chỉ biết tuân theo những lời phán bảo của thần linh. Những người Hy Lạp đã xâm phạm vào đất đai thiêng liêng của chúng ta. Chúng đánh chúng ta rồi chúng lại cử người đến đưa ra những lời nghị hoà. Sao chúng không đưa ra những lời nghị hoà trước khi đổ quân lên đồng bằng Tóroa này? Chúng đòi chúng ta hoà giải, chúng đòi chúng ta nhân nhượng. Không thể được ! Hồi

những người Toroa luyện thuần chiến mã con dòng cháu giống của tổ phụ Dardanôx phóng lao điều luyện ! Hãy xông lên chiến đấu để bảo vệ đô thành thiêng liêng của chúng ta ! Thần Dớt và các vị thần Ôlanhpo sẽ giúp chúng ta giành được thắng lợi. Nếu chúng ta nhân nhượng chúng thì liệu chúng có xuống thuyền về nước hay không? Hay là sau khi đòi được nàng Hêlen chúng lại cứ tiếp tục vây đánh chúng ta? Không, nhất quyết không, không thể nào tin vào lời chúng được.

Rõ ràng một bầu không khí như vậy không thể tạo điều kiện thuận lợi cho những cuộc thương thuyết. Đại hội Nhân dân xem ra không thể quyết định được giữa tiếp tục chiến tranh với thương lượng. Và như vậy có nghĩa là tiếp tục chiến tranh. Đoàn sứ giả Hy Lạp đành phải ra về.

Cuộc chiến tranh diễn ra ngày càng quyết liệt. Quân Hy Lạp bao vây thành Toroa. Quân Toroa cố thủ trong thành và không ham chiến. Đã nhiều lần quân Hy Lạp mưu đột phá vào trong thành, chọn những chỗ xung yếu cho quân mang thang để trèo tường, vượt tường nhưng đều bị thất bại. Họ bèn đổi cách đánh, không tập trung lực lượng đánh thành nữa mà đem quân đi đánh các lực lượng xung quanh vùng đồng bằng Toroa vốn là bạn đồng minh của quân Toroa. Và lại tình thế cũng buộc họ phải đánh theo cách ấy. Nếu không họ chẳng có nguồn lương thực

nào để tiếp tục tiến hành chiến tranh. Nhiều hòn đảo bị quân Hy Lạp đổ bộ lên cướp phá. Nhiều đô thành bị quân Hy Lạp vây đánh triệt hạ. Biết bao tướng sĩ Hy Lạp đã lập được những chiến công to lớn. Tuy nhiên nếu bình công thì chàng Akhin con của nữ thần Biển Thêtitx phải là vị anh hùng có công lớn nhất. Chàng đã triệt hạ mười hai thành bằng đường thủy và mười một thành bằng đường bộ. Trong số những đô thành bị Akhin triệt hạ có thành Tebơ cổng cao ở đất Tiểu Á do vua Êêxiông (Éétion) bố vợ của dũng tướng Hector trị vì. Chính tay Akhin đã giết chết lão vương song không giữ thi hài cụt lại để hành hạ, bêu riếu nhằm đời của chuộc. Akhin đã hoả táng cho cụ. Bảy người con của cụ cũng bị bàn tay Akhin giết chết trong cùng một ngày.

Thật ra suốt chín năm ròng chiến tranh có biết bao nhiêu chuyện. Quân hai bên đều tổn thất và phải trải qua nhiều lúc gian nguy, thiếu thốn, khó khăn. Nhưng làm sao có thể kể hết được. Nhưng có một chuyện mà các nghệ nhân xưa không thể bỏ qua. Đó là chuyện Uylìx lập mưu trả thù Palamed.

Như trên đã kể, người anh hùng Palamed bằng đầu óc thông minh, tinh khôn của mình đã khám phá ra được cái bệnh vô điên, giả điên cái vô "Uylìx giả dại" của chính Uylìx, người anh hùng lắm mưu nhiều kế. Trong những năm chiến đấu dưới quyền thống lĩnh và chỉ huy của vị thủ lĩnh tối cao Agamemnon,

Palamed đã có nhiều cống hiến khá lớn lao. Uy tín của chàng trong Hội đồng tướng lĩnh cũng như trong binh sĩ rất lớn. Chàng biết nhiều phương thuốc để chữa lành các vết thương. Chàng làm ra ngọn hải đăng để soi đường cho những chiến thuyền. Chàng góp nhiều ý kiến sáng suốt, những ý kiến có tầm nhìn xa trông rộng để cho những người Hy Lạp tổ chức các trận giao tranh, tiến công cũng như phòng ngự. Tài năng và hoạt động của Palamed như một ngôi sao toả sáng ngời ngời vô hình trung làm mờ nhạt đi cái ánh sáng của ngọn đuốc Uylis. Một nỗi ghen tị âm ỉ, kèn cựa nhỏ nhen nung nấu âm ỉ trong trái tim của Uylis. Nhớ lại chuyện cũ xưa kia thì chính Palamed là người đã phát hiện ra, đã moi ra cái vụ Uylis vờ điên, giả dại để trốn nghĩa vụ tham dự vào cuộc viễn chinh sang thành Troia, Uylis càng căm thù Palamed. Chỉ vì Palamed mà Uylis phải ra đi, phải chịu tiếng xấu trước toàn quân. Còn bây giờ chỉ vì Palamed mà Uylis không được danh tiếng lẫy lừng, không được suy tôn trọng vọng như thánh như thần. Và khi con người ta đã suy nghĩ như thế, người anh hùng Uylis đã suy nghĩ như thế thì tính người cũng mất mà phẩm chất anh hùng cũng không còn. Từ đây bắt đầu một âm mưu trả thù hèn hạ.

Lợi dụng một chuyện, có lần Palamed đã khuyên anh em binh sĩ Hy Lạp nên kết thúc cuộc chiến tranh để trở về với gia đình, quê hương vì cuộc chiến tranh

đã quá dài. Sự hy sinh, tổn thất cũng như những nỗi đau thương và nhọc nhằn, gian khổ mà toàn dân Hy Lạp phải chịu đựng là rất lớn, Uylis nghĩ ra một kế rất là thâm độc : vu cho Palamed tư thông với quân Troa. Vào một đêm tối trời, Uylis đem giấu một túi vàng vào lều của Palamed. Và tiếp sau đó Uylis tung ra một nhận xét hiểm độc : sở dĩ Palamed đưa ra lời khuyên như thế là vì đã bị Priam vua của thành Troa mua chuộc. Thế là lưu truyền trong toàn quân Hy Lạp cái du luận ấy. Khá nhiều binh sĩ thậm chí cả đến tướng lĩnh không rõ thực hư đã tin ngay vào cái du luận ấy. Những người này cho rằng, nếu nghe theo lời Palamed, thì họ đã hoài công lặn lội sang đây để rồi trở về tay không, không một chút vinh quang, không một thuyền chiến lợi phẩm nào theo họ về nước, và chỉ có một kẻ phản bội mới khuyên như con người ta hành động như thế. Khi du luận lan truyền khá rộng trong binh sĩ. Uylis bèn đến gặp chủ tướng Agamemnon dựng lên một chuyện âm mưu : chính Palamed đã liên lạc với vua Priam ở thành Troa qua một tên tù binh, tên này sau khi nhận tin tức của Palamed mưu vượt trại giam để về Troa nhưng không thành. Quân canh dưới quyền chỉ huy của Uylis bắt được đã giết chết. Chưa hết, sự bỉ ổi và hèn hạ vốn không có giới hạn nhất là trong trường hợp này kẻ tạo dựng nên và thực thi sự bỉ ổi và hèn hạ đó lại là một vị tướng có nhiều quyền thế như Uylis, Uylis viết một bức thư giả mạo là của Priam gửi cho Palamed.

Nội dung thư cho biết, Priam khen thưởng Palamed túi vàng vì đã có công kêu gọi, khuyên nhủ quân Hy Lạp bãi binh, hồi hương. Bức thư giả mạo này được trao cho một tên tù binh người Troa để đem về cho vua Priam. Tên tù binh cầm bức thư và nhận lệnh sung sướng đến nỗi tưởng như mình đang sống trong mơ, hần cớ lấp bắp không sao nói được lên lời cảm ơn vị tướng đã sinh phúc tha tội cho mình. Như vậy là hần được phóng thích để trở về với quê hương gia đình. Nhưng hỡi ôi ! Hần chỉ là vật hy sinh cho âm mưu nham hiểm và đê tiện của Uylis. Vừa ra khỏi doanh trại đi chưa được bao lâu thì hần bị một người lính Hy Lạp bắt thần, nấp ở đâu đó, xông ra đâm cho một giáo chết tươi. Thế là bức thư trong người tên lính Troa được lấy ra đem trình lên chủ tướng Agamemnon. Lập tức Agamemnon cho triệu tập Hội đồng các tướng lĩnh họp, đồng thời cho mời Palamed đến dự. Trước Hội đồng, Agamemnon kết tội Palamed phản bội. Palamed vô cùng sùng sốt trước sự kiện mà chàng không thể nào hiểu nổi. Agamemnon đưa ra bức thư. Palamed thanh minh và phản bác lại, rằng đó chỉ là một âm mưu vu khống hèn hạ của một kẻ xấu xa nào. Đúng lúc ấy Uylis đứng ra tỏ vẻ vô tư và sáng suốt. Uylis đề nghị chủ tướng Agamemnon và Hội đồng tướng lĩnh cho khám lều của Palamed. Nếu không thấy túi vàng trong lều thì Palamed là người vô tội. Ngay thơ, Palamed tán thưởng ngay. Hơn nữa chàng còn thăm cảm ơn Uylis

đã mở ra được một con đường thoát cho cái chuyện rắc rối này. Kết quả như thế nào hẳn không cần phải kể chúng ta ai cũng rõ : Agamemnon như vậy là có đủ bằng chứng để kết tội Palamed là một tên phản bội. Và đối với những kẻ phản bội trong quân ngũ, tư thông với quân địch, ăn ở hai lòng thì chỉ có một hình phạt : xử tử. Quân lính áp giải Palamed lên một ngọn núi cao, xiềng chàng lại. Và đứng trên ngọn núi này chàng phải chịu hình phạt ném đá cho tới chết. Palamed không có cách gì để thanh minh nổi. Và dẫu chàng có nói thì cũng chẳng một ai để ý lắng nghe. Tội đã rõ. Bằng chứng hiển nhiên. Án đã quyết, chàng cần ráng lại chịu một cái chết oan uổng.

- Ôi chân lý ! Người lại chết sớm hơn cả ta, thật xót xa và cay đắng ! - Đó là câu nói cuối cùng của Palamed trước khi nhận những trận mưa đá tới tấp từ các phía ném vào người.

Thế là quân đội Hy Lạp mất đi một người anh hùng thông minh nhất và cao thượng nhất. Công lao to lớn của chàng đối với quân Hy Lạp bị xoá sạch vì đó là công lao của một tên phản bội. Và câu nói cuối cùng của chàng cũng chẳng làm ai phải bình tâm lại mà suy nghĩ. Vì đó là lời nói của một tên phản bội.

Palamed chết nhưng đối với Agamemnon hình phạt đó cũng chưa xứng đáng với tội phản bội tày đình của chàng. Vị tổng chỉ huy ra lệnh trừng phạt tiếp : Cấm không cho ai được chôn cất thi hài Palamed.

Có như vậy mới đầy đoạ linh hồn hấn được, để cho linh hồn hấn phải lang thang phiêu bạt vĩnh viễn chẳng được yên nghỉ thu thái. Nhưng tướng Agiắc Lớn con của Têlamông, phản kháng lại lệnh đó. Chàng đích thân đứng ra lo liệu việc an táng cho Palamed theo đúng nghi lễ long trọng của người Hy Lạp. Riêng về Agiắc đối với Palamed, về lý chàng không có bằng chứng gì để bênh vực, gỡ tội cho Palamed nhưng về tình, về sự hiểu biết của chàng đối với con người Palamed, chàng không hề tin rằng Palamed là người phản bội.

- "Ôi chân lý ! Người lại chết sớm hơn cả ta, thật xót xa và cay đắng !" - Câu nói đó của Palamed được Agiắc ghi nhận như một bằng chứng về cái chết oan ức của Palamed. Nó cú giầy vò trái tim người anh hùng con của Têlamông, chàng Agiắc Lớn tính nóng như lửa, trong nhiều năm.

Lại nói về cái chết của Prôtêdilax, vị dũng tướng Hy Lạp đầu tiên ngã xuống trên mảnh đất Tơroa. Tin dữ bay về đến Texxali. Người vợ trẻ đẹp của Prôtêdilax mà chàng mới cưới trước khi lên đường viễn chinh chưa được bao lâu là nàng Laodami (Laodamie) khóc than, đau đớn, vật vã không biết mấy ngày đêm. Nàng cầu xin với các vị thần từ thần Dớt cai quản bầu trời và mặt đất đến thần Hadex cai quản chốn âm phủ tối tăm hãy rủ lòng thương nàng, gia ân cho chồng nàng được trở lại dương gian gặp nàng một thời hạn,

một thời hạn ngắn thôi đủ để hai vợ chồng nhìn nhau từ biệt, nói được đôi ba lời cho khỏi ân hận trong lòng. Các vị thần chuẩn y lời cầu xin. Thật quý hoá và nhân đức. Prôtêdilax từ vương quốc tối tăm của thần Hadex trở về thế giới loài người tươi sáng, nhón nhơ. Hai vợ chồng gặp nhau. Mừng mừng tủi tủi. Miệng mỉm cười mà nước mắt đã chảy tuôn rơi. Nhưng thời gian vốn lạnh lùng và dửng dưng trước tình người. Đã đến hạn kỳ Prôtêdilax phải trở về lòng đất tối đen. Chàng gỡ vòng tay của vợ đang xiết chặt lấy chàng. Còn vợ chàng, nàng Laodami trước cảnh ly biệt vĩnh viễn ấy đã không chịu đựng nổi. Nàng rút gươm đâm vào ngực tự sát để được sống vĩnh viễn với người chồng.

Như trên đã kể, trong trận quân Hy Lạp tấn công triệt hạ thành Tebo cống cao ở xứ Midi, đất Tiểu Á, Akhin đã lập được những chiến công to lớn. Quân Hy Lạp thu được nhiều chiến lợi phẩm, bắt được nhiều tù binh. Hội đồng tướng lĩnh và Đại hội binh sĩ bình công, khen thưởng đã trao cho thủ lĩnh tối cao Agamemnon một người thiếu nữ xinh đẹp tên là nàng Cridêix (Chryseis). Còn Akhin cũng được tặng thưởng một thiếu nữ xinh đẹp là nàng Bridêit (Briséis). Biết tin con gái mình bị bắt, lão ông Cridex (Chrysès) vốn là người trông coi việc thờ cúng thần Apônlon, một viên tu tế sùng ái của thần, đem nhiều của cải đến tận lều của chủ tướng Agamemnon xin chuộc lại con.

Nhưng chủ tướng Agamemnon không nhận của chuộc, chủ tướng không muốn trả lại con gái cho cụ già. Chẳng những thế Agamemnon còn lăng nhục cụ già, đe dọa sẽ trừng trị ông cụ nếu cứ còn khấn khoản vật nài xin chuộc lại đứa con.

Lão ông Cridex buồn rầu và tức giận ra về. Do chuyện này mà đến năm thứ mười của cuộc chiến tranh, quân Hy Lạp phải chịu một tai họa trừng phạt.

MỐI BẤT HOÀ GIỮA CHỦ TƯỚNG AGAMEMNON VỚI AKHIN

Bước sang năm thứ mười của cuộc chiến tranh, quân Hy Lạp vẫn chưa tỏ ra có khả năng gì thay đổi được tình thế. Một mặt họ vẫn bao vây thành Troa, một mặt vẫn đem quân đi đánh phá cướp bóc những vùng chung quanh vùng đồng bằng Troa. Những bỗng nhiên một hôm tai họa từ đâu đổ ập xuống đầu quân Hy Lạp, một tai họa khủng khiếp mà xưa nay những người Hy Lạp chưa từng biết đến. Nguyên do là từ chuyện lão ông Cridex viên tư tế sùng ái của thần Apônlông bị Agamemnon lăng nhục. Bị Agamemnon không cho chuộc lại người con gái yêu dấu, cụ già buồn rầu tức giận ra về. Cụ cầu khấn thần Apônlông, vị thần mà cụ thờ phụng thành kính, bênh vực cho cụ. Cụ xin thần Apônlông trừng phạt quân Hy Lạp về tội đã xúc phạm đến cụ, một người

đáng được kính trọng về tuổi tác và nghề nghiệp thiêng liêng.

Nghe những lời cầu khẩn của cụ, người tăng lữ sùng ái của mình, thần Apônlong bèn khoác cây cung bạc và ống tên vàng lên vai rồi vội vã rời đình Ôlanhpo bay nhanh xuống doanh trại quân Hy Lạp, lòng tràn đầy giận dữ. Từ một nơi cách xa doanh trại, thần Apônlong rút những mũi tên vàng ra lắp vào cung, bắn xuống. Tiếng dây cung bật lên lạnh lạnh, tiếng xé gió của những mũi tên vàng thần thánh bay đi, rít lên nghe thật ghê rợn. Cứ thế hết loạt này đến loạt khác, súc vật và người trúng tên chết la liệt. Một bệnh dịch bùng lên, lan lây khắp doanh trại quân Hy Lạp khiến cho những đàn lừa thiêu xác bốc khói mù mịt, không lúc nào ngớt. Tình hình thật nguy ngập. Nếu không tìm cách giải trừ được tai họa thì quân Hy Lạp chỉ có một con đường là xuống thuyền về nước, bởi vì họ không thể nào cùng một lúc chống đỡ được những trận tiến công của quân Tơroa và chống đỡ được cả với bệnh dịch. Akhin, người anh hùng chạy nhanh như gió, đã suy nghĩ như thế. Chàng cho triệu tập Đại hội binh sĩ để tìm nguyên nhân và cách giải trừ tai họa. Hôm đó là vào ngày thứ mười kể từ khi bệnh dịch giáng xuống. Chàng mời nhà tiên tri danh tiếng lầy lù, lão vương Cancax lên tiếng. Cụ già đầu bạc đứng lên và tiến ra trước hội nghị ba quân, nhưng trước khi tường giải nguyên nhân của tai họa, cụ đòi Akhin phải bảo vệ tính mạng cho cụ vì cụ biết những lời cụ nói

ra sẽ đụng chạm đến Agamemnon. Và khi mọi người có quyền hành trong tay mà đem lòng thù ghét, căm giận đối với một kẻ dưới quyền thì sớm muộn hay bằng cách này cách khác, kẻ có quyền cũng tìm cách trả thù. Nói thật mất lòng xưa nay vốn là như thế. Tất nhiên Akhinh phải đứng ra trước ba quân thề hứa bảo vệ tính mạng cho cụ.

Yên tâm, Cancax nhà tiên tri danh tiếng lấy lòng, đầu bạc trắng bèn nói sự thật :

- Hồi các vị anh hùng của quân Hy Lạp ! Không phải các vị thần giận dữ chúng ta vì chúng ta đã quên không dâng lễ hiến tế đều đặn. Cũng không phải các vị thần giận dữ chúng ta vì chúng ta vi phạm vào những điều răn dạy thiêng liêng. Tai họa mà chúng ta phải chịu đựng là do vị thần có cây cung bạc, người con trai của Dớt và nữ thần Létô, thần Apônlông gây ra. Thần nổi giận vì Agamemnon đã xúc phạm đến lão ông Cridex, một môn đệ yêu quý của thần. Agamemnon chẳng những không cho cụ già chuộc lại con mà lại còn lăng nhục cụ, đe dọa cụ. Chỉ có mỗi một cách là chúng ta đem trả lại cho cụ già người con gái yêu quý của cụ và dâng cụ một lễ vật hậu hĩ : một trăm súc vật để làm lễ hiến tế tạ tội với thần Apônlông thì chúng ta mới được tài qua nạn khỏi.

Nghe Cancax nói xong, Agamemnon sa sầm mặt lại. Lòng đầy tức giận, vị chủ tướng quắc mắt nhìn nhà tiên tri già và đáp lại bằng những lời lẽ quá ư

thờ bạo. Ông ta cho rằng cụ già tiên tri đầu bạc chỉ toàn dự báo những tai ương chướng họa, chẳng bao giờ báo được một tin tốt lành. Giờ đây lại báo toán những điều gây thiệt hại cho ông ta. Nàng Cridêix là phần thưởng của toàn quân đã chia cho ông. Nếu bây giờ toàn quân nhất trí đòi lại phần thưởng đó thì phải bồi thường cho ông một phần thưởng khác tương xứng để ông khỏi bị thua thiệt, khỏi là người bị tước đoạt mất phần. Nghe Agamemnông nói thật chướng, Akhin bèn lấy lời hơn lẽ thiệt khuyên nhủ. Chàng khuyên Agamemnông hãy vui lòng trả lại người thiếu nữ xinh đẹp Cridêix cho cha nàng. Còn chuyện phần thưởng thì bây giờ đã trót phân chia hết rồi mà quân Hy Lạp chẳng có kho tàng chẳng có dự trữ vì thế sẽ xin đền bù lại cho chủ tướng thích đáng khi mai đây sau những trận đánh quân Hy Lạp giành được thắng lợi với biết bao chiến lợi phẩm.

Nhưng Agamemnông không nghe. Ông cho rằng Akhin bày kế lừa dối ông. Vị tổng chỉ huy này nhất quyết không chịu thiệt. Vị ra lệnh cho quân sĩ đưa

nàng Cridêix xuống thuyền cùng với số súc vật để làm lễ hiến tế, chở đến tận nơi cụ già Cridêix đang chăm nom việc thờ phụng thần Apôn-lông ở một ngôi đền. Và vị tuyên bố, sẽ tước đoạt phần thưởng của Akhin hoặc của Agiắc, của Uylis để khỏi thiệt. Thế là mối bất hoà giữa chủ tướng Agamemnông và Akhin bùng nổ.

Akhin không thể chịu đựng nổi thói hống hách và

tham lam của Agamemnon. Chẳng dùng những lời
lê nông như lửa mắng nhiec Agamemnon :

- Hỡi Agamemnon ! Người là một kẻ trơ tráo và
tham lam trắng trợn nhất trong những người Akêen.
Hỏi rằng một chủ tướng như thế thì anh em binh sĩ
và các tướng lĩnh tùy tùng làm sao có thể đem hết
sức mình ra giao chiến với quân thù, làm sao có thể
tuân theo lệnh của người với trái tim khâm phục, tin
yêu và tận tụy? Hãy nói như ta, ta đến đây tham
chiến chẳng phải vì thù ghét những người Tơroa. Chính
vì nể người, tin yêu người, hơn nữa để báo thù cho
Mênêlax em trai người, mà ta dấn thân vào cảnh đầu
rơi máu chảy. Thế mà người không biết, không hề suy
nghĩ về điều đó. Người lại còn dùng quyền lực dọa sẽ
tước đoạt phần thưởng mà quân Hy Lạp đã chia cho
ta. Đồ mặt chó, đồ vô liêm sỉ. Thử hỏi, sau mỗi chiến
thắng khi chia chiến lợi phẩm có bao giờ phần ta
được bằng phần của người không? Có bao giờ người
chịu nhận phần ít hơn hay chia cũng bằng anh em
không? Không bao giờ cả. Thế mà chính ta lại là
người vào sinh ra tử, xông pha trận mạc, kề vai sát
cánh với anh em binh sĩ trước mũi lao ngọn giáo của
quân thù ! Người đã thế thì ta tuyên bố, ta sẽ không
chiến đấu nữa. Ta trở về quê hương ta, xứ Piti màu
mỡ sống một cuộc sống thanh bình bên đàn cừu béo
mập với đồng cỏ xanh là hơn cả. Ta không thèm ở

lại đây chiến đấu chỉ nhằm mục đích làm giàu cho nhà người.

Đáp lại, Agamemnon, vị Tổng chỉ huy của biết bao tướng lĩnh và binh sĩ, cũng dùng những lời lẽ gay gắt. Ông mắng Akhin là đồ kiêu căng và hay gây sự. Ông nói thẳng thừng ra rằng, ông chẳng cần quan tâm đến Akhin mà cũng chẳng e ngại làm Akhin giận dữ. Dứt khoát ông sẽ bắt nàng Bridêix của Akhin để cho ông khỏi thiệt. Ông sẽ hành động như thế để cho Akhin biết rằng, ông là kẻ có quyền lực, ông còn mạnh hơn Akhin rất nhiều. Và hơn nữa để cho mọi người lấy đó làm gương, phải biết tuân lệnh ông, kính trọng ông, chứ không thể, không có phép coi ông như là người bằng vai phải lứa với họ.

Nghe những lời hống hách của Agamemnon, Akhin thấy sôi máu, điên đầu. Chàng đưa tay vào chuỗi gươm toan xông đến Agamemnon để lấy máu rửa hờn. May thay vừa lúc ấy, nữ thần Atêna từ đỉnh Ôlanhpo kịp thời bay xuống can ngăn Akhin. Nữ thần bằng pháp thuật của mình, chỉ để cho Akhin nhìn thấy mình. Ngoài ra không một ai thấy được. Nữ thần tiến đến bên Akhin, ra lệnh cho chàng chấm dứt cuộc đấu khẩu và nghiêm cấm Akhin không được rút gươm. Akhin buộc phải nén giữ mối giận hờn lại trong tim và tuân theo lệnh của nữ thần. Tuy nhiên không phải cuộc xung đột chấm dứt ngay tức khắc. Hai vị anh hùng Hy Lạp còn dùng những lời lẽ thô bạo mắng

nhức nhau một hồi lâu. Lão vương Nextor, người cầm đầu vương quốc Pilôx nổi danh vì trí sáng suốt và óc mục thuốc, đứng lên khuyên can hai người. Lão vương nhắc nhở hai người đến cương vị và trách nhiệm của họ trước ba quân, hơn nữa đến cuộc chiến đấu đang diễn ra ngày càng quyết liệt với quân Tóroa. Agamemnông không nên tước đoạt phần thưởng của Akhin dù có quyền thế lớn lao đến đâu chăng nữa. Còn Akhin hãy dẹp nổi bất bình, hãy nguôi cơn thịnh nộ. Nhưng cả hai, Agamemnông, vị Tổng chỉ huy của liên quân Hy Lạp và Akhin, bức tường thành kiên cố của quân Hy Lạp đều không còn tinh táo để lắng nghe những lời khuyên nhủ chân thành và quý giá ấy. Akhin vút cây vương trượng xuống đất, biểu hiện thái độ bất hợp tác và mong rằng và điều mong muốn này như một lời thề nguyện thiêng liêng phải được thực hiện : sẽ có một ngày quân Hy Lạp phải hối hận vì đã xúc phạm đến một vị tướng dũng cảm nhất, có sức mạnh siêu việt nhất trong những người Hy Lạp.

Thế là mối bất hoà giữa hai vị tướng đã dẫn đến sự chia rẽ. Agamemnông tham lam không chịu nhường nhịn, lạm dụng quyền hành tước đoạt người nữ tỳ Bridêix của Akhin. Còn Akhin bất bình vì bị ức hiếp đã tách mình ra khỏi khối liên minh chiến đấu của quân Hy Lạp. Chẳng muốn cho quân Hy Lạp vì sự không tham gia chiến đấu của chàng, sẽ bị dũng tướng Hector bên quân Tóroa, đánh cho thiệt hại nặng nề.

Và đó là một bài học, một cái giá phải trả cho việc đã xúc phạm đến chàng. Hơn thế nữa chàng lại còn ra biển cầu khẩn mẹ mình là nữ thần Thê-ti-x để nữ thần lên thiên đình cầu xin với thần Đốt giúp cho quân Tô-ro-a giành được thắng lợi. Và đó là đòn trừng phạt những người Hy Lạp vì tội đã làm nhục người con trai của Pê-lê vốn thuộc dòng dõi của đấng phụ vương Đốt.

Akhin ngồi ở bờ biển lòng đầy uất ức, nước mắt trào ra gió tay lên trời cao cầu khẩn người mẹ muôn vàn kính yêu của mình. Từ dưới biển sâu, nữ thần Biển Thê-ti-x nghe thấy hết những lời cầu khẩn ấy. Nàng liền rời biển sâu, đội nước đi lên mặt đất, đến ngồi bên Akhin, an ủi con, lắng nghe con giải bày tâm tư, nguyện vọng. Nữ thần vô cùng thương xót cho số phận đứa con trai yêu quý của mình, đứa con đã được Số mệnh tiên định một cuộc đời ngắn ngủi nếu nó tham dự cuộc chiến tranh Tô-ro-a, đã thế lại bị ức hiếp đến nỗi buồn phiền, cay cực. Nữ thần hứa với con sẽ lên đình Ô-lanh-pô gặp thần Đốt để cầu xin. Nhưng ngay bây giờ thì chưa được vì đấng phụ vương cùng các vị thần đi sang xứ Ê-thi-ô-pi dự tiệc, phải mười hai hôm nữa mới trở về. Và sau đó nữ thần từ giả đứa con yêu quý của mình.

Mười hai hôm sau, nữ thần lên đình Ô-lanh-pô. Thần Đốt nghe nữ thần thuật lại đầu đuôi câu chuyện và

lời cầu xin của Akhinh cũng như của nữ thần. Chà, thật là một công việc khó khăn và phiền toái đối với Dớt. Bởi vì nữ thần Hêra vợ Dớt vốn nuôi giữ mối thâm thù với người Tơroa. Nhưng may thay, lúc nữ thần Thêtitx đang vật nài, năn nỉ thỉnh cầu đứng phụ vương thì nữ thần Hêra không có mặt tại cung điện. Thần Dớt, cả nể không thể từ chối được lời cầu xin của nữ thần Thêtitx, thần liền gặt đầu ung chuẩn và ra lệnh ngay cho nữ thần Thêtitx phải cấp tốc rời khỏi đình Ôlanhpo kéo nữ thần Hêra bắt gặp thì rây rà. Ấy thế mà một lát sau khi nữ thần Hêra gặp Dớt, nàng lại tra hỏi, căn vặn, xem vừa rồi Dớt đã tiếp vị nữ thần nào và nói những chuyện gì. Bị hành hạ bằng những lời mè nheo, đay nghiến, ría rói, Dớt nổi giận, quát mắng bắt vợ phải im ngay, nếu không Dớt sẽ vung tay giáng cho một cái tát. Dớt đe dọa, nếu để Dớt nổi nóng thì không một vị thần nào của đình Ôlanhpo can ngăn được. Thấy Dớt nổi cơn thịnh nộ và đe dọa như vậy, nữ thần Hêra vô cùng khiếp sợ. Nàng đành ngồi xuống chiếc ghế vàng, im thin thít không dám nói một lời nào nữa.

KHÔNG THỂ CHẤM DỨT CHIẾN TRANH BẰNG ĐỊNH ƯỚC ĐẦU TAY ĐÔI

Thực hiện lời hứa với nữ thần Thêtitx, thần Dớt sai thần Giác mộng giáng xuống một giấc mộng dối lừa vào lúc Agamemnông đang ngủ say.

Agamemnon thấy một người đến nói với mình những lời lẽ chân tình sau đây :

- Nay hội, người con của Atorê dũng cảm ! Làm sao mà một vị thủ lĩnh tối cao được ba quân tin nhiệm, một vị thủ lĩnh lúc nào cũng bận tâm lo lắng đến sự mạng của cuộc chiến tranh thần thánh này, lại có thể ngủ yên, ngủ say được đến thế. Thần Dớt luôn luôn quan tâm lo lắng đến thắng lợi của quân Hy Lạp đã sai ta đến đây để truyền báo cho người biết một thời cơ thuận lợi. Các vị thần trên đỉnh Ôlanhpo hiện nay không còn chia ra hai phe như trước nữa. Cả thần Apônlông, nữ thần Aphrôditơ cho đến thần Chiến tranh Arex đều đã quy thuận nữ thần Hêra. Tai hoạ đang treo lơ lửng trên đầu quân Troa. Vậy nhà ngươi hãy mau mau chinh đồn cơ ngũ, điểm tướng duyệt binh, chớp cơ hội tốt mà tiến quân hạ thành. Vì việc thiên đình cơ mật, người nhớ kỹ trong lòng, chớ để lộ thiên cơ mà mang hoạ.

Tình dậy Agamemnon rất đổi vui mừng. Ông triệu tập Hội đồng tướng lĩnh thuật lại giấc mộng đêm qua và mời lão vương Nextor giải đoán mộng triệu. Không còn nghi ngờ gì nữa, lão tướng khuyên Agamemnon hãy làm theo lời thần dặn. Agamemnon bèn ra lệnh triệu tập Đại hội toàn quân. Trước toàn thể ba quân, gươm giáo sáng ngời, Agamemnon bồng nảy ra ý định thủ lòng binh sĩ. Nhẽ ra ông cổ vũ mọi người sẵn sàng quyết chiến trong những trận đánh mới mà

ông vừa được thần Dớt báo mộng cho biết thời cơ thuận lợi đã đến thì ông lại lên tiếng than thở trước binh sĩ về nổi chiến tranh đã kéo quá dài, quá hao người tốn của mà vẫn không thấy hy vọng giành được thắng lợi : "Thành Troia vẫn bền vững hùng cường trấn giữ một góc trời Đông. Như vậy thần Dớt đã lừa dối chúng ta, không thực hiện lời hứa với chúng ta. Chín năm đã trôi qua trong khi đó vợ con chúng ta ở nhà mòn mỏi trông chờ, ruộng vườn của chúng ta bỏ hoang không người cày cấy". Và Agamemnon kêu gọi :

- Vậy hồi anh em binh sĩ ! Chúng ta hãy kéo thuyền xuống biển, nhổ trại, lên đường trở về quê hương. Về đi thôi, thành Troia không thể nào hạ được. Số mệnh chẳng ban cho chúng ta vòng nguyệt quế. Chúng ta chẳng thể hạ được thành Troia.

Agamemnon nói thủ lòng binh sĩ như thế những tướng binh sĩ sẽ phản kháng lại ý định của mình, những tướng sẽ kích thích được tinh thần chiến đấu của binh sĩ. Nhưng không, vừa nghe xong Agamemnon nói, tất cả đoàn quân hò reo vang trời mừng rỡ, rừng rừng chuyển động lao ra bờ biển giống như một cánh đồng lúa chín rộ nổi sóng khi được một cơn gió Tây thổi. May thay nữ thần Atêna vâng lệnh người vợ uy nghi có cánh tay trắng muốt của thần Dớt, xuống ngay doanh trại quân Hy Lạp, nơi Hội nghị toàn quân, ra lệnh cho Uylis phải ngăn chặn ngay cảnh hỗn độn ấy. Uylis lập tức chạy ra bờ biển cản mọi người lại. Chẳng

kêu gọi anh em binh sĩ trở về quảng trường ngồi họp trật tự để nghe ý kiến của mọi người. Phải vất vả lắm chàng mới lập lại được trật tự. Nhưng Terditex (Thersitès) một tên lính xấu xí nhất trong những người lính Hy Lạp tham dự cuộc viễn chinh vẫn gây rối. Đầu thì nhọn hoắt, mắt lác, chân thọt, ngực lép, vai so, người xấu làm sao thì tính nết xấu làm vậy. Terditex là một kẻ chứa đầy trong trái tim những ý nghĩ bậy bạ lại có thói quen cãi bướng với các tướng lĩnh uy nghiêm. Hắn cứ xúi giục mọi người bỏ cuộc họp. Hắn đứng lên công kích chủ tướng Agamemnon, chỉ trích Ulyx. Hắn kêu gọi mọi người phản chiến bãi binh, kéo thuyền xuống biển để trở về quê hương với gia đình, vợ con. Ulyx tức giận tiến đến bên hắn dùng cây vương trượng giáng cho hắn một đòn, bắt hắn phải ngồi xuống và im lặng. Toàn thể binh sĩ đồng thanh hô vang tán thưởng hành động trừng trị của Ulyx và cười rộ lên khoái chí khi thấy Terditex bị đánh, phải câm miệng và thui lùi ngồi xuống.

Ulyx kêu gọi mọi người hãy kiên trì cuộc vây đánh thành Troia. Chàng nhắc lại điềm báo của thánh thần khi quân Hy Lạp tập trung ở cảng Ôlix. Vì bây giờ là năm thứ mười có nghĩa là cuộc chiến tranh Troia sắp kết thúc thắng lợi.

Lão vương Nextor tiếp tục đứng lên kêu gọi binh sĩ Hy Lạp hãy giữ vững lời thề hứa của mình, chiến đấu cho đến khi hạ được thành Troia. Cụ khuyên Agamemnon hãy mau mau tổ chức lại đội ngũ, phân

lại tướng sĩ để chuẩn bị bước vào cuộc giao tranh. Đại hội binh sĩ kết thúc bằng những lời kêu gọi của Agamemnon. Quân Hy Lạp reo vang tán về doanh trại, giết súc vật làm lễ hiến tế và mở tiệc động viên toàn quân trước khi khai chiến.

Quân Hy Lạp và quân Tơroa tiếp tục giao tranh sau một thời gian tạm nghỉ. Hai bên điểm binh dàn trận. Binh hùng tướng giỏi, khiến giáp sáng ngời, chiến xa náo nức xung trận, ngựa hí vang trời. Hai đoàn quân rầm rập xông lên phía trước. Nếu đứng trên một ngọn núi cao quan sát cảnh xung trận của hai đoàn quân, ta chỉ thấy hai cơn lốc bụi khổng lồ đang cuộn xoáy âm âm mãnh liệt, đang từng giây phút sáp lại gần nhau.

Parix đi đầu hàng quân Tơroa khi thế hùng dũng oai nghiêm tựa một vị thần. Chàng khoác trên người một tấm da báo, lưng đeo cung, và bên sườn một thanh kiếm. Trên tay chàng hai ngọn lao đồng sắc nhọn nhằm nhăm bay vút vào địch thủ nào dám đối mặt đương đầu.

Ai là người trong hàng ngũ quân Hy Lạp dám chấp nhận sự thử thách này? Lập tức Mênêlax tiến lên khỏi hàng quân. Chàng từ trên chiến xa tung mình nhảy xuống và bước đi những bước dài hùng dũng nhưng bình tĩnh, thoải mái. Thấy khí thế của chàng, người ta chỉ có thể nói đó là một con sư tử. Nhưng khi Parix trông thấy Mênêlax tách ra khỏi hàng quân với khí

thế như vậy thì trong lòng buồn rùn sợ hãi. Chẳng không đủ can đảm để chấp nhận cuộc giao tranh. Chẳng quay đầu bỏ chạy. Hector thấy vậy nổi giận, mắng đứa em hèn nhát của mình thậm tệ. Parix đáp lại :

- Hồi Hektor kính mến ! Em không trách cứ gì về việc anh nổi nóng với em đâu. Những lời anh nói là rất phải, trái tim anh bao giờ cũng rắn rỏi, dứt khoát khiến cho người ta tưởng như được thấy ngay trước mắt một cây rìu mạnh trong tay một người thợ giỏi đang bổ xuống cây gỗ, đẽo gọt cho thành một con thuyền. Tuy nhiên anh chưa hiểu ý em. Em muốn giao đấu, nhưng giao đấu chỉ với Mênêlax thôi. Anh hãy ra lệnh cho quân sĩ hai bên ngồi xuống thành hai tuyến. Vũ khí đồng và bạc vàng châu báu đặt xuống trước mặt. Em và Mênêlax sẽ giao đấu. Ai thắng người đó sẽ giành được nàng Hêlen và của cải và hai bên sẽ cam kết từ nay trở đi sống với nhau trong tình bằng hữu. Chúng ta những người Tôroa sẽ an cư lạc nghiệp trên vùng đồng bằng phì nhiêu của mình. Còn họ những người Akêen và những người Argôx sẽ xuống thuyền trở về với mảnh đất mẹ hiền đã nuôi dưỡng họ.

Nghe Parix nói như vậy, Hector rất đổi vui mừng. Chẳng bèn tiến lên trước hàng quân ra lệnh cho quân Tôroa ngồi xuống. Nhưng quân Hy Lạp lúc này vẫn

đang ở trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Những cánh cung giương lên nhằm vào Hector, những ngọn lao nhằm nhằm phóng vào Hector, những dũng sĩ chỉ chờ lệnh là ném những trận mưa đá vào Hector. Thấy vậy, chủ tướng Agamemnon bèn hét lên, tiếng sang sang như đồng :

- Hồi anh em binh sĩ ! Hãy dừng lại ! Dừng lại ! Không được khai chiến khi chưa có lệnh của ta ! Hector có điều gì muốn nói với chúng ta đây.

Quả vậy, khi quân Hy Lạp tuân theo lời của chủ tướng của mình thì Hector tiến lên đứng giữa hai đạo quân cất tiếng. Chàng nói to đông đặc cho quân sĩ hai bên biết ý định của Parix. Mọi người lắng nghe chăm chú đến nỗi không có một tiếng động, một tiếng xì xào. Nghe Hector nói xong, Mênêlax tán thành ngay ý định dùng cuộc đấu tay đôi để chấm dứt chiến tranh. Như vậy vừa chóng vánh vừa đỡ hao binh tổn tướng cho cả đôi bên. Tuy nhiên Mênêlax tỏ ra không tin lắm vào những lời Hector vừa nói. Chưa hẳn những người Tơroa đã có thiện chí muốn chấm dứt chiến tranh như vậy. Phải đợi lão vương Priam tới đây làm lễ thề nguyện cam kết, bởi vì chỉ có thể tin vào cụ được thôi. Chỉ có cụ mới đáng tin, chứ những người con trai của cụ thì vốn là không trung thực và kiêu ngạo. Mênêlax vừa dứt lời thì quân sĩ hai bên lòng tràn ngập niềm vui, xôn xao chẳng khác gì những hoa lá cỏ cây được gió xuân thổi tới. Mọi người hạ vũ khí xuống đất chuẩn bị cho lễ thề nguyện. Hector cử ngay

hai viên tướng truyền lệnh tâm phúc phi ngựa về thành. Một viên mời Priam ra trận tiền để làm lễ thề nguyên cam kết. Một viên lấy các lễ vật ra để làm lễ hiến tế. Agamemnon cũng vậy, không chậm trễ, chàng phái ngay một vị tướng tâm phúc về doanh trại nơi các chiến thuyền nằm nghỉ trên bãi cát trắng dài, để truyền lệnh đem lễ vật ra trận tiền làm lễ hiến tế.

Sau khi lễ thề nguyên được cử hành rất trọng thể và trang nghiêm, hai bên bèn chuẩn bị cho cuộc đấu tay đôi. Hector đại diện cho quân Troia và Ulyx đại diện cho quân Hy Lạp thân hành đi do đạc đấu trường. Tiếp đó là lễ rút thăm xem ai được phóng ngọn lao đồng trước. Thật vô cùng hồi hộp. Quân sĩ hai bên đều giơ tay lên trời cầu khẩn các vị thần phù hộ. Dũng tướng Hector đội mũ trụ lấp lánh, cầm một chiếc mũ đồng trong đựng hai miếng đồng tượng trưng cho hai số phận của hai đối thủ, giơ cao lên cho mọi người trông thấy. Rồi chàng quay mặt đi phía khác, lắc mạnh cái mũ. "Số phận" Parix nhảy bật ra ngoài. Thế là Parix được quyền đánh trước.

Parix tiến ra đấu trường. Mênêlax cũng chẳng chậm trễ. Parix nai nịt gọn gàng oai phong lẫm liệt thế nào thì Mênêlax cũng chẳng hề thua kém. Nhìn hai vị dũng tướng đứng giữa hai hàng quân chờ lệnh giao đấu thật là khủng khiếp. Họ nhìn nhau hằm hằm, này lửa. Răng nghiến chặt. Mặt đánh lại lạnh lùng. Có lệnh truyền cho hai người tiến đến chỗ quy định. Cuộc

giao đấu bắt đầu.

Parix phóng lao. Ngọn lao đồng nhằm thẳng người Mênêlax bay tới. Nhưng Mênêlax kịp thời đưa khiên ra đỡ. Ngọn lao không xuyên thủng được chiếc khiên dày rắn chắc, mũi lao chùn lại và rơi xuống đất.

Đến lượt Mênêlax. Chàng ngả người ráng sức phóng ngọn lao sắc nhọn của mình. Ngọn lao to chắc, bay thẳng đến Parix xuyên qua chiếc khiên và đâm thủng chiếc áo giáp. Nhưng chính lúc đó, Parix cúi gập người xuống nên ngọn lao không thể xuyên sâu hơn được nữa, do đó Parix thoát chết. Trong khi Parix chưa kịp hoàn hồn thì Mênêlax rút luôn kiếm bên sườn lao tới. Chàng bổ kiếm xuống đầu Parix. Nhưng lưỡi kiếm chạm phải chiếc mũ đồng rắn chắc bật nảy lên rồi khỏi tay Mênêlax và gãy vụn làm ba bốn mảnh. Mênêlax liền nhảy một bước đến sát Parix nắm lấy chiếc ngù đuôi ngựa ở trên chiếc mũ đồng xoắn xoắn mấy vòng rồi ra sức kéo thật mạnh với hy vọng lôi Parix về phía quân Hy Lạp. Parix bị kéo, chiếc quai mũ ở dưới cầm căng ra thít vào cổ làm chàng ngạt thở. Tình hình thật nguy hiểm. May thay nữ thần Aphrôdite kịp thời đến ứng cứu. Nàng bèn làm cho chiếc quai mũ bền đẹp bằng da bò đứt phụt một cái. Mênêlax mất đà xuyết ngã. Chàng quăng chiếc mũ lại cho quân lính của mình ngồi ở phía sau và nhặt ngọn lao đồng ở dưới đất xông vào địch thủ. Nhưng nữ thần Aphrôdite đã đưa địch thủ của chàng đi. Nàng

hoá phép làm ra một đám sương mù dày đặc che phủ chiến trường và đưa Parix trở về thành Tóroa trong đám sương mù ấy.

Vào lúc đó, trên đỉnh Ôlanhpo, thần Dót triệu tập các vị nam thần, nữ thần tới họp trong cung điện vàng. Thần Dót nêu ra chủ kiến của mình là muốn chiến tranh kết thúc bằng cách bắt Parix trả lại nàng Hêlen cho Mênêlax, và thần rất hài lòng về cách giải quyết cuộc chiến tranh bằng biện pháp cho đấu tay đôi. Nhưng nữ thần Hêra và Atêna một mực chống lại. Nữ thần Hêra muốn cho thành Tóroa phải sụp đổ, và quân Hy Lạp phải giành được một chiến thắng trọn vẹn, lấy lòng. Nàng đòi người chồng đây quyền uy của mình phải giao cho nữ thần Atêna khơi lại cuộc chiến tranh, phá vỡ định ước giải quyết cuộc tranh chấp bằng cách đấu tay đôi. Nữ thần Atêna sẽ xúi giục quân Tóroa vi phạm những lời cam kết thề nguyện để những người Hy Lạp nổi giận tung quân vào giao chiến. Thần Dót đành phải nhượng bộ người vợ xinh đẹp có đôi mắt bò cái của mình và nữ thần Atêna mắt cú mèo.

Được Dót gật đầu ưng chuẩn, lòng dạ nữ thần Atêna sôi sục hẳn lên. Nàng bay xuống hàng ngũ quân Tóroa, giả dạng làm một người trần thế, chàng Laodôc (Laodoque) một chiến sĩ danh tiếng, con của lão vương Angtênor. Dưới hình dạng Laodôc, nữ thần tìm đến gặp dũng sĩ Păngđarôx (Pandaros) một con người có sức mạnh như thần và bằng những lời lẽ dịu dàng và ngon ngọt, nữ thần xúi giục Păngđarôx bắn một mũi tên vào Mênêlax. Bị những lời phỉnh nịnh về vinh quang và phần thưởng, Păngđarôx người dũng sĩ nổi

danh vì tài bắn cung (xưa kia chàng được thần Apônlông truyền dạy cho nghệ thuật khó khăn này) đã bắn một phát tên trúng bụng Mênêlax. Thế là định ước đấu tay đôi để phân thắng bại trong cuộc chiến tranh kéo dài đã tới năm thứ mười bị phá vỡ.

Tổng chỉ huy Agamemnông thấy Mênêlax bị thương, máu chảy đỏ lôm bôm hô hoán mọi người đến cứu chữa. Ông cho mời vị danh y Macaông con trai của vị thần y Aclêpiôx tới xem xét vết thương cho Mênêlax. Tình hình xảy ra như thế thật là tồi tệ. Người Toroa đã không tôn trọng những điều họ thề nguyện cam kết. Như vậy thì có nghĩa là họ muốn tiếp tục cuộc giao tranh. Agamemnông đi đến doanh trại từng đạo quân, gặp các tướng lĩnh để bàn bạc kế sách đối phó với quân Toroa. Các vị tướng ai nấy đều nhất quyết phải mau chóng duyệt lại binh mã rồi ra lệnh xuất quân, hỏi tội bọn người Toroa ăn gian nói dối, lừa lọc, phản bội. Và thế là chiến tranh lại tiếp diễn với quy mô to lớn như cũ.

QUÂN HY LẠP TẤN CÔNG. CHIẾN CÔNG CỦA TƯỚNG ĐIÔMÊD

Quân Hy Lạp và quân Toroa tung vào cuộc chiến đấu tất cả lực lượng của mình. Các đoàn quân Hy Lạp tiến bước từng từng lớp lớp, nom như những đợt sóng ngoài biển khơi dồn dập đuổi nhau

xô vào bờ. Các vị tướng đi đầu, binh sĩ tiến bước theo sau nghiêm trang lặng lẽ. Không một tiếng nói chuyện xì xào, không một tiếng cười đùa khúc khích. Chỉ có bước chân rầm rập làm cát bụi bốc lên mù mịt trắng xoá. Vũ khí đồng ánh lên sáng loáng, ngời ngời.

Các đạo quân Tóroa xuất trận thì trái hẳn lại. Quân Tóroa đông nhu kiến, đội ngũ chẳng vuông vắn gọn gàng. Binh sĩ thì la hét om sòm chẳng khác gì đàn cừu cái tức sữa đang chờ người vắt bỗng nghe thấy tiếng cừu con bèn be be kêu rống mãi lên. Các vị thần trên thiên đình cũng chia nhau xuống cổ vũ, vị thì bên này, vị thì bên kia. Và hơn nữa còn cuồng nhiệt tham chiến. Nữ thần Thù Hãn là em gái của thần Chiến Tranh Arex sát nhân, chạy khắp muôn quân gây cảm hờn và làm cho tiếng hò hét của binh sĩ trên chiến trường càng nổi lên vang dậy. Cùng tung hoành trong đám quân với thần Thù Hãn còn có thần Khiếp sợ và thần Chạy trốn.

Quân hai bên đã tiến sát đến nhau. Thế là người xông lên phóng lao, đấu kiếm, đâm chém, vật lộn. Tiếng người hò hét hoà trộn với tiếng binh khí giao đấu làm thành một không khí náo động sục sôi. Cảnh tượng thật kinh hoàng dữ dội.

Trong số những dũng tướng Hy Lạp tham chiến trận này nổi bật lên người anh hùng Diômêđ. Chàng là vua xứ Argôx, con trai của Tidê. Trong cuộc viễn chinh Tóroa, chàng với Xtêlênôx và Ôrialô chỉ huy tám mươi chiến thuyền đen thon nhẹ gia nhập vào

liên minh các bộ lạc Hy Lạp. Đây là lực lượng của hai đô thành Argôx và Tiranhto hợp lại dưới sự chỉ huy của Diômêđ, người dũng tướng tài năng xuất chúng có tiếng thét kinh thiên động địa.

Nữ thần Atêna đi tới chỗ Diômêđ. Nàng thổi bùng lên trong tâm can chàng sự táo tợn và cuồng nhiệt. Nàng muốn chàng nổi bật lên hơn hẳn mọi người Argôx và giành được những chiến công rực rỡ. Trên chiếc mũ đồng và khiên đồng của Diômêđ, nữ thần hoá phép làm cho lúc nào cũng bùng cháy một ngọn lửa hồng. Lửa cháy sáng trên đầu, trên vai nên khi Diômêđ chạy nom như một ngôi sao chói rạch trời bay. Và nữ thần Atêna đã tung ngôi sao Diômêđ vào giữa cuộc chiến đấu sôi động, người người lớp lớp.

Diômêđ tung hoành ngang dọc trong cuộc hỗn chiến bạo tàn, tả xung hữu đột linh hoạt đến nỗi không ai có thể biết chàng đang giao đấu ở trận tuyến nào. Chàng xung trận như một con sông được mùa mưa lũ. Mưa dâng nước lên tràn bờ, nước ào ào đổ xuống cánh đồng cuốn phăng mọi nhà cửa cây cối. Đê cao cũng không cản nổi dòng nước hung dữ. Cũng vậy, những đạo quân Tóroa dày đặc cũng không cản nổi Diômêđ. Chàng như dòng nước mạnh thúc vào chân đê làm sụt đê lở dần dần và cuối cùng bị vỡ tung ra. Những đạo quân Tóroa trước sức tấn công của Diômêđ cũng vỡ tung ra như vậy. Păngđarôx, con trai danh tiếng của Licaông thấy tình hình quân Tóroa

như vậy, trong lòng sục sôi căm tức. Chàng quyết trừng trị Diômêđ để cản bước tiến của quân Hy Lạp. Với cây cung kỳ diệu, Păngđarôx nhằm Diômêđ bắn. Mũi tên xé gió xuyên qua lần áo giáp đâm vào bả vai Diômêđ làm máu chảy ứa ra. Diômêđ bị thương. Chàng lui bước và dừng lại trước chiến xa của mình và gọi người bạn là Xtêlônôx xuống xe rút hộ mũi tên ra khỏi vai. Sau đó chàng lại xông lên tìm kẻ thù quyết bắt hãn phải đền tội. Lúc này bên quân Troia có hai dũng tướng là Ênê và Păngđarôx đang khát khao đọ sức với Diômêđ. Thấy khí thế họ hùng hổ như vậy Xtêlônôx khuyên Diômêđ hãy tạm lui. Nhưng Diômêđ nổi giận, sa sầm mặt lại, quát lớn :

- Cấm không được nói đến rút lui ! Đừng có nói đến rút lui mà hòng ta để cho yên ! Dù địch thủ có gớm ghê đến đâu chăng nữa ta cũng không sòn lòng. Chí khí ta vững như bàn thạch. Nhiệt tình ta vẫn sôi sục như núi lửa đang phun. Ta sẽ không lên chiến xa để nhênh chiến với họ. Không ! Không ! Ta sẽ cứ hiên ngang thẳng tiến đến họ. Nữ thần Atêna không cho phép ta được sợ hãi.

Chiến xa của Ênê phăng phăng lao tới. Păngđarôx ưỡn người về phía sau giương ngọn lao. Chàng lấy hết sức bình sinh phóng mạnh. Ngọn lao xuyên thủng chiếc khiên của Diômêđ nhưng chỉ tới lần áo giáp là dừng lại. Păngđarôx tưởng Diômêđ bị thương reo âm lên. Nhưng niềm vui của hãn quá sớm. Diômêđ phóng

lao. Nữ thần Atêna lái cho ngọn lao hướng vào mũi Păngdarôx, ngay cạnh mắt. Ngọn lao đâm thẳng vào mũi thúc xuống hàm răng, cắt đứt lưỡi và phá ra ở ngang mé cằm. Păngdarôx ngã ngựa người từ trên chiến xa xuống. Vũ khí rơi theo kêu loảng xoảng. Đôi ngựa chồm lên hí vang và lùi lại mấy bước. Ênê từ chiến xa nhanh như cắt nhảy xuống cản Diômêđ, bảo vệ thi hài Păngdarôx, vừa đánh vừa lùi. Diômêđ thấy Ênê lui về, chàng bèn bê một tảng đá to lớn nặng có lẽ đến hai ba người không khiêng nổi. Chàng dang bồng lên trên đầu và ném mạnh vào người Ênê. Tảng đá xô Ênê ngã quy, mắt chàng hoa lên, da thịt bị rách và cắt đứt mất hai sợi gân ở chân. May thay nữ thần Aphrôdítô, người mẹ kính yêu của chàng, kịp thời đến đỡ con mình vào đôi cánh tay và đưa đi. Biết nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp chẳng có tài năng chiến trận như các vị thần khác, Diômêđ cầm lao đuổi theo. Chàng phóng lao, và ngọn lao xé rách áo nữ thần đâm vào cánh tay trắng muốt của nữ thần làm máu đỏ trào ra. Aphrôdítô hét lên đau đớn, buông rơi đứa con. Thần Apôn-lông vội đến đỡ lấy Ênê, tung ra một đám mây mù dày đặc, che giấu cho chàng. Nữ thần Cầu vồng Irix đến dìu Aphrôdítô đưa nàng thoát ra khỏi chiến trận, đến bên chiến xa của thần Arex. Thần Arex vội cho Aphrôdítô mượn cỗ xe để bay về thế giới Ôlanh-pơ chữa chạy vết thương.

Diômêđ biết thần Apôn-lông đã cứu Ênê, nhưng vì

lòng khao khát lập chiến công để được vinh quang và danh tiếng đã xúi đẩy chàng đến chỗ khinh thị thần linh. Ba lần Diômêđ lao vào thần Apôn lông là ba lần chàng bị thần đẩy mạnh vào chiếc khiên khiến chàng bị bật lại. Lần thứ tư Diômêđ lại xông vào. Thần Apôn lông nổi giận cất tiếng quát lớn :

- Này hỡi Diômêđ ! Coi chừng đấy ! Cút mau và hãy từ bỏ ý định ngông cuồng muốn đo sức với thần thánh !

Diômêđ sợ hãi đành phải rút lui

Thần Apôn lông sau khi đưa Ênê ra khỏi cuộc hỗn chiến tàn bạo bèn đến bên thần Chiến tranh Arex nói những lời lẽ kích động như sau :

- Hỡi thần Chiến tranh Arex, tai hoạ của loài người ! Kẻ uống máu người thay nước lã. Kẻ đánh phá thành trì ! Người có muốn loại khỏi cuộc chiến đấu tên dũng sĩ kia không? Người con của Tidê đấy ! Tên đó hôm nay ghê gớm lắm. Hắn đã đánh nữ thần Aphrôdite bị thương vào tay rồi lao vào ta, coi ta như là một vị thần bằng vai phải lứa với hắn. Tình hình này không khéo hắn dám đánh cả thần Dớt đáng phụ vương của chúng ta nữa.

Arex nghe nói liền sôi máu. Thần sà xuống đám quân Tôroa, hoá mình thành dũng tướng Acamax, thủ lĩnh quân Thrax đi khắp chỗ này chỗ khác, khích lệ quân Tôroa quyết tâm chiến đấu trả thù cho Ênê.

Quân Tóroa được thần Arex chi viện liên tổ chức phản công. Các tướng Héc-tơ, Xápêđông lao vào cuộc chiến đấu với khí thế ào ạt như thác đổ mua nguồn. Quân Hy Lạp chống đỡ yếu dần và rồi bỏ chạy, dồn lại thành từng cụm. Thần Chiến tranh Arex, kẻ uống máu người thay nước lã, chạy khắp chiến trường cổ vũ quân Tóroa. Thần Apôn-lông đưa Ê-nê trở lại chiến trường. Các vị tướng Hy Lạp ra sức tổ chức lại đội ngũ để cản bước tiến của quân Tóroa, nhưng không đạt kết quả.

Ở trên đỉnh Ô-lanh-pơ, nữ thần Hê-ra thấy quân Hy Lạp bị thua, quân sĩ bị giết thây phơi ngổn ngang trên chiến trường, một số còn sống thì tan tác, tháo chạy bèn ra lệnh cho nữ thần A-tê-na tham chiến, cứu nguy cho quân Hy Lạp. Sau khi đã trút bỏ tấm áo thần mềm mại, bận nhung y võ phục vào người, hai nữ thần bèn xuất chinh trên một cỗ xe thần. Nữ thần Hê-ra quất roi vào những con thần mã. Thế là chúng tung vó phóng đi trong một niềm hừng khởi tràn trề. Chúng bay trong khoảng không gian bao la ngăn cách giữa bầu trời đầy sao với mặt đất. Và chẳng mấy chốc chúng đã hạ vó xuống vùng đồng bằng Tóroa. Thế là hai nữ thần A-tê-na và Hê-ra lao vào cuộc chiến đấu, đi khích lệ cổ vũ quân Hy Lạp nhanh nhẹn nhẹ nhàng như đàn chim câu vỗ cánh.

Lúc này thần Chiến tranh Arex đang tung hoành trên chiến trường. Di-ômêđ vẫn không dám ngênh

chiến với thần. Nữ thần Atêna đến cổ vũ :

- Hỡi Diômêđ, con trai của Tîđê ! Người đừng sợ gì cả, không sợ Arex cũng như không sợ bất cứ một vị thần nào. Người nhớ rằng có ta đây, ta ở bên người, ta sẽ giúp người. Cứ phóng chiến xa đến chỗ Arex và đánh thật mạnh. Đánh thật mạnh vào !

Nói xong, Atêna kéo Xtêlônôx xuống xe rồi nhảy phắt lên ngồi cạnh Diômêđ. Atêna cầm roi và giắt cương cho ngựa chạy thẳng đến chỗ thần Arex. Thấy Diômêđ lao đến, thần Arex vừa hạ xong một đối thủ chưa kịp tước vũ khí và áo giáp đồng, bèn bỏ dấy, chĩa ngọn lao nhọn ra sẵn sàng giao đấu. Thần không trông thấy nữ thần Atêna trên xe vì Atêna đã đội lên đầu chiếc mũ của thần Diêm vương Hades, chiếc mũ có phép lạ, hễ ai đội nó là hình hài biến mất, người ngoài không trông thấy được. Arex phóng lao, mũi lao bay đi nhằm thẳng ngực Diômêđ. Nhưng nữ thần Atêna đưa tay ra nắm lấy ngọn lao và hất ra một bên. Diômêđ kịp thời đánh trả, phóng mũi lao đồng, Atêna hướng mũi lao bay trúng đích và thúc nó bay nhanh. Mũi lao đâm thẳng vào bụng dưới của Arex nơi mà thần Arex đã cẩn thận quấn chiếc đai bảo hộ. Ngọn lao đâm Arex bị thương. Arex đau quá hét lên một tiếng. Tiếng hét ầm vang kinh thiên động địa khiến cho người ta tưởng chừng như có chín, mười nghìn người đang hò la mới to đến như thế. Nghe tiếng hét ấy cả quân Toroa lẫn quân Hy Lạp rừng mình kinh hãi.

Lúc này ở chiến trường bỗng nổi lên một trận cuồng phong xoáy lốc. Trận cuồng phong đó cứ hút xoáy cát bụi lên mái, đưa chúng lên cao tận những đám mây che phủ đỉnh Ôlanhpo. Kẻ nhát gan thì bảo có lẽ thần Arex sắp giáng tai họa trừng phạt. Nhưng những người từng trải thì bảo đó là thần Arex bay về trời.

Cuộc chiến đấu vẫn tiếp diễn. Quân Hy Lạp từ khi được nữ thần Hêra và Atêna xuống giúp sức đã chinh đồn quân ngũ, đánh lui quân Tơroa và khôi phục lại được thế tiến công ào ạt lúc đầu. Quân Tơroa phải rút về trấn giữ ở gần cổng thành. Tình thế quân Tơroa quả là nguy ngập.

HÉCTOR TỪ GIÃ ĂNGDRÔMÁC TRƯỚC KHI XUẤT TRẬN

Dũng tướng Hêctor đi khắp chiến trường hạ lệnh lui quân về giữ ở cổng thành. Chàng vừa chỉ huy việc lui quân vừa tổ chức cuộc chiến đấu phòng ngự. Khi mối nguy hiểm không còn đe dọa gay gắt, căng thẳng nữa, chàng trở vào trong thành gặp mẹ, nữ hoàng Hêquyp, để truyền lại lời phán bảo của nhà tiên tri Hêlênôx. Theo lời phán bảo, thành Tơroa phải làm lễ cầu khẩn nữ thần Atêna, xin nữ thần giải cứu cho đô thành. Mẹ chàng, lão bà Hêquyp, lập tức sai gia nhân sắm sửa lễ vật. Lời cầu xin chân thành, khẩn thiết bao nhiêu thì điềm báo đáp lại lạnh lùng, thò ơ

bấy nhiêu. Nữ thần Atêna khước từ lời cầu xin đó.

Héctor đến nhà Parix. Chàng tỏ vẻ tức giận khi thấy trong lúc nước sôi lửa bỏng như thế này, Parix ở nhà bên vợ. Chàng ra lệnh cho Parix phải ra ngay ngoài chiến trường, sát cánh chiến đấu cùng với anh em binh sĩ. Tiếp đó chàng về thăm nhà. Nhưng vợ chàng, nàng Ăngđrômác có cánh tay trắng muốt, không có mặt tại nhà. Nghe tin quân Tơroa thua trận phải lui về giữ thành, nàng vội đi lên bờ thành cao để nghe ngóng tình hình. Theo sau nàng là người nữ tỳ trùm tấm khăn đẹp đẽ, bế đứa con trai xinh đẹp của nàng.

Héctor đi tìm vợ. Chàng gặp vợ ở cổng thành Xké. Đi theo vợ chàng là người nữ tỳ bế đứa con trai yêu quý của chàng, một đứa bé còn mẵng sữa và xinh đẹp như một ngôi sao. Héctor lấy tên dòng sông xanh yêu quý chảy trên vùng đồng bằng Tơroa, dòng sông Xcamăngđrô đặt tên cho đứa con trai đầu lòng của mình. Vì thế đứa bé tên là Xcamăngđrôx. Nhưng người ta còn gọi nó bằng một cái tên khác nữa. Đó là Achianắc. Trông thấy con, Héctor mỉm cười. Nhưng Ăngđrômác đến bên chồng, nước mắt chan hoà, cầm lấy tay chồng than thở :

- Chàng ơi, chàng mà quên mình liễu thân xuất trận thì chàng sẽ chết mất thôi ! Chàng không thương con còn nhỏ dại, chàng cũng chẳng thương em rồi đây sẽ trở thành người goá bụa hay sao? Vì nếu chàng ra khỏi thành thì thế nào quân Hy Lạp cũng sẽ xông

lại giết chàng. Nếu chàng không may bỏ mình ngoài chiến địa thì em chỉ còn biết chết theo chàng thôi. Đòi em toàn là những nỗi đau thương bất hạnh. Cha em đã bị chết vì tay Akhin thần thánh. Mẹ em bị Akhin bắt sống. Sau khi nhận của chuộc hãn phóng thích mẹ em. Nhưng nữ thần Artêmix đã bắn một mũi tên ác nghiệt giết chết mẹ em trong cung điện của thân phụ người. Em có bảy anh em thì cả bảy đều bị Akhin giết trong một ngày. Héctor chàng ơi ! Em chẳng còn ai thân thích ngoài chàng nữa. Đối với em, chàng là một người cha, một người mẹ kính yêu, một người anh gần gũi và cũng là một người chồng thân thiết đang tuổi thanh xuân. Xin chàng hãy thương em, ở lại đây, trên bờ thành cao này, để cho con chàng khỏi phải là đứa bé mồ côi và vợ chàng khỏi trở thành người goá bụa. Chàng hãy ra lệnh dàn quân ở chỗ cây vả, nơi có thể đột nhập vào thành dễ nhất. Đã ba lần rồi, quân Hy Lạp dưới sự chỉ huy của các dũng tướng Agiắc và Idômênê Agamemnon và Mênêlax, cả Diômêđ nữa đã tấn công nhằm vào chỗ đó.

Nghe vợ nói, Héctor rất xúc động. Chàng ân cần đáp lại lời vợ:

- Nàng ơi, chính ta đây cũng đã nghĩ tới những điều nàng đã nghĩ. Và ta cũng lo lắng đến điều bất hạnh sẽ xảy ra với ta. Nhưng nếu như bắt chuộc một kẻ hèn nhất vô liêm sỉ, ta lẩn trốn không dám xuất trận thì ta còn mặt mũi nào mà nhìn họ hàng, bà

con, anh em cũng như những người dân trong đô thành này nữa, bởi vì xưa nay ta đã quen bao giờ cũng anh dũng chiến đấu ở hàng đầu quân Tơroa để giữ gìn danh tiếng cho cha ta và cho ta. Chính ta đây, ta cũng linh cảm thấy, rồi ra, một ngày kia, thành Iliông thần thánh cùng với lão vương Priam và thần dân của người sẽ bị tiêu diệt. Nhưng điều khiến ta lo nghĩ nhất, sau này không phải trước hết mẹ cha ta và các em ta sẽ gục ngã dưới ngọn lao mũi giáo của quân thù. Ta chỉ lo nghĩ nhiều nhất, lo nghĩ trước hết đến nỗi khổ nhục của nàng khi xảy ra cảnh ấy. Lúc ấy nàng sẽ bị một tên Hy Lạp mặc áo giáp đồng bắt đi trong tiếng khóc than vật vã, chấm dứt những ngày tự do, hạnh phúc của nàng. Nàng sẽ bị đưa về Argôx và dưới quyền sai khiến của một người đàn bà khác, nàng phải dệt vải hay đi lấy nước ở sông Metxêix hoặc Hipêri. Trông thấy nàng nước mắt tủi cực chan hoà, người ta khê bảo nhau: "... Vợ của Hêctor đấy ! Hồi còn đánh nhau ở Iliông, chàng là người anh dũng nhất, thiện chiến nhất trong những người Tơroa đấy !...". Người ta bảo nhau như vậy, nhưng còn nàng thì lại càng thấy tủi thân tủi phận khôn cùng. Vì nàng không bao giờ còn có một người chồng như ta để bảo vệ nàng khỏi rơi vào cuộc đời nô lệ. Nhưng nàng ơi ! Ta thà chết đi cho đất đen phủ kín lấy ta còn hơn là phải nghe tiếng nàng kêu khóc và trông thấy nàng bị một tên Hy Lạp bắt, lôi đi.

Nói xong Héc-tơ cúi xuống bế con. Nhưng đứa bé khóc thét lên nép mình vào người nữ tỳ. Nhìn thấy bố nó sợ hãi quá chừng. Nó sợ những áo giáp mũ trụ bằng đồng. Nó sợ chùm lông ngựa mà nó thấy rung rinh đủ tợn trên chóp mũ. Héc-tơ liền cởi mũ trụ sáng ngời đặt xuống đất. Chàng ôm con vào lòng hôn, dung đưa nó trên tay rồi cầu khẩn như sau :

- Hỡi Dớt và chư vị thần linh ! Xin cho con ta, đứa bé này, sau đây cũng được lòng danh trong khắp dân Tơ-roa như ta, cũng có sức mạnh vô địch như ta và sẽ ngự trị oai hùng trên đất I-li-ông thần thánh. Xin cho nó một ngày kia thấy nó từ chiến trận trở về, người người đều bảo : "...Chà, nó còn hơn bố nó nhiều !". Xin cho nó giết được nhiều quân thù và mang vũ khí đoạt được còn đẫm máu quân thù về dâng cho mẹ nó để mẹ nó được vui lòng.

Cầu xong chàng trao con cho vợ an ủi vợ và ra đi. Chàng ra đi vì danh dự của một vị tướng cầm đầu binh sĩ trong cuộc chiến đấu bảo vệ thành Tơ-roa. Chàng ra đi vì sự cần thiết của nghĩa vụ. Chàng đến với anh em binh sĩ để tổ chức cuộc chiến đấu chống lại quân Hy Lạp. Còn Ăng-đrômác vợ chàng thì trở lại nhà. Nàng vừa đi vừa khóc, vừa ngoái lại nhìn hình ảnh người chồng thân yêu đang nhỏ dần nhỏ dần và mất hút trong chiến địa.

DÓT THỰC HIỆN LỜI HỨA VỚI NỮ THẦN THÊTIX : QUÂN TOROA PHẢN CÔNG THẮNG LỢI

Một buổi sáng khi nữ thần Rạng Đông - Êôx trùm tấm khăn vàng từ dưới biển đi lên thì trên thiên đình cũng vừa khai mạc một cuộc họp. Thần Dốt gây sấm sét, cho lệnh mời các vị thần tới đình Ôlanhpo. Khi các chư vị thần linh đã đến đông đủ và an toạ, đáng phụ vương của thế giới thần thánh và người trần, người con trai của Crônôx, bèn cất giọng oai nghiêm lên tiếng :

- Hồi các chư vị thần linh ! Hãy lắng nghe lời ta truyền dạy. Từ nay trở đi, ta cấm ngặt không cho một vị thần nào xuống tham chiến với quân Hy Lạp hay quân Toroa. Nếu vị nào không tuân theo lệnh ta sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc. Ta mà biết được một vị thần nào tùy tiện xuống trần để rồi bị thương phải trở về thiên đình với mặt mày sầu thảm, thân hình tiêu tụy thì ta sẽ cầm chân quẳng phắt ngay xuống địa ngục Tartar sâu thẳm dưới lòng đất. Ta không phải nói đe dọa đâu. Ta nhắc lại để cho các thần rõ, đây là nghiêm lệnh. Và đừng có một ai định thử thách sức mạnh của ta trong công việc này. Còn nếu các thần muốn thử thì hãy về phe với nhau mà đọ sức với ta trong một cuộc kéo co. Ta chấp tất cả các nam

thần, nữ thần vào một bên ở dưới đất. Còn ta một mình một bên, ở trên trời. Ta bảo thật cho mà biết, các người đừng có hòng kéo thần Dốt này từ trời cao xuống đất thấp, dù có gò lưng ráng sức mấy đi nữa. Còn Dốt này thì có thể kéo các người lên khỏi mặt đất, và hơn nữa có thể cứ để cho các người bám sợi dây vàng kéo co đó lơ lửng ở giữa bầu trời. Ta có thể kéo theo cùng với các thần cả mặt đất, mặt biển lên nữa... không tin cứ thử mà xem.

Thần Dốt nói xong, các thần đều im lặng không dám hé răng nói một lời. Mọi người đứng dậy tiến thẳng phụ vương ra cỗ xe ngựa thần. Đây là một cỗ xe có hai con thần mã có bộ vó bằng đồng còn hàng lông bờm lại bằng vàng chói lọi. Thần Dốt khi lên cỗ xe đều mặc bộ áo vàng cầm một ngọn roi vàng để điều khiển đôi thần mã. Cỗ xe bay đi trong không gian đưa thần Dốt tới ngọn núi Ida có nghìn con suối. Thần Dốt sẽ ngự trên đỉnh núi cao chót vót này một mình để quan sát thế trận hai bên.

Quân Hy Lạp lúc này đang vội ăn cơm trong những lều trên bờ. Chỉ một lát sau đã thấy họ nài nịt gọn gàng, mặc áo giáp vào người, tay cầm vũ khí nghiêm trang trong đội ngũ. Còn quân Tơroa tổ chức đội ngũ từ trong thành. Họ sẵn sàng chờ lệnh. Lệnh truyền xuống từ trên bờ thành cao, truyền đi các cổng thành. Cổng thành mở. Thế là các đạo quân tuôn chảy ra như dòng suối lũ.

Quân hai bên lại bước vào một cuộc xô xát mới. Dầu rơi máu chảy, cát bụi mịt mù. Thật là dữ dội và kinh khủng. Lúc này mặt trời đã ở giữa bầu trời. Thần Dớt bèn lấy ra chiếc cân vàng để cân "số phận" của quân Tóroa và quân Hy Lạp. Thần đặt vào hai đĩa cân hai nữ thần của cái chết đau thương rồi cầm lấy chính giữa cân nâng lên. Đĩa cân bên quân Hy Lạp nặng trĩu xuống. Thế là thảm họa sẽ đến với quân Hy Lạp. Và thần Dớt để báo trước thảm họa này đã giáng sấm sét âm vang, rền rĩ trên bầu trời và phóng ra những tia chớp ngoằn ngoèo chói loà ánh sáng. Quân Hy Lạp nhìn thấy điềm gở đó, từ tướng cho đến quân, ai nấy đều rung mình sờn gáy, sợ hãi lạnh buốt thấu suốt tâm can.

Cục diện trên chiến trường diễn biến rất bất lợi cho quân Hy Lạp. Parix bắn một phát tên vào giữa đỉnh đầu một con ngựa trong cỗ xe của ông già Nextor, khi con ngựa này đã mệt đến kiệt sức. Mũi tên cắm phập vào sọ não con vật khiến nó vô cùng đau đớn nháy chồm lên rồi vung vẩy, giãy giụa làm cho cỗ xe nghiêng ngả, tròn trành. Ông già Nextor một mặt cố gò cương lại, một mặt rút vội con dao đeo bên sườn ra để cắt đứt dây buộc ngựa vào cỗ xe, giải thoát cho con vật. Trong khi ông già mãi đối phó với tình cảnh đó thì cỗ xe của Héc-tor phóng đến. Tình mạng của ông già như ngàn cân treo sợi tóc. May thay Diômêđ kịp thời phóng xe đến đón ông già sang cỗ xe của

mình. Thấy Diômêđ bỏ chạy không dám đương đầu giao chiến. Héc-tơ và quân Tô-roa xông lên truy đuổi, phóng lao, bắn tên như mưa gây cho quân Hy Lạp rất nhiều tổn thất. Héc-tơ luôn luôn cổ vũ, kêu gọi quân Tô-roa tiến nhanh, đánh mạnh, truy đuổi thật sát quân Hy Lạp, dồn họ về tận khu vực chiến thuyền ở bờ biển. Chàng cất tiếng đồng thanh, hào hùng nói với ba quân.

- Hỡi anh em ! Khi chúng ta tiến đến khu vực để những chiến thuyền của quân Hy Lạp chúng ta đừng quên ngọn lửa có lưỡi dài có thể nuốt nghiêng ngấu tất cả mọi thứ. Ta muốn lúc đó vừa đốt cháy các chiến thuyền của quân Hy Lạp vừa chém giết quân Hy Lạp đang ngạt thở tối tăm mặt mũi vì khói.

Trong cuộc giao chiến để ngăn chặn sức tiến của quân Tô-roa, bên quân Hy Lạp xuất hiện người anh hùng Tô-crôx. Chàng đã hạ lần lượt tám chiến sĩ ưu tú của quân Tô-roa. Gặp Héc-tơ, hai lần chàng giương cung bắn hai phát tên thì cả hai lần đều trượt, nhưng lại trúng vào người chiến sĩ đánh xe của Héc-tơ. Lần thứ ba chàng giương cung lên toan kết liễu cuộc đời Héc-tơ thì cũng là lúc Héc-tơ nhảy xuống chiến xa vác một hòn đá chạy tới ném vào người Tô-crôx. Lúc này Tô-crôx đang giương cung chưa kịp buông dây cho mũi tên bay đi thì hòn đá đã lao tới. Đá ném trúng vào vai và tay đang kéo dây cung làm dây cung bị đứt. Tay Tô-crôx thì tê dại đi rơi thõng xuống. Còn

người chàng thì như một tàu lá héo, là oặt ra. Quân Hy Lạp phải chạy vội lại lấy khiên che lên người chàng rồi kéo chàng đi trong tiếng rên rỉ đau đớn.

Quân Tơroa lại tiếp tục tiến lên đồn đuổi quân Hy Lạp. Đêm hôm ấy họ đã hạ trại bao vây áp sát ngay trước doanh trại quân Hy Lạp. Dũng tướng Héc-tơ hy vọng rằng bằng những trận đánh tiếp ngày mai, quân Tơroa có thể quét sạch quân Hy Lạp. Trong bóng đêm đen dày đặc, những đồng lửa quân Tơroa đốt cháy bập bùng, rải rác trên khắp chiến trường, đứng trên bờ thành cao nhìn ra tường như nhìn lên bầu trời sao.

AGAMEMNÔNG NHẬN RA LỖI LẦM XIN AKHIN XUẤT TRẬN

Tình cảnh quân Hy Lạp rất đối nguy khốn. Chẳng phải là người tài rộng trí sâu mới nhận định được cái thế cùng lực tận của quân Hy Lạp. Nếu không có một cuộc phản công quyết liệt khả dĩ xoay chuyển lại thế trận thì chỉ ngày một ngày hai là quân Hy Lạp bị dồn ra bờ biển và chưa chắc có kịp lên thuyền mà tháo chạy được về quê hương.

Ngay đêm hôm ấy Agamemnon cho mời các tướng lĩnh đến họp. Tình hình nghiêm trọng đến nỗi vào cuộc họp rồi mà chẳng ai buồn nói. Vắng hẵn đi cái không khí vui vẻ, rộn rã trước kia. Agamemnon buồn

rầu nước mắt lăn trên má, nói trước :

- Hồi các tướng lĩnh đây tại trí ! Tình hình nguy khốn đến như thế này thì ta biết nói sao bây giờ. Thần Dớt đã không phù hộ chúng ta. Thần đã chẳng bẫy lừa chúng ta vào vòng thảm họa. Thôi hãy theo lệnh ta : kéo thuyền xuống biển và trở về quê hương Hy Lạp yêu dấu. Thời cơ thuận lợi để đánh chiếm thành Troia đã lỡ mất rồi !

Agamemnon nói xong, cả Hội đồng tướng lĩnh ai nấy đều ngồi im, vẻ mặt buồn rười rượi. Bổng Diomed đứng dậy quát :

- Hồi Agamemnon ! Sao nhà ngươi lại ăn nói điên rồ như vậy? Ta lại đánh cho bây giờ, đồ tồi. Thần Dớt đã ban cho nhà ngươi làm vua xứ Miken đầy vàng bạc, làm Tổng chỉ huy quân đội, nhưng thần Dớt lại không ban cho nhà ngươi phẩm chất dũng cảm kiên cường. Người nói thế là tưởng rằng những tướng lĩnh và quân sĩ Hy Lạp cũng hèn nhát như ngươi, từ bỏ chiến trường để trở về Hy Lạp phải không? Không đâu. Những chiến sĩ Hy Lạp phải chiến đấu cho đến ngày hạ được thành Troia. Còn nếu như họ muốn đào ngũ chạy trốn thì cứ việc hành động theo ý định của họ. Thuyền đây và biển kia sẽ đưa họ trở về quê hương. Ở lại chiến trường chỉ còn lại ta và Xtêlônôx thôi, dù cho chỉ có hai ta thôi, hai ta quyết tâm chiến đấu cho đến ngày hạ được thành Troia.

Nghe Diomed nói thế, tức thì các tướng lĩnh đồng

thanh tán thưởng. Mọi người đều vui mừng khi thấy Diômêđ đã dũng cảm và thẳng thắn phê phán ý định tháo lui của tướng Agamemnông.

Nhưng tiếp tục chiến đấu như thế nào để đẩy lùi được sức tiến công của quân Troa, giành được thắng lợi? Không ai nghĩ đến điều đó ngoài ông già Nextor. Với vốn sống từng trải, biết nhìn xa trông rộng, lão vương Nextor khuyên bảo Agamemnông :

- Agamemnông hỡi ! Theo ta tình hình nguy kịch hiện nay chỉ có Akhin là người duy nhất có thể xoay chuyển được thôi. Nhưng Akhin bị ngài xúc phạm vẫn nuôi giữ mối giận hờn trong dạ. Đó, ngài thấy chưa? Ngài là vua được Dớt ban cho cây vương trượng là luật pháp để cai quản muôn dân một cách công minh và chính trực, nhưng ngài đã không làm như thế ! Ta đã khuyên can ngài nhưng ngài không nghe ta. Ngài đã tuân theo trái tim tham lam cướp đi của Akhin nàng Bridéix. Thôi bây giờ ngài phải làm cho Akhin nguôi giận đi. Hãy đến thuyết phục Akhin bằng cách hứa bồi thường lại cho hắn ta thật hậu hĩ... !

Nghe ông già Nextor nói, Agamemnông đáp lại :

- Hỡi Nextor, cụ già khôn ngoan và dày kinh nghiệm ! Những điều cụ phê phán ta, ta xin nhận hết. Phải tình hình bây giờ chỉ có Akhin mới có thể cứu vãn được. Chỉ riêng hắn ta đã mạnh bằng hàng trăm chiến sĩ. Ta sẽ cử ngay một đoàn sứ giả đến thuyết phục Akhin để hắn ta nguôi giận. Ta sẽ chuộc lại lỗi

lầm đã xúc phạm đến người anh hùng ấy bằng cách trả lại cho chàng người thiếu nữ Bridêix cùng với nhiều của cải hậu hĩ khác nữa. Và nếu như mai đây chúng ta hạ được thành Tóroa, trở về đất Hy Lạp thần thánh với những thắng lợi vang dội trời xanh, ta sẽ gả cho Akhin con gái xinh-đẹp của ta. Ta có ba người con gái, Akhin ưng cô nào ta gả cho Akhin cô ấy. Ta sẽ cho chàng bầy dồ thành giàu có đều ở gần biển trong vương quốc của ta. Đây, đó là tất cả những gì mà ta đã sẵn sàng để chuộc lại lỗi lầm. Chỉ mong sao Akhin đừng nuôi giữ mối giận hờn dai dẳng trong dạ.

Theo sự tiến cử của lão vương Nextor, đoàn sứ giả đi thuyết phục Akhin gồm có năm người. Cầm đầu là lão vương Phênix, một ông già quắc thước nổi danh về sự mực thước khôn ngoan. Tiếp đến người anh hùng Uylis mà tài hùng biện và thuyết phục đã từng được ba quân biết đến trong những cuộc hội nghị, chàng Agiắc - Lớn, con của Têlamông, một dũng tướng mà tài năng và sức mạnh chỉ chịu thua kém riêng có Uylis. Cuối cùng là Ôđiôx và Ôribat lãnh nhiệm vụ hộ tống.

Akhin tiếp đãi đoàn sứ giả của Agamemnông rất long trọng. Lần lượt Uylis rồi đến Phênix thuyết phục người con trai danh tiếng của Pêlê. Nhưng vô hiệu. Akhin quyết không thay đổi thái độ của mình. Chàng vẫn nuôi giữ mối giận hờn. Chàng vẫn ghét cay ghét đắng Agamemnông. Chàng kết án Agamemnông đã

đối xử bất công với mình : "...Chẳng ai là người biết ơn ta đã luôn luôn xung trận giao chiến với quân thù, gian nguy không nề hà, mệt mỏi vẫn ráng sức. Thế mà khi chia chiến lợi phẩm thì kẻ ở doanh trại không xuất trận với người xả thân chiến đấu đến hết hơi hết sức cũng được chia phần bằng nhau. Kẻ hèn nhát với người anh dũng cũng được coi trọng như nhau...".

Chàng tố cáo Agamemnon là người tham lam : "...Ở bất cứ nơi nào sau mỗi trận đánh, ta cũng thu được biết bao chiến lợi phẩm vô cùng quý giá. Và bao giờ ta cũng đem về trao nộp tất cả cho Agamemnon, chẳng hề giữ riêng lại cho mình chút nào. Thế mà hắn, chẳng xông pha nơi máu lửa, chẳng vào sinh ra tử, chỉ ngồi bên đoàn thuyền thon nhẹ hưởng thành quả chiến đấu của chúng ta. Bao nhiêu của cải mọi người đem trao nộp cho hắn, hắn chia cho mọi người thì ít mà giữ lại cho phần hắn thì nhiều. Ấy thế mà hắn lại còn chiếm đoạt phần thưởng mà toàn thể quân Hy Lạp đã nhất trí chia cho ta, chiếm đoạt cả người thiếu nữ xinh đẹp Briseis của ta...".

Akhin vẫn không nguôi mối giận hờn trong dạ, mối giận hờn đã làm cho chàng tách ra khỏi liên minh các đạo quân Hy Lạp. Chàng dường như quên mất mình là một người anh hùng danh tiếng đã từng sống gắn bó với lý tưởng cao quý của bộ lạc. Mối giận hờn đã làm Akhin mất tinh táo, sáng suốt, Akhin có ý định sẽ trở về quê hương, lấy vợ, vui thú cảnh ruộng

vườn gia đình, mặc cho quân Hy Lạp sống chết với chiến tranh. Chàng đã quên đi nhưng quá khứ oai hùng cùng chia ngọt xẻ bùi, nằm gai nếm mật với đồng đội. Hết người này đến người khác ra sức thuyết phục Akhinh nhưng không sao lay chuyển được chàng. Đoàn sứ giả đành phải ra về với nỗi thất vọng và tưởng trình lại cho Agamemnon và các tướng lĩnh biết.

UYLIX, DIOMED ĐỘT NHẬP VÀO DOANH TRẠI QUÂN TROIA TRINH SÁT

Vào một đêm trời tối đen như mực. Doanh trại quân Hy Lạp chìm đắm trong giấc ngủ. Từ các dũng tướng cho đến anh em chiến sĩ ai nấy đều ngủ say mê mết. Tiếng ngáy vang lên râm ran trong các lều trại. Tuy nhiên có một người không ngủ, đó là vị Tổng chỉ huy Agamemnon. Tình hình quân Hy Lạp đang trong tình thế hiểm nghèo. Nỗi lo lắng đè nặng lên trái tim vị chủ tướng. Phải làm cách gì để gỡ ra khỏi thế bị bao vây hiện nay, cứu thoát đoàn quân Hy Lạp. Agamemnon trằn trọc trên giường. Sau cùng, chàng thấy tốt hơn là tìm đến lão vương Nestor để bàn bạc, định liệu xem có thể hoạch định một thế trận phản công tối ưu như thế nào đó để giải thoát khỏi thế trận hiểm nghèo. Và vị chủ tướng rời khỏi

giường, bận nhưng y vô phục vào người, cầm lao khoác
khiên ra đi. Agamemnon vừa ra đi thì gặp ngay người
em ruột của mình là Mênêlax. Bàn thân Mênêlax cũng
không sao chộp mắt được. Trách nhiệm của một vị
tướng đề nặng lên trái tim của chàng, chàng sẽ dắt
dẫn những binh sĩ của mình trong cuộc chiến đấu sắp
tới, ngày mai, ngày kia đi tới đâu : phá được vòng vây
và tiếp tục truy đuổi quân Troa về tận chân thành
hay làm mồi cho thần chết Tanatôx? Và thế là hai
anh em bàn định việc triệu tập ngay trong đêm khuya
một cuộc họp các tướng lĩnh. Cuộc họp được triệu
tập lặng lẽ, không dùng viên truyền lệnh xuống loa
để khỏi làm mất giấc ngủ của ba quân. Agamemnon
đến gọi lão vương Nextor rồi cả hai đến gọi Uylis,
Diômêđ. Khác với mọi lần, lần này Hội đồng tướng
lĩnh họp ngay ở vọng gác tiền tiêu của quân Hy Lạp,
trên một bãi đất bằng phẳng.

Lão vương Nextor, người điều khiển chiến xa thành
thạo, cất tiếng nói trước tiên :

- Hồi các chiến hữu ! Muốn hoạch định cho trận
giao tranh sắp tới chúng ta cần phải biết được ý đồ
của quân Troa. Ta muốn ngay trong đêm nay lợi
dụng lúc tối trời, một dũng tướng gan dạ đột nhập
vào doanh trại quân Troa để thám thính, trinh sát
tình hình. Có thể anh ta với tài năng của mình bắt
sống được một vài tên quân canh ở vọng gác tiền tiêu.
Nếu không, anh ta lắng nghe những câu chuyện mà

đám lính Tơroa bàn bạc, anh ta thu lượm chỗ này một chút, chỗ kia một ít. Từ đó chúng ta sẽ tìm hiểu xem quân Tơroa có ý đồ gì. Liệu chúng có thể dám mạo hiểm đóng quân trụ lại ngay tại nơi đây ở cách xa thành của chúng ta không? Hay chúng có thể, mặc dù giờ đây đang có ưu thế, dừng cuộc tiến công lại và quay trở về thành? Chỉ cần người dũng tướng đó trở về an toàn và đem cho ta những tin tức ta cần biết. Như thế cũng là một chiến công to lớn lắm rồi. Hội đồng tướng lĩnh sẽ trọng thưởng người anh hùng đó, và người anh hùng đó sẽ được mời ngồi vào vị trí danh dự trong những bữa tiệc mừng công cũng như trong các bữa tiệc của mọi lễ hội.

Lão vương Nextor nói xong và ngồi xuống. Cả Hội đồng tướng lĩnh im lặng một hồi lâu. Nhưng rồi tướng Diômêđ người có tiếng thét kinh thiên động địa, đáp lại. Chàng xin lãnh nhiệm vụ đột nhập vào doanh trại quân Tơroa để do thám tình hình. Chàng xin Hội đồng tướng lĩnh cử một người nữa cùng đi với chàng. Có hai người công việc sẽ thuận lợi hơn. Người này yểm trợ cho người khác. Nghe Diômêđ nói, các tướng lĩnh đều tỏ ra sẵn sàng. Hai chàng Agiắc Lớn và Agiắc Bé, xung phong xin đi trước tiên. Rồi chàng Mêriông con trai của lão vương Nextor cũng tỏ ra không chịu thua kém. Dũng tướng Mênêlax, người con của Atorê, một chiến sĩ danh tiếng lẫy lừng, và Uylìx người anh hùng từng trải đều tỏ ý muốn được đảm nhận nhiệm

vụ về vang. Tổng chỉ huy Agamemnon thấy vậy bèn quyết định trao cho Diomed toàn quyền chọn lựa. Diomed chọn Ulyx. Và hai người ra đi, chìm vào trong bóng đêm dày đặc.

Cũng trong đêm ấy, bên phía quân Troia, dũng tướng Héc-tor người chỉ huy không thể chê trách được triệu tập Hội đồng các tướng lĩnh tối để nghị hội. Chàng kêu gọi một vị tướng nào đó trong Hội đồng xung phong đảm nhận việc đột nhập vào khu vực chiến thuyền của quân Hy Lạp để điều tra :

- Hỡi các dũng tướng ! Tình hình mà chúng ta cần biết là sau những trận thất bại vừa rồi, quân Hy Lạp liệu có còn tinh thần chiến đấu nữa hay không? Quanh khu vực chiến thuyền việc canh phòng có cẩn mật như trước đây hay không? Liệu có dấu hiệu gì tỏ ra quân Hy Lạp đang chuẩn bị rút quân về nước không? Có thể do thất trận, do quân Hy Lạp có ý đồ rút lui mà việc canh phòng lơ là, ý chí rã rời, kỷ luật lỏng lẻo không? Dũng tướng nào dám đảm đương trọng trách này sẽ được ta trọng thưởng.

Héc-tor nói xong, cả Hội đồng tướng lĩnh im lặng. Nhưng một người trong số các tướng lĩnh Troia dục hợp, bật đứng dậy xin đảm nhận trách nhiệm nặng nề đó. Đây là chàng Đô-lông người anh hùng con trai Ô-mêđ người truyền lệnh thần thánh, nổi danh vì giàu có, đồng lắm vàng nhiều. Đô-lông hăng hái ra đi, lao vào bóng đêm đen nhằm thẳng hướng khu vực các

chiến thuyền Hy Lạp neo đậu, đi tới. Và chính trong khi Đôlong đột nhập khá sâu vào khu vực doanh trại quân Hy Lạp thì bị Diômêđ và Uylix phát hiện. Hai người anh hùng Hy Lạp liền dẫn bước chạy đuổi theo Đôlong. Còn Đôlong nghe tiếng chân người chạy liền vội nằm áp tai xuống đất để lắng nghe. Chàng ngờ rằng có thể Héc-tô-rơ thay đổi ý định cho người đuổi theo chàng để truyền cho chàng biết lệnh mới, gọi chàng trở về. Bất hạnh thay cho Đôlong, khi hai người anh hùng Hy Lạp xuất hiện cách chàng chỉ còn khoảng một tấc lao thì chàng mới nhận ra họ không phải là những chiến sĩ Tô-roa. Chàng bật dậy cầm đầu chạy. Uylix và Diômêđ đuổi theo, hét to : "Đứng lại ! Đứng lại !". Nhưng Đôlong vẫn chạy. Túc thời một ngọn lao phóng theo lướt qua vai Đôlong và cắm phập xuống đất. Đôlong dừng lại và chịu đầu hàng. Không chậm trễ, những người anh hùng Hy Lạp khai thác tin tức. Qua lời khai báo của Đôlong, họ biết rõ được những vị trí đóng quân của từng đơn vị quân Tô-roa. Quan trọng hơn cả là họ được biết có một đạo quân của người Thrax (Thrace) vừa tới tiếp viện. Chỉ huy đạo quân này là nhà vua Rê-dô-x (Rhésos) có trong tay những chiến mã phi thường, cao lớn to khỏe chưa từng thấy, chạy nhanh như gió lốc. Đặc biệt là bầy chiến mã hết thảy đều trắng phau như tuyết, còn cỗ xe của vua Rê-dô-x và vũ khí của ông ta đều toàn bằng vàng bằng bạc. Cuối cùng thấy không khai thác được thêm tin tức gì ở tên tù binh Tô-roa này nữa, hai người

anh hùng Hy Lạp kết liễu đời hắn.

Chiến công tiếp theo của Diômêđ và Uylix lại còn lớn hơn nữa. Biết đạo quân của Rêđôx vừa chân ướt chân ráo mới đến mệt nhọc, canh phòng lơ là, hai vị anh hùng Hy Lạp quyết tâm đột nhập đoạt bầy ngựa quý và cổ chiến xa. Họ bò sát vào lều trại của quân Thrax mà không một ai hay biết. Tất cả đều ngủ say như chết. Người anh hùng Diômêđ con của Títê bắt dậy dùng lao đâm vào những chiến sĩ người Thrax đang ngủ. Máu đỏ, tràn ra lênh láng trên mặt đất. Chỉ trong phút chốc chàng đã đâm chết mười hai chiến sĩ người Thrax. Còn Uylix, cứ mỗi khi Diômêđ giết chết một tên quân Thrax là chàng lập tức cầm chân hắn lôi ra ngoài để lấy lối đi cho bầy ngựa. Người thứ mười ba bị Diômêđ giết chết là nhà vua Rêđôx. Lúc này Uylix đã tháo được bầy ngựa ra. Chàng lừa chúng đi và huýt sáo làm ám hiệu gọi Diômêđ. Nhưng Diômêđ vẫn muốn tước đoạt nốt cổ xe của nhà vua, hiềm một nỗi chưa biết xoay xở thế nào. Nữ thần Atêna đã theo dõi công việc của hai người anh hùng Hy Lạp. Biết được nỗi băn khoăn của Diômêđ, nữ thần liền xuất hiện và phán truyền cho Diômêđ phải trở về ngay kéo bị lộ. Thế là Diômêđ cưỡi ngựa, Uylix lừa đàn ngựa chạy như bay về doanh trại quân Hy Lạp.

**QUÂN TOROA TIẾN CÔNG THẮNG LỢI
TRÀN VÀO DOANH TRẠI QUÂN HY LẠP,
THỐC SÂU VÀO KHU VỰC CHIẾN THUYỀN**

Một ngày mới lại đến. Nữ thần Rạng đông rời khỏi chiếc giường của mình ra đi để mang ánh sáng đến cho các vị thần bất tử cũng như cho những người trần đoan mệnh. Một ngày mới đến là những cuộc giao chiến mới lại đến. Tổng chỉ huy Agamemnon truyền lệnh cho tướng sĩ chuẩn bị bước vào cuộc giao tranh. Các tướng lĩnh mặc áo giáp đồng, tay cầm lao đồng đi kiểm tra cơ ngũ. Người thì xem xét lại các chiến xa, căn dặn các chiến sĩ đánh xe phải tinh tường, nhanh nhậy lái xe tránh khỏi các vật chướng ngại hào hố. Người thì kiểm điểm lại những cơ đội cung thủ nhắc nhở các chiến sĩ bắn những mũi tên đồng phải sao cho bách phát bách trúng. Sau khi tường trình lên vị tổng chỉ huy việc chuẩn bị đã xong xuôi, toàn quân Hy Lạp chỉ còn việc chờ lệnh xung trận. Đạo quân cung thủ được vũ trang ngoài cung tên còn có đầy đủ cả khiên giáp và dao nhọn, gươm sắc. Đội hình của họ dàn ra trước một con hào sâu, cách đội hình của các cơ đội cung thủ một quãng không xa về phía sau là đội hình của các cỗ chiến xa sáng loáng ánh đồng. Thần Dớt khơi lên trong các đạo quân một sự phấn khích cuồng nhiệt và hung

bạo. Từ trời cao thần giáng xuống một làn sương màu đỏ máu.

Bên quân Tóroa, các tướng lĩnh chiêu tập binh mã trên một ngọn đồi cao. Toàn quân dàn đội hình dưới sự thống lĩnh của ba vị tướng kiệt xuất. Đó là chàng Héc-tơ vĩ đại, tướng Pô-lít-da-max không thể chê trách được và tướng Ê-nê được suy tôn như thần. Đó là ba vị tướng của ba đạo quân tiên phong. Còn ba vị tướng nữa là ba người con trai của Ăng-tê-nơ chỉ huy đạo hậu quân. Héc-tơ dẫn đầu hàng quân, đeo chiếc khiên tròn. Là người chỉ huy, chàng thoát ẩn thoát hiện, khi thì chạy xuống cuối hàng quân để đôn đốc, chỉnh đốn lại đội hình, cổ vũ các tướng sĩ, khi thì lại trở về dẫn đầu hàng quân. Người ta bảo đấy là một ngôi sao đêm đang đổi ngôi, khi thoát ra khỏi những đám mây đen u ám, sao sáng rực lên trên bầu trời rồi lại rơi chìm vào trong những đám mây khác, sao tắt sáng. Còn ánh sáng đồng của chiếc khiên Héc-tơ thì chỉ có thể ví được với ánh chớp của đấng phụ vương Đôt.

Vào cuộc chiến, Héc-tơ tả xung hữu đột như một con sư tử. Chàng luôn luôn xông lên phía trước giáp chiến với quân thù. Chàng cũng không quên kêu gọi, thúc giục mọi người tiến lên giành lấy vinh quang trong chiến đấu. Khi ta thấy những cơn gió tây, gió nam thổi vào các đám mây tầng do gió bắc dồn lại thì các đám mây này lớp lớp tan ra và trôi đi bồng bềnh trên bầu trời, nhiều sợi mây tan tác, bay khắp

nơi dưới sức mạnh của những cơn gió phiêu lãng. Ở đây cũng vậy trên chiến trường những chiến binh Hy Lạp bị Héc-tơ đánh gục cũng nằm ngổn ngang tan tác như thế.

Bên quân Hy Lạp Tổng chỉ huy Agamem-nông cũng không chịu thua kém. Chàng đã loại khỏi cuộc chiến nhiều danh tướng và binh sĩ quân Tơ-roi, trong số này có hai người con trai của Priam là I-dô-x (Isos) và Ăng-ti-phô-x (Anitphos). Dưới sự chỉ huy của tổng chỉ huy Agamem-nông, quân Hy Lạp xông lên ào ạt đánh đuổi quân Tơ-roi. Quân Tơ-roi hoảng sợ rút chạy, Agamem-nông ra lệnh truy đuổi. Và đây quân Hy Lạp đã đuổi quân Tơ-roi tới tận chân thành, dàn đội hình trước những cửa X-kê và cây sồi. Một chiến sĩ tài năng con trai cả của dũng tướng Ăng-tê-nơ bên quân Tơ-roi căm thù Agamem-nông vừa giết chết em mình bèn tìm cách đánh trả. Đó là Cô-ông nổi danh vì tài phóng lao. Ngọn lao của Cô-ông phóng đi không đến nỗi vô ích. Nó đâm trúng cánh tay trên của Agamem-nông làm chàng rùng mình một cái. Mặc dù Agamem-nông cố gắng nén đau, giao chiến với một vài địch thủ nữa và giành được thắng lợi song máu chảy ra nhiều, chàng lại thấm đau, thấm mệt nên phải lên chiến xa lui về hậu quân.

Thấy Agamem-nông phải từ bỏ chiến trường, Héc-tơ đốc thúc, cổ vũ ba quân phản công quyết liệt. Quân Hy Lạp tháo chạy về khu vực doanh trại hỗn loạn.

Đúng là cái cảnh quân mất tướng như rắn mất đầu. May thay có tướng Diômêđ và Uylix kịp thời đến ứng cứu tổ chức lại quân ngũ làm thành một phòng tuyến ngăn chặn quân Tơroa, nếu không thì có lẽ quân Hy Lạp đã rút thẳng một mạch về khu vực để chiến thuyền, đẩy thuyền xuống biển, rút luôn về quê hương.

Héc-tơ ra sức tấn công, quyết phá vỡ tuyến phòng ngự của Diômêđ và Uylix. Chàng tung hoành ngang dọc trong phút chốc đã hạ được chín dũng tướng của quân Hy Lạp. Mặc dù Diômêđ và Uylix cố gắng chống đỡ và có lúc đã đẩy lùi được quân Tơroa nhưng vẫn không xoay chuyển được tình thế. Tình hình càng trở nên xấu hơn khi Héc-tơ được Parix đến chi viện. Nhằm lúc Diômêđ đang tháo bộ áo giáp và chiếc khiên của dũng tướng Agatôrôph vừa bị hạ thủ, Parix giương cung bắn một phát. Mũi tên bay đi và không đến nỗi vô ích. Nó đâm trúng chân phải Diômêđ, xuyên qua mu bàn chân xuống gần bàn chân và cắm phập xuống đất. Parix reo lên đắc thắng. Uylix phải chạy vội đến yểm trợ ngay cho Diômêđ, đứng trấn giữ trước kẻ thù để Diômêđ rút mũi tên ra khỏi bàn chân. Diômêđ hết sức đau đớn phải leo lên xe ra lệnh đưa mình về doanh trại.

Lúc này quanh Uylix không còn một ai. Một mình chàng phải chống đỡ hết tướng này đến tướng khác của quân Tơroa. Tướng Sôcơ nhằm Uylix phóng lao.

Mũi lao xuyên qua khiên đâm thủng áo giáp và cắm vào sườn Uylis làm chàng bị thương nhẹ. Thấy không hạ được Uylis, Sôcơ quay người chạy. Uylis phóng lao đánh trả. Lao đâm trúng tấm lưng rộng và xuyên ra ngực. Sôcơ đổ xuống đất như một thân cây bị đẵn mất gốc. Lúc này Uylis mới tháo gọn lao của Sôcơ đang còn cắm ở người mình ra. Quân Tôroa kéo đến bổ vây Uylis. Uylis vừa đánh vừa lùi và ngoái nhìn về phía sau kêu gào tiếp viện. Chàng kêu gào đến khản cổ đứt hơi mà không thấy có vị tướng nào đến tiếp ứng. May thay một lúc sau tướng Agiắc băng đến giải nguy cho chàng và kịp thời gom quân làm thành một tuyến phòng ngự mới. Còn Mê-nê-lax thì không thể chiến đấu được. Chàng phải tay đỡ, tay diu mới đưa được Uylis ra khỏi vòng hiểm nguy để chờ chiến xa đến đưa Uylis về hậu quân băng bó. Từ khi Parix đến chi viện, Héc-tơ chuyển sang đánh ở một hướng khác. Giờ đây nhìn lại hướng này, chàng thấy quân Tôroa chùng lại không tiến thêm được mấy nữa và xem ra có nguy cơ bị chọc thủng. Chàng liền ra lệnh cho chiến sĩ đánh xe đưa mình ngay tới chỗ xung yếu đó. Chàng bố trí lại quân ngũ, đội hình và tiếp tục chỉ huy cuộc tiến công. Thần Dớt từ đỉnh núi cao không quên hỗ trợ cho cuộc tiến công của Héc-tơ. Thần khời lên trong trái tim Agiắc nỗi sợ hãi. Và chàng Agiắc, một dũng tướng danh tiếng lừng lẫy của quân Hy Lạp đã run sợ trước sức tấn công mãnh liệt của Héc-tơ. Chàng không dám đối đầu quyết liệt với Héc-tơ. Chàng

phải vừa đánh vừa lùi, luôn tay giơ khiên che chắn những ngọn lao đang bay tới tấp về phía chàng. Thấy Agiắc nóng thể, tướng Ôripilo chạy đến chỉ viện. Chàng phóng lao quật ngã Apidaông và xông đến tước đoạt vũ khí. Parix trông thấy, lập tức giương cung bắn một mũi tên xuyên thủng vào đùi Ôripilo. Người chiến sĩ danh tiếng con của Ôvêmông rung mình một cái té dạt cả chân và khụy xuống.

Quân Tóroa tấn công như vũ bão và đồn quân Hy Lạp về đến khu vực doanh trại, gần nơi để các chiến thuyền. Tại đây quân Hy Lạp đã đào hào đắp lũy để phòng thủ. Một bức thành lũy khá dày sau một con hào sâu là nơi cố thủ của quân Hy Lạp. Cuộc chiến đấu diễn ra tại khu vực xung yếu này.

Héctor như một cơn bão trên chiến trường. Chàng rất bực tức khi thấy các chiến xa và đạo quân cùng thủ bị dừng lại trước con hào sâu rộng cắm đầy chông nhọn. Tiến lên, tiếp tục tiến lên hay rút về? Đó là câu hỏi đặt ra với người dũng tướng cầm đầu quân Tóroa. Đương nhiên với vị tướng đã quen lúc nào cũng đi đầu trong hàng quân Tóroa và biết coi trọng danh dự, bảo vệ danh dự như Héctor thì câu trả lời là chỉ có tiến. Héctor lập tức ra lệnh cho quân sĩ rời khỏi chiến xa, hợp thành từng cơ đội nhỏ, tìm cách vượt qua hào sâu tiến vào phá thành lũy của quân Hy Lạp.

Đạo quân Tóroa đầu tiên tiến vào đánh cổng thành

do tướng Adiôx chỉ huy. Vượt qua hào sâu tiến vào cổng thành, Adiôx bị quân Hy Lạp chặn đánh quyết liệt, không sao tiến lên được. Cổng thành do những người Lapit trấn giữ, chỉ huy do hai tướng Pôlipêtex và Lêôngtex. Quân Hy Lạp gọi hai vị tướng người Lapit này là hai cây sồi mọc trên ngọn núi cao, gió bão chẳng làm nghiêng ngã, nắng mưa chẳng làm cây khô héo, thui chột. Thấy quân Tôroa kéo đến chân thành. Pôlipêtex con của Piritôôx danh tiếng và Lêôngtex sánh tựa thần Arex hiếu chiến, sẵn sàng nghênh chiến. Từ bờ thành cao quân Lapit ném đá, bắn tên xuống như mưa. Đá rơi vào mũ và khiến đồng kêu xoang xoảng. Quân Tôroa thiệt hại vô kể mà vẫn không mở được đường tiến vào phá cổng thành. Tướng Pôlidamax thấy đạo quân của Adiôx bị chặn đứng lại, bèn khuyên Héc-tor cho lệnh lui quân. Nhưng Héc-tor nổi giận mắng lại :

- Mi là đồ hèn nhát. Mới có thế mà mi đã không đủ sức chịu đựng cuộc giao tranh, Ta truyền cho mi biết, trong giờ phút này bất cứ một kẻ nào tự ý rút lui hay đưa những lời lẽ làm xao nhãng nhiệm vụ chiến đấu, kẻ đó tức khắc bị chém đầu. Mi mà thò ra lần thứ hai nữa cái giọng hèn nhát đó thì chính tay ta chém cổ mi ngay.

Nói xong Héc-tor chỉ đường cho quân tiến. Quân sĩ nghe Héc-tor vừa quở mắng Pôlidamax xong, ai nấy đều sợ hãi, râm rắp tuân theo quân lệnh, tiến lên ào

ạt, hò la vang động cả một vùng trời.

Lúc này bên quân Tóroa xuất hiện một vị tướng vô cùng xuất sắc. Chính vị tướng này đã mở đường tiến vào thành. Đó là người anh hùng Xarpêđông con của Dốt, đáng phụ vương của các thần và những người trần thế, Xarpêđông chỉ huy đạo quân những người Liki trèo lên tường thành. Êpiclex một chiến hữu của Xarpêđông đang trèo lên tường thành thì bị Agiắc hê một tảng đá ném xuống. Đá rơi trúng đầu Êpiclex làm vỡ mũ đồng, vỡ sọ, hất Êpiclex khỏi bờ tường cao. Glôcôx một chiến hữu của Xarpêđông bị Tôcrôx bắn một phát tên loại khỏi cuộc chiến đấu. Bị thương Glôcôx phải trở về hậu quân. Xarpêđông trước tình hình ấy vẫn không hề nao núng. Chàng tiến lên phóng lao giết chết Anmaông sau đó dùng sức phá vỡ một mảng tường thành lấy lối cho quân Tóroa đột nhập sâu vào phía trong. Cuộc chiến đấu đến lúc này trở nên bội phần ác liệt. Quân Hy Lạp lập tức phải dồn binh hội tề đến để bịt ngay chỗ của mở. Còn quân Tóroa thì cũng dồn sức tấn công để tạo ra một mũi nhọn chọc thẳng đến khu vực để các chiến thuyền. Thần Dốt từ khi Héc-tor đốc thúc cuộc tiến công đã cho nổi lên những cơn gió húng dữ. Những cơn gió từ các ngọn núi cao của dãy Iđá cuốn theo bao cát bụi mịn mù rậm rạp xông thẳng đến những chiến thuyền của quân Hy Lạp. Thần lại cho con đại bàng, con vật yêu quý của mình, cắp một con rắn đỏ, bay

lượn trên trời cao. Con rắn khá to còn sống, giãy giụa trong móng sắc của đại bàng, vươn đầu mổ vào ngực con chim. Chim bị đau buồng rơi con rắn xuống giữa đám đông quân Tóroa, kêu thét lên và bỏ đi.

Điềm báo đó không một nhà tiên tri nào giải đáp. Và Héctor đã khước từ lời khuyên lui quân của Pôlidamax để tiếp tục cuộc tiến công, tiếp tục giành thắng lợi cho đến cùng.

Việc tiến đánh vào khu vực chiến thuyền bị chững lại. Héctor kêu gọi quân Tóroa : - Hồi những người Tóroa luyện thần chiến mã ! Hãy tiến lên ! Phải chọc thủng hàng được tuyến phòng ngự này của quân Hy Lạp để tiến sâu vào khu vực chiến thuyền. Phải đốt bằng hết chiến thuyền của chúng !

Và Héctor dẫn đầu đoàn quân tiến lên. Anh em binh sĩ thấy Héctor đến chỉ viện, phấn khởi ào ạt xông lên, kẻ bám vào các mấu tường treo lên, người quăng dây leo lên. Chợt Héctor trông thấy một tảng đá ngay trước cổng thành, tảng đá đầu nhọn hoắt, đáy to bè. Chàng vội chạy đến. Với sức khoẻ của một dũng tướng đã đoạt giải trong các cuộc thi đấu thể thao, Héctor lay được tảng đá và bê nó lên một cách dễ dàng. Héctor bê bổng tảng đá lên trên đầu và cứ thế chàng chạy thẳng một mạch về phía cổng thành, dùng hết sức bình sinh ném mạnh. Tảng đá bay đi, đâm vào cánh cửa kêu đánh rầm một tiếng dữ dội. Cửa gỗ vỡ toang ra. Và thế là Héctor băng mình vào trong thành. Mất chàng này lửa, áo giáp đồng và vũ khí đồng sáng

loé. Chàng quay lại ra lệnh cho ba quân vượt tường vào. Quân Hy Lạp núng thế rút chạy về bảo vệ các chiến thuyền. Một không khí hoảng loạn rồi ren bắt đầu dấy lên.

Héctor xông vào giữa cuộc chiến. Chàng thấy Tocrôx vừa phóng lao giết chết Anhbriox, một dũng tướng của mình, bèn xông đến phóng lao trả thù. Tocrôx nhanh mắt nhảy một bước tránh được cái chết. Nhưng một chiến hữu khác của Tocrôx đang tiến đến bị lao xuyên thẳng vào ngực ngã ngửa người ra phía sau. Tướng Agiắc trông thấy Héctor liền xông tới chặn đánh. Héctor phóng lao nhằm giữa ngực, nhưng ngọn lao bay đi vô hiệu, Héctor không còn vũ khí trong tay phải lùi về. Vào lúc ấy Agiắc bẻ một tảng đá, tảng đá không lớn lắm nhảy lên chiến xa ném theo Héctor. Đá văng trúng ngực Héctor xô chàng ngã lăn xuống đất. Quân Hy Lạp hò reo mừng rỡ và ai nấy đều muốn chạy mau tới chỗ Héctor để kết liễu đời chàng. Nhưng các danh tướng Pôlidamax, Ênê, Agiênor cũng như Xarpêdong, Glócôx đã vây quanh Héctor dựng những tấm khiên tròn lên làm thành hàng rào che chắn. Nhanh chóng, họ đưa Héctor ra khỏi vòng nguy hiểm, gọi chiến xa từ phía dưới lên, đưa chàng về thành cứu chữa. Nằm ở trong thành chưa được bao lâu, Héctor xin phép vua cha trở lại chiến trường, thần Apôn lông đến khích lệ chàng trước khi chàng bước vào những cuộc tử chiến.

Trở lại chiến trường Héc-tơ lại tổ chức tiến công. Chàng kêu gọi anh em binh sĩ :

- Hồi anh em ! Hãy tiến thẳng vào khu vực chiến thuyền ! Bỏ chiến lợi phẩm lại đây ! Kẻ nào không tuân lệnh sẽ bị chém ngay tại chỗ.

Quân Tô-roa nghe lệnh tiến lên. Lúc này họ đã lấp hào làm đường và bắc cầu cho chiến xa xung trận. Quân Hy Lạp lại phải rút lui thêm một tuyến nữa về phòng ngự ở gần sát khu vực chiến thuyền.

Cuộc chiến đấu giằng co ác liệt. Có lúc nữ thần Hê-ra phải mưu lừa thần Dớt, mượn chiếc thắt lưng của nữ thần Aphrô-dítê, để kêu gọi, quyến rũ Dớt đi ngủ. Nữ thần Hê-ra lại còn nhờ cả thần Hip-nô-x - Giấc ngủ giúp đỡ mình trong việc thực thi ý đồ. Quả nhiên Dớt bị trúng mưu. Lợi dụng lúc Dớt ngủ, thần Pô-dê-idông xuống giúp đỡ quân Hy Lạp. Nhờ đó quân Hy Lạp giành được ưu thế trên chiến trường. Tỉnh dậy, biết mình bị vợ lừa, Dớt nổi trận lôi đình, quát tháo âm ỹ ra lệnh phải triệu tập ngay thần Pô-dê-idông về thiên đình. Tiếp đó, ra lệnh cho thần Apôn-lông đến khích lệ Héc-tơ và cả hai vị thần đều ra sức giúp đỡ quân Tô-roa giành thắng lợi.

Cuộc chiến đấu ở khu vực chiến thuyền diễn ra ác liệt gấp bội phần những cuộc chiến đấu trước. Héc-tơ xông vào Agiác. Agiác lúc này đã mệt lả cả người, kiệt hơi hết sức. Tên bắn tới tấp. Chiếc mũ đồng của chàng rên vang lên vì những mũi tên lao tới. Một hồi

chàng vã ra như tẩm. Chàng thờ hồn hển. Xung quanh chàng quân Hy Lạp đang xông đến, Agiác đưa mũi lao nhọn ra chống đỡ. Ngọn lao của Agiác bị Hector chém mạnh, gãy văng đi rơi xuống đất vang lên một tiếng khô gọn. Trong tay của Agiác chỉ còn lại cán lao cụt lùn. Agiác may thay kịp thời lùi lại một bước để tránh nhát kiếm bồi tiếp của Hector. Chàng phải rút lui mau để tránh cái chết đang lơ lửng bám quanh mình.

Không còn ai cản được quân Troia. Họ tiến tràn lên như nước vỡ bờ. Họ xông vào khu vực chiến thuyền và quăng ngay những mối lửa vào một con thuyền. Túc khắc ngọn lửa có lưỡi dài hung dữ bùng lên liếm lem lem. Khói bốc cuồn cuộn, mịt mù. Quân Troia đặc thẳng hò reo mừng rỡ.

HÉCTOR GIẾT CHẾT PATORÔCLO

Từ khi quân Hy Lạp lâm nguy, các vị danh tướng đều bị thương rút khỏi chiến trường trở về hậu quân, Akhin mặc dù không được ai thông báo song cũng biết hết. Ngồi ở căn lều của mình bên những con thuyền trống Akhin thấy những chiến xa từ chiến trường hồi hả trở về là chàng rõ. Chàng gọi người bạn thân thiết của mình là Patorôclo tới, truyền cho bạn phải tới chỗ lão vương Nextor tường trình lại cho Patorôclo rõ tình thế nguy nan của quân Hy Lạp. Lão

vương mong muốn, thôi thì Akhin không người mới giận hờn, không tham gia chiến đấu thì đành chịu song Patorôclo nên xin với Akhin cho mình xuất trận để giúp đỡ quân Hy Lạp. Lão vương Nextor hy vọng rằng, Patorôclo xuất trận với vũ khí và bộ áo giáp của Akhin biết đâu đấy quân Toroa lại không nhằm tưởng rằng Akhin đã người giận, trở lại chiến trường cùng với đạo quân Miécmidông của mình. Và chúng sẽ hoảng sợ, chối bỏ những cuộc đụng đầu với người anh hùng Akhin. Như vậy tình hình có thể trở lại sáng sủa hơn.

Patorôclo từ chiến trường trở về tường trình lại cho Akhin biết rõ tình hình với một nỗi buồn rầu và lo lắng khôn tả. Nghe xong, Akhin chấp thuận cho Patorôclo cùng với quân sĩ Miécmidông xuất trận để giúp đỡ quân Hy Lạp. Đang khi Patorôclo chuẩn bị thì Akhin chợt nhìn thấy khói bốc lên cuồn cuộn. Chàng đập mạnh tay xuống đùi thét lớn :

- Thôi hỏng rồi, hỏng rồi ! Patorôclo hồi ! Ta trông thấy ngọn lửa hung tàn đang bốc lên ở khu vực để chiến thuyền. Mau mau ra xem thế nào để cứu lấy chiến thuyền, nếu không thì ngay đến việc rút cũng không được nữa. Mặc áo giáp vào, cầm vũ khí đi ! Mau lên ! Còn ta, ta sẽ cho quân sĩ hội hợp.

Akhin nói rồi đi từ lầu này đến lầu khác ra lệnh cho các tướng sĩ chuẩn bị xuất trận. Chỉ phút chốc đoàn quân Miécmidông đã tập hợp thành năm đạo dưới sự chỉ huy của năm vị tướng danh tiếng. Với tư

cách là người chỉ huy tối cao, Akhin lên tiếng kêu gọi :

- Hồi anh em binh sĩ Miécmidông thần yêu ! Hẳn rằng trong chúng ta không một ai quên những lời Héctor kêu gọi quân Toroa tiêu diệt chúng ta. Nghe những lời nói ấy, các anh em đã nổi nóng, công kích ta, trách móc ta là người nhỏ nhen, găm giữ mối giận hờn dai dẳng. Các anh em không thể chịu nổi những lời nói ngạo mạn của Héctor. Ai ai cũng muốn xông ra chiến trường quyết một phen tử chiến với quân Toroa. Thì đây, hôm nay, cái ngày mà anh em mong muốn được bày tỏ khí phách của người chiến sĩ Miécmidông đã tới. Ta mong rằng mỗi chiến sĩ sẽ giao đấu với quân Toroa bằng một trái tim dũng cảm như sư tử.

Nghe Akhin nói, anh em binh sĩ Miécmidông bùng bùng khí thế. Đội ngũ uy nghiêm, những khuôn mặt quả cảm, họ hùng dũng tiến bước, Patorôclơ đi đầu. Chàng mặc áo giáp của Akhin, tay cầm vũ khí của Akhin.

Nhìn thấy đạo quân Miécmidông xuất trận, quân Toroa hết sức hoảng hốt. Họ tưởng đâu Akhin đã nguôi giận, trở về sát cánh cùng Agamemnông chiến đấu. Hàng quân của họ phút chốc xao động, ai nấy lo lắng đưa mắt tìm chỗ chạy trốn. Vào cuộc, Patorôclơ phóng lao giết ngay Pirêkhmex thủ lĩnh của những người Pêoniêng. Ngọn lao đâm trúng vai phải hất

Pirêkhmex ngã ngựa xuống đất với một tiếng kêu thất thanh. Quân sĩ Pêôniêng thấy chủ tướng bị giết liền bỏ chạy. Patorôclo thế là đã lập một chiến công xuất sắc. Chàng tiếp tục gieo sự kinh hoàng xuống quân Tôroa. Chàng xông lên tung hoành trong đám địch quân, đánh bật chúng ra khỏi khu vực chiến thuyền rồi dập tắt ngay ngọn lửa. Nhưng quân Tôroa không phải đã từ bỏ cuộc giao tranh. Họ vẫn ra sức chống đỡ và chỉ rút lui khi nào họ không còn hơi sức để lấn vào khu vực chiến thuyền. Dù sao thì chiếc chiến thuyền mới bị cháy một nửa đã được cứu thoát. Quân Hy Lạp thừa thắng, đánh đuổi quân Tôroa rất quyết liệt. Và cuối cùng quân Tôroa phải bỏ chạy. Patorôclo không chậm trễ, đuổi sát theo sau. Vừa lúc dừng sĩ Arêilich quay mình chạy thì Patorôclo phóng lao xuyên qua đùi. Arêilich ngã chúi đầu xuống đất.

Quân Tôroa vừa đánh vừa rút. Tuyến đầu của họ đã bị chọc thủng. Và bây giờ Patorôclo đang tìm cách đánh quật lại khu vực chiến thuyền nhằm chặn đường rút của quân Tôroa. Tướng Prônôôx trong một giây sơ ý, cầm khiên che không kín người, đã bị Patorôclo phóng lao trúng ngực. Tướng Thextor bị chết mới đau đớn hơn. Vị tướng này sợ hãi ngồi co mình trong hòm xe, dây cương cuốn chặt trong tay. Patorôclo tiến đến gần, thọc một nhát lao vào hàm mạnh đến nỗi xuyên qua hàm răng đâm ra sau gáy. Thế rồi với ngọn lao đó chàng nâng bổng địch thủ lên và kéo ra khỏi hòm

xe giống như người ngồi câu trên một mũi đá kéo lên khỏi mặt nước biển một con cá to...

Tướng Xarpêđông thấy Patorôclơ tung hoành ngang dọc trên chiến trường như đi vào chỗ không người, trong lòng rất đổi bực tức. Chàng quát mắng quân Tơroa :

- Hồi những người Liki ! Thật là xấu hổ ! Các người chạy trốn đi đâu? Đây chính là lúc các người phải tỏ mặt anh hùng, sáng danh chiến sĩ chú ! Ta, ta sẽ tiến thẳng đến đối mặt và giao đấu với tên tướng lợi hại kia.

Xarpêđông nói xong liền nhảy phắt từ chiến xa xuống đất, cầm lao tiến bước, Patorôclơ thấy vậy cũng nhảy khỏi chiến xa, cầm vũ khí nghênh chiến.

Patorôclơ phóng lao giết chết người đánh xe của Xarpêđông. Xarpêđông phóng lao trả thù. Nhưng mũi lao không trúng Patorôclơ mà lại trúng vào vai phải con ngựa Pêđadơ khiến cho con ngựa nhảy chồm lên đau đớn rồi ngã vật xuống đất, hí lên những tiếng ghê rợn. May thay dũng sĩ Ôlômêđông đã kịp thời đến giải nguy. Chàng rút ngay thanh gươm đeo bên sườn vung lên, nhảy một bước tới chém đứt dây cương giải thoát cho con ngựa Pêđadơ khỏi cổ xe. Trên thiên đình thần Dớt theo dõi cuộc giao tranh của hai dũng tướng. Thần bày tỏ với vợ mình là nữ thần Hêra nỗi lo ngại đứa con yêu quý nhất của thần trong số những người trần thế đoán mệnh là Xarpêđông sẽ bị Patorôclơ

giết chết. Thần phân vân không biết nên cướp Xarpêđông đi, đưa chàng về đất Liki hay bỏ mặc chàng cho Patorôclo đánh bại. Nữ thần Hêra uy nghiêm có đôi mắt to nghe chồng nói như vậy liền phản bác lại ngay. Thần Đốt đành im lặng. Nhưng đáng phụ vương của các thần và những người trần thế đoán mệnh bèn vẩy tay giáng xuống mặt đất đen một trận mưa máu để vĩnh biệt đứa con sùng ái của mình.

Xarpêđông lại phóng một mũi lao nữa. Và một lần nữa lao bay đi không trúng đích. Ngọn lao bay lướt qua vai trái của Patorôclo chẳng làm sây da, chảy máu người anh hùng. Đến lần Patorôclo đánh trả. Mũi lao phóng mạnh, đâm trúng ngực, gần tim Xarpêđông làm chàng đổ sập xuống như một thân cây bị đẵn mất gốc. Trong phút hấp hối, Xarpêđông nhấc lại với người bạn chiến đấu của mình những lời lẽ tha thiết như sau :

- Hỡi Glôcôx bạn hiền ! Chính đây là lúc bạn phải tỏ ra mình là một chiến sĩ dũng cảm. Bạn hãy kêu gọi các tướng lĩnh người Liki chiến đấu trả thù cho ta. Và bạn nữa, với mũi lao đồng này bạn hãy chiến đấu trả thù cho ta, chiến đấu bảo vệ thi hài ta. Ta sẽ mãi là một chuyện xấu xa ô nhục nếu một khi quân Akêen cướp được thi hài ta, tước đoạt được áo giáp và vũ khí của ta. Bạn hãy chiến đấu bền gan và kêu gọi mọi người hăng hái làm tròn bổn phận.

Tin Xarpêđông tử trận phút chốc truyền đi khắp

quân Tóroa. Một nỗi đau xót, thương tiếc khôn nguôi cắn rứt trái tim mọi người. Mọi người đều nhớ đến người anh hùng đã từng vào sinh ra tử nhiều phen, khi tiến công thì như bão lốc, khi phòng ngự thì như bức tường thành. Héctor là người đau xót hơn tất cả. Chàng nén đau thương cổ vũ quân Tóroa tiến lên trả thù cho người dũng sĩ danh tiếng. Và quân Tóroa dưới sự dẫn đầu của Héctor hùng hục cầm thù tiến lên với những tiếng kêu thét rợn người.

Cuộc chiến đấu diễn ra khá ác liệt quanh thi hài của Xarpêđông. Quân Miécmidông mới chỉ tước đoạt được đôi chiến mã, chưa tước đoạt được áo giáp và vũ khí của Xarpêđông thì quân Tóroa đã kịp thời xông đến, Agaclex một vị tướng trẻ đầy nhiệt tình của quân Miécmidông vừa cúi xuống đặt tay vào thi hài Xarpêđông thì bỗng thấy đánh rầm một cái, trời đất tối đen cả lại. Héctor đã bẻ một tảng đá nện vỡ đôi đầu Agaclex làm Agaclex ngã sấp mặt xuống thi hài Xarpêđông. Patorôclo thấy chiến hữu của mình bị đánh ngã liền xông lên trả thù. Chàng từ chiến xa nhảy phắt xuống đất tay trái cầm lao nhọn, tay phải nhặt một hòn đá ném thật mạnh về phía Héctor lúc này đang đứng trên chiến xa. Đá ném đi không trúng Héctor mà trúng chiến sĩ đánh xe của Héctor là Xêbriông đang cầm cương ngựa, Xêbriông từ chiến xa ngã nhào xuống, hòn lia khỏi xác.

Héctor nhảy từ trên chiến xa xuống cầm Patorôclo

lại. Nhìn hai dũng sĩ giao đấu với nhau quanh thi hài Xarpêdông người ta tưởng như thấy một đôi sư tử đang quần nhau trên đỉnh một ngọn núi để tranh giành một con hươu đã chết. Ai thắng trong cuộc giao đấu này? Số phận không cho Patorôclo thắng. Thần Apôn lông được một đám mây mù bao phủ, nhẹ nhàng đến sau Patorôclo mà Patorôclo không biết. Thần khẽ đập bàn tay vào lưng và đôi vai rộng của Patorôclo. Thế là mắt Patorôclo hoa lên. Thần còn hất chiếc mũ đồng của Patorôclo xuống đất và làm cho ngọn lao dài và nhọn của Patorôclo gãy đôi. Chưa hết, cả cái khiên cũng từ vai rơi xuống đất và bộ áo giáp bị tháo rời khỏi người. Đầu óc Patorôclo choáng váng, tay chân mỏi rã rời. Patorôclo kinh hoàng khôn xiết. Chính trong lúc ấy một chiến sĩ Tôroa đã phóng một mũi lao nhọn vào sau lưng Patorôclo. Ai? Đó là Óphóocbô (Euphorbe) một dũng sĩ đã từng hạ hàng hai chục địch thủ dưới chân chiến xa. Mũi lao không kết liễu được số phận Patorôclo mà chỉ làm chàng bị thương. Nhưng Héc-tô đã bắt gặp Patorôclo đang lẩn trốn vào hàng quân. Chàng không chậm trễ, tiến lên giáp chiến. Chàng đâm mũi lao vào bụng dưới Patorôclo rồi ấn sâu ngọn lao. Patorôclo đổ sập xuống như một tảng núi đá bị lở.

Sau khi tước đoạt bộ áo giáp và vũ khí của Patorôclo, bộ áo giáp và vũ khí rất trứ danh vốn của Akhin cho mượn, Héc-tô bèn nảy ra ý định làm nhục thi hài

Patorôclô. Chàng muốn chặt thi hài ra nhiều mảnh để vút cho chó cho chim. Ý định đó không thực hiện được vì Agiắc đã tới. Như một con lốc, Agiắc ào ào xông vào chiến trận. Héc-tor phải lui bước khi thấy cái khí thế ghê gớm ấy. Song nhiều tướng khác đã lao ra đương đầu với Agiắc. Cuộc chiến đấu quanh thi hài Patorôclô diễn ra rất ác liệt.

AKHIN NGUÔI GIẬN, HOÀ GIẢI VỚI AGAMEMNÔNG

Tin Patorôclô chết được Ăngtilôc (Antilaque) con trai của lão vương Nextor, người đưa tin nhanh từ chiến trường chạy về thuật lại cho Akhin biết. Lúc này Akhin đang ngồi bên đoàn thuyền lòng tràn ngập lo âu khi nhìn thấy từ xa quân Akêen rút chạy hốt hoảng qua cánh đồng về đoàn thuyền. Akhin linh cảm thấy có điều gì không lành đã xảy ra. Chàng nhớ lại một lời tiên đoán của mẹ mình, nữ thần Biển Thêitix : "Khi ta còn sống sẽ có một người Miécmiđông ưu tú nhất phải từ giả ánh mặt trời vì tay quân Tôroa". Phải chăng bây giờ là lúc lời tiên đoán ấy được ứng nghiệm và người Miécmiđông ưu tú nhất ấy là Patorôclô? Akhin suy nghĩ như vậy và chàng cảm thấy hết sức lo lắng cho Patorôclô, một chiến sĩ dũng cảm, ham chiến đấu, khát khao lập chiến công. Có thể Patorôclô đã quên lời chàng căn dặn, đương đầu với Héc-tor? Trong

lúc Akhin bắn khoăn lo lắng như vậy thì Ängtilóc từ chiến trường chạy về đến bên chàng với một bộ mặt đau buồn, đầm nước mắt. Ängtilóc báo cho Akhin biết cái tin đau đớn vừa xảy ra :

- Ôi, thương ôi ! Hỡi người con sáng suốt của Pelê ! Người sẽ phải nghe một tin buồn đứt ruột đứt gan ! Patorôclơ chết rồi ! Patorôclơ đã bị Héc-tơr giết chết rồi ! Áo giáp và vũ khí đã bị Héc-tơr tước đoạt ! Hiện nay cuộc chiến đấu đang diễn ra hết sức ác liệt xung quanh thì hài người dũng sĩ xấu số đó.

Nghe Änglilóc nói xong, một nỗi đau buồn bao phủ lấy Akhin như một đám mây đen. Chàng nằm vật xuống đất, đau đớn như điên như dại, đưa tay lên đầu bứt từng nắm tóc, kêu khóc vang trời. Các chiến hữu và những lính hầu cũng vô cùng xúc động trước nỗi đau đớn của chủ tướng. Họ cũng khóc than thương tiếc cho số phận người anh hùng Patorôclơ con của Mênêxiôx hào hiệp.

Từ dưới biển sâu trong động, nữ thần Thê-ti-x ngồi bên người cha già, lão vương Nê-rê đầu bạc, nghe thấy tiếng đứa con trai yêu quý của mình than khóc. Nữ thần bủn rủn cả người, nỗi nhớ con lại càng thêm day dứt khiến nữ thần không cầm lòng được. Nữ thần than khóc khiến cho các tiên nữ Nê-rê-id ở dưới đáy biển chạy đến vây quanh nàng hỏi han, an ủi cùng chia sẻ nỗi buồn thương với nàng. Nữ thần Thê-ti-x than vãn :

- Nêrêid các em ơi ! Các em hãy nghe chị nói rồi các em sẽ biết lòng chị đau xót đến nhường nào. Chị đã sinh được một đứa con lỗi lạc, có sức mạnh phi thường, xuất sắc hơn các vị anh hùng. Chị đã nuôi nấng nó, chăm sóc nó, những mong nó sẽ sống gần gũi bên chị là niềm vui của chị. Cuộc chiến tranh xảy ra đã kêu gọi nó lên đường. Và chị đành phải để cho nó vượt biển với những chiến thuyền cong đến thành Ilông. Đứa con ấy, đứa con yêu dấu của chị, như lời tiên đoán của Số mệnh, sẽ không trở về gia đình và chị sẽ không được nhìn mặt nó nữa. Vậy mà giờ đây khi nó còn sống, khi chị đang còn nó, nó gặp những điều bất hạnh, khó khăn đau đớn mà chị không hay không biết, không giúp đỡ gì cho nó. Thật là cực lòng chị, tui thân tui phận chị hết chỗ nói. Thôi bây giờ chị chỉ có cách là đi thăm nó để hỏi xem có sự gì đã xảy ra khiến nó đau buồn kêu khóc vang trời.

Nói xong Thêtx liền rời khỏi động, đội sóng biển đi lên. Các tiên nữ Nêrêid vừa đi theo nữ thần vừa sụt sùi rơi lệ. Đến đất Tôroa phì nhiêu, các nữ thần nối gót nhau lên bờ, nơi những chiến thuyền của quân Miếtmidông đang nằm trên cạn.

Akhin lúc này vẫn ngồi bên cạnh các chiến thuyền. Chàng đang khóc than thương tiếc cho số phận người bạn chiến đấu thân thiết của mình sớm phải ra đi, không còn được chiến đấu cùng đồng đội thì người mẹ kính yêu của chàng đi tới. Trông thấy con, nữ thần Thêtx kêu lên một tiếng rồi chạy tới ôm lấy con.

hỏi han :

- Con ơi ! Tại sao con khóc? Có chuyện gì đã xảy ra? Có chuyện gì làm con đau khổ? Con hãy nói cho mẹ biết. Con cứ nói hết. Đừng giấu mẹ điều gì ! Trước đây con muốn mẹ cầu xin thần Dớt, đấng phụ vương của chúng ta trừng phạt quân Hy Lạp về tội đã xúc phạm đến con, mẹ đã làm theo ý con. Không có con tham chiến, quân Hy Lạp đã bị thua to và chịu muôn vàn tổn thất đau thương rồi đấy ! Thế là thần Dớt đã làm con được toại nguyện. Vậy thì con còn nỗi niềm gì nữa?

Akhin nuốt nước mắt, thò dài nảo nuốt, đáp lại lời mẹ :

- Mẹ ơi ! Đúng là thần Dớt đã làm như ý con mong muốn. Nhưng con có biết đâu, chính vì thế mà con chẳng vui mừng, sung sướng được. Thử hỏi con còn vui mừng sung sướng nổi gì khi người bạn chí thiết của con, chàng Patorôclo đã chết rồi, Héc-tơ đã giết chàng và tước đoạt những vũ khí phi thường, kỳ diệu vô cùng đẹp đẽ mà con cho chàng mượn. Giá mẹ cứ ở nguyên dưới đại dương sâu thẳm và giá mà Pê-lê lấy một người đàn bà trần tục thì hạnh phúc cho mẹ biết bao ! Mẹ không phải lo lắng về số phận ngắn ngủi của đứa con mình. Còn như bây giờ lòng mẹ sẽ phải nặng trĩu lo âu và buồn đau về số phận của con. Con sẽ xuất trận và mẹ sẽ không gặp lại con được nữa. Mẹ sẽ không được thấy ngày con trở về với mái

nhà thân yêu nữa. Vì, nếu với ngọn lao này con không giết được Héc-tor để trả thù cho Pát-rô-clơ thì con chẳng thiết sống làm gì trên đời này nữa, con chẳng thiết sống với người đời làm gì nữa.

Nghe con nói, Thétix nước mắt tuôn trào khuyên con :

- Con ơi ! Con mà xuất trận thì số phận con sẽ rất ngắn ngủi. Vì nhu Số mệnh đã truyền phán : Héc-tor chết, sớm muộn sẽ đến ngày tận số của con. Con ơi ! Con nên nghe mẹ ở lại bên các chiến thuyền, đừng xuất trận làm gì để chuốc lấy tai hoạ.

Akhin đau đớn trả lời mẹ :

- Mẹ ơi ! Con chẳng đáng sống để nhìn người đời làm gì nữa. Con đã không che chở, bảo vệ được bạn con, để bạn con phải chết dưới mũi lao của quân thù thì con cũng nên chết đi cho khỏi nhục. Nỗi tức giận đã làm con mất cả tỉnh táo khôn ngoan. Con chỉ ngồi bên đoàn thuyền trũng làm một gánh nặng vô ích cho đất. Trong khi đó khắp toàn quân Hy Lạp mặc áo giáp đồng không ai là người tài giỏi thiện chiến bằng con. Ôi, sao con người ta lại có thể giận hờn đến mức tai hại như thế.

- Nhưng thôi mẹ ơi ! Chuyện bất hạnh vừa qua cũng đã qua rồi dẫu nó gây cho chúng ta nhiều đau xót thì chúng ta cũng phải nén lòng mà chịu đựng. Còn bây giờ con chỉ có một ý nghĩa là đi tìm Héc-tor

kẻ đã giết người bạn thân thiết của con. Nếu như thần Dớt và các vị thần bắt tử bắt con phải chết thì con sẽ đón nhận nó với nỗi thanh thản trong lòng. Con chỉ khát khao lập được chiến công hiển hách, bắt những người đàn bà Troia phải trả món nợ bằng những dòng nước mắt và tiếng nức nở khóc than. Mẹ thương yêu con đến đâu chẳng nữa, xin mẹ đừng ngăn cản con không cho con xuất trận. Mẹ chẳng thể nào làm con nghe theo lời mẹ đâu !

Nghe con nói, nữ thần Biển Thêtix nghe ra lẽ phải. Nữ thần cũng thấy rằng không gì xấu xa, hổ thẹn bằng trong lúc các bạn chiến đấu của mình lâm nguy, kiệt sức mà mình lại tách rời khỏi cuộc chiến đấu thờ ơ với số phận của mọi người. Nhưng Akhin xuất trận giờ đây thật không thuận lợi vì vũ khí cùng bộ áo giáp và chiếc khiên của chàng đã bị Héc-tor tước đoạt. Nữ thần quyết định sẽ lên thiên đình cầu xin với thần Thợ Rèn Hêphaixtôx rèn cho Akhin áo giáp và vũ khí mới.

Trong khi nữ thần Biển Thêtix với đôi chân nhanh nhẹn đi lướt trên bầu trời để tới đỉnh Ôlanh-pơ thì ở chiến trường quân Hy Lạp bị Héc-tor tiếp tục dồn đuổi. Cuộc chiến đấu quanh thi hài Pátô-rô-clô diễn ra vẫn giằng co và hết sức quyết liệt. Ba lần Héc-tor xông đến thi hài Pátô-rô-clô cầm chân kéo về thì cũng là ba lần hai dũng tướng Agiác đánh bật Héc-tor về phía sau. Nữ thần Hê-ra trên thiên đình nhằm lúc thần Dớt

đang ngự trên đỉnh núi cao không chú ý theo dõi liên cử ngay nữ thần Cầu Vồng - Irix xuống giục Akhin mau xuất trận.

Akhin băng mình ra chiến trường. Trên đôi vai kiêu hãnh của chàng, nữ thần Atêna khoác vào một chiếc khiên có tua rù. Nữ thần còn tô điểm cho vầng trán của chàng bằng một vòng hào quang vàng rực và làm cho thân thể của chàng toả ra một ngọn lửa chói loà, Akhin vượt qua bức tường thành, chàng dừng lại ở bên hào thét lên một tiếng. Tiếng thét âm vang chói danh như tiếng sét kinh thiên động địa của Dớt, lập tức gây nên trong hàng ngũ quân Toroa một sự rối loạn. Những đôi chiến mã quay ngay đầu lại. Những chiến binh cầm cương ngựa nghe tiếng thét kinh hồn lại thấy ngọn lửa cháy bùng bùng trên vầng trán người con của Pêlê oai phong lắm liệt, liền hoá điên hoá dại. Ba lần trên bờ hào người anh hùng thần thánh gieo xuống ba tiếng thét lớn là ba lần chàng làm đảo lộn hàng ngũ quân Toroa. Mười hai dũng sĩ của quân Toroa bị chết dưới chiến xa khi nghe tiếng thét đồng ghê gớm ấy. Nhờ tiếng thét của chàng, quân Hy Lạp thoát khỏi cuộc vây hãm, đưa được thi hài của Patorôclơ về doanh trại đặt lên trên chiếc giường xinh đẹp. Đi theo sau thi hài là những người Akêen và chàng Akhin thần thánh nước mắt tuôn trào. Chàng khóc thương người bạn trung thành đã từng bao phen chia ngọt sẻ bùi, chung nếm đắng cay giờ đây nằm đây, mình đầy thương tích, vĩnh viễn không còn được

huông niềm vui trở về quê hương.

Nữ thần Hêra truyền cho mặt trời phải mau mau trở về đại dương. Mặt trời lặn, quân Akêen ngừng cuộc chiến đấu bạo tàn nghỉ ngơi cho lại sức.

Hôm sau nữ thần Thêtitx từ đỉnh Ôlanhpo đem vũ khí : lao đồng, áo giáp và khiên xuống cho Akhin. Đây là một công trình tuyệt mỹ do đích thân vị thần Thợ Rèn chân thọt Hêphaixtôx sáng tạo. Chỉ nói chiếc khiên thôi ta cũng thấy quả là một kỳ công, phải là bàn tay khéo léo, tinh tế con của thần Diômêđ mới làm nổi mà chắc rằng trên thế gian này chỉ có một chú chưa thể có đến cái thứ hai. Chiếc khiên dày năm lớp, trên mặt khiên thần Hêphaixtôx chạm khắc những cảnh đẹp của đất trời. Nào biển cả bao la, bầu trời bát ngát, sóng cuộn vờn sao. Nào cảnh giao tranh giữa hai đạo quân binh khí tua tủa, sáng ngời. Rồi cảnh đám cưới và yến tiệc, cảnh cây bừa đồng áng, cảnh mùa nho chín nam nữ bên nhau hái quả, cảnh đồng cỏ thênh thang, dê, cừu, bò, béo mập được chăn thả từng đàn. Lại có cảnh xử kiện ở quảng trường người xem đông nghịt, cảnh vũ hội tung bùng, trai tài gái sắc cầm tay nhau nhảy múa tươi cười, hôn hò như hoa nở mùa xuân.

Ngày nay, trong văn học thế giới *Chiếc khiên của Akhin* (1) mang một ý nghĩa ám dụ, tượng trưng chỉ

(1) Lehouclier d'Achille, tiếng Nga : Akhilla shchit.

một công trình, một tác phẩm hoàn thiện hoàn mỹ phải khổ công lao động, dày công trau chuốt mới hoàn thành được, một kiệt tác.

Akhin đang ngồi khóc bên thi hài Patorôclo thì được mẹ đem áo giáp và vũ khí xuống cho mình. Quân sĩ Miêcmiđông của Akhin trông thấy vũ khí đồng chói ngời, mới tỉnh, rục rủ hết thấy đều run sợ không ai dám đến gần, không ai dám nhìn thẳng. Nhận được vũ khí, Akhin muốn băng ngay ra trận. Nhưng nữ thần Thêlix khuyên chàng hãy triệu tập Đại hội binh sĩ để công bố quyết định của mình. Nữ thần hứa sẽ bảo vệ thi hài của Patorôclo được vẹn toàn tươi tắn bằng rượu thánh để cho Akhin yên tâm chiến đấu cho tới khi giết được Hêctor trả thù cho bạn mới làm lễ hoả táng.

Tuân theo lời mẹ, Akhin đi dọc bờ biển có bãi cát trắng dài kêu gọi mọi người đến họp. Đáp lại lời kêu gọi của Akhin, tất cả quân Hy Lạp tướng cũng như quân đều nhất tề rời khỏi lều của mình đi ra quảng trường. Cả những người xưa nay không có nhiệm vụ chiến đấu vì chỉ được giao nhiệm vụ quản lý phân phối quân lương hay những người chuyên việc lái thuyền cũng đến họp. Tướng Diômêđ con của Tidiê vết thương chưa khỏi, khập khiễng chống lao đến dự họp. Tướng Uylix bên hông còn đau cũng lê bước đến. Còn chủ tướng Agamemnông đến sau cùng. Trong cuộc hỗn chiến bạo tàn vị Tổng chỉ huy này bị một mũi lao

đồng phóng trúng tay. Khi mọi người đã đến đông đủ, Akhin bèn đứng lên và cất tiếng. Chàng chân thành nhận lỗi của mình. Chàng chỉ ra mối bất hoà giữa chàng và chủ tướng Agamemnon đã làm lợi cho quân Troia và cho tướng Hector. Chàng bày tỏ quyết tâm chiến đấu để trả thù :

- Bây giờ ta đã nhận lỗi lầm. Vậy hỏi Agamemnon ! Xin ngài hãy mau mau truyền lệnh cho quân Akên xung trận để ta dẫn quân lên quyết chiến với kẻ thù. Liệu quân Troia phen này có còn dám bám riết lấy chiến thuyền của chúng ta nữa không? Phen này trong bọn chúng, kẻ nào thoát được ngọn lao của ta, rút chạy thục mạng khỏi cuộc giao tranh mang được đôi chân về thành hẳn rằng kẻ ấy sẽ vui sướng, mừng rỡ lắm.

Akhin nói vậy khiến cho hết thảy mọi chiến sĩ Akên lòng vui như hội. Còn Agamemnon cũng đứng lên đáp lại những lời nói chí tình của Akhin. Vị Tổng chỉ huy kết tội Số mệnh và thần Dớt cũng như các nữ thần Êrini đã gây nên chuyện :

- Chính họ đã làm cho đầu óc ta mất trí, làm cho nó điên dại, lầm lẫn. Và cả nữ thần Lầm lẫn - Até con gái của Dớt cũng là kẻ gây nên tai hoạ.

Cuối cùng Agamemnon nói :

- Tuy Dớt và nữ thần Lầm lẫn đã làm ta mất trí nhưng ta cũng xin nhận lỗi và chuộc lỗi lầm bằng những lễ vật hậu hĩ. Hỏi anh em binh sĩ, hãy tiến

lên ! Hồi Akhin, hãy dẫn anh em tiến lên ! Còn ta, ta sẽ cử tướng Uylis dẫn quân hầu đem tới lều của Akhin những lễ vật quý báu như đã hứa.

Nhưng Akhin lúc này đâu có màng tới lễ vật. Trước mắt chàng và trong trái tim sục sôi của chàng lúc này chỉ có một điều ham muốn duy nhất : lao vào cuộc chiến đấu, giết bằng được Héc-tor để trả thù cho bạn và cho toàn quân Hy Lạp. Thấy Akhin sục sôi, nóng nung như vậy, Uylis bèn đứng lên can ngăn khuyên giải :

- Hồi Akhin con của Pê-lê ! Xin chàng hãy bình tĩnh nên lại lòng căm thù, khoan hãy cho binh sĩ xuất trận. Bây giờ việc trước mắt cần hơn hết là cho anh em được ăn uống no đủ và lĩnh mỗi người một khẩu phần thức ăn mang theo. Cuộc chiến đấu sẽ ác liệt và kéo dài. Anh em binh sĩ có được ăn uống no đủ thì mới có sức giao chiến với quân thù đến chiều tối. Vậy xin chàng hãy cho các cơ đội lui về doanh trại để ăn uống và lĩnh khẩu phần.

Nhưng Akhin không nghe, chàng nói :

- Chuyện đó chưa thật cần thiết. Ta quyết định, quân sĩ cứ xuất trận. Chỉ đến khi thần Dớt ban cho chúng ta một chiến thắng lẫy lừng, xác quân Tơ-roa phơi ngổn ngang trên mặt đất đen, tướng Héc-tor bị gục ngã trước mũi lao của ta, chỉ đến khi đó các chủ tướng hãy mời chúng ta dự tiệc. Còn từ nay cho đến khi đó, ta và quân sĩ không màng đến chuyện ăn uống.

Biết tính khí Akhin nóng như lửa, đã quyết thì làm không ai can ngăn được nên Tổng chỉ huy Agamemnon và dũng tướng Ulyx cũng như các tướng lĩnh khác không ai tranh cãi với Akhin nữa.

Trên thiên đình, thần Dớt được tin Akhin xuất trận với tâm trạng sục sôi như vậy, thần e sợ chàng sẽ bị đói, không có sức khoẻ dồi dào để giành thắng lợi, Dớt bèn sai nữ thần Atêna đem thức ăn thần và rượu thánh xuống nhò vào mũi và tiêm vào ngực chàng để gìn giữ sức khoẻ cho chàng.

Thế là mọi việc đã xong xuôi. Vũ khí mới, áo giáp mới, sức khoẻ dồi dào, tinh thần hăng hái sục sôi, quân sĩ tướng lĩnh hết thầy đều một lòng một dạ quyết chiến. Cuộc chiến đấu bước sang một giai đoạn mới.

Akhin bước lên chiến xa. Đôi thần mã của chàng Xăngtôx (Xanthos, Xanthos) và Baliôx (Balios) vốn là con của thần mã Harpi Pôdardô (Harpie Podarge) (1). Thần mã Hapi Pôdardô sinh ra đôi thần mã này cho thần Gió Dêphia. Thần Gió Dêphia đã nuôi nấng dạy dỗ chúng cho nên chúng chạy nhanh như gió không đôi chiến mã nào sánh bằng. Chúng lại còn nghe và nói được tiếng người. Khi thấy chủ tướng của mình bước lên cổ xe, đôi thần mã tiên báo cho Akhin biết số mệnh ngắn ngủi của đời chàng nếu chàng xuất trận. Akhin nổi giận quát mắng chúng và ra lệnh cho người chiến sĩ Ôtômêđông đánh xe xuất trận.

(1) Tiếng Hy Lạp : Podarge : Bộ chân nhanh.

AKHIN XUẤT TRẬN ĐÁNH ĐUỔI QUÂN TOROA PHẢI CHẠY VỀ THÀNH

Quân Hy Lạp và quân Tóroa bước vào cuộc chiến đấu mới. Thần Dót triệu tập tất cả các nam thần, nữ thần về đỉnh Ôlanhpo để họp nghe thần phán truyền lệnh mới. Đó là lệnh từ nay cho phép các thần được tự do tham chiến.

Cuộc giao tranh vì thế sẽ khốc liệt song đấu sao cũng không đến nỗi bất lợi cho quân Tóroa. Vì nếu để một mình Akhin xuất trận giao chiến với quân Tóroa không có sự can thiệp của các thần thì quân Tóroa chỉ phút chốc tan tác dưới sức mạnh vũ bão của Akhin. Thành Tóroa có thể bị hạ bởi tay Akhin. Như thế không đúng với điều tiên định của Số mệnh. Phải có các thần tham chiến để kìm hãm bớt sức mạnh của Akhin. Còn Dót, Dót sẽ không tham chiến. Dót sẽ ngồi kín đáo trên đỉnh Ôlanhpo để xem xét diễn biến của chiến trường.

Sau khi nghe Dót truyền lệnh, các thần liền lập tức xuất trận, mỗi thần tùy theo trái tim mình, gia nhập vào một trong hai phe đối địch. Nữ thần Hêra đi tới đoàn chiến thuyền Hy Lạp cùng với nữ thần Atêna. Theo sau hai nữ thần là thần Đại dương - Pôdêidông lay chuyển mặt đất, thần Hermex giàu lòng tế độ

chúng sinh và thận trọng tuyệt vời. Thần Thổ Rên Hêphaixtôx sức lực dồi dào cũng khắp khiêng nhắc đôi chân khẳng khiu vội vàng theo họ. Đó là những vị thần sẽ tham chiến cùng với quân Hy Lạp. Còn bên quân Tóroa có thần Arex mũ trụ sáng ngời, thần Apônông để tóc dài, nữ thần Artêmix bắn tên như mưa, nữ thần Aphrôđítô tươi cười duyên dáng cùng với thần Latôn và thần Xăngtôx.

Cuộc giao chiến lần này diễn ra hết sức ác liệt khủng khiếp đến mức ta chỉ có thể nói được rằng trong suốt mười năm chiến tranh Tóroa cộng tất cả các cuộc giao tranh lại cũng không thể nào sánh nổi. Nữ thần Êrix - Bất hoà độc ác xuất hiện kêu lên cuộc xung đột và đốc thúc muôn quân. Rồi đến nữ thần Atêna xung trận. Nàng khi đứng trên chiến hào, khi ở ngoài thành lũy, khi ở bờ biển sóng vỗ dạt dào, rú lên những hồi dài. Tiếng rú bay đi trong gió vang vọng khắp nơi nghe rung mình sồn gáy. Thế là thần Chiến tranh Arex xung trận. Từ đỉnh núi cao chót vót hoặc trên dải đồi thoải thoải hay ở cánh đồng thẳng tắp bên bờ sông Ximôix thần gào thét, rít lên. Cứ như thế từng đợt, từng đợt nối nhau nghe như những cơn gió bão của những đêm tối mịt mùng đang vật mình giãy chết. Trên thiên đình thần Dớt cho dồn mây mù lại và giáng sấm sét ầm ầm. Thần giáng xuống những nhát sét này lửa, khói bốc mù mịt. Còn dưới hạ giới, thần Đại dương Pôdêidông với cây đinh ba kêu sóng

biển lên lay chuyển mặt đất bao la và các ngọn núi dốc cheo leo, cao vợi vợi. Cả vũ trụ bao la đều rung lên, từ vùng đồng bằng phì nhiêu cho đến ngọn núi Ida lẫm suối, từ thành Tóroa cho đến các chiến thuyền của quân Akêen đâu đâu cũng là chiến trường. Các vị thần xông vào nhau giao đấu làm náo động đất trời. Thần Hadex vị vua của giang sơn những vong hồn mặc dù ở sâu tận dưới đất đen cũng nồn nao, cuống cuống, rối bời trong dạ. Thần hết sức hoảng sợ. Apôn lông giao chiến với Pôdêidông, Atêna đương đầu với Arex, Hêra đọ sức với Artêmix mang cây cung vàng. Hermex giàu lòng tế độ chúng sinh tỉ thí với Latôn. Còn Hêphaixtôx chấp nhận cuộc giao tranh với con sông lớn nước sâu sóng dữ, Xcamăngđrô (Scamandre) hay Xăngtô (Xanthe, Xanthos) (1) tên tuy hai nhưng sông chỉ là một.

Cuộc giao tranh giữa các thần là như thế. Còn về Akhin thì chẳng phải nói chúng ta cũng rõ, chàng chỉ khát khao chọc thủng được lớp lớp quân Tóroa để tìm được Hêctor. Quân hai bên đã dàn trận. Cánh đồng dày đặc những người những ngựa và chói loà lên ánh sáng của những vũ khí đồng. Đất rền vang lên dưới bước chân của những đoàn quân đang giáp trận. Bên quân Tóroa có một dũng tướng nóng lòng được tỉ thí : đó là Ênê con của lão vương Ăngkido (Anchise). Chàng tiến bước, mũ đồng với túm lông

(1) Tiếng Nga : Ksant, Ksanf.

ngựa rung rinh trên đầu, mặt bùng bùng sát khí, tấm khiên tròn che trước ngực, ngọn lao nhọn chia ra phía trước. Akhin thấy địch thủ liền xông vào. Ênê phóng lao. Lao bay đi đâm trúng khiên của Akhin. Nhanh mắt Akhin thấy được đòn ác hiểm. Chàng đưa mạnh khiên ra phía trước không để nó áp sát người. Chàng sợ ngọn lao dài đầy sức mạnh của dũng sĩ Ênê xuyên thủng khiên. Nhưng Akhin đã quá lo xa. Ngọn lao của Ênê không thể nào xuyên thủng khiên của chàng được; vàng, báu vật của thần linh ban tặng cho chàng đã chặn đứng ngọn lao lại. Thần Hêphaixtôx đã rèn cho chiếc khiên dày năm lớp. Hai lớp bằng đồng, hai lớp bằng thiếc, một lớp bằng vàng. Chính lớp khiên vàng này đã làm ngọn lao ác hiểm của Ênê trở thành vô dụng.

Akhin đánh trả. Chàng phóng lao và ngọn lao của chàng đâm trúng khiên của Ênê vào vành khiên nơi lớp đồng và da bò mỏng nhất. Ngọn lao xuyên thủng khiên làm vang lên tiếng đồng rền rĩ. Ênê co gập người lại, dâng chiếc khiên lên cao và đưa vôi ra phía trước trong lòng rất hồi kinh sợ. Mũi lao của Akhin sau khi xuyên qua hai lớp đồng và da bò mỏng nhất, lướt ngang lưng Ênê cắm phập xuống đất. Ênê thoát chết. Thấy ngọn lao của mình không hạ được địch thủ, Akhin rút gươm xông tới, Ênê liền bê một tảng đá lớn nâng lên sẵn sàng đọ sức. Thần Pôdêidông

thấy Ênê có thể bị Akhin đánh bại đã tung ra một đám sương mù che kín mắt Akhin và đưa Ênê ra khỏi vòng nguy hiểm. Tại sao thần Pôdêidông vốn đứng về phía quân Hy Lạp mà nay lại phù trợ một vị tướng thành Tóroa? Nguyên do là thần biết được điều tiên định của Số Mệnh, thành Tóroa sẽ bị hạ, con dân thành Tóroa sẽ bị tiêu diệt nhưng dòng dõi Đardanôx dù sao cũng phải còn lại một người xứng đáng để kế tục sự nghiệp của tổ tiên. Vì lẽ đó Pôdêidông phải cứu Ênê.

Akhin xông vào hàng ngũ quân Tóroa. Héc-tơ tiến lên sẵn sàng chấp nhận cuộc giao đấu. Chàng kêu gọi quân Tóroa xiết chặt hàng ngũ giữ vững chí khí. Nhưng thần Apôn-lông đã không muốn cho Héc-tơ giao đấu với Akhin trong tình thế bất lợi như lúc này. Thần khuyên Héc-tơ hãy mau mau lui về hậu tuyến.

Akhin mất địch thủ, gầm thét lao vào quân Tóroa. Chàng phóng lao đâm vào thái dương Đê-mô-lông làm vỡ xương vọt óc Đê-mô-lông. Thấy Hippô-damax nhảy xuống xe chạy trốn, Akhin phóng lao vào lưng địch thủ. Hippô-damax ngã sấp mặt xuống đất và kêu rống lên. Tiếp Akhin giết chết Pô-lô-dô-rơ con của lão vương Priam bằng một mũi lao xuyên thấu bụng. Thấy em mình ôm bụng gục xuống như vậy Héc-tơ tối tăm cả mặt mũi. Chàng không thể nào đứng ngoài cuộc được nữa. Tay giương ngọn lao, chàng bùng lên như một ngọn lửa xông thẳng đến trước mặt Akhin. Akhin cũng

lập tức tiến lên nghênh chiến. Chàng reo lên :

- Chà nó đây rồi, nó đây rồi ! Kẻ đã giết người bạn chí thiết của ta, kẻ làm ta xót xa đau đớn đây rồi ! Mong sao từ nay trong các cuộc giao tranh, hẳn với ta không bao giờ lánh mặt nhau nữa.

Rồi nhìn thẳng vào Héc-tor với đôi mắt hung hãn. Akhin quát :

- Lại đây mau lên mà nộp mạng !

Không chút sợ hãi, Héc-tor đáp lại :

- Hồi người con của Pê-lê ! Đừng coi ta như một đứa trẻ, đừng có hòng dùng những lời lẽ hung bạo mà uy hiếp nổi ta ! Ta đây, ta cũng biết xỉ vả và chửi bới. Ta biết người là một dũng tướng tài giỏi và ta còn thua kém người xa. Nhưng nếu thần linh quyết định thì dù thua kém ta cũng có thể hạ được người vì mũi lao của ta cũng nhọn.

Nói xong, chàng giương lao phóng mạnh, nhưng nữ thần Atê-na thổi nhẹ một hơi làm cho cây lao bay ngược trở lại rơi xuống chân Héc-tor. Akhin hùng hổ lao vào. Thần Apô-lôn bèn tung ra một đám sương mù dày đặc trùm lấy Héc-tor và đưa chàng thoát khỏi vòng nguy hiểm một cách dễ dàng. Ba lần Akhin thần thánh chạy nhanh như gió đâm thẳng ngọn lao đồng. Nhưng cả ba lần chàng đều đâm phải đám sương mù dày đặc. Bực tức, Akhin quay sang chém giết quân Tô-roa. Chàng phóng lao vào cổ Dri-ôp, chém giết Ê-mu-cô-x hạ thủ hai người con trai của Bia-x... Akhin cứ thế đánh đuổi chém giết quân Tô-roa. Quân Tô-roa

nhào nhào bỏ chạy. Nhưng khi quân Tơroa chạy đến chỗ cạn của dòng sông Xăngtơ cuộn sóng do thần Dớt bắt từ tạo nên thì bị Akhin chia cắt chúng làm hai. Akhin dồn đuổi một cánh quân về phía thành Tơroa. Nữ thần Hêra đã giăng ra trước mặt họ một đám sương mù để làm chậm bước rút lui của họ. Còn một cánh thì bị Akhin dồn đuổi cùng đường phải nhảy cả xuống dòng sông cuộn sóng. Quân Tơroa bơi lóp ngóp khắp mặt sông bị cuốn đi chìm ngấm trong những xoáy nước. Dòng sông Xăngtơ nước sâu sóng dữ vì thế ngập ú lên những ngựa vồ người hỗn độn. Akhin chạy xuống bờ sông dùng kiếm chém giết quân Tơroa như chẻ tre, chém chuối. Quân Tơroa khóc than, la hét đến rợn người. Dòng sông đỏ ngầu những máu.

Akhin dồn đuổi quân Tơroa và bắt gặp Licaông (Licaon) con của vua Priam. Licaông lúc này tay không khí giới. Cả khiên, giáp, ngọn lao đồng lẫn mủ đều bị vứt đi trong khi tháo chạy. Akhin giương ngọn lao xông đến. Nhưng Licaông nhanh mắt cúi xuống lườn qua cây lao chạy đến ôm lấy đầu gối Akhin. Ngọn lao phóng đi bay trượt qua lưng hắn và cắm phập xuống đất. Còn Licaông một tay giữ chặt lấy cây lao nhọn, một tay đặt vào đầu gối Akhin cất tiếng van xin thảm thiết, mong được Akhin tha chết. Nhưng Akhin chẳng hề xúc động. Người anh hùng con của Pêlê đáp lại hắn bằng những lời nói tàn nhẫn và rút cây kiếm nhọn ra đâm vào cổ Licaông, rồi quẳng xác

hấn xuống dòng sông và nói :

- Bây giờ cho người xuống đây mà nằm với cá. Cá sẽ hút máu ở vết thương của người. Mẹ người sẽ không được đặt xác người lên giường, không được khóc người. Dòng sông Xcamăngđrô, sẽ đưa người ra biển cả. Các người phải chết. Các người chạy trốn đằng trước, ta đuổi theo chém giết đằng sau, đuổi cho tới thành Iliông thần thánh. Bấy lâu nay các người đã giết bao nhiêu bò mộng, đã ném xuống dòng sông bạc bao nhiêu con ngựa hiến tế nhưng dòng sông có cứu giúp gì được các người đâu. Trái lại các người sẽ phải đền mạng cho những chiến sĩ Akêen, cho người bạn chí thiết của ta là Patorôclo, đã gục ngã khi ta vắng mặt trên chiến trường.

Akhin nói vậy khiến cho dòng sông Xcamăngđrô vô cùng tức giận. Nó suy nghĩ tìm cách chặn tay Akhin thần thánh để cứu quân Tôroa. Dũng tướng Axtêrôpê (Astêrôpé) xông đến trước mặt Akhin quyết một phen tử chiến. Chàng là cháu nội của dòng sông Adiôx (Asios) mệnh mông. Dòng sông Adiôx lấy nàng Pêribê xinh đẹp đã sinh ra cha chàng là Pêlêgông. Và giờ đây Axtêrôpê từ dòng sông nhảy lên hai tay lăm lăm cầm hai ngọn lao. Akhin đứng thế thủ, giương cây lao nhọn. Axtêrôpê phóng lao trước, phóng cả hai ngọn lao. Một ngọn trúng khiên của Akhin nhưng khiên không thủng vì vàng tặng vật của các thần linh đã ngăn nó lại. Còn ngọn lao kia lướt vào khuỷu tay của

Akhin làm máu phun ra như một đám mây đen, và ngọn lao bay đi tận xa cắm phập xuống đất. Akhin đánh trả. Nhưng vì nòn nóng nên ngọn lao không trúng địch thủ mà đâm vào bờ sông cắm phập vào đáy đến nửa thân cán. Akhin bèn rút ngay thanh kiếm đeo bên sườn nhảy xổ tới Axtêrôpê. Lúc này Axtêrôpê đang ra sức lay ngọn lao đồng của Akhin để nhổ nó lên, đánh trả. Vì ngọn lao cắm quá sâu nên Axtêrôpê không nhổ được. Và chính lúc Axtêrôpê toan uốn cong bẻ gãy cây lao thì nhát kiếm của Akhin đã kết liễu cuộc đời người dũng sĩ con dòng cháu giống của con sông Adiôx mệnh mông. Đạo quân Pêôni thấy chủ tướng bị giết liền bỏ chạy theo dọc bờ sông. Akhin đuổi theo và giết liền bảy vị tướng nữa. Chàng còn có thể giết nhiều quân Pêôni hơn nữa nếu như con sông Xăngtơ nước sâu, sóng cuộn không nổi cơn thịnh nộ biến thành người, nói với chàng những lời nói sau đây :

- Hỡi Akhin ! Người có một sức mạnh siêu việt nhưng người đã làm một việc bất nhân bất nghĩa hơn bao giờ hết bởi vì lúc nào người cũng được các vị thần che chở. Nếu người con của Crônôx cho người sát hại quân Toroa thì ít ra người cũng nên đồn chúng ra cánh đồng, xa ta, rồi hãy hoàn thành chiến công tàn bạo của người. Dòng nước đáng yêu đáng quý của ta ứ đầy xác chết. Ta bị nghẽn tắc mất rồi không biết tìm lối nào mà chảy ra biển cả thần thánh nữa. Còn

người thì vẫn cứ chém giết không biết ghê tay. Thôi đi, dừng lại đi, hỡi Akhin ! Ta kinh tởm lắm rồi.

Nhưng Akhin lúc này đâu có chú ý tới lời nói của con sông. Chàng chỉ có một khát vọng trả thù : đuổi theo quân Tóroa dồn chúng về thành và giao đấu với Héctor. Chàng hung dữ đuổi quân Tóroa. Chàng lao hẳn xuống giữa dòng sông để chém giết. Nhưng con sông không thể chịu đựng được nữa. Thần Sông nổi cơn thịnh nộ dâng nước lên ào ào, dồn sóng, chuyển động âm ỉm, thét gầm như một con bò mộng hay một con sư tử, cuốn đi biết bao những xác chết và ném chúng lên bờ. Những người còn sống được thần Sông giấu vào trong dòng nước đẹp. Nó dựng lên những ngọn sóng cao, hung dữ chung quanh Akhin, đuổi theo chàng, xông vào chàng, xô đập vào chàng khiến lão đảo không sao đứng vững. Chàng phải nắm lấy một cây tiểu du, nhổ lên ngã xuống lòng sông để làm một cái cầu. Nhờ đó Akhin thoát ra khỏi dòng nước, nhảy lên cánh đồng vùng chạy như bay với đôi chân nhanh nhẹn. Lúc này chàng đã bắt đầu hoảng sợ. Nhưng vị thần Sông vì đại không tha. Thần khiến mặt nước tối sầm lại và ào ào đuổi theo Akhin thần thánh, quyết chặn tay chàng lại và cứu quân Tóroa thoát khỏi tai hoạ. Dòng sông đổ nước xuống nhai nghiền bùn nhão dưới chân Akhin làm cho chàng đứng không vững, loạng choạng. Trong phút hiểm nguy ấy Akhin những tưởng số phận mình sẽ kết liễu ở đây. Chàng đau xót than thở và cầu khẩn thần Dớt. Nghe

tiếng cầu khẩn của chàng, thần Pôdêidông và nữ thần Atêna biến thành người bay đến bên chàng nói rõ cho chàng biết, tương lai vẫn dành cho chàng một chiến công chói lọi : chàng sẽ giết được Héc-tơ. Được các vị thần chỉ bảo, cổ vũ, Akhin yên lòng. Chàng tiến băng băng trên cánh đồng với lòng phấn chấn. Cánh đồng ngập nước mênh mông. Sóng cao ngất vùn lớp lớp lao thẳng vào chàng. Nhưng Akhin nhảy cao hơn cả ngọn sóng. Sóng mênh mông không cản được bước tiến của chàng vì nữ thần Atêna đã ban cho chàng một sức mạnh vô biên. Tuy nhiên dòng sông Xcamăngđrô không chịu ngừng tiến công. Nó càng căm giận người con của Pê-lê hơn nữa. Nó dâng sóng lên cao và thét gọi con sông Ximôix (Simois) em mình, dâng nước lên hợp sức đánh Akhin.

Hai con sông giận dữ dâng sóng cao ngất trời, sôi réo ầm ầm tìm cách bổ xuống, chìm chết Akhin. Tình hình thật nguy ngập. Nữ thần Hê-ra kinh hãi thét lên một tiếng lo sợ cho số phận của Akhin. Nữ thần bèn truyền lệnh cho đứa con què yêu quý của mình là thần Thợ Rèn Hêphaixtôx tung lửa ra giao chiến với các thần Sông. Thế là Hêphaixtôx làm bùng lên một đám cháy thần kỳ. Lửa cháy ở cánh đồng thiêu đốt những xác chết. Lửa đốt đến khô kiệt, nứt nẻ mặt đất. Tiếp đó Hêphaixtôx quay ngọn lửa về đốt cháy những con sông. Cây cối, lau, sậy, cho đến các loài cỏ dại mọc chỉ chít bên bờ sông xinh đẹp đều cháy trụi. Đilen cuồng vì hơi nóng hùng hục từ ngọn lửa

của vị thần Thọ Rèn Hêphaixtôx, cá lớn, cá bé vùng vẫy, nhảy tứ tung trong dòng nước xoáy. Quá khiếp đảm vì sức mạnh khủng khiếp của ngọn lửa thần kỳ, thần Sông bèn cất tiếng gọi Hêphaixtôx và nói :

- Hồi Hêphaixtôx, đứa con què của nữ thần Hêra, vị thần Thọ Rèn khéo tay và tài trí ! Không một vị thần nào có thể địch nổi người. Người thiêu đốt hung dữ gớm ghê như vậy thì ta không còn hơi sức đâu mà chống đỡ nữa. Thôi, thôi, ta xin chấm dứt cuộc giao tranh !

Nữ thần Hêra nghe thần Sông nói như vậy bèn ra lệnh cho Hêphaixtôx thu ngọn lửa về. Còn các thần Sông cũng vội thu những ngọn sóng của mình về cho chúng nằm yên, nghỉ ngơi trong lòng sông bình lặng và xinh đẹp.

Trận chiến đấu giữa Akhin, Hêphaixtôx với các thần Sông vừa dứt thì kế tiếp ngay đến cuộc giao tranh giữa các thần. Đất rộng, trời cao đều chuyển động nghiêng ngửa. Thần Chiến Tranh Arex phóng lao đánh nữ thần Atêna. Atêna nhảy lùi lại một bước né người tránh ngọn lao và ngay lúc đó nàng cúi xuống bê lên một tảng đá lớn ném mạnh vào Arex. Tảng đá lao trúng cổ vị thần Chiến tranh, quật thần ngã sóng soài trên mặt đất. Nữ thần Aphrôđito vội chạy tới đỡ Arex dậy và tìm cách diu di. Nữ thần Hêra nhìn thấy bèn gọi ngay Atêna tới chặn đánh. Atêna kịp thời đến ngay sau lưng Aphrôđito. Nàng vung tay

đánh mạnh vào ngực vị thần Tình Yêu và Sắc đẹp. Aphrôditơ bị đau đi được vài bước là ngã lăn quay ra đất. Thế là hai vị thần phù trợ cho quân Tơroa đã bị đánh ngã. Nữ thần Hêra khoái chí cười đắc thắng.

Nhìn cuộc giao tranh đó, thần Apônlông thấy chán nản không muốn tham gia. Thần muốn thế giới thiên đình không nên can thiệp vào cuộc chiến tranh này, các thần cần chấm dứt ngay cuộc giao tranh để mặc người trần thu xếp với nhau mối bất hoà của họ. Nhưng nữ thần Artêmix em gái của Apônlông, người nổi danh về tài săn bắn tỏ vẻ bất bình với sự thờ ơ của anh mình. Artêmix muốn tham chiến. Song không được. Nữ thần Atêna nổi giận, mắng phủ đầu Artêmix còn tay phải nàng tháo luôn chiếc cung đeo trên vai Artêmix ra và rồi với chiếc cung ấy nàng quất liên tiếp vào hai má Artêmix. Artêmix cú lắc đầu quảy quảy để tránh đòn, khiến ống tên đeo sau lưng rơi xuống vãi xuống đất. Cuối cùng Artêmix vùng ra được, bò chạy, vừa chạy vừa khóc suốt muốt.

Lúc này các vị thần đã ngừng chiến. Người chiến thắng cũng như kẻ chiến bại đều trở về đình núi Ôlanhơ ngồi bên vị thần phụ vương của mình là Dớt chí tôn chí kính. Riêng có thần Apônlông là đột nhập vào thành Tơroa để theo dõi tình cảnh của quân Tơroa và tìm cách giúp đỡ họ.

Lại nói về Akhin sau khi chiến thắng thần Sông Xcamăngđrơ liền tiếp tục truy đuổi quân Tơroa, giết

hại nhiều vô kể. Lão vương Priam đứng trên bờ thành cao thấy quân mình đang cầm đầu chạy thực mạng về thành mà không có một vị dũng tướng nào chặn đánh Akhin để yểm trợ cả nên trong lòng rất đổi lo sợ. Lão vương bèn đi xuống các cửa thành nhắc quân canh phải sẵn sàng mở rộng cửa đón đám bại quân đang rút chạy về và cũng phải nhanh chóng đóng chặt các cửa thành lại kéo Akhin đột nhập vào thì rất nguy hiểm.

Quả thật đúng như sự lo xa của lão vương Priam. Quân Tóroa mệt lả, đói khát chạy về thành tan tác chẳng ra cơ ngũ gì cả. Theo sát bước chân họ là Akhin và các chiến sĩ Akêen bùng bùng khi thế. Đứng trên bờ thành cao mà trông cảnh tượng này thì đổ ai dám bảo Akhin và các chiến sĩ Hy Lạp không tràn vào được thành? Chỉ có cách đóng chặt cửa thành, đánh lòng để đám quân Tóroa bị tiêu diệt thì mới thoát khỏi nguy cơ thất thủ. Nhưng làm thế sao được. May thay thần Apôn lông tìm ra được một kế giúp đỡ quân Tóroa thoát khỏi tình thế khó khăn ấy. Thần tìm đến người anh hùng Agiênor (Agénor) một dũng sĩ không chê trách được, có sức mạnh hơn người, đưa chàng ra đương đầu với quân Hy Lạp. Thần đặt vào trái tim chàng lòng dũng cảm và chí kiên cường. Cẩn thận hơn nữa để bảo vệ cho Agiênor thần đứng ngay bên chàng tựa người vào một cây sồi và tung ra một màn

sương mù để che khuất.

Agiênor đứng đợi Akhin xông tới. Chàng bình tĩnh đón nhận cuộc giao tranh. Và chàng phóng lao. Ngọn lao bay đi và không đến nỗi vô ích. Nó đâm trúng bắp chân Akhin ngay dưới đầu gối, song bị chiếc bao chân bằng thiếc mới che đỡ nên lao bật ra. Akhin đánh trả. Nhưng thần Apôn lông tung ra một đám sương mù dày đặc đưa Agiênor đi tới một nơi an toàn. Kế đó Apôn lông biến mình thành Agiênor và tiến lên đứng đối diện với Akhin. Akhin xông tới, Agiênor chạy. Akhin đuổi theo, đuổi mãi đuổi mãi qua cánh đồng rồi vòng trở lại dọc theo con sông Xăngtơ có xoáy nước sâu. Chính trong lúc ấy đám bại quân Tóroa mới có thời gian chạy được vào trong thành.

Nhưng có một chiến sĩ bên quân Tóroa không chạy vào thành. Chàng đứng lại trước cửa thành hiên ngang đứng đợi quân Hy Lạp đang tiến đến. Đó là Héctor, người anh hùng cầm đầu quân Tóroa, đã quen lúc nào cũng chiến đấu anh dũng ở hàng đầu quân Tóroa.

Akhin sau một hồi lâu đuổi Agiênor thì biết mình bị mắc lừa. Thần Apôn lông lúc ấy đã hoá phép biến mình trở lại là một vị thần oai phong lẫm liệt. Thần bảo với Akhin rằng, chàng đã mất trí, lầm lẫn đi đuổi đánh một vị thần bất tử là điều không thể được Số mệnh chấp nhận. Akhin tức đến điên người nhưng đành phải nuốt giận cam chịu. Chàng lập tức quay trở lại, chạy như bay về phía cổng thành của quân Tóroa.

AKHIN GIẾT CHẾT HÉCTOR

Lão vương Priam đứng trên bờ thành cao là người đầu tiên trông thấy Akhin chạy từ ngoài cánh đồng tới. Cụ rất đổi lo sợ. Cụ van xin con trai cụ từ bỏ cuộc chiến đấu, lẩn trốn vào thành. Nhưng Héc-tor vẫn đứng trước cổng thành chờ Akhin tới.

Mẹ Héc-tor, lão vương Hêquyp đứng trên bờ thành cao nước mắt lã chã tuôn rơi, khóc than thảm thiết. Cụ gọi con trở vào trong thành, đừng đối mặt đương đầu với Akhin. Nhưng tất cả những lời van xin của cha, mẹ dù có thiết tha và xót xa đến mấy chẳng nữa lúc này cũng không lay chuyển được Héc-tor. Chàng suy nghĩ hết mọi đường mọi nẻo. Nếu chàng rút vào trong thành thì chàng sẽ bị Pôlidamax oán trách vì chính Pôlidamax đã từng khuyên chàng khi thấy Akhin xuất trận, cho quân sĩ lui về giữ thành. Chàng đã bác bỏ kế thu quân cố thù ấy. Vậy thì giờ đây tốt hơn hết là chấp nhận cuộc giao tranh, hoặc là lập được chiến công lừng lẫy hoặc là chết vinh quang trước cổng thành. Lại một ý nghĩ khác đến với Héc-tor hay là hoà giải với Akhin, trả lại nàng Hêlen cho Mênêlax cùng với những của cải mà Parix đã lấy mang về thành Tôroa. Có thể quân Hy Lạp từ bỏ cuộc vây đánh thành Tôroa ta phải hứa chia cả cho quân Hy Lạp một số của cải cất giữ trong kho? Nghĩ đi rồi lại nghĩ

lại, Héc-tơ thấy rằng giờ đây không phải là lúc đưa ra những lời hoà giải, thương lượng với A-c-hi-n. A-c-hi-n không phải là một con người có trái tim khiêm nhường và nhân hậu. Tốt hơn hết là chấp nhận cuộc giao tranh. Các vị thần trên đỉnh Ô-lanh-pơ là những người quyết định thắng bại trong cuộc đọ sức. Héc-tơ yên lặng chờ đợi và suy nghĩ như vậy. Trong khi đó A-c-hi-n từ xa chạy như bay tới. Trông thấy A-c-hi-n khí thế hung hăng, lao đồng giương cao nhằm nhằm, áo giáp mũ trụ sáng chói. Héc-tơ hoảng sợ bỏ chạy. Người con của Pê-lê liền đuổi theo. A-c-hi-n đuổi với quyết tâm bắt Héc-tơ phải chấp nhận cuộc tử chiến phục thù. Cuộc đuổi bắt diễn ra quanh chân thành Tô-rô-a. Một vòng hai vòng rồi ba vòng. Tất cả các vị thần trên đỉnh Ô-lanh-pơ đều theo dõi cuộc đuổi bắt và nhìn thấy rõ hai dũng sĩ đang chạy dưới chân thành Tô-rô-a. Dớt vị thần phụ vương của những vị thần và những người trần thế đoán mệnh, tỏ ý thương xót cho số phận của Héc-tơ vì Héc-tơ là người đã từng dâng cúng Dớt biết bao lễ hiến tế trọng thể hậu hĩ. Dớt bèn lên tiếng hỏi các chư thần xem nên cứu Héc-tơ hay để cho Héc-tơ bị A-c-hi-n giết chết. Dớt vừa hỏi xong thì nữ thần A-tê-na đứng dậy phản bác lại. Nữ thần nói cho Dớt biết số phận Héc-tơ đã được định đoạt. Các thần không ai là người có ý định cứu Héc-tơ. Bị A-tê-na chống lại, thần Dớt đành từ bỏ ý định của mình và rộng lượng cho phép A-tê-na được tùy nghi hành động. Thế là A-tê-na băng mình rời khỏi đỉnh Ô-lanh-pơ xuống trần.

Héctor vẫn bị Akhin đuổi gấp. Mỗi lần Héctor chạy về phía cổng thành để lao thẳng tới chân thành, hy vọng trên thành cao sẽ bắn tên xuống để bảo vệ mình thì Akhin đều đoán biết được, bức chàng phải chạy tạt ra cánh đồng. Bao giờ Akhin cũng chạy sát thành hơn cả. Thần Apônlông đến phù trợ Héctor lần cuối cùng. Thần kích thích lòng hăng hái và đôi chân nhanh nhẹn của Héctor. Còn Akhin, chàng lắc đầu ra hiệu cho quân Akéen không được bắn tên vào Héctor. Chàng không muốn vinh quang đánh bại Héctor trả thù cho Patorôclo thuộc về người khác.

Khi hai dũng sĩ kẻ đuổi người chạy quanh thành Tôroa đến vòng thứ tư thì thần Dớt đem ra một cái cân vàng. Người đặt lên đĩa cân hai "số mệnh" tượng trưng cho cái chết, bắt con người nhắm mắt xuôi tay : một của Akhin có đôi chân nhanh, một của Héctor luyện thuần chiến mã. Người cầm chính giữa cân cân nhắc lên. Đĩa đựng "số mệnh" của Héctor nặng hơn nghiêng xuống. Thế là Héctor phải từ giả thế giới vui tươi về sống dưới vương quốc tối tăm rầu rĩ của thần Hadex. Và thần Apônlông dù có mến yêu Héctor chăng nữa cũng không thể cứu chàng thoát khỏi quyết định của Số mệnh. Thần phải bỏ Héctor. Chính vào lúc ấy nữ thần Atêna mắt sáng long lanh đến bên người con của Pêlê nói :

- Hồi Akhin danh tiếng lấy lòng được Dớt yêu thương ! Dù Héctor có khi phách kiên cường quyết

lòng tử chiến với nhà người thì hẳn cũng không thể giành được chiến thắng. Vì Số mệnh đã bắt hẳn phải chết. Giờ đây là lúc ta và nhà người có thể bắt hẳn phải ngã gục dưới mũi lao để mang lại vinh quang bất diệt cho chúng ta. Vậy nhà người hãy dừng lại nghỉ ngơi đi. Còn ta, ta sẽ đến gặp hẳn để thuyết phục hẳn chấp nhận cuộc giao đấu với người.

Nữ thần Atêna nói vậy và Akhinh mừng rỡ tuân theo. Để dụ Héc-tor quay lại đương đầu với Akhinh, nữ thần Atêna biến mình thành một chàng trai giống hệt em ruột của Héc-tor là Đêiphô-bơ. Và chàng Đêiphô-bơ đó đến khích lệ anh đừng chạy nữa kéo hồ danh chiến sĩ. Chàng nói :

- Hồi Héc-tor không thể chê trách được ! Thôi anh đừng chạy nữa ! Hãy dừng lại, dừng lại và quyết một phen sống mái với Akhinh đi !

Héc-tor đáp lại lời em :

- Đêiphô-bơ em hỏi ! Trong số anh em do Priam và Hêquyp sinh ra thì em vốn là người được anh mến yêu hơn cả. Nhưng hôm nay anh lại càng mến yêu em hơn, quý trọng em hơn vì trong lúc những người khác đều ở cả trong thành mà riêng em thấy anh ở trong vòng nguy hiểm em đã xông ra khỏi thành đến cứu nguy cho anh.

Héc-tor trả lời như thế còn nữ thần Atêna dưới dạng hình của Đêiphô-bơ lại càng khích lệ thêm lòng dũng cảm của Héc-tor để Héc-tor quyết đấu với Akhinh.

Nữ thần lại còn mưu mẹo xông lên trước để Héc-tor tiến bước theo. Và bây giờ thì Héc-tor và Akhin đang tiến đến mặt đối mặt nhau để đo sức.

Héc-tor lên tiếng trước :

- Hồi con của Pê-lê ! Trước đây ta đã chạy quanh đô thành của Priam không dám chõ người tới để giao đấu nhưng bây giờ thì ta không chạy trốn nữa. Ta quyết giao chiến với người. Có thể ta thắng người, mà cũng có thể ta bị người đánh bại. Vậy thì ta đây ta và người hãy cầu xin thần linh chứng giám vì đó là những người làm chứng tốt hơn hết. Nếu Dớt cho ta thắng người thì ta sẽ không phanh thây người đâu. Sau khi lột lấy những vũ khí lừng danh của người ta sẽ trả xác người lại cho quân Akê-en. Còn người, người cũng nên làm như vậy.

Akhin quắc mắt nhìn Héc-tor và nói :

- Này này tên Héc-tor đáng ghét kia ! Người đừng có mà nói chuyện giao ước với ta. Giữa ta và người không thể nào có tình nghĩa bạn bè cũng không có thể nào có một lời thề nguyện trước khi một trong hai người ngã xuống đem máu mình dâng cho thần Chiến tranh Arex giải khát. Người hãy trở hết tài nghệ ra đi. Hôm nay hơn bao giờ hết người cần phải tỏ ra là một chiến sĩ can trường, một dũng tướng kiệt xuất. Người không còn lối thoát nữa đâu. Giờ đây nữ thần Atê-na sẽ dùng ngọn lửa của ta để trừng trị người. Giờ đây là lúc người phải đền mạng cho tất cả các chiến

hữu của ta đã ngã xuống vì tay ngươi.

Akhin nói vậy và phóng lao. Héctor danh tiếng lấy lòng trông thấy liền cúi mình tránh được. Cây lao đồng bay lướt qua người chàng rồi cắm phập xuống đất. Nhưng nữ thần Atêna lại nhổ nó lên và đưa lại cho Akhin mà Héctor không biết.

Héctor đánh trả, phóng mạnh ngọn lao đồng. Lao đâm vào giữa khiên của Akhin nhưng không xuyên thủng được mà lại bật ra ngoài. Thấy mất lao mà không hạ được địch thủ, Héctor vô cùng tức giận. Chàng hét gọi Đêphôbơ đem lại cho chàng một ngọn lao nhưng Đêphôbơ không còn ở bên chàng nữa. Héctor biết rằng số phận mình đã bị thần linh định đoạt, nữ thần Atêna đã bày mưu lừa chàng. Song chàng bình tĩnh suy nghĩ : cần phải chọn một cái chết xứng đáng, bảo toàn dũng khí như một chiến công oanh liệt.

Héctor rút gươm ra xông đến Akhin. Akhin cũng chìa lao và giờ khiên ra trước để che chắn. Hai dũng sĩ gươm gươm nhìn nhau để giữ thế mặt đối mặt nhau. Chính trong lúc ấy Akhin tìm được một chỗ sơ hở ở cổ họng Héctor. Và khi Héctor vừa vung gươm lao tới thì Akhin kịp thời thọc mạnh mũi lao nhọn vào nơi sơ hở ấy. Héctor ngã bật ngựa người ra nằm phơi mình trên mặt đất. Máu chảy ồ ộc. Akhin reo lên khoái chí :

- Thế là ngươi đã bị ta đánh gục. Bây giờ hẳn ngươi

biết rằng Patorôclo chết nhưng không phải không còn ai đánh thắng được người để rửa hận, trả thù. Thôi người nằm đấy mà chết đi, thì hài người sẽ là mồi ngon cho muông thú.

Héctor lúc này đã kiệt sức. Chàng đáp lại lời Akhin rất khó khăn và nặng nhọc. Chàng xin Akhin cho gia đình chàng đem của cải đến chuộc lại thi hài của chàng để làm lễ hỏa táng. Nhưng Akhin còn lăng nhục Héctor và tuyên bố quyết phơi xác Héctor trên cát bụi để cho chim chóc rỉa rói, muông thú tha lòi. Và Héctor đã chết, linh hồn chàng rời bỏ vĩnh viễn hình hài ra đi trong nỗi đau đớn khôn xiết như vậy. Thấy Héctor nằm bất động trên cát bụi, những chiến binh Hy Lạp kéo nhau đến xem và không một người nào là không lăng nhục chàng, cầm lao hay cầm khiên đâm tiếp vào thi thể chàng một nhát. Nhưng chưa hết, Akhin còn nghĩ ra một cách đối xử với Héctor vô cùng tàn bạo. Chàng chọc thủng gót chân Héctor lấy dây xâu vào và buộc vào sau chiến xa. Thế rồi chàng lên xe quất ngựa cho xe chạy. Thi hài Héctor bị kéo lê dưới đất nằm trong cát bụi bẩn thỉu. Đứng trên bờ thành cao, lão tướng Priam và Hêquyp trông thấy thi hài đứa con yêu quý của mình bị hành hạ, bêu nhục tưởng chừng như đứt từng khúc ruột. Lão vương khóc nức lên từng cơn còn Hêquyp gào khóc đến như điên dại. Nàng Ăngdrômác, vợ của Héctor

lúc này vẫn chưa hay biết. Nàng ở trong toà nhà cao của mình dệt vải và nhắc nhở các nữ tì đun nước để khi Héctor từ chiến trường trở về có nước nóng tắm. Nghe tiếng khóc từ bờ thành cao vẳng đến, nàng choáng váng cả người. Nàng linh cảm thấy có chuyện chẳng lành đã xảy ra với chồng mình. Nàng vội chạy bỏ ra ngoài bờ thành cao. Một cảnh tượng vô cùng đau thương thể thảm diễn ra trước mắt nàng : thi hài chồng nàng đang bị những con ngựa kéo lê trên cát bụi diều qua trước thành để đi về doanh trại quân Hy Lạp. Nàng ngã vật ra ngất đi. Xung quanh nàng những người nữ tì và các chị em nàng xúm lại vực nàng dậy trong tiếng khóc than ai oán.

Akhin kéo xác Héctor quanh thành Troia rồi trở về doanh trại nơi có những chiến thuyền thon nhẹ nằm dài trên bờ biển trắng xoá cát. Khi lòng căm thù đã lắng xuống chàng nhớ lại người bạn chí thiết của mình là Patorôclo, người bạn đã chung nếm đắng cay, chia ngọt xẻ bùi với chàng qua bao gian nguy thù thách. Nhớ đến bạn nước mắt lại tuôn trào. Nỗi xót thương làm chàng trần trọc thâu đêm không sao chợp mắt được.

Và rồi sau những cơn buồn nỗi nhớ như vậy. Akhin lại thắng ngựa vào chiến xa và đánh xe kéo lê xác Héctor quanh nơi đặt thi hài Patorôclo. Ba lần xe chạy quanh thi hài Patorôclo là ba lần xác Héctor vật

vả trong cát bụi. Thần Apônlong xót thương người anh hùng xấu số và cảm giận Akhin, thần đã bằng phép lạ của mình làm cho da thịt người anh hùng không bị thối rữa, không bị rách nát. Thần đã đem chiếc khiên vàng của mình ra che chở cho thi hài của Héc-tơr khi Akhin đánh xe kéo lê xác người anh hùng trên mặt đất đen.

LÃO VƯƠNG PRIAM ĐI CHUỘC XÁC CON

Các vị thần Ôlanhpo đều nhìn thấy hành động trả thù rất man rợ của Akhin. Các thần đều thương xót cho số phận bất hạnh của người anh hùng đã anh dũng chiến đấu bảo vệ thành Toroa. Mọi người đều muốn tìm cách giúp đỡ. Các thần liền bàn với vị thần Hermex. Người Truyền lệnh không thể chê trách được mau xuống trần đánh cắp thi hài Héc-tơr để trả lại cho gia đình chàng. Nhưng có ba vị thần nhất quyết chống lại ý định tốt đẹp đó. Đó là nữ thần Hêra người vợ có cánh tay trắng muốt của Dớt, Atêna người con gái của Dớt và Pôdêidông vị thần Đại dương có cây đinh ba vàng gây bão tố. Vì lẽ đó mà đã mười một ngày trời kể từ ngày Héc-tơr tử trận, thi hài người anh hùng vẫn bị Akhin hành hạ. Đến ngày thứ mười hai thì thần Apônlong không thể chịu đựng được nữa. Thần chê trách các thần linh là đồ vô ơn bạc nghĩa, độc ác, tàn nhẫn, đã can tội phụ họa với hành động

vô liêm sỉ và bạo ngược của Akhin. Nữ thần Hêra nghe Apôn-lông kết án, bèn nổi nóng, phản bác lại, thậm chí còn mắng nhiếc Apôn-lông thậm tệ. Nghe vợ mình nổi nóng ăn nói chẳng có lý có lẽ gì, thần Dớt thấy cần phải ra tay phân xử. Thần nói :

- Chúng ta nên từ bỏ ý định lấy trộm thi hài Hêctor đi. Việc đó không thể nào thoát khỏi con mắt của Akhin đâu. Vì hần lúc nào cũng được mẹ hần ngày đêm săn sóc, giúp đỡ. Nhưng giá bây giờ một vị nào ở đây đi triệu nữ thần Biển Thê-ti-x về ngay đây cho ta thì tốt hơn cả. Ta sẽ nói cho nàng rõ điều hay lẽ phải để nàng bảo Akhin, con nàng từ bỏ ngay cái lòng căm thù man rợ, nhận lễ vật của lão vương Priam và trả thi hài người con xấu số cho lão để lão làm lễ hoả táng.

Dớt nói thế và nữ thần Cầu vồng - I-ri-x bay nhanh hơn gió thổi liền phụng mệnh đứng dậy ra đi. Chẳng mấy chốc nữ thần Thê-ti-x đã có mặt trên đỉnh Ô-lanh-pô, ngồi bên cạnh đấng phụ vương để lắng nghe những lời phán bảo. Tuân theo ý định của Dớt, nữ thần Biển Thê-ti-x liền xuống ngay hạ giới đến doanh trại của quân Hy Lạp, gặp đưa con trai yêu quý của mình truyền lại chỉ lệnh của Dớt. Bởi vì thần Dớt không muốn vì chuyện cái thi hài Hêctor mà thế giới thiên đình kéo dài mãi những cuộc đấu khẩu, bất hoà. Tính từ ngày các vị thần cãi cọ đấu đá với nhau về chuyện thi hài Hêctor đến lúc nữ thần Biển Thê-ti-x được lệnh

triệu lên thiên đình thì cuộc xung đột chia rẽ thế giới thần thánh đã kéo dài tới chín ngày. Chín ngày trời rất căng thẳng, đau đầu, nhức óc đối với đấng phụ vương Dốt ! Không thể để kéo dài thêm được nữa !

Trong khi Dốt nói chuyện với nữ thần Thétix thì nữ thần Cầu vồng - Irix theo lệnh Dốt đến báo cho lão vương Priam sửa sửa xe và lễ vật để đi đến doanh trại quân Hy Lạp xin chuộc xác con. Tuân theo lệnh Dốt, lão vương Priam sai quân hầu chất đầy lễ vật quý lên xe rồi xuất hành. Đi trước là chiếc xe la bốn bánh do Idaiôx điều khiển, đi sau là xe ngựa của lão vương Priam. Họ hàng bà con gần gũi tiễn cộ, than khóc chẳng khác gì tiễn cộ về nơi an nghỉ vĩnh viễn.

Mọi người tiễn cộ ra khỏi thành và đi theo cộ một quãng đường ra đến cánh đồng thì quay trở lại thành Iliông thần thánh. Và trên đồng không mông quạnh trong đêm tối mịt mùng chỉ còn lại hai người. Đấng phụ vương Dốt, người có tầm mắt nhìn bao la rộng khắp đã thấy cảnh tượng ấy. Động lòng thương xót số phận tội nghiệp của cộ già. Dốt bèn ra lệnh cho thần Hermex xuống trần dẫn đường cho cộ. Giả dạng làm một chàng trai xinh đẹp. Hermex đứng đón xe của lão vương Priam ở giữa đường và bắt chuyện làm quen. Thần tự xưng là lính hầu của Akhin và sẵn lòng dẫn đường cho cộ già tội nghiệp đi đến doanh trại của Akhin.

Đến doanh trại của Akhin, bằng chiếc đũa thần

của mình. Hermex làm cho quân canh ngủ say như chết, nhờ đó mở cổng được dễ dàng. Hai chiếc xe vào thẳng trước lầu của người anh hùng Akhin. Tới đây thần Hermex làm xong nhiệm vụ của Đốt giao phó. Trước khi trở về thế giới Ôlanhpo, Hermex nói cho lão vương Priam biết rõ sự thật và khích lệ lòng can đảm, tính bình tĩnh của cụ để cụ đi vào trong lầu gặp Akhin.

Cụ già Priam bước vào lầu của Akhin. Không một ai trông thấy cụ đi vào cả. Khi ấy Akhin vừa ăn xong đang ngồi trước bàn còn bẻ bụn thì ngồi ở xa. Cụ già tiến đến trước mặt Akhin quỳ xuống ôm lấy đầu gối người anh hùng và hôn lên đôi bàn tay đã từng sát hại không biết bao nhiêu người của cụ. Cụ cất tiếng van xin :

- Hỡi Akhin sánh tựa thần linh ! Xin ngài hãy nhớ đến thân phụ ngài ! Thân phụ ngài tuổi tác cũng già nua như ta và cũng gần đất xa trời như ta. Chẳng rõ số phận của Người hiện nay như thế nào. Rất có thể ở quê hương. Người sống chẳng được bình yên vì giấc ngủ luôn luôn quấy nhiễu. Chẳng có ai ở bên Người để bảo vệ Người lúc tính mạng bị đe dọa, săn sóc Người khi trái gió trở trời. Nhưng thưa ngài, dù sao khi biết ngài còn sống, đang sống. Người vẫn yên lòng mát dạ và Người vẫn được hưởng niềm hy vọng nhìn thấy đứa con trai yêu quý từ thành Tơroa xa xôi trở về. Còn ta thì bất hạnh, khổ khổ biết bao, ngay đến

niềm hy vọng đó cũng không còn ! Trên đất Troa bao la này, ta đã hạ sinh ra biết bao nhiêu người con trai lỗi lạc, nhưng giờ đây ta chẳng còn lấy một người nào. Vừa mới đây, Héc-tơ đưa con còn lại duy nhất của ta để bảo vệ đô thành cho ta đã bị ngài giết. Nó đã chết mất rồi ! Hôm nay ta đến đây là vì nó, là để cứu nó thoát khỏi tay ngài. Hỡi Akh-in ! Xin ngài hãy kính trọng thần linh và rủ lòng thương hại cho số phận tủi cực của ta. Xin ngài hãy nhận số của chuộc ta mang đến và trao cho ta thi hài của nó. Xin ngài hãy nghĩ đến thân phụ ngài mà xót xa cho thân phận của ta. Ta còn đáng thương hơn thân phụ ngài nhiều, bởi vì ta đã dám làm một việc mà trên cõi đời này chưa một ai dám làm : ta đã hôn bàn tay người đã giết con ta !

Cụ già Pri-am nói như vậy khiến Akh-in vô cùng xúc động. Chàng nghĩ đến số phận người cha yêu quý của mình mà không cầm lòng được. Chàng nghẹn ngào, nước mắt trào ra lăn trên khuôn mặt răn ròi, sạm đen vì nắng gió. Chàng đặt tay lên vai lão vương Pri-am và khẽ đẩy cụ ra. Cả hai người đều nhớ đến những người thân thích của mình. Quỳ dưới chân Akh-in là lão vương Pri-am mái tóc bạc phơ, khóc nhớ thương con. Ngồi trên ghế là Akh-in khóc nhớ thương cha và người bạn thân thiết đã tử trận.

Akh-in sau nỗi xúc động bèn từ trên ghế cúi xuống đỡ cụ già đứng lên. Nhìn cụ già mái tóc bạc phơ trên

khuôn mặt hần nổi khổ đau. Akhin an ủi cụ. Chàng sai quân hầu súc dầu thơm lên thi hài Héc-tơ, bọc quần lại cẩn thận bằng những tấm vải đẹp và đặt lên cỗ xe do những con la kéo của Idai-ôx. Tiếp đó chàng mời lão vương Priam ăn cơm rồi đi nghỉ. Lão vương Priam bày tỏ nguyện vọng đình chiến mười ngày để tổ chức lễ tang cho Héc-tơ. Akhin chấp nhận kiến nghị ấy. Chàng hứa trong những ngày thành Tơ-roa tổ chức lễ tang cho Héc-tơ chàng sẽ không cho quân Hy Lạp xuất trận.

Khi mọi người đang chìm đắm trong giấc ngủ ngon lành bỗng đâu thần Hermex từ đỉnh Ô-lanh-pơ bay xuống. Thần đến bên giường của lão vương Priam để đánh thức cụ dậy, giục cụ phải đi ngay kéo lát nữa trời sáng e quân Hy Lạp bắt gặp lại phải mất của chuộc mới đi được. Lão vương Priam liền đánh thức Idai-ôx dậy và dưới sự hướng dẫn của thần Hermex đoàn xe đưa thi hài Héc-tơ rời khỏi doanh trại quân Hy Lạp trở về thành Tơ-roa.

Thần Hermex từ biệt hai người khi đoàn xe về tới bờ sông Xcamăng-đrơ. Cho đến lúc nữ thần Rạng đông có tấm áo dài vàng óng ả, trải tả áo ra trên mặt đất rộng mênh mông thì đoàn xe về tới chân thành Tơ-roa. Người con gái của vua Priam, nàng Cax-xăng-đrơ trông thấy đoàn xe đầu tiên. Nàng khóc âm lên và vừa khóc vừa kêu gọi mọi người ra đón. Thế là lão bà Hê-quyp, nàng Ăng-đrômác, các anh em chị em họ hàng của

Héc-tơ cùng với những người dân thành Tô-rô-a, đàn ông cũng như đàn bà kéo nhau ra cổng thành. Họ đến vây quanh lấy chiếc xe chở thi hài Héc-tơ, than khóc vật vã. Lão vương Pri-am phải ra lệnh cho mọi người giãn ra để lấy lối cho xe đi vào trong thành.

Lễ tang Héc-tơ được cử hành rất trọng thể. Chính ngày trời nhân dân thành Tô-rô-a đi dẫn cũi trên rừng về để lập đàn thiêu. Ngày thứ mười, thi hài Héc-tơ được đặt lên dãi cũi và làm lễ hoả thiêu. Sau đó những người dân Tô-rô-a thu lượm hài cốt của chàng bỏ vào một cái tiểu vàng chôn xuống dưới một nắm mồ đá. Chôn cất cho Héc-tơ xong, lão vương Pri-am mới làm lễ cúng hương hồn Héc-tơ ở trong cung điện.

Cũng cần kể qua một chút về lễ tang Pát-rô-clô. Sau khi Ak-hin trả thù được cho Pát-rô-clô, chàng lệnh cho quân sĩ Miéc-mi-đông của mình điều hành tuồng niệm người chiến sĩ đã hy sinh. Ba lần quân lính điều hành vòng quanh thi hài Pát-rô-clô là ba lần tiếng khóc than ai oán, kể lễ vang lên. Ak-hin cho đặt thi hài Pát-rô-clô lên một chiếc giường xinh đẹp. Nhưng ngay cạnh đấy dưới chân giường, chàng đầy đọa thi hài của Héc-tơ đầm trong cát bụi. Chàng cho giết cừu, giết bò, nướng thịt mở tiệc ăn mừng chiến thắng. Đêm hôm đó trong một giấc ngủ say Ak-hin đã gặp linh hồn Pát-rô-clô. Pát-rô-clô đến đứng trước đầu giường Ak-hin than vãn. Chàng đòi Ak-hin hãy mau mau làm lễ an táng cho mình, khâm liệm cho mình.

Nếu không, linh hồn chàng vẫn lang thang chưa được bước vào vương quốc của thần Hadex. Các linh hồn của những người đã quá cố không được qua sông Xích và gia nhập vào thế giới của họ. Chàng cũng bày tỏ nguyện vọng với Akhin là xin Akhin đừng chôn bình đựng tro thi hài của chàng quá xa Akhin. Chàng muốn khi Akhin từ giả cõi đời, tro hài cốt của Akhin bỏ chung vào bình đựng tro hài cốt của chàng và mai táng chung trong một nấm mồ. Thế theo nguyện vọng của Patorôclo quân Hy Lạp cho làm hoả thiêu thi hài Patorôclo. Tang lễ tổ chức vô cùng trọng thể. Đích thân chủ tướng Agamemnon ra lệnh cho quân sĩ đi lấy củi về thiết lập đàn thiêu. Tướng Mêrông được giao nhiệm vụ trực tiếp chỉ huy quân lính. Sau khi thiết lập xong đàn thiêu, Akhin ra lệnh đưa thi hài Patorôclo đặt vào đỉnh đàn. Quân sĩ xếp thành một đội ngũ uy nghiêm, chiến xa đi trước, lính bộ đi sau, thi hài Patorôclo đi giữa hàng quân, theo sau là Akhin. Để chuẩn bị cho lễ thiêu, người ta giết súc vật lọc mỡ béo ra bọc phủ lấy thi hài, còn quanh thi hài xếp những con vật vừa bị giết. Akhin còn cho đặt vào đàn lửa những bình mật ong và dầu. Bốn con ngựa chạy nhanh cũng bị đưa vào đàn củi. Hai con chó trong số chín con của Patorôclo cũng bị chọc tiết rồi xếp vào đàn. Cuối cùng là mười hai tù binh Troia bị đưa ra trước đàn thiêu. Akhin dùng ngọn lao đồng giết hết tù binh mà trái tim không hề xúc động. Tiếp đó chàng tung ngọn lửa hung dữ vào đàn củi. Và chàng vừa

khóc vừa cần khẩn hương hồn Patorôclơ bằng những lời lẽ như sau :

- Hồi Patorôclơ ! Xin chào bạn dù ở tận nơi sâu thẳm của vương quốc của thần Hadex. Tất cả những gì ta đã hứa với bạn, ta đã hoàn thành. Ngọn lửa hung tàn sẽ thiêu đốt đi mười hai chàng trai dũng cảm và cường tráng của quân Tơroa cùng với bạn. Còn Héc-tơ con của Priam thì chẳng phải là ngọn lửa hung tàn mà là những bầy chó sói. Xin bạn chúng giám cho lòng ta.

Akhin đã khẩn hương hồn Patorôclơ như vậy. Nữ thần Aphrôdite, người con gái của thần Dớt nghe thấy hết. Nàng không cho một con chó nào bén mảng đến gần thi hài Héc-tơ. Nàng tưới xuống thi hài người anh hùng một thứ dầu thơm thần diệu của hoa hồng để giữ gìn cho thi thể người anh hùng được toàn vẹn. Còn thần Apônlông tung ra một đám mây mù che phủ quanh thi hài Héc-tơ để cho không một ai trông thấy, hơn nữa để ngăn những tia nắng mặt trời nóng bỏng thiêu đốt thi thể người anh hùng.

Dàn thiêu, mặc dù đã được tưới dầu và châm lửa nhưng vẫn không sao bốc cháy lên được, Akhin cho bày bàn thờ cầu khẩn thần Gió Bô-rê và thần Gió Dê-phia. Chàng hứa sẽ làm lễ tạ ơn hai vị thần rất hậu. Nữ thần Irix đón nhận những lời khẩn nguyện ấy và bay đến nơi ở của hai vị thần Gió để truyền đạt lại. Lúc này các vị thần Gió đang ngồi chè chén

quanh bàn tiệc. Biết chuyện, các vị liền đứng dậy và ra tay. Thế là trời nổi gió, dòn mây về phía vùng đồng bằng Toroa phì nhiêu. Sóng biển nổi lên cuộn cuộn. Gió ủa vào đàn cừi đang cháy lom rom. Chỉ trong chốc lát ngọn lửa có lưỡi dài bùng lên liếm lên lem những thanh củi làm chúng bốc khói cuộn cuộn. Suốt đêm hôm ấy gió quất tới tấp vào ngọn lửa hung tàn và cũng suốt đêm hôm ấy chàng Akhin có đôi chân nhanh tuổi rượu vang trên mặt đất để cầu nguyện vong hồn Patorôclơ. Khi củi cháy đã hết, mọi người đem tuổi rượu vang để dập tắt những thối than hồng. Hài cốt của Patorôclơ được thu lượm bỏ vào trong một chiếc bình vàng để chờ khi Akhin đến hạn kỳ của số phận sẽ bỏ hài cốt vào rồi mai táng chung trong một nấm mồ nhỏ nhắn xinh đẹp bằng đá.

Sau đó là những cuộc thi đấu thể thao : đua ngựa, đấu võ, đấu vật, thi chạy, đấu lao, ném đĩa, bắn cung, phóng lao...

AKHIN GIẾT CHẾT NỮ HOÀNG PĂNGTÊDILÊ (PANTHÉSILÉE)

Sau khi Héc-tơ tử trận, thành Toroa lâm vào trong một tình cảnh rất khó khăn. Thiếu hẳn một vị tướng có tài năng để có thể đương đầu với quân Hy Lạp. Chỉ còn mỗi cách là án binh bất động cố thủ trong thành. Trong tình hình nguy ngập ấy

bồng dêu quân Tóroa được một đạo quân đến chi viện. Đó là đạo quân của những nữ chiến sĩ Amadôn do nữ hoàng Păngtêdilê chỉ huy. Từ vùng bờ biển Pông - Oxin, Păngtêdilê dẫn đoàn kỵ binh Amadôn đổ xuống thành Tóroa. Vó ngựa của đội nữ kỵ binh này đi tới đâu thì tưởng chừng như nơi ấy gò đồng mấp mô biến thành đường đi bằng phẳng, đồng cỏ xanh mơn mẫm chốc lát hoá xác xơ. Người xưa kể sớ dĩ Păngtêdilê đứng về phía quân Tóroa là vì quân Tóroa được nữ thần Artêmix phù trợ. Nữ hoàng hy vọng bằng nghĩa cử này, nữ thần Artêmix sẽ vừa lòng mà tha thứ cho mình tội đã vô tình sát hại người chị ruột là nàng Hippôlit trong một cuộc đi săn. Có người kể, chính là đích thân lão vương Priam đã làm lễ rửa sạch tội sát nhân cho Păngtêdilê. Và để đền ơn vị vua cai quản thành Tóroa, nàng kéo đạo quân Amadôn xuống vùng đồng bằng Tóroa độ sức với quân Hy Lạp.

Đạo quân của vị nữ hoàng Păngtêdilê, người con gái yêu của thần Chiến Tranh Arex, được lão vương Priam và nhân dân thành Tóroa đón tiếp rất trọng thể. Trong niềm hân hoan của tình chiến hữu, hội ngộ. Păngtêdilê đã kiêu căng nói rằng, đạo quân Amadôn của nàng sẽ quét sạch quân Hy Lạp khỏi vùng đồng bằng Tóroa, sẽ đốt sạch chiến thuyền của quân Hy Lạp.

Ngày hôm sau những nữ chiến sĩ Amadôn xuất trận. Lão vương Priam làm lễ hiến tế cầu khẩn thần

linh ban cho đạo quân đồng minh của ông thắng lợi. Nhưng các vị thần Ôlanhpo không chấp nhận lời cầu xin đó.

Cuộc chiến đấu diễn ra khá thuận lợi cho những nữ chiến sĩ Amadôn. Với tài cưỡi ngựa bắn cung, phóng lao các nữ chiến sĩ Amadôn đã đánh đuổi quân Hy Lạp từ cửa thành Toroa phải bỏ chạy về tận khu vực chiến lũy của mình. Thừa thắng Păngtêdilê ra lệnh cho đội kỵ binh tiến công chọc thẳng vào khu vực chiến thuyền. Tình hình quả là cực kỳ nguy hiểm.

Đúng vào lúc ấy Akhin và Agiắc Lớn xuất trận. Nguyên do là trong mấy ngày gần đây hai vị tướng này không tham chiến. Cả hai, ngày ngày đến ngồi bên nắm mồ nhỏ nhắn xinh đẹp bằng đá của Patorôclo khóc than, nắm mồ đã được Akhin chỉ dẫn cho những người Akêen xây dựng trong lễ hoả thiêu Patorôclo. Được biết tình hình chiến trận đã xấu đến như thế, hai dũng tướng lập tức mặc áo giáp, cầm vũ khí băng ngay ra chiến trường đánh chặn quân địch. Quân Amadôn và quân Toroa không thể nào địch nổi hai dũng tướng Hy Lạp có sức mạnh như hùm beo ấy. Từ tiến công họ bị chặn đứng lại rồi bị đẩy lùi ra ngoài khu vực chiến lũy của quân Hy Lạp. Nữ tướng Păngtêdilê thấy vậy bèn xông lên quyết đối mặt đương đầu với Akhin. Nàng phóng liên tiếp hai ngọn lao về phía Akhin nhưng không hạ được địch thủ. Một ngọn trúng chiếc khiên đồng nhưng không xuyên thủng được.

Lao bật ra và bị gãy làm đôi. Còn một ngọn chỉ lướt qua người chàng. Akhin đánh trả. Chàng xông thẳng đến đâm một mũi lao trúng ngực Păngtêdilê. Nàng đưa tay ôm ngực, nhưng còn một tay cố thu hết sức lực còn lại rút thanh kiếm ở bên sườn ra. Nhưng Akhin lại bồi tiếp một mũi lao nữa vào con ngựa nàng đang cưỡi. Con ngựa đau đớn hất tung nàng từ trên lưng xuống đất rồi ngã vật ra giãy giụa. Akhin liền xông đến để lột bộ áo giáp và tước đoạt vũ khí của nữ hoàng. Khi nâng vành mũ đồng che vầng trán và khuôn mặt của Păngtêdilê lên, chàng vô cùng xót xa thương tiếc người đẹp sớm phải đón nhận một số phận bất hạnh. Trái tim chàng băng khuâng như vừa đánh mất, để rơi một báu vật trong đời. Chàng đứng sững sờ, ngơ ngẩn hồi lâu, mắt rơm rớm lệ, bên thi hài Păngtêdilê. Bỗng đâu Terditex đến. Anh chàng có hình thù quái dị này hẳn chúng ta còn nhớ đã từng bị Uylix đánh cho một trận nên thân trong Hội nghị vì tội láo xược. Chúng nào vẫn tậ ấy, Terditex thấy Akhin xúc động trước cái chết của Păngtêdilê bèn cất lời chế nhạo :

- Nay hỏi Akhin ! Ngài làm sao mà đứng tần ngần mãi bên cái xác của con giặc cái ấy? Hẳn rằng ngài tiếc cho mũi lao của ngài chứ gì ? Giá mà người ta bắt sống được nàng và đem dâng cho ngài như đã dâng nàng Bridix thì có phải không? Hay ngài phải nhìn kỹ xem nàng đã chết thật hay chưa? Thôi được, như vậy để ta xin giúp một tay cho ngài yên tâm.

Nói xong Terditex đâm một mũi lao nhọn vào giữa khuôn mặt xinh đẹp của Păngtêdilê làm bật hai con mắt của nàng ra ngoài. Hành động láo xược của tên lính quái dị này khiến cho Akhin nổi cơn thịnh nộ. Chàng giáng cho hắn một trái đấm vào đầu. Hắn ngã vật xuống đất, vỡ sọ, chết thảng thối. Dũng tướng Diômêđ, người có quan hệ huyết tộc gần gũi với Terditex bất bình với Akhin về chuyện này liền đem thi hài của Păngtêdilê vớt xuống sông Xcamăngđrô. Nhưng Akhin tìm được, vớt lên và làm lễ tang trọng thể cho nàng.

Có chuyện kể, Akhin và quân Hy Lạp trao trả thi hài Păngtêdilê và mười hai nữ tù binh cho quân Amadôn để những người Amadôn làm lễ tang trọng thể cho vị nữ hoàng của họ. Cũng có chuyện kể khác đi một chút : Akhin bắt sống được Păngtêdilê và cưới nàng làm vợ. Quanh cái chết của Terditex cũng có chỗ kể hơi khác.

Có chuyện kể Terdirex mưu đồ một cuộc phản nghịch, biến loạn bị Uylix phát hiện và giết chết.

Nói về Akhin sau khi giết Terditex, chàng phải được rửa tội, nếu không sẽ bị các nữ thần Êrini truy đuổi trừng phạt. Akhin vì thế phải trở về đảo Lexbôx để dâng lễ vật lên nữ thần Lêtô, thần Apôn lông và nữ thần Artêmix để cầu xin các thần tha tội, tẩy rửa sạch bàn tay ô uế đã nhuộm máu người. Tuân theo lời phán bảo của thần Apôn lông, dũng tướng Uylix được lãnh sứ mạng rửa sạch tội sát nhân của Akhin.

AKHIN GIẾT CHẾT CHỦ TƯỚNG MEMNÔNG CẦM ĐẦU ĐẠO QUÂN ÊTHIÔPI

Thấy tình cảnh quân Tơroa núng thế như vậy, chủ tướng Memnông (Memnon) cầm đầu một đạo quân Êthiôpi (Ethiople) từ một vùng xa xôi có bờ biển dài quanh năm sóng dữ kéo sang giúp đỡ quân Tơroa. Chàng là con của nữ thần Rạng đông Êôx và người anh hùng Tithônôx (Tithonos). Cuộc đời chàng kể ra cũng khá gian truân. Sau khi vua cha qua đời, chàng bị người em ruột là Êmaxing cướp quyền thừa kế ngôi báu. Nhưng người anh hùng Héraclex trong cuộc hành trình đi đoạt những quả táo vàng ở khu vườn cấm do ba chị em tiên nữ Hexpêrid coi giữ, đã "giữa đường dẫu thấy bất bằng mà tha" giết chết tên tiếm vương, trao lại ngai vàng cho Memnông.

Đạo quân Êthiôpi dưới sự chỉ huy của chủ tướng Memnông kéo sang Tơroa với khí thế hùng hục lửa giao tranh. Quân Hy Lạp phải đương đầu với liên minh quân Tơroa - Êthiôpi, nhất là với dũng tướng Memnông, quả là không thể coi thường. Họ biết Memnông có mối quan hệ họ hàng thân thiết với lão vương Priam và là một vị tướng có sức mạnh và vẻ đẹp sánh ngang thần thánh. Chính tay thần Thợ Rèn Hépaxtôx đã rèn cho chàng bộ áo giáp và cái khiên

cùng với ngọn lao, thanh kiếm để chàng lập chiến công.

Quân Hy Lạp xuất tướng Akhin ra đương đầu với Memnông. Nhưng Akhin lại tránh không giáp chiến với Memnông, bởi vì theo điều tiên định của Số mệnh, nếu Akhin giết chết Memnông thì sau đó chàng sẽ bị một mũi tên của thần Apônlông kết liễu cuộc sống. Vậy ai sẽ là người chấp nhận cuộc đọ sức này? Một ông già tiến lên giương khiên, chĩa lao ra trước mặt đối chủ. Đó là lão vương Nextor đứng trên chiến xa với dáng vẻ quắc thước hào hùng. Tuy nhiên làm sao một vị tướng già nua bấy yếu có thể chống đỡ được những đòn đánh dẻo dai, ác hiểm của một vị tướng trẻ đầy tài năng. Giao đấu được mười đường guom, mũi lao thì Nextor yếu thế phải bỏ chạy. Thấy vậy tướng Parix giương cung bắn một phát. Mũi tên không trúng ông già Nextor mà lại trúng vào con ngựa trong cỗ xe. Con ngựa bị đau lồng lên kéo vật đổ cỗ xe xuống đất. Cái chết như đang đổ ập xuống đầu cụ già. May mắn làm sao, người con trai của cụ, dũng tướng Ängtilôc kịp thời đến ứng cứu. Chàng bê ngay một tảng đá lớn có để đến hai ba người khiêng mới nổi, ném mạnh về phía Memnông. Tảng đá bay đi trượt trên đầu Memnông, khẽ quệt phải chiếc mũ trụ bằng đồng và vàng dày dặn. Nếu như không có mũ trụ ấy do thần Thợ Rèn Hêphaixtôx ban cho thì Memnông đã hồn lìa khỏi xác. Memnông loạng choạng

rồi đứng vững lại được ngay. Chàng đánh trả. Một ngọn lao bay đi xuyên thẳng vào ngực Ăngtilôc làm vỡ nát trái tim người con trai của lão vương Nextor. Và Ăngtilôc ngã ngựa người ra, hai tay giơ lên chơi vơi. Quân Hy Lạp lập tức xông lên bảo vệ thi hài Ăngtilôc quyết không cho Memnông tước đoạt bộ áo giáp, vũ khí và chiếc khiên. Cuộc chiến đấu diễn ra quyết liệt. Lão vương Nextor trước tình hình bất lợi như thế phải cử ngay người đi cấp báo cho Akhin biết diễn biến trên chiến trường. Được tin Ăngtilôc chết, Akhin hốt hoảng băng ngay ra trận. Chàng biết rằng giáp chiến với Memnông là chàng đã tự rút ngắn đời mình. Song trước tình hình nước sôi lửa bỏng như lúc này đây, Akhin chỉ biết xông tới dốc hết sức mình ra để phò nguy cứu khốn. Ăngtilôc chết làm cho Akhin vô cùng đau đớn. Bởi vì sau khi Patorôclo, chàng là người bạn gần gũi thân thiết hơn cả đối với Akhin. Thấy Akhin, Memnông liền vác ngay một tảng đá ném mạnh. Tảng đá trúng chiếc khiên đồng nhưng không dè bẹp nổi khiên mà lại bị văng ra tận xa. Akhin đánh trả. Chàng phóng một mũi lao. Và mũi lao bay đi không đến nỗi vô ích. Nó đâm trúng vai Memnông làm Memnông bị thương. Nhưng Memnông đâu có phải vừa. Mũi lao đánh trả của chàng làm Akhin bị thương vào tay. Không còn lao, hai người rút gươm xông vào nhau. Tiếng vũ khí va chạm, gươm chém gươm, gươm chém khiên vang lên xoang xoảng nghe

ron cả người... Cuộc giao đấu diễn ra bất phân thắng bại vì hai dũng tướng đều là con của các vị thần và đều có sức mạnh và tài năng ngang nhau. Nữ thần Thêlix và nữ thần Êôx ngồi trên đỉnh Ôlanphơ theo dõi cuộc giao tranh của hai đứa con. Hai nữ thần đều cầu khẩn thần Dớt bênh vực con mình, ban cho con mình thắng lợi và chiến công vinh quang bất diệt. Thần Dớt bèn lấy chiếc cân vàng ra đặt vào hai đĩa cân hai miếng đồng tượng trưng cho số mệnh của hai người. Đoạn thần cầm giữa cân nâng lên. Đĩa cân Memnông nặng nghiêng về phía dưới. Thế là Memnông phải chết vì tay Akhin. Bằng một đòn ác hiểm. Akhin thọc mạnh gươm trúng ngực Memnông. Memnông kêu rú lên một tiếng rồi ngã xuống kết thúc số phận của mình. Nữ thần Rạng đông - Êôx đau đớn khóc than cho cái chết của đứa con trai yêu quý. Nhưng thần Dớt xót thương số phận người anh hùng con của Êôx đã ban cho chàng sự bất tử. Thi hài của chàng được quần bọc trong những tấm vải đỏ rực rỡ và được các vị thần Gió đưa đến bờ sông Êxep(1) xa xôi để làm lễ an táng. Các nàng Nanhphơ đứng cho chàng một nấm mồ đẹp và khóc thương chàng. Còn đạo quân Êthiôpi được các vị thần biến thành một bầy chim mang tên Menôđiđ (memnodides). Bầy chim này

(1) Một con sông ở đất Tiểu Á ngày nay là Saltalderc có chuyện kể ở bờ biển Henlexpông.

mỗi năm một lần bay về hạ cánh ở ngôi mộ của Memnông thăm viếng thủy chung. Còn những giọt nước mắt đau xót của nữ thần. Rạng đông - Êôx khóc thương đứa con trai yêu quý của mình thì ngày nay chúng ta vẫn thường thấy : đó là những hạt sương sớm long lanh trên ngọn cỏ lá cây.

AKHIN TỬ TRẦN

Sau khi hạ được dũng tướng Memnông Akhin tiếp tục cầm đầu quân Hy Lạp tiến công quân Toroa. Chàng tỏ xung hữu đột hạ hết danh tướng này đến danh tướng khác của quân Toroa. Quân Toroa từ lâu đã biết sức mạnh và tài năng của người anh hùng Akhin cho nên khi thấy các vị tướng của mình lần lượt ngã xuống trước mũi lao của Akhin thì họ chỉ còn nghĩ đến việc tháo chạy cho nhanh về thành. Tình hình thật muôn phần nguy ngập, vì thành Toroa không còn vị dũng tướng nào đương đầu nổi với Akhin như Héc-tor xưa kia. Chỉ cần vài đợt tấn công nữa thì có thể Akhin sẽ đột nhập được vào trong thành. Đứng trước nguy cơ thành Toroa bị thất thủ, thần Apônlông bèn xông ra ứng cứu. Thần hét lên bắt Akhin ngừng cuộc tấn công. Nhưng Akhin bất tuân thượng lệnh. Chàng cú lao vào quân Toroa. Hơn nữa chàng vẫn nuôi giữ một mối căm tức đối với thần Apônlông vì thần đã nhiều lần phù trợ cho Héc-tor và quân Toroa

làm giảm đi chiến công của chàng. Apônlông đến trước mặt Akhin ngăn chàng lại. Akhin nổi giận tiện tay đang cầm ngọn lao bèn giương lên chĩa vào mặt vị thần và quát :

- Hỡi vị thần mang cây cung bạc ! Hãy mau mau tránh xa khỏi cuộc hỗn chiến bạo tàn này, nếu không sẽ bị ngọn lao của Akhin này làm thủng da rách thịt đó !

Chà, chà ! Quả là những lời nói khinh thị thánh thần, muôn phần ngạo mạn. Một số phận nghiệt ngã đã làm cho Akhin mù quáng. Thần Apônlông làm sao có thể chịu đựng được những lời xúc phạm như thế. Thần không còn nhớ đến lời thề hứa trong đám cưới Pelé - Thêtitx, lời thề hứa sẽ bảo vệ cho người con do nữ thần Thêtitx sinh ra. Thần quyết bắt Akhin phải đền tội.

Lúc này Parix đang giương cung bắn tới tấp về phía quân Hy Lạp và Akhin. Nhiều chiến binh Hy Lạp ngã gục dưới trận mưa tên của Parix. Song Akhin thì vẫn vững như bàn thạch. Bởi vì chàng xưa kia đã được tôi luyện trong nước sông âm phủ Xích và trong ngọn lửa hồng bất diệt. Chàng tuy không được trở thành bất tử song giết được chàng đâu phải là chuyện dễ dàng. Chỉ có đánh trúng gót chân của chàng mới có thể bắt chàng từ già cỗi đời. Còn đánh vào bất cứ nơi nào trên thân thể chàng thì chỉ có thể làm chàng bị thương.

Thần Apônlông nắm bắt ngay lấy tình thế đó. Những

trận mưa tên đang đổ xuống quân Hy Lạp. Thần bèn hoá thành một đám mây đen để cho không một ai trông thấy và bằng cách ấy thần đón một mũi tên của Parix bắn về phía Akhin, điều khiển nó, hướng nó đâm vào gót chân người con của Pêlê. Chính xác thay khi các vị thần đã ra tay ! Một mũi tên bay đi, xé gió nhanh như một ánh chớp cắm phập vào gót chân Akhin. Đang chiến đấu say sưa, Akhin bỗng thấy đau nhói ở gót chân. Chàng biết ngay số phận chàng đến đây là kết thúc. Bởi vì xưa nay với đặc ân của mẹ chàng ban cho chàng không hề cảm thấy nỗi đau đớn khi mũi lao đồng hay nhát gươm sắc đâm chém vào thân thể chàng. Chàng thu hết sức lực đưa tay xuống gót chân rút mũi tên ra rồi ngã vật xuống đất. Nhưng rồi chàng lại bật dậy cầm lấy vũ khí lao vào quân Tơroa giết thêm nhiều tên nữa. Song chàng đuối sức dần. Chàng lão đảo như muốn ngã. Chàng nắm lấy cây lao cắm xuống đất tựa vào nó để cố đứng được. Chàng nhìn vào đám quân Tơroa hét lớn :

- Hỡi những người Tơroa không trung thực ! Các người sẽ còn phải chịu những tai họa lớn hơn nữa. Đô thành của các người sắp đến ngày bị đốt thành tro bụi. Ta sẽ trả thù các người ngay cả khi ta đã từ già cuộc sống tràn đầy ánh sáng này ! Các người sẽ phải đền tội.

Nghe tiếng thét của Akhin, quân Tơroa kinh hãi quá chừng. Một cảnh tháo chạy cuống cuống, hỗn

loạn diễn ra trước mắt người anh hùng đang hấp hối. Akhin đã kiệt sức. Chàng rời tay khỏi ngọn lao và ngã vật xuống đất. Bộ áo giáp đồng sáng choang, vàng chói rung lên những tiếng gợn dữ. Và mặt đất cũng nghiêng rãng rên rĩ theo. Thế là người anh hùng con của Pêlê và nữ thần Biển Thétix từ bỏ cuộc chiến đấu sục sôi ra đi vào cõi vĩnh hằng.

Thấy Akhin bị chết, quân Tóroa sau một hồi thăm dò liền bỏ đến bao vây định cướp thi hài. Cuộc chiến đấu quanh thi hài Akhin diễn ra hết sức ác liệt. Máu chảy thành sông, thân chết thành núi. Cát bụi mù trời. Cứ như cục diện giao tranh diễn ra thì không ai biết đến bao giờ mới phân thắng bại. Nhưng thần Dớt dờn mây mù không muốn kéo dài cuộc giao tranh. Từ đỉnh Ôlanhpo thần vung tay giáng xuống : Một tiếng sét nổ vang, khối bụi bốc lên như một đám mây dày đặc, lửa cháy bùng bùng. Quân Tóroa phải lui xa khỏi thi hài Akhin. Lợi dụng tình hình đó tướng Agiắc Lớn con của Têlamông lao vào vác thi hài Akhin chạy về khu vực chiến thuyền. Tướng Uylix ngăn chặn quân Tóroa để yểm hộ cho Agiắc, vừa chống đỡ vừa rút lui.

Akhin tử trận ! *Tổn thất này là lớn lao đối với quân Hy Lạp. Để bày tỏ lòng biết ơn đối với công lao to lớn của một vị tướng kiệt xuất, quân Hy Lạp tổ chức lễ tang cho người anh hùng rất trọng thể. Họ

rửa ráy sạch sẽ thi hài Akhin, xúc dầu thơm cùng với các thứ hương liệu khác, sau đó đặt Akhin lên một chiếc giường được trang hoàng rất long lẫy. Rồi mọi người từ các tướng lĩnh cho đến chiến binh đứng túc trực quanh thi hài chàng khóc than, kể lể công lao của chàng và nỗi đau đớn xót xa trước việc chàng phải giã từ cuộc sống chiến đấu với những chiến công vinh quang mà không một vị tướng nào sánh kịp. Tiếng khóc của họ vang lên trời cao, dội xuống biển sâu. Nữ thần Biển Thêtx và các chị em Nêrêid của nàng nghe tiếng khóc dội xuống, bùn rùn cả người, vội vàng đội sóng biển đi lên mặt đất. Thấy con mình đã chết, nữ thần Thêtx hét lên một tiếng. Tiếng hét của vị nữ thần Biển thật khác thường. Quân tướng Hy Lạp nghe tiếng hét ấy kinh hoàng thất đảm vội vã bỏ chạy. May thay lão vương Nextor kịp thời can ngăn họ lại. Suốt mười bảy ngày liền nữ thần Thêtx, các tiên nữ Nêrêid, các tướng lĩnh cũng như các chiến binh Hy Lạp khóc than bên thi hài người anh hùng Akhin. Các nàng Mỵdơ, những con gái yêu của Dớt, từ đỉnh Ôlanhơ bay xuống, đứng quanh thi hài Akhin hát những bài ca tang lễ. Các vị thần Ôlanhơ cũng khóc than thương tiếc cho cái chết của người anh hùng con của lão vương Pêlê và nữ thần Biển Thêtx vốn dòng dõi của đấng phụ vương Dớt uy nghiêm. Cho đến ngày thứ mười tám khi đàn củi đã thiết lập xong, người ta mới khiêng thi hài Akhin ra làm lễ hỏa táng.

Biết bao nhiêu lễ vật quý giá được dâng hiến cho buổi lễ này. Cũng như xưa kia trong lễ tang của Patorôclô, quân Hy Lạp đã đem những tù binh Troia ra giết rồi ném thi hài vào đàn lửa để tế vong hồn người chết. Sau khi đàn củi cháy hết, quân Hy Lạp đi thu nhặt hài cốt của Akhin bỏ vào một chiếc bình vàng đẹp để vốn của thần Rượu nho Diônidôx dâng tặng cho nữ thần Thêtitx mẹ của Akhin. Tiếp đó quân Hy Lạp lấy hài cốt của Patorôclô đem bỏ chung vào chiếc bình đó rồi làm lễ an táng. Người ta đào một cái huyệt để chôn chung ba danh tướng của quân Hy Lạp : Patorôclô, Ăngtilôc và Akhin. Quân Hy Lạp xây cho những vị anh hùng một ngôi mộ rất to, rất cao để cho thuyền bè đi ngoài từ xa cũng nhìn thấy. Phần cuối của lễ tang là những cuộc thi đấu thể thao. Nữ thần Thêtitx mang từ dưới biển lên những tặng vật quý giá để làm phần thưởng cho những người chiến thắng. Quân Hy Lạp bảo nhau : Những phần thưởng đó quý giá đến nỗi nếu như Akhin còn sống hẳn rằng chàng cũng phải ham thích say mê. Và nếu chàng tham dự các cuộc thi, chắc chắn chàng sẽ đoạt hầu hết các giải.

Người xưa kể, Akhin tuy đã được chôn cất dưới một nấm mồ to đẹp nhưng chàng không yên nghỉ tại đây. Nữ thần Thêtitx đưa chàng đến một hòn đảo xa tít tắp ở biển Pông Ôxin và ở đây chàng tiếp tục cuộc sống của mình, một cuộc sống đầy bí ẩn. Cho mãi

đến tận sau này mỗi khi thuyền bè đi ngang qua hòn đảo đó, các thủy thủ đôi khi vẫn còn nghe thấy tiếng binh khí va chạm nhau xoang xoảng tưởng chừng như những cuộc giao tranh long trời lở đất vẫn đang diễn ra. Đêm đêm có khi lại nghe thấy văng lên những câu ca, điệu hát như trong các buổi yến tiệc tung bừng. Người ta bảo, đó là Akhin và các chiến sĩ của mình đang tiếp tục cuộc sống của những dũng tướng anh hùng của thời đại trước.

AGIÁC - LỚN CON CỦA TÊLAMÔNG TỰ TỬ

Sau khi Akhin chết, trong hàng ngũ quân Hy Lạp xảy ra một câu chuyện vừa xấu xa, bỉ ổi vừa đau đớn, thương tâm. Đó là việc quyết định xem ai là người được thừa kế bộ áo giáp và chiến khiên của Akhin, một báu vật do thần Thợ Rèn Hêphaixtôx đã tốn bao công sức mới tạo nên được. Nữ thần Thêtitx không thể chỉ định xem ai là người được nhận cái vinh dự này bởi nàng chẳng biết dựa vào điều gì để phán quyết. Akhin cũng chẳng dặn lại trao báu vật của mình cho ai. Quả là khó xử. Cuối cùng nữ thần Thêtitx phán truyền cho hai anh em Agamemnông và Mênêlax biết chủ kiến của bà : hãy trao báu vật đó cho vị tướng nào đã chiến đấu xuất sắc nhất trong trận đánh bảo vệ thi hài Akhin. Căn cứ vào lời phán truyền ấy thì tướng Agiác - Lớn hoặc Uylix phải được

nhận bộ áo giáp và chiếc khiên vì hai chàng là những người đã có công lớn trong việc đẩy lùi quân Tóroa và mang thi hài Akhin về doanh trại. Nhưng phần thưởng chỉ có một mà người xứng đáng lại có hai. Chỉ còn cách bỏ phiếu kín để quyết định. Người ta nêu ra một câu hỏi cho các tù binh Tóroa : trong hai vị tướng Hy Lạp, Agiắc và Uylìx ai là người xuất sắc nhất, đáng sợ nhất? - và đặt hai bình đựng phiếu, một của Agiắc, một của Uylìx. Tưởng việc làm như thế thì minh bạch và công bằng. Nhưng không. Nữ thần Atêna vì yêu quý Uylìx và thù ghét Agiắc đã xúi giục, bày đặt cách gian lận cho anh em Atorid để khi kiểm phiếu Uylìx được nhiều phiếu hơn. Sờ dĩ nữ thần ghét Agiắc là vì trong những trận chiến đấu với quân Tóroa đã có lần Agiắc coi thường, khước từ sự giúp đỡ của nữ thần. Đó là một hành động ngạo mạn, kiêu căng đáng phải trừng phạt. Kết quả là bằng những thủ đoạn gian lận, bỉ ổi, xấu xa do nữ thần Atêna bày đặt, Uylìx đã thắng lợi được thừa hưởng bộ áo giáp và cái khiên của Akhin. Agiắc tìm cách trả thù. Đêm khuya hôm đó anh em Agiắc mang gươm đột nhập vào đại bản doanh quân Hy Lạp mưu toan giết lũ quân canh rồi hạ sát hai anh em Atorid và Uylìx. Nhưng nữ thần Atêna luôn luôn quan tâm đến Uylìx luôn luôn ở bên Uylìx, cũng như hai anh em Atorid để bảo vệ, giúp đỡ bộ ba tướng lĩnh này. Vì thế khi thấy Agiắc cầm gươm lên ra đi, nữ thần Atêna bèn làm cho người dũng sĩ này mất trí đi lạc đường ra bãi chăn nuôi. Nữ

thần còn làm cho Agiắc mất trí đến nỗi trông cuộc hoá gà, trông thấy đàn bò của quân Hy Lạp bắt được thả trên bãi hoá ra những chiến binh Hy Lạp. Và thế là Agiắc vung gươm xông vào chém giết và bắt một số giải về lầu của mình. Chàng đinh ninh rằng, mình đã giết chết hai anh em Atorid và bắt sống được Uylis.

Trời sáng, quân Hy Lạp thấy súc vật bị giết bị mất bèn truy tìm và phát hiện ra thủ phạm là Agiắc. Uylis được lệnh đi rình bắt Agiắc đem về nộp cho hai anh em Atorid để trị tội. Trong khi rình nấp Uylis được nữ thần Atêna hiện ra nói cho biết rõ đầu đuôi câu chuyện Agiắc tả xung hữu đột giữa đàn bò tưởng như là mình tả xung hữu đột giữa quân Hy Lạp, giết Agamemnon, hạ Mênêlax, bắt sống Uylis không cánh mà bay lan truyền từ miệng người này sang miệng người khác khắp trong toàn quân Hy Lạp.

Còn Agiắc, sau cuộc tung hoành, hồi tỉnh lại. Nữ thần Atêna đã trả lại trí khôn cho chàng. Vì thế chàng đã tỉnh táo để nghe rõ tường tận câu chuyện do mình gây ra vừa qua, một câu chuyện lố bịch, tức cười do hành động điên rồ của chàng gây ra. Chao ôi ! Thật quá ư là xấu hổ, quá ư là đau xót ! Đúng là một hành động đê nhục không xứng đáng với danh dự của một dũng tướng danh tiếng, chiến công lừng lẫy. Chàng càng nghĩ lại càng thấy hổ thẹn, đau xót, càng thấy nhục nhã. Chàng thấy không thể sống được khi danh dự đã bị ô uế. Chỉ có cái chết là mới giải thoát nỗi

cho chàng. Agiắc nhờ người nữ tỳ Termex (Termesse) nhấn lại người em ruột của mình là Toxer (Teucer) trông nom hộ chàng đưa con trai còn nhỏ. Sau đó gửi đứa bé về quê hương Xalamin để ông bà nội nuôi nấng giúp. Chàng dặn lại khi con chàng khôn lớn, Toxer sẽ trao cho nó chiếc khiên quý của mình, chiếc khiên dày bảy lớp da bò mà không một vũ khí nào đâm thủng được. Chàng mong muốn con chàng sẽ mang tên của chiếc khiên : Óridax.

Dặn dò mọi công việc xong, Agiắc lấy thanh gươm mà xưa kia Hétor trao tặng cho mình, ra đi, nói là đi cầu xin các vị thần tha thứ cho hành động phạm thượng của mình và hiến dâng cho thần Hadex thanh gươm báu.

Toxer từ Midi trở về. Chàng được nhà tiên tri Cancax báo cho biết phải giữ Agiắc lại trong lầu trại hết ngày hôm nay, nếu để Agiắc đi ra khỏi nhà sẽ gặp tai hoạ nguy hiểm đến tính mạng. Toxer vội cho quân hầu về phi báo cho mọi người. Nhưng không kịp nữa rồi. Agiắc đã ra đi. Mọi người chạy vội đi tìm Agiắc. Và người ta thấy chàng đã nằm chết bên bờ biển, một thanh gươm xuyên suốt qua ngực.

Được tin Agiắc chết, hai anh em Atorid liền đến tận nơi xem xét. Họ ra lệnh cấm không cho chôn cất thi hài Agiắc và coi đó là một hình phạt xứng đáng với tội phản nghịch của Agiắc. Mệnh lệnh này của họ

ban ra gây cho tướng Tôxer một sự phẫn nộ. Chàng kiên quyết kháng cự lại lệnh này, sẵn sàng đứng ra chấp nhận mọi thử thách, đương đầu để bảo vệ quyền được chôn cất cho thi hài người anh mình, dù phải trả bằng bất cứ giá nào. Quân Hy Lạp lại đứng trước nguy cơ của một sự chia rẽ phân biệt. May thay người anh hùng Ulyx tới can thiệp. Chàng chỉ ra cho anh em Atơrít biết, hành động trừng phạt đối với thi hài Agiắc là vô nhân đạo và không cao thượng, hơn nữa vi phạm vào điều ngăn cấm của thánh thần. Chàng phân giải cho họ rõ, mặc dù Agiắc vừa qua đã có hành động chống đối, thù địch đối với họ song dù sao Agiắc cũng là một vị tướng có công lớn trong cuộc chiến tranh Tôroa. Không thể đối xử với một vị tướng có công vô ơn bạc nghĩa như thế. Không nên căm thù, trả thù đối với một cái xác chết. Agiắc xứng đáng được hưởng và phải được hưởng những nghi lễ trọng thể trong việc an táng.

Cuối cùng hai anh em Atơrít phải nhượng bộ. Quân Hy Lạp lại có thêm một năm mồ được xây dựng to đẹp bên cạnh năm mồ chung của những người anh hùng : Patorôclơ, Ăngtilôc và Akhin. Đó là năm mồ của Agiắc - Lớn, con của Têlamông, quê ở Xalamin, người anh hùng mà tài năng và sức mạnh trong toàn quân Hy Lạp chỉ chịu kém có Akhin.

CHIẾN CÔNG CỦA UYLIX, PHILÔCTET THAM CHIẾN

Sau khi hai vị tướng kiệt xuất của quân Hy Lạp là Akhin và Agiắc chết, quân Hy Lạp vẫn không vì thế mà từ bỏ ý định đánh chiếm thành Tơroa. Ngược lại họ càng hăng hái hơn, quyết tâm hơn, vì như lời phán truyền của Số mệnh, thành Tơroa sẽ bị hạ vào năm thứ mười của cuộc giao tranh. Và bây giờ chính là thời điểm ấy. Họ, quân Hy Lạp đang ở vào thời điểm ấy. Từ đây trong hàng ngũ của quân Hy Lạp nổi bật lên một tài năng mới vô cùng kiệt xuất, nếu kể về lòng dũng cảm và tài võ nghệ xem ra chẳng thua kém Akhin, Agiắc là bao ; nhưng về tài tháo vát, tri thông minh, đầu óc đặt mưu sâu, bày kế hiểm thì chưa từng một ai sánh nổi. Đó là Uylix hay còn gọi là Ôđixê, tên tuy hai nhưng người chỉ một, con của lão vương Laertơ, quê hương ở hòn đảo Itac nhỏ bé nghèo nàn, quanh năm bốn bề sóng vỗ. Chiến công của Uylix thì nhiều nhưng chúng ta làm sao có thể kể hết được. Chỉ xin kể một số chiến công có ý nghĩa quyết định đối với số phận thành Tơroa.

Trước hết ta phải kể chiến công bắt sống Hêlênôx (Hêlênos) con của lão vương Priam, vốn là một nhà tiên đoán tài giỏi, anh em sinh đôi với Caxxăngđrô cũng nổi danh vì tài tiên đoán. Được biết Hêlênôx giữ

kín một lời sấm ngôn của thần thánh về số phận thành Tóroa, một lời sấm ngôn rất cơ mật và tối ưu hệ trọng, Uylìx ngày đêm vắt óc tính kế đoạt bằng được điều bí mật đó. Kế gì? Dem đại binh vây đánh để bắt sống Hêlênôx ư? Chắc gì đã được ! Hơn nữa trong cuộc hỗn chiến bạo tàn, tên bay đạn lạc, có thể Hêlênôx bị chết. Như thế thì mưu lớn không thành mà đại sự cũng hỏng. Và lại quân Tóroa chẳng đại gì mà để Hêlênôx xông pha ra nơi trận tiền mà không ai bảo vệ. Tính toán hết mọi đường mọi nẻo Uylìx thấy chỉ có cách cải trang lọt vào thành Tóroa bắt sống Hêlênôx đem ra là hay hơn cả. Và chàng đã đích thân thực thi kế hiểm của mình. Sau nhiều ngày đêm lặn lội điều tra, dò xét để biết được nơi ẩn chốn ở của Hêlênôx cùng sự canh phòng của quân Tóroa, bữa kia nhằm vào một đêm tối trời không trăng không sao, Uylìx đột nhập vào thành Tóroa bắt sống Hêlênôx, bắt một cách rất êm thấm, đưa về doanh trại quân Hy Lạp. Thế là quân Hy Lạp đoạt được lời sấm ngôn cơ mật, bí truyền. Theo lời khai của Hêlênôx thành Tóroa chỉ có thể bị hạ nếu quân Hy Lạp thực hiện được những điều sau đây :

Một là, đưa dũng tướng Philôctet cùng với cây cung của người anh hùng Hêraclex mà Philôctet được thừa hưởng, tới thành Tóroa tham chiến.

Hai là đưa người con trai của Akhìn là chàng Nêôptôlem (Néoptolème) từ đảo Xkirôx tới tham chiến.

Ba là di chuyển hải cốt của người anh hùng Pêlôp tới đất Tôroa.

Trong ba việc này việc thứ nhất là khó khăn hơn cả. Uylix dù sao cũng quyết thực hiện bằng được. Trước hết, chàng từ thành Tôroa trở về đảo Xkirôx xin với vua Licômêd cho Nêôptôlem, người cháu ngoại của nhà vua, con của Akhin và công chúa Đêđami, xuất trận. Con nhà tông không giống lông cũng giống cánh. Nêôptôlem tính nết cũng như cha, vừa được ông ngoại cho biết, là nóng sôi lên sùng sục chỉ muốn bay ngay sang thành Tôroa. Mặc dù mẹ chàng khóc lóc, khuyên can chàng đừng dấn thân vào cuộc đời chinh chiến, nhưng chàng vẫn cứ lên đường. Chàng đang khát khao những chiến công vĩ đại để tỏ ra xứng đáng với dòng dõi Akhin.

Trên đường từ đảo Xkirôx sang thành Tôroa, Uylix cho thuyền ghé lại đảo Lemnôx. Chúng ta hẳn vẫn còn nhớ trong hành trình vượt biển sang thành Tôroa xưa kia, chín năm trước kia, quân Hy Lạp đã bỏ lại, bỏ lại một cách vô cùng tàn nhẫn tướng Philôctét trên đảo Lemnox. Hồi đó Philôctét bị rắn cắn, vết thương sưng tấy, mưng mủ hôi thối khiến Philôctét luôn miệng rên la, than vãn. Điều đó làm ảnh hưởng tới cuộc hành binh, nhất là làm ô uest, phạm tục những lễ hiến tế trọng thể. Giờ đây trở lại Lemnôx nhưng làm sao, làm thế nào mà đưa Philôctét sang tham chiến với quân Hy Lạp ở thành Tôroa? Uylix thì không dám

xuất đầu lộ diện rồi. Vì chỉ trông thấy Uylis là Philôctét đã hùng hăng nộ khí và chắc chắn rằng sẵn cung tên trong tay, Philôctét không ngần ngại gì mà không nã cho cái kẻ đã đề xuất ra việc làm độc ác, tàn nhẫn đó một phát. Trúng một phát tên tẩm máu độc của con mãng xà Hidro thì không danh y nào, thân y nào cứu chữa được. Uylis bèn nghĩ ra một kế khá thâm độc. Chàng và một số bộ hạ đứng chờ Nêôptôlem ở ngoài thuyền. Nêôptôlem sẽ lên đảo tìm bằng được chỗ ở của Philôctét, lân la trò chuyện, kể một câu chuyện bịa đặt để gây cảm tình với Philôctét đang rù được Philôctét xuống thuyền trở về quê hương Hy Lạp. Và khi Philôctét đã xuống thuyền rồi thì coi như trót lọt. Nghe Uylis bày mưu đặt kế, Nêôptôlem đã thấy ngại ngại. Với tuổi trẻ trong sáng, thẳng thắn của mình. Nêôptôlem thực tâm không muốn làm một việc dôi trá lừa gạt. Nhưng trước quyền uy và sự thúc ép, thuyết phục của Uylis, cuối cùng Nêôptôlem nhận thi hành kế sách.

Nêôptôlem tìm được chỗ ở của Philôctét. Đó là một cái hang khá sâu có hai cửa, ở bên một dòng suối không bao giờ cạn. Đang khi chờ đợi thì Philôctét từ đâu khập khiễng lê bước về. Vết thương ở chân ông vẫn chưa khỏi, đi lại vẫn rất khó khăn và đau đớn. Sau vài lời thăm hỏi, xưng danh, Nêôptôlem thuật lại cho Philôctét nghe, nguyên do vì sao chàng đến nơi này. Và đây là câu chuyện do Uylis bịa đặt ra và giao cho Nêôptôlem kể :

Một hôm, Uylis và lão ông Phênix, người bố nuôi của cha tôi từ thành Tóroa về tìm tôi. Hai người cho tôi biết, Akhin đã tử trận và các đấng thần linh giành cho tôi cái vinh dự kết thúc số phận thành Tóroa. Nghe những lời nói đẹp đẽ của họ, tôi xuống thuyền cùng với họ vượt biển sang Tóroa vì trước hết tôi muốn được nhìn mặt cha tôi lần cuối trước khi quân Hy Lạp làm lễ mai táng cho Người. Khi tôi đến, quân Hy Lạp đứng đón tôi đông nghịt. Gặp tôi, người nào cũng nói, cứ như là được nhìn thấy Akhin sống lại. Tôi đến bên thi hài cha tôi để vĩnh biệt người. Sau đó tôi đến gặp hai anh em Atorid và hỏi xin lại những đồ binh khí của cha tôi cũng như tất cả những gì là tài sản của người. Nhưng họ trả lời tôi với một giọng lưỡi trắng trợn không thể nào lọt tai được : "... .Này, hỏi người con của Akhin thần thánh ! Của cái, tài sản của cha anh thì trước sau vẫn là của anh, sẽ trả lại cho anh thôi ! Nhưng còn bộ áo giáp và chiếc khiên cùng với ngọn lao, thanh kiếm thì đã trao cho một vị tướng khác rồi, vị đó là Uylis. Hiện nay Uylis đang sử dụng những thứ đó !...". Nghe họ nói thế, tôi không thể nín nhịn được sự căm giận. Tôi mắng họ : "...Các ông làm ăn như thế là thế nào? Thật là một lũ khốn nạn ! Mặt mũi nào mà các ông đem những đồ binh khí của cha tôi đi trao cho người khác mà không thêm hỏi tôi lấy một lời...", lúc đó Uylis cũng có mặt tại đây. Ông ta trả lời : "Các vị ấy làm như thế là đúng đấy cháu ạ ! Cháu thử nghĩ xem nếu không có ta thì

những đồ binh khí đó cùng bộ áo giáp và chiếc khiên cũng như thi hài của cha cháu đã rơi vào tay quân Tóroa rồi". Thế là tôi chẳng còn nể nang gì nữa, tôi làm âm lên, chúi thẳng vào mặt bọn họ và bỏ ra về. Tôi quyết định không ở lại chiến đấu cùng với họ nữa. Trở về quê hương Hy Lạp, trở về hòn đảo Xikirôx thân yêu của tôi là hơn hết.

Sau khi thuật hết câu chuyện, Nêôptôlem rủ Philôctét trở về quê hương Hy Lạp với mình. Còn gì sung sướng hơn nữa, Philôctét nhận lời ngay. Đối với ông kéo dài mãi mãi cuộc sống khổ nhục ở chốn rừng xanh hoang dại này trong cảnh bị vết thương giày vò đau đớn, lê từng bước đi tìm kiếm thuốc, kiếm miếng ăn bằng săn bắn là việc ngoài ý muốn của ông. Chỉ vì không gặp được người đồng hương, đồng chí, đồng tình nên ông mới phải chịu cảnh sống đọa đầy suốt chín năm trường. Ông khắc cốt ghi xương mối thù với bọn người tàn bạo, hai anh em Atôrid và Uylîx.

Hai người vừa đi được vài bước thì Uylîx cho một tên bộ hạ cải trang là một thương nhân đến gặp Nêôptôlem báo tin cho biết : quân Hy Lạp của lão vương Phênix và những người con trai của Têdê xuống thuyền truy đuổi Nêôptôlem. Tướng Uylîx và Diômêd đang trên đường tới hòn đảo này để tìm Philôctét, mời Philôctét về tham dự cuộc chiến tranh Tóroa. Nếu Philôctét chống cự lại thì họ sẽ dùng vũ lực cưỡng bức, bắt bằng được Philôctét về. Hãy mau mau đi

thoát khỏi hòn đảo này kéo sa vào tay bọn họ.

Tình cảnh thật là nghèo như vậy mà Philôctét lại không lê nổi bước chân. Mỗi bước đi của ông thật khó nhọc và đau đớn. Ông trao cây cung cho Nêôptôlem và cầu xin chàng tuổi trẻ đừng bỏ rơi ông, trong bước đường khó khăn gian khổ. Một cơn đau dữ dội khiến Philôctét tưởng chừng muốn ngất. Ông phải nghỉ lại một hồi lâu rồi mới tiếp tục lê bước được.

Thấy tình cảnh cơ cực, thương tâm của Philôctét như vậy, Nêôptôlem không đành lòng che giấu sự thật, lừa gạt một con người trung thực. Chàng nói rõ cho Philôctét biết đầu đuôi câu chuyện, nói rõ tất cả những trò bày đặt ra từ nãy đến giờ chỉ là nhằm dụ dỗ, lừa được Philôctét xuống thuyền để đưa ông sang thành Tôroa. Chàng thuyết phục ông sang thành Tôroa với mình để cùng chiến đấu vì sự nghiệp của quân Hy Lạp. Philôctét kiên quyết khước từ. Ông đòi Nêôptôlem trả lại cho ông cây cung vì đó là chỗ dựa duy nhất của ông, phương tiện duy nhất của ông để kiếm nguồn thức ăn nuôi sống cuộc đời cô quạnh trong hang sâu rừng thẳm. Đang lúc đó thì Uylix vì chờ đợi quá lâu, từ ngoài biển chạy vào xem sự thể ra sao. Uylix bực tức ra lệnh cho Nêôptôlem phải trao cho mình cây cung và thét vang sai đám bộ hạ xông vào áp giải Philôctét đi. Philôctét kiên quyết chống lại. Ông quyết định nếu chúng áp sát là ông gieo mình xuống vực

sâu kết liễu cuộc đời. Chúng kiến cảnh tượng đau lòng ấy. Nêoptôlem không thể nào làm một việc nhân tâm là trao cho Uylis cây cung của Philôctét, và cùng xuống thuyền với Uylis, bỏ mặc Philôctét lại. Chàng thấy căm ghét Uylis. Chàng trao trả cây cung cho Philôctét. Được trả lại vũ khí, Philôctét vô cùng mừng rỡ. Ông lấp tên, giương cung toan cho Uylis, cái con người xảo quyệt lừa lọc ấy một phát để hấn biết làm sao là nỗi uất hận của ông. May làm sao là may ! Nêoptôlem kịp thời ngăn chặn lại được. Nhờ đó Uylis chạy thoát.

Nêoptôlem ra sức thuyết phục Philôctét cùng đi với mình sang thành Troia. Vô ích. Thuyết phục thế nào Philôctét cũng không nghe, không chuyển. Thật là vô cùng rắc rối và bế tắc. Nếu Philôctét không ưng thuận sang thành Troia chiến đấu với quân Hy Lạp thì biết đến bao giờ thành Troia mới bị hạ. Số mệnh và lời phán truyền của thần thánh đã tiên định rõ ràng. Nhưng muốn thực hiện được điều tiên định của Số mệnh và lời phán truyền của thần thánh thì phải thực hiện được việc mời Philôctét tới thành Troia để tham gia chiến trận.

Bỗng trên không trung có tiếng nổ ầm vang. Thần Hêracles xuất hiện trong ánh hào quang rực rỡ, uy nghi và thiêng liêng. Từ trên cao người anh hùng con của Dớt được gia nhập vào thế giới thần linh bất tử, người anh hùng sư phụ của Philôctét phán truyền :

- Hồi Philôctét, người đồ đệ thân yêu của ta, người

đã được ta trao cho cây cung và ống tên thần diệu để kế tục sự nghiệp của ta ! Ta đã biết rõ tất cả mọi chuyện. Nhưng dù sao nhà ngươi hãy dẹp đi nỗi uất hận với quân Hy Lạp vì tội họ đã đối xử tệ bạc với ngươi. Nhà ngươi hãy nghĩ đến sự nghiệp vẻ vang của thần dân Hy Lạp trong cuộc viễn chinh sang thành Troia và trách nhiệm của nhà ngươi đối với sự nghiệp đó. Lê nào nhà ngươi thừa hưởng cây cung và ống tên thần của ta chỉ để săn bắt chim muông sống cho qua ngày đoạn tháng ở cái hòn đảo cô quạnh này ư? Nhà ngươi định chôn vùi sự nghiệp của một danh tướng Hy Lạp ở hòn đảo này ư? Và chiến công cũng như vinh quang của nhà ngươi là đã giết thú, hạ chim ư? Không, không thể như vậy được. Nhà ngươi hãy lên đường sang thành Troia để tham gia chiến trận. Chính nhà ngươi lãnh sứ mạng rất quan trọng là góp công sức lớn vào việc hạ thành Troia. Quân Hy Lạp phải chữa cho nhà ngươi lành vết thương để nhà ngươi xuất trận. Quân Hy Lạp phải suy tôn trọng vọng nhà ngươi như một vị danh tướng không thua kém bất cứ một danh tướng nào khác ! Philôctét hỏi ! Ngươi khá yên lòng ! Người hãy xứng danh là đồ đệ không thể chê trách được của ta - người anh hùng con của Dớt chí kính, toàn năng.

Nghe những lời phán truyền ấy, Philôctét chấp nhận việc tham chiến cùng với quân Hy Lạp. Việc đầu tiên khi con thuyền cập bến là người ta khiêng Philôctét lên lều trại để chữa ngay vết thương ở chân cho ông.

Vị danh y thần thánh Axclêpiôx, con của thần Apônlong cùng với người con trai của ông là nhà danh y Macaông đích thân chữa cái vết thương đã thành ung nhọt ăn sâu vào tận xương tận tủy ấy. Thần Apônlong cũng đến giúp sức trong việc chữa chạy này. Thế là cả ba thế hệ từ ông cho đến cháu chữa cho Philôctét. Người ta đặt Philôctét nằm trên một chiếc giường đẹp và cao. Thần Apônlong bằng pháp thuật của mình làm cho Philôctét ngủ đi một giấc dài, một giấc ngủ thật say trong khi đó Macaông xem xét vết thương lấy dao cắt những chỗ thịt thối vứt đi rồi đem rượu vang thần thánh rửa vết thương cho thật sạch sau đó đắp vào vết thương một thứ lá thuốc thần diệu mà chỉ có vị thần y Axclêpiôx và người con trứ danh của mình là Macaông biết. Thần Axclêpiôx may mắn được thần Xăngtor Khirông truyền dạy cho. Thần đã lặn lội vào rừng sâu tìm thứ lá thuốc thần diệu đó để về chữa chạy cho Philôctét. Mấy ngày sau vết thương ở chân của Philôctét khỏi, khỏi hẳn. Và người chiến sĩ, đồ đệ trung thành của thần Hêraclex, với cây cung và ống tên thần của mình bước vào cuộc giao tranh.

Qua việc chữa vết thương cho Philôctét, các nhà nghiên cứu dự đoán rằng, vào thời đó người Hy Lạp cổ đã biết cách "gây mê" để thực hiện một phẫu thuật. Và vị "bác sĩ gây mê" chính là thần Apônlong đã gây ra giấc ngủ thần thánh. Trong trường hợp này không phải là nhiệm vụ của thần Giấc ngủ - Hipnôx vì Hipnôx chỉ là giấc ngủ nói chung, còn giấc ngủ của

Apônlông gây ra là giấc ngủ riêng biệt năm trong "phạm trù" chữa bệnh ! Dự đoán nói trên của những nhà nghiên cứu về trình độ y học của người Hy Lạp cổ có những cơ sở khoa học. Trong anh hùng ca Iliad của Hômer, tác giả đã miêu tả thường là khá cụ thể, rõ ràng tới một trăm bốn mươi một trường hợp các dùng sĩ bị thương, các vết thương. Để chữa những vết thương đó, Hômer cũng đã miêu tả cho chúng ta biết vai trò và hoạt động của những thầy thuốc như : rửa vết thương cho sạch máu, mủ, băng bó, dịt vết thương bằng cách rắc vào vết thương một loại bột nghiền ra từ những loại rễ cây. Nghề thầy thuốc trong anh hùng ca Iliad được đánh giá rất cao. Một thầy thuốc, giá trị bằng nhiều người. Hômer đã viết như thế (1).

Ngày nay, Macaông (Machaon) trong văn học thế giới chuyển nghĩa như một danh từ chung chỉ người thầy thuốc tài giỏi.

Lại nói về Philôctét. Bước vào cuộc giao tranh, chiến công đầu tiên của người anh hùng này là kết liễu số phận Parix kẻ đã gây ra cuộc chiến tranh núi xương sông máu. Bằng một phát tên, Philôctét bắn bị thương người con trai của vua Priam giàu có. Chất độc ở mũi tên làm cho Parix đau đớn quằn quại kéo dài. Chàng nói với gia nhân khiêng chàng vào ngọn

(1) Un médéin vaut beaucoup d'autres hommes - xem Homère, Iliade, chant XL, 510 - 520, trauduit par Paul Mazon, Les Belles Letres, Pari 1956.

núi Ida với hy vọng rằng có thể được người vợ xinh đẹp là tiên nữ Nanhphơ Ênon (Oenone) cứu chữa.

Xưa kia khi Parix còn là một người chăn chiên trong núi rừng Ida trước khi chàng được vinh dự đứng ra phân xử vụ tranh giành quả táo vàng *Tặng người đẹp nhất*, chàng đã có một mối tình rất trong trẻo và thơ mộng với người thiếu nữ con của thần Sông Kébren (Cébren). Ênon yêu Parix say đắm, thiết tha. Nàng lại có tài tiên đoán. Nàng đã tiên báo cho Parix biết sẽ xảy ra cuộc chiến tranh Tóroa và trong cuộc chiến tranh ấy chàng sẽ gặp phải một số phận bi thảm cũng như thành Tóroa sẽ không tránh khỏi thảm họa tiêu vong. Nàng hy vọng vì thế Parix sẽ sống gần bó với nàng, không bỏ nàng. Nhưng Parix lại bị bắt để mời phân xử vụ tranh chấp quả táo vàng. Và chàng đã xử cho Aphrôdito thắng. Aphrôdito giữ lời hứa "hậu tạ" lại chàng. Chẳng nhẽ chàng khước từ tặng phẩm của một nữ thần đầy quyền uy và pháp thuật. Và như chúng ta đã biết, Parix trở về thành Tóroa như thế nào, vượt biển sang đất Xpart chinh phục được Hêlen như thế nào...

Ênon ở lại nơi rừng xanh núi biếc với nỗi giận hờn và buồn tủi. Tuy nhiên trước khi chia tay với Parix, Ênon có dặn lại Parix như sau :

- Chàng ơi ! Thế là chàng đã không nghe em, không nghĩ đến những tai họa do điều tiên đoán của em mách bảo. Chiến tranh sẽ xảy ra, thành Tóroa sẽ

bị vây hãm. Con dân thành Tơroa sẽ bị ném vào những cuộc chém giết núi xương sông máu. Và số phận chàng chắc rằng chẳng thể thoát khỏi những tai hoạ không lường trong cuộc đao binh. Thôi thì trước khi ly biệt, em chỉ biết dặn chàng một điều : nếu rủi ro sau này trong chiến trận chàng gặp phải cảnh ngộ không may, bị lao đâm gươm chém, tên bắn trọng thương thì chàng hãy nhớ đến em. Chàng hãy trở về vùng núi Ida tìm em. Em có thể chữa lành cho chàng dù bệnh tật của chàng có hiểm nghèo đến đâu chăng nữa. Bởi vì ngoài em ra chẳng ai biết liều thuốc thần diệu và quý giá đó ở vùng rừng núi Ida này...

Vì lẽ đó nên Parix mới bảo gia nhân khiêng mình vào vùng rừng núi Ida, tìm đến nơi ở của tiên nữ Nanhphơ Ênon. Nhưng sự đời ai học được chữ ngờ. Ênon gặp lại Parix trong cảnh chàng bị trọng thương, hấp hối. Nhưng từ trái tim nàng không phải là lòng thương người, và lòng vị tha dâng lên, ngược lại, một nỗi giận hờn ghen tuông bùng cháy dữ dội. Nàng chẳng thấy trước mắt nàng là người bạn tình đang đau đớn vì chất độc của mũi tên, chỉ còn thoi thóp. Nàng chỉ thấy đây là con người đã phụ bạc nàng, bỏ nàng sống trong nỗi cô đơn và buồn tủi, gieo xuống đời nàng bao sầu muộn , khổ đau . Thế là nàng bỏ mặc Parix nằm đấy. Nàng ra đi. Nàng chẳng cần giữ lời hứa tình nghĩa và cao thượng xưa kia. Nàng bỏ mặc Parix. Và Parix chết. Parix chết không ai biết,

không một người thân thích ở bên. Tình cờ những người chân chiến bắt gặp xác chàng. Họ nhận ra ngay được người bạn xưa kia đã từng sống với họ trong cảnh gió ngàn đông nội bên đàn súc vật hiền lành. Đau đớn xiết bao ! Họ khóc than thương tiếc cho số phận của chàng. Và chính họ, những người bạn cũ của Parix, bảo nhau đồn cũi rừng thiết lập đàn thiêu để làm lễ hoả táng cho chàng. Họ chôn bình đựng hài cốt của chàng xuống một cái huyệt sâu và khuôn đá xếp dựng cho chàng một nấm mồ to đẹp để tưởng nhớ đến chiến công của chàng.

Còn Ênon, sau đó ít lâu, hối hận về hành động của mình đã treo cổ tự tử.

Thế là Philôctét đã tham chiến và lập được chiến công lừng lẫy trả thù được cho Akhin. Việc thứ nhất đã được thực hiện.

Việc thứ hai thì không có gì khó khăn. Nêôptôlem vừa đặt chân lên mảnh đất Tôroa là chàng xin được thử sức. Ngay trận đầu chàng đã tỏ ra xứng đáng là con dòng cháu giống. Chàng hạ được khá nhiều dũng tướng của quân Tôroa. Trong số những danh tướng bị hạ, ta phải kể đến chiến công quật ngã tướng Ôripilôx (Eurypylos) người cầm đầu đạo quân xứ Midi tới chi viện cho quân Tôroa. Ôripilôx là con của nhà vua Têlaphô và hoàng hậu Axtiôkhê (Astilché). Chúng ta hẳn còn nhớ chuyện vua xứ Midi bị thương vào bụng, được Akhin chữa khỏi, sẵn sàng giúp quân Hy

Lap, dẫn đường cho họ đổ bộ lên đất Tóroa. Đó chính là vị vua đã sinh ra danh tướng Ôripilôx giờ đây là bạn đồng minh của quân Tóroa. Mẹ của Ôripilôx là Axtiôkhê, mà Axtiôkhê lại là chị ruột của vua Priam. Vì lẽ đó bà không thể ngồi yên nhìn thành Tóroa ngày một tiến gần đến thảm họa. Lão vương Priam đã gửi biểu bà chị một dây nho vàng để cầu xin sự giúp đỡ. Người xưa kể, dây nho vàng này vốn là từ cây nho của thần Dớt trồng nho cho chàng thiếu niên xinh đẹp Ganimed con của Tórôx, mà thần Dớt đem lòng yêu mến đã biến mình thành con đại bàng bắt chàng về thế giới Ólanhpo để hầu hạ. Vì lẽ đó, Axtiôkhê thúc giục người con trai của mình thống lĩnh ba quân sang chi viện cho thành Tóroa, mặc dù người con trai ấy không hào hứng gì trong việc dẫn thân vào cảnh đầu rơi máu chảy. Ôripilôx xuất trận, chàng đã lập được những chiến công xuất sắc đáng làm cho quân Hy Lạp phải kiêng nể. Danh tướng và danh y Macaông con của vị thần Axclêpiôx đã đổ tài với chàng và phải đền mạng. Nêôptôlem đụng độ với chàng trong một cuộc giao tranh kéo dài và ác liệt. Đó là lúc sau khi Ôripilôx hạ hết vị tướng này đến chiến binh khác của quân Hy Lạp, xông tràn vào khu vực chiến thuyền và toan phóng hỏa. Nhưng Số mệnh không cho quân Tóroa và quân Midi thắng lợi. Vì thế Nêôptôlem đã kết liễu đời chàng.

Còn việc thứ ba thì hoàn toàn không gặp trở ngại khó khăn gì. Hải cốt của nhà vua Pêlôp được đưa

sang vùng đồng bằng Tóroa và mai táng tại mảnh đất đang nông bồng này.

Lại nói về Uylìx. Chàng lại lập tiếp một chiến công xuất sắc nữa. Đó là việc đột nhập vào thành Tóroa, vào hẳn trong nội thành, đoạt bức tượng thờ mang tên là Panladiông. Mặc dù quân Tóroa ngày càng suy yếu đi rõ rệt. Các danh tướng lần lượt theo nhau về vương quốc của bóng tối âm u dưới quyền cai quản của thần Hadex nhưng quân Hy Lạp vẫn không sao phá vỡ được bức tường thành cao ngất tận trời xanh. Uylìx quyết định dấn thân vào một công việc cực kỳ mạo hiểm. Chàng làm cho khuôn mặt của mình biến dạng đi, thay đổi đi, bằng cách sai người đắp, và vào mặt mình. Sau đó chàng cải trang thành một ông già ăn mặc rách rưới, một ông lão hành khất, đột nhập vào trong nội thành dò xét tình hình. Chẳng người dân, người lính Tóroa nào nhận ra được chàng. Chỉ có nàng Hêlen là chàng không thể lừa được. Hêlen gọi chàng vào nhà, tiếp đãi ân cần. Chàng hỏi Hêlen nhiều điều và được Hêlen trả lời tỉ mỉ. Nhờ đó chàng biết được thành Tóroa có một bức tượng hộ mệnh, bức tượng đó tên gọi là Panladiông (Palladion). Chàng quyết định ngay : phải đoạt bằng được bức tượng này thì thành Tóroa mới có thể bị hạ.

Trở về doanh trại quân Hy Lạp, Uylìx cùng với Diômêđ chiêu tập một đội tinh binh để thực hiện

nhiệm vụ. Cũng bằng cách cải trang đột nhập vào nội thành, hai vị tướng này đã hoàn thành sứ mạng một cách vẻ vang, khôn khéo. Mất bức tượng hộ mệnh này, số phận thành Troia dường như có thể tính trên đầu ngón tay được.

Có một nguồn khác lại kể, Hêlênôx bị Uylix bắt sống sau khi Parix chết. Do Parix chết, những người con trai của Priam tranh nhau nàng Hêlen. Nhưng vua Priam không gả Hêlen cho Hêlênôx mà lại gả cho Đêiphôbô. Hêlênôx tức giận bỏ vào núi ở. Do đó anh ta mới bị Uylix bắt sống.

THÀNH TROIA THẤT THỦ

Cuộc chiến tranh Troia kéo dài đã mười năm trời. Từ khi Uylix xuất hiện như một vị tướng tài giỏi nhất trong Hội đồng các tướng lĩnh thì cuộc chiến tranh dưới sự chỉ huy của chàng được tiến hành theo một hướng khác. Chàng không như Akhin chỉ nhất nhất dùng sức mạnh của quân nhiều, tướng giỏi vây hãm, công kích thành Troia. Chàng chủ trương phải dùng mưu. Xưa kia khi Akhin còn sống, đã có lần hai người, trong một bữa tiệc, tranh cãi nhau rất gay gắt về cách tiến hành chiến tranh. Uylix cho rằng, muốn hạ được thành Troia mà chỉ dùng sức mạnh của quân sĩ và binh khí không thôi thì không thể nào thành công được. Phải dùng mưu, phải biết dùng mưu

sâu kế hiểm, dụ địch, lừa địch thì mới có thể hy vọng giành thắng lợi. Nhưng Akhin chống lại chủ trương đó, cho rằng không thể tiến hành chiến tranh bằng cách lừa dối được. Phải dùng sức mạnh, và chỉ có thể dùng sức mạnh mà thôi. Muu mẹo, lừa lọc là xấu xa, là không cao thượng. Quân Hy Lạp suốt mười năm trời đã tiến hành chiến tranh theo cách của Akhin. Và suốt mười năm đó, quân Tóroa tuy có bị tổn thất nặng nề nhưng thành Tóroa vẫn đứng sừng sững uy nghi với những bức tường thành cao ngất như thách thức quân Hy Lạp.

Bây giờ đến lúc Uylis phải thanh toán sự thách thức, kiêu ngạo ấy. Chàng quyết định dùng mưu để hạ thành Tóroa, phải dùng một kế hiểm để lừa quân Tóroa thì mới hy vọng hạ nổi cái đô thành cao ngất, vững chãi, rộng lớn và giàu có này. Chính nhà tiên tri giỏi Canxax cũng khuyên quân Hy Lạp nên dùng mưu để tiến hành chiến tranh, bởi vì thần Dớt đã giáng xuống một điềm báo ngụ ý như thế. Sau nhiều đêm suy nghĩ thao thức, Uylis nghĩ ra một kế hiểm. Chàng tường trình với Hội đồng tướng lĩnh : đóng một con ngựa gỗ thật to, cho quân cầm tù vào trong bụng ngựa, sau đó quân Hy Lạp giả cách rút lui để lại con ngựa trên bãi chiến trường, bày mưu lừa quân Tóroa để chúng đưa con ngựa vào trong thành, quân cầm tù sẽ từ trong bụng ngựa chui ra, giết quân canh mở cổng thành cho đại binh quay trở lại, đổ bộ, tiến vào hạ thành. Không một ai phản bác mưu kế này của

Uylix cả. Ngược lại mọi người còn tin chắc rằng chỉ có dùng mưu như thế mới mong hạ nổi thành Tóroa.

Quân Hy Lạp bắt tay vào công việc. Danh tướng Êpâyôx (Êpeios) một người nổi tiếng vì có nhiều sáng kiến và có bàn tay thợ khéo léo được giao cho nhiệm vụ đóng con ngựa gỗ khổng lồ. Nhà tiên tri Prilix con của thần Hermex, vốn là người biết tài năng của Êpâyôx nên đã tiến cử chàng với Hội đồng tướng lĩnh. Quả là danh bất hư truyền. Êpâyôx chỉ huy quân Hy Lạp đốn gỗ, xẻ ván, đóng ghép rất tài tình, đầu vào đáy rậm rạp như khi chàng chỉ huy đạo quân ba mươi chiến thuyền của chàng đổ bộ lên đất Tóroa. Thật ra chủ trương của Uylix không phải được chấp nhận dễ dàng như ta kể đầu. Các chủ tướng Hy Lạp đã bàn đi tính lại đủ mọi phương diện và cũng có không ít người lúc đầu tỏ vẻ không tin và không chấp thuận mưu chước của Uylix. Nhưng Uylix đã thuyết phục được tất cả. Và tất cả sau khi nghe ra đều nhất trí tán thưởng chủ trương của Uylix.

Nhưng mới xong được việc đầu tiên. Uylix lại phải đột nhập vào thành Tóroa một lần nữa. Lần này chàng giả làm một tên lính Hy Lạp bị bạc đãi, mình mẩy bị đánh đập thâm tím, mặt sưng húp, những vết máu trên người còn chưa khô. Tên lính này chạy sang hàng ngũ quân Hy Lạp cầu xin sự che chở. Hắn khai hắn bị Uylix ngược đãi, ức hiếp khiến hắn không thể nào sống nổi trong hàng ngũ quân Hy Lạp. Quân Tóroa

tưởng thật, đón nhận ngay tên hàng binh đó. Thế là Uylis tìm cách lên đến gặp Hêlen, nói cho nàng biết kế sách của quân Hy Lạp giả vờ hồi hương nhưng mai phục ở một vùng biển kín đáo gần đấy, khi quân Tơroa đưa con ngựa gỗ vào thành thì Hêlen, vào lúc trời xẩm tối. Phải lên ngay bờ thành cao đốt một đồng lửa to làm tín hiệu. Nhìn thấy ánh lửa đó tức khắc các chiến thuyền của đại quân lao nhanh về vùng đồng bằng Tơroa, đổ quân lên bờ. Trong khi đó quân cảm tử từ trong bụng ngựa chui ra, giết quân canh, mở cổng thành. Nội công ngoại kích, trong đánh ra ngoài đánh vào như vậy phần thắng có thể như cầm chắc. Thành Tơroa bị đánh bất ngờ như thế chắc không thể nào chống đỡ nổi.

Hêlen nghe xong, lòng những nửa mừng nửa lo. Còn Uylis, chàng phải trở về ngay doanh trại quân Hy Lạp để tiếp tục thực thi kế sách của mình.

Con ngựa gỗ khổng lồ đã làm xong. Êpâyôx được nữ thần Atêna giúp đỡ đã đóng xong một con ngựa gỗ tuyệt đẹp. Bây giờ chỉ còn việc mời các chiến sĩ cảm tử chui vào nằm trong bụng ngựa. Trong số những chiến sĩ đó ta thấy có Uylis, Mênêlax, Philôctét, Diômêđ, Agiắc - Bé con của Ôilê, Idômênê, Mêrông và Nêôptôlem cùng...

Một buổi sáng kia khi nàng Rạng đông có đôi má ửng hồng vừa đặt những bước chân nhẹ nhàng lên mặt biển, nhoeo nụ cười tươi sáng chào đón thế gian

thì từ trên bờ thành cao của quân Tóroa, các tướng sĩ, chiến binh nhìn xuống chiến địa bỗng thấy một cảnh tượng rất đổi lạ lùng. Họ tưởng như không tin vào mắt mình nữa. Chiến trường vắng bật bóng quân Hy Lạp, vắng tanh, vắng ngắt. Chỉ còn lại lác đác một số ít đang nhỏ trại để đưa xuống dăm ba con thuyền đang chờ ở bờ biển. Bọn này trước khi đi đã đốt hết những gì mà chúng không đem theo được. Thì ra đại quân của chúng đã bí mật cuốn gói rút lui từ đêm hôm trước rồi. Đây chỉ là toán rút cuối cùng. Nhưng trên bãi chiến trường hoang vắng, ngoài những đống lửa đang bùng bùng thiêu cháy những lều trại, quân Hy Lạp bỏ lại một vài con vật rất kỳ lạ. Đó là một con ngựa gỗ khổng lồ, một con ngựa đồ sộ, cao ngất tưởng như muốn sánh mình với những bức tường hùng vĩ của thành Tóroa. Những người Tóroa đứng trên bờ thành cao tưởng như vừa trải qua một cơn ác mộng. Thế là cuộc chiến tranh núi xương sông máu này tưởng chừng như vô cùng vô tận lại có ngày chấm dứt, chấm dứt một cách không ai ngờ được như thế này. Lại một lần nữa nữ thần Atê - Lâm lẩn lăm cho những người Tóroa phạm sai lầm. Những người Tóroa loan báo cho nhau biết cái tin vui đó. Thế là mọi người trong thành chạy ủa ra ngoài bờ biển ca hát, reo hò. Họ kéo đến vây quanh lấy con ngựa gỗ khổng lồ ngắm nghía, xem xét, bàn tán. Người thì bảo nên đẩy nó xuống biển, người thì bảo chôn cho nó một mồ hôi lửa, kẻ thì lại khuyên nên đưa nó vào trong thành đặt ở

quảng trường để ghi nhớ chiến công vĩ đại của người Tơroa. Đang khi mọi người bàn cãi thì bỗng nổi lên tiếng quát tháo, chửi rủa âm âm. Thì ra có người tìm được trong một bụi cây gần đấy một tên lính Hy Lạp. Đó là một tên lính Hy Lạp bị đồng đội bỏ rơi. Người ta giải tên lính đến trình lão vương Priam, nhà vua trị vì thành Tơroa. Priam ra lệnh xét hỏi. Nhưng tên lính mặt tái xanh tái xám đi vì sợ hãi, vì đau đớn cú áp a áp úng không nói được nên lời. Doạ nạt, dụ dỗ, gạn hỏi mãi hắn mới nói, hắn mới hứa xin cung khai hết, cung khai thật đầy đủ, không giấu giếm một tí gì, song chỉ xin lão vương Priam và thần dân Tơroa sinh phúc tha tội cho hắn. Tất nhiên lão vương Priam sẵn sàng rộng lượng tha đối với một tên tiểu tốt vô danh.

Hắn khai tên là Xinông (Sinon). Theo lời Xinông kể thì, hắn bị Uylis ngược đãi ức hiếp đủ đường. Sở dĩ Uylis thù ghét hắn như thế là vì hắn là người có họ hàng máu mủ, bà con với Palamed. Chúng ta chắc chưa ai quên Palamed, người anh hùng đã bằng đầu óc sáng suốt của mình phát hiện ra cái trò giả vờ điên của Uylis để trốn tránh khỏi phải tham dự cuộc chiến tranh Tơroa, và vì thế đã bị Uylis trả thù lập mưu vu cáo là phản bội, tư thông với quân địch đến nỗi bị xử tử oan uổng.

Tệ hại hơn nữa Uylis còn mưu toan giết Xinông. Khi quân Hy Lạp quyết định từ bỏ cuộc vây hãm

thành Tóroa, hồi hương, thì Uylìx bảo nhà tiên tri Canxax phải làm một lễ hiến tế thần linh cầu xin cho hành trình trở về được thuận buồm xuôi gió. Nhưng vật hiến tế không phải là dê, cừu, bò, ngựa... mà phải là một người, một chiến binh Hy Lạp trai trẻ, khoẻ mạnh. Lệnh Uylìx ban ra như vậy, Canxax không dám bác bỏ. Nhưng ai sẽ là vật hy sinh trong lễ hiến tế này? Đó là điều Canxax băn khoăn. Nhưng Uylìx đã áp đặt ngay cho Canxax biện pháp thi hành, Canxax phải nhân danh quyền uy của mình và thần thánh đòi hỏi, chỉ định : Xinông, Xinông phải là người làm vật hiến tế cho thần linh.

Tuân theo lời phán truyền của thần thánh, quân Hy Lạp bắt trời Xinông lại chờ lệnh ban ra là dẫn Xinông đến trước bàn thờ. Nhưng may sao Xinông lợi dụng sơ hở của quân Hy Lạp gỡ được dây trời, trốn tránh, chui vào nắp trong bụi cây và...

Lão vương Priam nghe xong liền quát hỏi :

- Được, được... ta tạm coi như nhà người đã khai báo thành thật. Thế nhưng còn chuyện con ngựa gỗ to tướng kia là duyên cớ làm sao? Vì sao quân Hy Lạp lại bỏ lại trên chiến trường một vật quý giá, kỳ công như vậy? Nhà người muốn được ta mở lượng khoan hồng hãy khai báo trung thực rõ ràng. Nếu không đừng trách ta là người tàn ác.

Xinông lại ngoan ngoãn khai báo. Nguyên do là trước kia quân Hy Lạp đã lần lượt đột nhập vào nội

thành ăn cắp bức tượng thần hộ mệnh Panladiông, bảo vật của thành Tơroa. Hành động đó đã gây nên sự tức giận của nữ thần Atêna. Nhà tiên tri Canxax phát hiện thấy trên bầu trời nhiều điềm gở chứng tỏ nữ thần Atêna đang nổi cơn thịnh nộ. Muốn tránh khỏi đòn trừng phạt, những tai ương chuông hoạ giáng xuống đầu quân Hy Lạp, quân Hy Lạp phải lập tức bồi thường một báu vật thay cho tượng Panladiông. Báu vật đó theo nhà tiên tri Canxax phán truyền, phải là một con ngựa gỗ. Con ngựa này sẽ được tôn thờ như một vị thần hộ mệnh của thành Tơroa. Nhưng đáng ra phải làm một con ngựa gỗ với kích thước vừa phải thì người Hy Lạp lại làm một con ngựa gỗ thật to, to đến mức sao cho người Tơroa không đưa được vào trong thành. Và như vậy theo như mưu tính của người Hy Lạp thành Tơroa sẽ không có tượng thần hộ mệnh và quân Hy Lạp mới hy vọng trong cuộc viễn chinh sau này sẽ kết thúc được số phận thành Tơroa.

Đó là tất cả lời khai của Xinông, nhưng là một lời khai bịa đặt do Uylix tạo dựng, bày đặt. Nhưng người Tơroa lại tin rằng, Xinông nói thật. Lão vương Priam suy tính : nếu âm mưu của họ là làm cho ta không đưa được con ngựa gỗ vào thành, để không có thần hộ mệnh thì ta phải phá bằng được âm mưu đó. Ta sẽ đưa bằng được con ngựa gỗ vào trong thành. Và lão vương lớn tiếng truyền phán chỉ lệnh cho con dân thành Tơroa :

- Hồi thần dân Tơroa ! Hồi ba quân ! Người Hy Lạp đã can tội lấy trộm của đô thành chúng ta bức tượng thần hộ mệnh Panladiông. Các vị thần Ôlanhpo coi đó là một hành động phạm thượng. Để tránh đòn trừng phạt của thánh thần, họ đến bồi lại cho chúng ta con ngựa gỗ này đây. Chúng bày mưu sâu kế hiểm những tính toán rằng, chúng ta phải chịu bó tay trước con vật khổng lồ mà họ làm ra để vì thế thành Tơroa hùng cường của chúng ta sẽ không có tượng thần hộ mệnh sẽ chẳng có thánh thần bảo hộ. Nhờ thế bọn chúng sẽ ngày một ngày hai trở lại vùng đồng bằng này và chỉ bằng vài trận giao tranh sẽ san bằng đô thành của chúng ta, đô thành Tơroa hùng vĩ giàu có, danh tiếng lẫy lừng của chúng ta. Nhưng chúng đã lầm. Thành Tơroa không bao giờ lại cam chịu là một đô thành không có tượng thần hộ mệnh. Hồi thần dân ! Hồi ba quân ! Hãy phá ngay một tầng tường thành và huy động mọi người kéo con ngựa gỗ vào quảng trường.

Lão vương Priam vừa dứt lời thì lập tức Laocông (Laocoon) một viên tu tế của thần Apônông, xông ra can ngăn mọi người lại. Laocông khuyên mọi người hãy đề phòng kẻo trúng kế của Uylix, một tướng nổi danh là con của người xảo trá, lừa lọc. Nhưng chẳng ai nghe lời khuyên của ông già tu tế. Người ta gạt phăng ông ra và bắt tay vào việc. Cực chẳng đã, ông liền giật lấy một ngọn lao và phóng thẳng vào bụng

con ngựa gỗ. Ngọn lao đâm vào mặt gỗ rắn không xuyên thủng được và cũng chẳng cắm chặt được. Lao bật nảy ra làm vang lên một âm thanh rền rĩ, ngân nga chứ không khô khốc, ngắn gọn. Điều đó chứng tỏ con ngựa là một vật rỗng. Hơn nữa lại nghe thấy dường như có tiếng va chạm lịch kích của kim khí. Tưởng thế thì quân Tóroa phải xem xét lại kỹ lưỡng con ngựa rồi mới đưa vào thành. Nhưng chẳng ai để ý lắng nghe được cái âm thanh ấy. Và cũng chẳng ai hiểu được việc làm tinh tế và thận trọng của Laocông, hiểu được ý đồ của ông khi phóng vọi ngọn lao vào bụng con ngựa gỗ. Liền sau đó một sự việc vô cùng khủng khiếp diễn ra trước mắt mọi người khiến mọi người lại càng lăm lặc. Sau khi Laocông phóng ngọn lao, từ dưới biển bỗng đâu nổi lên hai con mãng xà. Mắt hau háu, mào đỏ lù chúng lao thẳng vào bờ và quăng mình vun vút tới chỗ Laocông và hai đứa con trai của ông đang đứng cạnh bàn thờ thần Pôdêidông. Chúng lao tới chồm lên hai người con trai của Laocông quấn chặt lại quanh người hai chàng trai như những sợi dây chèo của một con thuyền xiết chặt vào cây cọc. Thấy vậy, Laocông xông vào gỡ ra cho hai đứa con. Nhưng vô ích. Hai con rắn quấn luôn cả Laocông và mỗ, cắn chết cả ba cha con. Vì sao lại xảy ra câu chuyện khủng khiếp như thế? Ta phải dừng lại một chút để kể qua về Laocông thì mới rõ được ngọn ngành. Laocông là con của một vị anh hùng danh tiếng của thành Tóroa, Ăngtênor, mẹ của Laocông

là Tênaô, em ruột của Hêquyp. Laocông được giao cho trọng trách : Chăm nom trông coi việc thờ cúng thần Apônlong. Theo luật lệ của người xưa, những ai đã "bán mình" vào của thần của thánh như thế, nguyện làm con thần cháu thánh như thế thì không được lấy vợ, phải thề nguyện hiến dâng trọn đời mình cho thế giới thiêng liêng, cao cả của thần thánh và quên đi mọi lạc thú của cuộc đời trần tục tầm thường. Nhưng Laocông không làm sao quên đi được cái lạc thú trần tục tầm thường của những con người trần tục, tầm thường. Vì thế chàng Laocông đã vi phạm điều lệ nghiêm ngặt của những người làm nghề tu tế. Chàng lấy vợ, cú lấy vợ, cú lấy vợ mà chẳng xin phép vị thần mình suy tôn, thờ cúng. Hành động đó khiến thần Apônlong nổi giận. Nhưng cho đến bây giờ, đến lúc này khi chàng trai Laocông đã trở thành một ông già có hai con thì thần Apônlong mới giáng đòn trừng phạt. Tai hoạ khủng khiếp vừa xảy ra trước mắt những người Toroa chính là đòn trừng phạt của Apônlong.

Nhưng những người Toroa lại không hiểu được cội nguồn của sự việc đó. Một lần nữa nữ thần Atê - Lâm lần lại làm cho đầu óc họ lăm lăm, mất cả tỉnh táo, khôn ngoan. Họ cho rằng, Laocông bị trừng phạt là vì chống lại việc đưa con ngựa gỗ vào thành, là vì đã xúc phạm đến báu vật thiêng liêng mà người Hy Lạp đến bởi cho việc lấy mất bức tượng thần hộ mệnh Pantadiông, chống lại ý định của thần thánh. Và thế là người người, nhà nhà, già trẻ gái trai dưới sự chỉ

huy của các tướng lĩnh, kẻ dọn đường mở lối, kẻ phá tường thành, người trước kéo, người sau đẩy, hò la ầm ĩ, đưa con ngựa gỗ thẳng hướng tiến về quảng trường. Nhưng không phải chỉ có một Laocông can ngăn. Còn một người nữa. Đó là nàng Caxxăngdrơ. Với tài tiên đoán kỳ diệu của mình nàng đã nói lên nhưng dự cảm đen tối cho quân Tơroa biết. Nhưng như đã kể trên, thần Apôn lông đã làm cho những lời tiên tri của nàng từ bao lâu nay - những lời tiên tri kỳ diệu của Caxxăngdrơ đều bị vô hiệu. Số phận của thành Tơroa không còn cách gì cứu vãn khỏi thảm họa diệt vong.

Lại có chuyện kể, hai con mãng xà từ dưới biển lên là do nữ thần Atêna ra lệnh. Nữ thần sợ Laocông can ngăn, thuyết phục được người Tơroa do đó âm mưu của Uylîx sẽ bị bại lộ, vì thế phải giết Laocông ngay để "bịt đầu mối".

Ngày nay trong văn học thế giới có thành ngữ - điển tích : *Tặng vật của những người Danaen* (1) với ý nghĩa ẩn dụ chỉ một sự việc gì, một vật gì bề ngoài thì có vẻ vô sự nhưng bên trong chứa đựng những mối nguy hiểm, hậu họa khôn lường. Nó bắt nguồn từ câu nói của Laocông : "... Hỡi những người Tơroa ! Ta sợ những người Danaen và tặng

(1) Les Présents des danaens, les dons des Danaens, les effrandes des Danaens, Tiếng nga : Danajcev dary.

vật của họ đưa tới..."(2).

Sau khi con ngựa gỗ được đưa vào thành thì tất cả mọi việc diễn ra tiếp theo đúng như sự hoạch định của Uylis. Hêlen được Xinông lên đến giúp đỡ, đốt một đống lửa to trên bờ thành cao để làm ám hiệu cho quân Hy Lạp. Nhìn thấy ánh lửa, các chiến thuyền Hy Lạp nấp ở sau hòn đảo Tê-nê-đô-x lập tức rẽ sóng lao về vùng biển Tô-roa. Chờ cho tới nửa đêm, Xinông lần đến bên con ngựa gỗ báo hiệu cho các chiến sĩ cảm tử biết đã đến giờ hành động. Các chiến sĩ Hy Lạp thoát nhanh ra khỏi bụng ngựa. Họ hành động hết sức nhẹ nhàng, khéo léo bởi vì chỉ sợ ý một chút là có thể làm tiêu tan công lao, mồ hôi nước mắt và xương máu của bao người. Uylis và Ê-pây-ô-x là hai người thoát ra trước tiên, tiếp đó đến những người khác. Việc đầu tiên là họ tiến thẳng đến chỗ mảng tường thành Tô-roa bị phá, tiêu diệt lũ quân canh ở đó, và trụ lại ở đấy cho đến khi đại quân tới. Uylis ra lệnh bằng bất cứ giá nào cũng phải đánh chiếm bằng được chỗ đó và giữ bằng được chỗ đó. Nhưng chàng không cho tập trung toàn đội cảm tử đánh vào chỗ đó. Chàng tách ra một bộ phận để làm nhiệm

(2) Je crains les Danaens et leurs présents, Tiếng Nga : Bojus Danajeev dary prinnosjashchikh - Những người Danaen là con, cháu, của nàng Đan-átê, có nghĩa là những người Hy Lạp. Đan-átê là người đã sinh ra vị anh hùng Pê-rê-xê do thụ thai với thần Dớt - biến mình thành những hạt mưa vàng, (xem Nguyễn Văn Khoa, Thần thoại Hy Lạp tập I).

vụ gây rối bằng cách phóng hoả đốt các kho tàng và nhà cửa. Thành Tóroa bắt đầu náo loạn. Trong khi đó đại quân Hy Lạp đã đổ bộ và ào ạt tiến vào. Nghe tin đại quân Hy Lạp tiến đánh, tình hình trong thành lại càng rối loạn thêm. Quân Tóroa không hiểu sự thể ra sao, hoàn toàn bị bất ngờ và từ bất ngờ chuyển sang hoang mang, tan rã. Chỉ có cuộc chiến đấu ở trong khu vực cung điện là ác liệt song quân Tóroa chống trả một cách cùng đường, tuyệt vọng và không có tổ chức. Những người Tóroa có ngò đầu tới cơ sự, nông nổi như thế này. Sau khi đưa được con ngựa vào thành, toàn dân Tóroa vui mừng làm lễ hiến tế tạ ơn các thần linh và mở tiệc ăn mừng vui chơi cho tới khuya.

Cuộc tàn sát của quân Hy Lạp thật vô cùng man rợ và khủng khiếp. Người già, trẻ em bị giết ngay. Phụ nữ bị bắt làm tù binh. Tướng Nêôptôlem dùng rìu phá vỡ cửa cung điện của vua Priam rồi xông vào, theo sau là một toán tướng, sĩ đồng đao. Con gái, con dâu, cháu chắt, họ hàng thân thiết của vua Priam sợ hãi ngồi quây quần phủ phục dưới chân bàn thờ các vị thần để cầu xin sự bảo hộ. Tiếng cầu khẩn, than khóc vang lên âm ỉ, ai oán. Thấy quân Hy Lạp xông vào, mọi người thét lên, rú lên kinh hãi, nép mình vào nhau. Lão vương Priam toan cầm lao xông ra quyết một phen tử chiến cho hả lòng căm phẫn nhưng bị lão bà Hêquyp ngăn lại. Trông thấy Nêôptôlem,

Pôlitex một người con trai của lão vương Priam vùng ra bỏ chạy. Chàng bị thương trong cuộc giao tranh, giò đây không còn sức lực để tiếp tục đương đầu với kẻ thù, vì thế, chàng bỏ chạy hy vọng tránh khỏi cái chết. Nhưng Nêôptôlem đã nhanh chân đuổi theo, phóng luôn một ngọn lao trúng lưng Phôlitex khiến chàng ngã chúi xuống tắt thở ngay trước mắt Priam. Thấy Priam tay đang cầm một ngọn lao, Nêôptôlem xông tới. Priam phóng lại. Nhưng ngọn lao từ tay một người già yếu phóng đi chỉ quệt được vào chiếc khiên của Nêôptôlem là rơi xuống. Nêôptôlem hung hãn như cha mình khi xưa, chạy tới túm ngay mái tóc bạc của cụ già, kéo lôi cụ xềnh xệch trên mặt đất và rút kiếm ra thọc mạnh vào ngực cụ. Số phận những con đàn cháu đống của lão vương Priam cũng kẻ bị giết. người bị bắt làm tù binh rất bi thảm. Nêôptôlem (Thần thoại La Mã : Piarux) còn làm một việc tàn bạo không thể tưởng tượng được : chàng giật lấy đứa bé Axchianắc con của Héc-tor ném từ trên mặt thành cao xuống dưới chân thành. Tướng Mênêlax tìm giết Dêiphôbo, kẻ đã lấy Hêlen sau khi Parix chết. Trong cơn tức giận toan kết liễu luôn cuộc đời Hêlen, người đàn bà đã gây ra bao nỗi bất hạnh cho chàng và cho cuộc đời của thần dân Hy Lạp. May thay chủ tướng Agamem-nông kịp thời can ngăn lại, và đáng quý hơn nữa, nữ thần Aphrôdite lại truyền vào trái tim Mênêlax

lòng vị tha, tình yêu nồng thắm, đắm say đối với nàng Hêlen diễm lệ. Vì thế Mênêlax nguôi nổi ghen giận, dắt tay vợ đưa xuống thuyền nghỉ để chờ ngày trở về Hy Lạp. Nàng Caxxăngđrô trong cơn binh lửa chạy vào trong đền thờ nữ thần Atêna ẩn nấp. Tướng Agiắc-Bé xô vào đền bắt nàng. Mặc dù lúc ấy Caxxăngđrô đã quỳ trước tượng nữ thần Atêna và ôm lấy chân nữ thần nhưng Agiắc - Bé vẫn không tha. Chàng nắm lấy cánh tay nàng, giật mạnh lôi đi. Bức tượng Atêna vì thế mà bị đổ, vỡ tan ra từng mảnh. Quân Hy Lạp rất bất bình vì hành động xúc phạm đến thần linh của Agiắc. Còn nữ thần Atêna đương nhiên là giận dữ gấp bội rồi, chắc chắn sẽ có ngày nữ thần trừng phạt.

Thành Tơroa bị tàn sát, cướp bóc, đốt phá khủng khiếp đến mức các vị thần của thế giới Ôlanhpo cũng phải rung mình hãi hùng, ghê sợ. Xác người chết ngổn ngang. Tiếng người rên la kêu khóc hoà lẫn với tiếng hò la, cười đùa đắc chí của kẻ chiến thắng tạo thành một bầu không khí hỗn loạn điên cuồng. Nhà cửa bị cháy đổ sập, cột kèo nham nhở, gạch ngói ngổn ngang, của cải, đồ đạc vương vãi, hỗn độn. Trong cơn binh lửa bạo tàn ấy chẳng biết ai chết, ai bị bắt làm tù binh, còn mất những ai. Quân Hy Lạp thì đua nhau khuân vác của cải đưa xuống thuyền. Còn quân Tơroa thì những người sống sót lê bước đi tìm những người thân. Ở góc thành Tơroa dần dần tụ tập một nhóm

người. Trong số này có vị anh hùng Ênê con của lão vương Ăngkido và nữ thần Aphrôdite. Chàng công người cha già trên lưng, còn tay dắt đứa con nhỏ tên là Axcanhơ (Ascagne). Chàng không quên đeo, ôm bên người mấy bức tượng thờ của đô thành Tôroa, những bức tượng tuy nhỏ bé nhưng rất thiêng liêng vì đó là những bức tượng biểu trưng cho dòng giống người Tôroa và bảo hộ cho giống nòi Tôroa. Len lỏi qua các đường, ngõ bị nhà cửa đổ, cháy làm tắc nghẽn, chàng đưa được người cha già và đứa con nhỏ đến nơi an toàn. Tại đây chàng gặp lão vương Ăngtênor. Quân Hy Lạp đã bắt được cụ nhưng không giết cụ vì họ nhớ cụ là người thường xuyên khuyên nhủ những người Tôroa trả lại nàng Hêlen điếm lệ cho Mênêlax để tránh một cuộc chiến tranh tổn hại cho sinh linh trăm họ. Dưới sự chỉ huy của Ênê những người sống sót xuống thuyền vượt biển đi sang phía Tây để tìm đất xây dựng một cơ nghiệp mới, một đô thành mới thừa kế truyền thống hùng mạnh của thành Tôroa. Đô thành đó như điều tiên định của Số Mệnh sẽ là đô thành Rôma (Roma) trên vùng đồng bằng Laxium (Latium) ở miền Trung bán đảo Italia. Nhưng đó là chuyện tương lai. Và tương lai nằm trong sự tiên định của Số Mệnh và thần thánh. Còn bây giờ, sau lưng đám người Tôroa rời bỏ quê hương ra đi, đô thành Tôroa vẫn bốc cháy toả khói ngùn ngụt lên tận trời xanh. Các vị thần Ôlanhơ xót xa thương tiếc cho một đô thành vĩ đại nhất ở châu Á bị sụp đổ. Nhân dân

ở các đô thành láng giềng quanh Tơroa nhìn thấy quãng lúa sáng rực một góc trời, chẳng cần ai báo tin, cũng biết rằng thành Tơroa hùng vĩ trấn giữ ở eo biển Henlexpông lối đi vào biển Pông - Ôxin đã bị quân Hy Lạp kết liễu cuộc đời oanh liệt của nó.

Ngày nay trong văn học thế giới thành ngữ - điển tích *Con ngựa thành Tơroa* (1) chỉ một lực lượng nội ứng, một nhân tố phá hoại từ bên trong, một công việc làm có tay trong giúp đỡ. Cũng có khi được hiểu và sử dụng tương đương với thành ngữ - điển tích *Tặng vật của những người Danaen*.

NHỮNG BIẾN CỐ TRONG HÀNH TRÌNH TRỞ VỀ CỦA QUÂN HY LẠP

Hà được thành Tơroa, quân Hy Lạp cướp bóc được rất nhiều của cải và bắt được rất nhiều tù binh, nhất là những nữ tù binh trẻ đẹp. Họ chỉ còn lo mỗi việc chất hết mọi thứ đã cướp bóc được xuống thuyền và nhổ neo. Tuy nhiên không phải mọi việc diễn ra đều thuận lợi êm đẹp như lòng mong muốn của người Hy Lạp. Cũng như khi xưa lúc ra đi, thần Dớt và các vị thần Ôlanhpo và hơn nữa Số Mệnh chẳng dành cho họ toàn là niềm vui và sự may mắn. Việc đầu tiên xảy ra đối với quân Hy Lạp sau khi

(1) Le cheval de Troie, tiếng Nga : Trojanski kon.

hạ được thành Tóroa là vong hồn Akhin hiện lên đòi nàng Pôlixen (Polyxène). Pôlixen là người thiếu nữ xinh đẹp nhất trong số những con gái của lão vương Priam. Người xưa kể rằng chính Pôlixen đã gây ra cái chết của Akhin. Không rõ Akhin gặp Pôlixen ở đâu và vào dịp nào, chỉ rõ sau khi gặp người thiếu nữ đó, người anh hùng kiệt xuất của quân Hy Lạp bỗng thấy nhớ nhung, bứt rứt. Có người kể, Akhin gặp Pôlixen trong dịp nàng cùng với lão vương Priam và lão bà Hêquyp đến lễ Akhin xin chuộc xác Héc-tor. Nếu như chuyện này là đúng thì ắt nó phải là lần đi xin chuộc xác không thành của lão vương Priam. Vì quá yêu thương nhớ nhung Pôlixen nên Akhin tìm cách bày tỏ tình cảm của mình. Chàng hẹn gặp nàng ở đền thờ thần Apôn-lông. Parix biết chuyện này, mai phục và như trên đã kể, với sự giúp đỡ của thần Apôn-lông, bắn một phát tên kết thúc cuộc đời người anh hùng con của lão vương Pê-lê. Có người còn kể, cuộc hò hẹn đó là để làm lễ cưới trong đền thờ thần Apôn-lông. Lại có người kể, trong cuộc hẹn hò đó, để chinh phục được tình yêu của Pôlixen, Akhin đã hứa sẵn sàng rời bỏ hàng ngũ quân Hy Lạp chạy sang hàng ngũ quân Tóroa, hoặc trở về quê hương Hy Lạp từ bỏ cuộc chiến đấu.

Thành Tóroa bị hạ. Pôlixen bị bắt làm tù binh. Quân Hy Lạp lúc này đã chuyển sang bờ phía Tây (châu Âu) của biển Henle-xpông. Chính lúc đó vong hồn Akhin hiện lên đòi phải hiến tế nàng. Nàng

Caxxăngđrô cũng bị bắt và giải đi cùng với em, tha thiết van xin quân Hy Lạp đừng giết em gái mình. Cả chủ tướng tối cao Agamemnông cũng không muốn đem người con gái trẻ đẹp như thế ra làm lễ hiến tế. Nhưng danh tướng Uylix đòi hỏi mọi người phải tuân thủ sự đòi hỏi của vong hồn Akhin. Riêng Pôlixen nài không hề cầu xin một sự gia ân khoan hồng. Nàng xem ra sẵn sàng đón nhận cái chết. Người ta đoán có lẽ nàng nghĩ đến thân phận phải làm nô lệ mua vui cho các tướng lĩnh Hy Lạp, một thân phận nhục nhã, ê chề thì thà rằng chết đi còn hơn. Pôlixen thân nhiên đi đến trước bàn thờ Akhin, quỳ xuống phanh áo ngực. Nêoptôlem xúc động, cầm kiếm đâm mạnh vào cổ Pôlixen. Máu chảy tràn ra, ghê rợn, khủng khiếp.

Đến chuyện trở về quê hương cũng lại xảy ra lắm điều rắc rối. Nữ thần Atêna không rõ vì chuyện gì bất bình, gây ra mối bất hoà giữa hai anh em Atơrít. Tổng chỉ huy Agamemnông muốn quân Hy Lạp ở lại trên đất Toroa làm một lễ hiến tế trọng thể để cầu xin nữ thần nguôi giận.

Và đoàn thuyền Hy Lạp chỉ khi nào đón nhận được điềm báo tốt lành mới nhổ neo hồi hương. Nhưng tướng Mênelax chống lại ý định đó. Ông muốn cho quân sĩ lên đường ngay, ra đi sớm ngày nào, giờ nào hay ngày ấy, giờ ấy. Hai người tranh cãi với nhau suốt từ sáng đến chiều. Chẳng ai chịu nghe ai và chẳng đi

đến một kết luận rõ ràng như thế nào cả. Thế là hai anh em Atorid ra lệnh triệu tập Đại hội binh sĩ họp ngay, mà lúc đó chiều đã tàn, nắng đã tắt. Tuân theo lệnh hai vị chủ tướng, các tướng lĩnh và quân sĩ kéo đến quảng trường họp. Thật ra họ chẳng muốn họp, vì họ vừa mới ăn xong, miệng còn sặc hơi men và bước đi còn chũnh choáng. Đại hội cũng chẳng đem lại kết quả gì. Nói năng cãi vã với nhau một hồi lâu rồi cuối cùng đi đến một tình hình phân liệt. Quân Hy Lạp chia thành hai phái. Phái theo Mênêlax sáng sớm hôm sau ra đi ngay. Phái theo Agamemnông ở lại để làm lễ hiến tế. Tướng Uylìx, lão vương Nextor rồi tướng Philôctét, Idômênê, Diômed gia nhập vào phái Mênêlax. Họ ra đi đầu tiên dưới sự cầm đầu của Uylìx. Nhưng thần Dớt lại giáng tai họa xuống họ. Một cuộc bất hoà xảy ra khi đoàn thuyền tới đảo Tênedôx, khiến Uylìx cùng một số anh em tách ra quay trở về Tôroa, nói là để thuyết phục Agamemnông. Số còn lại đi tới đảo Lexbôx thì Mênêlax đi sau anh em, đuổi kịp và nhập bọn.

Tới đảo Lexbôx các vị anh hùng Hy Lạp dừng lại một ngày nghỉ ngơi rồi cho thuyền đi thẳng về đảo Ôbê. Và như vậy là đã về tới quê hương Hy Lạp. Đoàn thuyền dừng lại ở đảo Ôbê làm lễ hiến tế tạ ơn thần Pôdêidông rồi ra đi tiếp. Bốn hôm sau thuyền của Diômed về đến Argôx, thuyền của lão vương Nextor về đến Pilôx. Các dũng tướng Idômênê,

Philôctét và Nêôptôlem cũng về tới quê hương bình yên vô sự. Chỉ có hành trình trở về của Mênêlax là gặp nhiều trở ngại. Từ đảo Ôbê thuyền của Mênêlax đi theo ven biển Attich xuống phía nam. Khi ấy thuyền của lão vương Nextor cũng đi bên thuyền của Mênêlax. Tới mũi Xuniông thần Apôn lông bắt gặp. Thần bèn giương cung bắn chết chiến sĩ lái thuyền danh tiếng của Mênêlax là Phrôngtix con của Ôtênor, Mênêlax đành phải cho thuyền ghé vào bờ để làm lễ an táng cho người thủy thủ tài năng ấy. Xong công việc, thuyền của Mênêlax đi xuôi xuống phía Nam vòng qua mũi Malê. Nhưng vừa tới đây thì thần Dớt dòn mây mù cho nổi lên một trận cuồng phong. Mây đen phủ kín bầu trời. Bão nổi lên. Mưa giáng xuống. Sóng cuộn cuộn dâng cao như những trái núi đổ xuống. Đoàn thuyền của Mênêlax không sao chống đỡ nổi. Một số thuyền trôi giạt vào đảo Cret va vào các mỏm đá, vỡ tan tành. Một số người vật lộn với biển khơi đến kiệt sức và may mắn lắm mới sống sót được chút ít. Còn lại có năm thuyền, trong đó có thuyền của Mênêlax lênh đênh phiêu dạt trên biển cả không biết bao ngày, sau cùng trôi dạt vào bờ biển xứ Ai Cập. Và từ đó bắt đầu một cuộc hành trình phiêu lưu suốt bảy năm ròng, từ Ai Cập sang đảo Síp, rồi sang xứ Phêniki, Arap, Xidông, Libi. Đi đến nơi nào Mênêlax cũng thu thập được nhiều của cải quý giá. Ông đặc biệt thích thú khi thấy ở những đất nước xa lạ có những đàn súc vật rất kỳ lạ : mỗi năm đẻ ba lứa và bê, cừu, bò

vừa mới đẻ ra đã có sừng ngay. Ở Ai Cập cũng như ở các nơi khác, đi đến đâu Mênêlax và Hêlen cũng được tiếp đãi nồng hậu, được trao cho những tặng phẩm quý giá. Trong số những tặng phẩm quý giá ta phải kể đến thứ thuốc tiên mà Hoàng hậu Pôlidamna vợ của vua Thôn ở Ai Cập tặng riêng cho Hêlen. Chỉ cần bỏ một viên thuốc tiên này vào nước và uống đi là bao nhiêu nỗi đau khổ, u uất, phiền não, sầu muộn trong người lập tức tiêu tan. Trái tim dường như rắn lại không còn biết xúc động trước nỗi khổ đau nữa, thậm chí trông thấy những người thân thích đang ngã xuống trước mũi lao đồng của quân thù cũng không hề xót xa, rơi một giọt nước mắt. Trải qua nhiều năm tháng, cuối cùng Mênêlax từ già đất Ai Cập trở về quê hương. Chẳng ghé lại đảo Pharôx vì không được các vị thần cho nổi gió nên thuyền của chàng phải nằm lại ở hòn đảo này mất hai chục ngày. Trong khi đó thì lương thực cạn hết. Đảo hoang không một bóng người nên không thể tìm ra được một thứ gì để có thể ăn được. Tình hình quần bách tướng chừng chỉ còn cách nằm chờ chết. May sao tiên nữ Idôthê (Idothée) con của vị thần Biển Prôtê biết chuyện. Động lòng thương cảm, nàng đến gặp Mênêlax bày cách cho Mênêlax đến hỏi cha mình cách ứng xử trong trường hợp khó khăn như thế này. Sáng hôm sau khi nàng Rạng Đông - Êôx vừa xòe những ngón tay hồng trên biển khơi còn mờ đục sương mù, Mênêlax cùng ba người bạn đồng hành tới nơi Idôthê dặn. Nàng

trao cho bốn người bốn bộ da con hải cẩu, bảo mặc vào người rồi nằm phơi mình trên bãi cát để rình cha nàng cùng với đàn hải cẩu từ dưới biển bơi lên nghỉ. Đó là một thiếu nữ trẻ nhị và chu đáo. Biết mùi da hải cẩu hôi thối, tanh tưởi đến lộn mửa, nàng trao cho mỗi người một thứ dầu thơm thần thánh để bôi vào mũi. Nhờ đó bốn người có thể nằm yên trên bãi cát rình đón thời cơ.

Bốn người nằm chờ, chờ mãi trên bãi cát cho mãi đến tận trưa thì thấy một đàn hải cẩu bơi lên nằm phơi mình trên bãi cát gần chỗ họ. Tất cả đều hồi hộp theo dõi. Một lát sau lão thần Biển Prôtê mới từ dưới nước đi lên. Sau khi đi một lượt điểm lại đàn hải cẩu của mình, ông già nằm xuống nghỉ ngay bên cạnh Mênêlax. Lập tức Mênêlax rồi tiếp đến các bạn xông đến, chồm lên ôm chặt lấy cụ. Bằng pháp thuật của mình, Prôtê biến hoá ra thiên hình vạn trạng : sư tử, hổ, báo, gấu, chim, chuột, chó... Nhưng Mênêlax và các bạn không chịu rời bỏ cụ. Cuối cùng cụ già đành phải hiện lại nguyên hình và hỏi rõ ý đồ của Mênêlax. Tất cả chỉ chờ có lúc này. Mênêlax bèn bày tỏ nguyện vọng. Chàng cầu xin vị thần Biển có tài tiên tri nói cho biết rõ con đường trở về quê hương, chỉ dẫn cho cách đối xử với các vị thần để cầu xin được thuận buồm xuôi gió. Prôtê cho biết : đoàn thuyền phải quay trở về Ai Cập làm lễ hiến tế thần linh rồi hãy lên đường trở về Xpart, thần còn tiên báo cho

Mênêlax biết số phận của Hêlen và những biến cố sẽ xảy ra trên đường về.

Tuân theo lời chỉ dẫn của Prôtê đoàn thuyền của Mênêlax vì thế về đến quê hương nhanh chóng và bình yên. Hai vợ chồng sống với nhau những năm cuối đời êm đẹp và hạnh phúc dường như cả hai đều quên hết cái kỷ niệm chẳng vui, chẳng đẹp gì lúc tuổi trẻ xưa kia. Sau khi chết, hai vợ chồng được các vị thần đưa tới một hòn đảo xa tít tắp mù khơi ở tận nơi cùng trời cuối đất, nơi mà chỉ giành riêng cho cuộc sống vĩnh hằng của những người anh hùng cao quý. Đó là thế giới cực lạc, toàn thiện, toàn mỹ và người xưa gọi là thế giới Êlîdê, cõi Êlîdê (1).

Nhân đây chúng ta dừng lại một chút để nói về thế giới Êlîdê. Các nhà nghiên cứu cho chúng ta biết nguồn gốc của biểu tượng tôn giáo thần thoại này có từ thời xa xưa, trước khi hình thành cái gọi là thần thoại Hy Lạp. Trong quan niệm chất phác, nguyên thủy, Êlîdê là thế giới hạnh phúc của những người đã quá cố, những người hiền lành, tốt bụng, chính trực sau khi đã kết thúc cuộc đời ở cái thế giới nhọc nhằn gian khổ này (Cái thế giới này cũng có hạnh phúc nhưng chưa toàn thiện, toàn mỹ). Trong quá trình phát triển của lịch sử - xã hội, khái niệm Êlîdê dần dần chuyển biến. Khi thì nó được miêu tả là một

(1) Les champs Élyfées (Élysians), tiếng Nga : Êlîsejkie pofja - Êlîdê : Êlîsij, Êlîzium, Êlîzij

thung lũng xinh đẹp bên bờ đại dương bao quanh trái đất ở tận miền cực Tây. Nơi đây cuộc sống tràn ngập niềm vui, con người không hề biết đến nỗi lo âu và sự thiếu thốn, khí hậu quanh năm ấm áp. Những người trần đoản mệnh không thể nhìn thấy, biết được, tìm được thế giới này. Chỉ có những ai được thần Dớt ban cho sự bất tử mới được sống ở đây. Đó là những con người được Dớt và các vị thần sủng ái. Dích thân thần Dớt và người con trai Radamăngtô của thần, cai quản cuộc sống ở cái thung lũng tuyệt diệu này. Khi thì Êlιδê là những hòn đảo hạnh phúc do thần Crônôx cai quản. Tại đây thần Dớt và các thần Tităng cũng như các thần khổng lồ khác đã hoà giải với nhau và cùng chung sống hoà mục. Đây cũng là thế giới dành cho các vị anh hùng. Như vậy lúc đầu thế giới Êlιδê không dính líu gì với những quan niệm đạo đức về tội lỗi, chuộc tội, thưởng phạt... Ngay thế giới âm phủ do thần Hadex và Prexêphôn cai quản trong biểu tượng thần thoại Hy Lạp lúc đầu chỉ là vương quốc của những bóng đen u ám đã quên hết mọi việc mọi chuyện của cuộc đời (Các vong hồn phải uống một ngụm nước của con sông Lêtê để quên hết mọi việc, mọi chuyện của thế giới dương gian. Như vậy có nghĩa là cái quá khứ tội lỗi của vong hồn đó đã bị xoá sạch. Và làm sao người ta có thể xét xử, luận tội, kết tội, xử tội, bắt chuộc tội bằng những hình phạt này khác khi những vong hồn không còn ký ức, không còn kỷ niệm, không còn một chút ý thức gì về cuộc đời của

họ trước kia ở thế giới dương gian. Cuộc đời của những vong hồn ở thế giới âm phủ là một cuộc đời mới hoàn toàn).

Sau này Êlîdê chia ra làm hai khu vực : một là hòn đảo hạnh phúc, hai là một khu vực trong âm phủ dành riêng cho linh hồn người có đạo đức, có cống hiến lớn lao. Ảnh hưởng của những nghi lễ diễn xuất tôn giáo thâm kín (mystère) Êlôdix và Orphix cũng như của học thuyết Plalông (1) và môn phái Pitagor(2) đã làm cho thế giới Êlîdê trở thành một cõi vĩnh hằng, cao cả mà chỉ những linh hồn nào đã trải qua sự phán xét của thần Hadex mới có thể vươn tới được. Tóm lại thì trong thời cổ đại khái niệm về thế giới Êlîdê là một thế giới hạnh phúc, cao cả ở một nơi xa tít mù khơi trên trái đất hoặc ở dưới đất, giữa lòng địa ngục.

Như vậy, điều dễ nhận thấy là huyền thoại về thế

(1) Plalông (427 - 347 tr.c.n) nhà triết học duy tâm nổi tiếng của thời cổ đại, người đã đề xướng ra học thuyết về ý niệm tuyệt đối, bất tử là bản chất của thế giới. Theo ông, linh hồn là bất tử con người trong cuộc sống muốn vươn tới hạnh phúc chân, thiện, mỹ cần phải suy ngẫm, hồi tưởng lại bản chất của Ý niệm đích thực.

(2) Pythagor (580 - 500 tr.c.n) nhà toán học và triết học cổ đại. Ông cho rằng bản chất của thế giới là con số, là cái số lượng trừu tượng. Những môn đệ của ông phát triển cách giải thích đó đã thần bí hoá con số, nêu lên học thuyết về sự tam trú của linh hồn bất tử trong các cơ thể và sự nhập hoá của linh hồn bất tử từ cơ thể này sang cơ thể khác.

giới Êlîdê có họ hàng thân thuộc với huyền thoại về thời đại Hoàng Kim, một huyền thoại mà khá nhiều dân tộc trên thế giới đều có. Tuy hoàn cảnh địa lý của từng dân tộc, cái thế giới vĩnh hằng tuyệt diệu đó khi thì ở bên kia đại dương ngút ngàn sóng nước, khi thì ở bên kia những triền núi cao vời vợi, trùng trùng, điệp điệp, khi thì ở tận đầu cùng của một sa mạc khổng lồ vô cùng vô tận mà người trần đoản mệnh đang sống với cái thế giới của những vui, buồn, yêu, ghét... của những lo âu, đau khổ và lạc thú hạnh phúc không thể nào tiếp cận được.

Huyền thoại về thế giới Êlîdê đã là một trong những chất liệu quan trọng để Thiên Chúa giáo sử dụng làm tiền đề làm cơ sở xây dựng cái khái niệm Thiên đường của mình. Thiên đường trong Thiên Chúa giáo lúc đầu ở trên mặt đất sau chuyển lên bầu trời.

Ngày nay thế giới Êlîdê, cõi Êlîdê mang một ý nghĩa ám dụ, tượng trưng nơi an nghỉ cao cả vĩnh hằng, là vương quốc của cái Chân, cái Thiện, cái Mỹ hoặc với ý nghĩa đơn giản : nơi an nghỉ vĩnh viễn, cõi chết, thế giới bên kia.

Trở lại chuyện hành trình trở về của các tướng lĩnh Hy Lạp. Số phận đoàn thuyền thuộc phái Agamemnon cũng chẳng tốt đẹp hơn số phận đoàn thuyền của phái Mênêlax. Từ Toroa trở về đảo Ôbê đoàn thuyền của vị Tổng chỉ huy quân đội Hy Lạp không gặp một khó khăn gì đáng kể. Nhưng khi tới

dãy núi Girê thì một cơn bão ập đến. Cơn bão do nữ thần Atêna gây ra để trừng phạt quân Hy Lạp, trong đó có Agiắc Bé, con của Oilê là kẻ đã phạm tội kiêu căng, ngạo mạn, phạm thượng. Bão vùng vẫy, gầm thét nhấn chìm nhiều con thuyền của quân Hy Lạp xuống đáy biển làm mồi cho cá. Thuyền của Agiắc vỡ tan. Thần Pôdêidông thấy vậy thương tình sai một con sóng ném Agiắc lên ngọn núi đá Girê. Thế là Agiắc thoát chết, một cái chết tưởng như không gì cứu vãn được. Nhưng đến thế mà anh chàng này vẫn không chừa được thói kiêu căng, ngạo mạn. Đứng trên ngọn núi anh ta hét lên cho mấy người bạn sống sót biết : "... Agiắc sống rồi, thấy chưa? Nữ thần Atêna cho dù có nổi cơn thịnh nộ cũng chẳng làm gì được ta. Chẳng thần linh nào cứu giúp, ta vẫn cứ chiến thắng được bão tố và vẫn cứ sống cho các vị ấy xem..". Agiắc hét lên trong niềm vui sung sướng đắc chí như thế. Cả nữ thần Atêna và Pôdêidông đều nghe thấy, nghe thấy rõ chẳng thiếu một lời. Nữ thần Atêna không thể kìm hãm được nổi căm tức nàng bay ngay tới thần Pôdêidông xin thần trừng phạt cái tên phạm thượng, nghịch đạo "coi trời bằng vung" ấy. Thần Pôdêidông lập tức vung cây đinh ba lên giáng một đòn sấm sét vào ngay ngọn núi đá mà Agiắc đang đứng. Ngọn núi đá vỡ làm đôi, một nửa chìm xuống biển kéo theo Agiắc.

Như trên đã kể, Palamed bị xử tử, chịu một cái

chết oan uổng bị thảm vì Uylìx dựng chuyện vu cáo tư thông với quân Tóroa. Chuyện vu cáo đó bay về đến tai Nôpliôx, người cha xấu số của Palamed. Ông quyết định phải rửa nhục, trả thù. Ông, cũng lại bằng thủ đoạn dối trá mà Uylìx đã dùng để ám hại con ông, đi chỗ này chỗ khác để tung tin thất thiệt, bịa đặt về những người anh hùng đang chiến đấu ở Tóroa : nào vị tướng này nghe đâu thảng trước trúng tên vào ngực chết rồi, nào vị tướng kia bị trúng lao thủng ruột xem ra khó bề qua khỏi... hoặc tướng nọ xa vợ lâu ngày đã lấy vợ khác, lấy con gái người anh hùng Anpha, tướng kia sắp cưới công chúa con của lão vương Bêta... Những tin tức thất thiệt đó đã làm xói mòn lòng tin của những người vợ xa chồng, nhớ chồng trong những năm dài đằng đẳng. Nhiều người tin rằng chồng mình chẳng thể có ngày về, hoặc dẫu có còn sống thì cũng chẳng thể giữ được trọn mối tình chung thủy với mình. Kết quả là Êgialê vợ của dũng tướng Diômêđ bắt "hồ" với chàng trai Cômêtx, Mêđa, vợ của người anh hùng Idômênê kết bạn khá thân thiết, thân tình, thân... "thế" với Locôx. Còn Clitemnextôro, vợ của chủ tướng Agamemnon, mỗi hẳn một chàng trai tên là Êgixô vào ở đằng hoàng trong cung điện để trông nom nhà cửa cho nó đỡ trống trải...

Nhưng như thế Nôpliôx chưa hả lòng, chưa coi là đã trả thù được cho đứa con yêu quý của mình. Ông còn ráp tam giáng một đòn nặng nề hơn nữa. Và đòn

ấy diễn ra vào lúc quân Hy Lạp chiến thắng trở về, thời cơ thích hợp nhất với ông. Vốn là một thủy thủ lành nghề nên ông hiểu biết rõ tâm lý những người lái thuyền đi trong đêm đen trên biển khơi mênh mông chẳng biết đâu là bờ là bến. Ông đã từng thuộc hết những chỗ nông sâu, những quãng hiểm nghèo, những đoạn đáy đá ngầm trên mặt biển Êgiê, nhất là ven biển Hy Lạp. Được tin đoàn thuyền Hy Lạp trở về, ông rình đón suốt ngày đêm ở mũi Capharê, phía nam đảo Ôbê. Cứ khi bóng đêm trùm xuống là ông cho đốt những đống lửa to ở những quãng có mũi nhọn đá ngầm. Các thủy thủ của những con thuyền Hy Lạp nhìn thấy ánh lửa chập chờn xa xa cứ đinh ninh rằng, và thật là mừng, nơi đó là bến tốt. Họ cho thuyền đi hướng thẳng vào nơi có ánh sáng. Nhưng than ôi ! Thuyền của họ va vào đá ngầm, đâm vào núi đá, vỡ tan tành.

Lại nói về Agamemnông. Con thuyền của chàng cũng gặp nạn. Bão nổi lên, sóng giập gió vùi đưa con thuyền của chàng ngựa nghiêng nghiêng ngựa trời tuột mãi xuống đến mũi Malê, rồi lại trôi tiếp xuống phía Nam tưởng chừng như xuôi thẳng đảo Cret hay bạt về phía châu Phi. May thay các vị thần nguôi cơn thịnh nộ. Trời đổi gió. Con thuyền của Agamemnông ngược lên, đi áp vào vùng bờ biển Pêlôpônêdơ rồi ghé được vào bờ.

Sung sướng biết bao sau bao nhiêu năm trời xa

cách quê hương, giở đây Agamemnon lại được nhìn thấy những cảnh vật thân yêu, gần bó với mình từ thời thơ ấu. Nước mắt chàng trào ra. Chàng quỳ xuống kính cẩn cúi mình hôn mảnh đất quê hương. Nhưng số phận của chàng không phải là trở về đô thành Miken đầy vàng bạc để hưởng hạnh phúc. Một cái chết khủng khiếp do người vợ không chung thủy của chàng chẳng ra, để đón tiếp chàng.

Nhưng trong số những người anh hùng Hy Lạp sau chiến thắng Troia trở về không ai phải trải qua nhiều gian nan, vất vả, không ai phải đương đầu với những thử thách hiểm nghèo như người anh hùng Ulyx. Hành trình trở về của người anh hùng đa mưu túc kế này kéo dài suốt mười năm trời khi thì ở biển Đông, khi thì phiêu bạt sang miền Tây, nhiều lúc cái chết tưởng như cầm chắc trong tay. Ấy thế mà Ulyx vượt qua được hết để cuối cùng trở về với hòn đảo Itac của mình, gặp lại người vợ thủy chung của mình đã kiên định thủy chung chờ đợi suốt hai mươi năm trời. Chuyện về hành trình phiêu bạt của Ulyx suốt mười năm trời trên mặt biển, nay lạc bước vào xứ sở này mai trôi giạt đến một hòn đảo khác, theo người xưa nói, phải kể hết ngày này qua ngày khác thì mới biết được.

Nói thêm về Diomed. Việc nàng Egiêlê, vợ của Diomed không giữ được trọn lòng chung thủy như trên đã kể là do Nôpliôx trả thù, tung tin thất thiệt,

phá hoại lòng tin của những người vợ có chồng tham gia cuộc viễn chinh Tơroa. Nhưng người ta còn kể, vụ ngoại tình này là do nữ thần Aphrôđito trả thù. Xưa kia Diômêđ trong lúc giao tranh đã ngạo mạn bất kính đối với thần linh, đánh bị thương nữ thần Aphrôđito. Nữ thần bèn khơi lên trong trái tim nàng Êgialê những dục vọng thèm khát ái ân không sao kìm hãm được. Nữ thần lại đưa đường chỉ lối cho những chàng trai đến thăm hỏi, săn sóc Êgialê. Và tình hình đã xảy ra như thế, đến thế thì... khỏi phải nói, có mà giới giữ !

Diômêđ trở về Argôx. Biết chuyện, chàng buồn bã âu sầu, chẳng buồn ăn, chẳng buồn nói. Và kia nữa chàng lặng lẽ bỏ nhà, từ bỏ vương quốc của mình ra đi. Chàng đi sang miền nam nước Ý, đến vương quốc Apuyli(1), xin nhà vua xú sở này cho trú ngụ. Cảm phục sự nghiệp anh hùng của chàng cũng như xót xa ái ngại cho tình cảnh của chàng, vua Đônuyx (Daunus) đã gả con gái cho chàng. Chàng đã lập nghiệp tại đây và có công lao xây dựng nên nhiều đô thành ở miền Nam nước Ý. Chẳng rõ xảy ra chuyện gì bất hoà, vua Đônuyx đã giết chàng.

Có chuyện lại kể, không phải Diômêđ bị vua Đônuyx

(1) Apulie (địa danh cổ) ngày nay là miền Fougille ở Nam Ý nằm giữa dãy núi Apennin và biển Adriatique, gồm có những thành phố Foggia, Bari, Tarente, Bridisi, Lecce.

giết mà các vị thần đã đưa chàng đến cõi vĩnh hằng, mai táng chàng ở một hòn đảo mà cả quần đảo đó được mang tên chàng. Chàng được nhân dân suy tôn thờ cúng như một vị thần. Còn những chiến hữu của chàng, các vị thần đã biến thành một loài chim.

Đọc Truyền thuyết về những người Argônôt và Truyền thuyết về cuộc chiến tranh Troia so sánh với một số truyền thuyết khác nói về chiến công của những người anh hùng thân thoại chúng ta có thể ghi nhận được một vài nét khác biệt sau đây :

1. Chiến công của những người anh hùng Argônôt và chiến công của những người anh hùng trong cuộc chiến tranh Troia không giống với chiến công của những người anh hùng Perxê, Hêraclex, Têdê... Chúng ta không gặp lại những người anh hùng giết quái vật cứu lương dân, diệt đạo tặc trừ khử tai hoạ cho đời sống, chinh phục thiên nhiên cải tạo thiên nhiên, khám phá thiên nhiên như Perxê, Têdê, Hêraclex. Chúng ta không thể tìm thấy một chiến công nào có ý nghĩa nổi bật, sâu sắc, vĩ đại như chiến công của Hêraclex.

Đó là những chiến công cực kỳ táo bạo và phong phú, trong đó có những chiến công chưa từng có một người anh hùng nào lập được giành được. (Nắm sông, dời non xẻ núi tạo ra eo biển, dám thay thần Allax chống đối bầu trời, xuống âm phủ bắt chó ngao Xerber). Chiến công của những người anh hùng Argônôt là đoạt Bộ Lông Cừ Vàng để có một báu

vật thiêng liêng bảo đảm cho ngôi bầu được vững bền. Chiến công của những người anh hùng trong cuộc chiến tranh Tóroa là giết được kẻ thù, tước đoạt được vũ khí và những chiến lợi phẩm.

2. Trong quan hệ đối với thần thánh, con người vốn rất kính sợ và tôn trọng. Tuy nhiên nhiều lúc con người vẫn phạm vào cái tội ngạo mạn, kiêu căng, dám thách thức, đương đầu "bướng ra mặt" đối với thần thánh, mặc dù đã bị nhiều lần trừng phạt. Song con người vẫn chứng nào tật ấy, dường như cái thói ngạo mạn, kiêu căng "bướng ra mặt" với thần thánh là bản chất không sửa chữa được của con người.

Chúng ta đã từng biết đến những người anh hùng táo tợn đến mức dám lừa cả thần Hadex bắt sống thần Chết Tanatôx (Xidíp) dám thù tạc toàn trí toàn năng của thần thánh (Tăngtan), dám xuống âm phủ mưu bắt nàng Perxêphôn, vợ của thần Hadex (Têdê, Piritôôx). Nhưng đến cuộc chiến tranh Tóroa, chúng ta thấy con người còn táo tợn hơn, dám đánh cả thần thánh, đánh thật sự chứ không kiêng nể gì, đánh cho thần thánh bị thương phải bỏ chạy. Và không phải chỉ có một lần.

Số mệnh và thần thánh vẫn tiền định, điều khiển trong một mức độ nào đó cuộc sống của con người. Nhưng con người lại cũng trong một mức độ nào đó tự điều khiển, tự quyết định hành vi, hành động của mình và không phải trong một mức độ nào đó con

người không có quyền lựa chọn. Akhin đã lựa chọn con đường tham gia cuộc chiến tranh Troia mặc dù biết rằng nếu tham gia, cuộc đời sẽ kết thúc ngắn ngủi. Akhin tham chiến cùng với quân Hy Lạp không phải như một công cụ thực hiện điều tiên định của Số mệnh và thần thánh mà vì những động cơ tư tưởng của bản thân Akhin, một con người trần tục đoan mệnh. Khi không tham chiến với quân Hy Lạp, Akhin có ý nghĩ, có quan niệm của riêng mình. Khi trở lại tham chiến với quân Hy Lạp, Akhin có ý nghĩ, có quan niệm của riêng mình. Số mệnh và điều tiên định là một chuyện và con người hành động độc lập trong một chừng mực nào đó lại là một chuyện khác. Trong cái quy định tất yếu của Số mệnh và những điều tiên định, con người đã hành động với những quan niệm, suy nghĩ cụ thể của mình. Và đó chính là một phẩm chất mới của chủ nghĩa anh hùng thần thoại. Con người đã cố gắng giành cho mình được một quyền độc lập, tự do tương đối nào đó trong cái tất yếu của Số mệnh.

Thần Dớt cho là người quyết định trong việc trả lại thi hài Héc-tor cho lão vương Priam. Nhưng Akhin không phải là một công cụ vô tri vô giác để thực hiện ý định của thần. Những lời cầu xin của Priam đã khiến chàng xúc động, đã thức tỉnh tình người, lòng nhân ái trong con người chàng, khiến chàng nghĩ tới người cha già thân yêu của mình và xót thương cho số phận của

cụ. Hành động ưu ái của chàng đối với lão vương Priam biểu hiện ra trước chúng ta không phải như là kết quả của việc tuân theo mệnh lệnh của thần Dớt mà là kết quả của sự xúc động, sự thức tỉnh tình người trong trái tim Akhin. Về nhân vật Héc-tơ chúng ta cũng thấy những nét tương tự. Có thể nói, trước Akhin chúng ta chỉ được chứng kiến những anh hùng thần thoại hành động, đến Akhin chúng ta được chứng kiến những người anh hùng thần thoại suy nghĩ, xúc cảm và hành động. Thế giới nội tâm của người anh hùng thần thoại đã được biểu hiện ra một cách khá phong phú. Bước tiến bộ này chỉ có thể giải thích bằng sự tiến bộ của lịch sử - xã hội loài người. Xã hội Hy Lạp đã đứng trước ngưỡng cửa của thời đại văn minh. Và những nhân vật anh hùng thần thoại cũng được văn minh hoá theo với đà tiến triển của xã hội.

3. Những nhân vật anh hùng thần thoại thường kết thúc số phận của mình theo mấy cách dưới đây :

a) Do chiến công vĩ đại của mình có ý nghĩa sâu sắc, tác dụng to lớn đến đời sống mà thần Dớt và các vị thần của thế giới Ô-lanh-pơ hài lòng cảm phục, thừa nhận công lao cống hiến bằng quyết định khen thưởng : "đề bạt" vào hàng ngũ những vị thần bất tử (Đi-ôn-i-đôx, Hê-rac-lêx). Hiện tượng này chắc chắn không phải chỉ riêng có ở Hy Lạp.

b) Do hành động bất kính, ngạo mạn, phạm thượng đối với thần linh mà bị thần linh trừng phạt, bắt chịu

khô hình dưới âm phù hoặc kết liễu cuộc đời (Benlêrôphông, Tăngtan, Xidip, Têdê).

Nhưng đến những người anh hùng trong *Truyền thuyết về những người Argônôt* và *Truyền thuyết về cuộc chiến tranh Troia* thì chúng ta thấy không một nhân vật anh hùng thần thoại nào được gia nhập vào hàng ngũ các vị thần của thế giới Ôlanhpo bất tử.

Akhin sau khi chết, quân Hy Lạp đã làm lễ an táng cho chàng rồi chàng mới được bà mẹ là nữ thần Biển Thêtitx đưa đến một hòn đảo. Diômêđ cũng tương tự như thế... Hơn nữa cái chết hoặc nỗi bất hạnh của nhân vật anh hùng là do thần linh trừng phạt vì tội ngạo mạn, bất kính. Apônlong trừng phạt Akhin, Aphrôdito trừng phạt Diômêđ. Atêna, Pôdêidông trừng phạt Agiắc Bé. Atêna trừng phạt Agiắc Lớn. Mặc dù vậy, những cái chết đó vẫn mang một ý nghĩa anh hùng hoặc cao thượng. Nó hoàn toàn không phải là cái chết về mặt tinh thần, đạo đức của nhân vật. Diômêđ để lại một sự nghiệp lớn lao ở miền Trung nước Ý. Agiắc Lớn để lại khi phách anh hùng của một con người biết trọng danh dự, có ý thức rất cao về danh dự của người chiến sĩ.

Thế nhưng với người anh hùng Giadông trong *Truyền thuyết về những người Argônôt* thì hoàn toàn khác. Thần thánh không trừng phạt Giadông. Giadông không chết ở chiến trường như Akhin, không hối hận để rồi tự sát như Agiắc Lớn. Giadông chết vì một tai

nạn ngẫu nhiên, một cái chết không để lại một niềm xót thương nhỏ tiếc, một cái chết vô nghĩa. Và xét đến cùng, không cần phải suy nghĩ sâu rộng gì cho lắm, chúng ta đều có thể rút ra kết luận : Giadông chết vì những dục vọng xấu xa của Giadông : lòng khát khao quyền lực, tiền tài, địa vị. Tóm lại cái gọi là "hạnh phúc" cho bản thân đã thúc đẩy Giadông đến hành động phản bội trắng trợn lại người vợ chung thủy, xúc phạm, chà đạp lên quyền sống, nhân phẩm và danh dự của nàng. Vì thế Giadông bị người vợ trừng phạt. Nếu nói đây là truyện thần thoại thì đúng là... thần thoại ! Nào tấm khăn choàng, nào chiếc vương miện của Mêđê có phép lạ, đội vào đầu, choàng vào người là rút da xé thịt, là bốc cháy không sao gỡ ra được. Nhưng nếu nói đây không phải là chuyện thần thoại mà là một chuyện thật, có lẽ rất thật, rất hiện thực, không có gì xa lạ đối với đời sống loài người chúng ta, là của loài người chúng ta thì chắc chắn không một ai có lý lẽ gì để phản bác. Ở đây, ở câu chuyện này chính con người, mối quan hệ giữa con người với con người quyết định những biến cố trong cuộc sống của họ. Họ là kẻ gieo hạt và họ là kẻ gặt hái. Chẳng có vị thần nào xúi giục, Giadông phản bội lại lý tưởng anh hùng cao đẹp của mình. Chẳng có vị thần khơi lên trong trái tim Giadông những dục vọng xấu xa cả. Chúng ta ghi nhận một bước chuyển biến, một bước tiến của thần thoại anh hùng. Bước chuyển biến này có ý nghĩa gì? Trước hết nó đặt ra vấn đề

trách nhiệm của con người đối với hành động của mình trong một thế giới thần thoại mà các vị thần thường can thiệp thô bạo, áp đặt vào đời sống con người những lời phán truyền, sấm ngôn này khác. Như vậy thì đâu là trách nhiệm của thần thánh, đâu là trách nhiệm của con người? Vấn đề này không phải chỉ ở câu chuyện này mới đặt ra mà sau này sẽ còn có những truyện khác tiếp tục đặt ra.

Thần thánh không trừng phạt Giadông vì Giadông không làm điều gì xấu xược, phạm thượng. Nhưng tại sao thần thánh lại không nhòm ngó, đoái hoài, quan tâm chút gì đến người anh hùng mà xưa kia trong cuộc hành trình sang xứ sở Cônkhid luôn luôn được sự giúp đỡ của thần thánh? Phải chăng thần thánh sợ dây vào cái con người đã bị biến chất, tha hoá ấy thì tổn hại cho danh dự và uy tín của mình? Ở đây xuất hiện một cách tự nhiên, khách quan, ý nghĩa đạo đức, bài học về đạo đức của truyền thuyết. Sự bỏ rơi của thần thánh đối với Giadông chỉ có nghĩa Giadông không còn xứng đáng là người anh hùng. Giadông xứng đáng với đòn trừng phạt của người vợ. Từ người anh hùng cao thượng đến kẻ hèn hạ, phản phúc, dễ tiện khoảng cách đó không xa. Có giữ được khoảng cách đó hay không là tùy thuộc ở con người. Con người quyết định chứ không phải thần thánh quyết định.

Nhưng cái bước tiến về nhận thức : mối quan hệ

giữa con người với con người quyết định những biến cố trong cuộc sống của họ nói lên, phản ánh một sự thật gì? - Đó là cuộc sống xã hội đã tiến bộ hơn, phức tạp hơn. Con người trong quá trình tiến bộ của mình cũng phức tạp hơn. *Sự phức tạp đó chính là do chủ nghĩa cá nhân và tấn bi kịch của nó.* Chúng ta sẽ thấy vấn đề này khá rõ ở cái xã hội của các tướng lĩnh Hy Lạp trong cuộc chiến tranh Tơroa.

4. Trong gia tài thần thoại Hy Lạp không một truyền thuyết nào phong phú, phức tạp và nhiều ý nghĩa như *Truyền thuyết về cuộc chiến tranh Tơroa.* Chúng ta không thể phân tích hết và đầy đủ mọi vấn đề mà chỉ có thể phân tích những vấn đề nổi bật nhất.

a) Trước hết chúng ta thấy vai trò và vị trí con người trong mối quan hệ với thần thánh ngày càng được khẳng định. Con người đã được trao cho nhiệm vụ giám khảo, tối hậu quyết định trong cuộc thi sắc đẹp giữa ba vị nữ thần. Trong chiến tranh, sức mạnh của con người sánh ngang thần thánh và... như trên đã nói.

b) Trong mối quan hệ giữa con người với con người bên những phẩm chất cao quý tốt đẹp như lòng trung thành với lý tưởng, ý thức trọng danh dự, tình chiến hữu, sự trung thực... gắn bó mọi người lại với nhau, chúng ta thấy bộc lộ khá nhiều những tính xấu như : sự lừa dối, tính tham lam, thói ghen tị thù hằn, sự trả thù nhỏ nhen, tính tàn bạo... Mối bất hoà giữa chủ

tướng Agamemnon với Akhinh là một bằng chứng. Bị ức hiếp, Akhinh những toan rút kiếm ra lấy máu rửa hờn. Nếu không có nữ thần Athena can thiệp thì chắc hẳn đã xảy ra một tấn bi kịch đẫm máu. Trong sự thống nhất của khối cộng đồng những đạo quân liên minh của các đô thành trên đất nước Hy Lạp đã xuất hiện sự chia rẽ, sự không thật, đồng tâm nhất trí, gắn bó keo sơn. Quyền lực đã có một người bạn đường là sự ức hiếp. Vì lẽ đó nên ông già tiên tri Cancax không dám nói thẳng, nói sự thật, sợ đụng chạm đến Agamemnon sẽ bị Agamemnon trả thù. Cụ phải đòi Akhinh thề hứa bảo vệ tính mạng cho cụ. Và chính Agamemnon đã dùng quyền lực để ức hiếp Akhinh, tước đoạt của Akhinh người nữ tỳ Briseis. Hơn thế nữa, cũng chính Agamemnon lợi dụng địa vị và quyền lực của mình để vơ vét, thu vén làm giàu cho riêng mình. Chiến lợi phẩm quân sĩ thu được đem về nộp thì Agamemnon chia ra thì ít mà giữ lại phần mình thì nhiều... Tóm lại đã xuất hiện một quan hệ bất bình đẳng và ức hiếp. Sự trả thù của Akhinh đối với quân Hy Lạp lại càng tồi tệ, nhẫn tâm hơn nữa, quân Hy Lạp đã bị tổn thất nặng nề khi Akhinh từ bỏ cuộc chiến đấu.

Trong thần thoại và truyền thuyết Hy Lạp đầy rẫy những cuộc trả thù. Thần thánh trả thù con người vì tội bất kính, bội ước. Con người trả thù con người vì tội lừa đảo, bội ước, phản phúc vì những món nợ máu

truyền kiếp, vì tội vu cáo. Những chuyện trả thù như thế, có những chuyện khá khủng khiếp như *Tội ác và sự thù hận giữa anh em Alorix*(1). *Truyện hai chị em Prôknê và Philômen biến thành chim*(2) song nhìn chung đều đơn giản. Và có những chuyện có vai trò chi phối sắp đặt của Số mệnh và thần thánh. Nhưng có lẽ không có một câu chuyện trả thù nào lại đau xót, lại khủng khiếp, lại ghê sợ, lại để lại trong trí óc và trái tim người đọc một ấn tượng khó phai mờ và nhiều suy nghĩ như chuyện Uylis trả thù Palamed. Palamed đã phạm tội gì để đến nỗi bị Uylis trả thù? Bội ước? - Không ! Vu cáo? - Không ! Sát hại một người có quan hệ huyết thống với Uylis? - Không ! Palamed chỉ có "tội" là đã phát hiện ra sự lừa dối của Uylis, cái trò bịp già điên của Uylis, Palamed chỉ có "Tội" là đã tài giỏi hơn Uylis. Những câu chuyện trả thù khác dù có dã man, khủng khiếp như giết con nấu cháo, làm chả, giết cháu làm cổ để mời bố đẻ của những đứa trẻ bất hạnh ấy ăn... mặc dù ghê rợn, nhưng cũng là một sự thực hiện công lý : ác giả ác báo (như chuyện *Tám Cám* của chúng ta).

Nhưng chuyện Uylis trả thù Palamed thì hoàn toàn không phải là một sự thực hiện công lý. Các vị thần của thế giới Ólanhpo kể từ thần Dớt đã biết bao lần

(1) Xem Nguyễn Văn Khoa, Thần Thoại Hy Lạp tập I.

(2) Sách đã dẫn.

giáng đòn trừng phạt người này kẻ khác, chàng nọ à kia nhưng cộng tất cả những cuộc trả thù ấy lại cũng không thể nào sánh nổi với vụ Uylis trả thù. Trí tuệ của thần thánh so với trí tuệ của Uylis quả thật là thua kém xa, xa lắm. Thần thánh không thể nào xảo quyết bằng Uylis, không thể nào thiết kế được một cái "hồ sơ giả" với những bằng chứng có vẻ thật để vu cáo Palamed vào tội tu thông với quân thù, làm gián điệp cho vua Priam. Ghê sợ, bỉ ổi và khủng khiếp đến thế là cùng !

Đó, bước tiến bộ của con người trong việc khẳng định vai trò và vị trí của mình trong đời sống, bên những mặt tích cực đã bộc lộ ra những mặt tiêu cực như thế. Cái ngày mà con người biết dùng đầu óc và mưu trí của mình để chống chọi với thú dữ, để chinh phục thiên nhiên thì cũng là cái ngày mà con người biết dùng đầu óc và mưu trí của mình để ám hại đồng loại, thanh trừ, tiêu diệt đồng -loại. Uylis trả thù Palamed nghĩa là Uylis đã ám hại người bạn chiến đấu của mình để thoả mãn tham vọng quyền lực, địa vị danh tiếng. Palamed chết là người trung thực và có tài năng bị chết, bị thất bại, thôi xảo quyết, kèn cựa, ghen tị nhỏ nhen có đất sống, thắng lợi. "Ôi chân lý ! Người lại chết sớm hơn cả ta, thật xót xa và cay đắng !...".

Màn đầu của tấn bi kịch của chủ nghĩa cá nhân khi loài người bước vào thời đại văn minh của chế độ

tư hữu là như thế đấy !

5. Xã hội Hy Lạp trong *Truyền thuyết về cuộc chiến tranh Troia* là xã hội công xã thị tộc đang trên bước đường tan rã. Đặc điểm nổi bật nhất của giai đoạn này là, như lời F. Enghen nói : *Chiến tranh ngày xưa giữa bộ lạc với bộ lạc, từ thời kỳ này, đã biến chất thành cuộc cướp bóc có hệ thống trên đất liền và trên mặt biển để chiếm đoạt gia súc, nô lệ, của cải, tức là đã biến thành một cách kiếm lợi thông thường, tóm lại của cải được người ta tán dương và coi trọng như là một của báu tối cao và những thể lệ cũ của thị tộc bị người ta bỏ rơi đi để biến họ cho sự cướp đoạt của cải bằng bạo lực*(1). Những cuộc chiến tranh cướp bóc có hệ thống trên đất liền và trên mặt biển như F.Enghen chỉ ra, đã ngày càng làm tăng thêm quyền hành của thủ lĩnh quân sự và từ chỗ trong tay có nhiều quyền hành thủ lĩnh quân sự đã từ "người đầy tớ ban đầu biến dần thành người chủ"(2) đồng thời kéo theo "nạn ăn cắp của chung làm của riêng"(3). Thói sùng bái của cải dẫn đến tham vọng về quyền lực, bởi vì của cải và quyền lực là đôi bạn đường chung sống với nhau trong mối quan hệ nhân - quả. Và chính cũng từ thói sùng bái của cải và tham vọng về

(1) F.Enghen, *Nguồn gốc của gia đình*, Nxb Sự thật Hà Nội, 1961 tr.160.

(2) F.Enghen, *Chống Duyrinh*. Nxb Sự thật Hà Nội 1976, tr.297.

(3) F.Enghen. *Nguồn gốc của gia đình...* tr. 145

quyền lực mà đề ra biết bao những thói hư tật xấu tệ hại khác nữa như : Tính tham lam, dối trá, lừa đảo, đầu óc xảo quyệt, phản phúc, thói ghen tị, kèn cựa, sự tàn nhẫn, sự trả thù, lối trù dập, kiểu sống trắng trợn, vụ lợi, keo kiệt... tóm lại tất cả những thói xấu mà ngày nay chúng ta gọi vắn tắt là chủ nghĩa cá nhân hoặc chủ nghĩa cá nhân thú vật.

Đó là cơ sở xã hội - lịch sử của *Thuyết về cuộc chiến tranh Tóroa*. Chúng ta có thể thấy *Thuyết về những người Argônôt* hoàn toàn gắn gũi với cơ sở xã hội - lịch sử này.

ÔDIXÊ

Ôđixê là người anh hùng đã nghĩ ra cái mưu "*Con ngựa thành Tơroa*". Chàng có tên là Uylìx. Sau khi quân Hy Lạp hạ được thành Tơroa, các dũng tướng cùng với quân sĩ của mình lần lượt trở về quê hương Hy Lạp. Biết bao nhiêu biến cố đã xảy ra làm cho họ khi trở về đến quê hương mười phần mất bảy, chín phần còn ba. Nhưng trong số những cuộc trở về ấy thì hành trình của người anh hùng Uylìx là gian nan vất vả, ba chìm bảy nổi hơn cả.

Các vị thần đều biết việc Uylìx gặp hoạn nạn khó khăn nhưng chưa biết làm cách gì để cứu vớt người anh hùng ngoài việc bày tỏ lòng thương xót. May thay, một dịp tốt đến.

Hôm đó, các vị thần Ôlanhpo, theo lệnh của Dớt, được triệu tập đến họp. Đấng phụ vương Dớt, mở đầu cuộc họp bằng những lời phân nàn rằng những người trần thế bất cứ việc gì cũng qui tội, đổ lỗi cho thần linh mà thực ra thì do chính sự đại dốt của họ,

vì không nghe lời răn bảo của thần thánh nên họ mới xảy ra bao tai hoạ.

Dốt nói xong, nữ thần Atêna bèn lên tiếng trách móc đáng phụ vương sao lại đi thương xót cho số phận của người khác mà quên mất Uylis, một người anh hùng đã từng dâng biết bao lễ vật hậu hĩ cho Dốt, một người anh hùng mà số phận còn đáng được các vị thần quan tâm đến rất nhiều. Nàng nói tiếp :

- Hỡi Dốt ! Đáng phụ vương đây quyền uy của các vị thần và những người trần thế? Lẽ nào chúng ta lại đối xử bất công như vậy đối với một người anh hùng danh tiếng lẫy lừng? Các vị anh hùng khác đã trở về sum họp với gia đình từ bao năm nay rồi mà giờ đây, người anh hùng ấy vẫn phải lưu lạc, vẫn ngày đêm mong mỏi chỉ được nhìn một lần khói bốc lên từ trên mảnh đất quê hương của mình mà không được. Lẽ nào, đáng phụ vương Dốt lại thù ghét người anh hùng ấy đến mức như thế?

Nghe nữ thần Atêna nói như vậy, thần Dốt liền thanh minh. Thần nói cho nàng rõ, tất cả mọi chuyện đều không do mình. Thần vẫn không hề quên Uylis là người anh hùng thông minh, mưu trí hơn hết mọi người trần và là người anh hùng dâng lễ vật nhiều nhất cho các vị thần trên bầu trời cao xa, bát ngát. Cuối cùng thần đi đến kết luận :

- Hỡi các chư vị thần linh ! Giờ đây, chúng ta hãy quyết định số phận của Uylis chứ không để kéo dài

mãi sự bất công như thế. Chúng ta phải nghĩ đến việc giúp đỡ cho người anh hùng đó trở về với quê hương, gia đình.

Các vị thần đều nhất trí đồng thanh tán thưởng. Nữ thần Atêna sẽ xuống hòn đảo Itac khích lệ người con trai của Uylìx là Têlêmac lên đường đi dò hỏi tin tức về người cha thân yêu của nó.

HÀNH TRÌNH ĐI TÌM CHA CỦA TÊLÊMAC

Nữ thần Atêna vô cùng hồ hởi. Nàng lập tức bay ngay từ đỉnh Ôlanhơ cao ngất xuống hòn đảo Itac, quê hương của người anh hùng có nghìn mưu trí Uylìx. Nàng giả dạng là một người khách lạ, vua của xứ Taphôx tên là Măngtex đi vào cung điện của Uylìx.

Tình cảnh gia đình Uylìx lúc này thật rắc rối. Lợi dụng việc Uylìx vắng nhà quá lâu, những chàng trai qui tộc trên đảo ngày ngày đến thúc ép vợ Uylìx, nàng Pênelôp khôn ngoan, phải chọn lựa một người trong bọn chúng để tái giá. Bọn chúng đến nhà Uylìx, sai gia nhân của Uylìx giết lợn, giết cừu, giết bò, dọn tiệc. Chúng chè chén say sưa hết ngày này qua ngày khác. Chúng chờ Pênelôp trả lời. Trước tình thế bị thúc ép

căng thẳng như vậy. Pênêlôp đành phải trả lời bọn cầu hôn : Nàng sẽ kén chọn trong số 108 chàng trai quý tộc đây, một người xứng đáng nhất để làm chồng. Nhưng nàng xin với các vị cầu hôn đầy nhiệt tình hãy cho phép nàng dệt xong tấm vải liệm cho bố chồng nàng, cụ già Laertô đang gần đất xa trời. Có làm xong nghĩa vụ với bố chồng, nàng mới yên tâm tái giá. Bằng không, nàng sẽ mang tiếng xấu với bà con, họ hàng trên đảo Itac. Các vị cầu hôn đành phải chấp thuận lời thỉnh cầu khôn ngoan đó của nàng Pênêlôp. Nàng Pênêlôp bắt tay vào dệt tấm vải liệm cho bố chồng. Ban ngày nàng dệt nhưng ban đêm lại sai nữ tì đốt đuốc để nàng tháo, gỡ tấm vải ra. Cứ thế, nàng dệt mãi, dệt mãi suốt ba năm ròng mà tấm vải không xong. Nhưng đến năm thứ tư, bọn cầu hôn, do được một tên nữ tỳ phản bội báo cho biết, liền ập đến bắt quả tang. Chúng khiển trách Pênêlôp và buộc nàng phải dệt cho xong tấm vải mặc dù lòng nàng không muốn chút nào. Giờ đây đã đến lúc Pênêlôp không thể lẩn tránh việc trả lời bọn cầu hôn. Ngay cha mẹ nàng cũng thúc giục nàng tái giá bởi vì các cụ không tin Uylis còn sống để trở về.

Ngày nay trong văn học thế giới có thành ngữ "*Công việc của Pênêlôp*" hoặc "*Tấm vải của Pênêlôp*"(1) để chỉ một việc làm cần cù, kiên nhẫn hoặc để chỉ một

(1) Le travail de Pénélope, La toile de Pénélope, tiếng Nga : Работы Пенелопы, Полотно Пенелопы.

việc làm cần cù kiên nhẫn nhưng không đem lại một kết quả, một lợi ích gì.

Khi nữ thần Atêna đặt chân đến trước cửa cung điện của Uylìx thì nàng thấy bọn cầu hôn đang ngồi chơi ở trước sân, các già nhân đang dọn tiệc. Têlêmac là người đầu tiên trông thấy nữ thần Atêna dưới dạng một người khách lạ từ phương trời xa tới. Cậu vội chạy đến niềm nở chào khách và mời khách vào dự tiệc. Bọn cầu hôn bước vào bàn tiệc ngồi thành một hàng dài trên các ghế tựa. Sau khi ăn uống no say, chúng ra lệnh cho nghệ nhân Phêmiôx ca hát để cho bữa tiệc thêm vui. Chính trong lúc đó, lúc bọn cầu hôn đang mãi nghe hát. Têlêmac mới ghé sát vào tai Măngtex, kể cho người khách lạ từ phương xa tới biết tình cảnh gia đình của mình. Và cũng chỉ đến lúc này cậu mới hỏi tên tuổi, lai lịch của vị khách quý.

Khách tự xưng là Măngtex, cai quản những người Taphôx, xưa kia đã từng quen biết, giao thiệp với Uylìx. Khách tỏ vẻ ngạc nhiên trước hình dáng và khuôn mặt của Têlêmac sao mà giống hệt như người cha danh tiếng của cậu. Trước tai họa đang đe dọa gia đình Uylìx : bọn cầu hôn phá hoại tài sản, thúc ép Pênelôp phải lựa chọn một người trong bọn chúng để tái giá, còn Pênelôp thì thân cô thế cô không biết nương tựa vào ai để bênh vực nên cũng không dám khước từ ý định của bọn cầu hôn và cũng không có gan đương đầu với chúng, đòi chúng phải chấm dứt

những hành động ngang ngược, Măngtex khuyên Têlêmac hãy triệu tập đại hội nhân dân tuyên bố cho mọi người biết rõ ý định của mình : Đòi bọn cầu hôn chấm dứt việc phá hoại tài sản, thúc ép Pênêlôp, Măngtex còn khuyên Têlêmac sửa chữa thuyền bè để lên đường đi Pilôx, xứ sở của lão vương Nexto và Xpart đô thành của người anh hùng Mênêlax để hỏi thăm tin tức về người cha thân yêu của mình. Khuyên bảo Têlêmac xong nữ thần Atêna dưới hình dạng Măngtex liền vụt biến đi như một con chim. Nàng vội vã ra đi, khước từ cả tặng phẩm của Têlêmac dâng nàng để bày tỏ lòng hiếu khách và biết ơn những lời dạy bảo và khích lệ của nàng. Tuy nữ thần không ở bên Têlêmac được bao lâu song nàng đã đặt vào trái tim cậu sự dũng cảm, lòng quả quyết và nỗi nhớ thương người cha da diết.

Thấy vị khách của mình ra đi vội vã và kỳ diệu như vậy. Têlêmac vô cùng sùng sốt, ngạc nhiên. Cậu ngẫm nghĩ và chợt hiểu ra rằng, đó là một vị thần đã đến để truyền phán cho mình những điều chỉ dẫn quý báu.

Sáng hôm sau Têlêmac cho truyền lệnh đi khắp đảo triệu tập những người Akêen tóc dài đến quảng trường họp. Chẳng mấy chốc nhân dân đã kéo nhau đến tụ tập đông đủ. Têlêmac đi đến cuộc họp với dáng điệu uy nghi, đẹp đẽ như một vị thần. Cậu cầm trong tay một ngọn lao đồng và theo sau cậu là hai con chó to lớn, đẹp đẽ đi hộ tống. Mọi người đều dõi

nhìn theo cậu cho đến khi cậu ngồi vào chỗ của Uylis thường ngồi trong các cuộc hội nghị xưa kia.

Cuộc họp bắt đầu, cụ già Egiptôx đứng lên khai mạc :

- Hỡi nhân dân Itac, xin hãy nghe ta nói. Đã lâu lắm rồi kể từ ngày thủ lĩnh Uylis của chúng ta xuống thuyền lên đường sang thành Toroa tham dự chinh chiến chúng ta chẳng có họp hành gì. Hôm nay chúng ta được triệu tập đến đây để làm gì? Ai ra lệnh? Liệu có một ai đó, đem lại một tin tức chắc chắn gì về hành trình trở về của đoàn chiến thuyền chúng ta dưới sự chỉ huy của Uylis không? Hay chúng ta đến đây để bàn luận về một điều công ích gì khác? Dù sao thì ta cũng nghĩ rằng người triệu tập cuộc họp này thật là nhiệt thành và khôn ngoan. Cậu xin thần Dớt ban cho hội nghị sự thành công tốt đẹp, kết quả mỹ mãn.

Têlêmac đứng lên giữa hội nghị, tay cầm cây vương trượng. Cậu cất tiếng nói đồng dục tố cáo bọn cậu hôn đã phá hoại tài sản của gia đình cậu, thúc ép mẹ cậu phải tái giá. Cậu tiếc rằng không có người nào như Uylis đứng ra để bênh vực cho gia đình cậu, còn cậu, thì chưa đủ sức lực và tài năng để làm việc đó. Têlêmac xin nhân dân Itac bảo vệ gia đình cậu và ngăn chặn hành động bạo ngược, lộng hành của bọn cậu hôn. Cậu cầu khẩn thần Dớt, đấng phụ vương của thế giới Ôlanhpo và nữ thần Thêmix uyên thâm

là người triệu tập và giải tán cuộc hội họp của nhân dân, bênh vực gia đình cậu, chấm dứt nỗi đau thương của gia đình cậu... Têlêmac nói với một nỗi tức giận ghê gớm trong tim, nước mắt giàn giụa. Nói xong, cậu vút cây vương trượng xuống đất và ngồi xuống. Toàn thể nhân dân đều thương cảm cho tình cảnh gia đình của người anh hùng Uylis. Không một ai dám đứng lên dùng những lời lẽ thô bạo để đáp lại sự tố cáo của Têlêmac, bênh vực bọn cầu hôn. Chỉ có tên cầu hôn Ăntinôôx(1) là người dám đối lại. Hắn tuyên bố, những chàng trai quý tộc người Akêen đi cầu hôn sẽ nhất quyết không rời bỏ cung điện của Uylis chừng nào mà nàng Pênelôp không từ bỏ ý định lừa dối họ và nếu Pênelôp cho đến lúc này còn nuôi hy vọng có thể lừa dối được họ thì quả thật sự tính toán đó không đúng chút nào. Hắn đòi, Têlêmac phải dẫn mẹ đến hội nghị này, bắt mẹ phải chọn một người đàn ông Akêen mà bà ta ưng ý làm chồng. Chừng nào mà Pênelôp chưa quyết định thì chừng đó những người Akêen cầu hôn còn tiếp tục đến ăn uống, chè chén tại cung điện của Uylis.

Têlêmac vô cùng phẫn nộ trước thói ngạo mạn của Ăntinôôx. Cậu khẩn thần Dớt, xin thần chứng kiến cho hành động vô đạo của bọn cầu hôn và xin thần hãy trừng trị tội ác đó.

Từ đỉnh Ôlanhphơ cao ngất bốn mùa mây phủ, thần

(1) Antinoos tiếng Nga : Antinoj

Dột nghe thấy hết những lời cầu xin của Têlêmac. Lập tức thần liền phái ngay hai con chim đại bàng lao về phía đảo Itac nơi đang diễn ra cuộc hội nghị nhân dân. Từ đỉnh núi cao chót vót hai con chim bay đi nhanh như gió thổi, phút chốc đã tới quảng trường và phóng những tia mắt dữ tợn xuống hàng bao cái đầu đang ngừng lên nhìn chúng, như muốn gieo chết chóc xuống. Thế rồi hai con đại bàng bỗng đâm bổ vào nhau, dùng mỏ nhọn, móng sắc cắn xé nhau, máu chảy đầm đìa. Sau đó chúng biến mất sau những mái nhà và đô thành cao ngất trước sự ngạc nhiên và lo sợ của mọi người.

Lúc đó, lão anh hùng Halitêdex con trai của Maxtor đứng lên, cất tiếng nói đồng đặc trước hội nghị. Lão cho biết đó là điềm báo cho Uylis sẽ trở về và sẽ trừng trị những kẻ đã xúc phạm đến gia đình, vợ con và phá hoại tài sản của Người. Lão kêu gọi mọi người hãy tìm cách ngăn chặn, chấm dứt thói bạo ngược của những kẻ cầu hôn. Nhưng bọn cầu hôn không nghe lời khuyên nhủ của lão. Tên cầu hôn Orimac lại còn nhạo báng cụ, đuổi cụ về nhà mà trở tài tiên đoán, bói toán cho các con cụ. Chưa hết, tên cầu hôn Lêôcrit còn ngổ ngược, hấn thách thức, đe dọa, nếu nhu Uylis may mắn còn sống sót mà đặt chân lên mảnh đất Itac này với hy vọng đánh đuổi được những người Akêen cầu hôn, khôi phục lại quyền thế và tài sản thì ngày trở về của Uylis chẳng phải là ngày vui mừng của

cảnh đoàn tụ với gia đình. Một mình Uylis không thể nào địch được những chàng trai Akêen cầu hôn. Ngày đó chỉ có thể là ngày kết thúc số phận của Uylis một cách nhục nhã. Và Lêôcrit ra lệnh cho hội nghị giải tán.

Thế là hội nghị nhân dân chẳng giúp đỡ được chút gì cho Têlêmac. Những tiếng nói chân thành, thẳng thắn bênh vực Têlêmac đều bị những tên cầu hôn hung hăng trấn áp. Ngay việc Têlêmac xin cấp một con thuyền với hai mươi tay chèo để đi hỏi thăm tin tức về người cha thân yêu của mình, nếu đích thực Người đã chết thì cậu sẵn sàng để mẹ cậu đi lấy chồng, cũng không được. Tình cảnh thật là hỗn loạn. Bọn cầu hôn lại kéo nhau về cung điện của Uylis chèn chén, tiệt tưng, còn những người Akêen khác ai về nhà người ấy. Riêng Têlêmac rất buồn rầu. Cậu một mình đi ra bờ biển có bãi cát trắng dài, giơ tay lên trời cầu khẩn nữ thần Atêna giúp đỡ.

Nghे tiếng Têlêmac cầu khẩn, nữ thần Atêna có đôi mắt sáng long lanh liền hiện ra cách Têlêmac không bao xa. Nữ thần hoá mình thành Măngtor, một người bạn không thể chê trách được của Uylis. Uylis, trước khi xuống thuyền lên đường sang thành Tôroa đã tin cần nhờ cậy, giao phó cho Măngtor trông nom gia đình hộ mình. Nữ thần Atêna dưới hình dạng Măngtor khuyên Têlêmac hãy để mặc bọn cầu hôn. Sự hỗn xược ngạo mạn của chúng sẽ chỉ làm cho ngày

tận số của chúng đến gần. Nữ thần hứa sẽ lo liệu thuyền bè cho cuộc hành trình của Têlêmac.

Trở về nhà, Têlêmac gọi người vú nuôi già Oriclê(1) đến nói cho bà biết ý định đi tìm cha của mình. Cậu giao cho bà trách nhiệm trông nom, săn sóc người mẹ kính yêu của cậu và phải hết sức giữ kín chuyện cậu ra đi. Vú già Oriclê van xin Têlêmac hãy từ bỏ ý định đó, bà lo lắng cho tính mạng của cậu, người con trai của Uylis danh tiếng lẫy lừng. Nhưng không gì cản trở được ý chí của Têlêmac.

Trong khi đó nữ thần Atêna biến mình thành Têlêmac đi vào thành phố. Nàng gặp người này, người khác bắt chuyện với họ, cổ vũ họ tham gia vào cuộc hành trình đi hỏi thăm tin tức của Uylis. Nàng đến gặp Nôêmông, người con trai danh tiếng của Phrêniôc hỏi mượn một con thuyền. Và Nôêmông đã sẵn sàng cho mượn khi mặt trời lặn, đường phố chìm trong bóng tối, nữ thần Atêna bèn kéo con thuyền ra bờ biển. Cùng lúc đó những tay chèo sẵn lòng tham dự cuộc hành trình với Têlêmac lần lượt đến tụ tập bên con thuyền. Xong việc đó, nữ thần Atêna lại trở về cung điện của Uylis. Bằng tài năng và pháp thuật của mình, nàng lọt vào cung điện mà không ai nhìn thấy. Nàng đội xuống mi mắt của bọn cầu hôn cơn buồn ngủ nặng trĩu. Và thế là bọn cầu hôn, rượu uống say mềm, buông tay khỏi cốc, ngật ngà ngật ngưỡng đứng

(1) Euryclée, tiếng Nga : Evrikleja.

dậy trở về nhà trong thành phố để ngủ. Chúng chỉ vừa mới nằm vật xuống giường là ngủ say như chết. Nữ thần Atêna dưới hình dạng và tiếng nói của Măngtor bèn đến gọi Têlêmac lên đường.

Ở bờ biển, các tay chèo đã sẵn sàng. Têlêmac tới thuyền cho mọi người chuyển lương thực xuống thuyền. Khi mọi việc đã xong xuôi, nữ thần Atêna dưới hình dạng Măngtor dắt tay người con trai của Uylis xuống thuyền. Nữ thần ngồi ở đằng lái, Têlêmac ngồi kề bên. Thuyền rời bến. Một cơn gió tuyệt diệu do nữ thần Atêna khơi lên đưa con thuyền lướt nhanh ra giữa biển khơi mênh mông sóng nước.

TỚI PILÔX

Sáng hôm sau khi mặt trời vừa rời mặt biển bao la, leo lên vòm trời bát ngát để chiếu sáng cho thế giới thần thánh và mặt đất đen của những người trần thế đang sống thì con thuyền của Têlêmac vừa cập bến. Đây là bến cảng của đô thành Pilôx một đô thành được xây dựng kiên cố của Nêlê, người đã sinh ra lão vương Nextor. Têlêmac đến vào lúc những người dân thành Pilôx đang làm lễ hiến tế trọng thể, giết những con bò mộng đen, dâng vị thần lay chuyển mặt đất, Pôdêidông, ngay trên bờ biển. Họ bày chín hàng ghế, mỗi hàng xếp năm trăm người ngồi, và đặt trước

chín hàng ghế chín con bò mộng. Gia nhân đông đúc đang tít tít bung các món ăn thịnh soạn lên, phục vụ cho bữa tiệc linh đình hiếm có. Người ta vừa ăn món lòng bò cực ngon vừa nướng, đốt những đùi bò để hiến dâng các vị thần bất tử ngự trị trên bầu trời xao xa, mùi khói thơm phức bốc lên ngào ngạt.

Con thuyền của Têlêmac cập bến. Nữ thần Atêna dưới hình dạng Măngtor đi trước. Nối bước theo sau là Têlêmac. Khi những người dân của đô thành Pilôx kiên cố nhìn thấy những người khách lạ đang đi về phía hàn tiệc của mình, họ vội, dù chẳng ai bảo ai, đứng lên chạy tới trước mặt các vị khách nghiêng mình thi lễ và trân trọng kính mời các vị khách vào dự tiệc. Pidixtorat con trai của lão vương Nextor đích thân cầm tay hai vị khách mời vào ngồi trên ghế có trải những bộ lông cừu mềm xốp như cát trên bờ biển, ở chính ngay giữa em mình và cha mình. Tự tay rót rượu vang vào một chiếc cốc vàng, Pidixtorat trân trọng dâng lên vị khách Măngtor mà thực ra là nữ thần Atêna chỉ tôn chỉ kính bởi vì trong hai vị khách quý, Măngtor là người cao tuổi hơn. Nữ thần Atêna đón nhận cốc rượu từ tay Pidixtorat, lắng nghe những lời mời trân trọng với một vẻ hài lòng. Nàng cầu khẩn thần Pôdêidông ban hạnh phúc cho lão vương Nextor và các con trai của lão, cùng với thần dân của lão, cầu khẩn thần Pôdêidông giúp đỡ cho cuộc hành trình của Têlêmac đi đến nơi về đến chốn, bình an vô sự.

Sau khi các vị khách quý đã ăn uống no nê rồi, lúc đó lão vương Nextor người điều khiển chiến xa, mới cất tiếng hỏi các vị khách :

- Thưa các vị khách quý, giờ đây các vị đã ăn uống no say rồi và như vậy lúc này chúng tôi xin được phép hỏi các vị hẳn không có chút gì khiếm nhã. Hỏi các vị khách quý, xin các vị cho chúng tôi biết quý danh của các vị, các vị là ai, các vị từ phương nào đến? Các vị đến đây vì công việc gì? Hay các vị chỉ là những người lênh đênh trên mặt biển không mục đích dẫn thân vào nghề ăn cướp biển hiểm nghèo, phung phí đời mình và đem lại bao tai hoạ cho những người khác?

Têlêmac đứng lên, trân trọng đáp lại. Nữ thần Atêna đã làm cho trái tim của cậu trở nên bạo dạn, cứng cỏi. Nghe Têlêmac kể rõ mục đích của cuộc hành trình, lão vương Nextor hết sức cảm động và vui mừng vì cụ không ngờ lại có ngày được gặp đứa con trai của người anh hùng Uylix danh tiếng lẫy lừng, một đứa con giống cha như in như đúc cả về hình dáng lẫn về nhanh nhẹn, hoạt bát thông minh. Lão vương Nextor kể cho Têlêmac nghe về cuộc hành trình của những vị dũng tướng Hy Lạp từ Tơroa trở về, những chiến công và những tai hoạ. Nhưng về Uylix thì lão vương không biết một chút tin tức gì. Cụ già bày tỏ sự thông cảm trước tình cảnh gia đình Uylix đang bị bọn cầu hôn quấy nhiễu. Không biết giúp đỡ

gì hơn, lão vương Nextor khuyên Têlêmac đến đô thành Xpart hỏi thăm vua Mênêlax, may ra có thể biết được chút ít tin tức về người cha thân yêu của cậu. Cụ tin chắc rằng các vị thần bất tử và đặc biệt là nữ thần Atêna, người con gái của Dớt, sẽ phù hộ, giúp đỡ Têlêmac hỏi thăm tin tức về Uylìx.

Chiều hết, đêm đến, Têlêmac xin phép lão vương Nextor xuống thuyền lên đường. Nhưng lão vương không để cho Têlêmac ra đi. Nữ thần Atêna dưới hình dạng Măngtor khuyên Têlêmac nên nghỉ lại. Còn mình thì sẽ ngủ ở thuyền để sáng sớm mai phải đi tới xứ sở của những người Côcôn dùng cảm đòi một món nợ lâu ngày. Nàng khuyên Têlêmac nên dùng ngựa để đi tới đô thành Xpart. Nói xong, Măngtor, mà thực ra chính là nữ thần Atêna, vụt biến thành một con chim ưng và biến mất trước sự kinh ngạc của những người Pilôx. Lão vương Nextor được linh tính báo cho biết đó chính là nữ thần Atêna con của Dớt. Cụ liền giơ tay lên trời cầu khẩn.

Sáng hôm sau khi nàng Rạng Đông có những ngón tay hồng vừa xoè ra trên mặt biển thì cũng là lúc lão vương Nextor tỉnh dậy, cụ triệu tập thần dân đến hội họp để làm một lễ hiến tế nữ thần Atêna, người con gái vĩ đại của Dớt. Tiếp đó cụ sai gia nhân sửa một chiếc xe đồng bóng nhoáng và những con ngựa khoẻ mạnh cùng với lương thực cần thiết để đưa Têlêmac sang đô thành Xpart. Dịch thân Pidixtorat,

người đã từng chỉ huy các chiến binh, cầm cương, đánh xe đưa Têlêmac đi. Xe đi từ sáng sớm cho nên chiều tối thì tới đô thành Pher dưới quyền trị vì của người anh hùng Đióclex con trai của Ortilôc và là cháu của Anphê. Hai người xin nghỉ lại ở đô thành Pher.

Hôm sau, họ lại lên đường. Đi hết ngày hôm ấy thì họ tới một vùng đồng bằng thẳng cánh cò bay, lúa mì tươi tốt nom đến thích mắt, thoả lòng. Đó là vùng đồng bằng Lakêdêmon. Khi bóng tối trùm xuống thì cỗ xe đã vào tới giữa đô thành Xpart.

ĐẾN XPART

Pidixtorat và Têlêmac đến cung điện của vua Mênêlax ở đô thành Xpart vào lúc nhà vua đang có cuộc vui vô cùng tung bừng, náo nhiệt và trọng thể. Đó là lễ cưới của đôi trai gái Nêôptôlem Hermion và Mêgapăngtex con gái của Alêchtor. Nêôptôlem là con trai của người anh hùng danh tiếng Akhin. Hồi còn đánh nhau ở thành Toroa, chủ tướng Mênêlax cảm phục trước tài năng và dũng dôi của chàng, đã hứa sau này khi chiến thắng sẽ gả con gái cho chàng. Còn Mêgapăngtex to khoẻ không phải là con trai của Hêlen. Các vị thiên thần không cho nàng Hêlen sinh nở đứa con nào thêm nữa. Chàng là con trai của một nữ nô lệ, vợ lẽ của Mênêlax.

Tiệc cưới đang diễn ra tung bừng náo nhiệt, thì

Pidixtorat và Têlêmac tới. Họ dừng xe trước cửa cung điện. Người đầu tiên trông thấy họ là Etêônôx một gia nhân nổi tiếng là khoẻ mạnh và tháo vát của Mênêlax. Thấy khách lạ, Etêônôx vội chạy vào bàn tiệc, đến bên chủ trình báo, xin chủ cho biết liệu có nên tháo ngựa ra cho họ, mời họ vào nhà hay chỉ cho họ đến một nhà khác - ở đó họ sẽ được đón tiếp niềm nở. Nghe Etêônôx trình báo như vậy, Mênêlax giận dữ, mắng :

- Hỡi Etêônôx, con trai của Bôêtôx kia ! Từ xưa đến nay mi có phải là một đứa ngu ngốc đầu mà bây giờ mi ăn nói hàm hồ như một đứa trẻ con vậy ! Biết bao lần trước khi trở về, chúng ta chẳng được ăn bánh mì của những người khác sao? Thôi hãy ra tháo ngựa khỏi xe của khách và đưa khách vào đây dự tiệc !

Têlêmac và Pidixtorat bước vào cung điện. Cả hai người đều vô cùng ngạc nhiên và thán phục trước vẻ long lẫy của toà lâu đài này, một toà lâu đài mà từ xưa đến nay họ chưa từng bao giờ nhìn thấy. Cột vàng, cột bạc, cột đồng sáng nhoáng. Nhìn lên trần nhà, có thể nói chẳng ngoa, tưởng chừng như mặt trời và mặt trăng thay phiên nhau rọi sáng vào đó. Sau khi ngắm nghía thoả thuê, hai người đi vào phòng tắm, những phòng tắm rất lịch sự để tẩy rửa hết bụi bặm của cuộc hành trình. Những nữ tì phục vụ họ, lấy đầu thom tắm cho họ rồi đem đến cho họ những bộ áo mới tinh, đẹp đẽ. Khi đó họ mới bước ra ngồi vào

chiếc ghế bành bên cạnh chủ tướng Mênêlax, dự tiệc. Một nữ tì đem nước đến cho các vị khách rửa tay trước khi ăn. Từ một chiếc bình vàng nữ tì dội nước lên tay các vị khách quý, hứng dưới là một cái chậu bạc. Người ta dâng các vị khách quý những đĩa thịt bò, thịt dê, thịt cừu mùi thơm bốc lên ngào ngạt, rượu và những cốc rượu bằng vàng. Chủ tướng Mênêlax nâng cốc mời khách :

- Nào xin mời các vị khách hãy ăn no say đi ! Lát nữa khi tiệc rượu đã tàn chúng tôi mới xin phép hỏi các vị là ai và ở đâu đến. Dòng máu cao quý của các cụ nhà ta trong con người của các vị hẳn chưa suy thoái chút nào. Các vị thuộc dòng dõi của những vị vua mang cây vương trượng vốn là con của thần Dớt, bởi vì chúng tôi thiết nghĩ, những kẻ đẻ hèn chẳng thể sinh ra được những đứa con cao thượng.

Têlêmac vẫn chưa hết nổi kinh ngạc và thán phục trước cảnh tượng nguy nga của toà lâu đài. Cậu ghé vào tai Pidixtôrat nói rằng, cậu chưa từng nhìn thấy ở đâu có một toà lâu đài nguy nga, lộng lẫy, giàu có đến mức như thế, hẳn chỉ có cung điện của thần Dớt mới có thể vượt được toà lâu đài này. Nhưng Mênêlax nghe thấy những lời nói đó. Ông mỉm cười và bảo cậu, không một người trần thế nào lại có thể sánh đo được với thần Dớt cả, bởi vì nơi ở của đấng phụ vương Dớt và những của cải của người là bất tử, là vĩnh viễn. Mênêlax kể lại những của cải mà ông chất xuống

thuyền đem tù thành Troia đã vượt bao nỗi gian truân, nguy hiểm suốt bảy năm trời mới trở về được đến quê hương. Cuộc đời ông, sự giàu có chẳng làm ông sung sướng. Ông thương nhớ, khóc thương cho các chiến hữu của mình đã bỏ mình trên đồng bằng Troia. Năm tháng qua đi nỗi nhớ thương cũng nguôi dần. Nhưng có một người trong số các chiến hữu của ông làm ông lúc nào cũng nhớ thương day dứt khiến ngày quên ăn, đêm quên ngủ là người anh hùng Ulyx, người anh hùng đã phải chịu nhiều đau khổ hơn bất cứ một người Akêen nào khác. Cho đến nay, bao năm qua rồi mà ông vẫn không biết người bạn thân thiết của mình còn sống hay chết. Nghe Mênêlax kể chuyện nhắc đến cha mình, Têlêmac xúc động không cầm được nước mắt. Cậu cúi đầu xuống đưa vạt áo ra che mặt. Nhưng Mênêlax đã nhìn thấy. Ông biết mình đã gây ra nỗi xúc động cho cậu bé và ông nhận ra, cậu chính là Têlêmac con của Ulyx, bởi vì về khuôn mặt và hình dáng cậu giống như in, như đúc Ulyx. Đang khi ấy, nàng Hêlen vợ ông đi tới. Nàng hỏi chồng về lai lịch những vị khách quý và nàng tỏ ra ngạc nhiên khi thấy trong hai người, có một người rất giống Ulyx, hẳn rằng phải là Têlêmac, con trai của Ulyx.

Nghe Hêlen nói với chồng như vậy, Pidixtorat bèn đứng lên đáp lại. Chàng bảo, đúng là Têlêmac đang ở trước mặt mọi người. Và chàng lúc này, bèn xưng danh, lai lịch và kể rõ cho Mênêlax và Hêlen nghe

tình cảnh gia đình Uylìx. Hai vợ chồng đều vô cùng mừng rỡ. Mênêlax kể cho mọi người biết chiến công của Uylìx trong cuộc chiến tranh Tơroa cùng với biết bao khó khăn mà các dũng tướng Hy Lạp đã gặp phải. Têlêmac càng nghe kể càng nhớ thương người cha danh tiếng của mình. Nước mắt của cậu trào tuôn trên má. Píđixtơrat cũng khóc vì nhớ thương người anh ruột của mình là dũng tướng Ăngtíloc đã bỏ mình nơi chiến địa. Mênêlax cũng không tránh khỏi xúc động nghẹn ngào. Khi ấy, nàng Hêlen bèn bỏ vào cốc rượu mỗi người một viên thuốc tiên mà xưa kia nàng được hoàng hậu Pôlidamma ở Ai Cập trao tặng. Thử thuốc thần diệu này hễ ai uống vào thì trong người có bao nhiêu nỗi sầu muộn, ưu tư đều tan biến hết, thậm chí trái tim nguội tắt cả nỗi xúc động trước những cảnh đau thương, tang tóc. Bằng cách ấy, Hêlen chấm dứt được nỗi nhớ thương, luyến tiếc đau xót của chồng mình và hai vị khách quý.

Sáng hôm sau khi nàng Rạng Đông có những ngón tay hồng vừa xòe ra trên bầu trời ban mai thì Mênêlax đã dậy và tìm đến phòng ngủ của Têlêmac. Lúc này ông mới hỏi Têlêmac mục đích của cuộc hành trình thăm viếng này. Được Têlêmac nói cho biết, ông bèn kể tiếp những nỗi gian truân vất vả của ông trên đường trở về do thành thân yêu Xpart. Ông kể cho Têlêmac biết, chính ông được thần biển Prôtê cho biết, Uylìx bị nàng Nanhphơ Calípso giữ lại ở đảo

Oghigi. Biết được tin tức về người cha thân yêu của mình. Têlêmac rất hài lòng. Cậu xin phép Mênêlax cho mình ra về. Nhưng Mênêlax khuyên Têlêmac nên nán lại ít ngày nữa, để ông có dịp bày tỏ tấm lòng quý mến của ông đối với người con trai của Uylix.

Và những cuộc hội hè, yến tiệc lại mở ra tung bừng để thết đãi những người khách quý.

*

Trong khi đó thì ở Itac, bọn cầu hôn vẫn tiếp tục đến gia đình Uylix hạch sách, nhùng nhằng. Người anh hùng Nôêmông con của Phrôniox chờ đợi mãi mà không thấy Têlêmac đem thuyền về trả cho mình. Chàng bèn đến hỏi bọn cầu hôn. Vì lẽ đó, bọn cầu hôn biết được Têlêmac đã lên đường đi Pilôx từ lâu. Chúng tỏ vẻ lo ngại về chuyến đi này, rất có thể Têlêmac đến Pilôx và Xpart để cầu xin sự giúp đỡ. Tên cầu hôn Ăngtinôox quyết định phải tìm mọi cách thanh trừ Têlêmac. Hắn xin mọi người cấp cho hắn một con thuyền với hai mươi chiến sĩ để đi mai phục, đón đường Têlêmac trở về ở quãng biển giữa đảo Itac và đảo Xamôx.

Biết chuyện này, Pênêlôp vô cùng lo sợ. Theo lời khuyên của bà vú già Oriclê, nàng dâng lễ vật lên nữ thần Atêna và cầu xin sự giúp đỡ. Nữ thần liền sai vong hồn Iphtime, chị của Pênêlôp, đến báo mộng cho Pênêlôp biết, mọi việc không có gì đáng lo ngại, Têlêmac nhất định sẽ sống và trở về.

HÀNH TRÌNH TRỞ VỀ CỦA UYLIX

Quân Hy Lạp nhờ mưu "Con ngựa thành Tơroa" của Uylix đã chiến thắng. Các tướng lĩnh và quân sĩ tước đoạt hết của cải của những người chiến bại, chắt xuống thuyền trở về quê hương. Hành trình của họ từ thành Tơroa trở về đất nước Hy Lạp cũng như xưa kia khi xuất chinh gặp không ít nỗi hiểm nghèo, tai hoạ. Nhiều người phải gửi xác nơi biển khơi. Có người bị sóng giập gió vùi, lênh đênh phiêu bạt đến tận Ai Cập rồi mới về được quê hương gia đình. Có kẻ đã về tới vùng biển quen thuộc của quê hương lại sợ ý để thuyền va phải đá ngầm, chết oan chết uổng.

Biết bao nhiêu chuyện kể sao cho hết. Còn những người may mắn trở về quê hương gia đình thì lại gặp phải cảnh éo le duyên tình phai nhạt, đạo nghĩa héo hon. Oan ức, xót xa hơn có người về đến gia đình thì bị vợ phản bội, tư thông với tình nhân âm hại. Biết

bao nhiêu chuyện ly kỳ, đau xót éo le, thương tâm. Biết bao nhiêu chuyện mừng mừng tủi tủi, "bâng khuâng duyên mới, ngậm ngùi tình xưa"... Tuy nhiên trong các câu chuyện trở về của những người anh hùng dũng tướng Hy Lạp đã tham dự cuộc chiến tranh Tơroa, câu chuyện trở về của người anh hùng Uylis là ly kỳ và hay hơn cả. Người anh hùng nghĩ ra mưu kế "con ngựa thành Tơroa" đã phải phiêu bạt trôi nổi suốt mười năm trời trên mặt biển, lạc bước hết hòn đảo này đến xứ sở khác, mất gần hết đồng đội, đội thuyền bè. Cuối cùng chỉ còn lại một mình trở về được tới quê hương và gia đình thân thiết. Ngay khi về đến quê hương, người anh hùng ấy cũng phải trải qua một cuộc đấu trí, đấu sức với 108 tên quý tộc mưu cướp vợ mình và quyền cai quản đảo Itac. Hômerô đã kể chuyện này trong bản trường ca Odixê dài tới 12.110 câu thơ. Vì thế chúng ta không thể kể hết những chặng đường phiêu bạt của Uylis trong tập sách nhỏ này.

THOÁT KHỎI HANG TÊN KHÔNG LÒ PÔLIPHEM ĂN THỊT NGƯỜI

Đoàn thuyền của Uylis gồm 12 chiếc, chất đầy chiến lợi phẩm và lương thực rời thành Tơroa thuận buồm xuôi gió. Chẳng bao lâu họ tới xứ sở của những người Kicôn. Một cuộc xung đột xảy ra khiến

cho đội ngũ của Uylìx bị tổn thất mỗi thuyền sáu chiến sĩ. Nhưng họ đã phá vây được và tiếp tục lên đường. Chẳng rõ đi được bao ngày trên mặt biển thì trời nổi bão. Đoàn thuyền vật lộn với sóng gió hết đợt này đến đợt khác. May thay, cơn bão không kéo dài nên cuối cùng khi trời yên biển lặng, kiểm điểm lại đội ngũ thì vẫn toàn vẹn. Nhưng sóng gió của đại dương đã đưa đoàn chiến sĩ Hy Lạp trôi dạt đến một hòn đảo kỳ lạ, hòn đảo của người Lôôphagio. Uylìx cử ba chiến sĩ lên thăm đảo. Gặp khách lạ, những người Lôôphagio tiếp đãi niềm nở. Họ mời ba vị khách ăn hạt sen, một thứ hạt sen ngọt lịm như mật ong vàng. Và họ chỉ có duy nhất món ăn ấy để mời khách vì vốn dĩ họ chưa biết đến việc trồng lúa mì nên chẳng biết ăn bánh mì, cả thịt cũng không. Nhưng tai hại thay thứ hạt sen của họ. Ba người bạn của Uylìx ăn xong là bỗng nhiên quên hết cả quê hương gia đình, vợ con thân thiết. Họ quên hết cả, cứ như là người chẳng có quê hương gia đình, chẳng có vợ con, chẳng có một ai thân thích để mà thương mà nhớ. Cả ba người không một ai nghĩ đến chuyện trở về nữa. Chờ mãi không thấy họ về, Uylìx phải huy động anh em đi tìm họ. Nhưng họ cứ như người mất hồn ấy. Anh em đành phải bắt họ trôi lại rồi khiêng họ chạy về thuyền. Uylìx ra lệnh cho đoàn thuyền nhổ neo ngay vì e rằng, nếu nấn ná ở lại ắt lại có những người ăn phải thứ hạt sen nguy hiểm đó. Đoàn thuyền ra đi, đi cho tới một hôm vào tận tối mịt thì đến một

hòn đảo. Chờ cho qua đêm, sáng hôm sau Uylis mới cùng anh em đổ bộ lên đảo để xem xét cảnh vật, tình hình. Đó là một hòn đảo hoang, cỏ cây um tùm, rậm rạp, dẽ rừng tùng đàn chạy tung tăng. Uylis thấy vậy liền ra lệnh cho anh em chia thành ba nhóm để săn. Nhờ vậy đoàn thủy thủ của Uylis chẳng phải dùng đến thức ăn dự trữ mà lại có một nguồn thức ăn vừa ngon vừa nhiều để bổ sung, tích trữ.

Bữa chiều hôm ấy đang ăn uống ngon lành, mọi người bỗng nhìn thấy những làn khói xám bốc lên từ một hòn đảo cách đây không xa. Và cũng từ xa vắng lại, mọi người để ý lắng nghe, thấy có tiếng người nói, tiếng dê kêu. Như vậy rõ ràng là ở hòn đảo đó có người. Nhưng người ở đó là như thế nào? Họ có thể giúp đỡ gì cho đoàn thuyền Uylis được không? Lương thực, nước ngọt? Họ có những vật phẩm gì quý báu để trao đổi, bày tỏ lòng quý người trọng khách không? Uylis quyết định sẽ cùng anh em thủy thủ đi sang hòn đảo đó để thám hiểm.

Sáng hôm sau khi nắng Rạng đông vừa xòe những ngón tay hồng trên mặt biển, Uylis liền tập hợp anh em lại và cất tiếng nói :

- Hồi anh em ! Chúng ta đã đến một xứ sở xa lạ có tiếng người nói. Song chúng ta chẳng rõ họ là những người như thế nào? Sống thế nào? Họ hung dữ, man rợ hay văn minh hữu ái? Họ giàu có hay nghèo nàn? Họ đã từng tiếp xúc với những người

khách lạ từ phương xa tới với lòng nhân ái và thái độ chân thành, ưa chuộng lễ phải, tôn kính thần linh hay họ chỉ là những con người sống cô quạnh, biệt lập hoang dã như những bầy thú trong rừng? Chúng ta chẳng nên bỏ qua mà không đến thăm hỏi, tìm hiểu. Vậy anh em hãy ở lại đây, còn chúng ta, một số người sẽ đi một con thuyền sang hòn đảo đó.

Thuyền cập bến. Uylis chọn trong số thủy thủ lấy mười hai người dũng cảm nhất để cùng mình tiến sâu vào trong đảo.

Những anh em khác ở lại lo việc giữ gìn con thuyền. Cuộc thám hiểm bắt đầu.

Đây là hòn đảo của những người khổng lồ Xiclốp, một giống người to lớn khác thường, cao ngất ngưỡng như một ngọn núi. Những người Xiclốp sống biệt lập mỗi kẻ mỗi hang, không phải là người biết ăn bánh mì. Chúng sống bằng thịt và sữa của súc vật do chúng chăn nuôi được, trong một chiếc hang rộng lớn của mình. Trong hang chúng ngăn ra một góc, lấy những phiến đá to rộng, chôn xuống đất, vây quanh làm chuồng. Vì sống quanh quẩn với đàn súc vật, nên những người Xiclốp chẳng biết đóng những con thuyền để vượt biển khơi mù xám, giao du, trao đổi với mọi người. Chúng cũng chẳng biết thờ cúng thần linh, hội họp với nhau bàn định công việc đặt ra luật pháp để điều hành cuộc sống. Ở cái xứ sở này thôi thì ai sống thế nào biết phần mình thế ấy, cứ cặm cụi thui thủi

một mình, chẳng ai quan tâm chăm sóc đến ai, chẳng ai có chuyện gì để nói năng, thổ lộ với ai. Điều rất kỳ dị là ngoài thân hình cao lớn khác thường, lông lá rậm rạp, những người Xiclôp lại chỉ có một mắt, một con mắt tròn ở giữa trán, do đó nom chúng lại càng dữ tợn khủng khiếp.

Ulyx và mười hai chiến hữu đi vào hang một tên khổng lồ. Hắn bện đi chặn súc vật. Nhìn trong hang, Ulyx và anh em rất lấy làm ngạc nhiên trước cảnh những bình sữa đầy ắp và những tảng pho mát xếp thành hàng dài trên những tấm liếp. Ở một góc hang được ngăn ra thành chuồng nhốt súc vật. Trong chuồng lại chia ra từng khu nhỏ để nhốt các con lớn ra lớn, bé ra bé. Anh em ngỡ ý muốn xin Ulyx cho phép lấy pho mát và lừa đàn súc vật ra khỏi hang, đưa xuống thuyền, trở về. Nhưng Ulyx quyết không nghe. Chàng muốn gặp chủ nhân của chiếc hang này để thăm hỏi tình hình, bày tỏ tấm lòng ưu ái. Và chủ nhân sẽ trao tặng chàng và anh em những sản phẩm của mình để tỏ lòng hiếu khách. Chàng bảo anh em đốt lửa lên và ngồi quanh đống lửa cầu khẩn thần linh, đợi chủ nhân của chiếc hang trở về.

Chàng phải chờ đợi lâu, chủ nhân của chiếc hang, không phải một con người bình thường như Ulyx và anh em thủy thủ. Gã khổng lồ Pôliphem đã về. Hắn vác theo một bó củi khô to tướng. Vừa đến cửa hang, hắn lẳng mạnh bó củi vào trong hang. Sợ hãi quá

chùng, mọi người vội chạy dạt vào cuối hang để lẫn trốn. Sau đó hấn lừa đàn cừ cái, dê cái vào trong hang để vắt sữa, còn những con đực thì dồn vào khu chuồng ngoài cửa hang. Tiếp đó, sau khi vào hang, hấn nhấc một tảng đá to lớn có để đến hàng chục con ngựa cũng không kéo nổi, đóng chặt cửa hang lại. Xong xuôi hấn vắt sữa cừ và dê, phần để cho sữa đông làm pho mát, phần để sữa vào những chiếc bình để khi uống cho tiện. Tiếp đó hấn khơi bếp lửa cho ngọn lửa hồng cháy to lên. Và thế là hấn trông thấy Uylis và anh em thủy thủ. Hấn liền cất tiếng, nói âm âm như sóng biển, hỏi mọi người :

- Bó này ! Những tên lạ mặt kia ! Các người là ai mà lại vào hang của ta khi ta vắng mặt? Các người từ nơi nào vượt biển tới xứ sở của người Xiclôp có con mắt tròn giữa trán này? Các người là những kẻ dùng thuyền vượt biển để đi buôn đi bán, trao đổi sản phẩm hay các người là những tên cướp biển lang thang trên sóng cả để gieo tai họa cho những người khác?

Mọi người đều khiếp đảm vì thân hình cao lớn và quái dị của hấn, vì tiếng nói âm âm của hấn. Nhưng Uylis trấn tĩnh lại, dũng dạc trả lời hấn như sau : - Hồi vị chủ nhân cao lớn của những bầy dê, cừ đông đúc ! Chúng tôi là những người Akéen không may trên đường từ thành Toroa về quê hương bị lạc bước đến đây. Sóng gió của biển khơi đã đưa chúng tôi đi

phiêu bạt, trôi nổi không biết bao đêm ngày. Giờ đây chúng tôi đến xứ sở của người. Chúng tôi xin quỳ dưới chân ngài để cầu xin sự giúp đỡ. Hẳn rằng vì tục lệ quý người trọng khách cao quý và văn minh của chúng ta, ngài sẽ ban cho chúng tôi, những người khách bất hạnh sự chăm sóc ân cần và chu đáo như thần Dớt hằng truyền dạy và mong muốn. Và hơn nữa, chúng tôi sẽ được ngài ban cho những tặng vật để bày tỏ lòng hiếu khách. Chính thần Dớt tối cao là người lãnh sứ mạng trả thù cho những người cầu xin và những người khách bị bạc đãi. Chính Người là vị thần của lòng hiếu khách và Người luôn đi cùng với những người khách lạ vốn kính thờ Người.

Uylix vừa nói xong thì tên khổng lồ đáp ngay bằng một giọng lạnh lùng và tàn nhẫn :

- Này, này... cái thằng lạ mặt kia, mày đúng là một thằng dân nếu không thì cũng là một thằng cha vô chú vác tù nơi nào nơi nào xa lắc xa lơ đặt bước đến đây... Có lẽ vì thế mày mới vẽ ra cái chuyện khuyên ta kính sợ thần linh và tránh làm phật ý các vị đó. Ta nói cho mày biết, những người Xiclôp không cần biết đến thần Dớt cầm cây vương trượng, cũng chẳng hề bận tâm đến các vị thần Cục Lạc, bởi vì cũng chúng tao về sức mạnh thì hơn hẳn và vượt xa bọn họ rất nhiều. Còn ta đây, Pôliphem này, đâu có kể gì đến sự thù hằn ghét bỏ của Dớt. Ta sẽ chẳng sinh phúc tha cho mày và đồng bọn của mày mạng sống đâu. Ta sẽ ăn thịt tất cả bè lũ chúng mày. Nhưng thôi

này... hồi tên lạ mặt kia ! Thế khi mày đến đây thì mày buộc thuyền vững chắc của mày ở đâu, ở cuối đảo hay ở gần đây? Ta muốn biết rõ điều đó.

Uylix nhanh trí biết ngay ý đồ thâm độc của Pôliphem muốn dò xét mình. Chàng bèn trả lời những lời bịa đặt khôn khéo :

- Ôi, thật bất hạnh cho chúng tôi ! Con thuyền của chúng tôi bị thần Pôdêidông-Người lay chuyển mặt đất quật vỡ tan tành. Từ ngoài khơi khi con thuyền đã gần cập bến nơi mũi đất hòn đảo của ngài thì gió nổi lên, quăng quật thuyền vào những tảng đá... Thuyền vỡ, nhưng may sao tôi và anh em thoát nạn...

Uylix nói như vậy nhưng Pôliphem chẳng nói chẳng rằng, xông ngay đến chỗ các bạn của Uylix đưa bàn tay to lớn ra chụp liền một lúc hai người vung lên quật mạnh xuống đất. Sợ họ vỡ tan, óc vọt bắn tung toé. Tiếp đó hấn chặt họ ra cho vào nồi nấu. Chỉ một chốc hấn bắc nồi ra. Và thế là hấn đã ăn thịt hai người bạn của Uylix giòn ngấu ngon lành, ăn sạch sành sanh từ ruột gan tim phổi đến xương xẩu. Trong khi đó thì Uylix và các bạn của chàng chỉ có mỗi một cách đối phó là ngồi im nhìn cảnh tượng thê thảm đau thương ấy, man rợ ấy mà tuôn trào nước mắt, mà lẩm nhẩm cầu khẩn thần linh. Gã khổng lồ Pôliphem sau khi nhồi nhét đầy bụng thịt người lại còn nốc thêm bao nhiêu là sữa đến nỗi hấn chỉ còn mỗi việc nằm kênh ra ở cuối hang, giữa những bầy

súc vật của hần mà ngủ.

Uylix căm thù tên khổng lồ man rợ, muốn lợi dụng tình thế thuận lợi này, rút gươm xông đến đâm cho hần một nhát thấu suốt tim. Nhưng một suy nghĩ đã ngăn tay chàng lại. Giết chết hần rồi nhưng làm sao vẫn được tảng đá to lớn chặn ở cửa hang? Ta và anh em cũng sẽ chết khô chết mục ở trong hang này...

Và thế là một đêm trôi qua.

Sáng hôm sau, khi nắng Rạng đông chiếu rọi những tia nắng hồng làm chiếu hang sâu tăm tối, sáng dần lên thì Pôliphem cũng đã ngủ dậy giấc. Hần dậy và đốt bùng ngọn lửa hồng lên, vắt sữa cừu, sữa dê. Xong việc hần lại xộc đến tóm hai người thủy thủ của Uylix quật chết, nấu bữa ăn sáng. Ăn xong, hần nhấc tảng đá chặn cửa hang ra, lửa đàn súc vật lên núi vừa đi vừa la hét om sòm ...

Trong hang chỉ còn lại Uylix và mấy anh em. Làm gì để thoát khỏi tai họa đang lơ lửng trên đầu mọi người? Chẳng nhẽ cứ ngồi bó gối ở đây để tên Pôliphem thịt hết dần người này đến người khác? Uylix tìm cách trả thù và vượt khỏi hang. Chàng cầu xin sự giúp đỡ của nữ thần Atêna. Và nữ thần đã khơi lên trong trái tim chàng một ý đồ táo bạo. Ở trong hang của Pôliphem có một cây gỗ dài và khá to. Đó là thân một cây ôliu rụng ở cạnh chuồng cừu. Pôliphem đã dẫn nó khi còn tươi mang về chò cho khô sẽ dùng. Cây gỗ dài khá to tưởng chừng như cột buồm của

một chiếc thuyền lớn hai chục tay chèo. Uylìx liền bảo anh em đứng dậy và làm theo lệnh của mình. Chàng chặt một đoạn của thân cây giao cho anh em róc hết vỏ. Tiếp đó chàng đeo nhọn một đầu rồi bảo anh em vùi cây vào bếp lửa cho khô nhựa sần gỗ. Xong việc phải giấu cây gỗ nhọn cho thật kín đáy dưới những lớp phân cừu dày phủ khắp nền hang. Cuối cùng Uylìx rút thăm trong số tám bạn đồng hành còn lại để lấy bốn người. Bốn người với Uylìx là năm làm một việc vô cùng táo bạo và đầy nguy hiểm : lao cây gỗ vót nhọn vào con mắt độc nhất của Pôliphem.

Chiều xuống, ánh sáng nhạt dần, tên Pôliphem trở về hang với đàn cừu, đàn dê đông đúc béo mập của hắn. Hắn chặn cửa hang với tảng đá to lớn phải đến hàng trăm người mới chuyển nổi. Hắn lại ngồi vắt sữa. Xong việc, hắn lại xộc đến bắt hai người bạn đồng hành của Uylìx quật chết, nấu bữa ăn chiều. Thế là mười hai anh em thủy thủ đi cùng với Uylìx chỉ còn có sáu.

Nhằm vào lúc Pôliphem vừa ăn xong, Uylìx rót ra một bát rượu nho đen thâm dăng lên mời tên khổng lồ man rợ. Chàng nói với hắn như sau :

- Hồi ngài Pôliphem thuộc dòng giống Xi-clôp ! Ngài đã xơi bữa cơm chiều với món thịt người rồi, bây giờ chúng tôi xin trân trọng mời ngài nếm thử thứ rượu nho này để ngài biết rượu của chúng tôi ngon đến mức nào. Tôi mời ngài uống thử thứ rượu tuyệt

điều này với lòng mong muốn, ngài sẽ rộng lòng thương cho số phận chúng tôi và cho phép chúng tôi được trở về quê hương gia đình... Quả thật sự tàn ác của ngài thật là man rợ và khủng khiếp. Loài người sẽ không một ai còn dám bén mảng đến xứ sở này để thăm hỏi ngài nữa ! -

Đến đây ta phải dừng lại một chút để kể về thứ rượu nho mà Uylis dâng cho Pôliphem uống. Đây là thứ rượu nho có một không hai trên mặt đất này, quà tặng của lão vương Marông người thờ phụng thần Apôn lông, vốn là cháu của thần Rượu nho Dionidôx. Ông cụ làm nghề tư tế này sống trong rừng với gia đình bên ngôi miếu thờ vị thần Ánh sáng có cây cung bạc và những mũi tên vàng. Xưa kia trong một cuộc giao tranh ở đất Toroa gần đô thành Itmarôt, gia đình cụ Marông bị đoàn quân của Uylis bắt làm tù binh. Tôn trọng thần thánh, kính nể người làm nghề tư tế Uylis đã phóng thích cho gia đình cụ. Để đáp lại ân nghĩa đó, Marông trao tặng Uylis nhiều vật phẩm quý giá, trong số đó có mười hai vò rượu. Thứ rượu này ngoài Marông, vợ với một bà quản gia ra thì trong nhà, kể từ con trai cho đến đám gia nhân tin cẩn, không một ai được biết. Khi uống chỉ cần lấy một cốc nhỏ rồi đem pha với hai mươi cốc nước, vậy mà rượu đã bốc mùi thơm ngào ngạt, uống vào ngọt lịm êm ru song say lúc nào không biết. Đây chính là thứ rượu nho tuyệt diệu, cực kỳ hiếm quý, sản phẩm của thánh

thần đựng ở mười hai vỏ ốc mà Uylis đã lấy ra mang đi, mang đi chỉ có một bình da dê. Và giờ đây chàng đã rót ra mời Pôliphem.

Pôliphem đón lấy bát rượu uống một hơi sạch, rồi một tay đưa lên quệt ngang miệng, một tay chìa bát ra cho Uylis nói :

- Ôi chà... chà ! Rượu thế mới là rượu ! Nhà người vui lòng cho ta bát nữa đi. À mà người tên là gì nhỉ, nói ngay cho ta biết đi. Ta sẽ tặng người một đặc ân để tỏ lòng hiếu khách. Người Xi-clôp chúng ta cũng đã biết đến rượu, nhưng rượu của nhà người thật tuyệt diệu.

Uylis lại rót cho Pôliphem bát nữa. Cũng như lần trước, Pôliphem nốc cạn và ngu ngốc thay, ba lần Uylis rót rượu thì cả ba lần Pôliphem đều uống một hơi hết sạch. Hắn đã bắt đầu thấm rượu rồi. Bấy giờ Uylis mới cất tiếng trả lời câu hỏi của hắn lúc này :

- Hỡi ngài Pôliphem to lớn, vừa rồi ngài tỏ ý muốn biết tên tuổi quang vinh của tôi, vậy tôi xin phép được xưng danh. Nhưng về phần ngài, dù sao ngài cũng nên ban cho tôi một tặng vật để tỏ lòng hiếu khách như ngài vừa mới nhắc chú ! Tôi chắc ngài sẽ không quên... Tên tôi là : "Chẳng Có Ai". Cha mẹ tôi và anh em bạn hữu của tôi đều gọi tôi là thằng : "Chẳng Có Ai".

Uylis nói xong, Pôliphem đáp lại bằng một giọng lạnh lùng, tàn nhẫn :

- Này... này... "Chẳng Có Ai" nghe đây. Ta sẽ ăn thịt nhà người cuối cùng sau khi các bạn người không còn đứa nào để thịt nữa. Đó là tặng phẩm của ta để tỏ lòng mến khách.

Nói xong hắn lao đảo chuệnh choạng rồi nằm vật xuống đất, mặt tái đi, mắt dờ ra. Bỗng hắn ngóc đầu dậy, ồ ồ mấy tiếng rồi nôn thốc, nôn tháo rượu, thịt người vung vãi lênh láng khắp cả trên nền hang. Pôliphem đã say quá. Nôn được một cái nhẹ cả người, hắn lăn ra ngủ, ngủ như chết.

Ulyx lập tức cùng anh em vùi chiếc cốc nhọn vào bếp lửa khi chiếc cốc nhọn đã bốc cháy đỏ rực. Ulyx lôi nó ra và chàng cùng với anh em khiêng nó đến bên gã khổng lồ Pôliphem, không một hiệu lệnh nhưng mọi người đều hành động nhịp nhàng và ăn khớp với nhau. Chiếc cốc được dùng đưa hai nhịp để lấy đà. Đến nhịp thứ ba nó lao thẳng vào con mắt độc nhất của gã khổng lồ. Ulyx cố dùng hết sức để xoay chiếc cốc. Chiếc cốc nóng bỏng xoáy sâu vào con mắt độc nhất của Pôliphem. Máu vọt ra. Con người và lông mi cháy gặp máu rit lên những tiếng xèo xèo như sắt nung trong lò rèn đem nhúng vào nước lạnh.

Pôliphem thét lên một tiếng khủng khiếp. Tiếng thét như sấm đập vào vách hang rền rĩ, vang vọng ra khắp xung quanh nghe rùng mình sờn gáy. Lập tức cả năm người chạy giạt vào một góc hang. Pôliphem rút chiếc cốc nóng bỏng dầm máu ra khỏi tròng mắt

lặng mạnh đi. Hấn loạn choạng đứng dậy, gào thét, gọi to tên những gã Xiclôp ở các hang lân cận. Nghe tiếng gọi, các gã khổng lồ thuộc dòng giống Xiclôp vội chạy đến đứng xa xa vãy cửa trước hang, cất tiếng nói như sấm, hỏi : -

- Này, hỏi Pôliphem ! Làm sao đêm hôm khuya khoắt mà anh lại hét gọi chúng ta kinh khủng như vậy? Anh đã đánh thức chúng tôi dậy vì chuyện gì thế? Phải chăng có kẻ nào dùng mưu lừa anh hoặc dùng sức mạnh đánh anh để cướp đàn súc vật béo mập của anh?

Từ cuối hang, Pôliphem rên rĩ trả lời :

- Các bạn ơi ! Kẻ nào cưỡng bức tôi, cướp đàn súc vật của tôi ư? Không ! Không phải đâu ! "Chẳng Có Ai" dùng mưu hại tôi chứ không dùng sức mạnh cưỡng bức tôi.

Nghe Pôliphem nói, lũ khổng lồ ngu ngốc đứng ngoài cửa hang xôn xao bàn tán. Một tên nói to lên rằng :

- Hỡi ôi ! Pôliphem ! Nếu chẳng có ai dùng sức mạnh ám hại anh, chẳng có ai dùng mưu lừa lọc anh thì chắc là anh bị mê hoảng hay mắc phải một bệnh gì đó rồi. Những cơn mê hoảng và bệnh tật là do thần Dớt đáng chí cao điều khiển thế giới gây nên. Chẳng có ai tránh khỏi bệnh tật cả. Thôi, thôi chúng tôi về ngủ đây để mai còn phải đi chăn súc vật từ sớm. Anh hãy cầu khẩn thân phụ của chúng ta, vị

thần Đại dương Pôdêidông, Người lay chuyển mặt đất, phù hộ cho anh tai qua nạn khỏi !

Nói xong, bọn Xielôp kéo nhau ra về. Uylix mừng thầm vì thấy cái tên bịa đặt và mưu kế của mình đã lừa được chúng.

Tên khổng lồ Pôliphem không ngớt miệng rên rĩ vì đau đớn. Hắn loạng choạng sờ sẫm đi ra cửa hang. Hắn nhắc tảng đá chắc của hang ra rồi ngồi chắn ngang lối ra vào. Hắn đưa tay rình đón bắt lũ người đã chọc mù con mắt độc nhất của hắn nếu như bọn chúng định thoát ra khỏi hang. Thấy vậy, Uylix suy tính chỉ còn cách thoát ra khỏi hang tốt nhất. Đó là : Lấy dây miên liễu buộc ba con cừu lại với nhau, buộc một người vào con cừu giữa, còn hai con kèm hai bên để che đỡ. Cứ thế ba con mang một người. Còn Uylix chọn một con cừu to lớn nhất nằm dưới bụng nó, tay bám chắc vào bộ lông dày của nó.

Công việc được tiến hành khẩn trương và lặng lẽ. Cho đến khi nàng Rạng đông vừa xòe những ngón tay hồng xua bóng đen âm u của đêm tối, khi chim chóc riu rít gọi nhau đi kiếm mồi thì tên Pôliphem thả đàn cừu đi ăn. Hắn ngồi ở cửa hang sờ nắn lưng từng con vật. Nhưng hắn có biết đâu, những con người mà hắn rình bắt lại nằm dưới bụng cừu. Con cừu mang Uylix ra sau cùng. Tên Pôliphem sờ nắn vuốt ve lưng nó. Hắn lại còn than vãn ước gì chú cừu yêu quý mách báo cho hắn biết cái thằng "Chẳng Có Ai"

trốn ở đâu để hấn bắt nó phải đền tội.

Nói chuyện với con cừu một hồi lâu, Pôliphem đẩy con vật ra khỏi hang. Để cho con vật đi khỏi hang một quãng xa, Uylis mới rời khỏi bụng cừu. Chàng cỡi dây cho anh em. Thế là thoát nạn. Không để mất thời gian, Uylis ra lệnh cho anh em xua đàn cừu ra ngoài bờ biển, nơi thuyền đậu. Anh em coi giữ thuyền thấy Uylis và các chiến hữu trở về lòng vô cùng mừng rỡ. Song khi thấy vắng mặt nửa số người ra đi thì hết thấy đều ngậm ngùi thương xót. Nhiều người khóc than vật vã. Uylis chau mày tỏ ý không hài lòng vì theo chàng bây giờ chưa phải là lúc khóc than bởi tai hoạ vẫn đang đe dọa. Cần phải tỉnh táo và nén nỗi đau thương của mình lại. Chàng ra lệnh cho mọi người phải lùa mau đàn cừu xuống thuyền và rời bến.

Con thuyền của Uylis rời hòn đảo của những người khổng lồ Xi-clôp chưa được bao xa thì Uylis đứng ra trước mũi thuyền, quay mặt nói vọng vào bờ :

- Hồi tên Pôliphem man rợ ! Mi hãy dòng tai lên mà nghe ta nói. Mi đã phạm tội ác tày trời : ăn thịt ngay những người khách đến thăm mi. Bọn họ đâu có phải là những kẻ tầm thường, ngu ngốc và hèn nhát, mi đã bị trừng phạt đích đáng. Đây chính là ý của thần Dớt và các vị thần Ô-lanh-pô đấy !

Uylis đã nói bằng tất cả sức lực của mình để cho Pôliphem nghe thấy. Từ trên núi cao Pôliphem nghe rõ. Thế là cái thằng "Chẳng Có Ai" chọc mù mắt hấn

đã trốn thoát, mà lạ lùng thật ! Hẳn trốn thoát ra khỏi hang bằng cách nào mới được chứ? Pôliphem tức điên người. Gã đứng lên bật dậy bừa luôn một khối đá vô cùng to lớn ở một ngọn núi như ta bẻ gãy một ngọn cây, ném đánh vào một cái vè phía Uylìx. Khối đá bay vượt qua con thuyền và rơi cách mũi thuyền một quãng. Sóng sồi lên như một cơn bão ập đến đẩy con thuyền vào tận gần bờ.

Uylìx vội lấy sào đẩy thuyền ra và cổ vũ anh em thủy thủ ra sức chèo mạnh, chèo mau để thoát khỏi vòng nguy hiểm. Đi được một quãng xa gấp đôi lần trước, Uylìx lại đứng lên trước mũi thuyền, hét to lên :

- Hỡi tên Pôliphem man rợ. Nếu có người nào đến thăm hỏi mi, muốn biết ai là người gây ra nỗi bất hạnh cho mi, chọc mù con mắt độc nhất của mi thì mi hãy trả lời : Đó là Uylìx, người anh hùng đã triệt hạ thành Tơroa, con trai của lão vương Laécô, quê hương ở hòn đảo Itac bốn bề sóng vỗ quanh năm... Mi hãy trả lời như thế để cho danh tiếng của ta càng thêm lẫy lừng, để cho ai cũng biết : người anh hùng Uylìx có nghìn mưu kế quyết không bao giờ chịu bó tay khuất phục trước mọi tình thế hiểm nghèo. Ta truyền đời cho mi biết, mi bị mù hẳn rồi, ngay thân phụ của mi là vị thần Pôdêidông đầy quyền thế cũng không có cách gì chữa khỏi cho mi. Mi đừng có trông chờ, hy vọng mà uống công, vô ích. Ta chỉ tiếc rằng ta không giết chết được mi để trả thù cho các bạn

của ta đã bị mi ăn thịt một cách vô cùng hèn hạ.

Pôliphem nghe những lời nói đó tức giận đến điên đầu, sôi máu. gã găm lên nguyên rũa Uylis bằng mọi lời độc địa. Uylis lại trêu tức hấn thêm. Thế là hấn quỳ xuống gối hai tay lên trời cầu khẩn thần Pôdêidông, vị thần này có cây đinh ba vàng gây bão tố :

- Hồi thần Pôdêidông vị thần lay chuyển mặt đất !
Nếu người đích thực là cha đẻ của con thì xin Người hãy trừng phạt tên Uylis, sao cho hấn không trở về được quê hương của hấn. Nhưng nếu Số Mệnh vẫn cho hấn trở về được với những người thân yêu của hấn, trở về được với mái nhà cao cao có làn khói biếc lượn lờ của hấn thì xin Người bắt hấn phải chịu đựng vô vàn tai họa, bai chìm bầy nổi lênh đênh phiêu bạt trên đại dương hết năm này qua năm khác, mất dần hết đồng đội rồi mới trở về được đến quê hương...

Pôliphem cầu khẩn xong lại bửa phăng khối đá có để còn to lớn gấp mấy lần khối đá trước, lấy hết sức lực ném thật mạnh về phía con thuyền. Khối đá bay đi và rơi về phía sau con thuyền suýt nữa là rơi vào bánh lái. Một ngọn sóng to dâng lên đẩy mạnh con thuyền đi, đẩy xa đến nỗi đưa con thuyền về gần đến bờ của hòn đảo nơi đoàn thuyền neo đậu.

Thế là cuộc thám hiểm hòn đảo có tiếng người nói do Uylis khởi xướng đã phát hiện ra xứ sở của những người khổng lồ Xiclôp. Nhờ mưu trí của Uylis, đoàn thuyền thám hiểm mặc dù bị tổn thất mất sáu người,

cuối cùng đã trở về được với đoàn thuyền để tiếp tục cuộc hành trình về quê hương Hy Lạp.

Một chặng đường mới với biết bao nhiêu thử thách hiểm nghèo đang chờ đón, thử thách mọi người.

BỊ NHỮNG NGƯỜI KHÔNG LỖ LETTORIGÔNG TIÊU DIỆT, ĐOÀN THUYỀN MƯỜI HAI CHIẾC CHỈ THOÁT ĐƯỢC CÓ MỘT CON THUYỀN CỦA UYLIX

Đoàn thuyền dưới sự chỉ huy của Uylìx ra đi.

Sau một chặng đường khá dài, họ tới hòn đảo của Eôlô, một vị thần cai quản các ngọn gió vốn được các vị thần trên đỉnh Ôlanhpo rất đối sùng ái. Đảo của Eôlô rất kỳ lạ. Đó là một hòn đảo di động trôi nổi trên biển khơi, được bao quanh bằng một bức tường đồng kiên cố. Và trên bức tường đó là một ngọn núi đá nhẵn bóng vươn thẳng lên trời. Dặt chân lên hòn đảo kỳ lạ đó, đoàn thủy thủ của Uylìx được đón tiếp ân cần niềm nở. Thần Eôlô mời các vị khách vào nghỉ trong lâu đài. Và suốt một tháng trời, vợ chồng, con cái Eôlô chiêu đãi trọng thể những vị khách quý. Thần Eôlô hỏi chuyện tỉ mỉ Uylìx về cuộc chiến tranh Tôroa, về các dũng tướng và hành trình trở về của họ. Đến ngày Uylìx xin phép ra đi, thần Eôlô lại ban cho đoàn thủy thủ lương thực và nước ngọt cùng với nhiều tặng phẩm quý giá khác. Nhưng qui giá vô

ngân là một chiếc túi bằng da bò. Là người được thần Đốt giao cho sứ mạng cai quản các ngọn gió Eôlơ đã bắt nhốt chặt những ngọn gió vào trong chiếc túi đó. Dích thân Eôlơ đã đem chiếc túi xuống lòng thuyền của Uylìx, buộc chặt miệng túi bằng một sợi dây to làm bằng bạc sáng loáng. Thần ngại nếu buộc không chặt nhỡ ra một ngọn gió hung dữ cửa quay thoát ra ắt gây nên muôn vàn nguy hiểm. Khi đoàn thuyền nhổ neo, thần Eôlơ lại cho một ngọn gió Tây đưa đoàn thuyền đi. Và đoàn thuyền đi, đi suốt chín ngày chín đêm. Đến ngày thứ mười, Uylìx và anh em thủy thủ đã trông thấy xa xa hiện lên mảnh đất quê hương. Họ lại càng xúc động khi trông thấy những ngọn khói từ đồng lửa của những người chăn cừu, chăn dê, uốn lượn nhẹ nhàng, bốc lằng lằng trên nền trời xanh. Chẳng còn mấy nữa thì tới nhà, tới hòn đảo Itac quê hương thân thiết. Nhưng có ai ngờ một tai biến vô cùng xót xa đã xảy ra.

Chuyện xảy ra như sau : Lúc này Uylìx vì mệt mỏi quá nên ngủ thiếp đi. Nhìn vào hoàn cảnh thuận lợi đó, một số anh em thủy thủ cho rằng chỉ có cơ hội này là tốt nhất để họ có thể khám phá xem chiếc túi da bò đựng những gì. Hẳn rằng chỉ có những báu vật. Vàng, bạc, ngọc quý, tóm lại là châu báu. Thần Eôlơ đã ban tặng cho Uylìx. Nhưng hẳn ta đã giấu giếm mọi người, không muốn chia cho ai một chút nào cả. Hẳn ta định chiếm đoạt tất cả để khi trở về quê hương hẳn trở nên giàu có hơn mọi người. Không

được, không thể chịu như thế được. Lẽ nào sau bao nhiêu năm chinh chiến, chúng ta trở về quê hương, gia đình với đôi bàn tay trắng !... Những người thủy thủ nghĩ như vậy, bàn bạc với nhau như vậy. Và họ mở tung chiếc túi da bò ra. Thế là các ngọn gió hung dữ được giải thoát. Mặt biển đang yên tĩnh phút chốc trở nên xao động khác thường. Mây đen từ đâu ùn ùn kéo đến. Mưa trút xuống. Bão tố nổi lên. Gió từ các hướng vật vờ, quay cuồng. Sóng đại dương dâng lên cao ngút. Đoàn thuyền của Uylis bị sóng gió đẩy bật ra khỏi vùng biển quê hương, trôi dạt đến một hòn đảo. Đó là hòn đảo mà chín ngày, chín đêm trước đây nó đã từ giả ; hòn đảo của vị thần Eôlo. Uylis và anh em thủy thủ lên đảo, đến gặp mình tạ tội trước thần Eôlo. Chàng kể lại sự tình và khẩn khoản kính xin vị thần cai quản các ngọn gió rộng lượng giúp đỡ mình một lần nữa. Nhưng thần Eôlo nổi giận, quát mắng đuổi bầy đoàn Uylis cút ngay khỏi hòn đảo của thần, không được chậm trễ. Thần Eôlo không thể chứa chấp và giúp đỡ một lũ người đã bị các vị thần Ôlanhơ và Số mệnh ghét bỏ.

Mọi người đành phải ra đi. Nỗi ân hận và xót tiếc đè nặng trong lòng mỗi người. Sáu ngày sáu đêm đoàn thuyền đi không nghỉ trên biển khơi tím ngắt. Đến ngày thứ bảy đoàn thuyền đi vào bến cảng của một hòn đảo, xứ sở của những người khổng lồ Lettorigông. Đây là một bến cảng kín đáo, một cái vịnh nhỏ ba bề là núi, chỉ có một lối hẹp đi vào. Thuyền của Uylis

đậu ở mé ngoài, chỗ lối cửa vịnh đi ra khơi. Sau khi đã neo đậu buộc con thuyền chắc chắn, Uylis lên một ngọn núi cao để quan sát phía trong hòn đảo. Chẳng thấy người, chẳng thấy một đàn bò, một đàn dê hay một đàn cừu nào hết. Cũng chẳng nhìn thấy một làn khói nhẹ, mỏng manh nào bốc lên từ hang núi hay đồng cỏ. Chẳng bèn cử ba anh em thủy thủ đi sâu vào trong hòn đảo để xem xét tình hình.

Ba thủy thủ từ núi cao đi xuống theo một con đường nhỏ, con đường dẫn vào đô thành của những người khổng lồ Lettorigông. Đi một hồi lâu thì những người thủy thủ đã trông thấy cổng thành. Trước cổng thành họ gặp một người. Thật khủng khiếp ! Đó là một nàng khổng lồ đang kín nước. Một thủy thủ bình tâm lại, cất tiếng hỏi :

- Hồi nữ chúa có thân hình cao lớn khác thường ! Xin nàng tha lỗi cho sự đường đột của chúng tôi. Chúng tôi từ một xứ sở xa lạ lạc bước đến đây. Chúng tôi muốn xin nàng chỉ bảo cho biết đây là xứ sở nào, vị vua nào được thần Dớt yêu mến ban cho cây vương trượng để trị vì muôn dân. Chúng tôi muốn biết đường vào cung điện để cầu xin sự giúp đỡ của đức vua.

Nàng khổng lồ đáp lại :

- Hồi những người khách lạ ! Đây là xứ sở của những người khổng lồ Lettorigông sống dưới quyền trị vì của nhà vua Ängtipatét. Và ta chính là con gái của nhà vua. Ta từ cung điện trong đô thành ra đây kín

nước, vì chỉ có nước của con suối Gấu này là trong trẻo và ngọt ngào hơn cả. Các người muốn gặp cha ta ư? Thật chẳng khó khăn gì. Đường đây, và nhà kia, ngôi nhà có mái cao hơn cả, đó chính là cung điện nơi mẹ cha ta đang ở. Các người hãy mạnh dạn đi thẳng vào cung điện bày tỏ nguyện vọng của mình.

Ba người bèn cảm tạ lòng tốt của nàng khổng lồ rồi đi thẳng đến ngôi nhà có mái cao. Bước chân vào trong nhà họ gặp ngay một bà khổng lồ cao lớn như một ngọn núi. Mọi người đều kinh hoàng, chân tay run lấy bầy. Đó là vợ của vua khổng lồ Ăngtipatét. Vừa thấy những người khách lạ, mẹ ta chẳng chào hỏi, chẳng tiếp đãi. Mẹ quát ngay gia nhân phải chạy ngay ra quảng trường mời đức vua về. Một lát sau Ăngtipatét trở về tiếp khách. Nhà vua nói :

- Hồi những người khách lạ ! Chúng ta rất sung sướng được đón tiếp các vị. Các vị đã đem đến cho ta một món ăn ngon tuyệt vì những người khổng lồ Lettorigông xưa nay không sống bằng bánh mì. Họ ăn thịt. Và trong các thú thịt thì thịt người là ngon nhất...

Ăngtipatét nói xong liền đưa tay chop lấy một người cầm hai chân dốc ngược đầu xuống đất. Hắn sẽ rút gươm cắt tiết để nấu ăn đây. Nhanh như một con chim ưng, hai thủy thủ còn lại băng mình chạy. Họ cầm đầu bỏ chạy, chạy thục mạng một hồi liền về thẳng chỗ đoàn thuyền đang neo đậu. Ăngtipatét thấy

vây liên hét lớn, ra lệnh báo động và truy đuổi. Cả đô thành nhốn nháo hẳn lên. Những người khổng lồ Lettorigông từ khắp các ngã đường chạy ra tay cầm những ngọn lao và những cây đinh ba. Chúng chạy tắt bằng những con đường lên các ngọn núi cao. Và từ trên những ngọn núi cao chúng trông thấy đoàn thuyền đang neo đậu gần bờ. Thế là chúng bủa núi lấy đá ném tới tấp xuống đoàn thuyền. Những tảng đá to, nặng như những con bò kéo mập thì nhau giáng xuống như một trận mưa rào. Thuyền vỡ tan tành. Người chết ngổn ngang. Kẻ vỡ sọ, bẹp ruột, kẻ gãy tay, gãy chân nằm rên la, kêu khóc. Sau khi giáng xuống những trận mưa đá, lũ khổng lồ Lettorigông liền cầm lao và cây đinh ba chạy xuống núi đến khu vực đoàn thuyền. Chúng vui mừng reo hò trước chiến công lẫy lừng. Cầm những cây lao và cây đinh ba, chúng xiên người như ta xiên cá mang về đô thành làm một bữa tiệc linh đình mừng chiến thắng.

Vào lúc những tảng đá đầu tiên của lũ Lettorigông trút xuống đoàn thuyền, Uylix thấy ngay cái chết kề bên. Chàng bèn rút gươm chém đứt phăng các dây buộc thuyền và ra lệnh cho anh em thủy thủ dốc sức chèo mau, chèo mau ra khơi để thoát khỏi tai họa. May mắn làm sao, lũ Lettorigông không để ý đến con thuyền của Uylix đậu ở phía ngoài xa. Nhưng cũng đau đớn xót xa làm sao vì tai họa quá ư nặng nề,

khủng khiếp đoàn thuyền mười hai chiếc với bao anh em thủy thủ từ nay chỉ còn lại có một chiếc, một chiếc thuyền do Uylis chỉ huy. Mười một chiếc kia với bao anh em thủy thủ đã vĩnh viễn không còn được hưởng niềm hạnh phúc của ngày về đoàn tụ với quê hương gia đình.

CỨU ĐỒNG ĐỘI THOÁT KHỎI KIẾP LỢN TRONG TAY TIÊN NỮ - PHÙ THUỶ KIẾCKÊ

Con thuyền của Uylis ra đi. Trời yên bể lặng. Thuận buồm xuôi gió. Nỗi đau thương và nhớ tiếc những người anh em xấu số đã thiệt mạng người dân trong lòng mọi người. Thuyền dừng lại ở một hòn đảo. Sau ba ngày nghỉ ngơi và săn bắn để có lương thực dự trữ đến ngày thứ tư khi nàng Rạng đông có những ngón tay hồng xuất hiện thì Uylis họp tất cả anh em lại và cất tiếng nói :

- Hỡi anh em ! Dù chúng ta đã chịu đựng nhiều gian truân khổ ải nhưng chúng ta không thể đành lòng để con thuyền của chúng ta đậu ở mảnh đất này mà không biết rõ nó như thế nào, phương hướng ra sao. Như vậy làm sao chúng ta có thể tiếp tục cuộc hành trình được. Ta đã trèo lên một ngọn núi cao quan sát thì thấy đây là một hòn đảo không lớn, ở giữa đảo là một thung lũng đồng bằng. Hơn nữa, từ giữa đảo, chính mắt ta trông thấy rõ ràng có những

lân khói xanh biếc bốc lên lượn lò, len lách qua rừng cây rậm rạp.

Nghe Uylis nói vậy, anh em biết là họ sắp phải dẫn thân vào cuộc thám hiểm. Họ ngần ngại vì những nỗi khủng khiếp vừa qua đang còn ám ảnh họ. Song Uylis đã quyết là làm. Chẳng chia mọi người ra làm hai nhóm. Một do chàng chỉ huy. Một do Órilôcốt. Tiếp đó là rút thăm để xem nhóm nào lãnh nhiệm vụ thám hiểm hòn đảo. Toán Órilôcốt trúng thăm. Hai mươi anh em thủy thủ lên đường lòng đầy lo âu. Nhưng những người ở lại với con thuyền cũng lo âu không kém. Órilôcốt dẫn anh em tiến sâu vào trong đảo. Họ đến một căn nhà. Đó là nhà của một tiên nữ - phù thủy Kiếckê, một tiên nữ xinh đẹp có những búp tóc quấn vàng, nói được tiếng người nhưng lại độc ác và biết nhiều phép thuật ma quái. Tiên nữ là con của vị thần Mặt Trời Héliot. Thần đã giao cho con gái yêu quý cai quản hòn đảo Aiaie. Căn nhà của tiên nữ - phù thủy Kiếckê được xây bằng những tảng đá nhẵn bóng có sỏi rừng và sư tử canh giữ. Thật ra đây là những người trần thế đoán mệnh họ bị tiên nữ dùng pháp thuật và bùa ma thuốc quỷ biến thành những con vật. Gặp người lạ đến nhà, kỳ lạ thay, những con thú ấy lại chạy đến vẫy đuôi hôn hờ chào mừng, tạo ra một cảnh tượng tung bừng nô nức khiến cho mọi người dịu bớt nỗi lo sợ đang đè nặng trong trái tim. Tuy nhiên vẫn có nhiều người sợ hãi đến run

bắn lên khi những con thú ấy quần quít bên mình. Lúc này Kiéckê đang ở trong nhà dẹt lưa, vừa dẹt vừa ca hát véo von. Cửa đóng kín : Mọi người bàn với nhau phải gọi thật to thì chủ nhân mới biết. Và một người có tiếng nói sang sảng như vũ khí đồng đã cất tiếng gọi. Nghe tiếng, Kiéckê liền ra mở cửa, mời khách vào nhà. Nhưng Orilôcôt không vào. Người anh hùng này để phòng một mưu đồ thâm độc. Chàng lúi nhanh, tìm một chỗ kín đáo và thuận lợi giấu mình ở đó theo dõi tình hình.

Và tình hình diễn ra như sau :

Kiéckê dẫn hai mươi hai anh em thủy thủ vào nhà. Nàng mời các vị khách ngồi xuống những chiếc ghế bành đẹp để rồi pha rượu vang đỏ với mật ong xanh hoà cùng bột lúa mạch và pho mát để mời mọi người thưởng thức. Mọi người nâng cốc chúc tụng sức khoẻ của nữ chủ nhân và nốc rượu cạn một hơi... Nhưng họ có ngờ đâu trong khi pha rượu Kiéckê đã pha cả vào đó những liều thuốc ma quái do bàn tay phù thủy của mình chế tạo. Thứ thuốc này ai uống phải là quên hết mọi kỷ niệm êm đềm, ấm cúng của quê hương yêu dấu và gia đình thân thiết. Thấy mọi người đã uống cạn và bắt đầu ngây ngất, Kiéckê liền lấy chiếc đĩa phù thủy của mình ra gõ nhẹ lần lượt vào từng người miệng lẩm nhẩm mấy câu thần chú. Và lập tức hai mươi hai chàng trai cường tráng và xinh đẹp phút chốc biến thành hai mươi hai con lợn to béo, đàn

độn. Kiếckê chỉ còn mỗi việc xua chúng xuống chuồng.

Orilôcốt rình nấp ở ngoài theo dõi được mọi diễn biến. Chàng vô cùng kinh hãi. Không còn cách gì đối phó được ngoài mỗi cách chạy cho mau về nơi con thuyền neo đậu tưởng trình lại cho Uylìx và mọi người biết. Một đến dứt hơi, Orilôcốt thở hổn hển, vừa thở vừa kể lại mọi diễn biến. Chàng không sao cầm được nước mắt khi kể lại cảnh tượng anh em phút chốc biến thành một đàn lợn ngơ ngác và đần độn.

Uylìx nghe xong chẳng nói một lời. Chàng lặng lẽ đeo guơm vào sườn, khoác cung lên vai và lên đường. Chàng ra đi. Giữa đường chàng gặp một chàng trai tướng mạo khôi ngô, hình dáng xinh đẹp, thần thái thông minh. Chàng trai này chính là thần Hermex biến hình định tâm đón gặp Uylìx để chỉ dẫn cho Uylìx cách đối phó với tiên nữ - phù thủy Kiếckê và mưu kế để giải thoát cho các bạn đồng hành, chiến hữu thân thiết, thoát khỏi kiếp lợn. Thần Hermex sau khi chỉ dẫn cho Uylìx còn ban cho Uylìx một cây cỏ thần tiên rễ đen, hoa trắng là báu vật riêng của thế giới Ôlanhơ. Với cây cỏ này mọi pháp thuật, bùa ma thuốc quỷ của tiên nữ - phù thủy đều vô hiệu.

Uylìx dừng bước trước ngôi nhà của Kiếckê và cất tiếng gọi. Tiên nữ - phù thủy xinh đẹp, có những búp tóc quăn vàng ra mở cửa mời chàng vào nhà. Tiên nữ lại pha rượu để mời vị khách quý. Uylìx đón nhận cốc rượu nốc cạn một hơi. Cây cỏ thần chàng giữ

trong người làm cho độc được vô hiệu. Đầu óc chàng vẫn tỉnh táo sáng suốt. Nhưng Kiécké nào có biết. Nàng chỉ mỉm cười lấy chiếc đĩa phù thủy ra gõ nhẹ vào người chàng và nói : "Thôi nào, đi vào chuồng lợn mà ngủ với các bạn mày !". Chẳng nói chẳng rằng, Uylíx rút thanh gươm ra đánh soạt một cái, xông tới chia mũi gươm vào ngực Kiécké, tiên nữ thét lên một tiếng kinh hoàng, quỳ vội xuống van xin Uylíx bằng những lời lẽ thiết tha :

- Hỡi người anh hùng có một không hai ! Hãy tha cho ta tội chết ! Chàng là ai? Ở xứ sở nào đặt bước tới đây. Xưa nay chưa từng có một ai sau khi uống cốc rượu pha độc được của ta mà đầu óc lại vẫn còn tỉnh táo. Hẳn chàng là người hùng Uylíx có muôn ngàn mưu trí mà thần Hermex đã có lần tiên báo cho ta biết rằng, chàng sẽ ghé thăm ta. Nếu đúng vậy quả thật chàng là người anh hùng đã nghĩ ra cái mưu "con ngựa gỗ" để hạ thành Troia, thì xin chàng hãy tra gươm vào vỏ và đón nhận tình yêu nồng nàn của ta. Chúng ta sẽ sống bên nhau những chuỗi ngày tràn trề hạnh phúc của ái ân, hoan lạc và niềm tin yêu...

Nhưng Uylíx tỉnh khôn đáp lại :

- Hỡi tiên nữ Kiécké xinh đẹp có những búp tóc quấn vàng ! Sao mà ta có thể tin yêu nàng, đền đáp lại tình yêu nồng thắm của nàng khi nàng đã biến các bạn ta thành lợn và nhốt họ trong chuồng. Hẳn rằng nàng nuôi giấu một ý đồ thâm độc : dùng sắc đẹp và

tình yêu để quyến rũ ta, để cho chí khí của ta mòn mỏi, sức khoẻ ta kiệt quệ đã rồi tới một ngày nào đó hãm hại ta. Không ! Không ! Không khi nào ta coi nàng là một người bạn tình khi nàng chưa thề nguyện sẽ không bao giờ mưu hại Uylis.

Kieckê nghe nói liền đứng dậy trình trọng thề. Tiếp đó nàng truyền cho các nữ tỳ bày tiệc. Còn nàng đích thân tắm rửa và xúc đầu thơm cho Uylis. Nàng chọn một tấm áo dài đẹp để mặc cho chàng, sau đó cùng chàng đi vào bàn tiệc. Nàng dâng mời chàng rượu nồng thơm phức, bánh mì và những của ngon vật lạ, sản phẩm của hòn đảo này. Nhưng Uylis cứ ngồi đăm chiêu tư lự, chẳng hề nhấp một hớp rượu hay ăn một miếng thịt, miếng bánh nào. Thấy vậy Kieckê cất tiếng hỏi :

- Hỡi Uylis kính mến ! Vì sao chàng lại ngồi im không ăn không uống, chẳng nói chẳng rằng lấy một lời? Hay chàng lại sợ em bày mưu hại chàng? Không, xin chàng hãy tin em, vì em đã cam kết bằng những lời thề nguyện thiêng liêng độc địa.

Uylis đáp lại :

- Hỡi Kieckê xinh đẹp ! Xin nàng tha lỗi cho ta. Quả thật ta không còn bụng dạ nào mà thưởng thức những của ngon vật lạ của bữa tiệc thịnh soạn này khi ta nghĩ đến hạn hữu của ta đang còn phải sống trong kiếp lộn. Với thiện ý và tấm lòng ưu ái, nàng đã chăm sóc ta, mời ta dự tiệc. Vậy thì xin nàng hãy

giải thoát cho những bạn hữu của ta khỏi kiếp lộn. Trái tim ta chỉ thực sự thanh thản và khao khát tình yêu khi tận mắt trông thấy đông đội trung thành của ta, những người sẽ cùng ta tiếp tục hành trình trở về quê hương Hy Lạp.

Kiêckê chấp nhận ngay lời cầu xin của Uylix. Nàng, tay cầm chiếc đũa phù thủy Uylix xuống chuồng lợn. Nàng mở cửa chuồng và đi vào giữa đám lợn đông đúc, béo trọc béo tròn. Nàng lấy trong chiếc túi đeo bên hông một nắm lá thuốc gió đó đem chà xát vào mỗi con lợn. Thế là từ đàn lợn đứng bật dậy hai mươi hai người khoẻ mạnh, cường tráng. Họ nhận ra ngay được Uylix đang đứng trước họ, bởi vì Kiêckê chỉ biến được hình hài họ thành lợn, còn đầu óc họ vẫn là đầu óc của con người. Thế là họ vội chạy đến, kẻ ôm chầm, người xiết tay vị chỉ huy tài giỏi và thân yêu của họ, người đã từng gắn bó với họ qua bao gian truân khổ ải. Căn nhà vang lên tiếng nức nở nghẹn ngào của nỗi mừng tủi, hợp tan. Nhìn cảnh tượng ấy, tiên nữ - phù thủy Kiêckê cũng bùi ngùi trong dạ. Nàng cất tiếng bảo Uylix :

- Uylix hồi ! Xin chàng hãy trở về nơi con thuyền neo đậu, cho anh em kéo thuyền lên cạn, cất giấu của cải cùng mái chèo cột buồm vào hang sâu rồi dẫn mọi người tới đây cùng dự tiệc.

Thế là cả đoàn thủy thủ của Uylix tụ hội trong dinh cơ của Kiêckê. Tại đây họ sống những ngày thoả

thuê, tung bùng trong yến tiệc hội hè tưởng chừng như quên mất rằng họ còn có một quê hương yêu dấu với những người thân yêu đang chờ mong ngày trở về của họ... Ngày tháng trôi đi như nước chảy mây bay thấm thoát đã một năm ròng. Nhưng chẳng gì làm con người quên được mảnh đất quê hương với những người cùng chung cội nguồn máu mủ. Anh em thủy thủ nhắc nhở Uylix đã đến lúc phải lên đường. Một bữa kia, Uylix đã trăn trọng bày tỏ nguyện vọng xin được trở về quê hương. Nàng Kiếckê xinh đẹp rất dỗi yêu mến người bạn tình của mình nhưng cũng không vì thế mà khuốc từ lời cầu xin hay cản trở. Nàng chấp thuận lời cầu xin của chàng với tấm lòng hào hiệp. Nàng báo cho chàng biết Số Mệnh đòi hỏi chàng trước khi tiếp tục cuộc hành trình trở về phải xuống thế giới âm phủ của thần Hadex để gặp vong hồn những người đã chết và để xin nhà tiên tri mù Tirêdiát ban cho những lời chỉ dẫn. Kiếckê sẽ đích thân giúp đỡ, chỉ dẫn cho Uylix hoàn thành chuyến đi đầy khó khăn này.

ĂN THỊT BÒ CỦA THẦN HÊLIỐT, CẢ ĐOÀN THỦY THỦ BỊ TRỪNG PHẠT CHỈ RIÊNG MÌNH UYLIX SỐNG SỐT

Hoàn thành cuộc hành trình xuống thế giới âm phủ của thần Hadex, Uylix và đồng đội trở về

toà lâu đài của Kiếckê để cảm ơn và chào từ biệt nàng. Kiếckê ban cho họ lương thực và nước ngọt. Nàng không quên nói riêng cho Uylìx biết những hiểm nguy sẽ gặp phải trong cuộc hành trình cũng như chỉ dẫn cho chàng cần kẻ cách đối phó.

Con thuyền của Uylìx đi thuận buồm xuôi gió. Chẳng mấy chốc đã tới gần vùng biển của những tiên nữ Xiren là những nàng tiên mà nửa thân người phía trên là một thiếu nữ xinh đẹp còn nửa dưới là chim hoặc là cá, có cánh bay được trên trời, lại có vây, có đuôi để bơi được dưới nước. Xiren sống ở một đồng cỏ trên một đảo hoang, mà quanh đảo ngổn ngang xương trắng của những thi hài bị thối rữa. Đó là những thủy thủ xấu số đã nghe phải tiếng hát mê hồn của Xiren về hòn đảo, hy vọng tìm được mối tình thâm nồng vĩnh viễn như lời ca đầy quyến rũ của các nàng.

Thuyền của Uylìx sắp đi vào vùng biển của các Xiren. Làm thế nào để thoát khỏi tai họa? Uylìx trước hết nói cho anh em thủy thủ biết rõ mối hiểm nguy. Và đây là cách đối phó : Chàng sẽ lấy sáp ong gắn chặt vào lỗ tai của anh em thủy thủ, còn bản thân mình thì để anh em thủy thủ trói chặt vào cột buồm. Vì theo lời truyền phán của Kiếckê, dù sao Uylìx cũng không nên bỏ lỡ dịp thưởng thức giọng hát tuyệt diệu của các Xiren. Tuy nhiên anh em thủy thủ cần nhớ, nếu chàng có vùng vẫy ra lệnh hoặc ra hiệu cời trói cho chàng thì tuyệt đối không ai được tuân lệnh.

Ngược lại càng phải trói chặt chàng vào cột buồm hơn nữa.

Kia là hòn đảo của các Xiren hiện ra. Mặc dù con thuyền đã cố đi tránh xa hòn đảo nhưng không thoát khỏi con mắt tinh tường của các nàng. Các Xiren thấy con thuyền đi ngang qua hòn đảo liền bơi đến vây lượn quanh con thuyền và cất tiếng hát véo von. Các Xiren ca ngợi chiến công của người anh hùng đã nghĩ ra cái mưu "Con ngựa gỗ", ca ngợi những chiến hữu của chàng. Các nàng ngỏ ý muốn các chàng trai hãy dùng thuyền lại để nghe các nàng hát.

Và với những giọng hát sâu lắng, ngọt ngào, chứa chan tình cảm, các nàng muốn các chàng trai anh hùng hãy ghé thuyền vào hòn đảo tuyệt diệu của các nàng để nghỉ ngơi và vui chơi hoan lạc... Anh em thủy thủ chẳng ai nghe được tiếng hát của các Xiren. Riêng Uylis nghe thấy tiếng hát ấy, lòng chàng náo nức, bối rối bồi hồi. Chàng vùng vẫy kêu gào ra hiệu còi trọi cho chàng. Nhưng vô ích. Hai thủy thủ xông đến quấn thêm mấy vòng dây nữa vào người chàng. Còn mọi người vẫn ngồi cúi rạp mình ra sức chèo. Con thuyền lướt sóng đi bằng băng.

Khi Uylis không còn nghe thấy tiếng hát của các Xiren vang vọng đến, chàng bèn ra hiệu cho anh em thủy thủ rút sập ồng ở tai ra và còi trọi cho chàng. Thế là con thuyền đi qua vùng biển của những tiên nữ Xiren có sắc đẹp tuyệt trần, có tiếng hát quyến rũ

mê hôn bình yên vô sự.

Qua vùng biển Xiren chưa được bao lâu thì con thuyền lại phải qua một vùng biển nguy hiểm hơn nữa. Đó là một vùng biển có những ngọn núi đá lởm chởm nằm ngổn ngang trên mặt sóng dữ. Để tránh va phải đá ngầm, con thuyền của Uylis đi tránh ra xa bờ. Nó phải đi qua một eo biển hẹp. Nơi đây hai bên núi đá có hai con quái vật. Một con tên gọi là Xkila, trú trong một chiếc hang sâu, chuyên rình bắt người để ăn thịt. Một con tên gọi là Carip luôn hút nước biển vào lòng rồi lại phun nước ra. Mỗi lần Carip hút nước vào lòng, biển xoáy thành một vực réo lên ùng ục và đáy biển lộ ra với nền cát xanh thẫm. Để đến khi Carip phun nước ra thì biển khơi chuyển động dữ dội, nước dâng lên cao ngút, nổi sóng nổi bọt tưởng như biển đang bị đun sôi sùng sục trong một cái chảo đặt trên bếp than hồng. Nước phun lên cao rồi rơi xuống. Anh em thủy thủ thấy vậy vô cùng sợ hãi, mặt tái xanh như không còn một giọt máu. Uylis mặc áo giáp đồng tay cầm lao nhọn ra đứng trước mũi thuyền chỉ huy, cổ vũ anh em. Chàng điều khiển anh em chèo lái cho con thuyền đi lánh về phía bên Xkila, tránh được vực xoáy lúc Carip hút nước rồi lại nhanh chóng thoát khỏi cột nước cao ngút lúc Carip phun nước ra. Nhưng trong khi mãi chú ý đối phó với Carip thì từ một hang núi đá cao, Xkila thò đôi tay nghêu dầy lông lá ra tóm bắt ngay sáu thủy thủ ở giữa lòng

thuyền. Sáu anh em bắt hạnh đó kêu thét lên, giãy giụa, chới vói trên không giống như một con cá mắc câu bị người đi câu giật cần kéo cá lên khỏi mặt nước. Xkila đã ăn thịt họ ngay trước cửa hang. Uylìx trông thấy cảnh tượng đau lòng ấy mà không sao cứu vãn được. Đó là một trong những kỷ niệm xót xa của chàng trong quãng ngày lênh đênh trên biển cả tìm đường về quê hương.

Thoát khỏi tai hoạ của vùng biển đá ngầm với Carip và Xkila, con thuyền của Uylìx đi đến hòn đảo của thần Mặt Trời Hêliốt Hipêriong... Thần Hêliốt dùng hòn đảo này để nuôi những đàn bò có vàng trán rộng, to béo khác thường cùng với đàn dê, cừu đông đúc. Từ xa mọi người đã trông thấy chúng, nghe thấy tiếng chúng kêu rống om xòm. Uylìx nhớ lại lời căn dặn của tiên nữ Kiếckê và nhà tiên tri mù Tirêdiát, chàng nói với anh em thủy thủ :

- Hồi anh em ! Nàng Kiếckê xinh đẹp có những búp tóc quấn vàng và nhà tiên tri mù danh tiếng Tirêdiát đã căn dặn ta, phải tránh hòn đảo của thần Hêliốt, nếu không sẽ gặp phải một tai hoạ khủng khiếp. Vậy xin anh em hãy cho thuyền lánh xa đảo.

Nhưng anh em thủy thủ chẳng nghe theo lời khuyên bảo của Uylìx. Họ viện cớ trải qua bao nỗi hiểm nguy, sức lực của họ đã kiệt quệ rồi. Giờ đây là lúc cần phải để cho mọi người lên bờ nấu ăn bữa chiều, nghỉ ngơi để lấy lại sức. Đói và mệt không thể đi suốt đêm

được. Nhờ giữa đường trái gió trở trời thì sức đâu mà chống đỡ. Uylis đành phải tuân theo ý muốn của mọi người, xong chàng không quên căn dặn họ một điều tối ư quan trọng :

- Hồi anh em ! Anh em đã muốn thế, ta chẳng thể một mình chống lại ý muốn của anh em. Song ta muốn anh em phải hứa với ta bằng một lời thề nguyên thiêng liêng : Không một ai được đụng đến một con bò hay một con dê, con cừu trên đảo. Anh em bằng lòng với nguồn thức ăn dự trữ mà nàng Kiéckê bắt từ đã ban cho chúng ta.

Nghe lời Uylis, anh em thủy thủ thề hứa tuân theo lời căn dặn của Uylis.

Nhưng gần sáng, thần Dớt dồn mây mù khơi lên một cơn bão lớn. Con thuyền không nhổ neo được. Rồi ngày hôm sau, hôm sau, hôm sau nữa cứ thế kéo dài cho đến trọn một tháng thời tiết chẳng thuận lợi chút nào. Buổi sớm thì nắng ủng mưa dai. Buổi chiều thì gió chuồng biển động. Lương thực dự trữ hết dần. Anh em thủy thủ phải săn chim, bắt cá để sống cho qua ngày. Cái đói hành hạ mọi người khiến Uylis vô cùng lo lắng. Chàng bèn đi sâu vào trong đảo, tìm một nơi khuất gió, sạch sẽ, cao ráo, quý xuống hướng mặt lên bầu trời cao xanh mà cầu khẩn các vị thần Ôlanhpo. Chàng cầu xin các vị thần chỉ dẫn cho đường về, giúp chàng và anh em thoát khỏi tình cảnh nguy khốn. Các vị thần từ chốn cao xa nghe thấy hết lời

thỉnh nguyện của chàng. Các thần giáng xuống đòi mắt của chàng một cơn buồn ngủ nặng trĩu. Và thế là Uylìx ngủ thiếp đi.

Trong khi chàng ngủ say, anh em thủy thủ bị cơn đói giày vò không còn nghị lực và sự tỉnh táo để chế ngự, đã bảo nhau bắt những con bò có vàng trán rộng của thần Hêliốt giết thịt, nấu ăn. Đến khi Uylìx tỉnh ngủ trở về bờ biển nơi con thuyền neo đậu thì việc đã xảy ra rồi không còn cách gì cứu vãn được. Chàng chỉ còn biết quỳ xuống gối hai tay lên trời than vãn cho nỗi bất hạnh của mình và cầu xin các vị thần Ôlanhpo tha thứ.

Nữ thần Lămpêxi trùm khăn dài tha thuật, con gái của thần Hêliốt, được giao trách nhiệm cai quản đàn bò, liền bay ngay lên thiên đình tâu cho cha biết cái hành động phạm thượng vô đạo của lũ thủy thủ. Thần Hêliốt bèn dừng dừng bỏ tới ngay cuộc họp của các vị thần. Ngay giữa lúc mọi chư vị thần linh đang họp bàn nhiều công việc trọng đại, thần Hêliốt cất tiếng nói âm vang, khiêu nại :

- Hồi Dớt đáng phụ vương và các chư vị thần linh bất tử ! Xin các vị hãy trừng phạt ngay lũ thủy thủ của Uylìx tội chúng đã giết bò của ta. Chúng đã hỗn hào lão xược xúc phạm đến báu vật của ta, một hành động phạm thượng không thể nào tha thứ được. Nếu chúng không bị trừng trị vì tội này thì thử hỏi trật tự kỷ cương của thế giới Ôlanhpo còn ra cái gì nữa. Ta

sẽ từ bỏ thế giới dương gian này, xuống sống ở thế giới âm phủ của thần Hadex và dùng ánh sáng của mình phục vụ cho những vong hồn. Ta không thể nào làm việc ở cái thế giới hỗn loạn như thế này được.

Nghe Hêliốt nói vậy, thần Dớt đồn mây mù lên tiếng ngay :

- Hỡi Hêliốt, vị thần Mặt Trời nóng rực ! Xin hãy bình tâm ! Thần cứ tiếp tục dùng ánh sáng của mình phục vụ cho các vị thần bất tử của ngọn núi Ôlanhpo và phục vụ cho lũ người trần đoản mệnh sống trên mặt đất sản sinh ra lúa mì. Còn với lũ người phạm thượng kia, ta sẽ giáng sét chổi loà đánh tan con thuyền chạy nhanh của chúng ra từng mảnh vụn giữa biển khơi.

Thần Hêliốt ra về yên lòng chờ đợi.

Sáu ngày đã trôi qua kể từ buổi anh em thủy thủ giết con bò tiên của thần Hêliốt cũng có nghĩa là sau lần thần Hêliốt đánh cổ xe vàng chổi lợi của mình từ toà lâu đài ở phương đông sang đại dương ở miền cực tây. Trong sáu ngày ấy, anh em thủy thủ ăn uống thoải thuê. Họ chẳng bị cơn đói giày vò nữa. Nhưng họ cũng chẳng còn đủ sáng suốt tinh tường để nhận ra những điềm gở mà các vị thần của chốn Ôlanhpo tiên báo : da bò biết đi, những xiên thịt nướng trên bếp than hồng khi thì khóc than rên rĩ, khi thì kêu rống lên. Cả những tảng

thịt sống cũng kêu gào, vật vã.

Đến ngày thứ bảy thần Dốt ra lệnh cho mưa ngừng gió lặng. Biển khơi trở nên hiền hoà. Trời xanh cao lồng lộng, bát ngát. Mây trắng tung tăng bay lượn. Thế là mọi người reo hò mừng rỡ. Họ bảo nhau đẩy con thuyền xuống biển, dựng cột căng buồm. Thuyền ra khơi chạy băng băng, băng băng. Nhưng hồi ôi, chẳng được bao lâu ! Thần Dốt dồn mây mù, phủ một đám mây đen sẫm sùng nước lên con thuyền. Biển tối sẫm lại. Bão nổi. Gió thổi điên cuồng. Con thuyền của Uylix vật vã trong sóng gió. Cột buồm bị gió vụn gãy đổ xuống làm vỡ sọ một thủy thủ. Tiếp ngay đó, một tiếng nổ kinh thiên động địa. Thần Dốt giáng sét chọi loà xuống trúng giữa con thuyền. Con thuyền quay lông lốc, bốc khói mù mịt khét lẹt rồi ra từng mảnh. Anh em thủy thủ lao mình xuống biển, bơi lóp ngóp, bị sóng cuốn đi mỗi người một nơi, mỗi ngả. Thần Dốt đã không cho họ tiếp tục cuộc hành trình trở về quê hương.

Uylix bơi trên mặt biển. May thay, chàng bám được vào chiếc cột buồm. Chàng bơi lái ghép chiếc cột buồm này vào với một cây xà ở liền ngay đấy làm thành một chiếc bè rồi ngồi lên trên đó. Và trên chiếc bè đơn sơ ấy chàng trôi nổi bập bênh cho tới sáng hôm sau.

Thật khủng khiếp vô ngần khi Uylix thấy mình bị trôi về đúng giữa eo biển Carip và Xkila. Lúc này

Carip đang hút nước biển vào. Nước bắt đầu xoáy xoáy thành vục sâu hun hút. Uylis nhìn thấy trên đầu mình ở vách núi nhô ra có một cành vò. Chàng bám vào đó lưng lẳng như một con dơi treo mình trên cành cây. Chàng không thể di chuyển đến một chỗ nào khác. Và cứ lưng lẳng như thế để chờ đợi. Chàng chờ đợi, kiên nhẫn chờ đợi.

Carip hút nước xong lại nhả nước ra. Đúng lúc chiếc bè gỗ từ miệng Carip nhả ra nổi bênh lên mặt sóng. Uylis buông tay khỏi cành cây cho người rơi xuống nước, chàng lại ngoi lên ngay. Chàng trèo lên chiếc bè. Thế là chàng thoát chết.

^ Sóng gió của đại dương lại tiếp tục đưa chàng đi. Suốt chín ngày trời phó mặc cho số mệnh của mình cho biển khơi bao la với sóng gió hung dữ, cuối cùng chàng trôi dạt đến hòn đảo Oghidi của tiên nữ Calipxô, một nàng tiên có sắc đẹp tuyệt trần, bắt tử và nói được tiếng người.

UYLIX THOÁT KHỎI SỰ GIAM CẦM CỦA TIÊN NỮ CALIPXÔ

Chín ngày chín đêm Uylis phó mặc số mệnh cho gió dập sóng vui. Chàng chỉ có mỗi cách đối phó là bám chặt lấy con bè đơn sơ của mình, con bè bằng hai cây gỗ ghép lại. Đến đêm thứ mười chàng

trời dạt vào bờ biển của một hòn đảo. Đó là hòn đảo Oghidi ở giữa biển khơi bao la mà xưa nay chẳng mấy ai biết đến. Cai quản hòn đảo này là tiên nữ Calipxô có những búp tóc quăn xinh đẹp và nói được tiếng người, con của vị thần Tităng Atlax. Chẳng rõ nàng tiên xinh đẹp dòng dõi của Tităng này cai quản hòn đảo từ bao giờ, chỉ biết hòn đảo đây hoa thơm quả ngọt, thức ăn, vật phẩm dồi dào mùa nào thức ấy chẳng hề thiếu thốn một thứ gì. Hơn nữa trên đảo ngoài Calipxô và những người nữ tỳ hầu hạ nàng, chẳng có một bộ lạc đông đảo nào ở cho nên của cải vật phẩm đã sung túc lại càng sung túc. Calipxô sống biệt lập ở đây chẳng hề giao thiệp với thế giới thần thánh cũng như với loài người trần tục đoản mệnh.

Trời dạt vào hòn đảo, Uylis lẫn tìm vào giữa nơi có tiếng hát véo von và làn khói nhẹ lượn lờ trên những lùm cây xanh ngắt. Và chàng đã đặt chân đến động của tiên nữ Calipxô có những búp tóc quăn xinh đẹp và nói được tiếng người.

Calipxô tiếp tục đãi người anh hùng Uylis rất chân thành và nồng hậu. Nàng chiều chuộng người anh hùng, chăm sóc chàng hết sức chu đáo. Duy chỉ có mỗi một điều nàng không thể chiều lòng chàng, làm theo ý chàng được là : giúp đỡ chàng trở về quê hương Itác. Bởi vì nàng đã đem lòng yêu mến chàng. Nàng muốn chàng ở lại hòn đảo này, kết duyên với nàng. Nàng hứa sẽ làm cho chàng trở thành bất tử. Và hai

người sẽ sống bên nhau trong hạnh phúc của tuổi xuân vĩnh viễn.

Uylix vô cùng xúc động trước tình yêu chân thành và nồng ấm của Calipxô. Nhưng chàng không thể chiều lòng nàng được. Nỗi nhớ quê hương và gia đình da diết, lòng khát khao được trở về nơi chôn rau cắt rốn đã khiến chàng khước từ nguyện vọng của tiên nữ Calipxô. Còn tiên nữ Calipxô ra sức chiêu chuộng chàng, thuyết phục chàng ở lại hòn đảo này vĩnh viễn với nàng. Và cứ thế ngày tháng trôi đi, năm tháng trôi đi, có ai ngờ đâu Uylix đã bị giam cầm ở hòn đảo Oghidi tới bảy tám năm trời. Bảy năm trời, người anh hùng nổi danh vì tài trí và lòng kiên định ngày ngày ra ngồi ở bờ biển ngóng nhìn về một phương trời xa lắc mong nhìn được những làn khói nhẹ bốc lên từ hòn đảo quê hương. Đã biết bao lần chàng nhìn biển khơi vỗ sóng vào vách núi mà tưởng như lòng mình đang tan vỡ ra trong nỗi niềm vô vọng.

Nhưng đến năm thứ tám, nữ thần Atêna đã can thiệp để cho Uylix được trở về quê hương. Nữ thần biết rõ chuyện Uylix đã chọc mù mắt tên khổng lồ Pôliphem con của thần Pôdêidông. Chính vì chuyện này mà thần Pôdêidông đem lòng thù ghét Uylix tìm mọi cách để cản trở hành trình trở về quê hương của người anh hùng. Nữ thần Atêna bèn đem chuyện Uylix bị giam cầm ở hòn đảo Oghidi ra để trách móc đáng

phụ vương Dớt và các vị thần đã đối xử tệ bạc với Uylìx. Nghe Atêna nói, đấng phụ vương quyết định ngay. Thần Hermex sẽ lãnh nhiệm vụ xuống hòn đảo Oghidi, dịch thân gặp nữ thần Calipxô, thông báo cho Calipxô biết quyết định của các thần, đòi nàng phải chấp hành nghiêm chỉnh, buông tha cho Uylìx trở về. Nhận lệnh của thế giới thiên đình và bậc phụ vương tối cao Dớt, vị thần Truyền lệnh không thể chê trách được bèn buộc vào chân đôi dép có cánh, bằng vàng, đôi dép có thể đưa thần đi trên mặt biển mênh mông sóng vỗ cũng như trên mặt đất bao la đầy hoa thơm quả ngọt nhanh như mây bay gió thổi. Thần còn mang theo bên mình cây đuă thần, cây đuă có thể làm cho con người ngủ say mê mệt cũng như có thể đánh thức con người ta dậy tùy theo ý muốn của thần. Từ bầu trời cao vời vợi thần Hermex bay qua bao xứ sở rồi lao xuống mặt biển. Đến đây thần biến mình thành một con chim hải âu để lướt đi trên lớp lớp sóng dữ bạc đầu. Chẳng mấy chốc thần đã đến hòn đảo Oghidi vô cùng giàu có và xinh đẹp của tiên nữ Calipxô. Thần bèn trút bỏ hình hài con chim hải âu để trở lại một vị thần với phong thái uy nghi lộng lẫy. Thần tìm đến nơi ở của tiên nữ Calipxô, một chiếc động xinh xắn nằm giữa một rừng cây xanh tốt véo von tiếng chim hót. Trước động là một vườn cây đầy hoa thơm quả ngọt với bốn con suối trong vắt, nước chảy róc rách suốt ngày đêm. Thật chẳng làm sao tả hết được cảnh thơ mộng, vẻ thần tiên của chốn này. Dù là một vị

thần bất tử như Hermex đã từng đặt chân bao xứ sở, biết đến bao giống người và chứng kiến bao cảnh đẹp mà đến đây cũng phải thán phục và ngợi khen. Chưa từng bao giờ Người Truyền lệnh con của Đốt cảm thấy sảng khoái, hào hùng như khi ngắm cảnh đẹp này. Sau khi ngắm nhìn, thường thức vẻ đẹp thần tiên ở ngoài động, thần bèn bước vào trong động. Nữ thần Calixô đang dệt vải. Nàng ngồi bên bếp lửa hồng, mùi gỗ cháy thơm ngào ngạt, vừa dệt nàng vừa cất tiếng hát du dương, êm ái lòng người. Nhưng Hermex không thấy Uylis trong động. Chàng lại như mọi ngày ra ngồi ở một phiến đá trên bờ biển ngóng nhìn về quê hương mà nước mắt tuôn trào.

Nhìn thấy Hermex, nữ thần Calixô vội đứng lên kính cẩn chào vị thần con của Đốt. Nàng mời thần ngồi vào bàn dự tiệc. Sau khi đã ăn uống no nê rồi, thần Hermex mới nói cho Calixô biết mục đích chuyến đi của mình. Nghe Hermex nói, nữ thần Calixô không giữ được bình tĩnh nữa. Nàng tức giận đến nỗi lời nói của nàng run rẩy và lạc cả giọng. Nàng oán trách thần Đốt và các vị thần của thế giới Ôlanhpo đã phá vỡ cuộc tình duyên của nàng, ghen ghét nàng, không cho nàng kết hôn với một người trần. Tuy vậy nàng không dám chống lại quyết định của Đốt và các thần. Nàng nói :

- Đấng phụ vương Đốt và các vị thần Ôlanhpo đã quyết định thì không một vị thần nào dám lẩn tránh

không thi hành hay làm ngược lại. Thôi thì Dốt đã xui giục và ra lệnh cho người anh hùng ấy ra đi thì ta xin để chàng đi, dấn thân vào cuộc hành trình vượt biển khơi mệnh mông chẳng lúc nào ngọt gió to, sóng dữ. Còn ta thì chẳng thể dấn chàng về quê hương của chàng được. Ta chẳng có thuyền bè, cũng chẳng có thủy thủ để đưa chàng vượt biển. Mặc dù vậy ta sẵn lòng chỉ bảo cho chàng, giúp đỡ chàng, chẳng hề giấu giếm để chàng có thể trở về quê hương bình yên vô sự.

Vị thần Truyền lệnh không thể chê trách được liền đáp lại :

- Xin nàng hãy để cho người anh hùng ấy ra đi, ra đi ngay như lời nàng hứa. Nàng hãy coi chừng cơn thịnh nộ của Dốt. Đừng có mà làm đấng phụ vương nổi giận và trở thành thù địch với nàng.

- Xin nàng hãy để cho người anh hùng ấy ra đi, ra đi ngay như lời nàng hứa. Nàng hãy coi chừng cơn thịnh nộ của Dốt. Đừng có mà làm đấng phụ vương nổi giận và trở thành thù địch với nàng.

Nói xong, thần Hermex nghiêng mình chào nữ thần Calixô và ra về.

Tuân theo lệnh Dốt, vị thần Calixô xinh đẹp đi tìm người anh hùng Uylis. Nàng ra bờ biển, đến bên chàng và cất tiếng an ủi. Nàng nói, nàng chẳng cản trở ý định trở về quê hương của chàng nữa. Nàng sẵn lòng để chàng đóng bè ra đi và sẽ giúp đỡ chàng

lượng thực. Nghe Calipxô nói Uylis vô cùng xúc động. Nhưng chàng cảm thấy hồ nghi. Vì sao nàng lại thay đổi ý định chóng vánh như vậy? Suốt bảy năm trời đằng đẳng nàng đã giam cầm chàng ở hòn đảo này. Có lúc nào nàng từ bỏ ý định thuyết phục chàng ở lại hòn đảo này xe duyên kết nghĩa với nàng đâu? Thế mà giờ đây, không hiểu vì một lẽ gì mà nàng lại đột ngột từ bỏ ý định ấy, sẵn lòng buông tha chàng, để chàng ra về. Uylis chưa thể tin đó là những lời nói thành thực. Chàng đòi nàng phải thề với bầu trời bao la và mặt đất mênh mông rằng nàng không có ý định làm hại chàng, chẳng bấy để chàng sa vào tai hoạ...

Tiên nữ Calipxô oai nghiêm mỉm cười. Nàng khen chàng, mặc dù ý nghĩ độc địa như chàng đã nói ra như vậy quả là người hết sức thận trọng, khôn ngoan.

Họ ra về, nữ thần Calipxô nhanh nhẹn đi trước, người anh hùng Uylis nối bước theo sau. Tới động, nữ thần Calipxô sai các nữ tỳ dọn bàn, bày tiệc. Uylis ngồi vào chiếc ghế mà thần Hécmet mới đây vừa ngồi. Các nữ tỳ bày trước mặt chàng đủ mọi thức ăn, thức uống ngon lành, sang trọng của người trần tục. Còn Calipxô ngồi đối diện với Uylis, các nữ tỳ dâng lên nàng thức ăn và rượu thánh, những thức ăn làm cho chàng trở thành bất tử. Sau khi hai người đã ăn uống no nê rồi nữ thần Calipxô uy nghiêm và xinh đẹp bèn cất tiếng :

- Hỡi Uylis, người anh hùng nổi danh vì đầu óc

muu trí khôn ngoan, con của lão tướng Laerto, dòng dõi của đáng phụ vương Dớt ! Vậy là chàng muốn ra đi ư? Thật lòng chàng muốn ngay bây giờ từ giả hòn đảo này để trở về quê hương ư? Thôi thì dù chàng muốn ra đi sớm, muộn thế nào ta cũng xin chúc chàng lên đường gặp nhiều may mắn. Tuy nhiên chàng cũng nên nghĩ tới một điều : hành trình trở về quê hương biết bao gian nguy, trắc trở đang chờ đón chàng trai trên đường về. Tai họa rủi ro là điều cầm chắc trong tay còn sự may mắn rất mỏng manh. Nếu chàng suy tính tới những điều mà ta nói thì dù chàng có khát khao được trở về quê hương để gặp lại người vợ vô vàn thương yêu của chàng, chàng cũng sẽ ở lại đây với ta, cai quản hòn đảo này, trông coi cái động này và chàng sẽ trở thành bất tử. Và chẳng ta cũng có thể tự hào rằng về thân hình và nhan sắc ta chẳng thua kém gì vợ chàng vì người phụ nữ trần tục dù xinh đẹp đến đâu chẳng nữa cũng không thể sánh được với vẻ xinh đẹp của các tiên nữ.

Nghe Calipxô nói vậy, Uylis đáp lại :

- Hỡi Calipxô, vị nữ thần uy nghiêm và xinh đẹp ! Xin nàng chớ giận. Ta biết rõ về thân hình và sắc đẹp của nàng. Vợ ta, nàng Pênelôp khôn ngoan không thể nào sánh được với nàng. Vợ ta chỉ là một người phụ nữ trần tục, còn nàng, nàng là một vị nữ thần bất tử, muôn đời tươi trẻ. Tuy vậy ta vẫn ngày đêm khát khao mong mỏi được trở về quê hương, với gia đình thân thiết. Nếu một vị thần nào đó còn giáng

tai hoạ, đoạ đầy ta trên mặt biển mênh mông sóng dữ ta cũng cam lòng. Ta đã trải qua bao gian nguy, thử thách trên biển cả và ở chiến trường. Ta đã dày dạn nhiều và quen chịu đựng. Bây giờ dù có phải chịu đựng những gian nguy, thử thách nữa ta cũng sẵn sàng chấp nhận.

Uylix đáp lại như vậy và nữ thần Calipxô không nói gì thêm nữa. Nàng biết rằng không thể thuyết phục được chàng.

Sáng hôm sau khi nàng Rạng Đông có những ngón tay hồng xuất hiện thì hai người trở dậy. Nữ thần Calipxô ban cho Uylix những dụng cụ quý báu : một chiếc riu đồng khá to và một chiếc búa chắc chắn. Nàng dẫn chàng vào rừng để chặt cây và chỉ dẫn cho chàng cách đóng bè. Sau đó Calipxô trở về động sai gia nhân mang khoan đến cho Uylix. Uylix chặt cây, đẽo gọt, đóng bè, đẽo cột buồm làm bánh lái, làm sàn bè, bện dây... Chàng làm việc hăng say và khéo léo suốt bốn ngày trời. Nữ thần Calipxô không quên cho người mang vài tời để chàng làm buồm. Thế là mọi việc xong xuôi. Uylix dùng đòn bẩy đưa bè xuống mặt biển.

Ngày thứ năm, nữ thần Calipxô cho phép người anh hùng rời đảo. Cảnh chia tay thật xúc động. Nữ thần đứng trên bờ nhìn con bè đưa người anh hùng thân yêu của mình rời đảo. Còn người anh hùng trước khi giương buồm đón gió, lần cuối cùng đứng trên sàn

bè, đưa tay lên ngực, kính cẩn cúi mình chào từ biệt vị nữ thần xinh đẹp và bất tử. Chàng lưu giữ trong trái tim của mình mối tình chân thành và nồng thắm của nàng một mối tình đẹp đẽ và thơ mộng suốt bảy năm trời nhưng không thể kết thúc bằng hôn nhân như nàng mong muốn.

**THẦN PÔĐÊĐÔNG GÂY BÃO.
ĐÀM BÈ. UYLIX TRÔI GIẠT VÀO BỜ BIỂN
XỨ PHÊAKI**

Rồi hòn đảo Oghidi, con bè của Uylix được gió căng buồm lướt sóng hướng về quê hương Itac. Uylix lòng tràn đầy một niềm vui phơi phới ngồi trên sàn điều khiển tay lái của con bè vững chắc và thành thực. Chàng nhìn những chòm sao trên trời để định hướng cho mình khi màn đêm buông xuống. Con bè cứ thế trôi đi bình yên trên biển cả. Mười bảy lần Uylix đón Rạng Đông từ phía bên kia Đại dương đi lên. Mười bảy lần chàng cũng thao thức với những ngôi sao đêm ngồi ngó. Đến Rạng Đông thứ mười tám thì con bè của chàng đã đưa chàng tới gần một hòn đảo. Từ xa, chàng trông thấy núi rừng hiện lên một màu xanh thắm. Hòn đảo giống như một tấm khiên cong úp lên trên mặt biển ban mai còn đắm sương mù.

Chính vào lúc con bè của Uylix đang đến gần hòn

đảo thì thần Pôdêidông lay chuyển mặt đất từ xứ Ethiôpi ra về. Thần từ cỗ xe của mình hạ xuống đỉnh cao một ngọn núi để nghỉ ngơi. Từ ngọn núi cao chót vót này thần trông thấy con bè của Uylîx đang lênh đênh trên biển cả. Lòng sục sôi căm giận, thần tự bảo : "Tệ hại thật ! Thế này thì các vị thần đã nhân lúc ta vắng mặt, quyết định cho Uylîx trở về quê hương ! Nhưng ta quyết không chịu. Ta phải đoạ đày hắn, bắt hắn phải chìm nổi, lênh đênh trên biển khơi tím sẫm màu rượu vang thì ta mới hả lòng hả dạ...".

Cỗ xe của thần Pôdêidông rời đỉnh núi cao, sà xuống mặt biển. Thần xoay cây đỉnh ba lại. Lập tức mây đen từ đâu ùn ùn kéo đến che kín cả bầu trời. Gió nổi lên. Thần phóng mạnh cây đỉnh ba xuống mặt biển dềnh sóng lên. Sóng và gió cùng ào ào kéo đến tung hoành dọc ngang, dữ dội. Con bè của Uylîx lúc thì được sóng dâng cao ngất lúc thì hạ xuống thấp, trôi trành, nghiêng ngửa, chao đảo. Sóng nổi tiếp sóng. Và từ trên đầu Uylîx sóng đổ xuống, lật úp chiếc bè. Uylîx bị sóng hất ra xa, chìm ngìm khá lâu dưới nước. Con sóng to và dữ dội làm chàng phải vất vả lắm mới ngoi được từ dưới nước sâu lên trên mặt nước. Chàng hơi tìm chiếc bè, tìm được nó, bám vào trèo lên ngồi vào bè. Và chỉ có bám chặt lấy chiếc bè thì chàng mới hy vọng thoát chết.

Nữ thần biển Lócôtê nhìn thấy Uylîx trôi nổi bập bềnh trên sóng dữ. Nàng động lòng thương cảm cho

số phận bất hạnh của người anh hùng. Biến thành một con hải âu, nàng vút từ dưới nước sâu bay lên, đậu vào bè. Tối đây nàng biến mình trở thành một tiên nữ xinh đẹp của Đại dương. Ngồi trên bè, nàng cất tiếng nói với Uylis những lời có cánh như sau :

- Hỡi người anh hùng Uylis ! Thật muôn vàn khó cực đến với số phận của chàng ! Sao mà thần lay chuyển mặt đất Pôdêidông lại căm tức chàng và gây cho chàng nhiều tai hoạ đến thế ! Nhưng chàng hãy bình tĩnh. Dù vị thần đó có nuôi những ý đồ trả thù độc địa đến đâu chàng nữa thì cũng không thể nào ám hại được chàng. Chàng hãy nghe lời ta khuyên bảo, vì chỉ có nghe những lời chỉ dẫn của ta thì chàng mới có thể tránh khỏi cơn hoạn nạn. Trước hết chàng hãy vút bỏ hết quần áo trên người. Chàng hãy rời con bè bỏ mặc nó cho sóng trôi gió cuốn. Rồi bè, chàng hãy gắng sức bơi, bơi cho tới khi đặt chân lên bờ biển xứ Phêaki. Và chỉ có tới đây số mệnh mới dành cho chàng những điều tốt lành may mắn. Để bơi được vào bờ biển xứ Phêaki, ta ban cho chàng chiếc khăn thần này. Nó sẽ là vị thần hộ mệnh của chàng. Buộc trùm tấm khăn lên ngực, chàng sẽ chẳng sợ sóng gió cuốn chàng về tận góc biển chân trời nào hoặc chìm chàng xuống biển sâu làm mồi ngon cho các loài cá. Tấm khăn sẽ giúp chàng vào đến bờ. Nhưng xin nhớ rằng, khi đặt chân lên bờ chàng phải cởi ngay chiếc khăn ra, quay mặt đi và ném mạnh nó thật xa bờ. Biến

khơi đồ tía màu rượu vang sẽ đón nó và trả nó về cho ta.

Nói xong tiên nữ Locôtê trao chiếc khăn thần cho Uylis. Nàng lại biến mình thành con hải âu để chao mình xuống mặt biển đang réo gầm cuộn sóng. Và nàng biến mất tăm dưới mặt nước đen thẫm.

Nhưng Uylis chưa vội rời con bè. Mảnh đất mà theo lời tiên nữ chỉ dẫn sẽ cứu sống chàng hãy còn xa tắp. Chàng cố bám lấy con bè vì đấy là chỗ dựa tốt nhất của chàng. Chỉ khi nào không còn bầu vịu được vào một tấm ván hay một cây gỗ nào, cây sào nào nữa, lúc đó chàng mới dùng đến tấm khăn. Chàng đã suy tính như vậy.

Thần Pôdêidông vẫn chưa hả lòng căm giận. Thần tiếp tục khơi sóng biển lên. Một con sóng to dâng cao ngất như một trái núi nhằm thẳng con bè của Uylis đổ ập xuống. Chiếc bè vỡ tan. Uylis bám vào được một tấm ván. Chàng trèo lên trên tấm ván như một người cưỡi ngựa, và cởi bỏ hết quần áo. Bây giờ là lúc chàng sử dụng đến chiếc khăn thần của tiên nữ Locôtê ban cho. Chàng bơi trong biển cả mênh mông giữa tiếng sóng gào gió thét. Chàng đem hết sức lực, ý chí kiên định của mình ra chống chọi với thiên nhiên hung dữ để bảo vệ cuộc sống của mình.

Thần Pôdêidông thấy người anh hùng Uylis bị đây đóạ tội tình như vậy lấy làm hả lòng hả dạ. Thần gật gù đắc chí khi nghĩ đến số phận của Uylis còn phải

chịu nhiều chìm nổi đắng cay. Và thần quát roi cho
bầy ngựa kéo cỗ xe của mình về toà lâu đài lộng lẫy
của thần ở dưới biển Egiê.

Nữ thần Atêna, người con gái mến yêu của Dớt,
đã nhìn thấy hết cảnh tượng xảy ra. Nàng không thể
nào để người anh hùng Uylis phải chịu đựng một
số phận khốn khó như vậy. Nàng ra lệnh cho các
con gió phải ngừng thổi, sóng ngừng đánh. Làm như
vậy thì Uylis mới có thể bơi được tới đất liền, đặt
chân lên xứ sở của những người Phêaki bầu bạn với
mái chèo.

Uyli bơi trên biển cả hai ngày đêm liền. Một mỏi
rã rồi đến nỗi nhiều lúc chàng tưởng chừng như phải
gửi thân nơi biển cả. Nhưng đến ngày thứ ba khi nàng
Rạng đông có ngón tay hồng xuất hiện thì gió yên
biển lặng. Bơi trên một ngọn sóng cao Uylis phóng
mắt nhìn ra phía trước. Và chàng đã nhìn thấy đất
liền trước mặt, núi rừng xanh thắm hiện ra, chàng
cũng vô cùng mừng rỡ, gắng sức bơi để mau được
đặt chân lên bờ... Nhưng khi chàng bơi vào gần bờ
thì thấy trước mặt mình là những vách núi dựng đứng,
không có một cửa sông bãi bến nào thoai thoải để
chàng có thể đặt chân được. Sóng từ ngoài xa nổi tiếp
nhau từng đợt âm ầm va vào vách núi tung bọt lên
trắng xoá. Uylis phút chốc từ mừng rỡ chuyển sang
lo âu, chán ngán. Nếu chàng cứ bơi thẳng vào để tìm
bờ thì chắc rằng khó lòng mà thoát chết. Những ngọn

sóng to hung dữ sẽ quật chàng vào vách núi đá. Còn nếu chàng bơi lảng ra xa để tìm một nơi thuận lợi ghé vào thì biết đâu đấy, trong khi đi tìm, chàng sẽ bị sóng cuốn đi và đẩy chàng ra ngày càng xa bờ hơn. Chàng sẽ chết vì kiệt sức. Trong lúc vừa bơi vừa suy tính như vậy thì một cơn sóng lớn ào đến. Nó cuốn băng Ulyx đi và ném chàng vào vách núi dựng đứng. May thay nữ thần Atêna đã nhìn thấy tình cảnh hiểm nghèo ấy. Nàng ban cho chàng sự nhanh trí để đối phó với nỗi hiểm nguy. Và khi ngọn sóng vừa ném Ulyx lên cao thì chàng bật nhảy lên bám vào vách núi đá, nếu không kịp thời đối phó như thế thì chàng đã thịt nát xương tan rồi. Bám được vào vách đá cũng chưa yên. Ngọn sóng lớn quật vào vách núi bật dội trở ra. Và khi dội ra nó đã cuốn theo Ulyx vút chàng ra ngoài biển. Chàng lại từ dưới nước sâu ngoi lên. Lần này chàng bơi dọc theo bờ biển để tìm một nơi thuận lợi ghé vào. Bơi mãi, bơi mãi chàng tới cửa một con sông. Chàng đem hết sức lực còn lại của mình gồng bơi vào dải cát bồi ở cửa sông. Và khi chân đã chạm đất chàng loạng choạng bước lên được vài chục bước là nằm vật xuống đất ngất lịm đi. Chàng cứ nằm sóng suốt trên bãi cát dài trắng xóa cho tới lúc sức khoẻ hồi phục. Chỉ đến khi đó chàng mới sực nhớ ra là chàng còn mang chiếc khăn thần của tiên nữ Lócôtê trên ngực. Chàng bèn đứng dậy cởi chiếc khăn và thả nó xuống dòng sông. Dòng sông đón nhận chiếc khăn, một ngọn sóng lớn được thần Sông sai khiến đã đưa

chiếc khăn ra biển cả. Và tiên nữ chẳng mấy chốc đã đón nhận được nó.

Uylix rời khỏi con sông đi sâu vào trong đất liền. Chàng vừa đi vừa nghĩ. Đêm nay chàng sẽ nghỉ ở đâu? Nếu nghỉ ở gần bờ sông thì đêm hôm rét muối, gió sương, chàng còn hơi sức đâu mà chịu nổi ! Nhưng nếu đi vào quá trong kia tìm đến một ngọn đồi có cây cối rậm rạp, kiếm một bụi cây nào đó chui rúc vào ngủ cho qua đêm thì hẳn là tốt. Chỉ sợ ngủ mệt quá, thú dữ đánh hơi thấy, lần đến thì số phận chàng sẽ ra sao? Suy tính đắn đo, cân nhắc hồi lâu, Uylix thấy tốt hơn cả là cứ nên đi vào khu rừng sát cạnh bờ sông. Chàng tìm một hồi lâu thì thấy một bụi cây rất tốt. Bụi cây này do hai cây cảm làm mọc ở gần nhau, nên cành lá giao nhau làm thành một cái tán che kín tưởng chừng như mưa chẳng rơi lọt, nắng chẳng xuyên qua. Uylix chui vào bụi cây vớ lá khô trải thành một cái ổ rất dày. Chàng nằm xuống và không quên vớ lá khô phủ kín đây mình. Như người nông dân vui ù than hồng dưới lớp tro dày để khi cần là nhóm được lửa khỏi phải chạy đi xin thì giờ đây Uylix cũng vui ù mình trong đám lá khô như vậy. Nữ thần Atêna ban cho chàng một giấc ngủ ngon lành để chàng hồi phục lại sức khoẻ.

UYLIX GẶP CÔNG CHÚA NÔĐICA. CÔNG CHÚA ĐƯA CHÀNG VỀ THÀNH

Uylìx vui mình trong đám lá khô và đắm mình vào trong một giấc ngủ ấm áp ngon lành. Nữ thần Atêna nghĩ ra một cách để giúp chàng thoát khỏi nỗi khó khăn của người lạc bước đến một xứ sở xa lạ. Nữ thần liền bằng pháp thuật của mình bay đến đô thành của nhà vua Ankinôôx cai quản xứ sở Phêaki. Xưa kia những người Phêaki sinh sống ở xứ sở của Hêpêri giàu đẹp. Nhưng bất hạnh thay, láng giềng của họ lại là giống người khổng lồ Xiclôp man rợ và chẳng biết kính sợ thần linh. Bọn Xiclôp cậy mình to khỏe luôn quấy nhiễu, ức hiếp những người Phêaki. Không thể sống và chịu đựng mãi cảnh khổ nhục như thế, nhà vua Nôđitôôx phong thái tựa thần linh đã đưa thần dân của mình ra đi, tìm đến hòn đảo này là đảo Phêaki. Nhà vua đã tốn bao công sức để xây dựng lên một cơ nghiệp to đẹp đàng hoàng. Ông chia đất cho thần dân để ai nấy đều có thể dựng cửa làm nhà, chăn nuôi, trồng trọt. Ông lại cho dựng đền thờ các vị thần cao cả của thế giới Ôlanhpo để ai nấy có thể đem lễ vật dâng cúng các vị thần và là nơi hàng năm tổ chức những ngày hội lễ. Đô thành của ông ngày càng sầm uất, trù phú. Đô thành ông cho xây một lớp tường dày và cao bao quanh để bảo vệ. Nhưng

số mệnh chẳng cho ông được hưởng niềm hạnh phúc của tuổi già. Thần chết Tanatô đã bắt ông về vương quốc của thần Hadex. Từ đó Ankinôôx lên ngôi, kế tục sự nghiệp vẻ vang của ông.

Nữ thần Atêna đến đô thành, của nhà vua Ankinôôx. Nàng đi vào lâu đài và đến thẳng căn phòng lát gỗ xinh đẹp, nơi công chúa Nôdica đang ngủ. Như một cơn gió nhẹ, nữ thần lướt qua hai thị nữ đứng hầu biến hình thành một người bạn gái thân thiết của Nôdica. Dưới hình dạng đó, nữ thần Atêna đến gần giường của công chúa Nôdica nói những lời êm dịu như sau :

- Hồi Nôdica thân mến ! Sao mà chị lại có thể lười biếng đến thế ! Ngày cưới sắp đến rồi mà bao nhiêu áo quần đẹp đẽ, quý giá của mình chị chẳng ngó gì tới. Chị không biết, ngày cưới chị phải ăn mặc thật đẹp đẽ và mọi người cũng phải ăn mặc thật đẹp hay sao? Người ta sẽ trầm trồ khen ngợi, bàn tán về họ nhà gái ăn mặc thật lộng lẫy, sang trọng sánh ngang các vị thần. Và như vậy hẳn làm cho cha mẹ kính yêu của chị thật vui lòng đẹp dạ. Thôi, ngày mai chị hãy dậy từ sớm tinh mơ để đem quần áo đi giặt đi. Em sẽ cùng đi với chị, giúp chị một tay. Chị nhớ là phải xin với vua cha ra lệnh cho gia nhân sắp sẵn xe la để chở quần áo cùng các khăn trải giường, khăn choàng đi ra quảng cửa sông, gần bờ biển. Còn chị hẳn cũng phải đi xe chứ chẳng thể đi bộ được vì nơi

giật rất xa đô thành.

Nói xong nữ thần Atêna lại như một cơn gió nhẹ lướt ra khỏi phòng của Nôdica để trở về đỉnh Ôlanhpo là thế giới tuyệt diệu mà nỗi buồn chỉ thoảng qua còn niềm vui là bất tận.

Đêm qua đi và ngày lại đến. Nữ thần Rạng đông ngồi trên cỗ xe vàng chói lọi của mình lại đến với thế gian. Nàng đánh thức công chúa Nôdica dậy. Nôdica dậy trong nỗi bàng hoàng và kinh ngạc vì giấc mộng đêm qua. Nàng lập tức đến gặp vua cha và hoàng hậu để thuật lại chuyện. Nhưng Nôdica không nói gì đến chuyện phải chuẩn bị cho ngày cưới của mình. Nàng chỉ nói đến những người anh nàng chưa thành gia thất vì thế cũng rất cần có quần áo sang trọng, đẹp đẽ, sạch sẽ để tham dự vào các vũ hội. Nghe nàng nói thoáng qua như thế, vua cha đủ hiểu hết nỗi niềm riêng tư thầm kín của con. Vua Ankinôôx bèn lên tiếng bảo con :

- Con gái thân yêu của cha ! Con xin xe la hay xin cha gì gì đi nữa cha cũng không từ chối. Con cứ yên tâm. Cha sẽ sai gia nhân sắm sửa cho con một chiếc xe cao, bánh tốt do những con la khoẻ khoắn kéo. Cha sẽ sai bọn họ xếp lên đó một chiếc hòm để con có thể đựng những thứ cần thiết.

Nói xong nhà vua ra lệnh cho gia nhân. Chẳng mấy chốc áo quần đã chất đầy xe. Hoàng hậu không quên sai các nữ tỳ xếp lên xe bánh trái, hoa quả... Và một

binh da dê đựng rượu nho ngọt ngào. Hơn thế nữa, Hoàng hậu lại còn đưa cho cô con gái yêu quý một chiếc bình nhỏ bằng vàng trong đựng một thứ dầu trong vắt. Thứ dầu này dùng để xoa người sau khi tắm rửa. Nó làm cho da dê tươi mát, mịn màng.

Nôdica lên xe. Cổ xe đưa nàng ra cửa sông nơi đã xây những bể giặt. Cùng đi với nàng là những thị nữ.

Ở cửa sông sau khi đã giặt giũ xong, mọi người đem phơi quần áo thành một hàng dài trên bờ biển. Tiếp đó họ đi tắm. Tắm xong họ đem thứ dầu trong vắt xoa lên da. Và trong khi chờ đợi mặt trời làm khô quần áo, họ đem hoa quả, bánh trái ra ăn. Ăn xong lại cùng nhau vui chơi, ca hát, nhảy múa, đánh cầu...

Lúc này Uylix vẫn ngủ say trong bụi cây. Nữ thần Atêna nghĩ ra một cách đánh thức chàng dậy để chàng gặp người công chúa xinh đẹp con gái của vua Ankinôôx hào hiệp. Đó là lúc Nôdica ném quả cầu cho một thị nữ. Atêna làm cho quả cầu bay trệch khỏi cầm tay đón bắt của người thị nữ rơi xuống nước. Mọi người kêu rú lên khiến Uylix trong bụi cây giật mình tỉnh giấc. Chàng tỉnh dậy, trong lòng hơi lo ngại, song dù sao nghe thấy tiếng người chàng cũng mừng thầm. Chàng thấy cần phải đi ra xem cho rõ hư thực.

Uylix bước ra khỏi bụi cây, chàng bẻ một cành lá che thân cho khỏi lộ lõ. Chẳng còn con đường nào khác, vì tình cảnh ép buộc, chàng phải ra đi với thân hình chẳng đẹp đẽ, để coi gì. Thấy chàng từ bụi cây

bước ra, đám thị tỳ kêu rú lên hoảng sợ, bỏ chạy. Chỉ có một mình Nôdica, người con gái xinh đẹp của Ankinôôx hào hiệp là đứng lại, bởi vì nữ thần Atêna đã khiến cho trái tim nàng trở nên bạo dạn. Uluỵx cũng dừng bước lại. Chàng phân vân không biết có nên đến quỳ xuống ôm chân người thiếu nữ xinh đẹp kia cất tiếng cầu xin hay nên đứng xa mà nói. Chàng suy nghĩ và thấy nên đứng xa mà cầu xin nàng có lẽ tốt hơn vì nếu đứng gần, e rằng sẽ làm nàng ghê sợ và tức giận. Nghĩ thế chàng bèn nói những lời dịu dàng và khéo léo như sau :

- Hồi công chúa ! Xin nàng hãy lắng nghe lời cầu xin của ta. Ta không rõ nàng là ai? Nàng là một nữ thần hay là một người trần thế? Nếu nàng là một nữ thần sống trên bầu trời bao la bát ngát thì xem dung nhan, hình dáng và phong thái của nàng ta thấy nàng giống hệt nữ thần Actêmit, con gái của phụ vương Dớt chỉ kính chỉ tôn. Còn nếu nàng là một người trần thế sống trên mặt đất này thì hẳn rằng song thân của nàng sẽ vô cùng sung sướng, anh em nàng cũng sung sướng chẳng kém phần. Bởi vì khi thấy một người xinh đẹp như nàng mà bước vào vũ hội hẳn nổi bật lên thì ai là người không vui vẻ, sung sướng tự hào khi người ấy chính là con em mình. Nhưng có lẽ sung sướng hơn hết là chàng trai nào được cái điểm phúc đem lễ vật đến dâng nàng và đón rước nàng đi theo. Quả thật mắt ta chưa bao giờ được chiêm ngưỡng

một người thiếu nữ nào xinh đẹp như nàng. Vì thế giờ đây được thấy nàng lòng ta vô cùng cảm phục. Một hôm ở Đêlôt cạnh đền thờ thần Apônlong ta thấy một chồi cỏ mọc lên đẹp xinh như nàng vậy. Trông thấy cỏ ta ngạc nhiên xúc động hồi lâu vì ta chưa từng thấy một cây gì đẹp như vậy từ dưới đất vươn mình mọc lên. Giờ đây có lẽ ta cũng ở trong một tình cảnh tương tự như vậy. Trông thấy nàng, ta ngạc nhiên xúc động, cảm phục và hơn nữa lại kính sợ. Vì thế ta không dám đến quỳ xuống trước mặt nàng, ôm chân nàng để cầu xin. Hiện nay ta đang ở trong một tình cảnh bất hạnh. Ta rời đảo Oghdi ra đi chẳng may bị giông tố đắm bè. Ta đã lênh đênh trên sóng cả gió to, dầm mình trong sóng biển mặn chát không biết bao ngày. Đến hôm qua ta mới thoát khỏi tai hoạ, trôi dạt vào bờ biển mảnh đất này. Nữ chúa hồi ! Xin nàng hãy rộng lòng thương xót cho tình cảnh của ta. Nàng là người đầu tiên ta cất tiếng van xin sau khi đã trải qua bao nhiêu thử thách gian truân. Ở đất nước này, thành bang này ta chẳng quen biết một ai. Xin nàng hãy ban cho ta một mảnh vải che thân và sau đó chỉ đường cho ta về đô thành. Cầu xin các vị thần ban cho nàng mọi điều nàng mơ ước : một người chồng xứng đáng, một ngôi nhà to đẹp khang trang. Cầu xin các vị thần ban cho gia đình nàng một báu vật là sự hoà thuận. Không gì tốt đẹp và quý giá hơn cảnh vợ chồng đồng tâm ý hợp trong việc cai quản của nhà. Kẻ thù thấy thế sẽ tức tối và

bạn hữu thì ai ai cũng vui mừng. Nhưng trước hết, sự hoà thuận đem lại cho đôi vợ chồng biết bao niềm hạnh phúc.

Nôdica có đôi cánh tay trắng muốt, đáp lại :

- Hồi người khách lạ ! Ta đã lắng nghe những lời cầu xin của ông. Số phận của ông thật là bất hạnh. Có lẽ thần Dớt, người cai quản thế giới thần thánh và loài người đã dành cho ông những nỗi gian truân đau khổ như ông đã kể. Thôi thì ông cũng phải đánh lòng mà chịu đựng. Nhưng giờ đây ông đã đặt chân đến xứ sở và thành bang của chúng tôi thì ông có thể yên lòng. Ông sẽ không thiếu áo quần và bất cứ thứ gì mà những người khốn khó đến cầu xin chúng tôi giúp đỡ. Ta sẽ nói cho ông biết xứ sở này tên gọi là gì và thần dân ở đây tên gọi là gì. Đây là hòn đảo Xokêni, xứ sở của những người Phêaki danh tiếng. Còn ta là con gái của nhà vua Ankinôôx hào hiệp người cai quản thần dân Phêaki.

Nôdica đáp lại những lời cầu xin của Uylis như vậy. Đoạn nàng ra lệnh cho các nữ tỳ có mái tóc quần xinh đẹp đem bánh trái và quần áo ra ban cho Uylis. Uylis xin phép được xuống sông tắm rửa. Khi người anh hùng đã tắm rửa xong, xoa dầu và mặc quần áo thơm mát thì nữ thần Atêna bằng phép lạ của mình làm cho Uylis đẹp đẽ hẳn lên. Chàng được các nữ tỳ của Nôdica dọn cho một bữa ăn ngon lành. Chàng ăn uống ngon ngấu vì đã từ lâu chàng chẳng được

biết đến một miếng bánh mỳ hay một hộp rượu. Ăn uống xong, Uylis theo lời chỉ dẫn của Nôdica đi theo sau chiếc xe la cùng với đám nữ tỳ để về thành.

VUA ANKINÔÔX TIẾP ĐÃI VÀ CHO THUYỀN CHỜ CHÀNG VỀ QUÊ HƯƠNG

Uylis theo sau xe la đi về đô thành rộng lớn của nhà vua Ankinôôx. Chàng dừng bước trước ngưỡng cửa toà lâu đài nguy nga của nhà vua, trái tim bối rối ngỡ ngàng. Chưa từng bao giờ chàng thấy một toà lâu đài đẹp đẽ và tráng lệ đến như thế. Toà lâu đài toả ánh sáng ngời ngời chỗ thì rực rỡ chói lọi như ánh mặt trời, nơi thì dịu dàng trong trẻo như ánh mặt trăng. Nhớ lời chỉ dẫn của Nôdica chàng mạnh dạn bước qua ngưỡng cửa đồng đi vào trong lâu đài. Mỗi bước đi là chàng cảm nhận được những điều kỳ diệu, đẹp đẽ của toà lâu đài, từ những cánh cửa bằng vàng những dây ghế bọc vải mịn màng đến những bức tượng chàng trai cô gái xinh đẹp tay cầm đuốc. Rồi vườn cây trĩu quả, vườn nho xanh tốt rồi suối chảy quanh co dẫn nước đến khắp nơi khắp chốn... Uylis nhiều lúc phải dừng chân đứng ngây người ra mà ngắm nghía, thán phục quang cảnh đẹp đẽ, sung túc mà vua Ankinôôx đã dày công xây dựng nên.

Khi đã ngắm nhìn thoả thuê vẻ huy hoàng của dinh cơ nhà vua, Uylis mạnh dạn bước qua ngưỡng

của đông đi vào phòng lớn toà lâu đài, nơi nhà vua và hoàng hậu cùng các bậc quyền quý đang ngồi nói chuyện. Chàng nhẹ nhàng bước đến quỳ xuống trước mặt hoàng hậu Arê-tê, ôm lấy đầu gối của bà, cất tiếng van xin :

- Hỡi Arê-tê, vị hoàng hậu đáng kính con gái của người anh hùng Rê-xê-nô sánh tựa thần linh ! Ta đến đây sau khi đã chịu đựng biết bao gian truân, khổ cực. Số mệnh nghiệt ngã đã giáng xuống đời ta biết bao tai hoạ. Giờ đây ta lạc bước đến đây, cúi xin trước nhà vua và hoàng hậu cùng các vị bô lão danh tiếng của xứ sở quý người trọng khách này sự giúp đỡ. Xin nhà vua và hoàng hậu cũng như thần dân của xứ sở này ban cho ta thuyền bè và lương thực để ta sớm được trở về quê hương với những người thân thích mà đã bao năm tháng ta phải chịu nỗi đau buồn của kẻ tha hương. Xin các vị thần ban cho nhà vua và hoàng hậu cũng như thần dân của xứ sở này một cuộc sống ấm no giàu có. Xin các vị ban cho người người nhà nhà niềm vui và cảnh đầm ấm dài lâu.

Uylîx đã cầu xin như vậy. Nhà vua và hoàng hậu cũng như mọi bậc quyền quý đều nghe thấy hết. Vua Ankinôôx hào hiệp bèn đi tới chỗ Uylîx đỡ chàng đứng dậy. Lời nói đầu tiên của nhà vua là truyền cho gia nhân dọn tiệc để chiêu đãi người khách lạ bất hạnh lạc bước đến đất nước của mình. Tiếp đó nhà vua ban lệnh triệu tập các vị bô lão họp vào sớm mai

để bàn định việc giúp đỡ người khách lạ trở về quê hương. Sau khi các bậc quyền quý đã ăn uống no say và ra về, lúc đó hoàng hậu mới cất tiếng hỏi Uylis về nỗi bất hạnh của chàng. Uylis kể lại vắn tắt cho hoàng hậu biết : chàng từ đảo Oghidi của tiên nữ Calixô ra đi. Bão táp làm đắm con bè của chàng. Chàng đã phải vật lộn với sóng gió và trôi dạt đến đây.

Sáng hôm sau, khi nàng Rạng đông có những ngón tay hồng vừa xoè nở trên đô thành thì cũng là lúc Ankinôôx tỉnh giấc. Vị vua hào hiệp trân trọng mời Uylis ra quảng trường để tham dự hội nghị. Nữ thần Atêna biến mình thành một người truyền lệnh của Ankinôôx đi đến từng nhà các vị bô lão hào hào, cổ động mọi người đến họp. Khi mọi người đã đến đông đủ ngồi vào những phiến đá nhẵn bóng, Ankinôôx bèn đứng lên cất tiếng :

- Hỡi các vị thủ lĩnh và bô lão của đất nước Phêaki ! Ta có một người khách lạ lạc bước đến nhà mà ta không biết tên. Khách đến với ta sau khi bị đắm thuyền. Chẳng rõ khách thuộc những dân tộc ở rặng đông hay thuộc những dân tộc từ hoàng hôn tới? Khách cầu xin chúng ta giúp đỡ đưa về quê hương và tha thiết mong muốn chúng ta mau quyết định việc đó. Còn chúng ta như truyền thống tốt đẹp của tổ tiên bao giờ cũng tận tình giúp những người bất hạnh sa cơ lỡ bước mau trở về được với gia đình quê hương. Không bao giờ, tuyệt không bao giờ lại có người đến

nhà ta để sống trong phiên muộn, để chờ đợi vô kỳ vô hạn ngày trở về. Nào, hãy mau kéo ngay xuống sông biến thân thành một con thuyền mới tinh vững chắc ! Hãy chọn lấy trong dân năm mươi hai tay chèo dũng cảm đã từng trải thử thách với biển khơi. Mỗi người sẽ buộc mái chèo vào ghế ngồi của mình, sau đó lên bờ trở về dự tiệc. Ta sẽ khoản đãi tất cả các bạn. Đối với những bạn trẻ thì như thế. Còn đối với các vị bô lão và thủ lĩnh, ta trân trọng kính mời các vị đến căn phòng lớn trong toà lâu đài của ta để tiếp đãi vị khách lạ bất hạnh với mỗi tình bằng hữu. Mong rằng không một vị nào từ chối. Ta cũng xin các vị cho mời người ca sĩ mù Đêmodôcôt thần thánh tới giúp vui cho bữa tiệc.

Nói xong, Ankinôôx cất bước mở đường. Các vị thủ lĩnh cầm cây vương trượng nối gót theo sau, tất cả kéo nhau về toà lâu đài của Ankinôôx. Mọi người chẳng phải chờ đợi lâu la gì cuộc vui mới đến. Các nữ tỳ bày lên bàn tiệc nào thịt lợn, thịt cừu, nào thịt bò, thịt dê thơm phức. Những bình rượu nho đầy ắp toà men thơm ngào ngạt. Và đây kia, người truyền lệnh của Ankinôôx đã dẫn người ca sĩ mù thần thánh Đêmodôcôt đến. Một chiếc ghế bành sang trọng dành riêng cho cụ. Và bữa tiệc bắt đầu. Khi mọi người đã ăn uống no say rồi, Đêmodôcôt bèn cầm lấy cây đàn lia bật lên những tiếng vàng thánh thót và cất tiếng ca. Cụ kể lại chiến công của những vị anh hùng Hy

Lập trong cuộc chiến tranh Troa, những chiến công vang dội đến tận trời xanh. Cụ kể lại câu chuyện về mối bất hoà giữa Uylis và Akhin, mối bất hoà xảy ra trong một bữa tiệc. Nghe cụ già kể lại chuyện đó, người anh hùng Uylis không sao cầm được nước mắt. Kỷ niệm xưa làm chàng xúc động. Chàng vội mở rộng vạt áo choàng ra che mắt. Và chàng lau vội nước mắt để tiếp tục nâng cốc chúc tụng các vị bô lão và thủ lĩnh. Không một ai trông thấy những dòng nước mắt của chàng và để ý đến cử chỉ của chàng. Duy chỉ có nhà vua Ankinôôx là nhìn thấy hết vì nhà vua ngồi kề bên Uylis. Nhà vua còn nghe thấy cả tiếng thốn thúc nghẹn ngào của Uylis khi chàng mở rộng vạt áo choàng ra, giấu mặt vào đó. Ankinôôx bèn lệnh cho dùng ca hát để chuyển sang đấu quyền thuật, võ nghệ, chạy nhảy... Thế là tất cả kéo nhau ra quảng trường lần lượt kẻ này người khác thách thức nhau giao đấu, đua tài để tranh giành giải thưởng. Không khí thật là sôi động tung bừng. Laodamax con trai của Ankinôôx với thái độ bất nhả mời Uylis tham dự vào các cuộc thi đấu. Mặc dù chàng lấy có mệt mỏi và trong lòng chẳng thanh thản để từ chối nhưng Ôrian, một chàng trai xốc nổi lại khiêu khích xúc phạm đến danh dự của chàng bằng những lời lẽ khinh thị. Uylis thấy cần phải tham dự cuộc thi đấu để bảo vệ danh dự của mình. Chàng liền cởi bỏ áo khoác, nhảy ra giữa trường

đấu, ném đĩa. Chiếc đĩa của chàng ném, bay đi và đạt tới một độ xa mà không một lực sĩ nào của xứ sở Phêaki có thể vươn tới khiến cả trường đấu đều trầm trồ khen ngợi. Tiếp đó chàng lên tiếng sẵn sàng chấp nhận thi đấu, chấp nhận sự thách thức của bất kỳ lực sĩ nào, từ đấu quyền, đấu vật, chạy thi cho đến phóng lao, bắn cung... Chàng chỉ khước từ giao đấu với Laodamax con của vua Ankinôôx hào hiệp, vì theo chàng một người khách lạ lạc bước đến một xứ sở xa lạ mà lại đi thách thức người chủ đang tiếp đãi mình giao đấu thì thật là đồ mất trí. Thách thức giao đấu như vậy là tự mình làm tổn thương đến mối tình quý người trọng khách mà mình đang được hưởng. Vua Ankinôôx khôn ngoan bèn đứng lên bảo vệ cho Uylis, chê trách gã Ôrian đã ăn nói như một kẻ không có đầu óc, trí khôn. Nhà vua truyền lệnh ngừng thi đấu võ nghệ để chuyển sang ca vũ. Ông lại sai người truyền lệnh về đón vị ca sĩ mù Đêmodôcôt với cây đàn lia vàng tới giúp vui.

Vũ hội diễn ra tung bùng lôi cuốn mọi người vào những nhịp nhảy điệu múa. Uylis ngắm nhìn cuộc vui mà lòng thấy rạo rực.

Trong lúc cuộc vui đang diễn ra tung bùng rộn rã thì cụ già mù Đêmodôcôt với tài kể chuyện thần thánh của mình đưa tay vào cây đàn lia bật nảy lên những âm thanh như rót mật ngọt vào lòng mọi người. Cụ

già kể lại câu chuyện tình duyên vụng trộm giữa thần chiến tranh Aret với nữ thần Tình yêu và Sắc đẹp Aphrôdite gây nên bao nhiêu chuyện phiền hà cho thế giới thần linh. Chồng của Aphrôdite là thần Thọ Rên chân thọt Hêphaixtôx bắt quả tang cả ảnh cả ả. Thần la lối, kiện cáo om sòm... Uylis vừa xem những người Phêaki nhảy múa rất dỗi khéo léo vừa nghe lời ca của cụ già Đômôđôcôt. Chàng bày tỏ sự khâm phục của mình với nhà vua Ankinôôx. Cảnh vui đã kéo dài. Ankinôôx đứng lên khen ngợi và bày tỏ lòng biết ơn đối với mọi người. Ông kêu gọi mọi người hãy trao tặng phẩm cho Ulix để bày tỏ tấm lòng hiếu khách. Chàng Ôrian trao tặng Uylis một thanh kiếm vô cùng quý báu để chuộc lại lỗi lầm đã xúc phạm đến chàng. Và mọi người đều lần lượt đem tặng phẩm đến trao cho Uylis, chúc tụng chàng lên đường bình yên.

Trời đã về chiều. Mọi người lại trở về toà lâu đài của Ankinôôx. Bao nhiêu tặng phẩm quý giá theo lệnh của Ankinôôx đều được đem về xếp trong lâu đài, trong căn phòng lớn đẹp để trước mặt hoàng hậu Arête. Hoàng hậu Arête thay mặt nhà vua mang từ phòng ra một chiếc hòm rất đẹp trao tặng Uylis để Uylis đựng những quà tặng quý báu của mình. Hoàng hậu cũng không quên trao tặng cho Uylis những tấm áo sang trọng và quý giá. Xong xuôi mọi người vào bàn tiệc. Uylis được mời ngồi cạnh Ankinôôx. Người

ta không quên mời lão ca sĩ mù thần thánh Đêmodôcôt đến giúp vui. Bao giờ người ca sĩ cũng được mời ngồi ở giữa những vị khách. Bánh, thịt được cắt ra từng miếng từng phần bằng nhau, rượu vang đỏ pha với mật ong vàng ở trong những chiếc bình đẹp đẽ rót ra hàng cốc lớn. Ulyx sai một gia nhân đem đến dâng mời lão ca sĩ mù Đêmodôcôt một miếng thịt ngon lành để bày tỏ lòng kính trọng và biết ơn đối với cụ. Nàng Mỵdơ con của Dớt đã truyền dạy cho cụ nghệ thuật thần thánh kể những bài ca để làm cho những người trần đoan mệnh bớt đi nỗi nhọc nhằn và tăng thêm niềm vui tươi trong cuộc sống. Sau khi mọi người đã ăn uống no say rồi thể theo yêu cầu của Ulyx, lão ca sĩ cất tiếng ca kể lại câu chuyện mưu kế con ngựa gỗ của người Hy Lạp trong cuộc chiến tranh Troia. Cụ kể từ việc người anh hùng Êpâyốt đóng ngựa khéo léo và tài giỏi đến việc các dũng sĩ Hy Lạp chui vào nằm trong bụng ngựa và con ngựa đã được đưa vào đặt ở quảng trường trong thành Troia. Cuối cùng thành Troia đã bị hạ như thế nào...

Ulyx lắng nghe lòng bồi hồi xúc động. Từ mắt chàng hai dòng nước mắt lặng lẽ trào ra lăn trên khuôn mặt quả cảm cương nghị. Nhà vua Ankinôôx là người nhìn thấy hết. Lập tức giữa bàn tiệc đông vui nhà vua đứng lên cất tiếng nói lớn :

- Hồi các vị bô lão và thủ lĩnh của đất nước Phêaki !

Ta xin các vị tha lỗi cho ta vì hành động đường đột này. Xin lão ca sĩ thần thánh hãy ngừng tiếng đàn và lời ca. Tiếng đàn và lời ca của lão phải làm cho hết thảy mọi người đều vui. Song vị khách của chúng ta lại chìm đắm vào nỗi u sầu. Ta nghĩ rằng, trái tim của vị khách có một nỗi đau khổ, xót xa rất lớn. Vậy xin ca sĩ Đê-mô-đô-cô-tê hãy nghỉ tay đàn, ngưng tiếng hát để chúng ta người người đều được hưởng niềm vui thú như nhau. Hiện nay mọi việc đã chuẩn bị xong xuôi cho hành trình trở về quê hương của vị khách đáng kính của chúng ta. Còn bây giờ, hỏi người khách lạ ! Xin người đừng giấu giếm những điều ta mạn phép hỏi. Người hãy nói cho chúng ta biết quý danh của người, quý danh của song thân và những người anh em ruột thịt. Bởi vì, giàu sang hay nghèo hèn ai ai cũng được mẹ cha ban cho một cái tên khi cất tiếng khóc chào đời - Xin người hãy nói cho ta rõ, quê hương người ở đâu, đô thị của người tên là gì để những con thuyền của chúng ta, những con thuyền có trí thông minh, chẳng cần hoa tiêu và bánh lái, có thể đưa người về tận nơi đó? Không có xứ sở nào có được những con thuyền có thể sánh độ với những con thuyền của người Phê-á-ki. Đó là những con thuyền hiểu được tâm tư và ý nghĩ của con người, thuộc lòng mọi đô thành, hải cảng và các đồng quê phì nhiêu. Những con thuyền đó vượt biển khơi mù xám, vượt qua những vực nước xoáy hiểm nguy mà chẳng bao giờ gặp tai nạn. Vậy nào, xin vị khách quý của chúng ta kể lại

cho chúng ta biết người từ đâu mà lang thang lạc bước đến đây? Người đã đi qua những xứ sở nào, những đô thành nào? Người đã hiểu được phong tục tập quán của cư dân những nơi đó ra sao? Họ tàn bạo, hoang dã bất công hay nhân hậu, văn minh biết kính trọng thần linh và niềm nở đối đãi với những người sa cơ lỡ bước hay không? Xin người hãy nói cho chúng ta biết vì sao người lại khóc và ghen ngào trong nỗi buồn thầm kín khi người nghe già Đêmodôcôt kể về những nỗi bất hạnh của những người chiến sĩ Hy Lạp trong cuộc chiến tranh Tơroa? Phải chăng, người có anh em thân thích, bố vợ hay con rể là những dũng sĩ can trường đã ngã xuống trong những cuộc giao tranh? Hay người mất đi một người bạn thân thiết đã từng gắn bó hiểu biết người từ tuổi thơ? Đó là tất cả những điều mà chúng ta muốn biết.

Ulyx liền đứng lên đáp lại :

- Hồi nhà vua Ankiôôx hào hiệp và giàu có ! Nhà vua hỏi ta vì sao nghe cụ già Đêmodôcôt đàn ca, kể về những chiến sĩ Hy Lạp trong cuộc chiến tranh Tơroa ta lại đau buồn và rơi lệ ư? Ta biết nói sao được bây giờ? Ta biết kể bắt đầu từ đâu và kết thúc ở chỗ nào câu chuyện về số phận của ta? Bởi vì các vị thần trên thiên đình đã giáng xuống cuộc đời ta biết bao tai họa. Trước khi vào chuyện, ta xin được xưng danh. Ta là Ulyx, con trai của lão vương Laécô nổi danh vì đầu óc khôn ngoan mưu mẹo. Chiến công và danh tiếng ta đã vang dội đến trời xanh. Chính ta

là người đã nghĩ ra cách hạ thành Toroa bằng mưu kế con ngựa gỗ. Quê hương ta ở đảo Itac bốn bề sóng vỗ. Từ xa nhìn về đảo là thấy ngay một ngọn núi cao tên gọi là Nêritông. Đứng trên đỉnh núi mà nhìn thì đảo Itac của ta nằm giữa những hòn đảo nhỏ. Đó là những hòn Đulukiông, Xamê, Ducanhto có rừng cây rậm rạp. Đảo Itac của ta đất đai cần cỗi song đã sản sinh và nuôi dưỡng được những chàng trai cường tráng, giàu nghị lực xứng đáng với truyền thống anh hùng của tổ tiên. Ôi mảnh đất ấy đối với ta thật thiêng liêng và ấm cúng, đáng yêu quý xiết bao ! Chẳng đâu hơn được ! Chẳng nơi nào hơn được ! Nữ thần Calixô xinh đẹp đã giữ ta lại ở trong hang động sâu thẳm của nàng biết bao năm tháng. Nàng khát khao muốn cùng ta kết nghĩa trăm năm. Cũng vậy ở đảo Aiaie tiên nữ - phù thủy Kiếckê đầy mưu ma chước quỷ cũng muốn giữ lại để tình chuyện nên vợ nên chồng dài lâu. Nhưng chẳng bao giờ ta ưng thuận. Chao ôi ! Không gì ấm cúng, thoải mái hơn nơi quê cha đất tổ với họ hàng thân thiết ! Dầu có ở nơi lâu son gác tía nhưng sống với những người không quen biết, xa quê hương, xa họ hàng thân thiết thì cũng chẳng sung sướng nổi gì. Nhưng thôi, ta đã giải bày tâm tư, tình cảm của ta quá dài như thế thật là không phải. Giờ đây ta xin kể lại cuộc hành trình muôn nghìn gian truân, khốn khổ mà thần Dốt đã giáng xuống số phận ta kể từ khi ta từ thành Toroa lên đường trở về quê hương.

Uylix kể lại hành trình của mình cặn kẽ, tỉ mỉ lần lượt mọi chuyện như đã kể ở trên.

Chuyện về những nỗi gian truân mà Uylix đã gặp phải trong cuộc hành trình trở về quê hương thật là ly kỳ và xúc động. Thấy chuyện còn dài mà trời đã tối, giờ lên đường ra đi của Uylix đã tới, hoàng hậu Arète và nhà vua Ankinôôx ngỏ ý muốn Uylix nán lại một ngày để kể hết mọi chuyện cho mọi người nghe. Thế là Uylix, đêm ấy thức suốt cho đến sáng hôm sau kể chuyện cho mọi người nghe. Mọi người chăm chú lắng nghe. Càng nghe càng hấp dẫn, họ càng tỏ ra khâm phục và kính trọng người anh hùng nổi danh vì tài mưu trí và nghị lực muôn phần.

Chiều đến, sau khi đã dự tiệc và đón nhận biết bao những lời chúc tụng đẹp đẽ cũng như những tặng phẩm vô ngần quý giá, Uylix xuống thuyền từ biệt đất nước Phêaki giàu lòng mến khách. Chàng khắc sâu trong trái tim mình những kỷ niệm đẹp đẽ về một đất nước coi trọng sự hoà hiếu, chẳng hề quan tâm đến chuyện sản xuất cung tên, lao động, khiên, giáp mà chỉ lo sao làm ra được những con thuyền thon nhẹ để vượt biển khơi mệnh mông. Chàng ghi nhớ trong trái tim mình điều mong muốn của Ankinôôx :

Sau đây khi ngài trở về đất nước với vợ con, bên bàn ăn rồi ngài sẽ phải tiếp một vị anh hùng muốn hiểu rõ những thành tựu của chúng tôi. Lúc ấy ngài phải nói cho vị đó biết. Đốt đã ban truyền và gìn giữ

cho chúng tôi những nghề nghiệp gì từ đời cha cho đến đời con cháu. Không ! Chúng tôi chẳng hơn ai về võ nghệ còn quyền ! Chúng tôi là những người chạy nhanh và những thủy thủ ưu tú. Nhưng với chúng tôi bất kể lúc nào, chẳng gì bằng yến tiệc, hội hè, ca múa, có nước nóng tắm, quần áo mới sạch sẽ, và tình yêu.

Thuyền rời bến rẽ sóng chạy băng băng như một cỗ xe tứ mã phóng trên mặt đất bằng. Chẳng một giống chim nào nổi tiếng về bay nhanh như đại bàng, điều hâu có thể sánh được với nó. Vừa xuống thuyền là Uylix lăn ra ngủ. Một tấm đệm êm ấm được phủ lên một tấm vải mới tinh, sạch sẽ, thơm tho do gia nhân của nhà vua Ankinôôx lo liệu trước đã chờ đón chàng. Chàng ngủ say sưa, ngon lành chẳng một phút giật mình thảng thốt, chẳng đắm chìm trong cơn mê hoàng nặng nề, chẳng phiêu diêu trong giấc mộng của ngày hồi hương, đoàn tụ. Chàng ngủ yên, bình thản quên đi bao nỗi đau khổ, nhọc nhằn.

Vào lúc ngôi sao Mai hiện ra ở chân trời báo hiệu ánh sáng của nàng Rạng Đông sắp tới thì con thuyền tới đảo Itac. Thuyền ghé vào một bến cảng. Anh em thủy thủ không muốn đánh thức Uylix dậy, đã khiêng chàng cùng với chăn êm đệm ấm lên bờ. Những tặng phẩm quý giá được anh em thủy thủ khuân hết lên bờ, cất giấu cẩn thận. Xong xuôi, mọi người xuống thuyền trở về.

Thần Pôdêidông vẫn nuôi giữ mối thâm thù đối với Uylîx. Nhưng giờ đây khi Uylîx về tới quê hương, thần lại căm giận những người Phêaki đã tận tình giúp đỡ Uylîx. Làm như vậy là tỏ ra bất kính và ngạo mạn đối với thần vì họ biết rằng số phận gian truân của Uylîx là do thần giáng xuống để trừng phạt Uylîx. Họ đã cậy có những con thuyền thon nhẹ, chạy nhanh giúp Uylîx thoát khỏi sự hành hạ của thần. Giận cá chém thớt, vị thần Lay chuyển mặt đất lên thiên đình phàn nàn với đấng phụ vương Đôt và đòi Đôt phải chấp thuận cho mình trừng phạt những người Phêaki.

Con thuyền của những thủy thủ Phêaki từ Itac trở về. Đang lúc thuyền ghé vào bờ thì thần Pôdêidông rình đón sẵn từ trước, xông đến sát con thuyền. Thần vung tay một cái biến con thuyền thành một quả núi đá, một quả núi giống hệt con thuyền nằm chắn ngay trước bến cảng của người Phêaki. Những người Phêaki ở bến cảng nhìn thấy cảnh tượng ấy trong lòng xiết bao kinh ngạc. Họ lập tức cấp báo cho nhà vua hào hiệp của họ biết cái tin dữ ấy. Ankinôôx bèn triệu tập thần dân làm một lễ hiến tế để cầu xin thần Pôdêidông tha tội. Nhà vua truyền cho thần dân từ nay trở đi không được đón tiếp và giúp đỡ một người sa cơ lỡ bước nào đặt chân tới xứ sở của mình. Nhà vua cầu xin thần Đôt và thần Pôdêidông hãy nguôi mối căm giận và xóa bỏ ý định trừng phạt xứ Phêaki bằng cách cho mọc lên một dải núi đá cao ngất sừng sững chắn ngang trước đô thành.

**UYLIX TRÙNG TRỊ BỌN CẦU HÔN, ĐOÀN
TỤ VỚI GIA ĐÌNH HAI CHA CON GẶP NHAU
BÀY MUU TRÙNG TRỊ BỌN CẦU HÔN**

Uylis, sau một giấc ngủ dài tỉnh dậy. Chàng không thấy mình ở giữa con thuyền nữa mà nằm trên mặt đất. Chàng bật dậy ngo ngắc nhìn khắp chung quanh. Đây chính là quê hương thân thiết của chàng, chàng đang đứng trên mảnh đất yêu dấu mà đã bao năm trời nay chàng không nguôi mong nhớ. Thế nhưng chàng vẫn không nhận ra được. Nữ thần Atêna để bảo vệ chàng đã bao phủ lên cảnh vật xung quanh một màn sương mù dày đặc. Chàng lo lắng băn khoăn tự hỏi, không biết mình đang ở mảnh đất nào đây, mình đã lạc bước đến xứ sở nào, mình liệu có gặp được những người thân thế không. Họ hung dữ, man rợ hay hào hiệp quý người trọng khách? Chàng nghĩ đến những tặng phẩm quý giá mà chàng được những người Phêaki ban cho, giờ đây thật khó xử. Biết cất giấu chúng vào đâu được? Nếu không, chúng sẽ rơi vào tay những kẻ tham tàn độc ác. Vì không nhận được mình đã ở ngay trên mảnh đất quê hương nên chàng đâm ra nghi ngờ những người Phêaki. Uylis cho rằng có lẽ họ đã đưa chàng tới một mảnh đất nào khác, họ đã nhầm lẫn, và nếu quả thật như vậy thì họ chẳng phải là những người tài giỏi và sáng suốt gì

cho cam !

Trong lúc đang băn khoăn và lo lắng như vậy, Uylìx bỗng thấy trời sáng hẳn lên, và trước mặt chàng hiện ra vị nữ thần Atêna con gái của Dớt. Nữ thần nhìn thấy chàng, mỉm cười và phẩy tay một cái. Sương mù tan đi. Cảnh vật hiện ra tươi sáng rực rỡ. Uylìx bàng hoàng. Quê hương đây ! Quê hương yêu dấu là đây ! Còn nỗi vui nào hơn nỗi vui này đối với người anh hùng đã bao nhiêu năm lưu lạc nơi đất khách quê người Uylìx xúc động. Chàng quỳ xuống cúi hôn mảnh đất quê hương, mảnh đất đã sản sinh ra lúa mì nuôi dưỡng chàng từ tuổi thơ cho đến lúc trưởng thành. Chàng giơ hai tay lên trời cầu khẩn thần linh, bày tỏ lòng cảm tạ của chàng, và xin các vị thần phù hộ cho chàng thoát khỏi mọi tai hoạ, cho con chàng trưởng thành nối nghiệp của chàng.

Nữ thần Atêna có đôi mắt sáng ngời truyền cho chàng phải mau mau đem những quà tặng cất giấu vào trong hang sâu. Nữ thần sẽ giúp chàng một tay để công việc hoàn tất được mau chóng. Thế là hai người, một vị nữ thần và một người anh hùng trần thế bắt tay vào việc... Chẳng mấy chốc bao nhiêu của cải, báu vật đã được giấu kín trong hang sâu, sắp xếp đầu vào đấy. Nữ thần Atêna lấp cửa hang lại bằng một tảng đá to, chắc chắn. Xong xuôi công việc nữ thần cất tiếng nói với chàng :

- Hồi Uylìx, con trai của lão vương Laécô, dòng

dối của Dốt ! Hồi người anh hùng có trăm nghìn mưu kế ! Giờ đây người đã trở về đến quê hương. Công việc đầu tiên của người là phải nghĩ mưu tìm cách trùng trị bọn cầu hôn lão xược. Bọn chúng từ ba năm trời nay ngày ngày đến tán tỉnh, thúc ép Pênêlốp vợ người phải mau mau tái giá. Chúng đã đem biết bao lễ vật đến dâng nàng. Nhưng nàng chỉ đáp lại chúng bằng những dòng nước mắt. Trong trái tim nàng chỉ chờ đợi ngày về của người chồng thân yêu. Nàng, để yên lòng chúng đã hứa hẹn này, khác nhưng trong trái tim nàng suy tính những điều khác chẳng phải như những lời nàng đã hứa hẹn với bọn chúng đâu...

Hồi Uylis, người anh hùng nổi danh vì lòng kiên định và đầu óc khôn ngoan ! Bây giờ người đã về đến quê hương. Để thực hiện ý định trả thù người không được trở về nhà ngay. Người phải thay hình đổi dạng và giấu kín tung tích. Ta sẽ giúp hai cha con người gặp nhau để bàn định kế sách đối phó với bọn cầu hôn tham tàn và độc ác.

Nói xong nữ thần Atêna cầm chiếc đũa thần dựng vào người Uylis. Nàng biến người anh hùng cường tráng, xinh đẹp thành một ông già hành khất, áo quần rách rưới, thân hình tiêu tụy. Nàng ban cho ông già một chiếc gậy và một cái túi vá víu để đi xin ăn. Nàng lại không quên ban cho ông già một chiếc thùng để quần ngang người thay chiếc đai lưng. Thế rồi mỗi người đi mỗi ngả. Nữ thần Atêna đi đến Lakêdêmon

báo tin cho Têlêmac mau trở về gặp cha. Còn Uylis với thân hình tiêu tụy, bần thiêu của một ông già hành khất chống gậy cất bước đi về trại nuôi lợn do Ômê, một người lão bộc trung thành của chàng trông nom, cai quản.

Uylis từ bờ biển đi theo một con đường mòn đầy sỏi đá chạy qua một khu rừng để đến trại nuôi lợn. Chàng đi từ sáng cho đến quá trưa thì tới nơi. Khi Uylis đặt chân đến cửa trại thì người lão bộc Ônê đang cúi húi làm dép. Ông lão cất cất gọt gọt ở một tấm da bò ra một mảnh và uôm thử vào chân. Chẳng có ai ngoài ông lão cả. Hẳn rằng mấy chàng mục đồng đã xua lợn đi chăn. Bỗng mấy con chó trông thấy người lạ sủa vang lên và lao ra. Uylis nhanh trí ngồi thụp xuống và đưa gậy ra xua xua trước mặt không cho chúng xông vào gần. Nghe tiếng chó sủa, Ônê liền đứng bật dậy chạy ngay ra cổng... Vừa chạy ông lão vừa hét mắng lũ chó, vừa nhặt gạch đá ném chúng. Lũ chó vội chạy mỗi con một nơi, ông lão Ômê bèn đến an ủi người hành khất già nua và mời cụ vào trong trại. Cụ dẫn Uylis về lều, trải ổ, lấy da dê phủ lên mời Uylis nghỉ. Cảm kích trước tấm lòng nhân hậu của ông già chăn lợn, Uylis cầu xin thần Dớt và các vị thần bắt từ ban cho ông già niềm vui và tuổi thọ. Trong khi Uylis ngồi nghỉ, ông lão Ômê ra chuồng lợn bắt hai con lợn sữa làm thịt. Ông xiên thịt vào những chiếc que dài và nướng chín chúng trên

ngon lửa hồng. Sau đó ông pha rượu và bày thịt trên
trọng mồi Uylis :

- Hồi cụ già bất hạnh ! Xin mời cụ ăn đi. Đây chỉ
là lợn sữa, món ăn chỉ dành cho kẻ tôi đòi. Còn lợn
to và béo thì dành cho bọn cầu hôn. Thần linh đã
bắt tôi phải chịu nhiều đau khổ. Lúc nào tôi cũng
khóc than và thương tiếc cho ông chủ của tôi. Tôi
nuôi lợn béo để cho bọn chúng ăn còn chủ tôi chẳng
biết ngài còn sống hay chết. Nếu ngài còn sống thì lại

phải sống cảnh màn trời chiếu đất, đói khát, lang
thang đây đó nơi đất khách quê người. Chính vì để
bảo toàn danh dự cho Agamemnon và Mênêlat nên
ngài đã tham dự vào cuộc viễn chinh sang thành Troia.
Thành Troia đã bị hạ mười năm nay rồi mà ông chủ
cho đến nay vẫn chưa thấy về. Ở nhà, những kẻ quyền
quý ngày ngày kéo đến cầu hôn, thúc ép nàng Pênêlôp
phải mau mau chọn một người trong bọn chúng để
làm chồng. Hẳn rằng chúng nghe nói hoặc đoán rằng,
chàng Uylis con của lão vương Laétơ đã chết. Vì thế
cho nên chúng không đến nhà người ta dâng lễ vật
cầu hôn cho đúng đắn rồi ra về mà ngược lại, thật
quá đáng, quá thể cứ kéo nhau đến ở lý nhà người
ta bắt người ta phải phục dịch cơm nước, chè chén.

Chúng bắt tôi mỗi ngày phải dâng cho chúng một con
lợn béo mập, mỗi ngày mỗi người chăn dê của ông
chủ tôi phải nộp cho chúng một con dê. Ông chủ tôi
có mười một đàn dê thả ăn ở cuối đảo giao cho mười

một người tin cẩn trông nom. Còn rượu thì chúng uống vô hồi kỳ trận, bao nhiêu vô rượu, bình rượu, thùng rượu để trong kho đều bị đem ra cho chúng nếm. Cứ thế chúng ăn uống, chè chén suốt ngày, suốt đêm. Thử hỏi của cải của ông chủ tôi đâu đã từng nổi tiếng ở hòn đảo Itac này, liệu có đến ngày kiệt quệ không? Bọn cầu hôn độc ác này chúng chẳng biết kính sợ thần linh, chúng không biết rằng Dớt và các vị thần Ôlanhpo coi trọng lễ công bằng và sẽ trừng phạt những kẻ đã gây ra những cảnh trái tai chướng mắt, ức hiếp, cưỡng bức, ép buộc những người đồng loại.

Cụ già chần lộn kể như vậy. Trong khi đó Uylìx cứ lặng lẽ uống rượu, ăn thịt. Chàng chẳng nói chẳng rằng nhưng vừa ăn vừa thầm suy tính cách trừng trị bọn cầu hôn.

Ăn xong, Uylìx và cụ già trò chuyện hồi lâu. Chàng hỏi ông già về lai lịch nguồn gốc. Và chàng cũng kể cho ông già biết nguồn gốc lai lịch của mình... nhưng là một câu chuyện bịa. Chàng kể về dòng dõi cao quý của mình, về những nổi gian truân của mình trong cuộc chinh chiến thành Tơroa trở về đã bị bão làm đắm thuyền, chàng lạc bước đến xứ sở của những người Teporót. Ở đây chàng được nhà vua Phidông đón tiếp niềm nở, và cũng chính ở đây chàng nghe nhà vua nói đến Uylìx như một vị khách quý đã gửi lại nhà vua bao của cải quý báu, chiến lợi phẩm từ

thành Toroa đưa về. Sở dĩ, Uylìx phải gửi lại của cải là vì chàng phải tới Đôđôn tìm đến cây sồi thiêng liêng của thần Dớt để xin thần ban cho một lời chỉ dẫn. Trải bao năm xa quê hương, chàng muốn được biết nên trở về bằng cách nào, trở về bí mật, lặng lẽ, âm thầm hay cứ đường đường chính chính mà về? Như vậy Uylìx chắc chắn còn sống và chắc chắn trở về.

Câu chuyện của Uylìx cùng với niềm tin và thái độ quả quyết của chàng đã làm cho ông già chần lộn Ômê tin tưởng rằng chủ mình còn sống và sẽ trở về khôi phục lại quyền lực ở hòn đảo Itac quanh năm bốn bề sóng vỗ này.

Đêm đến, trời lạnh, Uylìx lại bịa ra một chuyện kể để gợi ý ông già chần lộn ban cho mình quần áo để ngủ qua đêm. Làm như vậy thì tốt hơn, bởi vì dù sao lúc này chàng cũng chỉ là một ông già hành khất mà một người hành khất không thể vờ vĩnh xin xỏ quá đáng.

Lại nói chuyện về Têlêmac, được nữ thần Atêna giúp đỡ, xin được thuyền và thủy thủ, lên đường đi tìm cha. Chàng đã qua Pilôx và tới xứ Lakêdêmon quê hương của người anh hùng Mênêlat. Tại đây chàng được Mênêlat và Hêlen rất đối yêu quý. Nữ thần Atêna đã nhanh chóng tới đây, nhẹ nhàng lướt vào phòng ngủ của Têlêmac nhắc nhở chàng trai phải mau trở về quê hương, không nên kéo dài cuộc hành trình.

Tuân theo lời chỉ dẫn của nữ thần, Têlêmac từ biệt Mênêlat và Hêlen ra về.

Một buổi sáng kia con thuyền của Têlêmac trở về hòn đảo Itac. Thuyền cập bến. Têlêmac truyền cho bạn hữu và anh em, thủy thủ đưa con thuyền về bến cảng ở đô thành. Còn chàng, chàng sẽ trở về đô thành sau, vào chiều tối để mở tiệc thết đãi anh em.

Têlêmac đến trại nuôi lợn của ông già Ômê vào lúc trời vừa mới sáng. Lũ chó thấy người quen chạy đến quẩn quýt vẫy đuôi vui mừng. Lúc này cụ già Ômê đang pha rượu cho bữa ăn. Thấy Têlêmac đi vào và đến ngay trước mặt cụ. Cụ sững sốt, ngạc nhiên đến nỗi buông rơi bình rượu trên tay. Cụ chạy đến ôm chầm lấy Têlêmac hôn lên trán, lên đôi mắt đẹp dễ tình anh và đôi bàn tay của chàng - người chủ trẻ tuổi của cụ. Nước mắt cụ trào ra vui mừng sung sướng. Cụ nghẹn ngào cất tiếng nói :

- Con ơi ! Thế là con đã trở về, con đã về ! Têlêmac thân yêu của ta ! Từ ngày con xuống thuyền để tới đô thành Pylôta ta những tưởng chẳng còn được gặp lại con. Vậy mà giờ đây con đã về và lại đến thăm ta ở trại nuôi lợn này. Trước đây ít khi con đi thăm đồng, thăm trại. Con chỉ ở trong thành. Mọi người bảo rằng con thích ở trong ấy để đương đầu với bọn cầu hôn lão xược.

Hai người trò chuyện hồi lâu. Têlêmac hỏi người lão bộc Ômê về tình cảnh gia đình mình ra sao kể

từ khi chàng rời nhà ra đi. Ômê đáp lại, kể cho chàng rõ ngọn ngành. Cụ già còn giới thiệu cho Têlêmac biết về lai lịch người hành khất. Và rồi cụ xin phép Têlêmac vào thành để báo cho Pênêlôp biết tin Têlêmac đã trở về.

Ở trại nuôi lợn lúc này chỉ có hai cha con Uylix. Nhưng Têlêmac chưa nhận ra người cha thân yêu của mình vì nữ thần Atêna đã biến Uylix thành một người ăn mày già nua xấu xí.

Nữ thần Atêna đã theo dõi mọi công việc. Và nữ thần chỉ chờ có lúc này, khi cụ già Ômê ra đi, chỉ còn hai cha con Uylix. Nữ thần bèn hiện ra dưới hình dạng một người phụ nữ xinh đẹp. Nàng đứng ra trước mặt Uylix nhưng ở xa xa. Và chỉ có mình Uylix là nhìn thấy nàng, còn Têlêmac thì không hay biết gì. Bởi vì các vị thần có quyền, có phép muốn cho ai được biết, được gặp là tùy theo ý muốn của các vị. Nữ thần nháy mắt ra hiệu. Uylix hiểu ngay. Chàng rời căn lều ra ngoài sân đến trước mặt nữ thần với thái độ kính cẩn. Nữ thần bèn lên tiếng :

- Hỡi Uylix dòng dõi của đáng phụ vương Dớt, con trai của Laécô, người anh hùng trăm mưu nghìn kế ! Bây giờ là lúc hai cha con nhà người gặp nhau và bàn định với nhau cho thật kỹ kế sách trả thù bọn cầu hôn lão xược. Phải bàn định cách trở về thành, trở về toà lâu đài sao cho được an toàn, bảo vệ được tính mạng. Ta sẽ luôn theo dõi và giúp đỡ người, bởi vì

ta cũng nóng lòng được lao vào cuộc chiến đấu.

Nói xong, nữ thần Atêna cầm chiếc đĩa thần vàng quét nhẹ vào người Uylis. Thế là phút chốc từ một ông già hành khất bán thiêu tiêu tụy Uylis trở thành một người anh hùng tuấn tú oai phong lẫm liệt. Nữ thần Atêna ra đi và chàng Uylis trở vào lều.

Têlêmac ngỡ ngàng khi nhìn thấy cha mình. Vì sao lại có sự biến đổi đột ngột như vậy. Cậu kinh ngạc cất tiếng van xin :

- Hồi người khách lạ ! Người đã thay hình đổi dạng khác hẳn. Vừa mới đây người còn là một ông già tiêu tụy, rách rưới mà bây giờ người như là một dũng tướng áo quần lành lặn, sang trọng, da dẻ hồng hào. Chắc hẳn rằng người là một vị thần sống trên bầu trời cao xa bát ngát. Vậy xin người hãy phù hộ chúng tôi, rủ lòng thương chúng tôi. Chúng tôi xin dâng cúng những lễ vật thật là hậu hĩ để tạ ơn người. Xin người tha chết cho chúng tôi.

Uylis giải thích cho con biết rõ mọi chuyện. Chàng ôm lấy con hôn, nước mắt chảy tràn trên khuôn mặt cương nghị và dày dạn nắng mưa. Còn Têlêmac sau phút ngỡ ngàng được lời giải thích của cha, cậu bình tâm lại. Cậu nhận ra trước mặt cậu đích thực là người cha thân yêu của mình. Người cha đã anh dũng chịu đựng bao nhiêu gian truân, khổ nhục, lưu lạc khắp góc bể chân trời, giờ đây đã về với quê hương thân yêu, đã về với cậu, ngồi bên cậu. Têlêmac ôm lấy cha.

Trái tim cậu nồn nao xúc động. Và cậu khóc nức nở, khóc vì mùi lòng thương cha, thương cho số phận bất hạnh của mẹ cậu và cậu từ khi cha vắng nhà, khóc vì vui mừng. Còn Uylis cũng không sao ngăn nổi những tiếng nấc nghẹn ngào và những dòng nước mắt.

Khi hai cha con đã nguôi nổi xúc động, Uylis mới hàn bạc với con cách đối phó và trừng trị bọn cầu hôn. Theo mưu kế của chàng, Têlêmac phải tuyệt đối không được để lộ ra cho ai biết chuyện Uylis đã về. Uylis sẽ cải trang làm người hành khất trở về. Têlêmac phải tìm cách đưa vũ khí ở trong phòng lớn giấu vào nhà kho... Uylis dặn đi dặn lại người con trai yêu quý của mình phải hết sức bình tĩnh và kiên nhẫn, không được nổi nóng, hành động bột phát khi chưa có âm hiệu của Uylis.

UYLIS GẶP PÊNÊLÔP

Sáng hôm sau, Têlêmac từ trại nuôi lợn trở về thành. Trước việc Têlêmac trở về khiến cho Pê-nê-lôp xiết bao vui mừng và bọn cầu hôn vô cùng tức tối vì âm mưu phục kích ám hại Têlêmac bị thất bại. Ông già chăn lợn Ô-mê và người hành khất Uylis trở về thành sau. Họ đến toà lâu đài, lúc này bọn cầu hôn đang chè chén ở gian phòng lớn. Thấy ông già Ô-mê dẫn một người ăn mày rách rưới vào phòng tiệc,

tên câu hôn Ăngtinôôt một tên ngổ ngược nhất trong
bọn câu hôn cất lời chửi mắng, sỉ nhục Uylìx. Hắn
ném ghế vào đầu Uylìx. Lòng đầy tức giận nhưng
Uylìx nhẫn nhục chịu đựng. Nghe tiếng chửi rủa và
xô xát, Pênelôp đến can ngăn, bênh vực người hành
khất bị bạc đãi. Nàng ra lệnh cho ông già Ômê dẫn
Uylìx vào phòng bên để nàng hỏi han tin tức về Uylìx
xem người hành khất này liệu có tận mắt gặp Uylìx
không hay chỉ nghe nói đến chàng. Ông già Ômê bèn
cất tiếng đáp lại lời nàng ngay :

- Hồi Pênelôp kính yêu ! Con xin thuật lại cho bà
được rõ. Chính lão hành khất này kể cho con nghe
những câu chuyện thật ly kỳ và hấp dẫn. Lão ta đã
đến trại nuôi lợn của con. Con đã giữ lão ta ở lại đây
ba ngày ba đêm. Chính lão ta nói với con là lão ta
sinh trưởng trong một gia đình quyền quý dòng dõi
vua Minôt ở đảo Cret. Lão đã tiếp đãi Uylìx như
một vị thượng khách của gia đình. Nhưng rồi Uylìx
lại ra đi. Và lão nghe nói Uylìx còn sống, đã gửi lại
nhiều của cải ở xứ Tetpôrit để sau khi ở Đônôn về
là lên đường trở về quê hương.

Nghe nói, Pênelôp càng nóng lòng được gặp người
hành khất. Nhưng người hành khất - Uylìx nhờ Ômê
tâu lại với Pênelôp xin người hãy bình tâm chờ đến
chiều tối. Khi ấy chỉ có một mình Pênelôp nói chuyện
thuận tiện hơn. Lúc này nhà cửa đang đông người, lại
có những người tỉnh khi chẳng lành e rằng nếu họ

biết chuyện có thể sinh sự lời thôi.

Pênêlôp nghe ra có lý. Nàng khen người hành khách có đầu óc thận trọng, khôn ngoan. Và nàng vui lòng chờ cho đến khi chiều tàn nắng tắt.

Bọn cầu hôn vẫn chề chén và bày ra hết tiệc này đến tiệc khác. Chúng vui đùa một cách khả ố, nhây múa ca hát nhộn nhạo chẳng còn ra thể thống gì. Têlêmac nhìn thấy chúng vô cùng căm tức. Cậu không chịu đựng được nữa. Nhưng cậu phải dằn lòng và khéo léo mời chúng về lấy cớ vì trời đã tối.

Sau khi bọn cầu hôn ra về, Uylis nhắc Têlêmac thực hiện việc cất giấu vũ khí. Nữ thần Atêna cảm được soi sáng cho Têlêmac hoàn thành mau chóng công việc. Trong phòng chỉ còn lại Uylis. Lúc này Pênêlôp mới từ trên lầu cao đi xuống. Nàng xuống để hỏi chuyện người hành khách đã đem lại chút ít tin tức về người chồng thân yêu xa vắng đã lâu ngày của nàng. Nàng sai người nữ tỳ đem đến một chiếc ghế đẹp để và trải lên mặt ghế một tấm lông cừu để người hành khách già nua ngồi đối diện với nàng, kể chuyện cho nàng nghe. Khi người hành khách ngồi xuống ghế, nàng Pênêlôp nổi danh vì đức tính kiên trì và thận trọng bèn cất tiếng :

- Hỏi người khách lạ ! Trước hết ta muốn hỏi cụ điều này : Cụ là ai, từ phương trời xa xăm nào lạc bước đến đây? Quê hương cụ ở vùng nào, một hòn đảo quanh năm sóng vỗ hay một miền đồng bằng

vàng rươi lúa mì?

Uylix, người anh hùng nổi danh vì mưu kế và tài bịa chuyện lễ phép đáp lại lời Pênêlôp. Nhưng chàng không trả lời ngay câu hỏi của Pênêlôp mà gợi ý khéo léo để Pênêlôp bộc bạch hết tâm tư tình cảm của mình. Pênêlôp đã kể lể như sau :

- Hỡi người khách lạ ! Từ ngày Uylix chồng ta tham gia cuộc viễn chinh sang thành Troia thì ta sống trong nỗi lo âu và thương nhớ. Ngày đêm ta chỉ mong mỗi ngày về của chàng. Thành Troia đã hạ, nhiều anh hùng Hy Lạp đã trở về quê hương, thế mà Uylix thân yêu của ta vẫn chẳng có tin tức gì. Ta những tưởng số phận của ta đen bạc đến thế là cùng, nào ngờ giờ đây một vị thần nào đó lại giáng xuống cho ta một nỗi đau khổ nữa. Những lãnh chúa cai quản các hòn đảo xung quanh Itac đều đến đây ngỏ ý cầu hôn với ta. Mặc dù lòng ta không ưng thuận nhưng họ vẫn cứ đến thúc ép ta. Tệ hại hơn nữa họ lại ngang nhiên bắt kẻ sớm khuya tiệc rượu, chè chén, tiêu xài vùng phí tài sản của gia đình ta. Ta nghĩ ra một cách để trì hoãn câu trả lời. Ta nói với họ : "... Hỡi các vị cầu hôn quyền quý ! Các vị ngỏ ý cầu hôn với ta, thúc giục ta phải lựa chọn một người trong số các vị. Nhưng ta xin các người hãy rộng lòng tha thứ cho ta làm xong một việc hiếu nghĩa. Bố chồng của ta là lão vương Laécro hiện nay tuổi già, sức yếu chẳng rõ còn sống được bao ngày. Nỗi nhớ thương đứa con trai lại càng làm cho cụ héo hon, rầu rĩ. Ta lẽ nào đành lòng

đi bước nữa khi chưa lo liệu chu tất cho cái ngày cù
nằm xuống từ già cỗi đời. Vậy xin các vị hãy cho phép
ta được dệt xong tấm vải liệm dành cho cụ. Nếu ta
không lo liệu chu tất việc này thì mai đây khi cụ nằm
xuống ta sẽ bị chê trách và mang tiếng xấu không gì
rửa được...". Ta đã nói với họ như vậy. Mặc dù họ là
những kẻ hống hách, kiêu ngạo song họ cũng phải
bằng lòng. Thế là ta bắt đầu dệt vải. Nhưng ngày ta
dệt, đêm đêm ta lại tháo ra. Cứ thế ta làm công việc
đá tràng xe cát ấy suốt ba năm ròng. Nhưng đến năm
thứ tư do sự phản bội, tư thông của bọn nữ tỳ nên
đám người câu hôn biết rõ câu chuyện. Thế là họ kéo
đến mắng ta luôn, thậm chí dùng những lời lẽ thô
bạo, bất nhã đối với ta. Thế là ta buộc phải dệt cho
xong tấm vải. Giờ đây ta không còn cách gì trì hoãn
việc hôn nhân này được nữa rồi. Bọn câu hôn thúc
ép khiến cha mẹ ta cũng phải bảo ta : "...Thôi thì con
hãy lựa chọn một trong đám ấy mà kết hôn cho nó
xong chuyện đi ! Chứ chẳng ở vậy mãi như thế này
được. Kéo dài mãi cái tình cảnh này bọn họ đâu có
chịu". Đấy, cụ xem, chỉ vì Uylix vắng nhà mà xảy ra
biết bao nỗi cơ cực. Thân ta thì như thế rồi. Còn con
trai ta thì bực tức căm giận bọn câu hôn đã phá hoại
tài sản của gia đình nó. Bây giờ nó đã lớn khôn. Nó
có thể cai quản lấy tài sản. Nhưng mình nó làm sao
chống lại được với bọn câu hôn. Ta mà đi bước nữa
thì của cải lại theo ta mà về nhà chồng... Đấy tình
cảnh ta là như thế. Ta đã nói hết để cụ biết. Bây giờ

xin cụ hãy nói cho ta biết về cuộc đời của cụ.

Uylix đáp lại Pênêlôp. Chàng kể, vẫn là câu chuyện bịa, chàng sinh ra ở đảo Cotet là con trai của Đocaliông hào hiệp và là cháu nội của vị vua Minôt, một người được Dốt tin cẩn mến yêu. Tên chàng là Etôn. Chính tại đảo Cotet chàng đã gặp người anh hùng Uylix trên đường sang thành Tóroa do bị bão phải ghé thuyền dừng lại hòn đảo quê hương của chàng. Chính chàng đã tiếp đãi Uylix tại lâu đài của vua cha như một vị khách quý... Chàng kể tỉ mỉ từ quần áo của Uylix đến cả hình dáng người tuy tòng của Uylix tên là Óvibat... và tiếp là bao chuyện nữa. Chàng bịa ra nhiều tình tiết nữa nhưng với tài kể chuyện khéo léo của chàng nên câu chuyện cứ như là có thực. Pênêlôp lắng nghe, trong lòng vô cùng xúc động, nước mắt lặng lẽ tuôn rơi trên khuôn mặt xinh đẹp nhưng buồn bã, ngậm ngùi của nàng.

Nhìn thấy vợ khóc, trái tim Uylix đau đớn xót thương. Nhưng chàng cố kìm lòng, cố nín nhịn ngăn không cho nước mắt trào ra, bởi vì chàng phải thực thi kế sách trả thù bọn cầu hôn sao cho trót lọt. Cuối cùng chàng cam kết bằng một lời thề thiêng liêng :

- Hồi Pênêlôp người nổi danh vì lòng kiên định và óc khôn ngoan ! Xin thần Dốt và tất cả những người trong gia đình thân yêu của người anh hùng Uylix không thể chê trách được chúng giám cho lời nói của lão. Lão quả quyết rằng thế nào Uylix cũng trở về.

Và chỉ trong năm nay thôi khi tuần trăng này hết, tuần trăng khác mọc lên Uylis sẽ tới mảnh đất này, ngôi nhà này...

Pênêlốp bày tỏ lòng cảm ơn đối với lão hành khất đã mang lại niềm tin cho nàng. Nàng cầu khẩn thần linh cho những điều lão nói được thực hiện. Nàng sai bà già Ôriclê rửa chân cho Uylis để bày tỏ lòng quý người trọng khách. Uylis từ chối nhưng không được. Trong khi bà già rửa chân cho Uylis trong một chiếc chậu đồng đẹp đẽ bằng nước nóng, bà thấy ở cổ chân Uylis có một cái sẹo. Bà nhận ra lão hành khất bà đang rửa chân chính là Uylis mà xưa kia bà đã nuôi nấng bế ẵm từ lúc lọt lòng mẹ. Chiếc sẹo này là do vết răng của một con lợn rừng gây ra. Xưa kia vào lúc Uylis đã trưởng thành, một hôm chàng về thăm ông ngoại. Chàng được ông cho tham dự một cuộc săn. Và chính trong cuộc đi săn này chàng đã bị thương, con lợn rừng tú trong bụi rậm thấy bị bao vây đâm bổ ra lao vào Uylis... Mặc dù bị lợn rừng làm bị thương Uylis vẫn không để nó chạy thoát. Chàng kịp thời giáng cho nó một ngọn lao mạnh vào vai khiến nó bị thương nằm vật ra. Và chàng bồi tiếp mấy đòn nữa kết liễu cuộc đời con thú.

Bà già Ôriclê nhận ra vết sẹo của chính người bà nuôi nấng, chăm nôm, người bà đã nhớ thương, mong đợi. Bà xúc động, luýnh quýnh buông tay để bàn chân

Uylix rơi mạnh xuống thành chậu. Chiếc chậu bị đổ, nước chảy lênh láng trên nền nhà. Nước mắt bà trào ra. Bà nghẹn ngào đứng dậy ôm lấy đầu Uylix vào lòng. Nhưng Uylix nắm chặt lấy cổ tay bà già, bóp mạnh, ra hiệu. Chàng vội nói và nói chỉ vừa đủ cho Óriclê nghe thấy :

- Già ơi ! Già phải im ngay, không được hé răng nói nửa lời nửa tiếng cho ai biết chuyện con đã trở về, cả Pênêlôp cũng không được nói. Nếu già để lộ chuyện này là già hại con đấy. Già thương yêu con xin già ghi nhớ cho điều đó...

Nghe Uylix nói như vậy, bà già Óriclê bèn vào trong nhà bùng ra một chậu nước khác để tiếp tục rửa chân cho Uylix.

Tiếp đó Pênêlôp lại cho gọi lão hành khất đến để nghe nàng hỏi chuyện. Nàng kể cho lão nghe một giấc mộng lạ kỳ, một giấc mộng như tiên báo cho nàng biết Uylix sẽ trở về trùng trị bọn cầu hôn. Nàng nói, nàng không tin vào giấc mộng nói trên sẽ trở thành sự thực, bởi vì những mộng triệu thường khó hiểu, khó bề đoán định. Còn bây giờ phải tính đến việc trả lời bọn cầu hôn. Nàng có ý định bày ra một cuộc tỉ thí. Nàng nói cho Uylix biết :

- Hồi lão hành khất già nua đáng kính ! Dù sao ta cũng phải nói cho cụ biết một điều quan trọng nữa. Ngày mai ta sẽ phải trả lời bọn cầu hôn. Không còn

cách gì thì hoãn được nữa rồi. Cụ ơi, ngày mai là ngày bất hạnh của ta, ngày mai ta phải từ giả ngôi nhà thân yêu của Uylis. Ta quyết định nên cho bọn cầu hôn một cuộc tỉ thí. Ta sẽ đem cây cung của Uylis ra tuyên bố lời thách thức như sau : "Hỡi các vị vương tôn công tử cao quý! Xin các vị hãy thử tài cao thấp ! Ai là người giương được cây cung này và bắn một phát tên xuyên qua lỗ của mười hai chiếc rìu xếp thành một hàng dọc kia thì ra xin theo người ấy. Ta sẽ cam lòng từ bỏ những kỷ niệm đẹp để ấm cúng tuổi xuân của ta, những kỷ niệm mà ta sẽ không bao giờ quên được để về làm vợ người đó...".

Người anh hùng Uylis nổi danh vì đầu óc mưu trí và tính khôn đáp lại lời nàng :

- Hỡi Pênêlôp ! Thưa bà, bà đã có lòng tin cần đem chuyện đó ra nói cho lão biết thì lão xin thưa rằng, xin bà hãy thực hiện ý định đó ngay, cho mở cuộc tỉ thí ngay trong ngôi nhà này của bà đừng chậm trễ, bởi vì linh tinh háo cho lão biết người anh hùng Uylis sẽ trở về đây trước khi những kẻ đó giương được cây cung và bắn được mũi tên của họ xuyên qua lỗ những chiếc rìu...

Đêm đến, Pênêlôp trở về nghỉ trên lầu cao. Còn lão hành khất Uylis ở dưới nhà, nằm trên nền đất đá được các nữ tì của Pênêlôp lót đệm trải chăn.

CUỘC CHIẾN ĐẤU VỚI BỌN CẦU HÔN

Thực hiện ý định của mình, nàng Pênêlôp thận trọng, con gái của người anh hùng Icarốt, hôm sau sai gia nhân sửa soạn gian phòng lớn dùng cho cuộc tỉ thí. Trái tim nàng buồn khôn xiết khi nàng bước vào căn phòng riêng của vợ chồng nàng. Từ ngày chồng nàng ra đi, nàng ngủ ở trên tầng gác cao. Hôm nay nàng lên căn phòng chứa chất bao kỷ niệm êm ấm hạnh phúc của nàng để lấy chiếc cung và ống tên của chồng nàng đem xuống cho bọn cầu hôn tỉ thí, cuộc tỉ thí sẽ quyết định số phận của nàng. Ngồi trong phòng, đặt chiếc cung vào lòng nàng bùng mặt khóc nức nở. Sau đó nàng đem cây cung và ống tên đến gian phòng lớn nơi bọn cầu hôn đã tề tựu đông đủ. Đi theo nàng là hai người nữ tì xinh đẹp rất đối trung thành. Đứng trước bọn cầu hôn đông đảo nàng cất tiếng nói :

- Hồi các vị cầu hôn hống hách đã ngày ngày đến căn phòng này chèn chèn, khi chủ nó vắng nhà. Đây là một điều kiện mà không một ai có thể khước từ nếu người đó muốn kết hôn với ta. Xin các vị lắng nghe cho rõ. Ta chỉ肯 chọn được một người trong số các vị để làm chồng thôi vì thế đây là lúc các vị phải trở tài cao thấp trong một cuộc tỉ thí mà ta sẽ nói sau đây. Ta long trọng tuyên bố rằng vị nào giương

được cây cung trứ danh này để bắn một phát tên xuyên qua mười hai cái lỗ của mười hai cây riu xếp thành một hàng dọc kia thì ta xin theo người ấy. Trân trọng mời các vị hãy trở tài để ta được ngưỡng mộ một anh hùng đã chiến thắng trong cuộc thử thách...

Người đầu tiên xin được tỉ thí là gã cầu hôn Laiôdét, Nhưng hắn chẳng thể nào giương nổi cây cung. Tiếp đó nhiều vị nữa quyết vượt qua thử thách để đoạt được nàng Pênêlôp cùng với của cải nhiều vô kể của nàng nhưng không sao vượt nổi. Chỉ còn lại Ăngtinôôt và Ôrimac hai con người danh tiếng cao lớn, to khỏe như hai vị thần xưa nay chưa từng chịu bó tay quy hàng trong những cuộc đua tranh, là chưa vào cuộc. Cuối cùng Ôrimac đứng ra thử sức. Hắn ráng hết sức kéo dây cung cho căng để có thể khi buông tay làm mũi tên bay đi nhưng ba lần hắn dùng hết sức của cánh tay kéo dây cũng là ba lần hắn chịu thất bại. Hắn buông cây cung và kêu lên những lời thất vọng. Ăngtinôôt thấy vậy liền tuyên bố hoãn cuộc tỉ thí đến ngày mai. Ngày mai những người tham dự cuộc tỉ thí sẽ làm một lễ hiến tế vị thần xạ thủ Apôn lông, người bắn tên xa muôn dặm, bách phát bách trúng, cầu xin thần phù hộ cho rồi mới tiếp tục. Và bọn cầu hôn hết thấy đều tán thưởng. Chúng thét gọi những nữ tỉ rót rượu vang, dâng thịt tiếp cho chúng chè chén và chúng mơ tưởng đến thắng lợi ngày mai.

Bây giờ đến lúc người anh hùng Uylis thực thi mưu

kế của mình. Chàng ra khỏi gian phòng lớn đến gặp hai người đầy tớ trung thành là ông lão chần lộn. Ôm và người chần cừu Philêtiôt báo cho họ biết rằng mình là Uylix, người chủ của họ đã cải trang trở về để trùng trị bọn cầu hôn. Họ lập tức đi đóng chặt các cửa ngõ trong nhà. Sau đó Uylix trở lại gian phòng lớn và đứng lên xin phép được tì thi. Bọn cầu hôn nhao nhao phản đối. Chúng khinh thị người hành khất, chế giễu lão chẳng biết thân biết phận nghèo hèn của mình lại dám "dũa móc chòi mâm son", chẳng biết "khánh vàng còn chẳng ăn ai. Huống chi mảnh chính ở ngoài bờ tre". Nhưng nàng Pênêlôp khôn ngoan đứng ra bảo vệ cho quyền được tham dự thi tài của người hành khất bằng những lời lẽ khéo léo không thể bác bỏ được. Và Uylix đứng ra trở tài.

Chàng cầm lấy cây cung, tay trái đưa lên ngang vai, tay phải cầm dây cung kéo mạnh. Dây cung căng ra và rít lên như tiếng rít của con chim nhọn. Bọn cầu hôn sùng sốt. Chàng buông tay. Mũi tên bị dây cung nẩy bật đi kêu đánh tách một cái và quyen qua mười hai lỗ của mười hai chiếc rìu bay vọt ra ngoài. Chàng nhìn Têlêmac nháy mắt ra hiệu. Têlêmac liền đeo gươm vào sườn và lấy lao nhọn cầm tay lăm lăm chờ đợi.

Uylix cất tiếng nói đồng dục :

- Cuộc tì thi vô cùng khó khăn như vậy là đã kết thúc. Giờ đây ta xin nhằm cho một cái đích khác mà

các vị quyền quý ở đây chưa ai nhằm bắn. Ta muốn biết xem liệu thần Apôn lông có ban cho ta vinh dự bắn trúng cái đích đó không?

Nói xong, Uylis nhằm Ăngtinôôt bắn một phát tên. Phát tên bay đi xuyên trúng họng tên cầu hôn hung hăng nhất, đúng vào lúc hắn đang cầm cốc rượu sắp đưa lên miệng. Ăngtinôôt bật ngựa người ra, máu trào ra mũi, chân gãy giữa đạp vào bàn làm thức ăn, bánh mì, thịt quay đổ xuống đất. Bọn cầu hôn hoảng hốt, chạy nhón nha nhón nhác đưa mắt quanh phòng mong tìm được một thứ vũ khí gì đó treo trên tường. Một tên cầu hôn lớn tiếng quát :

- Này hồi cái thằng tú cổ vô thân, cha vợ chú vào kia ! Tại sao người lại lấy Ăngtinôôt thần thánh của chúng ta ra làm một cái đích để người nhằm bắn? Người đã phạm một tội ác, giết chết một người cao quý nhất trong số những người cao quý ở hòn đảo Itac này. Người sẽ bị trừng phạt khủng khiếp. Uylis quắc mắt nhìn chúng, quát lớn :

- Hồi lú chó má điên cuồng ! Các người tưởng rằng ta đã bỏ mình ở thành Toroa rồi ư? Không về nữa ư? Vì thế nên các người đến đây tự do hoành hành phá hoại tài sản của ta, thúc ép vợ ta, cưỡng hiếp những ti nữ của ta. Các người chẳng kính sợ thần linh và cũng không biết đến lẽ phải thông thường là ác giả ác báo. Giờ đây thì đòn trừng phạt đã treo lơ lửng trên đầu các người rồi đấy !

Uylix nói vậy. Lũ cầu hôn sợ tái xanh tái xám cả người. Chúng có ngờ đâu đến tình cảnh này, chúng cứ tưởng Uylix bắn nhằm phải Ăngtinôôt.

Orimac thấy tình cảnh nguy ngập, cửa phòng đóng chặt, vũ khí không có trong tay nếu muốn thoát chết thì chỉ có cách van xin Uylix, và Orimac đã cất lời van xin tha tội và hứa bồi thường lại gấp bội số của cái mà chúng đã làm tổn hại. Nhưng Uylix quyết không tha cho những kẻ đã gây ra bao nỗi đau khổ cơ cực cho gia đình chàng. Chàng thách thức chúng giao đấu, bọn cầu hôn hoảng hồn. Orimac lên tiếng kêu gọi bọn chúng bình tĩnh chấp nhận cuộc giao đấu để tìm cách giải thoát :

- Hồi các bạn thân thiết ! Tình hình này buộc chúng ta chỉ còn một phương kế để cứu sống lấy mình là chấp nhận cuộc giao tranh với Uylix. Hãy rút kiếm ra, hãy lấy bàn làm lá chắn chống lại những mũi tên ác hiểm của hắn. Hãy cùng nhau xông thẳng vào hắn đánh bật hắn ra khỏi ngưỡng cửa để chúng ta vượt ra ngoài đô thành kêu cứu ! Hãy dũng cảm chấp nhận thách thức ! Tên khốn kiếp kia ắt phải đền tội.

Nói xong, Orimac vung thanh kiếm đồng sắc nhọn xông vào Uylix với một tiếng hét lớn. Nhưng mũi tên của Uylix bay nhanh đã xuyên ngay vào ngực y. Y buông thanh kiếm đưa tay ôm ngực ngã lộn ra đất, giãy chết.

Tên cầu hôn Ămphinômốt cầm kiếm xông vào Uylix

toan đánh bật Uylìx ra khỏi cửa. Têlêmac luôn sẵn sàng. Từ phía sau, cậu phóng ngọn lao nhọn xuyên qua lưng đâm phá ra trước ngực tên cầu hôn lảo xược. Amphinôm một đồ sắp mặt xuống đất.

Têlêmac không chạy đến bên thì hải tên cầu hôn để rút ngọn lao ra. Cậu sợ kẻ thù nhằm lúc đó xông lên đâm kiếm vào người cậu. Cậu chạy vội đi lấy vũ khí cho mình và cho cha, cho hai người gia nhân trung thành : bốn chiếc khiên, tám ngọn lao, bốn mũ trụ đồng. Tất cả bốn người đứng trấn giữ ở cửa. Uylìx tiếp tục bắn tên vào lũ cầu hôn. Mỗi mũi tên bay đi và đã làm tròn nhiệm vụ quang vinh của nó : kết liễu cuộc đời một tên cầu hôn. Nhưng ống tên đã cạn. Uylìx bèn đội mũ trụ lên đầu, khoác khiên vào vai và cầm lấy hai ngọn lao đồng để tiếp tục chiến đấu.

Thắng lợi tưởng như cầm chắc trong tay thì bỗng đâu nẩy ra một tình hình rắc rối, bất lợi. Tên chăn dê Mêlăngtiôt, một kẻ phản phúc đã từng lảng nhục, xua đuổi Uylìx khi chàng giả dạng làm người hành khất đến căn phòng lớn và cung cúc tận tụy phục vụ, hầu hạ bọn cầu hôn, giờ đây tìm cách giúp đỡ bọn chúng. Hắn lườn được ra ngoài nhờ ở một chiếc cửa ngách nào đó và chạy đến chỗ để vũ khí. Hắn chạy đi chạy lại đem đến cho bọn cầu hôn mười hai chiếc khiên, mười hai ngọn lao đồng và mười hai chiếc mũ trụ bằng đồng. Thấy bọn cầu hôn bỗng dưng có khiên, lao, và mũ trụ. Uylìx bối rối, chột dạ. Chàng nói với

Têlêmac :

- Têlêmac con ơi ! Con xem ngay xem có đứa nào nổi giáo cho giặc làm cho cuộc giao tranh của chúng ta sinh chuyện khó khăn như thế này. Tìm cách đối phó trùng trệ ngay !

Têlêmac đáp lại lời cha :

- Cha ơi ! Cha tha tội cho con. Vì con sợ ý không đóng kín bịt chặt hết mọi cửa cho nên mới còn có một lối thoát ra ngoài, do đó một kẻ phản phúc nào đấy đã đi lấy vũ khí đem về cho bọn chúng được. Hẳn lại là gã Mêlăngtiốt !

Và cậu ra lệnh cho ông già Ômê :

- Lão Ômê ơi ! Lão tìm cách bịt ngay cái cửa ngách nào đó lại và theo dõi xem tên phản phúc nào đã chi viện vũ khí cho bọn cầu hôn.

Ômê tuân lệnh ra đi và chỉ một lát đem tin về :

- Hồi Uylis người anh hùng trăm mưu nghìn kế, con nuôi của Dớt và con đẻ của lão vương Laécô ! Chính tên Mêlăngtiốt dón mặt đã làm cái công việc phản phúc nguy hiểm đó. Ta thấy nó chạy đến nhà kho chứa vũ khí. Ta thì già yếu, nghĩ mình giết hẳn thì khó mà bắt sống hẳn để giải hẳn về đây thì chẳng được nên ta phải về đây để trình báo với ngài !

Uylis người anh hùng kiên định đáp lại :

- Hồi Ômê và Philêtiốt ! Dù bọn cầu hôn có liều

mạng đến đâu để tìm cách vượt ra khỏi phòng này ta và Têlêmac cũng quyết định đánh bật chúng trở lại. Hai người hãy yên tâm. Ngay bây giờ hai người phải lập tức đến chỗ nhà kho tìm cách bắt sống bằng được tên phản phúc ấy. Hãy trói chặt hẳn lại, nhốt hẳn trong nhà kho, đóng chặt cửa lại. Chúng ta sẽ tính chuyện với quân đồn mặt ấy sau khi trừng trị xong bọn cầu hôn.

Tuân lệnh Uylix, hai gia nhân của chàng vội đến nhà kho. Hai người nấp rình sau cánh cửa, mỗi người một bên. Tên chăn dê Mêlăngtiốt, lúc này đang lục tìm vũ khí trong kho. Hắn lấy được vũ khí đem ra đến cửa thì ập một cái, như một cơn gió mạnh, ông già Ômê và người chăn chiên Philêtiốt xông ra chặn đường quật ngã Mêlăngtiốt túm lấy tóc hắn lôi tuột vào trong nhà kho. Họ trói quật tay tên phản phúc về sau lưng và không quên quấn thêm nhiều vòng dây nữa quanh người hắn. Sau đó họ treo hắn lơ lửng giữa nhà. Rất nhanh chóng họ rời khỏi nhà kho, đóng chặt cửa lại, trở lại cùng với cha con Uylix trấn giữ trước cửa gian phòng lớn.

Nữ thần Atêna lúc này cũng đến bên Uylix khích lệ lòng dũng cảm của chàng. Nàng chưa lao vào cuộc giao tranh đẫm máu lúc này mà biến mình thành một con chim én bay vút lên đậu ở trên xà nhà. Bọn cầu hôn dưới sự cầm đầu của Agiêlaốt không hề nản trí. Chúng quyết chiến để thoát ra ngoài bằng được.

Agiêlaốt ra lệnh cho sáu người, chỉ sáu người thôi, cùng một lúc phóng lao và chỉ nhằm vào Uylix. Theo hẳn thì một khi Uylix đã bị đánh gục thì ba người kia đối với bọn chúng chẳng đáng kể gì.

Thế là cả sáu tên cầu hôn cùng một lúc phóng mạnh sáu ngọn lao dài nhọn hoắt. Nữ thần Atêna thấy vậy bèn ra tay. Nàng làm cho những ngọn lao bay không trúng đích như bọn cầu hôn mong muốn. Đứa thì phóng lao trúng bức tường, đứa thì phóng lao trúng cánh cửa, đứa thì trúng bầu cửa... Và tất thấy sáu ngọn lao phóng đi đều vô ích. Uylix liền ra lệnh đánh trả. Bốn ngọn lao phóng đi và bốn ngọn lao đều làm tròn nhiệm vụ quang vinh của mình. Bốn tên cầu hôn đều bị lao nhọn xuyên trúng ngực, trúng bụng ngã vật xuống đất giãy giụa. Bọn còn lại liền lùi sâu vào cuối căn phòng. Bốn người liền xông lên rút những ngọn lao đồng ở bốn xác chết đầm máu ra để có vũ khí tiếp tục chiến đấu. Bọn cầu hôn lại phóng lao. Lần này Têlêmac bị một ngọn lao suốt qua cổ tay, không gây nguy hiểm, còn Ômê thì suýt chết. Một ngọn lao bay lướt trên vai ông già rơi xuống đất. Phe Uylix tiếp tục tấn công. Lại bốn tên cầu hôn nữa đến tội. Nữ thần Atêna xuất hiện. Từ trên xà nhà cao nàng hiện ra giương chiếc khiên danh tiếng lẫy lừng của mình ra. Bọn cầu hôn trông thấy nữ thần với chiếc khiên ấy sợ hãi rụng rời. Chúng không còn hồn vía nào để tiếp tục cuộc giao tranh. Chúng la hét bỏ

chạy hòng tìm một lối thoát ra ngoài. Nhưng vô ích. Hai cha con Uylis và hai người đầy tớ trùng thành xông vào lũ cầu hôn phóng lao, vung kiếm đâm chém. Họ không gặp một sự kháng cự nào nữa. Chỉ phút chốc xác bọn cầu hôn nằm ngổn ngang trên nền nhà, máu chảy lênh láng, thật rùng rợn.

Trong đám bọn cầu hôn có người ca sĩ Phêmiốt chẳng có lao dài và kiếm nhọn. Lão chỉ có cây đàn và lời ca. Sợ hãi trước cái chết kề bên lão vút vọi cây đàn xuống đất chạy đến quỳ trước mặt Uylis ôm lấy đầu gối của chàng mà cất tiếng van xin :

- Hỡi Uylis, ta xin ngài đừng giết ta ! Xin ngài đừng cự tuyệt lời cầu xin của ta ! Nếu ngài giết một nghệ nhân đã từng hát và chỉ có việc chuyên hát cho các vị thần bất tử và những người trần đoan mệnh nghe, để làm vui lòng họ thì sau này ngài sẽ lấy làm ân hận. Chính nhờ thần linh truyền dạy mà ta biết đàn ca. Hơn nữa ta đến nhà này đem tiếng đàn và lời ca của mình phục vụ cho bọn cầu hôn trong những lúc chúng say sưa chè chén chẳng phải do lòng ta mong muốn và thích thú. Ta phải đến là vì bọn họ đông người, có quyền lực và sức mạnh hơn ta, ép buộc ta. Chính cậu Têlêmac là người có thể xác nhận điều ta nói là đúng.

Têlêmac nghe lão ca sĩ thần thánh nói như vậy. Cậu bèn nói với cha :

- Xin cha hãy ngừng tay ! Xin cha đừng trừng trị

lão vì lão không có tội gì. Và nếu Mêđông người truyền lệnh còn chưa bị ngọn lao hay mũi kiếm của cha con ta hay của ông già Ômê và bác Philêtiôt thì xin cha hãy tha cho ông ấy nữa. Ông ta là người tốt bụng. Khi cha vắng nhà chính ông ấy đã chăm nom, săn sóc con.

Têlêmac nói vậy và Mêđông lúc đó nấp dưới một chiếc ghế bành trùm kín người bằng một tấm da bò để tránh cái chết nghe thấy hết. Ông lập tức chui ra, quỳ trước Têlêmac van xin cậu nói với người cha thân yêu đừng giết ông vì ông vô tội, vì ông cũng rất căm ghét bọn cầu hôn.

Ulyx vui vẻ nói với hai người :

- Con trai ta đã bênh vực cho các người thì các người không việc gì mà phải lo sợ. Ta muốn hai người hiểu biết điều này và sẽ nói cho mọi người khác cùng biết : Ở hiền thì gặp lành, ở ác thì gặp ác. Vì trong cuộc sống ăn ở hiền lành thì bao giờ cũng tốt hơn, quý hơn là ăn ở độc ác. Nhưng thôi các người hãy lui ra ngoài sân kia để chúng ta hoàn thành nốt những công việc phải làm.

Bốn người sục sạo khắp gian phòng lớn xem có còn tên cầu hôn nào lẩn trốn để hòng thoát chết không, nhưng không thấy. Ulyx liền lệnh cho gia nhân đưa xác chết của bọn cầu hôn nằm ngổn ngang trong gian phòng lớn ra ngoài. Chàng chỉ dẫn cho mọi người cách rửa ráy gian phòng và bàn ghế sao cho thật sạch

sẽ không còn mùi tanh tưởi của cuộc đổ máu khủng khiếp vừa rồi. Cuối cùng chàng ra lệnh trừng trị những nữ tỳ phản phúc và tên chần dề Mêlăngtiôt đồn mặt. Đòn trừng trị thật khủng khiếp và rùng rợn. Thật chẳng đáng kể ra chuyện này vì nó không còn chút gì là văn minh nhân đạo.

PÊNÊLÔP NHẬN RA CHỒNG

Tuân lệnh Uylis, bà già Ôriclé lòng tràn đầy mừng rỡ hớn hỏ lên tầng gác cao báo cho Pênêlôp biết tin người chồng thân yêu của nàng đã trở về, đang ở dưới nhà chờ đón nàng. Bà bước đi vội vã, hấp tấp, nên cứ luôn bị vấp ngã. Bà đến đầu giường Pênêlôp cất tiếng gọi :

- Pênêlôp ! Pênêlôp hồi ! Dậy đi con ! Dậy đi, mau lên ! Con hãy xuống ngay dưới nhà mà xem. Điều mà con ngày đêm mong ước bấy giờ đã thành sự thực. Uylis đã về. Chàng về rồi, chàng ở dưới nhà ấy. Chàng đã trừng trị bọn cầu hôn hống hách, cậy quyền thế ức hiếp con người. Chàng đang mong gặp con đây !

Pênêlôp thận trọng đáp lại :

- Già ơi ! Già nói gì mà kỳ lạ như vậy. Già không biết ta đang ngủ sao? Có lẽ già đã mất trí rồi đó vì thế nên mới nói ra cái chuyện vô lý, nhảm nhí như vậy. Ta mấy hôm nay trong người mệt nhọc ưu phiền,

ngủ chẳng ngon giấc. Thế mà vừa chợp mắt đi tưởng được ngủ một giấc cho lại sức thì già lại lên đánh thức ta vì một cái chuyện hồ đồ, không tin như vậy. Ta giận lắm. Nhưng thôi ta tha tội cho. Già hãy xuống nhà đi.

Bà già như mẫu Oriclé đáp lại :

- Hồi Pénélop thân yêu ! Già không nói sai đâu. Dích thực hai năm rưỡi là Uylis đã về. Chàng đang ở tại nhà, ở dưới nhà chờ con đấy. Chàng chính là người khách lạ, ông lão hành khất mà con đã tiếp đãi và truyền cho ta rửa chân cho ông lão đấy. Têlêmac biết việc này từ lâu nhưng nó khôn ngoan giữ kín mưu kế mà hai cha con đã bày đặt ra để khi trùng trị xong bọn cầu hôn mới biểu lộ niềm vui.

Bà già nói vậy khiến cho Pénélop mừng rỡ cuống cuồng. Nàng nhảy ra khỏi giường, ôm chầm lấy bà lão, nước mắt chan hoà.

Nàng nói :

- Già ơi ! Vậy thì đầu đuôi câu chuyện ra sao? Nếu Uylis đã về thì mình chàng làm sao có thể giết được bọn cầu hôn? Mình chàng làm sao địch lại với bọn chúng đông đảo gấp bội?

Oriclé trả lời :

- Già không biết gì và cũng không được chứng kiến cuộc giao tranh xảy ra như thế nào, vào lúc nào. Ngồi ở trong phòng, già và các nữ tì chỉ nghe thấy tiếng

xô xát và tiếng kêu la, rên rĩ của những người bị thương đau đớn đang chờ chết mà thôi. Ôi chao ! Già và đám nữ tì sợ run bắn cả lên. Cửa ngõ đều đóng chặt chẳng làm sao mà ngó ra ngoài được. Thế rồi Télémac đến gọi già. Già sang căn phòng lớn thì thấy Ulyx đang đứng giữa nhà, xác chết nằm ngổn ngang trong phòng. Người chàng bê vết máu đỏ và bụi đen. Bây giờ thì xác bọn cầu hôn đã đưa khỏi phòng, xếp gọn vào một góc sân rồi. Còn Ulyx đã sai nữ tì rửa ráy gian phòng. Chàng sai già đem diêm sinh và lửa đến để chàng tẩy uế gian phòng. Già tuân theo lời chàng làm ngay không chậm trễ. Tiếp đó chàng bảo già lên gác cao mời con xuống. Vậy con hãy cùng xuống nhà với già để gặp chàng, để cho già được chứng kiến niềm vui đoàn tụ của hai con. Xuống đi con ! Xuống đi.

Nhưng Pênêlôp vẫn không thể tin ngay được vào cái sự thật quá đổi lạ lùng mà bà già đã kể ra. Nàng có biết đâu được mưu trí cao, sâu của chồng nàng. Nàng vẫn chưa tin Ulyx đã trở về. Còn việc bọn cầu hôn bị trừng trị thì nàng cho rằng đã có một vị thần nào phần nộ trước sự xấc láo của chúng, bắt chúng phải đền tội. Bà già Oriclê lại thuyết phục Pênêlôp. Bà kể lại việc bà rửa chân cho người hành khất, bà nhận ra được vết sẹo do xưa kia Ulyx đi săn bị lợn rừng húc. Bà nói đến việc Ulyx đưa tay bịt miệng bà lại và cấm không cho bà được tiết lộ với ai việc chàng

đã trở về...

Hai người từ trên lầu cao bước xuống dưới nhà. Pênêlôp trong lòng thật phân vân, băn khoăn. Có thật là Uylis đã về không? Nếu thật chàng đã về thì nàng nên đứng xa để hỏi chuyện cho hai năm rõ mười, ngọn ngành sáng tỏ hay nên chạy đến ôm chầm lấy chàng ôm lấy chàng mà hôn, đưa tay chàng lên miệng mà hôn? Nàng đi xuống nhà, bước qua ngưỡng cửa bằng đá và đến ngồi trước mặt Uylis lưng dựa vào một bức tường. Còn Uylis đã ngồi từ trước, lưng tựa vào một cái cột cao. Cả hai người đều lặng thinh không nói. Ánh lửa hồng cháy bập bùng hắt ánh sáng lên khuôn mặt những người ở trong gian phòng. Pênêlôp thì ngơ ngàng, trong lòng ngổn ngang trăm mối. Uylis thì cúi nhìn xuống đất chờ xem vợ mình sẽ đối đãi với mình như thế nào. Nhưng Pênêlôp vẫn im lặng. Khi thì nàng nhìn con người ngồi trước mặt nàng đúng là chồng nàng, người anh hùng Uylis thân yêu của nàng, khi thì nàng lại ngơ ngàng cảm thấy như một người nào xa lạ. Têlêmac thấy vậy liền cất lời trách móc :

- Mẹ ơi ! Mẹ thật lạnh lùng, tàn nhẫn. Trái tim mẹ độc ác quá chừng ! Sao mẹ lại ngồi xa cha con thế kia? Sao mẹ không đến bên cha con, vồn vã hỏi han cha con? Thật không có một người vợ nào cứng rắn, sắt đá đến mức sau hàng chục năm trời người chồng đi biệt, chìm nổi trong bao nhiêu nỗi gian

truân, bây giờ trở về được đến nhà đến cửa, thấy vợ, thấy con mà vợ thì cứ ngồi cách xa chồng như vậy chẳng nói chẳng rằng như vậy. Sao mẹ lại lạnh lùng, cứng rắn đến thế?

Pênêlôp thận trọng đáp lại :

- Con ạ ! Lòng mẹ kinh ngạc quá chừng ! Mẹ không sao nói được nên lời, mẹ cũng không thể hỏi han, nhìn thẳng vào mặt người mà mới đây chỉ là một lão hành khất kể chuyện cho mẹ về Uylis còn đang trên đường trở về quê hương mà bây giờ lại là người chồng của mẹ. Dù sao con cứ yên tâm. Nếu đích thực đây chính là Uylis, Uylis đã trở về thì con có thể tin chắc rằng thế nào cha con và mẹ cũng sẽ nhận được ra nhau một cách dễ dàng, bởi vì cha và mẹ có những kỷ niệm riêng, những dấu hiện riêng chỉ có hai người biết với nhau còn người ngoài chẳng ai biết được. Vì thế con chẳng nên vội trách cứ mẹ làm gì.

Pênêlôp nói như vậy. Uylis cao quý và kiên định mỉm cười. Rồi chàng nói với Têlêmac như sau :

- Têlêmac con ! Đừng làm phiền lòng mẹ ! Mẹ con xem ra còn muốn thử thách cha đây. Nhưng thế nào rồi mẹ cũng sẽ nhận được cha thôi. Chắc chắn là như thế. Hiện giờ người cha còn bẩn thỉu, áo quần rách rưới, đúng là một kẻ hành khất mà. Vì thế nên mẹ con khinh thị chưa dám nhận cha đâu. Tuy nhiên về phần cha con ta thì cũng phải tính đến chuyện đối phó với gia đình bọn câu hôn. Chúng ta đã sát hại

bao nhiêu chàng trai của những gia đình quyền quý. Anh em, họ hàng của những người đó hẳn oán thù chúng ta và sẵn sàng đòi nợ máu. Con nên suy nghĩ.

Nói xong Uylis vào phòng tắm. Và khi chàng từ phòng tắm đi ra thì trông đẹp đẽ uy nghi như một vị thần. Chàng lại trở về chỗ cũ, ngồi đối diện với Pênelôp. Pênelôp vẫn im lặng. Bực mình, Uylis nói :

- Nàng thật là người sắt đá. Trái tim nàng lạnh giá như một tảng băng chắc? Có lẽ các vị thần đã ban cho nàng trái tim ấy để nàng khác hẳn những người đàn bà trần thế vốn mang tiếng là yếu đuối và dễ xúc động. Bởi vì chẳng có một người vợ nào đối đãi với chồng như nàng. người chồng bao nhiêu năm xa cách bây giờ trở về những tưởng được vợ vỗn và hỏi han, ân cần chăm sóc thì lại chỉ được sự im lặng, lạnh lùng. Thôi, thôi, già ơi ! Già hãy kê cho tôi một chiếc giường để tôi ngủ một mình như hàng bao nhiêu năm nay tôi vẫn thường ngủ. Thật là buồn chán quá đổi.

Nghe Uylis nói vậy, nàng Pênelôp khôn ngoan đáp lại:

- Thật là kỳ lạ ! Không, ta chẳng kiêu kỳ, khinh rẻ một ai, ta cũng không ngạc nhiên đến rối tâm loạn trí. Ta biết rõ chàng, chồng ta như thế nào khi chàng từ già Itac ra đi trên con thuyền có những mái chèo dài. Nay hỏi Oriclê. Già ơi ! Già hãy cùng gia nhân vào trong căn phòng riêng của ta khiêng chiếc giường đẹp đẽ, vững chắc do chính bàn tay khéo léo của

Uylis đóng, ra ngoài này. Sau đó già dọn giường, lót đệm trải chăn cho sạch sẽ cẩn thận để vị khách cao quý của chúng ta nghỉ.

Pênêlôp nói vậy để thử xem con người mà nàng bán tín bán nghi là chồng mình có đích thực thật không. Nhưng Uylis giắt mình sừng sốt nói với Pênêlôp ngay :

- Nàng ơi ! Nàng vừa nói một điều làm cho trái tim ta đau nhói. Quả thật nó xúc phạm đến ta. Ai là người đã khiêng chiếc giường của ta, đã khiêng nó đi, dời nó đi một chỗ khác, trước cái ngày hôm nay rồi? Đây là một việc cực kỳ khó khăn mà chắc rằng nếu không có thần linh giúp đỡ thì một người trần thế có tài khéo léo đến đâu cũng không làm nổi. Đối với một vị thần thì hẳn rằng việc xê dịch cái giường dời nó đi chỗ khác thật dễ dàng. Nhưng còn đối với người trần thì không một người nào ở thế gian này dù có sức lực đang trai khoẻ mạnh như hùm như sói cũng không lay chuyển được chiếc giường. Bởi vì chiếc giường được đóng rất khác thường, kỳ lạ. Chính tay ta đo đạc, xẻ gỗ... và đóng nó chứ không phải một người thợ nào hết. Nguyên trong sân nhà ta có một chồi cây ôliu lá dài xanh tốt, to như một cây cột. Ta tính toán xây cất gian phòng riêng của vợ chồng ta quanh cây ôliu đó. Ta đã lấy đá tảng xếp cho thật khít và cất lên gian phòng với bốn bức tường dày dặn. Ta lợp mái kỹ lưỡng rồi mới lắp những cánh cửa bằng gỗ

tấm, đóng rất chắc chắn. Sau đó ta chặt hết cành của cây ôliu lá dài, giữ lại một đoạn gốc hơi cao, và ta đẽo gọt đoạn này cho thật vuông vắn để làm một cái chân giường. Ta đã đục, khoan quanh đoạn này để lắp đặt với những bộ phận khác cho được dễ dàng. Ta đã bào nhẵn và đánh bóng chiếc giường đó của ta. Ta lại dùng vàng bạc, ngà voi nạm vào đầu giường. Cuối cùng ta trải lên chiếc giường một tấm da màu đỏ mới tinh, rất đẹp. Đây là dấu hiệu riêng biệt mà ta kể lại với nàng. Nhưng nàng ơi ! Ta muốn biết liệu cái giường đó còn ở nguyên chỗ cũ hay không? Hay là một người nào đó đã chặt tận gốc cây ôliu để dời chiếc giường đi nơi khác.

Ulyx nói thế. Pênêlôp lắng nghe từng câu từng lời và nàng bàng hoàng cả người, chân tay như run lên. Ulyx đã kể lại tỉ mỉ, chính xác, rõ ràng đúng như sự thật. Nàng chạy đến ôm chầm lấy Ulyx, nước mắt chan hoà, hôn tới tấp lên vầng trán của chàng :

- Ulyx ơi ! Xin chàng đừng giận ! Bởi vì chàng lúc nào cũng là con người khôn ngoan hơn những người khác. Ôi chao ! Các vị thần đã giáng xuống cuộc đời chúng ta biết bao nỗi bất hạnh. Các vị thần đã ghen ghét chúng ta. Các vị chẳng muốn cho chúng ta được hưởng niềm vui bên nhau, được cùng nhau hưởng hạnh phúc của tuổi xuân và cùng nhau đi đến tuổi già. Xin chàng đừng giận em, cũng đừng oán trách em về nỗi đã gặp chàng mà vẫn không tin,

không chạy tới ôm hôn chàng. Bởi vì từ ngày chàng ra đi trái tim em luôn sống trong nỗi lo âu phấp phồng. Có người sẽ đến đây dùng những lời lẽ ngọt ngào để dụ dỗ lừa dối em. Trên đời này chẳng thiếu những người mà đầu óc chỉ có tính chuyện lừa đảo và làm hại người khác. Nếu như nàng Hêlen người đất Aegôt, con gái của Dớt, biết trước được rằng sẽ có ngày những người con trai anh dũng của những người Akêen lại đưa nàng về nơi quê cha đất tổ thì nàng hẳn chẳng trao gửi tấm thân mình vào một chiếc giường của người khách xa lạ. Chắc hẳn một vị thần đã khơi lên những dục vọng thấp hèn trong trái tim nàng chứ không phải chính nàng. Trái tim nàng là kẻ đầu tiên nảy sinh ra cái dục vọng của một lỗi lầm khốc hại, cái lỗi lầm đã gây ra cho chúng ta bao nhiêu đau khổ. Giờ đây chàng đã nói với em những bằng chứng chẳng thể gì chối bỏ được, chàng tả lại chiếc giường thân thiết ấy mà chỉ có chúng ta và một người nữ tì biết, người nữ tì tên là Áctarit mà cha em đã cho theo hầu em ngày em về đây với chàng và chính cô ta là người hầu phòng của chúng ta. Chàng đã thuyết phục được em trái tim em hoàn toàn thuộc về chàng mặc dù nó vốn rất ương bướng.

Nàng nói như vậy khiến Uylix rất động lòng. Chàng ôm lấy người vợ thủy chung của mình, người vợ xiết bao thân thiết của cuộc đời chàng mà khóc.

Dịu hiền thay đất liền khi nó hiện ra trước mắt những người bị thần Pôdêidông gây bão tố làm đắm con thuyền của họ bằng sóng cả gió to. Họ đã bơi trên biển khơi hung bạo điên cuồng. Họ bị chìm xuống biển khơi trắng xoá chẳng sao thoát nổi để bơi được vào bờ. Còn những người sống sót mình bám lấy bọt nước sung sướng đặt chân lên mảnh đất liền mà họ thiết tha mong đợi. Cũng vậy, Pênêlôp gặp lại chồng với niềm sung sướng khôn tả. Nàng nhìn chồng âu yếm, nhìn đắm đuối như không biết chán và đôi cánh tay trắng muốt của nàng như không sao rời khỏi được cổ chàng. Hai vợ chồng đã kể lại cho nhau nghe những nỗi đau khổ, nỗi thương mà mình đã phải chịu đựng trong những năm tháng xa cách.

Trong khi đó Órinômê và bà già nhũ mẫu Óriclê dọn giường Têlêmac và ông lão chân lợn Ômê, bác chân chiên Pilêtiôt cùng với những nữ tì tung bừng ca múa, vui chơi.

Ngày hôm sau Uylìx rời khỏi đô thành về quê thăm cha là lão vương Laétô. Từ ngày Uylìx ra đi và vắng mặt tin tức hàng chục năm trời, cụ buồn rầu rồi bỏ đô thành về quê sống với ruộng vườn. Cụ chẳng thiết ăn ngon, mặc đẹp, chẳng nằm chăn êm đệm ấm, vút bỏ hẳn cung cách sống sang trọng trước kia ở đô thành. Ngay cả mùa đông cụ cũng ngủ trong nhà với gia nhân, nằm bên cạnh bếp lửa. Cụ sống với nỗi buồn rầu và mong đợi triển miên ngày trở về của đứa

con trai yêu quý. Ngày ngày cụ làm vườn, cuốc đất, tưới cây, trồng rau, chăm bón... thành thạo như một người nông dân.

Uylix trở về thăm cụ, lòng bùi ngùi xúc động khi chàng thấy cụ không nhận được ra chàng. Cụ không tin rằng con mình còn sống mà trở về. Nhưng bằng những dấu hiệu chắc chắn mà chỉ có cụ và những người thân thích trong gia đình biết, những dấu hiệu mang một kỷ niệm không thể nào quên được, cụ đã nhận ra con. Cụ ôm choàng lấy cổ đứa con trai yêu quý, xúc động ngắt đi trong vòng tay của con. Chờ cho đến khi cha mình hồi tỉnh, Uylix dìu cụ vào trong nhà. Và hai cha con đã kể cho nhau nghe những nỗi niềm tâm sự trong những ngày xa vắng.

Còn cụ bà Ängticlê, mẹ của Uylix thì từ khi Uylix vắng nhà cụ thương nhớ, sầu não khôn nguôi. Tình cảnh lại càng chán nản hơn khi cụ thấy ngày ngày bọn câu hôn đến thúc ép Pênêlôp, phá hoại tài sản của Uylix. Nỗi ưu phiền và lòng thương nhớ con đã làm cho tuổi già cả cụ càng héo hơn ứ rù. Và chúng đã cướp đi cuộc sống êm dịu như mật ong của người mẹ kính yêu của Uylix.

OPITET ĐÒI TRẢ THÙ, NỮ THẦN ATÊNA HOÀ GIẢI

Nữ thần Tiếng đồn, người đưa tin nhanh nhẹn của thần Dớt có nhiều mắt, lăm mồm chúng

kiến cảnh lũ cầu hôn bị trừng trị đã chạy khắp nơi khắp chốn trong thành kể lại cái chết khủng khiếp của bọn chúng, số phận bất hạnh của bọn chúng. Thân nhân của những kẻ bị giết nghe tin, lập tức từ mọi đường mọi ngõ kéo nhau đến gào thét, khóc than trước cửa lâu đài của Ulyx. Họ mang thi hài của bọn cầu hôn ra khỏi sân và làm lễ tang chôn cất chúng. Thi hài của những kẻ ở đô thành khác không ở trên hòn đảo Itac thì được đưa xuống những con thuyền chạy nhanh và những người đánh cá đảm đương trách nhiệm đưa thi hài của người đô thành nào về đô thành ấy. Khi việc chôn cất đã xong xuôi những người Itac kéo nhau đến quảng trường họp, lòng bùng bùng căm giận. Opitet là người đầu tiên đứng lên cất tiếng nói trước hội nghị. Bởi vì ông ta có con bị giết và con ông là Ăngtinốt người đầu tiên trong số bọn cầu hôn bị Ulyx thần thánh giết chết. Đứng lên vừa khóc con vừa nói, ông ta kêu gọi trả thù. Những người Itac bị kích động lòng bùng bùng phản nộ, quyết lấy máu rửa hờn, đòi trả nợ máu.

Nhưng Mêđông người truyền lệnh khôn ngoan đứng lên can ngăn họ. Ông nói cho mọi người biết việc Ulyx trừng phạt bọn cầu hôn là theo ý muốn của thần thánh. Chính một vị thần đã giáng xuống giúp đỡ Ulyx, khích lệ Ulyx và làm cho bọn cầu hôn kinh hồn táng đờm chẳng còn đầu óc và sức lực nào mà giao tranh với Ulyx. Tiếp lời người truyền lệnh Mêđông là lão anh hùng Halitecet. Trong tất cả những người Itac ông nổi danh vì tài hiểu biết. Ông chẳng những

thông hiểu quá khứ mà còn đoán trước được tương lai. Ông lấy lời lẽ ân cần thuyết phục mọi người, chỉ ra cho mọi người thấy lỗi lầm của họ là đã không ngăn cản việc làm rõ đại bất công của con em mình. Ông khuyên mọi người đừng nên gây chuyện với Ulyx vì như thế là chuốc tai hoạ vào thân.

Sau khi nghe Mêdông và Halitécet nói, quá nửa đám người dự hội nghị ở quảng trường kéo nhau ra về. Số còn lại dưới sự cầm đầu của Ôpitet, nghe theo lời kích động của hấn lập tức bảo nhau đi lấy vũ khí. Vô trang khiên giáp sáng ngời hùng hống hổ hổ kéo nhau đi báo thù.

Nữ thần Atêna chẳng rời mắt khỏi những diễn biến ở hòn đảo Itac dưới quyền cai quản của người anh hùng danh tiếng Ulyx. Nàng lập tức lên thiên đình tường trình mọi việc cho đấng phụ vương Đốt được biết để xin người quyết định : chiến tranh hay hoà giải. Thần Đốt không muốn cuộc tranh chấp kéo dài. Thần phán truyền cho nữ thần Atêna biết chủ kiến của mình. Nữ thần Atêna được lệnh của Đốt liền băng mình khỏi đình Ôlanhpo cao ngất bốn mùa mây phủ để xuống Itac.

Trong khi đó dưới sự cầm đầu của Ôpitet. Một khối người đông đảo lao nhon chia nhăm nhăm về phía trước, tiến đến cung điện của Ulyx. Thấy vậy, Ulyx cùng con trai là Têlêmac và các gia nhân lập tức khoác khiên vào vai, đeo kiếm bên sườn, lao nhon cầm tay sẵn sàng nghênh chiến. Cả lão vương Laécô

và ông già Dôliốt người bạn thân thiết của lão vương, lúc này đã trở về đô thành, cũng vũ trang khiến giáp sáng ngời. Uylis dẫn đầu, mọi người tiến bước theo sau. Nữ thần Atêna đến bên lão vương Laécô khích lệ cụ. Và cụ đã giáng đòn đầu tiên khai chiến. Được nữ thần Atêna truyền cho sức mạnh, cụ giương ngọn lao dài lên đầu, ngã người về phía sau lấy đà rồi phóng mạnh. Ngọn lao bay đi trúng đầu Ôpitet. Chiếc mũ trụ bằng đồng chẳng ngăn nổi mũi lao nhọn xuyên mạnh từ bên này sang bên kia. Ôpitet đổ xuống không kêu được một tiếng. Thế là Uylis và các bạn chiến đấu xông vào đám người đông đảo đâm chém. Chúng lần lượt ngã xuống rên la. Bỗng nhiên một tiếng thét ầm vang nổi lên khiến cho quân sĩ hai bên đều rụng mình kinh hãi. Nữ thần Atêna hiện ra trên bầu trời, ngay trên đầu họ truyền phán :

- Hồi nhân dân Itac ! Hãy chấm dứt cuộc giao tranh khủng khiếp này ngay ! Đừng làm máu chảy đầu rơi thêm nữa ! Hãy ngừng chiến ngay lập tức !

Thần Dớt để làm cho lời nói của nữ thần Atêna thêm phần hiệu quả liền vung tay. Một tiếng sét rung chuyển đất trời giáng xuống ngay trước mặt quân sĩ hai bên. Bên Uylis lập tức thu quân. Còn bên Ôpitet thì như rắn mất đầu vút vũ khí cuống cuống bỏ chạy.

Từ đây một cam kết thiêng liêng giữa hai phe đã xoá bỏ mối thù giữa họ với nhau. Và mọi người sống hoà hiếu trong tình bằng hữu. Công lao tạo dựng nên sự nghiệp này là của nữ thần Atêna, con gái của đáng phụ vương Dớt.

AGAMEMNÔNG

AGAMEMNÔNG BỊ MUU SÁT

Việc Hoàng tử Parix con của lão vương Priam ở thành Tơroa sang đất Hy Lạp quyến rũ nàng Hêlen xinh đẹp, vợ của người anh hùng Mênêlax, đã gây nên một sự căm phẫn trong toàn dân Hy Lạp. Các vị anh hùng theo lời kêu gọi của anh em Atorid tức Agamemnon và Mênêlax, đều đồng thanh nhất trí cất quân sang thành Tơroa hỏi tội lũ người đã xúc phạm đến danh dự và truyền thống quý người trọng khách của người Hy Lạp, đòi bằng được nàng Hêlen về. Agamemnon được cử làm Tổng chỉ huy, thống lĩnh các đạo quân trên toàn đất Hy Lạp vượt biển tiến hành cuộc viễn chinh.

Từ biệt người vợ trẻ đẹp là nàng Clitemnestơ ra đi. Agamemnon an ủi nàng và hứa : chừng nào mà thành Tơroa bị hạ, quân Hy Lạp giành được toàn

thắng thì chàng lập tức báo tin ngay về nhà để Clitemnestora biết. Cách báo tin như sau : quân lính theo lệnh chàng sẽ đốt một đồng lửa thật to trên một ngọn núi cao. Nhận được tín hiệu này, các nơi sẽ lại đốt lửa, cứ thế ngọn lửa từ ngọn núi này truyền tin cho ngọn núi khác. Chẳng bao lâu ở cung điện của chàng tại đô thành Argôx mọi người có thể biết tin thành Tóroa đã thất thủ, quân Hy Lạp đại thắng, biết rất nhanh. Và Clitemnestora có thể yên tâm tính ngày để chuẩn bị đón chàng.

Nhưng cuộc chiến tranh Tóroa không thể kết thúc chóng vánh. Các vị thần đã quyết định : Quân Hy Lạp phải mất mười năm trời giao tranh, vây hãm thành Tóroa, phải hao binh tổn tướng kể có hàng ngàn người mới có thể giành được toàn thắng.

Và bây giờ đang là năm thứ mười của cuộc chiến tranh. Kể từ năm này, nữ hoàng Clitemnestora đêm nào cũng sai một tên quân hầu leo lên tận mái cao của toà lâu đài để canh chờ, ngóng đợi ánh lửa tín hiệu chiến thắng. Rong rã suốt đêm này qua đêm khác, tháng này qua tháng khác, người lính đêm đêm cũng mất đôi nhìn vào bóng tối. Một mối, mỗi khi ngả mình xuống chiếc ổ ướt đẫm sương đêm, anh lính không dám buông mình cho giấc ngủ ngon lành lôi cuốn. Anh sợ hãi giấc ngủ sẽ làm anh phạm tội. Buồn chán, anh than vãn cho cảnh gia đình của chủ tướng Agamemnon chẳng còn được nền nếp như xưa. Anh chỉ có một ước mơ, mong sao cho cái ánh lửa tín hiệu

chiến thắng xuất hiện. xuất hiện sớm ngày nào hay ngày ấy để chấm dứt cho anh nỗi vất vả, nhọc nhằn. Nhưng có lẽ người trống chò, mong đợi cái ánh lửa tin hiệu chiến thắng, nung nấu nhất, khắc khoải nhất chẳng phải là anh lính gác, mà là nữ hoàng Clitemnestora.

Thế rồi vào một đêm ánh lửa xuất hiện. Người lính gác trên nóc lâu đài bỗng nhìn thấy ánh lửa rực sáng lên từ phía xa. Khi đó đêm đen đang nhạt dần và bình minh sắp đến. Ánh lửa xuất hiện xa xa ở dãy núi trước mặt mới đầu sáng loé, chớp chồn rồi ngày càng bùng to lên bốc cao lên. Đích thực là ánh lửa tin hiệu chiến thắng rồi ! Người lính gác reo to lên, kêu gào lên cho mọi người trong đô thành được biết : Thành Troa đã bị hạ ! Thành Troa đã bị hạ ! Ngọn lửa báo tin chiến thắng đang bùng cháy kia kia ! Chủ tướng Agamemnon sắp trở về ! Chủ tướng Agamemnon sắp trở về ! Người lính gác sung sướng, mừng rỡ đến trào nước mắt. Thế là cuộc chiến tranh Troa đã kết thúc. Rồi nóc toà lâu đài, chạy vội đến nơi nữ hoàng Clitemnestora đang nghỉ để trình báo tin vui.

Nhận được tin chiến thắng Clitemnestora ra lệnh cho các nữ tỳ mau mau sắm sửa lễ vật để tạ ơn thần thánh. Bà tỏ ra vẻ vui mừng khôn xiết nhưng thật ra trong thâm tâm mưu tính một vụ sát nhân hiểm độc. Cuộc chiến tranh Troa kéo dài đằng đẵng hết năm

này qua năm khác, Clitemnextorơ không chế ngự được nổi buồn khi vắng chồng nên đã thay lòng đổi dạ. Bà đem lòng yêu Egixtơ, một hoàng tử, con của Tiextơ. Hai người đã ăn ở với nhau ngay trong cung điện từ nhiều năm nay. Vì thế nếu Agamemnông trở về thì thật nguy hiểm. Chắc chắn rằng không thể che giấu Agamemnông câu chuyện phản bội đó được. Như lời phán truyền của thần thánh : Thành Troia sẽ bị hạ vào năm thứ mười. Và đương nhiên Agamemnông sẽ trở về. Clitemnextorơ phải tính chuyện này. Nàng mong đợi cái ánh lửa chiến thắng kia nung nấu trong lòng là để lo liệu chuyện đó cho yên. Tình thế bức bách này nếu không hạ sát Agamemnông thì chắc rằng Agamemnông cũng chẳng tha nàng. Lối thoát duy nhất để cứu mạng mình là phải hạ thủ Agamemnông ngay, không để chờ Agamemnông biết chuyện mà nổi giận giáng đòn trừng phạt xuống số phận mình. Clitemnextorơ đã suy tính như thế.

Được tin thành Troia bị hạ, Agamemnông sắp trở về, nhân dân trong đô thành Argôx liền kéo đến tụ tập trước cung điện để bày tỏ niềm vui. Người người nhà nhà đều hân hoan chuẩn bị lễ đón mừng vị vua của họ, người lãnh sứ mạng tổng chỉ huy các đạo quân Hy Lạp, trở về với vinh quang rực rỡ của chiến thắng. Các vị bô lão muốn lễ đón chủ tướng Agamemnông phải được tổ chức rất trọng thể ở trong cung điện. Tuy nhiên các vị vẫn còn ngờ vực. Các vị chưa thật

tin vào ánh lửa tín hiệu đó. Biết đâu, chuyện đó chẳng phải là trò chơi hu ngụy của các vị thần? Và làm sao mà có thể biết tin nhanh đến thế? Nữ hoàng Clitemnextor thuật lại mặt hiệu mà chồng bà, chủ tướng Agamemnon, trước khi lên đường, dặn lại. Bỗng một người đưa tin đến báo : Đoàn quân chiến thắng dưới sự thống lĩnh của chủ tướng Agamemnon sắp tới. Clitemnextor tỏ vẻ hết sức xúc động trước thông báo của người lính truyền tin. Bà vội vã vào cung điện để sắm sửa những lễ nghi đón tiếp cho xứng đáng với danh dự và chiến công của chồng bà nhưng thực ra bà cũng đồng thời chuẩn bị cho việc thực thi âm mưu ám hại người chồng.

Chẳng bao lâu đoàn xe của đại quân xuất hiện. Agamemnon oai phong lẫm liệt đứng trên cổ chiến xa dẫn đầu đoàn quân chiến thắng. Các chiến sĩ hùng dũng tiến bước sau những cổ chiến xa. Họ đội trên đầu, quàng vào cổ những vòng nguyệt quế cũng như nhiều thứ lá thứ hoa đẹp khác nữa để biểu thị niềm kiêu hãnh của người chiến thắng. Theo sau họ là những nữ tù binh cùng với những chiếc xe chất đầy của cải chiến lợi phẩm. Ngay chủ tướng Agamemnon cũng có một nữ tù binh làm tỳ thiếp. Đó là nàng Caxxăngdơ có tài tiên đoán, con của lão vương Priam. Nàng ngồi trên cổ xe đi kề bên Agamemnon, mặt buồn rười rượi. Nàng buồn cho số phận bất hạnh của

minh và hai đứa con còn măng sữa. Nàng buồn hơn nữa cho tai họa mà nàng đã tiên đoán thấy sắp giáng xuống đầu Agamemnon mà nàng không cách gì cứu vãn được. Nhân dân đứng hai bên đường tung hô, hết đợt này đến đợt khác những lời chúc tụng, ngợi ca đoàn quân anh hùng. Niềm vui rạng rỡ trên từng khuôn mặt, từng khoé mắt, nụ cười. Nhiều người xúc động đến tuôn trào nước mắt.

Clitemnestora đích thân ra đón chồng từ ngoài cung điện. Bà đã ra lệnh cho gia nhân trải thảm đỏ suốt một quãng đường khá dài. Bà đón chồng với những lễ nghi trọng thể như những nghi lễ người ta thường hiến dâng cho các vị thần.

Agamemnon từ trên xe bước xuống. Ông kính cẩn cúi chào mảnh đất quê hương Argôx. Ông bày tỏ lòng cảm ơn các vị thần đã phù hộ cho ông giành được niềm hạnh phúc tuyệt diệu là có được ngày về hôm nay. Ông cầu xin quê hương tổ tiên, các vị thần đã ban cho đạo quân Argôx vinh quang của chiến thắng thì hãy gìn giữ vinh quang đó mãi mãi. Ông tỏ ý không hài lòng trước những nghi lễ đón tiếp ông quá trọng thể. Ông nói với Clitemnestora : - Hỡi Clitemnestora ! người con gái của nàng Leda xinh đẹp ! Nàng đã tổ chức lễ đón tiếp ta quá ư xa hoa và trọng thể. Nàng đã trải thảm đỏ dưới chân ta. Những lễ nghi như vậy vốn không phải dành cho những người trần thế đoán mệnh. Chỉ các bậc thần linh bất tử mới xứng đáng

với những nghi lễ ấy. Còn ta, ta chỉ là một người trần tục, một người trần tục bình thường. Nếu ta đặt chân lên tấm thảm đỏ thì chính là ta đã tự mua thù chuốc oán vào người. Lễ nào ta không biết điều đó? Lễ nào ta lại không biết sợ phạm vào tội ngạo mạn, kiêu căng khi đặt chân lên tấm thảm đỏ được thêu dệt rất công phu này? Hỡi Clitemnextor ! Ta muốn được tôn kính hợp với tư cách và cương vị của ta : một con người chuẩn mực không phải một vị thần bất tử.

Nhưng Clitemnextor cố sức thuyết phục Agamemnon tiếp nhận nghi lễ đón tiếp đã dành cho ông. Agamemnon đành nhượng bộ song ông quyết định tháo dép, đi chân không lên tấm thảm đỏ vô cùng quý giá để vào cung điện. Ông cho rằng hành động như vậy sẽ không gây nên sự giận dữ, ghen tức của thần linh. Còn Clitemnextor, trước khi nổi gót theo bước chân chồng vào cung điện, bà khẩn cầu thần Dớt phù hộ cho bà, hoàn tất những điều bà mong muốn. Bà lại còn xin thần hãy suy nghĩ đến những điều mà thần cần phải tiếp tục phù hộ cho bà để mong muốn của bà được hoàn tất trọn vẹn, mỹ mãn. Bà không quên ra lệnh cho Caxxăngđrô vào cung điện. Nhân dân vẫn đứng chờ ở ngoài cung điện. Không ai muốn ra về. Đường như họ linh cảm thấy có một điều gì chẳng lành sẽ xảy ra đối với quê hương, đất nước của họ.

Caxxăngđrô mặc dù được lệnh phải vào cung điện

ngay, nhưng nàng vẫn nấn ná đứng ở ngoài. Tài tiên đoán của nàng chẳng giúp ích gì được cho ai, ngay cho bản thân nàng. Nàng đã tha thiết khuyên can Agamemnon, người chủ của mình và cũng đồng thời là người bạn tình của mình, đừng nên trở về quê hương. Nhưng không được. Giờ đây nàng biết rõ tai họa thảm thương không chỉ giáng xuống Agamemnon, còn giáng xuống cả số phận đen bạc của nàng. Nàng nói lên những điều dự cảm đen tối cho mọi người nghe. Nàng nhắc đến mối thù dòng họ giữa hai anh em Atorê và Tiextơ, chuyện Tiextơ ăn thịt con. Nàng nói thẳng ra rằng chủ tướng Agamemnon sẽ bị chết. Nàng than khóc cho số phận của mình. Và trước khi đi vào cung điện để đón nhận cái chết, nàng bẻ gãy cây vương trượng và dứt những tua vải của nó ra vút xuống đất.

Bỗng từ trong cung điện vang ra một tiếng kêu kinh hoàng :

- Trời ơi ! Họ giết tôi ! Tôi bị đâm chết rồi ! Trời ơi !

Một sự im lặng bao trùm lên không khí ở ngoài cung điện, nơi nhân dân vẫn đứng chờ. Lại có tiếng kêu tiếp. Lần này yếu hơn :

- T... ôi bị đâm chết r... ời ! Trời ơi... !

Nhận ra tiếng vị vua của mình, người chủ tướng đã thống lĩnh các đạo quân Hy Lạp giành chiến thắng trong cuộc viễn chinh sang thành Troia, kêu la, rên

ri, nhân dân nháo nhác cả lên. Họ bàn tán, hò nhau phá cửa cung điện để vào xem sự thể hư thực ra sao. Đang khi ấy thì Clitemnextorơ từ trong cung điện bước ra. Bà ta xuất hiện trước nhân dân để công bố cho mọi người biết : Chính tay bà đã giết chết Agamemnông để thanh toán một món nợ máu từ xưa. Với một thái độ lạnh lùng và trâng tráo, Clitemnextorơ như một con quỷ dữ kể lại mình đã thực hiện việc mưu sát chồng như thế nào: Agamemnông vào cung điện. Chàng đi tắm. Tắm xong, Agamemnông mặc áo. Nhưng chiếc áo to rộng và dài đó lại bị khâu bít ở hai cổ tay khiến Agamemnông cứ lúng túng trong tấm áo. Tắm áo như một chiếc lưới chụp vào người Agamemnông. Chính vào lúc đó Clitemnextorơ xuất hiện với cây rìu hai lưỡi. Mụ dùng rìu chém liên tiếp hai nhát vào người Agamemnông. Agamemnông lao đảo rồi gục ngã. Mụ bổ tiếp một nhát thứ ba, kết liễu cuộc đời người chồng của mình.

Nghe Clitemnextorơ thuật lại vụ mưu sát khủng khiếp, nhân dân căm phẫn, chất vấn, kết tội. Bằng giọng lưỡi nguy hiểm trâng tráo Clitemnextorơ biện hộ cho tội ác của mình :

- Này hỡi chúng dân Argôx ! Các người thật là ngu xuẩn và bất công. Các người kết án ta, đòi trục xuất ta khỏi đô thành. Các người nguyên rủa ta. Được ! Nhưng các người hãy cho ta hỏi lại một điều : Vì sao Agamemnông đang tay bắt Ixphigiêni con gái ta để làm lễ hiến tế thần linh, cầu xin cho đoàn chiến thuyền

Hy Lạp được gió để ra khỏi thì không một ai trong số các người lên tiếng kết tội hấn? Đòi trục xuất hấn ra khỏi đô thành? Vì sao các người lại đóng vai một quan toà khắc nghiệt như thế đối với hành động của ta? Còn đối với hấn thì lại rộng lòng dung thứ. Các người đừng đe dọa ta. Ta sẵn sàng chấp nhận một cuộc đo sức. Nay ta nói rõ thêm cho các người được biết : ta không hề mảy may sợ hãi. Chúng nào mà chàng Egixtơ thân yêu của ta còn là người bạn tinh chung thủy của ta, còn ăn cùng mâm, ngủ cùng giường với ta thì chàng sẽ bảo vệ ta. Chàng sẽ là tấm khiên dày và rộng che chở cho cuộc đời của ta. Ta thề trước công lý quyết sẽ báo thù cho con gái ta và ta đã thực hiện. Các người cũng nên nhớ rằng Agamemnon đã gây ra cho ta bao nhiêu đau khổ trong nỗi cô đơn. Còn hấn thì thú vui hết với con à Cridêix lại đến Caxxăngđrô. Cả hai, hấn và con à Caxxăngđrô giờ đây đã chịu sự trừng phạt xứng đáng. Ta đã cho chúng vĩnh viễn nằm bên nhau như chúng đã từng chung thủy với nhau. Cả hai đứa con của bọn chúng, ta cũng cho đi theo bố mẹ.

Nghe những lời Clitemnextorô biện hộ cho tội ác tày trời của mẹ nhân dân lại càng căm phẫn và kinh tởm mẹ đàn bà mặt người dạ thú. Egixtơ thấy vậy đứng ra đối đáp nhằm trấn áp sự phản kháng của nhân dân. Với giọng nói hống hách, y đe dọa sẽ bắt hạ ngục những ai công kích, kết án hành động của Clitemnextorô và của y. Cũng như Clitemnextorô, y cho rằng Agamemnon bị giết là hợp đạo lý. Atôrê, cha của Agamemnon xưa kia đã giết con của Tiextơ,

nấu cỗ, mời Tiextơ ăn. Là con của Tiextơ, ngay từ nhỏ Egixtơ được công lý đưa trở về thành Argôx giao phó cho sứ mạng trừ khử Agamemnông, con của Atorê, để trả lại mối thù xưa, chính Egixtơ là người bày mưu đặt kế cho cuộc sát hại Agamemnông, còn Clitemnextorơ là người thực hiện.

Sự công phần của nhân dân chẳng vì những lời đe dọa của Egixtơ mà dịu bớt. Nhân dân vạch trần hành động hèn nhát của Egixtơ phải mượn tay một người đàn bà để sát hại một vị anh hùng. Bất lực và tức giận điên cuồng trước những lời công kích, Egixtơ tuyên bố :

- Hỡi dân chúng của đô thành Argôx ! Ta long trọng tuyên bố cho các ngươi biết : kể từ ngày hôm nay ta là vua của xứ Argôx, toàn bộ cơ nghiệp cũng như của cải của Agamemnông, những chiến lợi phẩm mà Agamemnông đã đưa từ thành Tơroa về sẽ thuộc quyền sử dụng của ta. Kể từ ngày hôm nay mọi công dân, già cũng như trẻ nhất nhất đều phải tuân theo lệnh của ta. Kẻ nào chống đối, kháng cự, không chấp hành mệnh lệnh sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc.

OREXTƠ BÁO THÙ

Agamemnông lấy Clitemnextorơ sinh được bốn người con : ba gái, một trai. Gái là Cridôtêmix

(Chrysothémis), Elêchtorô (Elactre) (1), Iphigiên (Iphigémle) (2). Trai là Oresto (Orente). Khi Agamemnông bị mưu sát Oresto mới hơn mười tuổi. Elêchtorô nhanh trí cho người đưa em sang lánh nạn ở xứ Phôkid. Vua xứ Phôkid là Xtorôphiôx, vốn là em rể của Agamemnông, đã chăm nom nuôi nấng Oresto như con cái trong nhà. Một tình bạn thân thiết đã hình thành giữa Oresto với Pilad (Pilade) người con trai của nhà vua.

Năm tháng trôi đi, Oresto đến tuổi trưởng thành. Giờ đây chàng đã là một thanh niên cường tráng, thông minh, nhanh nhẹn tràn đầy sức sống. Và nghĩa vụ đầu tiên của người thanh niên này là phải rửa sạch mối thù cho cha để giành lại ngôi báu. Nhưng chàng không thể thực hiện ngay được. Một việc trọng đại như thế phải được thần thánh chỉ bảo. Chàng lặn lội tới đền thờ Đenphô để xin thần Apônlong ban cho một lời chỉ dẫn. Thần Apônlong truyền phán :

- Oresto hỡi ! Nợ máu phải trả bằng máu. Công lý chẳng tha những kẻ gây tội ác và tiếm quyền.

Tuân theo lời chỉ dẫn của thần, Oresto lên đường trở về quê hương Argôx để thực hiện sứ mạng. Cùng đi với chàng có người bạn chí thiết gắn bó từ tuổi thơ là Pilad.

Sau nhiều ngày miệt mài cất bước trên những dặm

(1) Còn có tên là : Laodikê, Laodixê (Laodicé).

(2) Còn có tên là : Iphiaraxxa (Iphianassa).

trường cát bụi, một ngày kia, hai người, Orextơ và Pilad đặt chân đến mảnh đất Argôx quê hương thân yêu của Orextơ. Việc đầu tiên của họ là viếng mộ Agamemnông.

Nhìn thấy mộ cha, Orextơ xúc động quỳ xuống cầu khẩn. Chàng cầu xin thần Hadex của thế giới âm phủ hãy rủ lòng thương đến số phận bất hạnh của cha chàng, hãy bảo vệ chàng và giúp đỡ chàng trong sự nghiệp lớn lao mà chàng sắp thực hiện. Chàng cầu khẩn linh hồn người cha danh tiếng của chàng :

- Agamemnông cha ơi ! Hôm nay đứa con trai của cha đã khôn lớn và trở về quê hương. Nó đến nơi yên nghỉ của cha để khóc thương cho số phận của cha, để cầu khẩn linh hồn cha. Cha ơi ! Cha có nghe thấy tiếng nói của con, tiếng con đang gọi cha, cầu khẩn cha ! Con đã cắt một nắm tóc để hiến dâng cho thần Sông Inacôx, vị thần đã nuôi nấng con cũng như nuôi nấng những người dân Argôx. Và giờ đây bên mộ cha, con hiến dâng linh hồn cha một nắm tóc nữa của con để bày tỏ lòng biết ơn công lao nuôi dưỡng của cha. Số phận nghiệt ngã đã không cho con được nhìn thấy cha lần cuối cùng khi cha vĩnh viễn về với vương quốc của thần Hadex, không cho con được hôn cha trước khi họ làm lễ khâm liệm và mai táng thi hài của cha. Và con cũng chẳng được khóc thương cha...

Bỗng Orextơ trông thấy từ cung điện một đám nữ

nô lệ trong y phục đen đi về phía chàng. Chàng vội ra hiệu cho Pilad biết. Hai người bèn lui bước tìm một chỗ kín đáo ở phía sau ngôi mộ, giấu mình theo dõi xem đám nữ tỳ đó làm gì. Orestơ nhận ra trong đám nữ tỳ có người chị ruột của mình là Elêchtorơ. Nhìn thấy chị mình trong đám nữ tỳ ăn mặc như họ, tóc bị cắt ngắn như họ, Orestơ trong lòng rất đối xót xa. Chị đã bị đối xử tàn tệ như thế hẳn vì tội phản kháng, không thừa nhận cuộc hôn nhân của Egixtơ với Clitemnextorơ, hẳn rằng vẫn nuôi giữ trong lòng nỗi thương nhớ người cha danh tiếng lẫy lừng. Đoàn nữ tỳ tới ngôi mộ của chủ tướng Agamemnông. Họ mang theo lễ vật, rượu thiêng để làm lễ cầu nguyện linh hồn Agamemnông theo lệnh của Clitemnextorơ. Vì sao lại có chuyện kỳ lạ như vậy? Vì sao cái người đàn bà đã đang tâm đồng loã với tình nhân giết chồng, đây đoạ con chồng lại sai nữ tỳ đi dâng lễ vật, cầu nguyện linh hồn người chồng? Nguyên do là hôm trước, giữa đêm khuya thanh vắng khi Clitemnextorơ đang ngủ, một cơn ác mộng đã trùm xuống giấc ngủ của mẹ. Cơn ác mộng khủng khiếp rắc rối như thế nào ta không rõ. Chỉ rõ mẹ hét lên kinh hoàng rồi tỉnh dậy. Tỉnh dậy mà vẫn chưa hoàn hồn. Phải một lúc lâu sau mẹ mới trấn tĩnh lại được và cho mời những nhà tiên tri tới để luận giải. Hết thầy các nhà tiên tri đều nói rằng, cứ như mộng triệu mà suy thì có dễ là được sự chấp thuận của thần linh, những người chết dưới vương quốc của thần Hadex, những

oan hồn nổi cơn thịnh nộ đối với những kẻ đã ám hại họ. Những oan hồn này đòi Công lý phải thể hiện quyền lực của mình... Nghe lời luận giải của những nhà tiên tri, Clitemnextorơ vô cùng sợ hãi. Và chính vì lẽ đó mà mụ sai những nữ tỳ đem lễ vật tới viếng mộ Agamemnonơ cầu nguyện oan hồn Agamemnonơ tha tội cho mụ. Nhưng những người nữ tỳ này vốn không quý mến gì Clitemnextorơ vì đã phạm vào một tội ác kinh khủng : giết chồng. Hơn nữa vì Clitemnextorơ thường hay làm tình làm tội, hành hạ họ vì họ là những người phụ nữ thành Troa bị bắt làm tù binh. Nhìn thấy họ là mụ lại nghĩ đến tội người chồng đã bị mụ giết, người chồng đã vì cuộc chiến với những người Troa này mà gây ra cho mụ biết bao đau khổ và đẩy mụ tới chỗ phạm tội ác.

Elêchtorơ dẫn đầu đám nữ tỳ mang lễ vật đi cầu khẩn. Nàng băn khoăn không biết nên cầu khẩn như thế nào? Lễ nào nàng lại cầu khẩn cho nguyện vọng của Clitemnextorơ : xin oan hồn Agamemnonơ tha tội? Nàng bày tỏ tâm sự của mình với một người nữ tỳ. Theo lời khuyên của nữ tỳ, lễ cầu nguyện sẽ thực hiện ngược lại với ý định của Clitemnextorơ. Elêchtorơ kính cẩn tưới rượu thiêng lên mộ cha và quỳ xuống giơ tay lên trời cầu khẩn. Nàng cầu xin vị thần Hermex người đưa dắt các linh hồn và Người truyền lệnh nhanh chóng, trung thành nhất tới các thần linh. Hãy truyền đạt lại những mong muốn của nàng tới các vị thần

âm phủ là những vị thần đã theo dõi và biết chuyện bọn gian phu dâm phụ mưu sát cha nàng. Nàng cầu xin các vị thần cũng như vị thần Đất mẹ thiêng liêng đã sản sinh ra muôn giống loài hãy lắng nghe và chấp nhận lời cầu nguyện của nàng. Nàng cầu khẩn vong hồn của người cha thân yêu, kể lại nỗi bất hạnh mà nàng và em nàng là Orestơ phải chịu đựng từ khi cha bị giết. Nàng xin cha hãy giúp cho Orestơ trở về Argôx nhanh chóng và bình yên. Nàng cầu xin Công lý hãy trả thù cho cha nàng, lũ người tàn bạo sẽ bị trừng phạt...

Cầu nguyện, dâng lễ vật, rảy rượu thiêng... sau khi đã làm đầy đủ và trọn vẹn những nghi lễ thiêng liêng, Elêchtorơ và đám nữ tỳ thu xếp để ra về thì chợt Elêchtorơ trông thấy một búp tóc đặt ở chân mộ. Nàng cầm nắm tóc lên và bỗng nhiên bàng hoàng xúc động. Búp tóc cắt dâng ở mộ cha nàng giống của nàng. Phải chăng tóc này là của Orestơ, đứa em trai thân thiết xa vắng đã lâu ngày của nàng? Nếu Orestơ đã khôn lớn trở về thì sao cậu ta lại không xuất hiện mà chỉ tới đây để đặt một nắm tóc? Có thể là tóc của một người Argôx chăng? Elêchtorơ để ý thấy quanh mộ có những dấu chân, và đó là dấu chân của hai người. Liệu có thể Orestơ trở về cùng với một người bạn không? Đang khi Elêchtorơ phân vân, trao đổi với một người nữ tỳ thì Orestơ xuất hiện. Chàng đến bên người chị thân yêu của mình và khẽ cất tiếng

gọi. Elêchtôro quay lại. Nàng không nhận ra được đứa em của mình. Đã bao năm trời xa cách, hình ảnh đứa em trai trong trí nhớ của nàng chỉ là một chú bé thơ dại. Còn giờ đây một thanh niên cường tráng đỉnh đạc, phong thái như một dũng sĩ đang đứng trước mặt nàng. Nàng ngỡ ngàng bối rối. Orextô hiểu tình cảm của chị mình. Chàng lấy trong túi ra một bộ quần áo dâng lên trước mặt người chị thân yêu, đây là bộ quần áo xưa kia do chính tay Elêchtôro dệt và may cho chàng. Elêchtôro xúc động, ôm lấy em, nước mắt tuôn trào. Nàng kể lại cho em nghe nỗi cực nhọc, cay đắng mà nàng phải sống trong cái toà lâu đài tội lỗi. Orextô nói ngay cho chị biết : chàng trở về Argôx theo lệnh của vị thần Apônông. Chính thần đã phán truyền cho chàng biết, chàng phải lãnh sứ mạng đương đầu với nỗi hiểm nguy trong cuộc tử chiến với những kẻ đã giết cha chàng. Nếu chàng không hoàn thành được sứ mạng trả thù cho người cha vinh quang đã bị ám hại một cách dơ hèn thì nhiều thảm hoạ sẽ giáng xuống cuộc đời chàng. Ngôi báu của chàng sẽ mất vĩnh viễn mà cuộc đời chàng cũng tiêu vong. Trí khôn, óc mình mẫn chẳng còn, những bệnh tật kỳ quái sẽ giày vò chàng liên miên hết ngày này sang tháng khác mà không phương thuốc gì cứu chữa nổi. Oan hồn của người cha sẽ nổi giận, chẳng thèm nhìn nhận đến đứa con trai. Những lời cầu khẩn của đứa con trai không trả thù được cho cha trước bàn thờ trở nên vô nghĩa, bởi vì linh hồn người cha thân yêu của nó đã từ bỏ

nó... Orextơ đã nói cho chị mình biết như thế. Và giờ đây hai chị em chỉ còn cách thực hiện bằng được sứ mạng mà thần Apôn-lông đã trao. Eléchtơ sẽ trở về cung điện trước để theo dõi tình hình. Nếu thấy có điều gì khả nghi thì báo cho Orextơ biết. Còn Orextơ và Pilad sẽ đến cung điện sau.

Trước khi hành động, Orextơ dò hỏi xem giấc mộng khủng khiếp mà đêm vừa qua Clitemnextơ vừa gặp phải là như thế nào. Chẳng muốn biết tường tận để tìm hiểu xem liệu nó có ứng nghiệm chút gì với những lời phán truyền của thần Apôn-lông. Orextơ được một người tiết lộ cho biết câu chuyện mộng mị đó như sau :

Clitemnextơ nằm mơ thấy mình sinh ra một con rắn. Bà ta đã nuôi nấng con rắn đó như một đứa con với muôn vàn tình thương yêu. Con rắn được quán học trong tã lót và bú sữa từ bầu vú của bà. Và trong khi bú sữa ở bầu vú mẹ, con rắn đã hút ra từ bầu vú một cục máu, một giọt máu đỏ tươi. Và máu, máu từ vú của bà ta chảy tràn ra lênh láng khủng khiếp... Bà ta thét lên kinh hoàng.. .

Nghe xong câu chuyện, Orextơ mừng thầm trong bụng. Chẳng cảm thấy như thánh thần đã linh báo cho chàng biết sứ mạng trả thù luôn được thánh thần theo dõi, phù hộ.

Orextơ và Pilad đến cung điện trong y phục cải trang của người dân miền Đôlix xứ Phôkid. Hai người

được Clitemnextoro tiếp đãi trân trọng. Orextơ nói :

- Thưa bà ! Chúng tôi đường đột tới cung điện nguy nga này vì một việc vô cùng quan trọng mà thực ra những người dân thường như chúng tôi vốn không có công việc gì phải lui tới những chốn cao sang như thế này. Số là nhà vua xứ Phôkiđ tên là Xtorôphiôx được biết chúng tôi sắp lên đường đi Argôx. Nhà vua khẩn thiết nhờ chúng tôi tới cung điện Argôx báo cho vị vua ở đây biết một tin chẳng lành : Orextơ người con trai của nữ hoàng Clitemnextoro đã qua đời. Nhà vua của chúng tôi muốn được biết thân nhân của chàng trai xấu số quyết định lo liệu việc mai táng như thế nào? Đưa hài cốt về quê hương Argôx hay cứ để ở Phôkiđ và làm lễ tang ở đó?... Thưa bà ! Đó là tất cả những điều mà nhà vua Phôkiđ giao phó cho chúng tôi tới đây để tâu trình. Chúng tôi cũng mang theo đây bình đựng tro hài cốt của chàng trai bất hạnh đó. Chúng tôi chờ đợi sự trả lời của thân nhân để tâu trình lại cho nhà vua chúng tôi được biết. Vậy cuối cùng, xin bà thú lỗi, chẳng hay là bà có phải là người chủ của toà lâu đài này không hay bà có phải là thân nhân của chàng Orextơ không? Bởi vì chúng tôi muốn chính cha mẹ của chàng trai được biết tin này và trả lời cho chúng tôi rõ ý định.

Nghe xong câu chuyện, trong lòng Clitemnextoro rất đổi vui mừng nhưng bề ngoài lại làm ra vẻ u buồn

sầu não. Mẹ trân trọng mời hai người khách lạ vào phòng nghỉ. Tiếp đó mẹ tức tốc sai người báo cho Egixto, tên tiếm vương, chồng mẹ, lúc này đang bận việc ở ngoài đô thành biết tin vui. Mẹ mời Egixto về ngay để tiếp khách. Như vậy, người lãnh sự mạng trả thù cho Agamemnon không còn nữa. Mẹ không còn phải lo lắng về số phận bản thân mà mối thù giữa hai giòng họ Atorô và Tiexto như lời nguyện rủa độc địa và sự tiên định của số mệnh cũng chấm dứt.

Egixto được tin bèn vội vã về ngay cung điện. Hân vui mừng đến nỗi không gọi lính hộ vệ đi cùng. Vừa bước chân vào cung điện Oresto rình sẵn từ phòng bên, nhảy xổ ra đâm cho một nhát kiếm. Hân chỉ kịp kêu lên một tiếng rồi ngã xuống chết tươi. Gia nhân trong lâu đài thấy chủ tướng bị giết vội hô hoán ầm lên. Clitemnexto từ phòng của mình vội vã chạy ra để xem sự thể ra sao. Oresto cầm kiếm xông đến, người mẹ tội lỗi sợ hãi run lên. Mẹ quỳ xuống dưới chân đứa con trai van xin :

- Oresto hỡi con ! Hãy dừng tay ! Dù sao con cũng phải biết ơn và kính trọng ta là người đã sinh nở ra con, cho con bú mớm, bế ẵm con. Lẽ nào con không còn một chút tình thương đối với mẹ?

Oresto bối rối. Người bạn Pilad nhắc nhở chàng thực hiện nghĩa vụ mà thần linh đã giao phó. Chàng phải lựa chọn một trong hai điều khắc nghiệt : Hoặc là bị thế gian thù ghét, lên án, kết tội hoặc là bị thần

linh ghét bỏ, trừng phạt?

Orextơ thấy không thể cưỡng lại lời truyền phán của thần linh. Giết mẹ, chàng sẽ bị những nữ thần Erini những con chó cái của sự báo thù như người ta thường nói, truy đuổi. Nhưng không giết mẹ thì các vị thần, nhất là vị thần Apônlông người đã phán truyền những lời sấm ngôn thiêng liêng quy định cho nghĩa vụ và hành động của con người, cũng không tha tội cho chàng. Cuối cùng Orextơ hành động theo nghĩa vụ mà thánh thần đã truyền phán. Và đó cũng là số mệnh đã sắp đặt. Chàng dẫn Clitemnextorơ, người mẹ của tội ác vào trong cung điện và hành quyết. Xác chết của đôi gian phu dâm phụ Egixtơ và Clitemnextorơ được đặt nằm bên nhau như ngụ ý một lời răn : Công lý chẳng dung tha những kẻ đã gây ra tội ác.

Được tin tên tiếm vương bạo chúa Egixtơ và mẹ vợ danh ác đã bị giết, nhân dân đô thành Argôx vô cùng hồi lòng hồi dạ. Chẳng một ai thương tiếc, than vãn cho số phận của chúng. Nhưng cũng chẳng một ai ca ngợi hành động giết mẹ của Orextơ như một chiến công.

Còn Orextơ, chàng phải thanh minh trước nhân dân về hành động của mình. Chàng cảm thấy số phận chàng như một người đánh xe ngựa mà những con ngựa đã bung ra thoát khỏi sự điều khiển của chàng. Số dĩ chàng dám nhẫn tâm làm một việc ghê gớm như thế là vì lời truyền phán của thần Apônlông.

Chính thần Apônlông đã làm cho trái tim chàng trở nên cứng rắn, không biết xúc động khi cầm kiếm đâm vào cổ mẹ. Song giờ đây chàng phải ra đi, tự trục xuất khỏi xứ sở này. Ngôi báu xin nhường lại cho Mênelax trong tương lai sẽ trở về.

Bỗng trước mắt Orestơ hiện ra những nữ thần Erini, những người đàn bà mồm chó, tóc là một bụi răn độc ngoằn ngoèo, đầu răn cất lên tua tủa quần quai. Những nữ thần Erini mặc đồ đen, chia đôi mắt dữ tợn của mình nhìn thẳng vào mặt Orestơ như chất vấn, như tra hỏi. Orestơ rụng rời sợ hãi. Chàng ôm đầu kêu lên. Và chàng ra đi, chàng phải tới đền thờ Denphơ cầu xin thần Apônlông bảo vệ. Những nữ thần Erini quyết không tha tội sát nhân, hơn nữa một tội ác khủng khiếp chưa từng thấy : con giết mẹ. Các nữ thần quyết truy đuổi Orestơ đến cùng.

ORESTƠ THOÁT KHỎI SỰ TRỪNG PHẠT CỦA NHỮNG NỮ THẦN ERINI

Rời Argôx ra đi, Orestơ ngày đêm mài miết dồn bước sao cho mau chóng tới được đền thờ Denphơ, nơi chàng sẽ nhận được sự bảo vệ của thần Apônlông. Theo sát bước chân chàng là những nữ thần Erini hung tợn lãnh trách nhiệm trừng trị tội sát nhân, đòi nợ máu phải được trả bằng máu.

Trải qua nhiều ngày đêm nghỉ tù tận Argôx ở miền Nam Hy Lạp ngược lên miền Bắc, Orestơ đã tới được đền thờ Đenphơ dưới chân núi Parnax. Chàng không chậm trễ trong việc chuẩn bị nghỉ lễ cầu khẩn. Chàng đi vào khu thánh đường đền thờ Đenphơ, đến quỹ xuống bên hòn đá thiêng liêng Ongphalôx. Thanh gươm đeo bên sườn chàng tuột khỏi vỏ đặt bên. Chàng cầm trong tay một cành cây ôlivo, một cây gậy to và đẹp, quấn len trắng. Còn tay kia chàng giơ cao lên trước mặt để cầu khẩn. Cả hai tay chàng đều đầm máu của tội sát nhân. Chàng cầu xin được rửa tội. Những nữ thần Erini đâu có chịu bỏ lời chàng. Họ xộc thẳng vào khu thánh đường thiêng liêng, chẳng hề ngần ngại nổi hình thù khủng khiếp của mình cũng như y phục kỳ lạ không thích hợp của mình. Và họ tay roi tay được chia nhau ngồi vây quanh lấy Orestơ.

Chính vào lúc đó thần Apônlong xuất hiện. Thần đã nghe được lời khẩn cầu của Orestơ. Bằng tài năng và pháp thuật của mình, thần làm cho những Erini chìm đắm vào trong một giấc ngủ say mê mệt. Những đôi mắt ngầu đỏ hung dữ của các nữ thần vốn đã giết bắn viên quanh phút chốc nhắm nghiền lại.

Apônlong bèn truyền phán cho Orestơ biết ý định của mình :

- Orestơ con hồi ! Con cứ bình tâm. Ta đã là và mãi mãi sẽ là người bảo vệ con. Dù ta gần con hay xa con, con cứ tin rằng chẳng khi nào ta để con rơi

vào tay lũ quỷ hung dữ đó. Và con thấy đấy những con chó cái ghê tởm Erini này đã bị ta chìm vào một giấc ngủ say mê mệt. Vậy con mau mau làm theo lời ta chỉ dẫn. Còn hãy lập tức rời khỏi đây và dẫn mình vào một cuộc hành trình mới. Con trở lại vùng đồng bằng Attich đến đô thành Aten cầu xin nữ thần Atêna. Con hãy đến quỳ trước tượng nữ thần và xin nữ thần cứu giúp. Chúng ta sẽ tìm cách đến giải thoát vĩnh viễn cho con khỏi nỗi đau khổ, giày vò. Bởi vì chính ta đã quyết định và đòi con phải giết người mẹ của mình.

Nghe lời phán truyền của thần Apônlong lập tức Orestơ rời khỏi đền thờ, ra đi mài miết. Thần Apônlong còn cẩn thận hơn, trao cho thần Hecmex nhiệm vụ dẫn đường và săn sóc cho Orestơ.

Orestơ vừa ra đi thì linh hồn Clitemnextơ vụt lên với vẻ giận dữ ghê ghớm. Mụ chỉ tay vào những nữ thần Erini đang ngủ say mê mệt, quát tháo ầm ĩ. Mụ đánh thức những nữ thần Erini dậy, báo cho họ biết Orestơ đã trốn thoát khỏi vòng vây của họ. Mụ nhắc nhở đòi hỏi nữ thần Erini phải truy đuổi ngay Orestơ, phải làm cho Orestơ không được thư thái, yên tĩnh phút nào trong tâm hồn.

Những nữ thần Erini chìm đắm trong giấc ngủ chẳng để gì tỉnh lại ngay được. Giấc ngủ của thần Apônlong giáng xuống cộng với nỗi mệt nhọc trong cuộc hành trình đã làm họ mê sảng khi thì rầm rĩ khi

thì quát, hét lên trong khi ngủ. Nhưng cuối cùng một Erini tỉnh giấc và gọi hai người bạn đây. Cả bọn tức giận điên cuồng khi biết Orextơ đã trốn thoát, không còn ở trong ngôi đền, không còn ở trong vòng vây của họ. Những Erini trách móc thần Apôn lông đã bảo vệ một kẻ phạm tội, vi phạm vào đạo luật thiêng liêng của thế giới thần linh từ bao đời nay vẫn được tôn trọng. Và họ thề sẽ quyết tâm truy tìm bằng được Orextơ. Orextơ sẽ không thoát khỏi sự trả thù.

Thần Apôn lông nổi cơn thịnh nộ, ra lệnh cho những nữ thần Erini phải lập tức rời bước ngay khỏi nơi thánh đường tôn nghiêm của thần, nếu chần chừ ắt không tránh khỏi sự trừng phạt. Những mũi tên bạc của thần sẽ không tha thứ những kẻ làm ô uế nơi truyền phán những lời sấm ngôn thiêng liêng, thể hiện ý chí của Dớt. Thần chỉ mặt những nữ thần Erini hét lớn :

- Được, các người cứ làm nhiệm vụ của các người ! Hãy cứ truy đuổi kẻ phạm tội giết một người cùng huyết thống. Còn ta, ta quyết sẽ bảo vệ con người đó, con người đã vì huyết thống mà lãnh sứ mạng trả thù của ta giao phó. Nữ thần Atêna sẽ phân rõ đúng sai vụ án này.

Các nữ thần Erini vội rời bước khỏi Đenphơ để đi tới Aten với nỗi hậm hực trong lòng. Như vậy là thần Apôn lông mưu toan tước bỏ sứ mạng thiêng liêng và cao quý của Erini. Không, những Erini quyết không chịu.

Orextơ tởi Aten. Những nữ thần Erini cũng tởi Aten. Một bên cầu xin được bảo vệ, che chở về hành động phạm tội của mình là do thánh thần truyền phán, áp đặt. Một bên kêu gào, đòi hỏi quyết liệt thực thi bằng được sứ mạng của mình là trừng phạt kẻ phạm tội sát nhân. Nữ thần Atêna lắng nghe lời lẽ của hai bên và thấy thật khó phân xử. Nữ thần một mặt thấy mình không thể nào trao cho một người đã cầu xin mình che chở vào tay các nữ thần hung dữ Erini. Nhưng mặt khác, sứ mạng truyền thống từ bao đời nay của các Erini là trừng phạt tội sát nhân. Bảo vệ Orextơ tức là vô hiệu hoá chức trách quan trọng của những nữ thần Erini, tước bỏ sứ mạng cao cả của họ một việc làm mà chỉ riêng nữ thần Atêna không thể quyết định. Cuối cùng nữ thần Atêna thấy cách giải quyết tốt nhất là thành lập một toà án để xét xử vụ việc quan trọng này. Nàng cho mời những vị quan toà danh tiếng vốn là những hô lão đã từng xét xử những vụ kiện cáo vô cùng rắc rối tởi để thành lập toà án. Toà án mang tên là Arêôpagiô. Lai lịch của cái tên này vốn bắt nguồn từ một sự tích xa xưa.

Xưa kia khi những nữ chiến binh Amadôn đem quân đổ bộ lên vùng đồng bằng Attich vây đánh Aten thường hạ trại trên một ngọn đồi. Vào thời ấy, Aten dưới quyền cai quản của người anh hùng danh tiếng Têdê(1). Chính từ ngọn đồi này trước một lần xuất quân, những nữ chiến sĩ Amadôn thường làm lễ hiến tế cầu xin vị thần chiến tranh Arex ban cho họ thắng

(1) Xem thần thoại Hy Lạp, tập I, Nguyễn Văn Khoa, *(Những chiến công vĩ đại của người anh hùng Têdê)*.

lợi. Vì lẽ đó người ta đặt tên cho ngọn đồi là "Ngọn đồi Arex". Sau này, ở Aten, ngọn đồi Arex được dùng làm nơi xét xử các vụ việc vi phạm thể chế, tập tục, pháp luật. Vì thế toà án mang tên "đồi Arex", tức Arêôpagiô (2).

Theo lệnh triệu tập của Atêna, các vị quan toà - hô lão kéo đến Arêôpagiô. Mỗi người đều mang theo một cái bình và những viên sỏi để sau khi tranh cãi, kết tội, phản bác, bỏ phiếu quyết định. Nữ thần Atêna tham dự với tư cách là một quan toà đồng thời cũng là người chủ toạ. Thần Apôn lông đương nhiên phải có mặt như là một nhân chứng quan trọng của vụ án.

Phiên toà khai mạc, Erini lên tiếng kết tội Orextô và đòi phải giao kẻ phạm tội cho các nữ thần để nghiêm trị vì đồ là quyền lực của họ từ nghìn xưa. Orextô đứng lên bào chữa.

Chàng chất vấn những Erini :

- Vì sao khi Clitemnextorô giết Agamemnon các người không kết tội Clitemnextorô? Vì sao các người không truy đuổi đòi trừng phạt Clitemnextorô?

Erini trả lời :

- Vì giữa hai người không có quan hệ huyết thống. Clitemnextorô giết một người không có quan hệ máu mủ gì với bà ta.

(2) Tiếng Hy Lạp : Ameios (Thần Arex) (ngọn đồi) tiếng la tinh : Arcnegus, Tiếng Pháp : Arcôpage, đồi Arex.

Orexto vặn hỏi :

- Thế ta có chung một dòng máu với mẹ ta không?

Erini đáp :

- Chính bà ta đã thai nghén nuôi dưỡng người trong lòng và cuối cùng sinh nở ra người. Người dám trắng trợn chối bỏ dòng máu thân thiết của người mẹ đã mang nặng đẻ đau ra cuộc đời của người ư?

Apônlong đứng lên biện hộ cho Orextô :

- Orextô đã hành động theo sự phán truyền của ta, một vị thần được Dốt chỉ tôn kính, toàn năng toàn quyền trao cho nhiệm vụ truyền phán những lời sấm ngôn, thể hiện ý chí của Dốt. Orextô đã trả thù cho cha. Đó là một việc làm hợp đạo lý. Bởi vì kẻ giết chông lại giết luôn cả người cha của những đứa con. Hơn nữa Orextô còn trả thù cho một vị vua danh tiếng, một người anh hùng vĩ đại đã có công lớn trong cuộc chiến tranh Toroa. Chính người anh hùng này đã được Dốt ban cho cây vương trượng để thống lĩnh ba quân lập nên những chiến công hiển hách. Một người anh hùng kiệt xuất như thế sau cuộc chiến chinh trở về và bị lừa lọc bởi những lời lẽ tán dương hoa mỹ và sự đón tiếp xa hoa để rồi bị giết chết trong phòng tắm khi đang lúng túng trong chiếc áo đã bị khâu bit ở hai cổ tay. Đó, cái chết của người anh hùng, vị tổng chỉ huy các đạo quân Hy Lạp trong cuộc viễn chinh Toroa, là như thế? Ta xin hỏi : Ai là kẻ đáng trừng trị? Kẻ giết người cha của những đứa

con, người anh hùng của nhân dân Hy Lạp hay là kẻ
báo thù cho người cha ấy, người anh hùng ấy? Và...

Nhân dân đến xem phiên toà xử vụ án quan trọng
này rất đông. Họ ngồi vòng trong vòng ngoài, vây
quanh nơi xét xử. Họ lắng nghe chăm chú những lời
kết án cũng như những lời phản bác. Và quả thật, vụ
án này thật rắc rối, lý lẽ bên nào cũng đôi dào, sắc
sảo, đánh thép cả.

Đến nữ thần Atena lên tiếng. Nữ thần tuyên bố,
toà ngừng làm việc để bỏ phiếu quyết định vụ án.
Trường hợp khi kiểm phiếu, nếu số phiếu bầu cho cả
bên nguyên cũng như bên bị đều bằng nhau, nghĩa là
Orextơ được bằng phiếu với những nữ thần Erini thì
Orextơ được trắng án. Orextơ là người vô tội.

Các vị quan toà tùy theo chủ kiến lần lượt đến bỏ
những viên sỏi vào một trong hai cái bình : Erini và
Orextơ. Trước khi bỏ phiếu, nữ thần nói :

- Hỡi các vị quan toà ! Hỡi tất cả những người
tham dự phiên toà hôm nay cũng như nhân dân đến
xem toà xử ! Ta là người cuối cùng tỏ chủ kiến đối
với vụ việc này. Ta bỏ phiếu cho Orextơ. Ta đứng về
phía những người bênh vực cho Orextơ. Những người
kết tội Orextơ cho rằng Orextơ giết mẹ là phạm tội
giết một người cùng huyết thống, vì người mẹ và đứa
con là cùng chung một dòng máu, người mẹ đã sinh
ra con, nuôi nấng đứa con. Không hẳn là thế. Ta thấy
cần nhắc lại lời thần Apônlông lúc nãy : không phải

tự người mẹ sinh đẻ ra được cái mà người ta thường quen gọi là con của bà ta. Người mẹ chỉ là người nuôi dưỡng hạt giống mà bà ta đã tiếp nhận được. Người đàn ông mới là người có công sinh đẻ. Người đàn bà chỉ như một người xa lạ, ngược lại chịu trách nhiệm nuôi nấng và gìn giữ chiếc mầm non nở ra từ hạt giống do người đàn ông gieo. Lại nói như ta, ta có phải là do mẹ ta sinh ra đâu. Ta không hề biết đến mẹ. Chính thân Dốt đã sinh ra ta. Vì thế ta thuộc về huyết thống người cha, hoàn toàn thuộc về người cha chứ không có một chút dính líu gì với người mẹ. Đó là lý do vì sao ta bênh vực Orextơ, bỏ phiếu cho Orextơ.

Âtêna nói xong bèn bỏ viên sỏi của mình vào chiếc bình Orextơ. Như vậy là cuộc bỏ phiếu đã xong. Nữ thần ra lệnh kiểm phiếu. Thật hồi hộp. Các Erini lo lắng cho địa vị và chức vụ của mình. Còn thần Apôn-lông cũng bồn chồn xao xuyến : một phiếu ! Chỉ kém một phiếu thôi là đủ xảy ra một tai họa lớn, còn chỉ thêm một phiếu thôi là đủ để dựng lại, khôi phục lại một gia đình đã bị ly tán, đổ vỡ. Chỉ thêm một phiếu thôi là chấm dứt được mối thù dòng họ lưu truyền từ đời này qua đời khác bắt nguồn từ những lời nguyên độc địa.

Kết quả : số phiếu hai bên ngang nhau : Orextơ vô tội. Nhưng Erini buộc phải đình chỉ việc truy nã.

Orextơ vô cùng sung sướng. Chàng đứng lên kính

cần cảm ơn nữ thần Atêna và thần Apônông. Chàng cũng không quên cảm ơn nhân dân Aten đã gửi chào lời chào từ biệt họ trước khi chàng trở về mảnh đất Argôx thiêng liêng. Chàng cầu chúc cho đô thành Aten sẽ là đô thành bất khả xâm phạm trước mọi cuộc tiến công của những kẻ thù. Chàng cầu chúc cho xứ sở Attich muôn đời thịnh vượng, ấm no.

Việc xét xử như thế là xong. Nhưng lại xảy ra một chuyện khác. Những Erini bất bình về việc xử án, cho rằng toà án Arêôpagio đã tước đoạt quyền lực của họ, phước truất địa vị của họ, một quyền lực và địa vị đã có từ hàng bao đời nay và từ hàng bao đời nay vẫn được tôn trọng. Bất mãn, họ gào thét phản đối, tung ra những lời lẽ hằn học, nguyên rủa. Họ đe dọa sẽ giáng tai hoạ xuống vùng đồng bằng Attich, làm cho bệnh dịch lan tràn, hạn hán, chiến tranh, đói kém... Tình hình như vậy quả thật là vô cùng rắc rối và nguy hiểm. Nữ thần Atêna phải ra tay dàn xếp. Nữ thần mời những Erini từ nay trở đi sẽ đảm đương một chức năng mới : ban phúc lành cho nhân dân, bảo vệ đời sống cho con người. Với chức năng này, họ sẽ chỉ bảo và dắt nhân dân đi theo con đường quang minh, chính đại của Công lý, chăm nom đến đời sống sao cho mùa màng được tươi tốt, súc vật được đông đàn, đạo lý được coi trọng. Họ sẽ là những vị thần sống mãi với nhân dân Aten, được nhân dân

tôn kính và thờ cúng như những vị thần cao cả, thiêng liêng. Sự đàn xếp của nữ thần trí tuệ Atêna đã làm yên lòng các Erini. Như vậy họ chẳng thiệt thòi về "quyền lợi" và mất mát chút gì về "địa vị", "chức tước". Chẳng còn gì để bất mãn nữa, những Erini chấp nhận vui vẻ. Thế là từ nay chức năng báo thù, đòi trừng phạt kẻ sát nhân của những Erini không còn nữa. Họ cũng không trở về thế giới âm phủ sống dưới quyền cai quản của vị thần Hades nữa. Chức năng thay đổi thì chức danh cũng phải thay đổi. Họ được mang một danh hiệu mới : Những nữ thần Ân Đức (les Euménides).

Nhân dân Aten, theo lệnh của nữ thần Atêna làm lễ rước những vị thần mới của đô thành mình về nơi ở mới : một ngôi đền ở trong một chiếc hang sâu dưới chân đồi Arex. Đám rước thật vô cùng linh đình và trọng thể. Dịch thân nữ thần Atêna và những quan chức bô lão của đô thành Aten đi đầu đám rước dẫn đường cho những vị nữ thần Ân Đức về nơi ở Vĩnh Hằng đây vinh quang cao quý.

Ngày nay trong văn học thế giới, *Erini* hoặc *Omênid* chuyển thành danh từ chung chỉ sự truy nã báo thù hoặc người lãnh nhiệm vụ truy nã báo thù. Areôpagio chỉ một tổ chức, một cuộc họp mà thành viên là những nhà học giả đầy tài năng và uyên bác. Còn Pilad chỉ

Việc những Erini đổi chúc năng, chúc danh, đúng hơn được "đề bạt" lên một chúc năng, chúc danh mới phản ánh bước chuyển biến tiến bộ của lịch sử - xã hội. Erini vốn là những nữ thần cư ngụ ở vương quốc của thần Hadex. Đó là những nữ thần gìn giữ và bảo vệ cho huyết thống của thị tộc mẫu hệ và trật tự của thị tộc này. Vì thế, ngoài chúc năng chủ yếu là đòi báo thù, đòi trả nợ máu, truy nã, trừng phạt kẻ sát nhân, Erini còn đảm đương cả việc trừng trị tội bội ước, không giữ đúng lời thề nguyện, tội không quý người trọng khách. Thật ra trong thần thoại Hy Lạp chúng ta thấy việc trừng trị những tội này phần lớn do các vị nam thần, nữ thần thực hiện. Ít thấy nói đến những nữ thần Erini thực hiện. Erini trừng trị kẻ phạm tội bằng hình phạt tước đoạt của hần trí khôn và óc minh mẫn, giáng xuống cuộc đời hần những nỗi bất hạnh khôn lường. Về lai lịch thì có nguồn kể, Erini được sinh ra từ máu của thần Uranôx. Trời - Cha nhỏ xuống Gaia Đất mẹ(1). Một nguồn khác cho biết Erini là con của thần Êrep - Chón Tối tăm vĩnh cửu và nữ thần Nix- Đêm tối mù mịt. Lúc đầu chỉ có

(1) Xem thần thoại Hy Lạp tập 1, Nguyễn Văn Khoa.

một Erini, sau đó có ba chị em là Alechtô (Alecto), Tixiphôn (Tisiphone) và Mêder (Mégère). Thoạt đầu Erini chỉ là linh hồn của người bị giết đòi trả thù. Linh hồn này truy nã những ai không thực hiện, làm tròn nghĩa vụ, luật lệ của sự báo thù thị tộc, thị tộc mẫu quyền cũng như thị tộc phụ quyền. Sự phát triển của kinh tế, nền kinh tế tiền tệ đã khiến cho tổ chức thị tộc phụ quyền bị suy yếu. Sự phân công giữa các ngành kinh tế : chăn nuôi, nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp... dẫn đến chỗ chia dân cư theo nghề nghiệp và khu vực cư trú còn lợi ích của nghề nghiệp trở thành chất keo liên kết, gắn bó con người lại với nhau. Quá trình này diễn ra đồng thời với quá trình tư hữu hoá những tài sản của thị tộc, sự phân hoá dân cư thành kẻ giàu người nghèo, nền kinh tế hàng hoá và trao đổi hàng hoá phát triển... Tất cả những cái đó ngày càng làm cho chế độ thị tộc phụ quyền lung lay tận gốc và tạo điều kiện và đặt cơ sở cho sự ra đời của Nhà nước. Với sự ra đời của Nhà nước, tập tục. Luật lệ của thị tộc trở thành một hiện tượng lỗi thời và phản động. Vì Nhà nước là một tổ chức cao hơn tổ chức thị tộc, rộng lớn hơn, văn minh hơn, khoa học hơn tổ chức thị tộc do đó nó không thể chấp nhận một cách xét xử theo tập tục, luật lệ của thị tộc vốn dựa trên mối quan hệ huyết thống. Từ nay chức năng trừng trị kẻ phạm tội sát nhân thuộc về chính quyền. Do đó hình ảnh và chức năng những nữ thần Erini cũng phải thay đổi. Từ những nữ thần

hung dữ đòi báo thù, cắn rứt trong lương tâm kẻ phạm tội. Đúng hơn, những nữ thần Erini bắt kẻ phạm tội phải chịu hình phạt đó (Âu cũng là một cách báo thù). Còn kẻ phạm tội trong hoàn cảnh của giai đoạn quá độ từ chế độ công xã thị tộc phụ quyền chuyển sang chế độ chiếm hữu nô lệ có thể thoát khỏi nỗi giày vò, đau khổ, sự truy nã của những Erini, bằng sự sám hối và tập tục rửa tội của tôn giáo. Sự ra đời và phát triển của nhà nước đã tăng cường và thúc đẩy sự phân công, đặc biệt sự phân công giữ lao động trí óc và lao động chân tay làm cho đời sống xã hội - chính trị ngày càng có tổ chức hơn, văn minh hơn, văn hoá khoa học phát triển. Do đó việc xét xử những kẻ phạm tội cũng như xét xử phân giải những vụ việc tranh chấp trong đời sống phức tạp của xã hội công dân đòi hỏi phải có một cơ quan chuyên trách. Và toà án đã ra đời. Toà án ra đời kéo theo sự ra đời của khoa biện luận mà ngày nay chúng ta quen gọi là nghệ thuật hùng biện (đương nhiên cuộc đấu tranh chính trị giữa các phe đối lập cũng là một nguyên nhân phát sinh ra khoa biện luận). Công việc xét xử, kết tội, phản bác dần dần trở thành một nghề chuyên môn. Đó là tất cả những mầm mống để sau này trong tiến trình lịch sử hình thành cái mà ngày nay chúng ta gọi là công việc tư pháp, pháp chế, luật học... Và đó cũng là nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự thay đổi chức danh và chức năng của Erini.

Nhà viết kịch Exkhin đã khai thác thần thoại Orextơ trả thù cho cha để viết nên bộ ba bi kịch thơ Orextơ (Orestir 458 t.c.n). Nhờ có bộ ba kịch này mà chúng ta mới có một hiểu biết phong phú và sâu sắc về thần thoại đó. Giải thích ý nghĩa của Orextơ, một nhà nghiên cứu người Đức tên là Bacôphen vào thế kỷ XIX đã viết, đó là cuộc đấu tranh giữa chế độ mẫu quyền đang suy tàn với chế độ phụ quyền vừa nảy sinh và đắc thắng trong thời đại anh hùng (1).

Tuy nhiên cũng còn một vấn đề nữa đòi hỏi chúng ta làm sáng tỏ thêm : Orextơ được trắng án như là một thắng lợi của chế độ phụ quyền - Đúng ! Nhưng có phải đích thực là thắng lợi của chế độ phụ quyền của thời đại anh hùng không? Có những bằng chứng cho phép chúng ta đặt lại vấn đề như thế.

1. Ở thời đại anh hùng không có hình thức xét xử nào giống như hình thức xét xử ở Orextơ, xét xử bằng toà án, có kết tội, có phản bác rồi có quyết án. Đọc anh hùng ca của Hômer, Iliát và Odixê, chúng ta thấy có một hình thức xét xử với quan toà nhưng chúng ta không thấy miêu tả một cuộc xét xử nào đạt tới trình độ nghiêm túc tương tự như

(1) Ph.Engnen. Nguồn gốc của gia đình... Nxb Sự thật Hà Nội 1961 tr. 12. 14.

cuộc xét xử trong Orest(1).

Ở thời đại anh hùng, thời đại mà tổ chức thị tộc cũ đang sống thật là mạnh mẽ nhưng bắt đầu tan rã(2) mọi việc tranh chấp, phải xét xử đều do hội đồng gồm có các trưởng thị tộc và đại hội nhân dân đảm nhiệm : Việc tranh chấp giữa Akhin và Agamemnông về quyền lợi (người nữ tỳ Bridêix) không được giải quyết bằng xét xử. Lúc đầu Agamemnông thắng vì Agamemnông dùng quyền lực ức hiếp Akhin

(1) Ở Quảng trường công chúng tụ tập rất đông. Tại đây đang xảy ra một cuộc tranh chấp. Hai người cãi nhau về chuyện bồi thường một vụ giết người. Người này quả quyết là đã trả hết rồi và tuyên bố như vậy trước đám đông, người kia chối là chưa nhận được tí gì. Cả hai cùng đổ xô đến một người làm chứng (un juge : quan toà - NVK chưa thêm) cho rõ trắng đen. Công chúng hò la, người về phe này, kẻ về phe kia, người bên bên này, kẻ bên bên nọ. Nhưng người truyền lệnh dẹp đám đông. Các vị kỳ cựu ngồi trên những phiến đá nhẵn bóng, trong vòng tròn bất khả xâm phạm. Quyền trượng của họ ở trong tay những người truyền lệnh đang nói oang oang. Thế rồi họ lấy lại quyền trượng đứng lên và lần lượt phân xử. Xem những cảnh chạm khắc trên khiên Akhin trong Iliat của Hôme. Nxb Văn học, Hà Nội, 1986 tr. 86 (Phan Thị Miên dịch) "... Khi tôi thấy lại được cái bệ gỗ của tôi từ miệng Caripô lao ra thì lúc đó là lúc thời gian đã muộn, là lúc mà quan toà Juge sau khi đã xử biết bao vụ kiện giữa người này người khác từ quảng trường trở về để ăn bữa tối...". Xem Odyssée, Honèrè, khúc ca XII, câu thơ 435 - 440. Bản dịch sang Pháp văn của Victor Bérard "Les Belles Lettres" Paris.

(2) Xem *Nguồn gốc gia đình...* chương thị tộc Hy Lạp.

tước đoạt của Akhinh người nữ tỳ. Sau này Agamemnon
"thua" phải trả lại cho Akhinh người nữ tỳ Briseis cùng
nhiều của cải khác. Nguyên nhân trước hết bởi quân
Hy Lạp thua to trên chiến trường và quan trọng hơn
đây mới là điều quyết định. Akhinh vì tình cảm thị tộc,
bộ lạc, hối hận về hành động giận hờn của mình đã
gây nên cái chết của Patroklos, người bạn thân thiết
của mình, bằng lòng nhận sự đền bồi của Agamemnon
xuất trận với mục đích trả thù cho Patroklos. Hoàn
toàn không có một quyền lực công cộng nào xét xử
trong vụ chanh chấp này giữa hai cá nhân. Trong
Odixê, Ulyx đã giết 108 tên cầu hôn, trả thù bọn
chúng đã phạm tội xâm phạm đến tài sản của Ulyx,
cưỡng ép Pénélope vợ Ulyx phải tái giá, mưu cướp
quyền cai quản đảo Itac của Ulyx. Giết tới hàng trăm
người như thế nhưng không bị đưa ra xét xử ở một
toà án nào cả. Vậy thì nợ máu lại trả nợ máu, thân
nhân của những người bị giết tập hợp lại quyết báo
thù. Và nếu cứ thế thì trả thù báo thù hết đời này
qua đời khác. Mỗi bên đều hành động theo cái lý của
mình, nếu không có nữ thần Athena đứng ra bắt hai
bên phải chấm dứt hẳn cuộc giao chiến thì không biết
sẽ đổ thêm bao nhiêu máu nữa. Ở đây chúng ta cũng
không thấy có một quyền lực công cộng nào đứng ra
xét xử.

2. Orextơ được là người vô tội không phải bằng con đường rửa tội. Orextơ được là người vô tội bằng con đường xét xử của toà án, một hình thức xét xử công khai và dân chủ, công bằng, hợp lý. 3. Như vậy ta thấy từ tập tục của chế độ công xã thị tộc đã chuyển sang cái mà chúng ta có thể gọi là luật pháp của nhà nước. Con đường giải quyết theo tập tục là con đường mòn, lẩn quẩn, bế tắc, không chuẩn và trước hết nó dựa trên cơ sở của tình cảm, nghĩa vụ huyết thống. Con đường giải quyết theo pháp luật của nhà nước là con đường quang minh chính đại, công khai, công bằng, dân chủ hợp lý. Đó là con đường của tư duy và lý trí. Chỉ có giải quyết bằng pháp luật của nhà nước thì mới chấm dứt được mối thù truyền kiếp giữa hai dòng họ Atorê và Tiextơ bắt nguồn từ lời nguyền của Miectilôx.

4. Chúng ta có thể kết luận : Orextơ được vô tội là thắng lợi của chế độ phụ quyền trong chế độ chiếm hữu nô lệ vừa mới ra đời, thắng lợi của chế độ phụ quyền của thời đại văn minh chứ không phải thắng lợi của chế độ phụ quyền ở giai đoạn cao của thời đại dã man - thời đại anh hùng. Nghĩa là thắng lợi của thời kỳ đã ra đời Nhà nước với tư cách như là một quyền lực công cộng một mặt thực hiện chức năng tổ chức và quản lý xã hội sao cho ngày càng văn

minh hơn, còn một mặt thực hiện chức năng bảo vệ và phát triển lợi ích giai cấp của Nhà nước.

5. Lại một vấn đề nữa đặt ra : cuộc đấu tranh với chế độ mẫu quyền có thể còn là một nhiệm vụ lịch sử của thời đại anh hùng nhưng có lẽ nào nó vẫn còn là một nhiệm vụ lịch sử của chế độ chiếm hữu nô lệ với tính thời đại sự như đã được phản ánh trong câu chuyện thần thoại Orextơ? Chúng ta có thể khẳng định rằng : vấn đề chế độ mẫu quyền không còn đặt ra đối với chế độ chiếm hữu nô lệ. Trong thần thoại Orextơ vấn đề chủ yếu đặt ra, đặt ra với tính thời sự nóng hổi là phải chấm dứt tập tục trả thù, đòi nợ máu theo như truyền thống, nghĩa vụ, tình cảm của quan hệ huyết thống thị tộc. Xã hội đã tiến tới chỗ có nhà nước, nó hoàn toàn không thể chấp nhận được chủ nghĩa vô chính phủ của tập tục, do tập tục sinh ra. Phải xoá bỏ tập tục, nghĩa vụ của truyền thống thị tộc vốn tồn tại với tư cách như là chuẩn mực của công lý và việc thực hiện những tập tục, nghĩa vụ đó như là sự thực hiện công lý. Chính vì lẽ đó những Erini phải chuyển sang làm một nghĩa vụ mới với chức danh mới : Những nữ thần ân đức.

6. Thần thoại Orextơ rõ ràng là một thần thoại phức hợp. Có lớp thần thoại ở vào một thời kỳ xa

xưa (thời đại anh hùng) và có lớp thần thoại ở vào một thời kỳ muộn hơn (thời đại ra đời nhà nước). Sự phức hợp đó cho chúng ta thấy thần thoại trong lịch sử của nó đã diễn ra một sự vận động chuyển hoá. Sự vận động và chuyển hoá này nhằm phản ánh một thực tại hoặc phục vụ cho một khuynh hướng lịch sử-xã hội nhất định nào đó của thực tại.

OREXTO ĐOẠT TƯỢNG NỮ THẦN ARTÊMIX Ở TÔRİĐ (TAURIDE) (1)

Những Erini mặc dù đã được nữ thần Atena ban cho một chức danh mới là nữ thần Ân đức mà nhiệm vụ là chăm nom đến hạnh phúc của nhân dân xứ sở Attich và đô thành Aten, nhưng họ vẫn chưa thật hài lòng. Trong số họ vẫn có người truy đuổi Orexto, giày vò chàng, bắt chàng phải sống trong nỗi đau khổ ăn không ngon, ngủ không yên. Orexto chẳng còn phương kế nào khác ngoài phương kế cầu viện đến sự chỉ dẫn, giúp đỡ của vị thần Ánh sáng và Chân lý Apónlông. Chàng đến đền thờ Denpho để cầu khẩn thần. Thần phán rằng :

- Con hãy vượt biển sang xứ Tôrिđ xa xôi ở phương Đông, đoạt bằng được bức tượng của nữ thần Artêmix

(1) Ngày nay là bán đảo Crimê (Cưm) ở Liên Xô.

về. Công việc này chẳng dễ dàng. Nhiều nỗi nguy hiểm chờ đón con. Nhưng con cứ yên tâm. Ta lúc nào cũng ở bên con và giúp con vượt qua những phút hiểm nghèo.

Orextơ lên đường vượt biển. Cùng đi với chàng có người bạn thân thiết ya chung thủy Pilad. Trải qua nhiều ngày đêm lênh đênh trên biển cả, con thuyền của hai chàng thanh niên Hy Lạp đã tới xứ sở Tôrid. Họ giấu thuyền vào một hẻm đá kín đáo và lần mò tìm đường đi tới đền thờ nữ thần Artêmix. Sau khi dò xét tình hình hai chàng thanh niên Hy Lạp thấy rằng chỉ có lợi dụng đêm tối, đột nhập vào đền thờ, đoạt bức tượng mang đi. Và một đêm kia sau nhiều lần dò xét, tính toán trù liệu họ thực thi ý đồ của mình. Không may cho hai chàng thanh niên Hy Lạp, vào lúc họ vừa mang được bức tượng nữ thần ra khỏi đền thờ thì bị lộ. Những người dân Tôrid phát hiện thấy họ, liền hô hoán ầm ĩ, kéo nhau truy đuổi kẻ cắp. Orextơ và Pilad không chạy thoát được về nơi giấu thuyền. Họ bị bao vây và sau một hồi lâu kháng cự rất quyết liệt họ bị bắt sống cùng tang vật. Những người dân Tôrid trói chặt hai tên lạ mặt đã cả gan làm một việc can đố xúc phạm đến tôn miếu thiêng liêng của xứ mình, lòng muôn phần giận dữ. Ông thét lớn :

- Dem ngay hai tên súc sinh này làm lễ hiến tế tạ tội nữ thần Artêmix !

Nhưng trời lúc đó còn chưa sáng. Lễ hiến tế chỉ có thể cử hành được vào ngày mai. Đến đây ta phải dừng lại nói qua một chút về phong tục của người

dân xứ Tôrid. Là một cư dân ở xa tít tắp tận phía Đông Bắc, những người dân xứ này hầu như rất giao tiếp với những người ở các xứ sở xa lạ khác. Ở họ không có phong tục quý người trọng khách như người Hy Lạp. Họ nhìn những người ở các xứ sở khác với một con mắt xa lạ, thù địch. Vì thế bất cứ người dân của một đất nước nào đặt chân đến xứ sở của họ thì lập tức bị bắt ngay để làm lễ hiến tế cho nữ thần Artêmix. Hai chàng thanh niên Hy Lạp sắp bị giết để hiến tế không có gì là ngoại lệ cả, hơn nữa họ lại phạm trọng tội, nghĩa là đáng đến hai lần bị giết. Sáng hôm sau khi trời vừa sáng tỏ, nhân dân Tôrid rủ nhau kéo đến quần tụ trước đền thờ Artêmix để dự lễ hiến tế. Người chủ trì và hành lễ là viên nữ tư tế của nữ thần, nàng Iphigiênê xinh đẹp, con gái của Agamemnon và Clitemnestora. Xưa kia để cho đoàn thuyền Hy Lạp được thuận buồm xuôi gió vượt biển sang thành Tôroa, nàng đã nguyện hy sinh thân mình để làm lễ hiến tế cầu xin nữ thần Artêmix người giận phù hộ cho quân Hy Lạp. Nhưng vào lúc mũi dao nhọn của lão vương Cancát, viên tư tế và nhà tiên đoán tài giỏi của quân Hy Lạp vừa kề vào cổ nàng thì nữ thần Artêmix bằng phép lạ thần thông biến hoá của mình đã cứu nàng, thay vào bằng một con cừu. Nữ thần Artêmix đưa Iphigiênê người trinh nữ tới xứ sở xa lạ này để nàng trông nom việc thờ phụng nữ thần. Và bây giờ người trinh nữ Hy Lạp, viên nữ tư tế ấy, sắp cầm dao nhọn chọc vào cổ hai chàng Hy Lạp mà không hay biết, sắp giết chết đứa em trai ruột thịt thân thiết của mình mà không hay

biết. Đêm vừa qua, Iphigiênê trải qua một giấc mộng đầy kinh hoàng. Cung điện của cha nàng ở Argôx bị một cơn động đất làm sụp đổ. Chỉ còn sót lại một cây cột và từ cây này rủ xuống những búp tóc vàng.

Còn nàng thì phải rửa sạch, lau chùi, đánh bóng, cây cột ấy như làm công việc tư tế của nàng : sẽ đưa cây cột đó ra làm lễ hiến tế. Thật kinh dị và khó hiểu. Chẳng ai kịp tưởng giải giấc mộng kỳ lạ ấy cho nàng. Hơn nữa bản thân nàng cũng không thể suy ngẫm được điềm báo của giấc mộng ấy vì nàng sau bao năm xa quê hương và gia đình, nàng chắc rằng Orextô em trai của chàng chẳng còn sống. Vì thế giờ đây khi sắp làm lễ hiến tế, nàng định bụng sẽ giết những người lạ mặt phạm tội để dâng cúng cho vong hồn em trai nàng.

Giờ hành lễ đến. Hai chàng trai bị giải đến trước bàn thờ. Iphigiênê hỏi lai lịch của họ. Được biết họ là người Hy Lạp. Iphigiênê bèn hỏi thăm họ về quê hương Argôx của nàng, về cha mẹ nàng, về người em trai của nàng là Orextô. Hai chàng trai Hy Lạp giấu kín tung tích. Họ chỉ cho viên nữ tư tế của nữ thần Artêmix biết một tin mừng : Orextô còn sống : "... Orextô còn sống ! Trời ơi ! em ta còn sống ư !". Iphigiênê thầm kêu lên như thế và nảy ra một ý định : chỉ giết một người để làm lễ hiến tế, còn tha cho một người, để nhờ người đó mang một bức thư về Hy Lạp báo tin cho Orextô biết : người chị ruột của chàng là Iphigiênê hiện vẫn còn sống, hiện ở Tôrid, là tư tế của nữ thần Artêmix. Iphigiênê bày tỏ ý định này với hai chàng trai Hy Lạp. Và thế là hai chị em nhận được ra nhau.

gặp lại nhau sau bao năm trời ly tán. Thật là vui mừng khôn xiết ! Nhưng họ chẳng có nhiều thời gian để hàn huyên, tâm sự. Lễ hiến tế đến lúc phải cử hành rồi. Làm thế nào bây giờ? Làm thế nào để trốn thoát khỏi mảnh đất Tôrid này?... Trước nhà vua và đông đảo dân chúng, Iphigiêni cất tiếng :

- Hỡi vị vua đây, quyền thế của xứ sở Tôrid ! Hỡi dân chúng ! Lễ hiến tế sắp sửa được bắt đầu. Nhưng vừa rồi ta hỏi chuyện hai kẻ lạ mặt cần đỡ này ta được biết : chúng đã phạm tội giết người ở quê hương chúng, vì thế chúng mới bỏ trốn tới đây. Như vậy bàn tay ô uế của chúng đã xúc phạm đến nữ thần Artêmix linh thiêng của chúng ta. Chúng ta phải làm lễ tẩy uế cho bức tượng. Và cả hai tên tội phạm nữa. Những kẻ sát nhân như thế nếu chưa được làm lễ rửa tội mà đem hiến tế thần linh thì không được. Chúng ta sẽ phạm một trọng tội nếu hiến tế cho các vị thần những lễ vật không tinh khiết. Các vị thần sẽ nổi giận, giáng tai hoạ xuống trừng phạt đất nước chúng ta. Vì thế ta quyết định đưa tượng nữ thần Artêmix và hai kẻ phạm tội này ra ngoài bờ biển để làm lễ rửa tội. Nhà vua và chúng dân thấy có điều gì không vừa ý xin cứ truyền dạy.

Nhà vua và dân chúng nghe xong đều lấy làm phải. Vua bèn truyền cho rước tượng nữ thần Artêmix ra bờ biển. Những tảng lư của đền thờ rước tượng đi trước, còn quân lính giải hai tên phạm tội theo sau. Iphigiêni dẫn đầu đám rước. Nàng dẫn đám rước ra quãng bờ biển nơi Orextô và Pilad đã cất giấu con thuyền. Tới nơi, Iphigiêni ra lệnh cho đám lính phải lui về phía sau, thật xa, vì nghi lễ tẩy uế, rửa tội đòi

hỏi phải tiến hành bí mật. Chỉ có người chịu lễ và các tăng lữ hành lễ được biết. Người ngoài cuộc không được tham dự, không được biết. Đó là tập tục từ nghìn xưa truyền lại. Chẳng cần phải kể dài dòng ta cũng đoán biết được lễ rửa tội tiến hành như thế nào. Iphigiênê nhanh chóng cời trôi cho Orextơ và Pilad. Và hai chàng thanh niên Hy Lạp cũng nhanh chóng chuẩn bị buồm, chèo cho con thuyền. Đám lính chờ ở phía sau thấy lâu sinh nghi. Chúng phá bỏ lệnh cấm chạy ra ngoài từ bờ biển xem sự thế ra sao. Thật lạ lùng ! Người trinh nữ tư tế của họ đang ở trên một con thuyền. Còn hai tên tội phạm đang ra sức đẩy con thuyền ra khỏi vùng nước cạn. Thế là lũ lính hồ hoán âm lên và xông tới. Chúng cho rằng viên tư tế của họ đã bị bắt cóc. Cần phải giải thoát cho nàng. Xung đột nổ ra. Orextơ và Pilad chống đỡ. Tài nghệ cao cường của chàng cùng với Pilad đã chặn đứng bọn lính lại và hơn thế nữa đánh cho chúng thất điên bát đảo phải quàng chân lên cổ mà chạy thoát thân. Mọi người xuống thuyền và ráng sức chèo để thoát khỏi vòng nguy hiểm. Con thuyền dần dần xa bờ. Xứ sở Tôrid sau lưng họ chỉ còn là một vệt xanh thẫm.

Nhưng số phận đâu có dành cho con thuyền của Orextơ trở về quê hương Hy Lạp dễ dàng như thế. Một cơn bão nổi lên. Con thuyền vật vờ trong sóng gió và sóng gió ném nó trở lại nơi xuất phát. Con thuyền trôi giạt vào bờ biển xứ Tôrid. Tình hình thật muôn phần nguy ngập. Những người dân Tôrid mà bắt được thì những người Hy Lạp cầm chắc cái chết.

Chính vào lúc nguy ngập như vậy, nữ thần Atena đã kịp thời xuất hiện và ra tay phù trợ. Nữ thần đến

cung điện của nhà vua vào lúc nhà vua đang đốc thúc
tù trưởng truy đuổi. Linh trắng đã vào cơ vào ngũ.
Thuyền bè, lương thực đã chuẩn bị xong xuôi. Nữ thần
Atêna bèn lên tiếng phán truyền cho nhà vua xú Tơrid
phải đình chỉ ngay việc đuổi bắt. Hãy để cho Iphigiêni
và hai chàng trai Hy Lạp cùng những người đi theo
trở về quê hương Hy Lạp yên bình. Hơn thế nữa nhà
vua phải cho tất cả những tăng lữ phục vụ việc thờ
cúng Artêmix ở ngôi đền cùng về Hy Lạp với Iphigiêni.
Thấy nữ thần Atêna xuất hiện và phán truyền như
vậy, nhà vua chỉ còn biết cúi đầu tuân lệnh.

Orextơ trở về quê hương với niềm sung sướng khôn
cùng. Chẳng những chàng đã đưa được bức tượng nữ
thần Artêmix về Hy Lạp mà còn đưa được người chị
thân thiết của mình sau bao năm xa cách, những tưởng
đã thiệt phận, cùng về với bức tượng. Chàng dâng bức
tượng nữ thần Artêmix cho đất Attich thiêng liêng.
Nhân dân Attich dựng luôn một ngôi đền trắng lè bên
bờ biển và rước tượng Artêmix về thờ. Tiếp đó chàng
trở về quê hương Argôx để đoạt lại ngai vàng. Ngai
vàng lúc này do Alet con của Egixtơ chiếm giữ. Một
cuộc giao đấu, Alet không chống đỡ nổi, bị giết chết.
Thế là Orextơ lên ngôi vua với tất cả niềm tự hào
chính đáng : Xóa bỏ được tội lỗi của bản thân, lập
được chiến công, dựng lại được cơ nghiệp của vua
cha, thanh toán hẳn, chấm dứt được mối thù lưu truyền
từ đời ông cha giữa hai dòng họ Agamemnon và
Tiextơ.

Orextơ trở về quê hương. Chàng lấy Hermion con
gái của Mênêlax và Hêlen làm vợ. Chuyện Orextơ lấy
Hermion cũng khá lòi thối : xưa kia khi cuộc chiến

tranh Tóroa chưa xảy ra. Mênêlax đã từng hứa gả Hermion cho Orextơ. Nhưng rồi sau chiến tranh xảy ra và kéo dài tới chục năm trời. Để giành được chiến thắng, theo một lời sấm ngôn cơ mật mà quân Hy Lạp biết được, quân Hy Lạp phải mời được dũng sĩ Nêôptôlem con của người anh hùng Akhin, tới thành Tóroa tham chiến. Dưới quyền chỉ huy của chủ tướng Agamemnon quân Hy Lạp đã thực hiện được việc này. Và chính Mênêlax là người góp phần quan trọng vào việc thực hiện sự việc tối ư quan trọng đó. Ông gả "bém" luôn Hermion cho Nêôptôlem để Nêôptôlem phấn khởi nhận nhiệm vụ sang giao chiến với quân Tóroa... Còn bây giờ cuộc chiến tranh Tóroa đã kết thúc. Nàng Hêlen đã trở về với Mênêlax. Vậy thì nàng Hermion tất phải trở về với Orextơ. Và cuộc "chiến tranh" giữa Orextơ với Nêôptôlem ắt phải xảy ra. Orextơ với khí thế của người giành được những thắng lợi liên tiếp lại được thần thánh phù hộ, đến nhà Nêôptôlem gõ cửa, đòi lại nàng Hermion. Xô xát, tất nhiên là xô xát vì Nêôptôlem tính nóng như lửa. Và kết thúc bằng thắng lợi của Orextơ. Nêôptôlem chết. Hermion về sống với Orextơ ở Argôx. Đôi vợ chồng này sinh được một con trai tên là Tidamonôx (Timamēnos).

Còn Pilad, Orextơ chấp nối xe duyên với người chị ruột của mình là Elêchtơrô.

MỤC LỤC

- CHUYỆN HAI VỢ CHỒNG CADMÔX BIẾN THÀNH RẮN	5
- CHUYỆN HAI ANH EM SINH ĐÔI ĐÉTÔX VÀ ĂNGPHIÔNG	16
- ĐỀĐAN VÀ ICAR THOÁT KHỎI CUNG ĐIỆN LABIRANHTÔ	22
- LABIRANHTÔ	51
- NHỮNG CHIẾN CÔNG VĨ ĐẠI CỦA NGƯỜI ANH HÙNG TÊĐÊ	54
- CUỘC SĂN CON LỢN RỪNG CALIDÔNG, CƠN GIẬN VÀ CÁI CHẾT CỦA MÊLÊAGRÔ	83
- CUỘC GIAO TRANH GIỮA HAI ANH EM ĐIÔXCUYA VỚI ANH EM APHARÊID	90
- NỖI BUỒN CỦA CHÀNG KIPARIXXÔX	99
- CÁI CHẾT CỦA CHÀNG HIAKINTÔX	103
- CHUYỆN VỢ CHỒNG KÊPHAN VÀ PRÔCRIX	107
- MỐI TÌNH CHUNG THUYẾT CỦA DANH CA ORPHÊ VỚI NÀNG ÔRIDIX	119
- CÁI CHẾT CỦA ORPHÊ	133
I. TRUYỀN THUYẾT VỀ NHỮNG NGƯỜI ARGÔNÔT	149
- GIADÔNG TRỞ VỀ IÔNCÔX	149
- SỰ TÍCH BỘ LÔNG CỪU VÀNG	157
- GIADÔNG CHIÊU TẬP CÁC CHIẾN HỮU CHUẨN BỊ CHO CUỘC HÀNH TRÌNH	161

- NHỮNG NGÀY Ở ĐẢO LEMNÔX	166
- CHUYỆN KHÔNG MAY XẢY RA Ở BẮN ĐẢO KIDICH	174
- NHỮNG GÌ ĐÃ XẢY RA KHI CON THUYỀN ARGÔ DỪNG LẠI Ở MIDI	177
- CUỘC XUNG ĐỘT VỚI NGƯỜI BÊBRIK Ở XỨ BITINI	182
- TRÔI GIẠT VÀO ĐẤT TÔROA, NHỮNG NGƯỜI ARGÔNÔT CỨU CỤ GIÀ PHINÊ THOÁT KHỎI TAI HOẠ CỦA LŨ HARPI	185
- QUA XINPLÊGAD	189
- ĐẾN ĐẢO ARÊXIAD	194
- GIADÔNG ĐẾN GẶP VUA ATÊTEX	198
- MÊDÊ GIÚP ĐỠ GIADÔNG	206
- GIADÔNG ĐƯƠNG ĐẦU VỚI NHỮNG THỦ THÁCH	215
- MÊDÊ GIÚP GIADÔNG ĐOẠT BỘ LÔNG CỨU VÀNG	220
- HÀNH TRÌNH TRỞ VỀ CỦA NHỮNG NGƯỜI ARGÔNÔT	223
- GIADÔNG VÀ MÊDÊ GIẾT PÊLIAX	241
- CÁI CHẾT CỦA GIADÔNG	245
II. TRUYỀN THUYẾT VỀ CUỘC CHIẾN TRANH TÔROA	254
- THÀNH TÔROA	254
- NGUỒN GỐC CỦA CHIẾN TRANH TÔROA: TỪ "QUẢ TÁO CỦA MỖI BẤT HÒA" ĐẾN VIỆC NÀNG HÊLEN BỊ PARIX QUYẾN RŨ	260
- QUÂN HY LẠP TẬP TRUNG Ở CẢNG ÔDIX, ĐỠ BỘ LÊN ĐẤT MIDI	282
- QUÂN HY LẠP TẬP TRUNG Ở OLIX	293
- TƯỚNG PHILÔCTÉT BỊ BỎ LẠI Ở DỤC ĐƯỜNG	302

- NHỮNG GÌ ĐÃ XẢY RA TRONG CHÍN NĂM GIAO TRANH	305
- MỐI BẤT HÒA GIỮA CHỦ TƯỚNG AGAMEMNÔNG VỚI AKHIN	318
- KHÔNG THỂ CHẤM DỨT CHIẾN TRANH BẰNG ĐỊNH ƯỚC TAY ĐÔI	326
- QUÂN HY LẠP TẤN CÔNG CHIẾN CÔNG CỦA TƯỚNG DIOMED	336
- HECTO TỬ GIÃ ANĐRÔMÁC TRƯỚC KHI XUẤT TRẬN	344
- ĐÓT THỰC HIỆN LỜI HỨA VỚI NỮ THẦN THÊTIX: QUÂN TÔROA PHÂN CÔNG THẮNG LỢI	349
- AGAMEMNÔNG NHẬN RA LỖI LẦM XIN AKHIN XUẤT TRẬN	353
- UYLIX VÀ DIOMED ĐÓT NHẬP VÀO DOANH TRẠI QUÂN TÔROA TRÌNH SÁT	358
- QUÂN TÔROA TIẾN CÔNG THẮNG LỢI VÀO DOANH TRẠI QUÂN HY LẠP, THỐC SÂU VÀO KHU VỰC CHIẾN THUYỀN	364
- HÊCTOR GIẾT CHẾT PATÔRÔCLO	375
- AKHIN NGƯỜI GIẢN, HÒA GIẢI VỚI AGAMEMNÔNG	383
- AKHIN XUẤT TRẬN ĐÁNH ĐUỐI QUÂN TÔROA PHẢI CHẠY VỀ THÀNH	395
- AKHIN GIẾT CHẾT HÊCTOR	410
- LÃO VƯƠNG PRIAM ĐI CHUỘC XÁC CON	418
- AKHIN GIẾT CHẾT CHỦ TƯỚNG MEMNÔNG CẦM ĐẠO QUÂN ÊTHIÔPI	432
- AKHIN TỬ TRẬN	436
- AGIÁC-LỎN CON CỦA TÊLAMÔNG TỰ TỬ	442
- CHIẾN CÔNG CỦA UYLIX, PHILÔCTET THAM CHIẾN	447

- THÀNH TÓROA THẤT THỦ	463
- NHỮNG BIẾN CỐ TRONG HÀNH TRÌNH TRỞ VỀ CỦA QUÂN HY LẠP	480
III. ÔDIXÊ	504
+ HÀNH TRÌNH ĐI TÌM CHA CỦA TÊLÊMAC	511
+ HÀNH TRÌNH TRỞ VỀ CỦA UYLIX	530
- THOÁT KHỎI HANG TÊN KHÔNG LỒ PÔLIPHÊM	531
- BỊ NHỮNG NGƯỜI KHÔNG LỒ LETÔRIGÔNG TIÊU DIỆT...	549
- THOÁT KHỎI TAY TIÊN NỮ - PHÙ THUY KIẾCKÊ	555
- ĂN THỊT BÒ CỦA THẦN HÉLIÔT	562
- THOÁT KHỎI SỰ GIAM CẦM CỦA TIÊN NỮ CALIPXÔ	571
- THẦN PÔDÊIDÔNG GÂY BÃO	580
- GẶP CÔNG CHÚA NÔDICA	587
- VUA ANKINÔÔC	594
+ UYLIX TRÚNG TRỊ BỌN CẦU HÔN, ĐOÀN TỤ VỚI GIA ĐÌNH, HAI CHA CON GẶP NHAU	608
- UYLIX GẶP PÊNÊLÔP	618
- CUỘC CHIẾN ĐÁU VỚI BỌN CẦU HÔN	627
- PÊNÊLÔP NHẬN RA UYLIX	638
- NỮ THẦN ATÊNA HÒA GIẢI	648
IV. AGAMEMNÔNG	652
- AGAMEMNÔNG BỊ MƯU SÁT	652
- ÔREXTÔ BÁO THỦ	662
- ÔREXTÔ THOÁT KHỎI SỰ TRỪNG PHẠT CỦA CÁC NỮ THẦN ÊRINI	673
- ÔREXTÔ ĐOẠT TƯỢNG NỮ THẦN ARTÊMIX	692

THẦN THOẠI HY LẠP

Tập II

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ DÂN TỘC, H.1998

*

Chịu trách nhiệm xuất bản

P.G.S, P.T.S HOÀNG NAM

Biên tập : NGUYỄN SÔNG THAO

Trình bày : HOÀNG HUỆ THỤ

Vẽ bìa : VĂN SÁNG

Sửa in : PHƯƠNG CHI

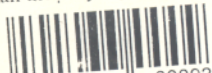
In 700 cuốn khổ 13x19 tại Xưởng in NXBNN
Số đăng ký trích ngang 47-301.

In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 1998.

NGUYỄN VĂN KHỎA

THẦN THOẠI HY LẠP

thần thoại hy lạp tập 1



0 101033 00093

54.000 VNĐ

Giá: 54.000^đ